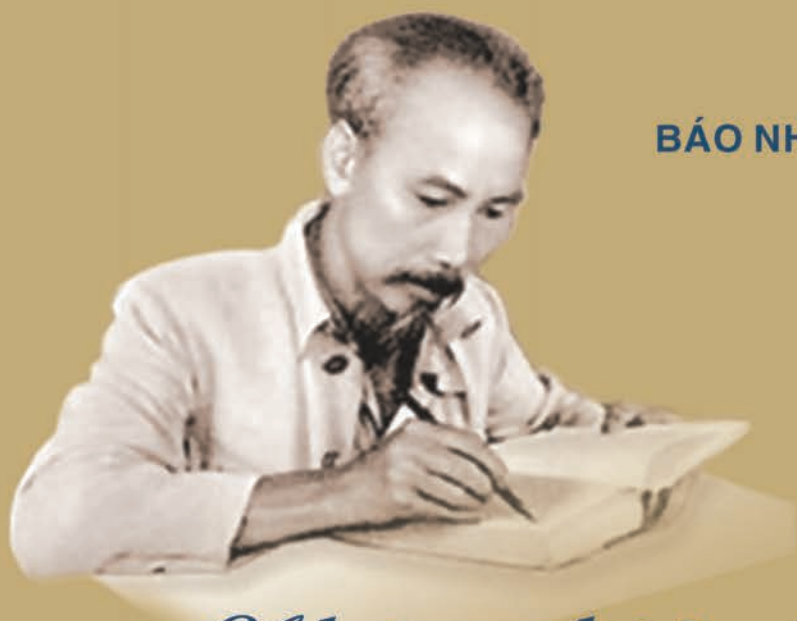


BÁO NHÂN DÂN



*Những bài viết
của Bác Hồ*
trên Báo **Nhân Dân**

★ ★ ★
1960 - 1969



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

*Những bài viết
của Bác Hồ*
trên Báo **Nhân Dân**

★ ★ ★

1960 - 1969

Mã số: $\frac{3K5H}{CTQG-2016}$

BÁO NHÂN DÂN

*Những bài viết
của Bác Hồ*
trên Báo **Nhân Dân**



1960 - 1969

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2016

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

THUẬN HỮU

TỔ CHỨC NỘI DUNG

LÊ QUỐC KHÁNH

PHAN HUY HIỀN

ĐÌNH NHƯ HOAN

PHẠM SONG HÀ

NGUYỄN NGỌC THANH

TỔ CHỨC BẢN THẢO

PHÒNG TƯ LIỆU - THƯ VIỆN, TRUNG TÂM THÔNG TIN

BIÊN SOẠN

VŨ KIM, HUY THẮNG, HỒNG SÂM, THẠCH HÙNG, PHƯƠNG MAI,
THU HÀ, HẢI THANH, THÙY DƯƠNG, VIỆT HÙNG, NGÔ NHUNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969) là lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam, nhà văn hóa lớn của thế giới, người thầy của báo chí cách mạng Việt Nam... Người để lại cho chúng ta một di sản quý giá với hệ thống quan điểm tư tưởng lý luận toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, trong đó có nhiều bài báo sâu sắc, giàu tính chiến đấu. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “Hồ Chí Minh là nhà chiến lược, nhà lãnh đạo, nhà tổ chức, đồng thời là nhà văn hóa, nhà báo, nhà thơ lớn. Người đã mở đầu và góp phần quan trọng hiện đại hóa ngôn ngữ và câu văn Việt Nam. Suốt đời, Hồ Chí Minh là người cầm bút chiến đấu trên mặt trận văn hóa, báo chí, với một văn phong đa dạng nhiều sắc thái mà nổi bật lên tính quần chúng, cách suy nghĩ và diễn đạt dân gian, dễ hiểu, đi sâu vang vọng trong lòng người, gọi mở những tư tưởng lớn lao, thúc đẩy những việc làm tốt đẹp, bằng những lời lẽ bình dị giàu hình tượng, nói được điều lớn bằng những chữ nhỏ”¹.

Với nhiều bút danh khác nhau, nhà báo Hồ Chí Minh đã viết hàng nghìn bài báo với phong cách đa dạng, phong phú, ngôn ngữ uyển chuyển, linh hoạt thể hiện một trí tuệ uyên bác, một ý chí chiến đấu mạnh mẽ, một cái tâm rộng lớn. Những bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh được đăng tải trên nhiều báo chí cách mạng trong nước và quốc tế, trong đó có báo *Nhân Dân* - cơ quan của Trung

1. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.207.

ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam.

Từ năm 1951 đến năm 1969, trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, những bài báo của Người luôn thể hiện tầm nhìn chiến lược, những chủ trương đối nội, đối ngoại của Người và Đảng ta. Mỗi bài báo của Người là vũ khí sắc bén kêu gọi tinh thần yêu nước, thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, dốc toàn sức toàn lực của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để đi đến thắng lợi cuối cùng; ca ngợi tinh thần đoàn kết đấu tranh của các dân tộc bị áp bức, sự giúp đỡ, tinh thần quốc tế vô sản trong sáng của Liên Xô, Trung Quốc...; vạch rõ những âm mưu, thủ đoạn đen tối của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương.

Nhằm giúp bạn đọc có thêm tư liệu về các bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên Báo *Nhân Dân* trong những năm 1951 - 1969, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản bộ sách *Những bài viết của Bác Hồ trên Báo Nhân Dân*.

Bộ sách tuyển chọn những bài viết của Bác đăng trên Báo *Nhân Dân* từ năm 1951 đến năm 1969 và được chia thành 3 tập.

Tập 3 của bộ sách gồm những bài viết của Bác từ năm 1960 đến năm 1969 gồm 318 bài viết, được sắp xếp theo thứ tự thời gian đăng trên Báo *Nhân Dân* từ năm 1960 đến năm 1969. Ngoài những bài viết đã được công bố trong bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, từ tập 12 đến tập 15 (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản năm 2011), cuốn sách giới thiệu 109 bài viết của Bác đăng trên Báo *Nhân Dân* với nhiều bút danh khác nhau, lần đầu được sưu tầm, tuyển chọn, công bố.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng cuốn sách sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 11 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

1960

BA MƯƠI NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG¹

Năm nay, Đảng ta 30 tuổi chẵn. Trong 30 năm, Đảng đã kinh qua những cuộc đấu tranh oanh liệt và thu được nhiều thắng lợi vẻ vang. Nhân dịp này, chúng ta nên nhìn lại những đoạn đường đã qua, rút ra những kinh nghiệm quý báu và ấn định đúng đắn những nhiệm vụ cách mạng hiện nay và sắp tới để giành lấy những thắng lợi to lớn hơn nữa, vẻ vang hơn nữa.

*
* *

Cũng như những biến chuyển to lớn ở nước ta không thể tách rời những biến chuyển chung trên thế giới, sự trưởng thành của Đảng ta có quan hệ chặt chẽ với sự trưởng thành của các đảng anh em.

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã đánh tan một bộ phận lực lượng của chủ nghĩa tư bản và mở đường giải

1. Bài viết cho tạp chí *Những vấn đề hoà bình và chủ nghĩa xã hội* (số 2-1960), nhân dịp kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (BT).

phóng cho giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới. Năm 1919, V.I. Lênin lãnh đạo những người cách mạng chân chính ở các nước tổ chức ra *Quốc tế thứ ba*. Từ đó, các đảng cộng sản được thành lập ở nước Pháp, ở Trung Quốc và ở nhiều nước khác. Lúc ban đầu, nhờ sự giúp đỡ trực tiếp của Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Pháp mà chủ nghĩa Mác - Lênin và ảnh hưởng Cách mạng Tháng Mười đã chọc thủng lưới sắt của thực dân Pháp truyền đến Việt Nam ta.

Từ năm 1924 trở đi, phong trào cách mạng ở Việt Nam ngày càng lên cao, công nhân ta đã có nhiều cuộc đấu tranh liên tiếp, từ đấu tranh kinh tế tiến lên đấu tranh chính trị.

Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập *Đảng Cộng sản Đông Dương* vào đầu năm 1930.

Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Lịch sử của Đảng ta đại thể đã trải qua mấy thời kỳ:

- Thời kỳ hoạt động bí mật,
- Thời kỳ lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công,
- Thời kỳ lãnh đạo kháng chiến thắng lợi,

- Thời kỳ từ nay trở đi, là thời kỳ Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

*

* *

Hầu suốt mười lăm năm đầu, Đảng phải hoạt động bí mật. Hằng ngày hằng giờ, Đảng phải đương đầu với chính sách

khủng bố cực kỳ dã man của thực dân Pháp. Côn Lôn, Lao Bảo, Sơn La và những nhà tù khác giam chặt ních những người cộng sản. Nhiều cán bộ lãnh đạo và đảng viên đã anh dũng hy sinh. Tuy vậy, do tin tưởng sâu sắc rằng cuối cùng Đảng nhất định thắng lợi, cách mạng nhất định thắng lợi, cho nên số đảng viên ngày càng đông, lực lượng Đảng ngày càng mạnh.

Ngay từ lúc đầu, Đảng đã giương cao ngọn cờ cách mạng dân tộc dân chủ, lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Trong lúc đó, giai cấp *phong kiến* đã đầu hàng đế quốc, giai cấp *tư sản* non yếu thì chỉ mong thoả hiệp với đế quốc để tìm một lối sống. Các tầng lớp *tiểu tư sản* tuy là sôi nổi, nhưng tư tưởng bế tắc, không có đường ra. Chỉ có *giai cấp công nhân* là dũng cảm nhất, cách mạng nhất, luôn luôn gan góc đương đầu với bọn đế quốc thực dân. Với lý luận cách mạng tiên phong và kinh nghiệm của phong trào vô sản quốc tế, giai cấp công nhân ta đã tỏ ra là người lãnh đạo xứng đáng nhất và đáng tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam.

*

* *

Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn. Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ *chống đế quốc và chống phong kiến*, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của

Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường.

Ngay từ ngày mới ra đời, Đảng đã tổ chức và lãnh đạo một phong trào quần chúng mạnh lớn xưa nay chưa từng có ở nước ta - *phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh* năm 1930. Quần chúng công nhân và nông dân hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh đã nổi lên lật đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, thành lập chính quyền Xôviết công nông binh, ban bố quyền tự do dân chủ cho nhân dân lao động.

Tuy đế quốc Pháp đã dập tắt phong trào đó trong một biển máu, nhưng Xôviết Nghệ - Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam. Phong trào tuy thất bại, nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi sau này.

*

* *

Năm 1936, nguy cơ phát xít và chiến tranh thế giới đã rõ. Đảng ta phối hợp với Mặt trận dân chủ chống phát xít thế giới và Mặt trận nhân dân Pháp đã phát động một phong trào quần chúng rộng rãi, thành lập *Mặt trận dân chủ chống phát xít và phản động thuộc địa ở Đông Dương*. Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ và đòi cải thiện đời sống. Phong trào ấy đã lôi cuốn và giáo dục ý thức chính trị cho hàng triệu người. Uy tín của Đảng càng mở rộng và ăn sâu trong nhân dân lao động.

Đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Đế quốc Nhật xâm chiếm Việt Nam và câu kết với thực dân Pháp để thống trị nước ta, Đảng đã kịp thời chuyển hướng đấu tranh, đã tổ

chức *Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc* (1941) để đoàn kết chặt chẽ mọi lực lượng yêu nước chống phát xít và thực dân. Hồi đó, Đảng tạm thời gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ đề ra chính sách giảm tô, giảm tức và tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian giao cho dân cày. Làm như thế để tập trung lực lượng chống đế quốc và bè lũ tay sai, lôi kéo những người yêu nước trong giai cấp địa chủ, mở rộng Mặt trận dân tộc cứu nước.

Do chính sách đúng đắn của Đảng mà phong trào cách mạng ngày càng lên cao. Các khu căn cứ được thành lập. Quân giải phóng Việt Nam được tổ chức, Đảng đã phát động *chiến tranh du kích chống Nhật* phối hợp với cuộc chiến tranh của nhân dân thế giới chống phát xít.

Nhờ có những điều kiện đó, cho nên mùa Thu năm 1945, khi Hồng quân Liên Xô đánh thắng phát xít, thì Đảng đã kịp thời phát động cuộc *toàn quốc khởi nghĩa giành chính quyền*.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.

Bắt đầu xây dựng từ mấy nhóm ít người, được rèn luyện trong những cuộc đấu tranh ác liệt, năm 1945 Đảng vền vẹn chỉ có độ 5.000 đảng viên (một số còn bị giam trong các nhà tù đế quốc). Thế mà Đảng đã đoàn kết và lãnh đạo được nhân dân cả nước, đưa cuộc khởi nghĩa đến thành công.

Đó là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam, mà cũng là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa.

*

* *

Cách mạng Tháng Tám thành công mới được ít lâu thì Chính phủ Pháp phản bội những hiệp ước họ đã ký với ta và gây ra cuộc chiến tranh xâm lược.

Hồi đó, nước ta đang ở trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. Sau nạn đói khủng khiếp do đế quốc Pháp và phát xít Nhật gây ra, nhân dân ta chưa lại sức. Dịch thì đủ hải, lục, không quân với vũ khí hiện đại; ta thì chỉ có bộ binh nhỏ bé mới tổ chức ra, ít kinh nghiệm và thiếu mọi thứ. Tuy vậy, Đảng vẫn kiên quyết chủ trương kháng chiến, vừa ra sức lãnh đạo đánh giặc, vừa ra sức bồi dưỡng lực lượng nhân dân.

Buổi đầu kháng chiến, Đảng vẫn tiếp tục thực hành chính sách giảm tô, giảm tức. Nhưng đến lúc kháng chiến đã phát triển mạnh, cần phải bồi dưỡng hơn nữa lực lượng nhân dân, chủ yếu là nông dân thì Đảng đã kiên quyết *phát động quần chúng cải cách ruộng đất hoàn thành thực hiện người cày có ruộng*.

Nhờ chính sách đúng đắn ấy, lực lượng kháng chiến ngày càng mạnh thêm và đã liên tiếp thu được nhiều thắng lợi.

Nhân dân ta ngót tám mươi năm bị thực dân Pháp bóc lột, áp bức tận xương, tận tủy. Bộ đội ta lúc đầu kháng chiến có những toán chỉ dùng gậy tầm vông, nhưng đã được tôi luyện và thử thách trong tám, chín năm kháng chiến. Nhân dân ta đã kết thành một khối rắn như đá, vững như đồng; quân chủ lực, quân địa phương và dân quân ta đã trở thành những bộ đội anh hùng, quyết chiến quyết thắng.

Nhờ sự đoàn kết chặt chẽ và anh dũng hy sinh của toàn quân và toàn dân ta, chúng ta đã *đại thắng ở Điện Biên Phủ* vào mùa Hè năm 1954. Lực lượng thực dân Pháp bị tan vỡ. Chúng phải nhận đình chiến. *Hiệp định Giơnevơ* được ký kết, hoà bình ở Đông Dương được lập lại trên nền tảng công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các dân tộc Đông Dương.

Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Một lần nữa, chủ nghĩa Mác - Lênin đã soi đường cho giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam kháng chiến cứu nước thành công, giữ gìn thành quả cách mạng của mình.

*

* *

Từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, Việt Nam đang đứng trước một tình hình mới: Đất nước tạm bị chia làm hai miền. Miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam thì đang bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thống trị. Chúng âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ để gây lại chiến tranh. Chúng đang khủng bố một cách cực kỳ dã man những người yêu nước ở miền Nam. Chúng trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, cự tuyệt hiệp thương để bàn việc tổng tuyển cử tự do và hoà bình thống nhất nước Việt Nam. Chúng là kẻ thù hung ác nhất của toàn dân ta.

Vì tình hình ấy mà cách mạng Việt Nam hiện nay có *hai nhiệm vụ* phải đồng thời tiến hành: nhiệm vụ xây dựng *miền Bắc* tiến lên chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở *miền Nam*. Hai nhiệm vụ ấy đều nhằm một mục tiêu chung là: Củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên nền tảng độc lập và dân chủ.

Toàn dân Việt Nam phải phấn đấu để thực hiện nhiệm vụ chung cả nước là: "Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước; ra sức củng cố và đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; tích cực góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới" (*Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Trung ương Đảng*).

*

* *

Miền Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mà *đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ* là từ một nước nông nghiệp lạc hậu *tiến thẳng* lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đế quốc Pháp để lại cho ta một nền kinh tế *rất nghèo nàn*. Trong nông nghiệp thì sản xuất nhỏ chiếm đại bộ phận, kỹ thuật vô cùng lạc hậu. Công nghiệp thì rất nhỏ bé và lẻ tẻ. Nông nghiệp và công nghiệp lại bị tàn phá nặng nề trong mười lăm năm chiến tranh. Đã vậy khi chúng phải rút khỏi miền Bắc, thực dân Pháp lại ra sức phá hoại kinh tế.

Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải *xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hoá và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài.

Từ 1955 đến 1957 là *thời kỳ khôi phục kinh tế*. Trong thời kỳ này, nhiệm vụ chủ yếu là khôi phục nông nghiệp và khôi phục các cơ sở công nghiệp, nhằm hàn gắn những vết thương chiến tranh, ổn định kinh tế và bước đầu cải thiện đời sống của nhân dân.

Do sự cố gắng của toàn Đảng và toàn dân, nhờ sự giúp đỡ nhiệt tình của các nước anh em, đến cuối năm 1957 nhiệm vụ ấy đã căn bản hoàn thành thắng lợi. Mức sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đã xấp xỉ bằng năm 1939. Sản xuất *lượng thực* thì kết quả đặc biệt tốt: Năm 1939 miền Bắc chỉ sản xuất non hai triệu rưỡi tấn thóc, mà năm 1956 đã sản xuất hơn bốn triệu tấn.

Trong thời kỳ ấy, *quan hệ sản xuất* cũng thay đổi nhiều. Quan hệ sản xuất mới dần dần thay thế quan hệ sản xuất cũ. Cải cách ruộng đất hoàn thành đã xoá bỏ hản chế độ chiếm hữu phong kiến về ruộng đất và giải phóng sức sản xuất ở nông thôn: Mười mấy triệu nông dân đã thoả lòng mơ ước, đã được chia ruộng đất. Độc quyền kinh tế của đế quốc đã bị quét sạch. Nhà nước ta đã nắm cả quyền kinh tế, đã xây dựng kinh tế quốc doanh có tính chất xã hội chủ nghĩa và lãnh đạo toàn bộ kinh tế quốc dân. Với sự giúp đỡ khảng khái, vô tư của các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, chúng ta đã khôi phục 29 xí nghiệp cũ và xây dựng 55 xí nghiệp mới.

Nông dân nhiều nơi đã xây dựng những *tổ đổi công* có mầm mống xã hội chủ nghĩa.

Một số *hợp tác xã nông nghiệp* thí điểm được tổ chức.

Độ 10,7% *thợ thủ công* đã tham gia các tổ sản xuất.

Công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh bước đầu đi vào chủ nghĩa tư bản Nhà nước, với các hình thức thấp và vừa như gia công, đặt hàng, kinh tiêu, đại lý, v.v..

Công cuộc khôi phục kinh tế đã hoàn thành thắng lợi.

Đảng ta lãnh đạo nhân dân tiến lên thực hiện *kế hoạch 3 năm* (1958-1960).

Trọng tâm của kế hoạch 3 năm là thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh; khâu chính là cải tạo và phát triển *nông nghiệp*.

Ở miền Bắc nước ta, nông nghiệp chiếm bộ phận lớn trong kinh tế mà sản xuất nhỏ lại chiếm bộ phận lớn trong nông nghiệp. Vì nông nghiệp là nguồn cung cấp lương thực và nguyên liệu, đồng thời là một nguồn xuất khẩu quan trọng, nông thôn là thị trường tiêu thụ to nhất hiện nay, cho nên cần phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác.

Phải cải tạo và phát triển nông nghiệp để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hoá nước nhà. Phải có một nền nông nghiệp phát triển thì công nghiệp mới có thể phát triển mạnh.

Trong kế hoạch 3 năm, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa là chủ chốt. Chúng ta tập trung lực lượng hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa chính là để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội được nhanh chóng.

Đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng đối với nông nghiệp là đưa nông dân làm ăn riêng lẻ đi dần từ tổ đổi công (có mầm mống xã hội chủ nghĩa), tiến lên hợp tác xã cấp thấp (nửa xã hội chủ nghĩa), rồi tiến lên hợp tác xã cấp cao (xã hội chủ nghĩa).

Nông thôn ta đất hẹp người đông, kỹ thuật nông nghiệp lạc hậu, năng suất lao động thấp kém. Chỉ riêng việc tổ chức nhau lại, cải tiến kỹ thuật, quản lý cho khéo, thì cũng đã nâng cao được năng suất lao động hơn làm ăn riêng lẻ. Nông dân ta đã hiểu điều đó. Và lại nông dân ta có truyền thống cách mạng, tin

tưởng sự lãnh đạo của Đảng, nghe lời kêu gọi của Đảng. Cho nên họ hăng hái vào tổ đổi công và hợp tác xã, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, tính đến tháng 11-1959 đã có hơn 40% nông hộ vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa vững chắc thì nông nghiệp nhất định phát triển tốt. Nông nghiệp phát triển tốt thì công nghiệp sẽ phát triển nhanh. Công nghiệp phát triển thì sẽ giúp nông thôn ta về thuỷ lợi, về phân bón, về nông cụ cải tiến, về máy móc nông nghiệp, về sức điện, v.v..

Một việc cần kíp nữa là *cải tạo hoà bình đối với giai cấp tư sản dân tộc. Về kinh tế*, chúng ta không tịch thu tư liệu sản xuất của họ, mà dùng chính sách *chuộc lại*. *Về chính trị*, chúng ta vẫn cho họ có quyền lợi thích đáng, họ vẫn được giữ địa vị một thành viên trong Mặt trận Tổ quốc.

Nước ta trước đây là một thuộc địa, giai cấp tư sản dân tộc vốn đã nhỏ bé lại bị đế quốc và phong kiến chèn ép, không thể ngóc đầu lên. Cho nên số đông họ đã đi theo nhân dân lao động chống đế quốc phong kiến, đã tham gia kháng chiến. Đó là mặt ưu điểm của họ. Nhưng do bản chất giai cấp của họ, họ vẫn luyện tiếc cách bóc lột và muốn phát triển theo chủ nghĩa tư bản. Nhưng trong điều kiện miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, ý nguyện của họ không thể nào thực hiện được. Họ thấy phải tiếp thụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, vì họ không thể tự đặt mình ra ngoài đại gia đình toàn dân Việt Nam. Và đại đa số người tư sản dân tộc đã thấy rõ rằng: Thật thà tiếp thụ cải tạo thì họ được *hoà mình* với nhân dân lao động để xây dựng Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường duy nhất và vẻ vang của họ.

*

* *

Về văn hoá giáo dục, chúng ta cũng có thành tích khá to.

Thời kỳ thuộc Pháp, hơn 85% nhân dân ta không biết đọc, biết viết. Ngày nay, ở miền Bắc nạn mù chữ đã căn bản xoá xong.

Về số học sinh các trường thì:

	Năm 1939 cả Đông Dương có:	Năm 1959-1960 miền Bắc ta có:
Học sinh đại học	582 người	7.518 người
Học sinh chuyên nghiệp	438 người	18.100 người
Học sinh phổ thông	540.000 người	1.522.200 người

Về ngành y tế:

	Năm 1939 Trung Bộ và Bắc Bộ có:	Năm 1959 ở miền Bắc có:
Nhà thương	54 cái	138 cái
Y tế xã	138 cái	1.500 cái
Bác sĩ	86 người	292 người
Y tá	968 người	6.020 người
Cán bộ y tế ở xã		169.000 người

*

* *

Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Với sự cố gắng của toàn Đảng, toàn dân để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, mọi công việc đều làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ, thì các kế hoạch Nhà nước nhất định hoàn thành và đời sống của nhân dân ta chắc chắn được cải thiện thêm mãi.

Trên nền tảng những thắng lợi đã đạt được, chúng ta phải

ra sức chuẩn bị đầy đủ để tiến sang những kế hoạch dài hạn sau này.

*

* *

Sở dĩ đạt được những thắng lợi ấy là vì:

- Đảng ta luôn luôn đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và của nhân dân, biết vận dụng lý luận Mác - Lênin vào tình hình thực tế của nước ta và đề ra đường lối, chính sách đúng đắn. Đảng ta không ngừng đấu tranh chống những khuynh hướng cải lương của giai cấp tư sản và những khuynh hướng manh động của tầng lớp tiểu tư sản trong phong trào dân tộc; chống luận điệu "tả" của bọn torốt xkit trong phong trào công nhân; chống những khuynh hướng hữu và "tả" trong Đảng khi quy định và chấp hành chiến lược và sách lược cách mạng của Đảng ở mỗi thời kỳ. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp Đảng vượt qua những trận thử thách ấy. Nhờ vậy, Đảng ta không những đã giành được quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước, mà còn giữ vững được quyền lãnh đạo đó trên mọi lĩnh vực và đập tan được mọi âm mưu của giai cấp tư sản hòng tranh quyền lãnh đạo cách mạng với Đảng ta.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp Đảng ta thấy rõ rằng trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu như nước ta thì vấn đề dân tộc thực chất là vấn đề nông dân, cách mạng dân tộc thực chất là cách mạng của nông dân do giai cấp công nhân lãnh đạo và chính quyền nhân dân thực chất là chính quyền của công nông. Vì vậy, trải qua các thời kỳ, Đảng ta đã nắm vững và giải quyết đúng đắn vấn đề nông dân, củng cố được liên minh công nông. Đảng ta đã đấu tranh chống những xu hướng hữu khuynh và

"tả" khuynh đánh giá thấp vai trò của nông dân là quân chủ lực của cách mạng, là bạn đồng minh chủ yếu và tin cậy nhất của giai cấp công nhân, là lực lượng cơ bản cùng với giai cấp công nhân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kinh nghiệm của Đảng ta trong quá trình cách mạng đã chỉ rõ là nơi nào, lúc nào cán bộ ta giải quyết tốt lợi ích thiết thân của nông dân, nắm vững nguyên tắc liên minh công nông, thì nơi đó, lúc đó cách mạng đều tiến mạnh.

- Đảng ta đã khéo tập hợp mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ trong *Mặt trận dân tộc thống nhất*, thực hiện đoàn kết dân tộc để đấu tranh chống đế quốc và phong kiến. Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất. Trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng ta luôn luôn *đấu tranh trên hai mặt trận* chống khuynh hướng cô độc, hẹp hòi, coi nhẹ việc tranh thủ tất cả những lực lượng có thể tranh thủ được; đồng thời chống khuynh hướng đoàn kết một chiều, đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong nội bộ Mặt trận. Kinh nghiệm 30 năm của Đảng ta trong công tác đoàn kết dân tộc đã chứng tỏ rằng cần phải đấu tranh trên hai mặt trận như thế, thì vai trò lãnh đạo của Đảng trong Mặt trận dân tộc thống nhất mới được đảm bảo, nền tảng công nông của Mặt trận mới được vững chắc, tính chất rộng rãi của Mặt trận mới được phát huy đầy đủ.

Đảng ta trưởng thành trong hoàn cảnh Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga đã thành công. Mọi thắng lợi của Đảng ta và của nhân dân ta không thể tách rời sự ủng hộ nhiệt tình của Liên Xô, Trung Quốc và cả phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào hoà bình và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Chính vì *đủ*

biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và của các dân tộc bị áp bức, mà Đảng ta đã vượt qua được mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang ngày nay (...).

Chúng ta chân thành cảm ơn Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc đã giúp Đảng ta tự rèn luyện thành một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân.

Chúng ta luôn luôn ghi nhớ công lao to lớn của Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Pháp đã nhiệt tình giúp đỡ Đảng ta và dân ta trong cuộc đấu tranh cách mạng.

Từ nay về sau, trên con đường tiến lên giành những thắng lợi mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, Đảng ta sẽ luôn luôn giữ vững và tích cực góp phần củng cố tình đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân, tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu, ra sức giáo dục cho nhân dân ta thấm nhuần sâu sắc tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa kết hợp chặt chẽ với tinh thần yêu nước, liên hệ cách mạng nước ta với phong trào của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới đấu tranh cho hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

*

* *

Nhìn lại 30 năm qua, thế giới đã có những biến chuyển vô cùng to lớn. Đảng ta và nhân dân ta cũng vậy.

- Trước đây 30 năm, nhân dân ta đang bị đầy đọa dưới ách nô lệ thực dân; Đảng ta mới thành lập, anh dũng nhưng còn non yếu.

Chỉ có Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa, bốn bề lại bị các nước đế quốc chủ nghĩa bao vây.

Đảng Cộng sản và Hồng quân Trung Quốc bị bọn Quốc dân Đảng phản động tấn công cực kỳ dữ dội; các đảng anh em khác thì đều đang xây dựng bước đầu.

Chủ nghĩa đế quốc đang hoành hành trên 5 phần 6 quả đất và đang phát xít hoá.

Nói tóm lại, lúc đó phần lớn xã hội loài người đang bị ngột thở dưới chế độ tư bản chủ nghĩa tối tăm.

- Ngày nay, tình hình thế giới đã biến đổi hẳn, đã tươi sáng hẳn.

Liên Xô là một nước giàu mạnh vào bậc nhất thế giới, đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản, đồng thời là thành trì kiên cố nhất của sự nghiệp giữ gìn hoà bình cho loài người.

Chủ nghĩa xã hội đã thành một hệ thống thế giới rộng lớn và vững mạnh từ Âu sang Á, gồm có hơn 1.000 triệu người.

Ở các nước, có 85 đảng cộng sản, đảng công nhân với 35 triệu chiến sĩ kiên quyết đấu tranh cho hoà bình, cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Nhiều nước thuộc địa cũ đã trở thành những nước độc lập và từ châu Á, châu Phi đến châu Mỹ Latinh, khắp nơi phong trào giải phóng dân tộc nổi lên rầm rộ như nước vỡ bờ. Chủ nghĩa đế quốc đang sa lầy lút tận cổ.

Miền Bắc nước ta đã được hoàn toàn giải phóng và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tự hào là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa do Liên Xô vĩ đại đứng đầu. Đảng ta có hàng chục vạn đảng viên đang tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Đảng ta đang đứng đầu trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân cả nước. Đảng ta luôn

luôn gương cao ngọn cờ của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết lãnh đạo toàn dân đấu tranh xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

*

* *

Để làm tròn nhiệm vụ rất nặng nề nhưng rất vẻ vang ấy, Đảng ta phải:

- Tăng cường về mặt tư tưởng và kiện toàn về mặt tổ chức. Đảng phải *phát triển tổ chức* của mình một cách thận trọng, vững chắc và rộng rãi trong quần chúng, chủ yếu là trong quần chúng công nhân, để tăng cường thành phần vô sản trong Đảng.

- Mọi đảng viên đều phải ra sức *học tập chủ nghĩa Mác - Lênin* củng cố lập trường giai cấp vô sản, cố gắng nắm vững những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam; phải luôn luôn *nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, bồi dưỡng chủ nghĩa tập thể* của giai cấp vô sản, cần kiệm xây dựng nước nhà, liên hệ chặt chẽ với quần chúng lao động, một lòng một dạ phấn đấu vì lợi ích tối cao của cách mạng và Tổ quốc.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đòi hỏi Đảng ta phải nắm vững khoa học và kỹ thuật, do đó mỗi đảng viên đều phải cố gắng *học tập văn hoá, học tập khoa học và kỹ thuật*.

Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực.

- Đoàn Thanh niên Lao động phải là cánh tay đắc lực của Đảng trong việc tổ chức và giáo dục thế hệ thanh niên và nhi đồng thành những chiến sĩ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

- *Công đoàn* phải thật sự trở thành trường học quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế và văn hoá của giai cấp công nhân nước ta.

- *Hội Liên hiệp Phụ nữ* phải là lực lượng mạnh mẽ giúp Đảng động viên, tổ chức và lãnh đạo phụ nữ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- *Các hợp tác xã nông nghiệp*, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải trở thành những đội quân vững mạnh của mười mấy triệu nông dân lao động trong công cuộc phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giáo dục tư tưởng và xây dựng nông thôn phồn thịnh của nước ta.

- *Quân đội* ta phải ra sức học tập chính trị và kỹ thuật, xây dựng thành một lực lượng ngày càng hùng mạnh, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ công cuộc lao động hoà bình của nhân dân ta.

Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, với chí khí anh dũng của đội quân tất thắng, toàn Đảng ta đã đoàn kết hăng đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, tiến lên lãnh đạo nhân dân lao động nước ta giành những thắng lợi mới trong cuộc đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thực hiện thống nhất nước nhà.

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập,
dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Chủ nghĩa xã hội muôn năm!

Hoà bình thế giới muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

- *Báo Nhân Dân*, số 2120,
ngày 6-1-1960, tr. 2, 6.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật,
Hà Nội, 2011, t.12, tr.405-420.

KIỀU BÀO TA Ở THÁI LAN LUÔN LUÔN HƯỚNG VỀ TỔ QUỐC

Từ trước đến mười hai năm gần đây, đồng bào ta đi sang Thái Lan đại khái có mấy đợt:

- Hồi phong kiến, các vua Minh Mạng và Thiệu Trị nhà Nguyễn tàn sát những người theo đạo Thiên Chúa. Nhiều đồng bào Công giáo phải lánh nạn sang Xiêm¹. Họ ở thành từng xóm, từng làng nho nhỏ, nhiều nhất là gần kinh đô Băng Cốc. Vì ở đã lâu đời, họ theo phong tục tập quán Xiêm, nhưng vẫn nói tiếng Việt và tụng kinh bằng tiếng Việt.

- Sau phong trào “văn thân” và phong trào cách mạng khác bị thất bại, đế quốc Pháp khủng bố dã man. Nhiều người cách mạng cũng tạt lánh nạn sang Xiêm.

- Từ năm 1946, đế quốc Pháp lại gây chiến tranh xâm lược, người Việt chạy giặc sang Xiêm lần này khá đông.

Nói tóm lại: Việt kiều ở Thái Lan đều là nạn nhân của phong kiến và đế quốc.

Kiều bào ta ở Thái Lan đều làm ăn cần cù. Người thì làm ruộng. Người thì buôn bán nhỏ. Người thì làm nghề thủ công. Mọi người đều góp phần làm cho kinh tế Thái Lan thêm thịnh vượng.

1. Nước Xiêm đến năm 1939 đổi tên là Thái Lan (BT).

Kiều bào ai cũng nghiêm chỉnh tuân theo pháp luật của nước Thái Lan và ăn ở hoà mục với nhân dân Thái Lan. Vì vậy họ được bà con Thái Lan yêu mến.

Trước đây, chính quyền Thái Lan đối với Việt kiều cũng tử tế. Một ví dụ: Cách đây độ 30 năm, đế quốc Pháp đòi Chính phủ Xiêm cho chúng bắt một người cách mạng Việt Nam tên là N.¹. Tuy biết rõ N., nhưng vì muốn bảo hộ đồng chí ấy, chính quyền địa phương bèn gọi N. đứng lẫn với một nhóm người Xiêm tuổi tác và hình dáng đều giống hệt N., rồi bảo bọn mật thám Pháp: "Đó, các ông xem ai là N. thì bắt đi...". Nhìn đi, nhìn lại mấy lần vẫn không nhận được N., bọn chó săn Pháp phải quắp đuôi lủi thủi ra về.

Chính quyền địa phương nói với kiều bào ta: "Chúng tôi biết anh em là những người yêu nước, làm những việc yêu nước. Nhưng anh em làm việc phải làm kín đáo, kẻo bọn Pháp can thiệp làm phiền cả chúng tôi, cả anh em...".

Kiều bào ta ở Thái Lan đều thương yêu giúp đỡ nhau và luôn luôn hướng về Tổ quốc. Tôi xin kể vài chuyện:

Cách đây hơn 30 năm, tôi cùng đi với Bác đến Xiêm. Đến đâu, hai bác cháu cũng được kiều bào tiếp đãi vồn vã, nhường áo sẻ cơm. Cố nhiên, họ không biết Bác là ai, chỉ biết là người Việt Nam mới đến đất này, thì họ sẵn sàng giúp đỡ.

Hội "Ái hữu" của Việt kiều thành lập nhằm mấy mục đích: *Đoàn kết* - đoàn kết giữa Việt kiều với nhau và đoàn kết giữa người Việt với người Xiêm; nhắc nhở kiều bào *yêu Tổ quốc* và giúp kiều bào *học chữ quốc ngữ*.

Để tự túc, cán bộ của hội chia nhau từng nhóm cày ruộng,

1. N: Tức cố Tú Ngộ (BT).

cưa gỗ hoặc buôn bán nhỏ. Bác cũng phát nương làm xuốn¹ như các anh em khác. Nghe nói đám đất hoang do Bác và cố Tú Ngọ cùng các em thiếu nhi khai khẩn thành cái vườn hiện nay vẫn còn tốt. Hồi đó kiều bào rất tin tưởng vào đoàn thể. Ví dụ như cụ L. bán thịt lợn có vốn liếng khá, đã nói với cán bộ: "Vợ chồng tôi xin gửi mấy đứa con nhờ đoàn thể dạy dỗ để mai sau chúng nó tham gia chống Tây cứu nước. Chúng tôi cũng xin giao cả gia tài tùy ý đoàn thể sử dụng. Từ nay vợ chồng tôi tự coi mình như người "làm tài chính" cho đoàn thể...".

Có kiều bào quyên cả nhà cả vườn cho hội làm trụ sở, mình đi làm nhà ở nơi khác.

Có kiều bào quyên ruộng đất cho hội, rồi tự tay mình và động viên kiều bào khác cày cấy gặt hái cho hội để tiêu dùng vào công việc chung, như làm nhà trường, in sách báo và nuôi dạy các em thiếu nhi. Liệt sĩ thanh niên Trọng Con là con một kiều bào ở Thái Lan.

Các em thiếu nhi Việt Nam ở Thái Lan cũng ngoan lắm. Một hôm, một cán bộ ta bị mật thám Tây đuổi bắt. Anh ấy chạy vào một nhà kiều bào. Sau mấy phút mật thám Tây cũng vào theo. Người lớn đi vắng hết, chỉ có một em gái độ 9, 10 tuổi ở nhà, khi thấy bọn chó săn Tây nhón nhác chạy vào, em G. liền lấy nón úp vào đầu anh cán bộ, vút một dây thừng vào tay anh và nói một cách giận dữ: "Chú không đi bắt trâu, cứ ngồi ì ở nhà, mẹ về mẹ chửi cho mà xem!". Thế là anh cán bộ ung dung "đi bắt trâu". Còn bọn chó săn Tây thì cụt hứng.

Phải nói thêm rằng: Em bé G. vốn không quen biết anh cán bộ ấy.

1. "Vườn" tiếng Xiêm gọi là "xuốn" (BT).

Nói tóm lại: Kiều bào ta ở Thái Lan là:

*Mình tuy nương nấu đất người,
Nhưng lòng yêu nước không nguôi bao giờ!*

Và đã làm đúng ý nghĩa câu hát:

*Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước thì thương nhau cùng.*

Từ đầu năm nay, mấy vạn kiều bào sẽ lần lượt trở về nước, để đồng cam cộng khổ với chúng ta, để cùng chúng ta thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, góp phần của kiều bào vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Kiều bào ta vẫn biết rằng: Sau nhiều năm chiến tranh tàn khốc, chúng ta còn có nhiều khó khăn, nước ta còn nghèo, dân ta còn khổ. Nhưng đối với kiều bào thì *không gì khổ bằng* ngày trước đã không được tham gia kháng chiến đánh Tây, ngày nay lại chưa được tham gia xây dựng Tổ quốc. Vì vậy, lòng ước mong nồng nàn nhất của kiều bào là mau chóng được trở về quê hương, mau chóng được tham gia xây dựng đất nước. Khó khăn mấy kiều bào cũng quyết tâm vượt qua, công việc nặng nề mấy kiều bào cũng vui lòng gánh vác. Kiều bào ta ai cũng nghĩ rằng:

*Bấy lâu xa cách nước nhà,
Nay về quê cũ thế là về vang!*

Chúng ta thì nhiệt liệt hoan nghênh kiều bào về nước, vì:

*Bao năm ngày đợi đêm trông,
Nay mai sẽ được thoả lòng nhớ nhung!*

V.K.

- Báo Nhân Dân, số 2122,
ngày 8-1-1960, tr.6.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.421-424.

BẮT ĐẦU TỪ HAI CHỮ

Ở một công trường kia, có tổ trộn bê tông đã cho xi măng vào cối trộn quá mức. Một số công nhân thấy thế, kêu: "Lãng phí!". Nhưng mấy người khác lại nói: "Của công dùng vào việc công, có ai lấy làm việc riêng đâu! Bỏ thêm một ít xi măng vào thì bê tông càng cứng, có mất đi đâu mà kêu là lãng phí!".

Ấy, chỉ một việc bình thường ấy, cũng đã có hai cách nghĩ khác nhau. Trong công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta, hằng ngày xảy ra biết bao nhiêu việc như thế. Đối với mỗi việc, đều có cách nghĩ đúng và cách nghĩ sai. Nghĩ đúng, làm mới đúng. Nghĩ sai, ắt làm sai.

Nghĩ và làm thế nào có lợi cho chủ nghĩa xã hội, thì như thế là đúng. Nghĩ và làm thế nào không có lợi hoặc có hại cho chủ nghĩa xã hội, thì như thế là sai. Những lợi và hại nhiều khi cũng không dễ phân biệt.

Hãy trở lại câu chuyện của tổ trộn bê tông nói trên: Mới nghe qua, có thể tưởng rằng việc tổ này cho xi măng quá mức một chút cũng chẳng có hại gì. Nhưng nếu ai cũng nghĩ như tổ ấy, nếu ai cũng tùy tiện dùng xi măng, sắt, thép, gỗ, than, dầu, v.v., "quá mức một chút", thì chúng ta sẽ lâm vào tình trạng thiếu hụt nguyên liệu, vật liệu, và công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta sẽ gặp thêm biết bao nhiêu khó khăn.

Hai chữ CẦN KIỆM thật ra không phải là quá đơn giản. Khẩu hiệu chung của chúng ta trong công cuộc xây dựng kinh tế ở miền Bắc là:

CẦN KIỆM XÂY DỰNG NƯỚC NHÀ

XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Vì sao phải CẦN KIỆM?

CẦN KIỆM như thế nào?

Chúng ta còn phải suy nghĩ nhiều trên công việc hằng ngày của mình, còn phải học tập, rèn luyện nhiều để hiểu đúng và làm đúng khẩu hiệu đó.

C.K.

- Báo *Nhân Dân*, số 2128,
ngày 14-1-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.12, tr.429-430.

CON MA ĐALÉT VÀ THẦY CÚNG AICO¹

Khi đã về hưu, các chính khách nổi tiếng ở các nước phương Tây thường hay viết "mêmoa"², ghi lại những hoạt động của họ và những điều họ đã tai nghe mắt thấy. Những sự kiện ghi chép càng "giật gân" thì "mêmoa" càng đắt tiền.

Vừa rồi, cựu Thủ tướng Anh là ông Iđon đã cho in "mêmoa" của ông ta. Trong ấy có nói đến *Điện Biên Phủ*. Tóm tắt như sau:

Ba ngày trước khi Hội nghị Gioneo³ sắp họp, thì Thủ tướng Pháp là Biđôn đã yêu cầu Ngoại trưởng Mỹ là Đalét đã chuẩn bị phái quân đội Mỹ can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam để cứu vãn Điện Biên Phủ... Nhưng Anh e sợ hậu quả tai hại, cho nên không tán thành Mỹ can thiệp...

Lời của ông Iđon lại một lần nữa xác nhận rằng, từ trước Mỹ đã sẵn có âm mưu xâm lược Việt Nam, và đã nuôi béo Ngô Đình Diệm làm tay sai để thực hiện âm mưu thâm độc ấy.

Nhưng chớ tưởng lầm rằng đế quốc Anh từ tế gì hơn đế quốc Mỹ. Năm 1945, chính đế quốc Anh đã giúp thực dân Pháp trở lại xâm lược miền Nam nước ta.

Ngày nay, Đalét đã hóa ra ma, nhưng âm mưu Mỹ vẫn

1. Aiko (Ike) là tên gọi tắt của Tổng thống Mỹ (TG).

2. Hồi ký (TG).

3. Hội nghị Gionevo (BT).

chưa chết. Đế quốc Mỹ vẫn giúp bọn Diệm tăng cường quân đội, chuẩn bị chiến tranh, phá hoại Hiệp nghị Giơneo, ngăn trở nhân dân ta thống nhất Tổ quốc.

Sự thật là như vậy. Nhưng Tổng thống Mỹ là ông Aikơ thì giống như một người thầy cúng, luôn luôn gõ mõ khua chuông rằng "mục đích của Mỹ chỉ muốn cho các dân tộc trên thế giới đều được tự do, dân chủ, hạnh phúc và hòa bình". Thật là:

Miệng thì lắm nhảm "nam mô"

Trong bụng thì chứa cả bồ gươm dao".

Dù sao, hệ thống ma quỷ của đế quốc đã gần đến ngày bị hóa kiếp. Phong trào giải phóng dân tộc và lực lượng chủ nghĩa xã hội ngày càng mạnh thêm. Cuối cùng, chủ nghĩa đế quốc ma quỷ sẽ bị tống vào địa ngục, loài người nhất định sẽ thật sự được hưởng tự do, dân chủ, hạnh phúc và hòa bình.

Dù Mỹ có muốn hay không.

Bánh xe lịch sử vẫn vòng tiến lên!

T.L.

HOAN HÔ LIÊN XÔ VĨ ĐẠI!

Hoan hô Liên Xô vĩ đại thành trì vững chắc của chủ nghĩa xã hội và của hòa bình thế giới!

Để đảm bảo cho cả loài người sống yên ổn, không lo sợ bất thành linh bị bom nguyên tử làm tiêu tan, mấy năm qua Liên Xô đã chủ động đình chỉ thử vũ khí nguyên tử và khinh khí, và giảm bớt 2.400.000 binh sĩ.

Lần này, trước Xô viết tối cao, đồng chí Khorútsốp lại đề nghị giảm bớt 1.200.000 binh sĩ nữa.

Có người hỏi rằng Liên Xô giảm binh bị nhiều như thế, bọn đế quốc sẽ nhân đó mà tiến công Liên Xô chẳng?

Đồng chí Khorútsốp đã trả lời câu đó: Liên Xô đã có một nền kinh tế vô cùng mạnh mẽ, nhân dân Liên Xô đoàn kết hơn bao giờ hết. Đó là một lực lượng khổng lồ, một lực lượng bất thắng. Liên Xô lại có những loại vũ khí mới mà từ trước đến nay loài người chưa từng biết đến. Nếu đế quốc nào điên rồ dám tiến công đất nước Liên Xô hoặc các nước xã hội chủ nghĩa khác, thì quân đội Liên Xô đã sẵn sàng có những phương tiện chiến đấu để san phẳng một hoặc nhiều nước đế quốc gây chiến.

Do việc giảm bớt quân số, mỗi năm Liên Xô sẽ tiết kiệm được 17.000 triệu đồng rúp. Số tiền ấy sẽ dùng để làm thêm nhiều xưởng máy, trường học, nhà thương, v.v.. Như vậy, đòi

sống của nhân dân Liên Xô nay đã sung sướng, sẽ sung sướng hơn nữa.

Trong lúc khắp thế giới đang vui vẻ hoan nghênh gió xuân Hòa bình từ Liên Xô thổi đến, thì ở một xó tối tăm bẩn thỉu còn vắng nghe tiếng vu vi của mấy con bọ hung du dị thối tha. Vâng lệnh con quỷ hiếu chiến Mỹ, con bọ hung Diệt tấp tễnh sang Đài Loan để cùng con du dị Tưởng bàn bạc âm mưu gây chiến ở châu Á!

Nhân dân ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác và sẵn sàng đập tan âm mưu đen tối của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng. Vô luận thế nào, lực lượng gây chiến đen tối của bọn đế quốc sẽ bị ánh sáng rực rỡ của mặt trời hòa bình đánh tan.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2131,
ngày 17-1-1960, tr.1.

LẤY CẦN LÀM GỐC

Ăn cơm mới, nói chuyện cũ: Hồi mới bắt đầu cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, có người hỏi: "Phát động nông dân cải cách ruộng đất, thì nông dân được ruộng; phát động công nhân cải tiến quản lý xí nghiệp, thì công nhân được gì?".

Nay cuộc vận động lớn ấy đã làm xong, ai cũng hiểu: "Được chủ nghĩa xã hội là được tất cả".

Chủ nghĩa xã hội là gì?

Hồ Chủ tịch nói vắn tắt nhưng rất đầy đủ: "*Chủ nghĩa xã hội là no ấm và tự do cho toàn thể nhân dân. Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng; không còn người bóc lột người*".

"No ấm và tự do cho mọi người" là ước mơ hàng nghìn năm của những người cần lao, những người bị áp bức, bóc lột trên thế giới. Nhưng làm thế nào để ước mơ kia trở thành sự thật? Đã từng có người nghĩ rằng: "Chỉ cần đem hết của cải sẵn có trong xã hội chia đều cho mọi người cùng hưởng là tự khắc ai nấy đều được no ấm". Có khi họ tưởng tượng chủ nghĩa xã hội chỉ là sự chia đều như thế.

Thật ra, nếu chúng ta thực hiện "chủ nghĩa xã hội" theo kiểu đó, thì mức sống của chúng ta sẽ hết sức tồi tàn! Giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm cách mạng thắng lợi, đã giành

lại ruộng đất, nhà máy, hầm mỏ, đường sắt, bến tàu, v.v., trong tay các giai cấp bóc lột. Nhưng nếu chỉ như thế, thì chưa thể có "no ấm cho mọi người". Vì ruộng đất, máy móc tự nó không đẻ ra của cải cho chúng ta. Điều quan trọng là sau khi đã làm chủ được nó, chúng ta phải biết bắt nó đẻ ra của cải ngày càng nhanh, càng nhiều, để đời sống chúng ta ngày càng dồi dào. Cho nên xây dựng chủ nghĩa xã hội phải lấy CẦN làm gốc. CẦN là lao động: Lao động *cần cù và sáng tạo*. Năng suất lao động ngày càng tăng là nguồn no ấm của chúng ta.

C.K.

- Báo *Nhân Dân*, số 2130,
ngày 16-1-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.12, tr.431-432.

MỪNG TẾT NGUYÊN ĐÁN THẾ NÀO?

Suốt năm chúng ta thi đua lao động sản xuất. Nhân ngày Tết Nguyên đán, chúng ta vui chơi một hôm để chào Xuân. Việc đó cũng đúng thôi.

Nhưng chúng ta nên mừng Xuân một cách vui vẻ và lành mạnh. Nếu có bao nhiêu tiền đều bỏ ra mua sắm hết để đánh chén lu bù, thế là mừng Xuân một cách lạc hậu, thế là *lãng phí*, thế là không Xuân!

Nên nhớ rằng hiện nay chúng ta phải *cần kiệm* xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không nên vì một có gì mà quên nhiệm vụ ấy. Sau đây, xin nhắc vài việc làm ví dụ:

Việc đáng chê - Vừa rồi, vì được mùa to, 20 xã ở huyện Yên Thành (Nghệ An) đã "liên hoan" hết 123 con lợn, 8 con bò, 3 con bê! Đó là chưa kể số tiền chi tiêu vào muối, gạo, rượu, chè. Cũng chưa kể những ngày lao động của bà con 20 xã đã mất toi?

Lãng phí tiền của và công sức như vậy, là lỗi tại ai?

Lỗi tại các cán bộ huyện, cán bộ xã. Lỗi tại đảng viên và chi bộ!

- *Việc đáng khen* - Một hợp tác xã nông nghiệp ở xã Chiến Thắng, tỉnh Hưng Yên chuẩn bị "liên hoan" được mùa dự tính mua một bò, một lợn hết độ 140 đồng. Nhưng sau khi học tập bài *Cần kiệm xây dựng hợp tác xã* đăng trong Báo Nhân Dân, bí thư chi bộ và ban quản trị khai hội bàn bạc. Toàn thể xã viên đều nhận rằng "liên hoan" như thế là lãng phí, là không đúng.

Và bà con đã nhất trí tán thành dùng số tiền ấy thêm vào vốn để sản xuất Đông - Xuân.

- Hợp tác xã Quyết Thắng (xã Thục Luyện, tỉnh Phú Thọ) cũng chuẩn bị "liên hoan", dự tính các khoản chi phí là 129 đồng. Và nếu "liên hoan" thì phải kéo dài vụ cấy chiêm ra ngoài Tết.

Cũng do học tập bài *Cần kiệm xây dựng hợp tác xã*, toàn thể xã viên đã tán thành không "liên hoan" cách ấy nữa. Và:

1. Ra sức thi đua cấy vụ chiêm cho xong trước ngày 20 tháng Chạp; dùng thời gian còn lại đi làm ở công trường được 320 đồng tiền công chia cho xã viên tiêu Tết.

2. Số tiền dự định để "liên hoan" thì dùng trả 500 ngày công cho xã viên làm mấy mẫu ngô, sẽ thu hoạch được 36 tạ ngô hạt.

Hai hợp tác xã ấy đã biết tiết kiệm để tăng thu nhập cho xã viên và làm cho hợp tác xã phát triển tốt. Hơn nữa, theo lời của cán bộ hợp tác xã thì việc tiết kiệm ấy đã "giúp cho xã viên chuyển biến cả một tư tưởng sai lầm thành tư tưởng đúng đắn đối với hợp tác xã".

Các đồng chí cán bộ ta cần phải hướng dẫn đồng bào làm cho Tết Canh Tý thành một Tết vui vẻ và tung bừng, đồng thời là một Tết tiết kiệm và thắng lợi.

*Trăm năm trong cõi người ta,
Cần kiệm xây dựng nước nhà mới ngoan.
Mìng Xuân, Xuân cả thế gian,
Phải đâu lãng phí cỗ bàn mới Xuân.*

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2132,
ngày 18-1-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.440-441.

"TẾT TRỒNG CÂY" ĐÃ THẮNG LỢI BƯỚC ĐẦU

Khắp miền Bắc từ thành thị đến nông thôn, đồng bào đã nhiệt liệt hưởng ứng "Tết trồng cây".

Vài thí dụ:

Hà Nội, riêng ở khu sông Nhuệ đã được 12 vạn cây.

Thanh Hóa mở thêm 8 vườn để ươm 2 tạ hạt giống phi lao, mua 3 tấn hạt giống xoan và 12 vạn quả dừa làm giống.

Khu tự trị *Thái* - Mèo định trồng 50 vạn cây.

Thái Bình định trồng gần 10 triệu cây.

Hà Nam 91 vạn cây.

Hải Dương ươm 7 tấn hạt giống xoan, v.v..

Các xã thì như xã *Quang Minh* trồng 12.000 cây.

Xã *Hà Thái* gần 17.000 cây.

Cá nhân thì như 130 chị em *phụ nữ* chợ Hồ Xá¹ cùng với một phân đội Công an vũ trang nhân dân, trong một ngày chúc mừng Đảng (6-1), đã trồng được 1.570 cây.

Thanh niên Tây Bắc định mỗi người trồng từ 10 đến 15 cây, v.v..

Đó là thắng lợi bước đầu. Để phát triển thắng lợi ấy, chúng ta cần phải chú ý mấy điều sau đây:

1. Hồ Xá: Thị xã Hồ Xá, nay thuộc tỉnh Quảng Bình (BT).

- Phải liên hệ chặt chẽ "Tết trồng cây" với kế hoạch trồng cây gây rừng của Nhà nước. Nhưng *không nên lẫn lộn* số cây "Tết" với số cây của kế hoạch.

- Phải nắm đúng nguyên tắc *xem trọng chất lượng*, nghĩa là *trồng cây nào chắc cây ấy*, không nên tham trồng quá nhiều, mà không ra sức bảo vệ và chăm nom cây.

Chúng ta thực hiện "Tết trồng cây" (cùng với kế hoạch trồng cây gây rừng của Nhà nước) một cách liên tục, bền bỉ và vững chắc, thì độ trong 5, 7 năm sau, khi kinh tế và văn hóa miền Bắc nước ta đã tiến *đến* chủ nghĩa xã hội, đồng thời phong cảnh của ta cũng thật sự là non sông gấm vóc, tươi đẹp vô cùng.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2133, ngày 19-1-1960, tr.3.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.442-443.

CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC

Đi đường mà biết rõ đường, thì đi thoải mái và thấy như đường ngắn lại. Đi đường mà không biết trước những chặng phải đi qua, thì mò mẫm, không rõ xa gần, chỉ thấy đường dài thăm thẳm, đi chưa được mấy đã thấy mệt.

Chúng ta xây dựng cuộc sống mới, cũng ví như người đi đường, phải biết rõ mình ra đi từ đâu, sẽ đến đâu và phải qua những chặng đường nào. Như vậy cuộc đi của chúng ta sẽ luôn luôn hào hứng.

Trong cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, một số công nhân đã nêu lên câu hỏi: "Miền Bắc nước ta đang tiến lên chủ nghĩa xã hội. Công nhân đã cố gắng nhiều. Vì sao mức sống của chúng ta vẫn còn thấp?". Câu trả lời khá lý thú: "Chúng ta đang tiến nhanh, nhanh chưa từng có. Đời sống của chúng ta ngày một khá lên và so với lúc đầu thì đã khá hơn nhiều. Nhưng chúng ta bắt đầu đi từ một chỗ quá thấp, nên còn phải cố gắng nhiều mới lên tới chỗ cao được".

Nước ta vốn là một nước nông nghiệp lạc hậu. Đó là chỗ bắt đầu đi của chúng ta. Ngay đến năm ngoái, trong sản xuất của miền Bắc, công nghiệp chỉ mới chiếm không đầy hai phần, còn nông nghiệp và thủ công nghiệp chiếm đến gần tám phần. Mấy triệu nông dân và ngót một nửa triệu thợ thủ công là những người đang cung cấp phần lớn thức ăn, vật dùng cho nhân dân,

hiện vẫn dùng những đồ rất thô sơ để sản xuất. Như vậy thì làm sao cho đời sống nhân dân thật dồi dào được?

Đời sống nhân dân chỉ có thể thật dồi dào, khi chúng ta dùng máy móc để sản xuất một cách thật rộng rãi: dùng máy móc cả trong công nghiệp và trong nông nghiệp. Máy sẽ chấp thêm tay cho người, làm cho sức người tăng lên gấp trăm, nghìn lần và giúp người làm những việc phi thường.

Muốn có nhiều máy, thì phải mở mang các ngành công nghiệp làm ra máy, ra gang, thép, than, dầu... Đó là con đường phải đi của chúng ta: *Con đường công nghiệp hoá nước nhà*.

Hiện nay, chúng ta lấy sản xuất nông nghiệp làm chính. Vì muốn mở mang công nghiệp thì phải có đủ lương thực, nguyên liệu... Nhưng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa vẫn là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thật sự của nhân dân ta.

C.K.

- Báo *Nhân Dân*, số 2134,
ngày 20-1-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.444-445.

THẾ NÀO LÀ CÔNG NGHIỆP HÓA?

Có ai nghĩ rằng các "xù"¹ thực dân cá mập lại có thể giúp ta hiểu "thế nào là công nghiệp hóa?". Vậy mà sự thật lại có như thế đấy! Cố nhiên đây là sự thật nhìn về mặt trái của nó.

Thực dân Pháp chiếm nước ta hơn một nửa thế kỷ. Nhưng số nhà máy mà chúng xây dựng trên đất nước ta thì có thể đếm được trên đầu ngón tay. Công nghiệp không được mở mang, thì nông nghiệp lạc hậu vẫn hoàn lạc hậu. Từ cái kim, sợi chỉ, nhân dân ta đều phải mua của nước ngoài. Trước hết là mua của Pháp! Như vậy thì còn nói gì đến độc lập, tự chủ! Thật là thâm độc!

Nhưng cũng chưa thâm bằng đế quốc Anh. Ấn Độ trước đây là một nước thuộc địa của Anh. Thực dân Anh đã mở mang ở đây khá nhiều công nghiệp. Nhưng vẫn tuyệt nhiên không có công nghiệp làm ra máy móc, gang thép, v.v.. Vì vậy, những nhà máy của Ấn Độ vẫn bị phụ thuộc vào nước ngoài: Không có máy móc, phụ tùng, chất đốt, hóa chất, v.v., thì nhà máy cũng bị tê liệt.

Các ngành công nghiệp làm ra máy móc, gang thép, than, dầu, hóa chất, v.v., gọi chung là công nghiệp nặng. Công

1. "Xù", tức "Monsieur" (Ngài). Đây là cách chơi chữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh (BT).

ng nghiệp nặng là đầu mối để mở mang các ngành công nghiệp khác và cung cấp máy móc cho nông nghiệp. Cho nên, chưa có công nghiệp nặng, thì chưa thể gọi là công nghiệp hóa. Chưa có công nghiệp nặng, thì chưa thể có một nền kinh tế tự chủ và giàu mạnh được.

Ngày nay, với sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng ta không những đang xây dựng nhiều nhà máy làm ra những thứ cần cho đời sống, mà cũng đã bắt đầu xây dựng một số nhà máy làm ra máy móc, gang thép, v.v.. Đó là một bước đầu để làm cho khắp miền Bắc nước ta:

Núi rừng có điện thay sao,

Nông thôn có máy làm trâu cho người¹.

Xây dựng một nền công nghiệp đầy đủ như trên không phải là dễ. Các nước tư bản phương Tây đã phải mất mấy trăm năm. Chúng ta đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, chúng ta có thể rút ngắn lại vào khoảng mười lăm năm. Nhưng phải cố gắng nhiều, phải phấn đấu gian khổ. Năm nay, chúng ta phải hoàn thành tốt kế hoạch ba năm để đưa kinh tế miền Bắc tiến lên một bước nữa. Sang năm, chúng ta sẽ bắt đầu kế hoạch năm năm lần thứ nhất: Kế hoạch dài hạn đầu tiên của thời kỳ công nghiệp hóa nước nhà theo chủ nghĩa xã hội.

C.K.

- Báo Nhân Dân, số 2136, ngày 22-1-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.449-450.

1. Ba mươi năm đời ta có Đảng (thơ Tố Hữu) (TG).

CÓ BỘT MỚI GỘT NÊN HỒ

Bạn có biết xây dựng một nhà máy phải tốn bao nhiêu tiền không?

Chỉ xây dựng một nhà máy hạng nhỏ, vào cỡ các nhà máy diêm, thuốc lá, xà phòng, đồ sắt tráng men, đồ dùng văn phòng... của ta hiện nay, cũng phải tốn từ hai, ba triệu đồng đến năm, bảy triệu đồng. Muốn xây dựng một nhà máy hạng vừa sản xuất những loại hàng tiêu dùng như chè, đường, giấy, cá hộp, đồ thủy tinh... thì phải tốn tới vài ba chục triệu đồng. Nhưng to tiền hơn hết vẫn là những xí nghiệp sản xuất gang thép, máy móc, than, dầu, hoá chất, v.v., ít ra cũng phải bốn, năm chục triệu đồng, nhiều thì đến hàng trăm triệu đồng.

Công nghiệp hoá nước nhà là một việc rất lớn. Muốn xây dựng công nghiệp, phải có nhiều vốn, hết sức nhiều vốn.

Nhưng lấy đâu ra vốn?

Đối với bọn tư bản cá mập phương Tây, thì nguồn vốn để xây dựng công nghiệp là cướp bóc các nước thuộc địa và bóc lột nhân dân lao động trong nước. Tất nhiên, đó không phải là con đường mà chúng ta đi.

Con đường của chúng ta, con đường chung của các nước xã hội chủ nghĩa, là lấy sự *dành dụm* của mình làm nguồn vốn để xây dựng công nghiệp.

Từ bao đời qua, nhân dân lao động vẫn mong sao cho “có cái ăn, cái để”. Ngày nay, điều đó đã thành sự thật đối với số đông nhân dân miền Bắc nước ta. Sự dành dụm của mỗi người, mỗi gia đình là rất cần thiết để làm cho đời sống được ổn định. Nhưng nếu chỉ có sự dành dụm riêng rẽ đó, thì đời sống của nhân dân lao động cũng chỉ “giẫm chân một chỗ”, không thể nào vươn lên được.

Chúng ta muốn làm thay đổi hẳn bộ mặt của nước ta. Chúng ta muốn nhân dân ta đời đời thoát khỏi cảnh nghèo đói và vươn tới một cuộc sống ngày càng no ấm, tươi vui. Chúng ta muốn công nghiệp hóa nước nhà theo chủ nghĩa xã hội. Cho nên chúng ta phải có một sự dành dụm to lớn hơn: Sự dành dụm chung của cả nước. Sự dành dụm chung ấy gọi là *tích lũy xã hội chủ nghĩa*.

Nguồn tích lũy xã hội chủ nghĩa là sự đóng góp của các tầng lớp nhân dân và những món lợi do các ngành kinh tế quốc doanh đưa lại. Cho nên công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân khác càng cố gắng thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, thì tích lũy xã hội chủ nghĩa càng tăng nhanh. Tích lũy xã hội chủ nghĩa tăng nhanh thì sự nghiệp công nghiệp hóa nước nhà sẽ tiến nhanh, và đời sống của mọi người sẽ chóng được no ấm, đầy đủ.

C.K.

- Báo Nhân Dân, số 2139,
ngày 25-1-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.451-452.

MỪNG XUÂN VĨ ĐẠI

Xưa kia người ta chỉ mừng Xuân hẹp hòi trong khuôn khổ gia đình với những câu chúc tụng như: "Ngũ phúc lâm môn, tam dương khai thái".

Ngày nay chúng ta mừng Xuân rộng rãi, từ gia đình đến cả nước, đến khắp thế giới. Xuân này là một Xuân cực kỳ tươi đẹp, nó tổng kết thắng lợi to lớn của loài người mấy năm trước và mở đường cho những thắng lợi to lớn hơn nữa những năm sau.

Chủ nghĩa đế quốc thực dân là tượng trưng cho mùa Đông lạnh lùng u ám đã bị đẩy lùi đến bước cuối cùng.

Mùa Xuân của lực lượng hoà bình thế giới ngày càng lan rộng, của phong trào giải phóng dân tộc ngày càng lên cao, của chủ nghĩa xã hội ngày càng tươi đẹp.

Mười năm trước đây, hung thần đế quốc hoành hành khắp năm châu. Ví dụ: Đế quốc *Anh* đã thống trị những thuộc địa mà số người nhiều gấp 8 lần rưỡi số người Anh, mà đất đai rộng gấp 232 lần đất đai nước Anh. Số người các thuộc địa bị đế quốc *Pháp* áp bức thì nhiều hơn số người Pháp gần 20 triệu và đất đai các thuộc địa rộng gấp 19 lần đất đai nước Pháp. Nhân dân các nước Trung Mỹ và Nam Mỹ đều bị tư bản độc quyền *Hoa Kỳ* bóc lột tận xương, tận tủy. Toàn châu Phi đều bị xiềng xích dưới chế độ nô lệ của bọn thực dân.

Xuân này, Anh và Pháp đã mất gần hết thuộc địa của chúng. Nhân dân Trung Mỹ và Nam Mỹ đang sôi nổi chống đế quốc Hoa Kỳ; tiêu biểu nhất là nhân dân *Cuba* oanh liệt. Mười ba nước châu Phi đã độc lập, các dân tộc khác như Kênia, Cônggô, v.v., thì đang sôi nổi đấu tranh chống thực dân; tiêu biểu nhất là nhân dân *Angiêri* anh hùng. Trong lúc nhân dân Việt Nam ta đang sấm sủa mừng Xuân, thì các dân tộc châu Phi đang họp đại hội ở Tuni với khẩu hiệu:

"Châu Phi là của người Phi,
Bè lũ đế quốc cút đi cho rồi!".

Phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô vĩ đại ngày càng hùng mạnh. Chỉ so sánh năm ngoái với năm trước cũng đủ thấy phe ta tiến bộ vùn vụt về mọi mặt và có thể chắc chắn rằng từ Xuân này sẽ tiến bộ hơn nhiều.

Liên Xô - Năm đầu của kế hoạch 7 năm đã hoàn thành vượt mức. Công nghiệp đã tăng gần 12% (12% đó gần bằng 30 cái tổng ngân sách năm nay của ta). Số trường học tăng 24%; đã đào tạo thêm 86 vạn chuyên gia thanh niên, hơn 13 triệu công nhân đã chuyển sang chế độ ngày làm 7 giờ, hoặc 6 giờ, v.v.. Khoa học và kỹ thuật của Liên Xô đã chiếm địa vị nhất thế giới. Từ Xuân này, Liên Xô sẽ giúp thêm các nước anh em xây dựng 288 xí nghiệp lớn và giúp các nước bạn như Ấn Độ, Inđônêxia, v.v., xây dựng 95 xí nghiệp to.

Lời kêu gọi của người sứ giả hoà bình và cộng sản đã vang dội từ phủ Tổng thống Mỹ đến khắp nước Mỹ và thế giới. Bắt đầu từ Xuân này, Liên Xô sẽ giảm 1 triệu 20 vạn binh sĩ. Chính sách hòa bình đó đã được nhân dân cả thế giới nhiệt liệt hoan nghênh.

Trung Quốc - Cuối năm ngoái đã hoàn thành kế hoạch 5 năm thứ hai trước thời hạn ba năm về những chỉ tiêu chính. Sản lượng

công nghiệp đã tăng hơn 39%. Sản lượng nông nghiệp tăng gần 17% (ngũ cốc tăng 8%) mặc dù năm ngoái nhiều tỉnh đã bị lụt to hoặc hạn nặng. Thu nhập của nhân dân tăng hơn 22%.

Bungari - Công nghiệp tăng 25%. Nông nghiệp tăng 26%.

Triều Tiên - Đã hoàn thành kế hoạch 5 năm trước thời hạn hai năm rưỡi.

Nói tóm lại: Các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa đều tiến bộ rực rỡ như hoa nở mùa Xuân.

Phe đế quốc, nhất là tên trùm đế quốc Mỹ thì chẳng Xuân chút nào.

Hôm mùng 7-1-1960, Tổng thống Mỹ đã phải nhận rằng: Nước Mỹ có nạn lạm phát bạc giấy, giá hàng hoá ngày càng lên cao, Chính phủ mắc nợ đến 290 tỉ đôla. Và Ngài Tổng thống cũng phải nhận rằng: "Thế giới cộng sản là một xí nghiệp khổng lồ, 15 năm qua người cộng sản đã thu được hàng loạt thành tích về vật chất...".

Nhiều ông nghị trong Quốc hội Mỹ đã than phiền: "Ngày nay Mỹ không còn là nước lớn số 1 về quân sự nữa. Ngân sách Mỹ chi tiêu quá ít ỏi cho giáo dục, y tế và việc nghiên cứu khoa học... Uy tín của Mỹ ở châu Phi và ở Trung Đông, Cận Đông đang suy sụp".

Các trùm kinh tế Mỹ thì phàn nàn: "Trong bốn năm trước sản lượng gang thép không tăng hơn năm 1955. Năm nay tiền đầu tư kém thua năm 1957 và công nghiệp luyện kim may lắm cũng chỉ tiêu thụ được 60% nguyên liệu. Năm nào cũng có độ bốn triệu công nhân thất nghiệp hoàn toàn...".

Các nhà khoa học Mỹ thì uất ức: "Hiện nay cả thế giới đều hướng về Liên Xô chứ không hướng về Mỹ nữa; vì Liên Xô đã dẫn đầu về khoa học kỹ thuật. Mỹ đã thất bại 18 lần phóng tên lửa và 6 lần phóng vệ tinh. Tên lửa Atlát Mỹ chỉ bay xa 8.000

cây số, sức đẩy chỉ 163.000 kilô mà bắn sai đích 3.200 thước tây. Tên lửa của Liên Xô vừa rồi đã bay 13.000 cây số, sức đẩy là 453.000 kilô mà bắn chỉ xa đích non 2.000 thước, v.v..

Thế là chính những người đầu sỏ Mỹ đã phải nhận Mỹ suy sụp về mọi mặt.

Việt Nam ta - Dưới chế độ đen tối của Mỹ - Diệm, tình hình miền Nam tiêu điều như thế nào, bà con ta đã rõ. Ở đây tôi chỉ nhắc lại một con số do báo chí Sài Gòn nêu ra: "Sài Gòn có 1.219.000 người, trong đó 810.000 người không có lương cố định", nghĩa là thường xuyên không có công ăn việc làm, phải sống vất vơ vất vưởng.

Chính sách khủng bố cực kỳ dã man của Mỹ - Diệm không ngăn cản được cuộc đấu tranh bền bỉ và anh dũng của đồng bào miền Nam. Đồng bào miền Nam tin tưởng chắc chắn rằng "Bĩ cực thì thái lai", mùa Xuân thống nhất và tự do nhất định sẽ đến.

Nhân dân *miền Bắc* ta rất tự hào là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa và mỗi Xuân về với chúng ta là một thắng lợi vẻ vang. Mấy con số tóm tắt sau đây chứng tỏ điều đó:

	1958	1959	1960
Xí nghiệp	92	117	137
Sản lượng thóc	4.577.000 tấn	5.200.000 tấn	5.500.000 tấn
Số học trò (cộng cả đại học, trung học, tiểu học)	2.093.500 người	3.018.800 người	3.918.000 người

Đặc biệt năm nay chúng ta mừng Xuân với nhiều thắng lợi vẻ vang. Mừng Đảng ta 30 tuổi. Mừng nước nhà 15 Xuân. Mừng Hiến pháp mới và sẽ mừng Quốc hội mới. Chúng ta mừng Xuân một cách vui vẻ tung bừng, nhưng tuyệt đối không

lãng phí. Chúng ta ra sức thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước, để Xuân sau thắng lợi hơn Xuân này.

TRẦN LỰC

- Báo *Nhân Dân*, số 2141,
ngày 27-1-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.453-456.

ĐÁNH GIÁ PHIM VƯỜN CAM

Là một công cụ rất đắc lực cho việc tuyên truyền và giáo dục, cho nên *phim ảnh phải có nội dung chính trị đúng đắn và kịp thời.*

Gần đây, ngành phim ảnh trẻ tuổi của chúng ta đã xây dựng vài bộ phim truyện. Đó là một bước tiến đáng mừng.

Ở đây, tôi chỉ nói về bộ phim mới nhất là *Vườn cam*.

Như đồng chí Phạm Văn Khoa (phụ trách bộ phim) đã nói: "Các diễn viên chúng ta đều là những người mới bước vào nghề". Nhưng mọi người đã "làm việc liên tục, không kể chủ nhật, không kể ngày lễ, tranh thủ từng giờ từng phút", để làm xong bộ phim trong 45 ngày, nhằm "phục vụ nông thôn"...

Đó là những cố gắng đáng khen.

Tôi trộm nghĩ rằng: "Dù nội dung chưa được sâu sắc và nghệ thuật có chỗ chưa thỏa mãn, (lời phê bình của tập san *Quân đội nhân dân*), *Vườn cam* có thể là một bộ phim khá, nếu nó ra đời vào những năm 1956-1957, trong lúc hợp tác hóa mới bắt đầu ở nông thôn ta.

Nhưng năm nay, gần 50% đồng bào nông dân đã vào hợp tác xã, hầu hết số nông hộ còn lại thì đều vào tổ đổi công. Sau cuộc chỉnh huấn của đảng viên, cuộc thảo luận sôi nổi và rộng khắp ở nông thôn về "hai con đường", sau khi Quốc hội đã thông qua Hiến pháp mới và luật hôn nhân mới - nông thôn ta đã tiến bộ rất nhiều về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Trước những tiến bộ tốt đẹp đó, phim *Vườn cam* lại cho chúng ta thấy những gì? Nó cho chúng ta thấy:

- Tên gian thương phó Ngang đường hoàng cho vay cắt họng, phá hoại mậu dịch quốc doanh, xui nguyên giục bị hồng phá hoại tình đoàn kết ở nông thôn, dùng nợ lãi hồng cưỡng ép cô Thơ lấy con trai nó và mua rẻ vườn cam của mẹ cô Thơ, v.v..

- Một người bí thư chi bộ xã, từ giọng nói đến cách làm đều tỏ ra một chàng mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh hạng nặng, v.v..

Hiện nay, những chuyện như vậy đều lỗi thời không còn nữa, cho nên phim *Vườn cam* cũng lỗi thời và không thực tế.

Để các phim mới sau này tránh khỏi những vấp vấp như vậy, tôi xin đề nghị: Mỗi bộ phim mới, cần được một số đồng chí phụ trách văn nghệ xem kỹ và giúp ý kiến, ngành phim ảnh phải chịu khó sửa đi sửa lại thật chu đáo rồi hãy cho nó ra mắt đồng bào.

Tôi đánh giá phim *Vườn cam* như vậy đúng hay là sai, xin đồng bào cho thêm ý kiến.

V.K.

- Báo Nhân Dân, số 2146,
ngày 2-2-1960, tr.6.

MÙA XUÂN QUYẾT THẮNG

Tục ngữ có câu: "Suốt năm kế hoạch, định từ mùa Xuân"¹. Thật đúng như vậy. Mùa Xuân thì trời vui, đất vui, người càng vui. Cho nên ngay từ đầu mùa Xuân mọi công việc làm được tốt, thì cả năm sẽ phát triển tốt và kết quả tốt.

Ở đây, xin chỉ nói về nông nghiệp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, đồng bào nông dân đều quyết tâm cố gắng làm cho vụ Đông - Xuân đại thắng lợi. Điều đó rất tốt!

Nhưng trong mùa Đông qua, công việc về vụ chiêm cũng như về hoa màu và cây công nghiệp, chúng ta mới *làm được non một nửa*. Vậy, ngay từ hôm nay, chúng ta nhất định:

- Phải dốc cả lực lượng để cấy xong và cấy tốt vụ chiêm *nội trong thượng tuần tháng Giêng*.

- Phải chăm làm cỏ và phải *bón phân đầy đủ*. Nhiều nơi bón phân còn ít quá.

- Phải chú ý *phòng sâu và diệt sâu*. Hễ nơi nào thấy sâu thì phải diệt cho tận gốc.

- Phải tiếp tục *phòng hạn và chống hạn*. Ở mấy tỉnh như Thanh Hoá, Nam Định, Hà Đông... còn những nơi thiếu nước,

1. "Nhất niên chi kế, thi ư Xuân" (TG).

thì phải ra sức động viên nhân dân diệt hạn cho kỳ được. Phải thực hiện khẩu hiệu: "Vắt đất ra nước, thay trời làm mưa". Chống hạn là một cuộc *thử thách* đối với cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và các xã viên hợp tác xã những tỉnh ấy.

- *Trâu bò* là bạn của nông dân chúng ta. Nó giúp ta cày bừa. Nó cho ta phân bón. Cho nên phải hết sức quý trọng, thương yêu và săn sóc trâu bò cho thật tốt.

- *Cải tiến nông cụ* là một việc rất cần thiết. Nó tiết kiệm được nhiều sức lao động và thời giờ. Nó giúp ích nhiều cho việc tăng gia sản xuất. Ví dụ: Hợp tác xã Phú Động (tỉnh Phú Thọ) chỉ cải tiến một kiểu bừa, mà công việc đã nhanh gấp 16 lần. Trước kia chỉ làm được 37 mẫu ngô, nay làm được hơn 70 mẫu. Còn tiết kiệm được 1.800 công để làm thêm phân bón, cấy hết diện tích, làm thêm nghề phụ. Nhờ vậy mà thu nhập của xã viên được tăng nhiều.

Đồng thời với những công việc trên đây, phải ra sức củng cố tổ đổi công và hợp tác xã.

Phải nhớ kỹ rằng: Kế hoạch 10 phần, thì biện pháp phải 15 phần và quyết tâm phải 20 phần.

Hiện nay, 46% đồng bào nông dân đã vào hợp tác xã, số còn lại thì đều vào tổ đổi công. Đó là *một lực lượng rất to lớn*. Đảng bộ và chính quyền các nơi phải ra sức động viên lực lượng ấy quyết làm cho vụ Đông - Xuân *thắng lợi toàn diện, vượt bậc và vững chắc*.

TRẦN LỰC

- Báo Nhân Dân, số 2147, ngày 3-2-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.462-463.

PHẢI BIẾT CHI TIÊU

Chúng ta cố gắng dành dụm, cố gắng tích lũy xã hội chủ nghĩa là để mở mang kinh tế, xây dựng công nghiệp, xây dựng đời sống ngày càng no ấm cho nhân dân lao động.

Nhưng chỉ biết dành dụm không đủ, mà còn phải biết chi tiêu.

Chi tiêu thế nào là đúng?

Trước hết, phải phân biệt hai hướng chi tiêu: Một bên là chi tiêu cho sản xuất, như xây dựng nhà máy, hầm mỏ, nông trường, đập nước... Một bên là chi tiêu cho những việc không sản xuất như xây nhà ở, nhà thương, trường học... Những việc không sản xuất cũng cần thiết, cũng phải được chú ý đúng mức. Nhưng chúng ta phải luôn luôn đặt việc chi tiêu cho sản xuất lên trên hết. Vì vốn dùng vào sản xuất thì sinh sôi, nảy nở, mang lại nguồn no ấm ngày càng dồi dào cho nhân dân lao động. Còn vốn dùng vào những việc không sản xuất thì không trực tiếp có tác dụng như thế.

Hãy nói chuyện một người cho dễ hiểu: Một anh nông dân đang cần sửa sang cày, bừa, lại cũng muốn mua sắm một vài thứ để bày biện trong nhà. Nhưng số tiền dành dụm của anh có hạn. Là người chủ trong gia đình, anh cân nhắc, tính toán, và quyết định sửa sang cày, bừa trước. Như vậy, anh sẽ sản xuất khá hơn và đến vụ sau, anh có thể có cả những thứ để bày biện trong nhà.

Chúng ta là người chủ của xã hội, chúng ta cũng cần cân nhắc, tính toán như thế. Phải hết sức dành vốn cho việc mở mang sản xuất, xây dựng công nghiệp. Không những thế mà trong việc chi tiêu cho sản xuất còn phải biết dồn vốn cho những ngành quan trọng nhất, như: gang, thép, điện, than, cơ khí, v.v.. Vì những ngành này có được mở mang thì các ngành khác mới tiến lên được.

Muốn dành được nhiều vốn cho việc công nghiệp hóa nước nhà, thì mỗi ngành, mỗi địa phương phải hết sức tiết kiệm trong việc chi tiêu. Công nhân, viên chức, cán bộ phải luôn luôn phát huy sáng kiến, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, giữ gìn máy móc, dụng cụ, v.v.. Như vậy là chi tiêu ít mà sản xuất nhiều, lại dành thêm được nhiều vốn cho việc công nghiệp hóa nước nhà.

C.K.

- Báo Nhân Dân, số 2147,
ngày 3-2-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.12, tr.464-465.

CHUNG QUANH MỘT PHÒNG HỌP MỚI

Trước một phòng họp nhỏ vừa xây dựng xong, từng nhóm cán bộ đến dự hội nghị đang trao đổi ý kiến về đủ thứ chuyện lớn, chuyện nhỏ mà người ta thường trao đổi trong những giờ nghỉ. Ở một nhóm, câu chuyện xoay quanh "vấn đề thời sự nóng hổi... trước mắt" là phòng họp mới.

- Dãy cột trước hiên này không cần xây to đến 50 phân! Chỉ cần 30 phân là đủ sức chống đỡ. Cột nhà kho mới phải xây đến 50 phân.

- Tường nhà một tầng cũng không cần xây dày đến 40 phân như thế này!

- Lại còn bao nhiêu chỗ lồi, lõm không cần thiết này nữa! Tốn thêm biết bao công sức vào đó!

- Thế mà ở các công trường, chúng ta đang thiếu gạch, thiếu thợ xây,... Về phòng họp này, nếu tính toán cho chi lý, thiết kế cho thiết thực thì có thể rút bớt một phần ba chi phí.

Trong số những người góp chuyện trên đây, có người biết nghề xây dựng và người không biết nghề. Ý kiến của họ đáng quý biết bao! Tiếc thay, những điều như thế thường không được suy nghĩ, tính toán thật kỹ trước khi làm.

Trong công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta, mỗi năm Nhà nước bỏ ra hàng nghìn triệu đồng. Chỉ tiết kiệm 1% số vốn ấy cũng đã có thể xây dựng thêm vài nhà máy hạng vừa hoặc mấy khu nhà ở cho công nhân. Nếu cố gắng tiết kiệm 5% số vốn

ấy thì có thể có thêm một vài nhà máy hạng lớn. Điều đó hoàn toàn có thể làm được. Chỉ cần mỗi người, mỗi ngành, mỗi đơn vị sản xuất và xây dựng đều thật sự quý trọng từng đồng xu, từng viên gạch, từng mẫu gỗ, mẫu sắt... của Nhà nước, và đều tính toán chi ly mọi việc trước khi làm cũng như trong khi làm.

Từ việc nhỏ đến việc lớn, trong sản xuất và công tác của chúng ta, còn bao nhiêu việc đáng suy nghĩ và cần phải suy nghĩ. Ví dụ: những hộp diêm, những bao thuốc lá, những hộp thuốc đánh răng, v.v. chỉ dùng trong nước, thì có cần phải gói giấy tốt và in nhãn đẹp, nhiều màu không? Xà phòng giặt có nhất thiết phải làm bằng dầu dừa không, hay có thể làm bằng các thứ dầu, mỡ rẻ hơn mà vẫn tốt? Trong các nông cụ cải tiến và các loại máy đơn giản, có những bộ phận nào còn có thể làm bằng gỗ thay sắt, bằng tre thay gỗ không? v.v..

Cán bộ và công nhân ta đã có nhiều sáng kiến, tiết kiệm được nguyên liệu, vật liệu, sức người. Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Cái hố lãng phí đã nuốt mất bao nhiêu của cải dành dụm của chúng ta! Cái hố ấy đến nay vẫn còn há hốc, chực vùi lấp thêm bao nhiêu "công trình" không được xây dựng.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiết kiệm là một chính sách lớn, một đạo đức lớn, một nếp làm việc và nếp sống không bao giờ được lơ là. Kẻ thù chính của nó là: tệ tham ô, lãng phí, bệnh phô trương, hình thức và lối làm việc thiếu tinh thần trách nhiệm.

Vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội, chúng ta hãy ra sức đánh bại những kẻ thù nguy hiểm ấy.

C.K.

QUỖ ĐEN... QUỖ TRẮNG

Quỹ đen! Cái thứ quỹ quái ác kia, cứ tưởng là nó đã chết từ lâu rồi ai ngờ nó vẫn sống đàng hoàng mấy năm nay ở một số địa phương. Gần đây, tỉnh Hải Dương đã lôi cổ nó ra ánh sáng. Huyện nào cũng có quỹ đen. Một số cơ quan cũng có quỹ đen.

Quỹ đen là gì? Đó là một thứ quỹ riêng nằm ngoài vòng kiểm soát của Nhà nước: Thu thì dùng cách tiêu ít khai nhiều để cắt xén quỹ công. Chi thì lu bù, ừ xọ. Quả là một lối làm không sáng sủa - đúng như tên gọi của nó là "quỹ đen"! Nhưng vì sao nó vẫn sống đàng hoàng, thoải mái, dưới sự "bảo trợ" của cả một số cơ quan lãnh đạo ở địa phương? Vì một số cán bộ ta đến nay vẫn giữ nếp làm việc theo lối gia đình. Họ nói bằng giọng người làm chủ: "Việc nhà cả! Quỹ đen hay quỹ trắng đều dùng cho công việc chung cả, có mất đi đâu mà sợ!". Nhưng hình như theo ý họ, thì "có quỹ đen, mọi việc mới trôi chảy, còn các thể lệ, chế độ chi tiêu của Nhà nước chỉ là những sợi dây ràng buộc khó chịu"(!).

Đúng, chế độ chi tiêu của Nhà nước là một sự "ràng buộc", nhưng đó là một sự ràng buộc rất cần thiết và rất hay. Nó ràng buộc những kẻ phung phí, những người thích phô trương. Nó ràng buộc cả những người chỉ biết việc trước mắt mà không thấy việc lâu dài, chỉ biết việc của bộ phận mình mà không thấy việc chung của cả nước. Nhưng chính nhờ đó mà nó lại chặt

xiềng, chấp cánh cho kinh tế nước ta tiến lên như ngựa thần trên con đường xã hội chủ nghĩa. Nó giúp chúng ta dành dụm từng đồng xu thành những số vốn lớn. Nó vít kín các lỗ thủng, các khe hở, không để của cải dành dụm của chúng ta bị hao hụt, phân tán. Như vậy mới dồn được phần lớn vốn của Nhà nước vào việc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Những người "bảo vệ quỹ đen" quả là những người phung phí của cải chung. Ở một huyện thuộc tỉnh Hải Dương, người ta tính ra rằng: Nếu căn cứ vào số tiền chi tiêu về các cuộc hội nghị trong sáu tháng đầu năm 1959, thì ngày nào cũng có 117 cán bộ xã lên họp ở huyện. Thật là một con số đáng sợ. Nhưng chung quanh mỗi quỹ đen, còn có biết bao nhiêu con số đáng sợ khác.

Chúng ta sẵn sàng xiết chặt thêm trăm nghìn sợi dây ràng buộc để tiêu diệt hẳn lối làm lộn xộn đó. Phải chặt chẽ hơn nữa trong việc dùng tiền dành dụm của chúng ta, để tiến nhanh tới cuộc sống no ấm đầy đủ cho mọi người.

C.K.

- Báo Nhân Dân, số 2152, ngày 8-2-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.466-467.

KHÔNG ĐỂ MỘT KHE HỎ

Mỗi tháng, báo *Nhân Dân* nhận được hàng nghìn thư của bạn đọc từ các nơi gửi đến. Hầu hết là thư góp ý kiến về công việc chung, thư hỏi việc riêng chỉ là số ít. Thật là một điều mới mẻ và tốt đẹp.

Đáng chú ý nhất là loại thư phê bình những việc lãng phí của công và góp ý kiến về cách tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, tiền vốn của Nhà nước. Người viết những thư ấy là ai? Phần đông là những người lao động bình thường, những chiến sĩ trong quân đội, những cán bộ, nhân viên giữ chức vụ "không quan trọng lắm"... Có người đi đường, thấy thóc rơi, gỗ mục mà không yên tâm. Có người cầm hộp diêm, nhìn tấm biển, thấy có chỗ còn tiết kiệm được hơn nữa, nên mới lên tiếng. Rõ ràng là không phải vì lợi ích riêng mà họ nói. Có lần, một bạn đọc mua một gói thuốc lá loại rẻ tiền, về mở ra thấy bên trong toàn là thuốc loại đắt. Chẳng những không vui mừng mà còn băn khoăn, thắc mắc về sự lãng phí của nhà máy thuốc lá, bạn đó liền viết thư cho báo Đảng và gửi kèm theo cả bao thuốc lá còn nguyên cả 20 điếu.

Trong nhân dân ta, đã có những người quan tâm đến việc giữ gìn của cải chung như vậy, thật là một điều đáng quý. Họ đáng làm gương cho một số người được Nhà nước giao cho trông nom hoặc sử dụng của cải chung mà chưa làm tròn trách

nhệm. Nhưng nhìn chung, thì trên mặt trận này, vòng vây của chúng ta chưa xiết chặt lắm! Vì vậy của cải dành dụm của chúng ta không những rơi vãi một phần vào cái hố lãng phí, mà còn bị bọn tham ô đục khoét mất một phần khác.

Xtalin đã có lần ví bọn tham ô như những con lợn sục vào vườn rau của Nhà nước và ngoạm lấy ngoạm để một cách trơ trẽn. Đó là thứ cặn bã còn sót lại của xã hội cũ - cái xã hội thối nát, trong đó bọn ăn cắp, bọn sống bám... lại được coi là những kẻ "khôn ngoan nhất đời".

Làm thế nào để trừ cho hết những thứ ấy và không để một khe hở nào cho của cải dành dụm của chúng ta lọt ra ngoài? Bắt giam hết bọn ăn cắp ấy ư? Trừng phạt chúng thật nặng ư? Việc đó không phải chúng ta không làm. Nhưng điều quan trọng nhất - như Xtalin đã nói - vẫn là phải *"gây chung quanh chúng một không khí công chúng công phần và tẩy chay về mặt đạo đức"*. Phải không còn một ai vô vai, gượng nhẹ với chúng nữa! Có như vậy, mới ngăn chặn được những hành động ăn cắp của công và mới bảo vệ được tích lũy của chúng ta.

C.K.

- Báo Nhân Dân, số 2155,
ngày 11-2-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.468-469.

CÁI VÒNG TRÒN ỐC

Thử nhớ lại việc làm ăn của một người nông dân bình thường trước đây: Năm này qua năm khác, vẫn "con trâu đi trước, cái cày theo sau". Mùa vào, được một số thóc. Dành một phần để ăn tiêu một cách thiếu thốn, còn phần kia chỉ đủ để mua lại chùng ấy thóc giống, chùng ấy phân bón,... và cày, cấy lại chùng ấy ruộng, theo cách thức như vụ trước. Kết quả sẽ như thế nào? Lại cũng thu về số thóc như mùa vừa qua. Rồi cái vòng luẩn quẩn ấy cứ diễn lại, không biết đến lần thứ mấy!

Ở đây, chúng ta không nói đến sự bóc lột của thực dân, phong kiến và những tai họa có thể rơi xuống đầu người nông dân bất cứ lúc nào, như bão, lụt, bệnh tật, v.v.. Những cái đó đều có thể một sớm một chiều làm cho anh ta hoàn toàn kiệt quệ. Nhưng hãy cứ cho rằng anh có thể được yên ổn để kéo dài lối làm ăn cổ lỗ nói trên, thì cuộc sống của anh cũng vẫn không bao giờ thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn vất vả và nghèo đói.

Làm thế nào để có thể chấm dứt cái vòng luẩn quẩn ấy? Giá thử người nông dân có cách nào đó - ví dụ: Sửa đổi cách cày cấy, chăm bón - để thu hoạch được nhiều thóc hơn trên mảnh ruộng của mình. Như vậy, khi mùa vào, ngoài phần thóc dành cho việc ăn tiêu, anh có thể mua nhiều thóc giống, nhiều phân bón hơn vụ trước để sản xuất lại nhiều hơn. Và nếu vụ nào anh cũng làm được như thế, thì cuộc sống của anh không còn là một

vòng luẩn quẩn nữa, mà sẽ là một vòng tròn ốc đi lên, càng lên càng mở rộng ra: Sản xuất mỗi vụ mỗi tăng và đời sống ngày một dồi dào.

Tất nhiên, dưới chế độ thực dân, phong kiến, người nông dân không thể làm như thế được. Ngày nay, nếu nông dân ta không đi vào con đường hợp tác hóa, thì cũng không làm như thế được. Nhưng câu chuyện trên đây cũng có thể giúp chúng ta hiểu rằng: Muốn đời sống ngày càng no ấm, đầy đủ, thì phải *không ngừng nâng cao năng suất lao động*. Có nâng cao năng suất lao động, mới có thể tăng tích lũy để mở rộng sản xuất.

Lênin đã nói: "*Phân tích đến cùng thì năng suất lao động là cái quan trọng nhất cho sự thắng lợi của trật tự xã hội mới*". Chúng ta cần suy nghĩ nhiều về lời dạy đó trong công việc hàng ngày của mình.

C.K.

- Báo Nhân Dân, số 2157,
ngày 13-2-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.12, tr.472-473.

TÓM TẮT TÌNH HÌNH THẾ GIỚI TRONG MẤY TUẦN QUA

Năm 1960 mở màn với những thắng lợi to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa. Thí dụ: so với năm 1958 thì năm 1959 tổng sản lượng công nghiệp và nông nghiệp của *Trung Quốc* tăng 31%. *Liên Xô* thì tăng ba triệu rưỡi tấn gang, năm triệu tấn thép, 346 triệu thước vải, v.v..

Những thành tích ấy thật là to, song to hơn nữa là *con người mới*. Như ở *Liên Xô*, trong 20 vạn đội "Lao động cộng sản chủ nghĩa" đã nảy nở ra hơn 30 vạn người "đột kích", là những người lành nghề đã tự động hy sinh mức lương cao của mình đến làm với những đơn vị kém để giúp nó thành những đơn vị giỏi. Phong trào này đang lan rộng giữa các nhà máy này với nhà máy khác, giữa nhà máy này với nông trường, giữa các ngành và các nghề khác nhau để cùng tiến bộ.

Để so sánh kinh tế xã hội chủ nghĩa với kinh tế tư bản chủ nghĩa, bà con ta nên nhớ rằng: so với năm 1953 thì năm 1959, sản lượng công nghiệp của *Liên Xô* tăng 90% mà *Mỹ* chỉ tăng 11%.

- Đúng vào hôm 15-1, *Liên Xô* đã chủ động quyết định giảm bớt 1 triệu 20 vạn người trong quân đội mình. Trong bốn năm trước, *Liên Xô* đã giảm bớt 2 triệu 14 vạn binh sĩ. Đồng thời *Liên Xô* đề nghị với các nước giải trừ quân bị tuốt tuột luật, không để một quân đội nào.

Nếu các nước đế quốc đồng ý điều đó thì cả thế giới sẽ có hơn 100 triệu quân nhân được trở về sản xuất. Và mỗi năm sẽ tiết kiệm được hơn 100 tỉ đôla (tức là 400.000 triệu đồng bạc ta). Với số tiền đó, người ta có thể xây hàng chục triệu xưởng máy hoặc hàng chục triệu nhà ở rộng rãi cho hàng trăm triệu gia đình.

Liên Xô đã vì hòa bình và nhân đạo mà chủ động giảm quân bị. Trái lại *đế quốc Mỹ* thì hòng tăng thêm. Năm nay, phí tổn quân sự Mỹ là 45 tỉ rưỡi đôla, chiếm 57% tổng ngân sách Mỹ (chi phí quốc phòng *Liên Xô* chỉ chiếm non 13% tổng ngân sách). Nhưng bọn quân phiệt Mỹ đang nhao nhao đòi tăng thêm 15 tỉ nữa! Trong lúc đó, một phần ba số gia đình Mỹ phải ở chui rúc trong những ngôi nhà chật hẹp, một phần tư số người Mỹ không đủ ăn (lời Toruman, cựu Tổng thống Mỹ) và bốn triệu công nhân Mỹ thất nghiệp hoàn toàn.

Liên Xô giảm bớt nhiều quân đội như vậy có nguy hiểm không? Không! Đồng chí Khorútsốp đã tuyên bố: "Nếu có kẻ điên rồ dám tấn công *Liên Xô* hoặc các nước xã hội chủ nghĩa khác, thì *Liên Xô* có thể hoàn toàn san phẳng một hoặc nhiều nước nào tấn công chúng ta...".

- Hôm 20 và 31-1, *Liên Xô* đã phóng thành công xuống Thái Bình Dương loại tên lửa to nhất thế giới. Tên lửa này bay cao 1.250 cây số, bay nhanh 26.000 cây số một giờ. Cách xa 12.500 cây số mà bắn trúng thẳng vào đích!

Việc này lại làm cho *đế quốc Mỹ* cuống cuống lên. Hôm 3-2, chính Tổng thống Mỹ đã nhận rằng: "*Liên Xô* đã thắng Mỹ trong việc chinh phục vũ trụ và chế tạo tên lửa". Và ba, bốn năm sau này, *Liên Xô* vẫn giữ được ưu thế đó.

Nhiều nghị sĩ và tướng tá Mỹ (như tướng Paoo, Tư lệnh không quân Mỹ) thì hoảng hốt nói: "Hiện nay *Liên Xô* có đủ tên

lửa để tiêu diệt các thành phố và trường bay Mỹ trong 30 phút đồng hồ...".

Hôm 10-2, được tin Tổng thống Mỹ sắp đến thăm căn cứ tên lửa Cáp Canavêran, bộ đội ở đây chuẩn bị bắn tên lửa Átlát cho tổng thống xem, vì tên lửa ấy được tổng thống ca tụng nhất. Không ngờ Átlát lại bị tịt ngòi! Thất bại này làm cho chuyên gia Mỹ rất luống cuống và Tổng thống Mỹ rất bực mình.

- Xưa nay người Mỹ thường khoe khoang "cái gì Mỹ cũng nhất thế giới". Bây giờ, xin bà con hãy nghe những lời than phiền của bọn họ:

Tờ báo của đại tư bản Mỹ - báo Phố Uôn viết: "Nếu Mỹ không bảo vệ được đồng đôla, thì đừng có mong bảo vệ Tây Âu, châu Á, châu Phi và châu Nam Mỹ...". Nhưng đồng đôla đã kém sút, vì trong thế giới tư bản năm 1957, sản lượng công nghiệp Mỹ chiếm 62% và mậu dịch chiếm 32%. Năm 1958, sản lượng công nghiệp sụt xuống 47% và mậu dịch 19%.

Tờ *Thời báo* thì nói thẳng rằng: "Đồng đôla không còn là "anh chị" trong thế giới tư bản nữa... Địa vị Mỹ thì ngày càng sa sút... mà khả năng dồi dào của phe xã hội chủ nghĩa thì đang trên đà nhảy vọt về mọi mặt".

Nghị sĩ Hămphorây (ngày 26-1) nói: "Năm ngoái, thu nhập của nông dân Mỹ đã giảm sút 2 tỉ đôla, số công nhân thất nghiệp thì tăng lên rất cao... Nếu cứ theo đà này thì Mỹ không thể thi đua với phe xã hội chủ nghĩa đoàn kết và có kỷ luật của người cộng sản...".

Hiện nay, các báo chí và chính khách Mỹ đang cãi nhau dữ dội về tình hình Mỹ.

- Đối với *phong trào giải phóng dân tộc*, năm 1960 cũng mở màn một cách sáng sủa. Ngay hôm 1-1-1960, nước Camorun (châu Phi) tuyên bố độc lập. Các thuộc địa như Tôgô, Cônggô, Kênia, v.v. cũng sôi nổi đòi quyền tự do.

Ngày 25-1, Đại hội lần thứ hai của nhân dân châu Phi họp tại Tuynidi, có đại biểu 30 nước đến dự. Đại hội nhất trí nhận rằng: *đế quốc Mỹ* là kẻ thù nguy hiểm nhất của nhân dân châu Phi... Đại hội kêu gọi nhân dân các nước châu Phi đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau để chiến đấu giành lại độc lập. Đại hội quyết định độc lập những đội quân tình nguyện để giúp Angiêri kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng...

- Ở *Nam Mỹ*, phong trào chống đế quốc Hoa Kỳ cũng đang lên cao, nhất là ở Cu Ba. Chính phủ nước này đã tịch thu hết đồn điền của bọn thực dân Hoa Kỳ và chia ruộng đất cho dân cày. Công nhân và cán bộ Cu Ba tự động quyên 4% tiền lương của mình để xây dựng Tổ quốc.

Sau khi đi thăm các nước *Nam Mỹ* về, ông Aicon (đại biểu Quốc hội Mỹ) đã báo cáo rằng: Chính sách Mỹ đã ngăn trở kinh tế các nước ấy không phát triển được, vì vậy nhân dân rất căm ghét Mỹ. Thí dụ: Để bán lúa thừa ế của mình, Mỹ đã tìm cách hạn chế nhân dân *Bôlivi* trồng lúa. Do đó, sản lượng lúa *Bôlivi* đã giảm sút 50% và dân bị đói kém. Lại như người *Panama* ghét Mỹ, vì Mỹ đã "biến khu vực kênh Panama thành một nơi xa xỉ giữa cả biển người Panama đói nghèo".

Nói tóm lại, khắp năm châu, nhân dân nơi nào cũng phản đối đế quốc Mỹ.

- Ở miền Bắc nước ta, đồng bào đã ăn Tết vui vẻ hơn Tết năm ngoái.

Mồng một Tết, mọi người phấn khởi hoan nghênh Hiến pháp mới. Tiếp đến là anh em công nhân các xí nghiệp thi đua hoàn thành vượt mức quý I của kế hoạch Nhà nước, đồng bào nông dân thì thi đua làm cho vụ Đông - Xuân thắng lợi toàn diện và vững chắc. Khắp nơi, từ các cụ già đến các em bé đều hăng hái thi đua "Tết trồng cây".

Trong dịp toàn dân ta tung bừng chúc Đảng 30 tuổi, thì ngót ba vạn người lao động ưu tú nhất đã sung sướng được nhận làm đảng viên. Thế là Đảng ta ngày càng thêm mạnh để lãnh đạo nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 2158,
ngày 14-2-1960, tr.6.

PHẢI KHÔNG NGỪNG CẢI TIẾN QUẢN LÝ XÍ NGHIỆP

Năm 1959, phần lớn xí nghiệp và công trường đã hoàn thành kế hoạch.

Xí nghiệp nào và công trường nào thông suốt chủ trương của Đảng và của Chính phủ, và quyết tâm thực hiện tốt cuộc phát động *cải tiến quản lý xí nghiệp* thì chẳng những hoàn thành mà còn hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Song những thành tích đó chỉ mới là bước đầu. Để không ngừng nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm sức người, sức máy và nguyên liệu vật liệu; không ngừng nâng cao chất lượng và hạ giá thành - chúng ta phải *không ngừng cải tiến quản lý xí nghiệp*. Để phát huy những thành tích và kinh nghiệm của cuộc cải tiến quản lý xí nghiệp năm ngoái thì cần phải làm mấy việc sau đây:

- Các *Đảng ủy* phải ra sức tăng cường lãnh đạo công việc sản xuất và xây dựng để quyết định chủ trương và biện pháp cho đúng.

Đảng bộ xí nghiệp phải thật sự đoàn kết nội bộ, đoàn kết quần chúng.

- *Cán bộ* phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, phải đi sát với quần chúng, đi sát mọi công việc. Phải giáo dục quần chúng,

phải học tập sáng kiến và kinh nghiệm của quần chúng để cải tiến tổ chức và kỹ thuật. Phải kiên quyết chống tai nạn lao động. Phải tìm mọi khả năng để cải thiện đời sống của công nhân.

Cán bộ phải thật sự tham gia lao động sản xuất.

- Công nhân phải thiết thực tham gia quản lý. Phải củng cố *tổ sản xuất* để phát huy vai trò làm chủ của công nhân, và đảm bảo hoàn thành kế hoạch của Nhà nước. Nếu các *tổ sản xuất* đều hoàn thành kế hoạch một cách *nhieu, nhanh, tốt, rẻ*, thì cả xí nghiệp nhất định hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Cần tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của những *tổ sản xuất* tiên tiến để giúp các *tổ* kém cũng trở thành *tổ* giỏi.

- Tổ chức *Đảng* phải là hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết quần chúng.

Công đoàn phải là đòn xeo vững chắc xây dựng xí nghiệp và công trường.

Đoàn Thanh niên Lao động phải là đầu tàu và cánh tay đắc lực của *Đảng* trong sản xuất và xây dựng.

- *Môi xí nghiệp* cần phải có kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ và công nhân có trình độ văn hóa và kỹ thuật khá.

Muốn làm chủ xí nghiệp thì phải làm chủ máy móc. Vì vậy cán bộ và công nhân phải ra sức học tập các đồng chí chuyên gia. Cán bộ kỹ thuật phải dìu dắt anh em thợ. Thợ giỏi phải dìu dắt thợ kém. Thợ kém phải cố gắng học để trở thành thợ giỏi.

Xí nghiệp và công trường phải là nơi đào tạo cán bộ công nghiệp.

- Các *tổ sản xuất* phải là những cơ sở đẩy mạnh thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

Phong trào thi đua phải liên tục, bền bỉ, thiết thực. Phải

tránh cái lối "đầu năm đùng đỉnh la đà, cuối năm dốc kiệt sức ra làm bù".

- Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên phải *gương mẫu* trong mọi việc. Công nhân phải thật sự *xứng đáng* là người chủ xí nghiệp, người chủ nước nhà.

Anh em Liên Xô có hàng chục vạn đội "Lao động cộng sản chủ nghĩa". Anh em Trung Quốc hoàn thành kế hoạch 5 năm trước thời hạn 3 năm, anh em Triều Tiên - trước thời hạn 2 năm rưỡi. Cán bộ và công nhân Việt Nam ta cần phải noi gương anh hùng ấy mà cố gắng tiến lên!

TRẦN LỰC

- Báo *Nhân Dân*, số 2161, ngày 17-2-1960, tr. 1, 6.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.477-479.

HƠN HẸN

Sự thật ngày càng rõ ràng: Làm ăn tập thể hơn hẳn làm ăn cá thể. Chế độ quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa hơn hẳn chế độ quản lý xí nghiệp tư bản chủ nghĩa. Hoặc nói chung, chủ nghĩa xã hội hơn hẳn chủ nghĩa tư bản.

Nhưng mấu chốt của sự hơn hẳn ấy là ở đâu? Có người nói: "Làm ăn tập thể là đoàn kết, tiến bộ. Làm ăn riêng lẻ là bảo thủ, lạc hậu!" Cũng như có người nói: "Chế độ quản lý xã hội chủ nghĩa là thật sự dân chủ, còn chế độ quản lý tư bản chủ nghĩa là độc đoán, bạo ngược". Nói như vậy cũng đúng, nhưng mới đúng một nửa.

Dân chủ, đoàn kết, tiến bộ là những điều vô cùng tốt đẹp của chế độ ta. Về các mặt đó, chế độ ta, dù có khuyết điểm, căn bản vẫn tốt hơn chế độ cũ ức, triệu lần. Nhưng nếu chỉ có như thế, thì thật chưa đủ để chủ nghĩa xã hội hơn hẳn chủ nghĩa tư bản. Cái làm cho chủ nghĩa xã hội đánh bại hoàn toàn được chủ nghĩa tư bản là *năng suất lao động*.

Chủ nghĩa xã hội có thể tạo ra năng suất lao động mới ngày càng cao, mà chủ nghĩa tư bản không thể có được. Dân chủ, đoàn kết, tiến bộ... đều phải dẫn đến năng suất mới. Hợp tác hóa nông nghiệp và thủ công nghiệp là để đạt tới năng suất mới. Cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp, công trường cũng là để tạo ra năng suất mới. Nói gì thì nói, chưa có năng suất mới, thì

chưa thật là "hon hẻn". Cho nên, trong hoạt động của mỗi hợp tác xã, mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường quốc doanh, chúng ta hãy kiên quyết giảm bớt những cuộc bàn cãi suông, xem chừng không bổ ích mấy. Hãy dồn sức vào giải quyết những vấn đề thiết thực hơn để không ngừng nâng cao năng suất lao động.

Năng suất cao - tích lũy cao - sản xuất cao - đời sống cao. Đó là con đường tiến lên không ngừng của chúng ta.

C.K.

Báo Nhân Dân, số 2162,
ngày 18-2-1960, tr.2.

QUẢ BOM NGUYÊN TỬ PHÁP

Liên Xô mới giảm bớt quân đội một lần nữa, và đề nghị với các nước tài giảm binh bị triệt để và hoàn toàn. Xô, Anh và Mỹ đang bàn bạc cách cấm tiết thử bom nguyên tử và khinh khí. Tình hình thế giới đang bớt căng thẳng. Mùa xuân đang đưa đến cho thiên hạ một luồng gió hòa bình.

Thì đừng một cái, Pháp thử bom nguyên tử! Có thể nói: đó là một sự khiêu khích thế giới, phá hoại hòa bình.

Vì vậy, chỉ có người cầm quyền Pháp hí hửng tự hào, và bọn phản động Tây Đức đặc ý vì chúng đã giúp Pháp "thành công" thử bom nguyên tử.

Nhưng khắp thế giới ai cũng phản đối kịch liệt.

Ở *Pháp* - chẳng những nhân dân lao động, mà các nhà trí thức, các chính khách nổi tiếng như cựu Thủ tướng E.Phô, các lãnh tụ tôn giáo như giám mục xứ Cănbore, các báo chí tư sản như tờ *Thế giới* - đều phản đối.

Nhân dân khắp năm châu đều phản đối kịch liệt. Nhất là nhân dân Arập và châu Phi. Họ nói: Pháp thử bom nguyên tử ở sa mạc Xahara là một tội ác lớn đối với nhân dân châu Phi, là một hành động dê hèn vô nhân đạo, là một chính sách ngu xuẩn điên rồ, v.v.. Họ đòi chính phủ các nước châu Phi cắt đứt ngoại giao với Pháp. Và Chính phủ Gana đã niêm phong tài sản của kiều dân Pháp. Nhân dân Maroc đã bãi công 4 giờ

đồng hồ, Chính phủ Maroc thì xóa bỏ hiệp ước ký với Pháp năm 1956 và gọi đại sứ ở Pháp về... Phong trào chống Pháp đang lan tràn sôi nổi.

Phải chăng Pháp muốn *chạy đua* vũ khí nguyên tử? Đặt câu hỏi này, khiến người ta nhớ đến bài thơ "con cóc và con bò" của thi sĩ Pháp - La Fonten¹. Giỏi lắm thì tài chính kém sút của Pháp cũng chỉ cho phép làm độ nửa tá bom là cùng, vì Pháp phải dốc hết tiền của để theo đuổi cuộc chiến tranh xâm lược, và vô hy vọng ở Angiêri.

Dù sao, 2.000 triệu đồng phorăng đã theo quả bom đầu tiên mà tan thành mây khói, và danh dự của Pháp trên thế giới cũng theo quả bom ấy mà nổ toang.

Viết đến đây, tôi có một ý kiến đề nghị với Tổng thống Đờ Gôn: Ngài muốn thử bao nhiêu bom thì ngài cứ thử. Riêng tôi thì tôi không phản đối, nhưng xin Ngài:

*Thử ở trong nước Falangsa,
Chớ thử ở Xahara,
Ngài đã phải đi xa,
Lại hại đến nhân dân người ta!*

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 2162,
ngày 18-2-1960, tr.6.

1. Ông La Fonten sinh năm 1621, mất năm 1695. Bài thơ đại ý nói:
Con cóc muốn to. Thi với con bò.
Rồi nổ bụng chết. Thế là hết trò!

TÍNH TOÁN THEO KIỂU MỚI

Gaganôva là một chị thợ dệt nổi tiếng ở Liên Xô. Nổi tiếng không phải là một công nhân lành nghề, có năng suất rất cao, mà chính là vì chị đã làm một việc vô cùng cao quý: Chị đã tự động hy sinh mức lương cao của mình, đến làm việc với một tổ sản xuất kém để giúp nó trở thành tổ giỏi. Sáng kiến của *Gaganôva* có một tiếng vang rộng rãi trong toàn Liên Xô. Và tên chị trở thành tên gọi của một phong trào yêu nước thu hút hơn 30 vạn công nhân xuất sắc đã làm theo gương chị.

Ở nước ta, cũng có những công nhân đã vì lợi ích chung mà ra công dìu dắt những đơn vị sản xuất kém như thế: Nguyễn Thị Con ở Nhà máy dệt Nam Định, một năm mấy lần chuyển từ buồng máy này sang buồng máy khác, bền bỉ giúp mọi người cùng nâng cao năng suất lao động. Hà Kim Minh ở Nhà máy diêm Thống Nhất, dũng cảm nhận nhiệm vụ mới và chịu khó đi sâu vào công việc hàng ngày, trong một thời gian ngắn đã đưa tổ mình từ chậm nhất tiến lên nhanh nhất. Những việc như trên có ý nghĩa rất lớn đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nếu trong các nhà máy, công trường, nông trường, các đơn vị vận tải, các cơ sở thương nghiệp của chúng ta, chỉ có một số ít người đạt năng suất thật cao còn số đông thì "giẫm chân một chỗ" hoặc tiến rất chậm, thì bước tiến chung của nền kinh tế

quốc dân sẽ ra sao? Rõ ràng là tình hình sẽ không tốt lắm! Vì nếu năng suất chung không tăng, thì xí nghiệp không thể kinh doanh có lãi, Nhà nước không thể có thêm nhiều vốn để mở rộng sản xuất, và do đó, đời sống của nhân dân lao động cũng không thể lên cao được.

Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể dựa trên năng suất đột xuất của một số ít người mà phải dựa trên sự nâng cao năng suất chung - nghĩa là năng suất lao động tính đồ đồng trong từng xí nghiệp, trong từng ngành, và trong cả guồng máy kinh tế của chúng ta. Cho nên, người lao động xã hội chủ nghĩa không nên tự mãn về thành tích riêng của mình mà phải luôn luôn lo nghĩ đến sự tiến bộ chung. Người khá phải hết lòng giúp người kém. Đơn vị khá phải hết lòng giúp đơn vị kém. Vừa nâng cao năng suất của mình, vừa giúp bạn nâng cao năng suất. Đặt lợi ích của tập thể lên trên hết, không suy tính hơn thiệt cho riêng mình. Đó là đạo đức cao quý của giai cấp công nhân. Đó là con đường tiến nhanh tới cuộc đời no ấm, đầy đủ của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa.

C.K.

- Báo *Nhân Dân*, số 2164,
ngày 20-2-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.488-489.

CẦN CÙ VÀ SÁNG TẠO

Trước đây ít lâu, công nhân Nhà máy cơ khí Gia Lâm vẫn cắt đũa hàn theo lối thủ công. Cố gắng hết sức, mỗi người cũng chỉ cắt được 17 kilô đũa hàn một ngày. Tộ và Lục, hai công nhân trẻ tuổi, đã nghĩ ra một kiểu máy cắt đũa hàn, và nhặt sắt cũ làm thành chiếc máy đầu tiên. Chiếc máy đơn giản ấy cắt được 90 kilô đũa hàn một ngày. Năng suất lao động lên gấp hơn năm lần so với trước.

Từ việc này, có thể nghĩ rộng ra trăm, nghìn việc khác:

Người đời xưa dùng gậy để xới đất, không thể nào nhanh bằng lối cày, bừa có trâu kéo ngày nay. Nhưng chiếc cày của nông dân ta hiện nay, mỗi ngày chỉ cày được ba, bốn sào ruộng (khoảng từ 1.080 đến 1.440 thước vuông), lại không sao sánh kịp chiếc máy kéo có thể cày từ 30.000 đến 50.000 thước vuông một ngày.

Một người thợ thủ công lành nghề, trên chiếc khung cửi thô sơ của mình, mỗi ngày chỉ dệt được từ bảy đến mười thước vải. Trong khi đó, một người thợ trung bình ở Nhà máy dệt Nam Định cũng có thể coi được sáu máy dệt, dệt mỗi ngày khoảng 120 thước vải.

Trên các công trường xây dựng, có những người gánh rất khỏe, nhưng dù họ gánh khỏe đến đâu cũng không bằng sức chở của loại xe đơn giản nhất.

Rõ ràng là: Công cụ nào, năng suất ấy. Cho nên *cải tiến công cụ sản xuất* là cách tốt nhất để nâng cao năng suất lao động. Nhưng có công cụ tốt chưa đủ, mà còn phải có người sản xuất tốt. Cũng với máy móc ấy, dụng cụ ấy, mà người này đạt năng suất cao hơn người khác là tại sao? Một là tại người này cố gắng dùng hết tám giờ trong ngày làm vào công việc sản xuất, còn người kia đã để phí một phần thời giờ vào những việc khác. Hai là tại người này thành thạo hơn trong công việc, còn người kia chưa nắm vững kỹ thuật, chưa làm chủ được máy móc. Vậy muốn nâng cao năng suất lao động, thì phải biết quý từng giây, từng phút trong lúc sản xuất; phải luôn luôn chăm lo học tập kỹ thuật, nắm vững kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật. *Lao động cần cù và sáng tạo*. Không lúc nào chịu dừng bước trên con đường cải tiến sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Không lúc nào chịu "giẫm chân một chỗ" trong vùng lầy bảo thủ. Đó là một đức tính rất quý của người lao động xã hội chủ nghĩa.

C.K.

- Báo Nhân Dân, số 2168,
ngày 24-2-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.495-496.

THI ĐUA BIỂU DIỄN KỸ THUẬT

Đó là một kinh nghiệm mới của Trung Quốc mà chúng ta nên học. Kinh nghiệm này do xưởng số 3, khu gang thép An Sơn bắt đầu từ tháng 5-1959.

Xưởng này mới xây dựng. Trong 1.000 công nhân thì hơn một nửa là công nhân mới, không quen với máy móc. Do đó, công việc sản xuất gặp nhiều khó khăn, không hoàn thành được kế hoạch.

Trước tình hình đó, Đảng ủy có sáng kiến tổ chức *thi đua biểu diễn kỹ thuật*, động viên tất cả cán bộ và công nhân đều tham gia.

Thi đua biểu diễn nhằm mấy điểm: về cố gắng, về cách làm, cách dùng kỹ thuật, cách chuẩn bị sản xuất, cách hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau...

Người lạc hậu cũng như người tiên tiến đều tham gia biểu diễn. Vừa công tác, vừa giải thích, vừa thí nghiệm, vừa bình nghị, vừa tổng kết, vừa phổ biến kinh nghiệm tốt và kinh nghiệm không tốt.

Làm như vậy, mọi người giúp đỡ lẫn nhau, bổ sung cho nhau, học hỏi lẫn nhau và cùng nhau nâng cao trình độ kỹ thuật.

Nhờ cách đó mà mọi người đều tiến bộ. Trước chỉ có 341 người thạo nghề, sau một đợt thi đua biểu diễn, số công nhân thạo nghề đã tăng đến 671 người.

Sản xuất cũng tăng không ngừng, so với tháng 4 thì sản lượng tháng 9 tăng 25%.

Công nhân đều phấn khởi và nhận rằng: "Thi đua biểu diễn một ngày kết quả hơn học kỹ thuật ba tháng", và "trăm lần nghe không bằng một lần thấy, trăm lần thấy không bằng một lần ra tay làm".

Kinh nghiệm của xưởng số 3 lan khắp khu gang thép An Sơn. Từ ngày 15 đến 30-10-1959, toàn xí nghiệp đã:

Thi đua biểu diễn 2 triệu 40 vạn lần,

Cải cách được 19.000 máy móc,

Phá kỷ lục sản xuất 50.000 lần.

Sản lượng nửa tháng sau tăng hơn nửa tháng trước 15%.

Cả khu gang thép đã hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Kết quả tốt đẹp ấy là do Đảng lãnh đạo chặt chẽ và cán bộ kiên quyết đi đúng đường lối quần chúng.

Chúng ta cũng có những kinh nghiệm tốt. Thí dụ: hai công trường Thắng lợi và Bắc Phi (Cẩm Phả) trong hơn hai tuần, năng suất *than* bình quân là 32 chuyến một ca đã tăng đến 205 chuyến. Năng suất *đất đá* từ 32 chuyến một ca đã tăng đến 245 chuyến một ca.

Việc đó lại chứng tỏ một lần nữa rằng công nhân ta cũng có nhiều sáng kiến và khả năng. Nếu Đảng ủy lãnh đạo thật sát, cán bộ công đoàn và cán bộ chuyên môn đều cố gắng, thì công nhân sẽ tiến bộ không ngừng.

Cán bộ các hầm mỏ và các xí nghiệp khác cần phải đến Cọc 6 mà nghiên cứu, học tập, rồi kết hợp kinh nghiệm Trung Quốc với kinh nghiệm của ta gây thành một phong trào thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Làm được như

vậy thì nhất định thực hiện được khẩu hiệu "nhiều, nhanh, tốt, rẻ" và nhất định hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước.

TRẦN LỰC

Báo Nhân Dân, số 2171,
ngày 27-2-1960, tr.2.

VÌ SAO CẦN PHẢI ĐIỀU TRA DÂN SỐ

Đảng và Chính phủ đang lãnh đạo miền Bắc nước ta xây dựng chủ nghĩa xã hội, đang ra sức phát triển kinh tế và văn hóa, *nhằm mục đích nâng cao không ngừng đời sống của nhân dân.*

Muốn nâng cao đời sống của nhân dân thì phải biết rõ có bao nhiêu người để đặt kế hoạch cho đúng. Thí dụ:

Về ăn mặc - thì cần chuẩn bị bao nhiêu vải, gạo, đường, thịt, v.v..

Về văn hóa - thì phải chuẩn bị bao nhiêu sách vở, báo chí, phim ảnh, v.v..

Về bảo vệ sức khỏe - thì phải biết rõ cần bao nhiêu thuốc men, nhà thương, thầy thuốc, v.v..

Về lao động - thì phải biết rõ ai có nghề gì để phân phối công ăn việc làm cho đúng với tài năng của mỗi người...

Nói tóm lại: Vì lợi ích chung của nước nhà và lợi ích thiết thân của mỗi người mà cần phải điều tra dân số.

Vì vậy, toàn thể đồng bào cần phải tự nguyện, tự giác, tích cực tham gia giúp đỡ cán bộ làm cho tốt việc điều tra dân số. Đồng thời phải nâng cao cảnh giác, chống lại những lời phản tuyên truyền bậy bạ của bọn phản động.

Cán bộ đi đúng đường lối quần chúng. Đồng bào hiểu rõ lợi ích. Cán bộ và đồng bào hợp tác chặt chẽ, thì việc điều tra dân số nhất định sẽ kết quả tốt, đúng, nhanh, gọn.

Các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa đều đã điều tra dân số và đã đạt kết quả rất tốt. Thí dụ: Từ sau Cách mạng Tháng Mười, Liên Xô đã điều tra dân số ba lần: năm 1926, năm 1939 và năm 1959. Xin tóm tắt trích mấy con số sau đây để bà con ta xem cho vui.

Đầu năm 1959, dân số Liên Xô có 208.826.650 người trong đó có:

94.050.303 đàn ông

114.776.347 đàn bà.

(đầu năm nay đã tăng thêm 4 triệu người).

Gần ba phần tư người Liên Xô ra đời sau Cách mạng Tháng Mười.

Số trẻ con chưa đầy 10 tuổi có 46 triệu 40 vạn em.

Số người có sức lao động (từ 16 đến ngoài 50 tuổi) có 118 triệu 80 vạn người.

Năm 1958, cứ 1.000 người Liên Xô thì số người chết là 7,2 người (Mỹ 9,5 người, Pháp 11,1 người, Anh 11,7 người).

Trước Cách mạng, người Nga bình quân thọ được 32 tuổi. Năm 1957-1958, bình quân thọ 68 tuổi. Điểm này chứng tỏ rằng: Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, đời sống vật chất và văn hóa ngày càng nâng cao, người dân thật sự được hưởng cả Phúc, Lộc, Thọ.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2173, ngày 29-2-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.497-498.

NHỮNG KHẢ NĂNG TIỀM TÀNG

Gần đây, công nhân hai công trường "Thắng Lợi" và "Bắc Phi", thuộc mỏ than Cẩm Phả, liên tiếp lập nhiều kỷ lục sản xuất mới: Mức lấy than và bốc đất quy định cho mỗi tầng là 30 đến 32 chuyến một ca. Năm ngoái, năm kia, rất ít khi vượt được mức ấy. Thế mà trong mấy tuần nay, có những tầng đã làm tới 205 hoặc 245 chuyến một ca.

Điều đáng chú ý là công nhân các tầng này vẫn sản xuất theo lối thủ công và chở than, chở đất bằng xe goòng như trước; nhưng do ý thức làm chủ được nâng cao, họ làm việc rất hào hứng và có những sáng kiến làm cho công việc hợp lý hơn trước, nên năng suất lao động lên vượt bậc.

Việc làm của công nhân các công trường "Thắng Lợi" và "Bắc Phi" là một ví dụ rất rõ về việc khơi những nguồn khả năng vốn có trong các xí nghiệp, công trường, cơ quan của chúng ta.

Trong hoạt động hàng ngày của mỗi đơn vị sản xuất hay công tác, vẫn có bao nhiêu việc có thể sửa đổi cho tốt hơn, hợp lý hơn, và bao nhiêu sự chậm trễ, lãng phí có thể tránh được. Do tình hình sản xuất phát triển và kinh nghiệm sản xuất của công nhân mỗi lúc một dồi dào thêm, có những cái hôm nay là hợp lý, hôm sau đã trở thành không hợp lý, hoặc hôm nay là tiên tiến, hôm sau đã trở thành lạc hậu. Bởi vậy, cải tiến sản xuất, cải tiến công tác là một cuộc phấn đấu không ngừng. Hôm

nay đã cải tiến, hôm sau lại có thể cải tiến nữa. Đó là một nguồn khả năng vô tận. Nhưng những khả năng tiềm tàng rất lớn ấy cũng ví như những vĩa than thường bị đất, đá đè nặng lên che lấp. "Đất đá" đây có thể là tư tưởng bảo thủ và lối làm việc quan liêu của một số cán bộ lãnh đạo. "Đất đá" đây cũng có thể là thói quen cũ hoặc sự tính toán hơn thiệt riêng của một số công nhân chưa thật nhận rõ mình là người chủ của xí nghiệp.

Chúng ta hãy cùng xắn tay áo lên, bóc cho kỳ hết những lớp "đất đá" ấy, để khơi những nguồn khả năng mới, đưa sản xuất tiến lên vượt bậc như ở các công trường "Thắng Lợi" và "Bắc Phi" mấy tuần nay.

C.K.

Báo Nhân Dân, số 2173,
ngày 29-2-1960, tr.2.

NHIỀU

NHIỀU, NHANH, TỐT, RẺ, là phương châm chung của chúng ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trước hết phải nói đến NHIỀU. Vì có làm ra nhiều của cải, mới có thể vừa tăng tích lũy để mở rộng sản xuất, vừa nâng cao mức tiêu dùng của nhân dân lao động.

Muốn làm ra nhiều của cải, phải có hai điều kiện: Một là phải có nhiều người sản xuất. Hai là mỗi người phải sản xuất được nhiều. Hai điều này thật ra không hề tách rời nhau.

Thế nào là "có nhiều người sản xuất"? Hãy nhìn vào hoạt động muôn màu, muôn vẻ của xã hội. Chúng ta thấy có những người trực tiếp làm ra của cải vật chất, như nông dân làm ra thóc gạo, bông, đay..., thợ thuyền làm ra vải, giấy, than, dầu, nhà cửa... Lại có những người không trực tiếp làm ra của cải vật chất, như người buôn bán, viên chức ở bàn giấy, v.v.. Việc này và việc kia đều cần thiết cho xã hội, đều là quang vinh. Nhưng nếu số người làm loại việc này nhiều lên, ắt số người làm loại việc kia phải ít đi. Chúng ta muốn nước nhà giàu mạnh, nhân dân no ấm, nên phải luôn luôn cố gắng sắp xếp để có thật nhiều người trực tiếp sản xuất. Còn số người không trực tiếp sản xuất thì càng ít càng tốt, nhưng phải thông thạo công việc để đủ sức gánh vác nhiệm vụ. Hiện nay, trong guồng máy kinh tế của ta, số người buôn bán còn quá đông. Trong bộ máy của Nhà nước,

số người làm việc giấy tờ và những việc linh tinh có nơi cũng còn quá nhiều. Ví dụ: Đến một vài cơ quan, chúng ta vẫn phải qua quá nhiều "cửa ải": ngoài cổng, một người xem giấy; vào phòng thường trực lại một người ghi tên; ở chân cầu thang, một người ách lại; đến đầu cầu thang, lại một người "hỏi han". Thật là phung phí sức lao động!

Trong những người trực tiếp sản xuất, chúng ta lại thấy có những người làm việc chính và những người làm việc phụ. Ví dụ: Mỗi tổ thợ nề đều có thợ xây và người phụ việc. Nếu khéo sắp xếp để cũng chừng ấy người phụ việc có thể phục vụ cho nhiều thợ xây hơn, thì năng suất chung sẽ cao hơn. Đó cũng là một cách làm cho "có nhiều người sản xuất".

Còn muốn "mỗi người sản xuất được nhiều", thì phải luôn luôn cố gắng cải tiến kỹ thuật và giữ vững kỷ luật lao động.

Chủ động tìm ra và kiên quyết sửa đổi những chỗ không hợp lý trong sản xuất, trong công tác. Dững cảm san bằng mọi trở ngại của nếp làm việc cũ và của những sự tính toán cá nhân, để tiến lên không ngừng, đạt năng suất ngày càng cao. Đó là biểu hiện cao nhất của ý thức làm chủ xã hội của giai cấp công nhân.

C.K.

- Báo *Nhân Dân*, số 2176,
ngày 3-3-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.499-500.

NHANH

Đi đường, ai cũng muốn mau tới đích. Chúng ta làm cách mạng, cũng muốn mau tới thắng lợi cuối cùng.

Con đường của chúng ta ngày nay ở miền Bắc là: Qua thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội; từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên thành một nước công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có khoa học, kỹ thuật tiên tiến. Chỉ có đi theo con đường ấy, miền Bắc nước ta mới vĩnh viễn thoát khỏi cảnh nghèo đói lạc hậu và xây dựng cơ sở vững chắc cho sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

Chúng ta đều muốn nước nhà mau thống nhất, chế độ ta mau vững mạnh, nhân dân ta mau no ấm. Cho nên, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, NHANH là một khẩu hiệu hết sức quan trọng.

NHANH không phải là chỉ gắng sức lên từng lúc, từng đợt. NHANH là phải tiến bước không ngừng và bước sau bao giờ cũng phải dài hơn, vững hơn bước trước. Đó là tư tưởng cách mạng không ngừng.

Chúng ta có thể làm được như thế không? Hoàn toàn được. Vì trên miền Bắc nước ta ngày nay, nhân dân lao động đã thật sự trở thành người chủ. Những khả năng tiềm tàng trong nhân dân là vô tận. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội càng tiến lên, lực lượng của ta càng lớn, kinh nghiệm của ta càng nhiều.

Chúng ta chẳng khác gì một người đi đường càng đi càng sung sức. Những người bảo thủ không nhận rõ điều đó, nên nhìn vào việc gì cũng thấy khó khăn. Thật ra, cái làm vướng chân họ nhất lại chính là tư tưởng bảo thủ, rụt rè của họ. Cho nên, muốn tiến nhanh, thì trước hết phải phát quang những dây ràng buộc ấy đi đã.

Muốn tiến bước không ngừng và tiến ngày càng nhanh, càng vững phải có hai điều kiện. Một là, không ngừng cải tiến công tác; hai là, lúc nào cũng phải làm bước trước chuẩn bị bước sau, làm hôm nay chuẩn bị ngày mai. Không làm như vậy, thì chỉ tiến lên được từng đợt ngắn, rồi ngừng lại. Bởi vậy, những người lao động xã hội chủ nghĩa không thể chỉ biết làm việc cần cù, mà còn phải có tinh thần cải tiến công tác không ngừng và chủ động tính trước, lo xa mọi việc. Như vậy mới thật đúng là người làm chủ nước nhà.

C.K.

- Báo Nhân Dân, số 2178,
ngày 5-3-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.501-502.

HAI LOẠI CHẾ ĐỘ, HAI CUỘC ĐI THĂM, HAI CÁCH ĐÓN TIẾP

Vừa rồi, cùng trong một thời gian, Chủ tịch Khorútsốp, lãnh tụ cộng sản đi thăm bốn nước châu Á, Tổng thống Aico, trùm đế quốc chủ nghĩa, đi thăm bốn nước Nam Mỹ. Đối với hai vị đại biểu của hai chế độ khác nhau, cách đón tiếp của nhân dân các nước cũng hoàn toàn khác nhau.

Đồng chí Khorútsốp đến đâu cũng có hàng chục vạn người đón chào cực kỳ thân mật và nhiệt liệt. Có khi đồng chí đã xuống xe để thân ái bắt tay quần chúng. Lời thăm thiết sau đây có thể đại biểu tấm lòng vô cùng nhiệt tình của nhân dân các nước đối với vị Thủ tướng Liên Xô.

"Chủ tịch Khorútsốp là tượng trưng tình hữu nghị mật thiết giữa các dân tộc, tượng trưng sự nghiệp đấu tranh chống đế quốc thực dân, tượng trưng một xã hội phồn thịnh và công bằng cho cả loài người, tượng trưng hòa bình lâu dài và hợp tác anh em giữa các dân tộc trên thế giới..." (Lời Tổng thống Xucác nô).

Điều đó rất dễ hiểu, vì đồng chí Khorútsốp đã mang đến cho các nước ấy sự chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị. Đồng chí đã nhiệt liệt ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, đã kêu gọi giải phóng dân tộc, đã kêu gọi giải trừ binh bị triệt để và hoàn toàn. Đồng chí đã giúp đỡ vô tư các nước ấy về kinh tế,

kỹ thuật, văn hóa... (Năm nay, Liên Xô giúp tiền và máy cho 23 nước xây dựng 393 xí nghiệp lớn, để họ phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân).

Các báo chí tư sản cũng đều nhận rằng cuộc đi thăm của đồng chí Khorútsốp đã thành công to. Dù đồng chí đã đi một cách rất thanh thoi, giản dị:

Một bầu rượu, một cây đàn,

Máy bay một chiếc, quan san nghìn trùng.

Tổng thống Aicơ thì đi một cách khác hẳn:

Xôn xao đều tướng, động binh,

Đi thăm không khác viễn chinh nước thù!

Để tránh những cuộc "hoan nghênh quá rầm rộ", trước khi đi, ông Aicơ đã phái tàu chiến và đại đội binh mã đến các nước Nam Mỹ. Và để khỏi phải đi qua các đường phố, mười chiếc máy bay trực thăng đã chở tổng thống từ các trường bay đến tận các sứ quán Hoa Kỳ. Chính phủ các nước Nam Mỹ thì động viên hàng trăm mật thám và hàng vạn cảnh binh để bảo vệ ông Aicơ. Bọn mật thám Mỹ còn đòi lục soát cả phủ tổng thống Borêdin!

Dù đề phòng nghiêm ngặt như vậy, ông Aicơ đến đâu cũng gặp nhiều cuộc "hoan nghênh" với những khẩu hiệu: "Đánh đổ đế quốc Mỹ!", "Aicơ cút về đi!", "Cách mạng Cu Ba muôn năm!".

Các đoàn thể nhân dân và các báo chí Nam Mỹ đều đồng thanh tuyên bố: "Cuộc đi thăm của Aicơ là một âm mưu của đế quốc Mỹ phá hoại cách mạng Cu Ba và tăng cường sự áp bức bóc lột của chúng đối với nhân dân Nam Mỹ"... "Khẩu hiệu hòa bình hữu nghị của Aicơ chỉ là những lời bịp bợm...",... "Mục đích của Hoa Kỳ hoàn toàn trái ngược với lợi ích của nhân dân Nam Mỹ chúng ta"...

*Ông Aico "miệng thì không ngọt "nam mô",
Nhưng bụng thì đầy một bồ dao găm".*

Đây là vài chứng cứ: Từ năm 1946 đến năm 1948, đại tư bản Hoa Kỳ đầu tư ở Nam Mỹ 18.100 triệu đôla, mà chúng đã thu được 25.700 triệu đôla tiền lãi. Từ năm 1951 đến năm 1959, chúng đã trực tiếp hoặc gián tiếp tổ chức mười lăm cuộc phản cách mạng ở mười một nước Nam Mỹ.

Ở đoạn đi thăm cuối cùng là Môngtêvídeo (thủ đô Urugoay), ông Aico cũng vấp phải hai cuộc biểu tình liên tiếp, và bị lựu đạn chảy nước mắt làm cho rơi lệ tràn trề. Xúi quẩy hơn nữa là chiếc máy bay chở đội bát âm của ông ta đã bị nạn, 66 người đã ô hô ai tai!

Cuộc đi thăm của tổng thống Mỹ đã kết thúc như mọi người đều biết. Vậy có thơ rằng:

*Hai người, hai cuộc đi thăm,
Người thân ái lắm, kẻ căm ghét nhiều.*

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2178,
ngày 5-3-1960, tr.5.

TỐT

Chúng ta thi đua làm nhiều, làm nhanh là cốt tăng nhanh mức sống của nhân dân lao động và tăng nhanh tích lũy để xây dựng công nghiệp, mở mang kinh tế. Cho nên NHIỀU, NHANH phải đi đôi với TỐT, RẺ. Nếu chỉ vì nhiều, nhanh mà không nghĩ đến tốt, rẻ, thì kết quả cuối cùng vẫn là không nhiều, không nhanh. Ví dụ: Một nhà máy, nếu xây dựng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, có thể dùng được 50 năm. Nhưng nếu xây dựng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, thì chỉ vài chục năm sau, nhà máy sẽ không chịu nổi sức rung chuyển của máy, và sản xuất sẽ không an toàn. Như vậy khác nào bỏ vốn xây dựng một nhà máy mà chỉ được một nửa nhà máy!

Trong công tác xây dựng cơ bản cũng như trong việc sản xuất máy móc, dụng cụ, hàng tiêu dùng, TỐT và NHIỀU vẫn luôn luôn gắn bó với nhau như vậy. Chúng ta có thể kể hàng nghìn ví dụ về điều đó. Nếu công nhân ta cố gắng làm cho tốt, thì mỗi cỗ máy, mỗi chiếc thoi, mỗi chiếc cày làm ra đều có thể dùng lâu gấp rưỡi, gấp đôi so với những thứ làm xấu. Như vậy, có thể coi như chúng ta đã tăng mức sản xuất máy, thoi, cày, v.v., lên gấp rưỡi, gấp đôi, mà không phải tốn thêm nhân công, nguyên liệu, vật liệu.

Nhiều cán bộ, công nhân ta đến nay vẫn chỉ chú ý thi đua làm nhiều, làm nhanh, mà chưa chú ý thi đua làm cho tốt. Một

số người vì muốn có nhiều "thành tích", hoặc vì muốn được hưởng mức công cao, lại còn làm bừa, làm ẩu. Làm như vậy rất có hại. Hại cho sản xuất, vì trong dây chuyền sản xuất, bộ phận trước làm xấu, thì bộ phận sau gặp khó khăn. Ví dụ: Sợi xấu, thoi xấu, thì dệt chậm; than lẫn nhiều đất, đá, thì tốn nhiều công vận chuyển và công sàng... Hại cho việc xây dựng kinh tế chung vì hàng xấu thì khó bán hoặc phải bán giá rẻ, do đó xí nghiệp không có lãi, Nhà nước không tăng được tích lũy. Hại cho đời sống nhân dân, vì hàng xấu thì chóng hỏng, chóng hao, ảnh hưởng đến túi tiền của người tiêu dùng. Cho nên:

*Làm nhanh mà không tốt,
Có gì là vẻ vang?
Đã là người làm chủ,
Tính toán phải đàng hoàng:
Nhiều, nhanh, tốt, rõ rõ ràng,
Lợi dân, lợi nước đôi đàng vẹn đôi.*

C.K.

- Báo Nhân Dân, số 2182,
ngày 9-3-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.512-513.

RẺ

Thói thường, nhanh thì khó tốt, tốt thì khó rẻ! Nhưng đó chỉ là "thói thường" khi người lao động còn phải bán sức mình như một món hàng để kiếm sống. Đối với chúng ta, những người lao động đang làm chủ và xây dựng cuộc sống mới, thì NHIỀU, NHANH, TỐT, RẺ lại gắn bó với nhau như da với thịt.

Nếu làm nhiều, làm nhanh, làm tốt nhưng lại không rẻ - nghĩa là nếu phải dùng quá nhiều sức người, sức của - thì rốt cuộc vẫn không đạt được mục đích tăng nhanh mức sống của nhân dân và tăng nhanh tích lũy để xây dựng công nghiệp, mở mang kinh tế. Cho nên, chúng ta phải hết sức tiết kiệm sức người, sức của trong sản xuất và xây dựng.

Điều quan trọng trước hết vẫn là nâng cao năng suất lao động. Tăng năng suất là tiết kiệm sức người, tiết kiệm thời gian lao động. Đó là cách làm vừa nhanh, vừa rẻ. Nhưng như thế chưa đủ, mà còn phải tính toán thật chi ly trong việc dùng nguyên liệu, vật liệu. Phải dùng nguyên liệu, vật liệu thật hợp lý và không để nhiều nguyên liệu, vật liệu bị loại bỏ. Mỗi người, mỗi đơn vị sản xuất phải luôn luôn tự đặt cho mình câu hỏi: Có thể dùng ít nguyên liệu, vật liệu hơn mà hàng vẫn tốt không? Có thể dùng những nguyên liệu tương đối rẻ thay thế những nguyên liệu tương đối đắt, hoặc dùng những thứ sẵn có

ở gần để thay thế những thứ phải chở từ xa tới không? Có thể sửa đổi quy cách một số mặt hàng để tiết kiệm nguyên liệu hơn nữa không? (ví dụ chúng ta đã làm diêm que ngắn để tiết kiệm gỗ, dùng than xỉ để đúc bê tông, dùng tre thay gỗ để làm cốp pha, v.v.).

Tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, quy đến cùng đều là tiết kiệm vốn. Nhưng còn một cách tiết kiệm vốn nữa mà công nhân ta còn ít nghĩ đến. Đó là việc làm cho vốn "quay vòng nhanh". Cái vòng quay ấy là như thế này: Bỏ vốn vào sản xuất - làm ra hàng hóa - bán hàng hóa, thu vốn về - lại bỏ vốn vào sản xuất. Biết làm cho vốn quay vòng nhanh, thì có ít vốn mà dùng được nhiều lần, nên sản xuất được nhiều. Cũng ví như người tướng giỏi, có ít quân mà khéo điều động nên đánh được nhiều trận. Công nhân ta thi đua cải tiến tổ chức, cải tiến kỹ thuật để rút ngắn thời gian sản xuất và cố gắng làm hàng cho tốt để bán ra được nhanh, thì sẽ trở thành những người tướng giỏi về mặt này.

Tăng năng suất lao động, tiết kiệm vốn, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, không những giảm được giá thành, mà còn dôi ra một số khá lớn sức người, sức của để sản xuất thêm nhiều hàng hóa, xây dựng thêm nhiều xí nghiệp mới. Thế là đã nhiều, nhanh lại rẻ. Và do rẻ, nên càng nhiều, nhanh.

C.K.

- Báo Nhân Dân, số 2184,
ngày 11-3-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.514-515.

HỌC TẬP KHÔNG MỎI, CẢI TIẾN KHÔNG NGỪNG

Trong công nhân ta hiện nay, vẫn có hai cách làm việc khác nhau: Một số người muốn trước làm thế nào nay cứ làm như vậy. Họ nói: "Trăm hay không bằng tay quen! Trứng không thể khôn hơn vịt!". Một số người khác lại nghĩ: "Chẳng có việc gì là không thể đổi mới".

Ai đúng? Ai sai?

Câu trả lời đã quá rõ: Có cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức lao động, mới có thể sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Nếu chỉ dựa vào sự quen tay hoặc nếu chỉ dồn thêm sức ra, kết quả thường là được mặt này mất mặt khác, được nhanh lại không tốt, được tốt lại không nhanh, không rẻ... mà mặt nào cũng bị hạn chế.

Muốn cải tiến kỹ thuật, phải biết kỹ thuật. Muốn cải tiến tổ chức lao động, cũng phải biết phương pháp tổ chức và có kinh nghiệm tổ chức. Về mặt này và mặt kia, hiện nay chúng ta đều còn kém. Cho nên phải "*học, học nữa, học mãi*", như Lênin đã dạy.

Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà. Muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ. Chúng ta học tập chính là để có đủ năng lực làm chủ, có đủ năng lực tổ chức cuộc sống mới - trước hết là tổ chức nền sản xuất mới. Bởi vậy, ý thức làm chủ không phải chỉ tỏ rõ ở tinh thần hăng hái

lao động mà còn phải tỏ rõ ở tinh thần say mê học tập để không ngừng nâng cao năng lực làm chủ của mình.

Chúng ta cần học nhiều thứ: học chính trị, học văn hóa, học kỹ thuật, nghiệp vụ. Ngoài cách học ở trường, ở lớp, học trên sách, báo, v.v., có một cách học rất tốt ai cũng có thể tham gia hằng ngày. Đó là cách học tập ngay trong sản xuất, học tập những người, những tổ, những đơn vị tiên tiến. Người tiên tiến cũng là người lao động bình thường. Nhưng trong tư tưởng, trong phương pháp làm việc của họ, có những điểm tốt có thể giúp cho sản xuất và công tác tiến nhanh, tiến mạnh. Chúng ta phải vì lợi ích chung mà dốc lòng học tập những điểm tốt ấy để cải tiến công tác một cách thường xuyên. Không những thế mà còn phải tìm học những cái hay mà mỗi người lao động trung bình hoặc chậm tiến đều có thể có. Như vậy là làm cho sáng kiến, kinh nghiệm chung ngày càng dồi dào, trình độ tư tưởng, tổ chức, kỹ thuật chung ngày càng nâng cao. Do đó, sản xuất phát triển ngày càng nhanh và vững, đời sống nhân dân lao động ngày càng no ấm, đầy đủ.

C.K.

- Báo *Nhân Dân*, số 2187,
ngày 14-3-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.527-528.

GIẢI TRỪ QUÂN BỊ

Trên trường chính trị quốc tế hiện nay, đó là vấn đề quan trọng nhất và thiên hạ quan tâm đến nhất. Tháng Chín năm ngoái, trước Đại hội Liên hợp quốc, đồng chí Khorútsốp đề nghị *các nước giải trừ quân bị toàn bộ và triệt để*. Toàn thể Đại hội tán thành. Từ ngày 15-3-1960, "Ủy ban giải trừ quân bị" đang khai hội ở Gionevơ. Ủy ban gồm có đại biểu mười nước. Năm nước xã hội chủ nghĩa là Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc, Bungari, và Rumani. Năm nước tư bản là Mỹ, Anh, Pháp, Ý, Canada.

Lập trường của phe xã hội chủ nghĩa rất rõ ràng và thiết thực, đại ý như sau: Loài người ai cũng muốn sống hòa bình. Muốn hòa bình thì phải tiêu diệt chiến tranh. Muốn tiêu diệt chiến tranh thì các nước phải giải tán hết quân đội và phá hủy hết vũ trang. Không còn quân đội và vũ trang nữa thì không có chiến tranh, và hòa bình sẽ thực hiện.

Phe Mỹ không dám công khai phản đối giải trừ quân bị. Nhưng họ tìm mọi cách loanh quanh, nhập nhằng, hòng đưa vấn đề giải trừ quân bị đến chỗ bế tắc.

Vì sao phe đế quốc không muốn giải trừ quân bị? Họ có những lý do đen tối mà họ không dám nói ra. Thí dụ Mỹ có những lý do như sau:

- Mỗi năm Mỹ chi tiêu vào quân bị hơn 45.500 triệu đôla (chiếm 57% tổng ngân sách). Số tiền khổng lồ ấy được phân

phối cho các công ty đại tư bản chế tạo vũ khí, và các công ty ấy thu những món lãi kếp xù.

- Hiện nay ở Mỹ có "hơn 20 triệu công nhân "xơ xác", sống một cách rất bi đát, nhà không đủ ở, áo không đủ mặc, bánh không đủ ăn..." (Lời ông Mini, Chủ tịch Tổng Công đoàn Mỹ). Ngoài số người đó, lại có gần 5 triệu công nhân thất nghiệp thường xuyên.

Mỹ có độ 5 triệu lính các loại.

Nếu Mỹ giải trừ quân bị thì: Bọn đại tư bản Mỹ sẽ mất món hàng hơn 45 tỉ đôla, chúng có thể phá sản. Gần 5 triệu lính thái vờ, cộng với hơn 25 triệu công nhân nghèo khổ, sẽ sinh ra nhiều khó khăn. Nếu không có nguy cơ chiến tranh thì hàng nghìn tướng tá hiện nay đang vênh vang phú quý, sẽ hết nghề "làm ăn".

- Nếu Mỹ giải trừ quân bị thì số phận bọn tay sai (như Tưởng Giới Thạch, Lý Thừa Vãn, Ngô Đình Diệm...) sẽ không khỏi bị nhân dân "giải trừ". Vì vậy mà ở Hội nghị Gionevơ, các đại biểu Mỹ và phe Mỹ đã đưa ra một kế hoạch "như một cái khăn quàng lổm đổm do nhiều miếng giẻ vụn vàng khâu lại, để cho các nước phương Tây khỏi quá trần truồng trong phòng hội nghị..." (Lời của báo *Niu Stétman*¹).

Nhưng hòa bình là nguyện vọng thiết tha của toàn thể loài người.

Phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô ngày càng mạnh, có đủ lực lượng để làm cho nguyện vọng chính đáng ấy được thỏa mãn. Cho nên, dù bọn đế quốc muốn hay là không muốn, chính sách giải trừ quân bị sẽ được thi hành,

1. *New Statesman* là một tờ báo chính trị cánh tả của Anh (BT).

hòa bình sẽ được củng cố, vì nhân dân thế giới đều đấu tranh cho mục đích ấy.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2196, ngày 23-3-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.533-534.

THÊM VÀI Ý KIẾN VỀ TẾT TRỒNG CÂY

Nhờ phong trào phát triển nhanh chóng, sôi nổi và rộng khắp, cho nên đợt một (từ 6-1 đến cuối tháng 2 và theo mấy tỉnh đã báo cáo) đã trồng được hơn năm triệu rưỡi cây. Nếu bảy tỉnh chưa báo cáo (Nam Định, Thái Nguyên, Hải Phòng, Phú Thọ, Lào Cai, Tuyên Quang, Hòa Bình) bình quân mỗi tỉnh trồng được năm mươi vạn cây, thì cả miền Bắc đã có độ chín triệu cây.

Theo tình hình hiện nay (vì kém săn sóc mà cây hỏng mất một số) phải trừ hao 30%, còn lại hơn *sáu triệu cây*.

Nếu tính từ tám tuổi trở lên mỗi người trồng một cây thật tốt, thì mỗi năm có độ *mười hai triệu cây*. Vậy trong những đợt từ nay đến cuối năm, đồng bào ta phải đảm bảo trồng thêm *sáu triệu cây tốt nữa*. Như thế, kế hoạch Tết trồng cây năm nay sẽ chắc chắn hoàn thành tốt.

Trong đợt một đã có những cá nhân và những đơn vị kiêu mẫu.

Ví dụ:

- Đồng bào xã Hoàng Xuyên (Thanh Hóa) mỗi người đã trồng mười cây.

- Đ.X., tỉnh đội Lạng Sơn, mỗi người đã trồng ba mươi cây.

- Ông Xuyên (xã An Thắng, Kiến An) đã trồng hai trăm cây.

- Tỉnh Nghệ An đã trồng hơn một triệu cây.

- Tỉnh Hà Tĩnh đã trồng hơn một triệu mười lăm vạn cây, v.v..

Trên đây là những *ưu điểm* đáng khen, nhưng cũng có những *khuyết điểm* cần sửa chữa. Ví dụ:

- Nhiều nơi khi trồng cây đã thiếu hướng dẫn, trồng rồi lại thiếu săn sóc, để *cây hỏng nhiều*. Như huyện Mỹ Đức để hỏng 30%. Xã Xuân Đình (ngoại ô Hà Nội) cây hỏng gần hết. Ở các tỉnh Hà Đông, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa... cây bên đường cái bị hỏng nhiều.

- Có nơi nhầm cho rằng Tết trồng cây chỉ một đợt và một năm thôi; chứ không hiểu rằng Tết trồng cây cũng là một kế hoạch kinh tế lâu dài và liên tục. Do đó, trong đợt một thì làm ào ạt. Về sau có vẻ nguội dần.

- Một số hợp tác xã nông nghiệp kém chú ý đến Tết trồng cây. Họ chưa hiểu rằng, ngoài những lợi ích khác, Tết trồng cây là một việc quan trọng chuẩn bị cho công cuộc xây dựng nông thôn mới nay mai.

Kết luận: Chúng ta phải rút kinh nghiệm của đợt một. Phải sửa chữa những khuyết điểm nói trên. Phải có kế hoạch, có hướng dẫn, tìm thêm hạt, uơm thêm giống... Phải làm đúng khẩu hiệu "Trồng cây nào, tốt cây ấy".

TRẦN LỰC

- Báo Nhân Dân, số 2198,

ngày 25-3-1960, tr.2.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,*

t.12, tr.535-536.

CHÚNG TA LÀM CHỦ

Trước kia, những nhà giàu sang thường có cái tục rôm là cho trẻ con "chọn nghề" khi chúng mới đầy tuổi. Họ bày ra trước mặt đứa bé nhiều thứ hình mẫu: nào bút nghiên, nào cung kiếm... Lại có cả cày, bừa, cả chiếc cân của người đi buôn, v.v.. Hễ đứa bé vớ vào cái gì trước, thì người ta cứ theo đó mà quyết đoán rằng về sau nó sẽ làm nghề này hay nghề khác. Tất nhiên, lúc nào đứa bé cũng "chọn con đường làm quan". Vì một lẽ rất dễ hiểu là những thứ tượng trưng cho con đường ấy đều đẹp và được bày gần nó nhất. Ấy, trong xã hội cũ, giai cấp bóc lột nắm quyền làm chủ, nên chúng nghĩ tương lai là ở trong tay chúng. Còn nhân dân lao động thì sống ngày nào biết ngày ấy, còn nói gì đến tương lai của con cái! Hoặc có nghĩ đến tương lai, cũng không thể đi xa quá hình ảnh:

Con vua thì lại làm vua,

Con sãi giữ chùa lại quét lá đa.

Trên miền Bắc nước ta ngày nay, cuộc sống đã khác hẳn xưa. Mỗi người lao động đều có thể nghĩ đến những ngày mai tươi sáng. Mỗi người mẹ, người bố đều có thể nghĩ về con mình: "Sau này nó sẽ làm thợ, sẽ lái máy cày, hay sẽ là kỹ sư, giáo sư, nghệ sĩ... Khi nó lớn lên thì nước nhà đã trải qua mấy kế hoạch 5 năm...". Mỗi người dân đều có thể nói "Mấy năm nữa, làng mình, thành phố mình sẽ khác hẳn".

Chúng ta nghĩ và nói được như thế, vì ngày nay chính chúng ta là người chủ. Chúng ta làm chủ cuộc sống mới do chúng ta xây dựng nên. Chúng ta làm chủ tương lai của mình và của con cháu mình. Cho nên, chúng ta sẵn sàng đem hết sức mình cống hiến cho sự nghiệp chung của giai cấp, của Tổ quốc. Cách suy nghĩ, tính toán và lối làm việc của chúng ta đều phải khác hẳn trước. Không thể chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân, lợi ích trước mắt, mà phải luôn luôn đặt lợi ích tập thể, lợi ích lâu dài lên trên hết. Kiên quyết xóa bỏ mọi hiện tượng trì trệ, lãng phí, đấu tranh không nhân nhượng, chống những sai lầm có hại cho công cuộc xây dựng kinh tế. Hướng tới phía trước, tiến lên không ngừng. Gian lao chẳng quản, khó khăn không sờn. Như thế mới đúng là ý thức làm chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đang xây dựng cuộc sống mới.

C.K.

- Báo *Nhân Dân*, số 2200,
ngày 27-3-1960, tr.3.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.537-538.

CHẾ ĐỘ NÀO, THANH NIÊN ẤY

Ngày 17 tháng 1 năm 1960, chiếc thuyền nhỏ chở bốn thủy thủ trẻ tuổi Liên Xô (Digansin, Palốpxki, Criútốpxki, Phêđôtốp), bốn người thuộc ba dân tộc, đều mới vào bộ đội bị bão to cuốn ra khơi Thái Bình Dương. Máy vô tuyến điện hỏng, đứt liên lạc với trên bờ. Trên thuyền chỉ có lương đủ cho hai ngày và hai mươi kilô khoai. Bốn người lênh đènh xiêu bạt suốt bốn mươi chín ngày đêm. Lương thực hết, họ phải nấu gậy ủng mà ăn. Ăn hết gậy, họ phải ăn cả chiếc đàn gió bằng da. Nước hết, họ hứng nước mưa và mỗi người mỗi ngày chỉ được uống nửa cốc (Để mừng ngày sinh của Criútốpxki, các bạn tặng anh một cốc nước đầy, nhưng anh không nỡ uống).

Đói, khát, rét, mệt, nguy hiểm đến cực độ, nhưng bốn thanh niên anh hùng ấy vẫn giữ vững tinh thần, không chút nản chí. Lênh đènh trên mặt biển, không có việc gì làm, họ thay phiên nhau ngâm thơ, đọc sách, kéo đàn (khi chiếc đàn hây còn) để khuyến khích lẫn nhau.

Cuối ngày thứ bốn mươi chín, thì một chiếc tàu binh Mỹ vớt họ lên.

Đó là tiêu biểu tinh thần đoàn kết và chí khí bất khuất của thế hệ thanh niên dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

*

* *

Ai cũng biết rằng ở Mỹ, số thiếu niên và thanh niên phạm tội ngày càng nhiều. Nhất là ở các thành phố lớn, ngày nào cũng xảy ra những vụ thiếu niên và thanh niên phạm tội trộm cắp, hãm hiếp, cướp của, giết người. Ví dụ: Cách đây không lâu, tên E. Pakê, mười sáu tuổi, đã bắn chết cha và em gái của cô A. Khi bị bắt, nó khai rằng nó đã chuẩn bị kế hoạch từ lâu định giết cả mẹ và hai em gái của cô A. Nhưng "không may" ba người đã chạy thoát.

Vừa rồi, chỉ trong mấy ngày (từ 2-2 đến 2-3), tên D. Hoaini, mười bảy tuổi, quê ở Caliphooonia, đã giết chết năm người đàn ông và một người đàn bà. Khi bị bắt, nó thản nhiên nói: "Tôi định giết mười hai người. Tiếc rằng tôi chưa làm được như ý muốn".

Đó là dấu ốc hư hỏng và cử chỉ điên cuồng của thế hệ thanh niên dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

Hai chế độ xã hội khác nhau đã giáo dục nên hai thế hệ thanh niên khác nhau!

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2203, ngày 30-3-1960, tr.4.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.540-541.

MỘT CÁCH THẢO LUẬN DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Đảng ta đang phấn khởi chuẩn bị Đại hội toàn quốc lần thứ III. Tất cả các chi bộ đang sôi nổi bàn bạc dự thảo Điều lệ Đảng.

Đây là một dịp rèn luyện chính trị rất quan trọng và rất rộng khắp cho toàn Đảng. Cho nên tất cả đảng viên (cũ cũng như mới) cần phải hăng hái tham gia thảo luận.

Thảo luận thế nào cho có kết quả tốt?

Theo ý tôi thì một cách tốt nhất là: Trước khi thảo luận, mỗi một đồng chí phải nghiên cứu thật kỹ bản dự thảo Điều lệ Đảng. Khi thảo luận ở chi bộ thì mỗi một đồng chí phải *liên hệ* đúng đắn Điều lệ Đảng với công tác của chi bộ và của mình để góp đầy đủ ý kiến với Đại hội Đảng. Phải thành khẩn tự phê bình tư tưởng và công tác của mình, sửa chữa những khuyết điểm để củng cố tốt chi bộ và để rèn luyện mình trở thành người đảng viên tốt. Ví dụ:

- *Cương lĩnh chung* nói: Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân... gồm những người giác ngộ, tiên tiến, gương mẫu, dũng cảm và hy sinh nhất, thì phải *liên hệ* mình đã thật đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân chưa? Mình đã thật sự gương mẫu trong mọi việc chưa?...

- *Nhiệm vụ của chi bộ*, điều "41" nói:

a) Thực hiện các nghị quyết và chỉ thị cấp trên, tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương và chính sách của Đảng...

b) Phản ánh lên cấp trên yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng, hết sức quan tâm đến việc nâng cao mức sống vật chất và văn hoá của quần chúng... thì phải *liên hệ* chi bộ đã thực hiện những nhiệm vụ ấy thế nào? có thiếu sót gì và cần sửa chữa như thế nào?...

- *Nhiệm vụ của đảng viên* nói: Tích cực phấn đấu để thực hiện chính sách của Đảng... Phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng... Hết lòng, hết sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân... thì phải *liên hệ* mình đã làm đúng như vậy chưa?...

- Điểm "i"¹ trong nhiệm vụ của đảng viên nói: Tuyệt đối trung thành và thật thà với Đảng, không giấu giếm, xuyên tạc sự thật... thì phải *liên hệ* trong những hoạt động chính trị của mình trước kia và hiện nay, việc đúng và việc sai, mình đã thật thà nói hết với Đảng chưa? hay là còn giấu giếm phần nào?...

Nói tóm lại, phải lấy *mười điểm nhiệm vụ của đảng viên* mà đối chiếu một cách thật thà với tư tưởng và hành động của mình.

- Để các chi bộ thảo luận tốt, thì cấp trên phải lãnh đạo, giúp đỡ, theo dõi, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm. Có khi các chi bộ nêu những câu hỏi khó, nếu chưa chắc chắn thì nên hỏi Trung ương, không nên giải thích hoặc trả lời một cách miễn cưỡng.

Phải thật sự *mở rộng dân chủ* để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình; phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt.

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, xuất bản lần thứ hai, t.10, tr.118, ghi là Điểm 9 (BT).

- Trong dịp chuẩn bị Đại hội Đảng, các đảng viên và chi bộ cần phải *kết hợp chặt chẽ* với công tác khác của mình. Ví dụ:

Ở *nông thôn* thì phải kết hợp với việc củng cố và phát triển tổ đổi công và hợp tác xã cho tốt, làm tốt việc cải tiến nông cụ, thủy lợi, phân bón, v.v., nhằm tranh thủ vụ chiêm và vụ mùa thắng lợi vượt mức và toàn diện.

Ở *các xí nghiệp* thì phải kết hợp với cuộc thi đua thực hiện khẩu hiệu "Nhiều, nhanh, tốt, rẻ" để hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm nay và chuẩn bị tốt cho kế hoạch 5 năm.

Cuộc thảo luận dự thảo Điều lệ Đảng phải nhằm *ba điều*:

- Nâng cao đạo đức cách mạng của đảng viên.
- Đoàn kết và củng cố tốt chi bộ.
- Đẩy mạnh và hoàn thành tốt những nhiệm vụ Đảng đã đề ra.

Đại hội Đảng rất quan hệ đến tương lai cách mạng của Đảng ta và của nhân dân ta. Đại hội sẽ làm cho Đảng ta đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí, càng nhất trí hơn nữa. Cho nên, toàn thể đồng chí ta phải thảo luận kỹ càng các đề án và đóng góp ý kiến dồi dào, để đảm bảo Đại hội thành công thật tốt đẹp.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2207, ngày 3-4-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.543-545.

KẾ HOẠCH NĂM 1960
CỦA TRUNG QUỐC

Quốc hội khóa hai đang họp. Đồng chí Lý Tiên Niệm (Bộ trưởng Tài chính) báo cáo về ngân sách. Đồng chí Lý Phú Xuân (Chủ nhiệm Ban Kế hoạch Nhà nước) báo cáo về kế hoạch năm nay. Nội dung hai báo cáo ấy tóm tắt như sau:

Ngân sách	Thu	Chi	So với năm trước tăng
1959	54.160 triệu đồng	52.770 triệu đồng	29%
1960	70.020 triệu đồng	70.020 triệu đồng	32%

Năm nay *Thu* hơn năm ngoái 15.860 triệu đồng¹, hầu hết số tiền đó đều do các xí nghiệp quốc doanh nộp thêm.

Chi vào kinh tế và văn hóa chiếm 80%.

Chi vào quốc phòng chiếm 8,3%.

(Quốc phòng của Mỹ chiếm 57% tổng ngân sách).

Kế hoạch năm 1960: Đồng chí Lý Phú Xuân nói:

Để tiếp tục nhảy vọt, kinh tế Trung Quốc lấy *nông nghiệp* làm nền tảng, *công nghiệp* làm chủ chốt, kết hợp việc ưu tiên

1. Một đồng nhân dân tệ bằng một đồng tám hào năm xu tiền Việt Nam.

phát triển công nghiệp nặng với việc phát triển nhanh chóng nông nghiệp. Đối với kinh tế quốc dân, nông nghiệp là cực kỳ quan trọng. Nông nghiệp phát triển nhanh thì vừa làm cho *công nghiệp nhẹ* phát triển càng nhanh, lại vừa đảm bảo việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng nhanh hơn nữa.

Đồng thời với việc phát huy tính hơn hản của công xã nhân dân, thì phải đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật và nâng cao năng suất của nông nghiệp.

Về máy cày và thủy lợi: Từ năm 1959 trở đi sẽ tranh thủ:

Trong bốn năm giải quyết phần nhỏ diện tích, trong bảy năm giải quyết phần lớn diện tích, trong mười năm căn bản giải quyết xong.

Năm nay sẽ thực hiện hơn sáu triệu năm mươi vạn mẫu tây cày bằng máy và hơn mười ba triệu mẫu tưới nước bằng máy. Bốn năm đợt đầu, cải tiến nông cụ và nửa cơ giới hóa là chính. Để làm cho nông nghiệp phát triển nhanh, các ngành như công nghiệp, vận tải, mậu dịch, ngân hàng, khoa học, giáo dục, văn hóa, y tế đều phải ra sức góp phần xứng đáng của mỗi ngành.

Sản xuất nông nghiệp: - Lương thực là chính. Đồng thời phải đảm bảo hoa màu và các cây công nghiệp như bông, chè, thuốc lá, v.v..

Phải phát triển toàn diện nông nghiệp, lâm nghiệp, nghề cá, chăn nuôi và các nghề phụ khác. Phải phát động một phong trào nuôi lợn; so với năm ngoái, năm nay số lợn sẽ tăng 35%; lương thực tăng 12%, trồng cây gây rừng hơn mười ba triệu mẫu tây.

Công nghiệp: - Tổng giá trị 210.000 triệu đồng (hơn năm ngoái 29%).

Xây dựng cơ bản: - Tổng giá trị 32.500 triệu đồng, trong số đó:
- Công nghiệp chiếm hơn 58%.

- Vận tải chiếm hơn 21%.
- Nông nghiệp chiếm hơn 12%.
- Thương nghiệp chiếm hơn 1,3%.
- Văn hóa giáo dục chiếm hơn 3,5%.

Sản xuất công nghiệp nặng trị giá 127.000 triệu đồng (hơn năm ngoái 32%).

Sản xuất công nghiệp nhẹ trị giá 83.000 triệu đồng (hơn năm ngoái 24%).

Thương nghiệp bán lẻ: 72.500 triệu đồng (hơn năm ngoái 14%).

Năng suất lao động: Ngành công nghiệp tăng 25%.

Ngành vận tải tăng 20%.

Khắp các ngành đang sôi nổi thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Phong trào cải tiến kỹ thuật, dám nghĩ, dám làm phát triển rất mạnh. Vì tư tưởng thông suốt và tinh thần phấn khởi, cho nên người lao động có một tác phong mới, rất cao quý, tức là việc khó thì giành cho mình, việc dễ thì nhường cho bạn. Khẩu hiệu "nhiều, nhanh, tốt, rẻ" thực hiện khắp các ngành, các nghề. Kế hoạch quý I đã hoàn thành vượt mức, so với quý I năm ngoái tăng 80%. Bước tiến nhảy vọt ngày càng cao và càng vững chắc.

Cuối cùng, đồng chí Lý Phú Xuân nhắc nhở rằng bọn đế quốc và lũ tay sai thường âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Cho nên mọi người phải luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác.

L.T.

THƯ KHÔNG DÁN GỬI TỔNG THỐNG MỸ

Đia Xơ,¹

Vừa rồi, trả lời thư của học sinh nước Sili² phê bình đế quốc Mỹ, Ngài nói: Mỹ là nước dân chủ tự do và không hề can thiệp vào nội trị nước khác, v.v..

Ngay hôm sau, báo chí Sili đã trả lời thư trả lời của Ngài. Họ viết: "Bức thư của Tổng thống đầy những lời vu khống tro trên và hò hét chống cộng, nhằm che đậy chính sách gây chiến và hành động ăn cướp...".

Hồi tháng Hai, khi đi thăm bốn nước Nam Mỹ, chính Ngài đã thấy rõ lòng căm ghét đế quốc Hoa Kỳ trong những cuộc "hoan nghênh" nó đã làm cho Ngài phải ứa nước mắt. Một lãnh tụ Mỹ là ông Stêvenxon cũng nhận rằng: "Tinh thần chống Hoa Kỳ ở các nước Nam Mỹ cực kỳ nghiêm trọng... Ai công khai tỏ ý thân Hoa Kỳ đều bị người trong nước đối với họ cũng như trước đây người Pháp đối với những tên tay sai của Hítler" (Báo Mỹ, ngày 11-2-1960).

Nếu Ngài tiếp tục hò chống cộng thì kết quả sẽ cũng như Hítler. Bạn của Ngài là ông Hariman cũng phải nhận rằng:

1. Dear Sir (tiếng Anh): Thưa Ngài (TG).

2. Sili: Chilê (BT).

"Trong cuộc đấu tranh tư tưởng của người ta, rõ ràng ưu thế đã về chủ nghĩa xã hội, chứ không ngả về chủ nghĩa tư bản..." (Báo Mỹ, ngày 11-2-1960).

Ngài nói Mỹ là *dân chủ*.

Phải chăng Ngài đã quên đồng bào của Ngài, những người Mỹ da đen đang bị đối xử tàn tệ thế nào? Ngoài những điều tàn tệ khác, phần lớn người Mỹ da đen không có quyền công dân. Như ở miền Nam Hoa Kỳ có hơn năm triệu cử tri Mỹ da đen thì bốn triệu người không được bỏ phiếu. Trước ngày tuyển cử, người Mỹ da đen thường nhận được thư đe dọa: "Cảnh cáo lần cuối cùng: Nếu mày không muốn sống nữa, thì mày đi bỏ phiếu, rồi mày chết". Chỉ vì cố động con chiên Mỹ da đen tham gia bầu cử, mà linh mục da đen G. Li đã bị giết chết.

Ở miền Nam Hoa Kỳ, người ta dùng nhiều thủ đoạn để ngăn chặn người Mỹ da đen tham gia bầu cử. Như: phải nộp thuế cử tri, phải thi đọc và viết, nếu người nông dân da đen đi bỏ phiếu thì người ta tẩy chay khoai lúa của y, nếu là người công nhân da đen thì sẽ mất chỗ làm, v.v..

Vừa rồi trong cuộc thảo luận quyền bầu cử của người Mỹ da đen, hai chục thượng nghị viên đã thay phiên nhau nói luân trong hơn một trăm hai mươi lăm tiếng đồng hồ và họ đang tiếp tục nói nữa. Họ nói dai như vậy cốt để ngăn trở đạo luật cho người Mỹ da đen quyền bầu cử. *Phải chăng đó là dân chủ tự do?*

Ngài nói Mỹ *không can thiệp đến các nước khác*.

Mỗi năm Mỹ chi tiêu hàng trăm triệu đôla để thả bom đặc vụ vào các nước ngoài, giúp hơn hai nghìn triệu đôla vũ trang cho các nước thân Mỹ để chuẩn bị chiến tranh, Mỹ đặt 250 căn cứ quân sự ở các nước. Đó không phải can thiệp là gì?

Riêng ở Việt Nam, năm 1954, khi thực dân Pháp thua to ở Điện Biên Phủ, ai đã mưu dùng bom nguyên tử chống lại cuộc

kháng chiến của Việt Nam? - Mỹ! Sau đó, ai đã đứng đầu lập ra khối xâm lược Đông Nam Á? - Mỹ!

Ai đã tổ chức, trang bị, huấn luyện quân đội Diệm và chỉ huy họ dùng tàu bay, xe tăng càn quét và tàn sát nhân dân miền Nam Việt Nam? - Mỹ!

Ai đã xúi giục bọn Diệm đặt ra đạo luật phát xít 10-59 và mang máy chém đi khắp miền Nam? Ai đã dạy cho bọn Diệm bỏ thuốc độc giết hàng nghìn người ở Phú Lợi và chém đầu, chặt tay, moi mắt, mổ bụng hàng trăm người yêu nước, yêu hòa bình? Ai đã xúi bẩy bọn Diệm phá hoại Hiệp định Gionevo, chia cắt đất nước, ngăn trở nhân dân Việt Nam thống nhất Tổ quốc của mình?

Tất cả những tội ác tày trời đó đều do *bọn can thiệp Mỹ* hoàn toàn phụ trách.

Ngài có chối cãi nữa không nào?

L.T.

- Báo Nhân Dân, số 2225, ngày 21-4-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.554-556.

CON ĐƯỜNG DẪN TÔI ĐẾN CHỦ NGHĨA LÊNIN¹

Ngay sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tôi làm thuê ở Pari, khi thì làm cho một cửa hàng phóng đại ảnh, khi thì vẽ "đồ cổ mỹ nghệ Trung Hoa" (do một xưởng của người Pháp làm ra!). Hồi đó, tôi thường rải truyền đơn tố cáo tội ác bọn thực dân Pháp ở Việt Nam.

Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên. Tôi chưa hiểu hết tầm quan trọng lịch sử của nó. Tôi kính yêu Lenin vì Lenin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình; trước đó, tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lenin viết.

Tôi tham gia Đảng Xã hội Pháp chẳng qua là vì các "ông bà" ấy - (hồi đó tôi gọi các đồng chí của tôi như thế) - đã tỏ đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Còn như đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì, thì tôi chưa hiểu.

Hồi ấy, trong các chi bộ của Đảng Xã hội, người ta bàn cãi sôi nổi về vấn đề có nên ở lại trong Quốc tế thứ hai, hay là nên tổ

1. Bài viết cho tạp chí *Các vấn đề phương Đông* (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Lenin (BT).

chức một Quốc tế thứ hai ruỗi, hoặc tham gia Quốc tế thứ ba của Lênin? Tôi dự rất đều các cuộc họp một tuần hai hoặc ba lần. Tôi chăm chú nghe những người phát biểu ý kiến. Lúc đầu, tôi không hiểu được hết. Tại sao người ta bàn cãi hăng như vậy? Với Quốc tế thứ hai, hoặc thứ hai ruỗi, hay là thứ ba, thì người ta cũng đều làm được cách mạng cả, sao lại phải cãi nhau? Và còn Quốc tế thứ nhất nữa, người ta đã làm gì với nó rồi?

Điều mà tôi muốn biết hơn cả - và cũng chính là điều mà người ta không thảo luận trong cuộc họp - là: Vậy thì cái quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa?

Trong một cuộc họp, tôi đã nêu câu hỏi ấy lên, câu hỏi quan trọng nhất đối với tôi. Có mấy đồng chí đã trả lời: Đó là Quốc tế thứ ba, chứ không phải Quốc tế thứ hai. Và một đồng chí đã đưa cho tôi đọc *Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa* đăng trên báo *Nhân đạo*.

Trong Luận cương ấy, có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!".

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba.

Trước kia, trong các cuộc họp chi bộ, tôi chỉ ngồi nghe người ta nói; tôi cảm thấy người nào cũng có lý cả, tôi không phân biệt được ai đúng và ai sai. Nhưng từ đó tôi cũng xông vào những cuộc tranh luận. Tôi tham gia thảo luận sôi nổi. Mặc dù chưa biết đủ tiếng Pháp để nói hết ý nghĩ của mình, tôi vẫn đập mạnh những lời lẽ chống lại Lênin, chống lại Quốc tế thứ ba.

Lý lẽ duy nhất của tôi là: Nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì?

Không chỉ tham gia các cuộc họp của chi bộ tôi mà thôi, tôi còn đến những chi bộ khác để bênh vực lập trường "của tôi". Ở đây, tôi cần nhắc thêm rằng các đồng chí Mácxen Casanh, Vayăng Cutuyariê, Môngmúttxô và nhiều đồng chí khác đã giúp đỡ tôi hiểu biết thêm. Cuối cùng ở Đại hội thành phố Tua, tôi cùng các đồng chí ấy biểu quyết tán thành tham gia Quốc tế thứ ba.

Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

Ở nước ta và ở Trung Quốc cũng vậy, có câu chuyện đời xưa về cái "cầm nang" đầy phép lạ thần tình. Khi người ta gặp những khó khăn lớn, người ta mở cầm nang ra, thì thấy ngay cách giải quyết. Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái "cầm nang" thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

HỒ CHÍ MINH

- Báo Nhân Dân, số 2226, ngày 22-4-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.561-563.

LÝ THỪA VẤN KHÓ MÀ CỨU VẤN

Đã mấy hôm nay nhân dân Nam Triều Tiên, nhất là thanh niên và học sinh nổi lên chống Lý Thừa Vãn và đế quốc Mỹ.

Ở thủ đô Hán Thành, Mã San, Phủ San và nhiều nơi khác, hàng chục vạn nhân dân và học sinh biểu tình, bao vây quốc hội bù nhìn, hô khẩu hiệu đế quốc Mỹ, đòi Lý Thừa Vãn từ chức.

Lý đã động viên nhiều cảnh sát và quân đội dùng máy bay, xe tăng đàn áp quần chúng biểu tình. Tin ngày 21 tháng 4 cho biết đã có hơn một trăm bốn mươi người chết và ba nghìn người bị thương.

Trước phong trào phản kháng sôi nổi của nhân dân Triều Tiên, đế quốc Mỹ lo âu, Chính phủ Mỹ và báo chí Mỹ đều chửi "nước mắt cá sấu". Giả nhân giả nghĩa, Chính phủ Mỹ bảo Lý: "Chớ làm quá tay, phải có biện pháp bảo vệ các quyền "dân chủ"".

Báo chí Mỹ thì nêu lên những nguyên nhân gây ra cuộc "rối loạn". Họ phải nhận rằng:

"Vì cuộc bầu cử vừa rồi là gian lận và đẫm máu; thủ lĩnh đảng đối lập bị ám sát; hơn một triệu phiếu bỏ cho Lý là phiếu giả. Người ứng cử thị trưởng của phe đối lập được số phiếu nhiều gấp mười lần, nhưng tên tay sai của Lý vẫn được "trúng cử"".

"Gần một phần ba nhân dân thất nghiệp. Vì sự chèn ép của hàng hóa Mỹ mà công nghiệp Nam Triều Tiên bị khủng hoảng

nặng nề. Nhiều địa phương bị đói kém. Trong thời bình mà Lý chỉ tiêu hai phần ba ngân sách cho một quân đội khổng lồ dùng để khủng bố nhân dân. Nạn tham ô lan tràn suốt từ trên đến dưới trong bộ máy chính quyền...".

Tờ *Thời báo Nữ Uớc* còn nói một cách rõ ràng tóm tắt hơn: "Lý là một tên độc tài, tàn bạo và ngu xuẩn. Nó đã hoàn toàn mất hết danh giá. Nhân dân Nam Triều Tiên không chịu được nữa".

Nếu che cái tên Tổng Văn lại, thì người ta có thể tưởng rằng các báo Mỹ đã kể tội ác của Tổng Diệm.

Thử hỏi ai đã cung cấp tiền bạc, vũ trang và chuyên gia quân sự cho chúng? Ai giúp đỡ và ủng hộ chúng? Ai đã nặn chúng ra thành những tên độc tài phát xít đầm máu?

Hôm 16 tháng 4, trước ngày nổ ra phong trào chống Mỹ và Lý, báo Mỹ đã hấp tấp đăng tin: "Tổng thống Mỹ sắp sang thăm Nam Triều Tiên là để tỏ lòng kính mến Lý Thừa Vãn. Lý xứng đáng với sự kính mến đó, vì Lý vừa được cử làm Tổng thống một lần nữa, và vì Lý cương quyết chống cộng".

Nếu Tổng thống Mỹ sang thăm Lý đúng lúc này thì hay lắm nhỉ!

Dù sao, nhân dân đã đoàn kết vùng dậy, thì đế quốc Mỹ cũng khó mà cứu vãn Lý Thừa Vãn và những bù nhìn như Văn.

T.L.

LÊNIN VÀ THI ĐUA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Lênin nói: Chủ nghĩa xã hội là do quần chúng nhân dân tự mình xây dựng nên.

Và: Một trong những nhiệm vụ căn bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa là phải nâng *năng suất lao động* cao hơn năng suất của chủ nghĩa tư bản.

Để thực hiện mục đích ấy, Lênin rất chú trọng *kỷ luật lao động*. Người nói: Những người lao động cần phải có kỷ luật lao động nghiêm chỉnh. Đó là một kỷ luật tự nguyện tự giác, một kỷ luật giữa đồng chí với nhau, nhằm nâng cao tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của mọi người.

Để nâng cao năng suất lao động, công nhân xe lửa Mátxcova là những người đầu tiên nêu sáng kiến làm "*Ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa*", tức là mỗi tuần, lao động ngày thứ bảy không lấy tiền công.

Đó là hình thức *thi đua* đầu tiên. Nhận rõ tương lai to lớn của phong trào thi đua, Lênin đề nghị Đại hội lần thứ IX của Đảng thông qua nghị quyết: Từ ngày 1-5-1920 sẽ phát động "*Ngày lao động xã hội chủ nghĩa*" khắp cả nước. Nghị quyết của Đảng đã biến thành quyết tâm của quần chúng. Hôm 1-5-1920, do đảng viên dẫn đầu, hơn 50 vạn người ở Mátxcova đã xung phong lao động xã hội chủ nghĩa. Ở các thành phố khác

cũng vậy, Lênin và các lãnh tụ Đảng và Chính phủ cũng tham gia, làm cho quần chúng thêm hăng hái.

Năm 1919-1920 là lúc cực kỳ gay go cho nhân dân Liên Xô: Quân đội mười bốn nước đế quốc tấn công bốn phía. Bọn phản động làm loạn khắp nơi. Nạn dịch tễ và đói kém tràn lan. Mỗi công nhân mỗi ngày chỉ được 50 gam bánh mì. Nguyên liệu, vật liệu thiếu thốn. Giao thông vận tải bế tắc, v.v.. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng Lênin, nhân dân Liên Xô kiên quyết vượt mọi khó khăn, gian khổ để giữ gìn Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nguyên là một nước kinh tế lạc hậu, trong bốn mươi năm Liên Xô lại bị sự tàn phá kinh khủng của mười bốn năm chiến tranh. Chỉ trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, phát xít Đức đã đốt phá của Liên Xô hơn 1.700 thành phố, hơn 7 vạn làng mạc, 25 triệu người đã bơ vơ không có nhà ở. Mấy triệu người đã bị giết chết. Thiệt hại về vật chất hơn 500 tỉ đồng rúp.

Nghe theo lời dạy của Lênin và của Đảng, gần hai mươi năm nhân dân Liên Xô đã thắt lưng buộc bụng, chịu cực chịu khổ, ra sức *thi đua* tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Kết quả là ngày nay, Liên Xô chẳng những là một nước giàu mạnh bậc nhất thế giới mà năm nay còn giúp tiền bạc, máy móc và kỹ thuật cho hai mươi hai nước xây dựng 383 xí nghiệp to.

Hình thức thi đua bắt đầu từ "Ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa" tiến lên những "đội tiên phong", rồi tiến lên phong trào Xtakhanốp. Hiện nay, hình thức thi đua là "Đội lao động cộng sản chủ nghĩa". Một ví dụ: Đội của đồng chí Goóc bá t cô gồm có 33 người làm ở Nhà máy Kháccốp. Trong đội có những thợ giỏi và những người thợ mới học nghề, có đảng viên và người ngoài Đảng. Cả đội đã ký quyết tâm thư, tóm tắt như sau:

- Mỗi ngày làm vượt mức 126%,

- Cố gắng cải tiến kỹ thuật 25%,
- Trong kế hoạch 7 năm, nâng năng suất lao động gấp đôi,
- Tiết kiệm 20 vạn đồng rúp cho nhà máy,
- Tùy theo khả năng, mỗi người theo học một lớp sau ngày làm việc,
- Giữ gìn nghiêm chỉnh các luật lệ xã hội, không cãi cọ, to tiếng với ai, giúp đỡ đồng chí, kính trọng người già...

Hơn một năm nay họ luôn làm đúng những điều đó và họ hứa sẽ hoàn thành kế hoạch 7 năm trước thời hạn hai năm.

Đến tháng Giêng năm nay đã có hơn 20 vạn đội gồm hơn 3 triệu công nhân và nông dân tham gia phong trào và 1 vạn 2 nghìn đội đã có vinh dự được nhận danh hiệu là *Đội lao động cộng sản chủ nghĩa*.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2229, ngày 25-4-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.568-570.

BA CHAI RƯỢU SÂM BANH*

Tôi là Giảng Pho (Jean Fort), thợ điện, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Tôi quen biết đồng chí Nguyễn Ái Quốc từ năm 1920-1921, vì hồi đó chúng tôi trọ một nhà, ở ngõ hẻm Công (Compoint).

Đây là khu công nhân nghèo, mà Ngõ lại là nghèo nhất ở khu nghèo này. Gọi là Ngõ hẻm, vì nó chỉ có đường vào, và có đường ra. Cả "phố" chỉ vèn vèn có bốn cái nhà lụp xụp, ba nhà họ cho thiên hạ để đặt xe. Một nhà, tầng dưới là quán cà phê nhỏ, tầng trên có hai cái buồng tôi và anh Nguyễn trọ.

Buồng anh Nguyễn chỉ vừa đặt một cái giường sắt, và một cái bàn con con. Trên bàn một cái thau, trong thau có một pô để rửa mặt. Thế thôi, không có đồ gì khác. Khi anh Nguyễn muốn viết thì phải đút thau và pô xuống gầm giường.

Anh em công nhân khu này sống rất eo hẹp, anh Nguyễn, tôi còn sống thanh đạm. Mỗi ngày anh chỉ đi làm thuê buổi sáng cho một xưởng phóng đại ảnh. Trưa anh nấu một xoong cơm, trên cơm hấp cái lạp xưởng, hoặc một con cá mè. Ăn một nửa còn một nửa để tối ăn. Cả chiều anh đi xem sách ở thư

* Lời người dịch: *Thư của anh Giảng (Jean) dài hơn thế này. Nhưng tôi không dịch những đoạn nói về tình hình chính trị ở Pháp, chiến tranh ở Angiêri (Algérie), phong trào công nhân và nông dân Pháp.*

viên, hoặc hoạt động cho báo *Người cùng khổ* và hội "Các dân tộc thuộc địa". Mùa đông giá lạnh không đủ chăn đắp, trước khi đi làm, anh đặt nhờ một viên gạch trên bếp bà chủ nhà; tối về, anh gói viên gạch vào một tờ báo, rồi đút vào giường cho đỡ rét cóng. Mỗi tuần, tối thứ hai, anh và tôi đi họp Chi đoàn thanh niên cộng sản, vì anh thích tham gia hoạt động với thanh niên. Tối thứ năm, anh đi họp chi bộ cộng sản. Tối thứ bảy, tôi cùng anh đến câu lạc bộ ngoại ô. Gọi tên nó như là theo truyền thống Đại Cách mạng Pháp từ năm 1789. Sự thật thì không phải là một câu lạc bộ chính cống mà cũng không ở ngoại ô. Một người trí thức phái tả tên là Pondét (Poldes) có sáng kiến tổ chức "câu lạc bộ" lưu động, mỗi tuần họp một lần, khi họp chỗ này, khi họp nơi khác ở thủ đô Pari. Thường có độ ba trăm người đến dự, đủ các xu hướng chính trị và các tầng lớp xã hội. Đại đa số là công nhân và tiểu tư sản "khai minh". Nhưng, cũng có ông nọ bà kia. Họ thảo luận những vấn đề thời sự, chính trị hoặc văn hóa xã hội. Một người trình bày vấn đề (có chuẩn bị trước). Sau đó, mọi người tự do phát biểu ý kiến.

Cuộc bàn cãi luôn luôn sôi nổi, nhưng rất thân mật.

Mỗi lần họp anh Nguyễn đều phát biểu ý kiến. Và bất kỳ vấn đề gì, anh cũng khéo lái nó về kết luận lên án thực dân. Một ví dụ: Trong một cuộc thảo luận về thuật "thôi miên", sau khi nhiều người nói tin, nhiều người nói không tin, anh Nguyễn xin phát biểu ý kiến. Anh nói: "Tin cũng được, không tin cũng được. Nhưng tôi xin mạn phép nói thật rằng bác sĩ Cuê (người thạo giỏi thuật "thôi miên") chưa giỏi bằng thực dân Pháp. Mỗi năm, với hàng nghìn tấn thuốc phiện, chúng đang làm cho hàng triệu người Việt Nam ngủ say đến nỗi quên mình là vong quốc nô".

Anh Nguyễn được mọi người hoan nghênh. Vì thái độ anh

khiểm tốn và lời lẽ của anh gọn gàng. Lại vì ở câu lạc bộ và có lẽ ở cả Pari chỉ có anh là người Việt Nam dám lên tiếng chống thực dân Pháp. Một kết quả tốt là nhiều người đã đồng tình với anh và trở thành những người tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam.

Chữ Pháp thì tôi biết nhiều hơn anh Nguyễn, điều đó không có gì lạ vì tôi là người Pháp. Nhưng xem sách lý luận bằng chữ Pháp thì nhiều khi tôi phải hỏi anh cắt nghĩa dùm. Tôi không biết viết báo, mà anh thì biết viết báo và đôi khi viết được tiểu thuyết ngắn nữa. Bài tiểu thuyết ngắn đầu tiên của anh được đăng trên báo *Nhân đạo* nhan đề Pari (Paris), tả một cách vừa rõ ràng vừa khôi hài vùng chung quanh ngõ hẻm Côngpoăng (Compoint). Tối nào dù bận công việc gì khuya mấy, anh cũng tranh thủ học tập hai tiếng đồng hồ.

Hồi đó, cách mạng Nga đang chiến đấu cực kỳ anh dũng mà cũng gặp nhiều khó khăn. Bọn phản cách mạng nổi loạn hầu khắp nơi, mười bốn nước đế quốc kéo quân đội đến giúp chúng. Mất khác, bệnh tật và đói kém hoành hành. Trời rét như cắt mà Hồng quân thiếu áo, thiếu giày. Công nhân làm việc không kể thời giờ, mà mỗi ngày chỉ được vài trăm gam bánh. Thiên hạ ốm lẩn ra, nhưng than không có mà sưởi, thuốc không có mà uống. Lênin nói: "Chúng ta phải đánh thắng trên một mặt trận không có máu chảy, tức là đánh thắng đói và rét, bệnh dịch và điều tàn, tối tăm và hồng nát".

Đảng Cộng sản và Tổng công hội Pháp vận động quyền góp để giúp cách mạng Nga. Nhân dân lao động Pháp tham gia rất hăng hái. Anh Nguyễn thì vận động những công nhân Việt Nam ở Pari quyền giầy cũ, áo cũ. Anh góp vào bao tải mang về cho "Hội lạc quyền". Không có gì để quyền giúp, anh Nguyễn phóng đại ảnh Giô-rét (Jaures) mang đến những cuộc mít tinh

đồng người bán đấu giá để lấy tiền quyền. Giá thành mỗi bức ảnh một đồng phorăng, mà bán được vài ba chục đồng.

Những năm đó, thủ tướng Pháp là Poăngcarê (Poincare), trùm phản động trong nước và trên thế giới. Y là một trong những lãnh tụ cực lực chủ trương đánh Liên Xô, và đàn áp phong trào cộng sản. Trong cuộc tổng tuyển cử ở Pháp, y cho dán khắp cả nước một thứ áp phích to tướng, phía trên đề mấy chữ: "Bôn-sê-vích, kẻ ngậm dao giết người". Nội dung bức vẽ: một người bôn-sê-vích mặt mũi gớm guốc, miệng ngậm con dao đầy máu me, một tay cầm bó đuốc đốt nhà, một tay xách một cái đầu phụ nữ... Xa xa đằng sau là những thân người bị giết và những ngôi nhà đang cháy... Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân Pháp đấu tranh rất hăng. Nhiều lãnh tụ Đảng như cụ già Casanh (Cachin), đồng chí V.Cutuyriê (V.Couturier), v.v. bị bắt, bị giam.

Cũng trong thời kỳ ấy, luôn luôn có hai tên mật thám đi kèm anh Nguyễn như bóng theo người. Những khi anh đi họp chi bộ hoặc tham gia mít tinh, thì chúng đứng chờ đằng xa, không dám lại gần, chúng sợ bị công nhân đá.

Mỗi sáng chủ nhật, tôi cùng anh Nguyễn đi thăm các nhà máy, các viện bảo tàng, hoặc đi xem danh lam cổ tích, do hội "mỹ thuật và khoa học" tổ chức. Anh nói: "Đi xem là một cách tiêu khiển rất bổ ích, nó làm cho đầu óc thư thái và tâm con mắt được mở rộng. Anh bảo tôi rủ Mác-gô (Margo) cùng đi. Mác-gô là người yêu của tôi, cô ta kính mến anh Nguyễn như anh ruột. Mỗi lúc đến thăm tôi, Mác-gô thường giết giũ vá vúi dùm anh Nguyễn. Có lần Mác-gô ứa nước mắt và bảo tôi: "Đồng chí Nguyễn ăn uống kham khổ, mặt mày xanh xao, làm việc lại nhiều. Anh nên tìm cách giúp đỡ đồng chí ấy một cách kín đáo...".

Cuối năm 1923, tôi đổi chỗ làm việc không ở chung với anh Nguyễn nữa. Nhưng chủ nhật nào tôi và Mácgô cũng đến thăm anh. Bỗng hai chủ nhật liền không gặp anh. Hỏi bà chủ nhà, bà không biết anh đi đâu. Hỏi báo *Người cùng khổ* (Paria) và báo *Nhân đạo* cũng không ai biết, chúng tôi rất lo: có lẽ bọn thực dân Pháp đã giở trò gì với anh chẳng? Mácgô rất buồn bã... Lâu về sau báo *Nhân đạo* đăng tin Đại hội lần thứ năm của Quốc tế Cộng sản, trong đó có lời phát biểu của anh Nguyễn. Vợ chồng tôi rất vui mừng được biết người bạn thân của mình đã bình an đến xứ sở Cách mạng Tháng Mười.

Năm 1930, nghe tin Đảng Cộng sản thành lập ở Việt Nam, chúng tôi lại một lần nữa vui mừng thấy tên anh Nguyễn. Cách ít lâu thì nghe tin anh bị bắt ở Hương Cảng, rồi có tin đồn anh đã chết trong tù. Suốt mấy hôm Mácgô đã khóc nức nở. Cách vài năm sau, đồng chí V.Cutuyriê (V.Couturier) đi Trung Quốc về, nói có gặp anh ở Thượng Hải, vợ chồng tôi lại vui mừng.

Sau năm 1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng, Mácgô bị bắt đưa sang Đức làm nô lệ, sau trốn về nước. Hai vợ chồng tôi đi ra bùng biển.

Phát xít Đức, Ý, Nhật bị đánh tan, Liên Xô và đồng minh đại thắng lợi. Cách mạng Tháng Tám Việt Nam thành công. Chúng tôi tin chắc sẽ thấy tên anh Nguyễn, nhưng theo dõi mãi mà không thấy, chúng tôi hơi thất vọng.

Tháng 7-1946, được tin Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Hồ Chí Minh sang thăm Pháp, Mácgô cùng tôi đến đón ở trường bay Pari, mong sẽ gặp anh Nguyễn trong đám người đi cùng với Hồ Chủ tịch. Nào ngờ, Hồ Chủ tịch chính là anh Nguyễn Ái Quốc của chúng tôi, chỉ khác là bây giờ có bộ râu.

Chúng tôi mừng quýnh lên, xô đẩy mọi người, hòng chạy

đến ôm hôn người đồng chí yêu quý, nhưng bị hàng rào danh dự ngăn lại.

Chiều hôm đó, vợ chồng tôi mở một chai sâm banh chúc sức khỏe đồng chí Nguyễn - Hồ Chủ tịch.

Bọn đế quốc thật là đê tiện. Chúng vừa mới linh đình hoan nghênh Hồ Chủ tịch, mấy tháng sau chúng đã gây chiến tranh bắn thủ chống Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, công nhân và thanh niên Pháp tổ chức phong trào chống chiến tranh thuộc địa và ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam.

Tin Điện Biên Phủ đến với bọn thực dân Pháp như sét đánh ngang tai. Nhưng công nhân và thanh niên Pháp thì coi đó cũng là một thắng lợi to lớn của họ.

Lần này là lần thứ hai Mácgô đến ngân hàng lấy hết tiền tiết kiệm mua một chai sâm banh để chúc mừng thắng lợi của đồng chí Nguyễn - Hồ Chủ tịch và của nhân dân Việt Nam anh dũng.

Năm nay Hồ Chủ tịch (trong tâm trí chúng tôi vẫn là đồng chí Nguyễn Ái Quốc siêng năng, khiêm tốn và đáng yêu của chúng tôi như bốn mươi năm trước) - 70 tuổi; Mácgô, tôi và hai cháu bé đã thông qua nghị quyết mở một chai sâm banh nữa để chúc thọ Người.

TUYẾT LAN

Báo Nhân Dân, số 2231,
ngày 27-4-1960, tr.3.

TỔNG LÝ VÀ TỔNG NGÔ

Nam Triều Tiên và Nam Việt Nam cách nhau hàng nghìn cây số, thế mà Lý Thừa Vãn và Ngô Đình Diệm giống nhau dữ:

Hai gã đều do đế quốc Mỹ nuôi dưỡng.

Hai gã đều do đế quốc Mỹ nặn thành bù nhìn đầm máu.

Hai gã đều hằm hừ chống cộng và hò hét "Bắc tiến".

Để chúng học hỏi lẫn nhau và trao đổi kinh nghiệm, Mỹ đã tổ chức cho hai gã những cuộc gặp gỡ.

Tháng 9-1957, Diệm đến thăm Vãn ở Hán Thành, Vãn suy tôn Diệm là "anh hùng của thời đại", đã tặng Diệm bằng bác sĩ khoa học và mẽ đay "khai quốc hạng nhất". Rồi hai gã cùng chén chúc nhau: "Thắng lợi cuối cùng".

Còn báo chí Mỹ thì ca tụng xỏ rằng dưới quyền thống trị của Vãn và Diệm "tuy việc khôi phục kinh tế khó khăn và chậm trễ, nhưng về chính trị thì tiến bộ rất nhanh".

Lúc chia tay, Diệm mời Vãn: "Tôi mong được vinh hạnh đón tiếp quý Tổng thống ở Nam Việt, để tỏ lòng vô cùng hâm mộ và yêu kính đối với Ngài".

Tháng 11-1958, Vãn đến thăm Diệm ở Sài Gòn. Trò hề tro trên lại diễn ra: Diệm gọi Vãn là người "đại anh hùng, đại ái quốc đã đưa nhân dân Triều Tiên đến thắng lợi và tự do" rồi cũng tặng Vãn bằng bác sĩ khoa học và Kim khánh hạng nhất.

Văn thì không ngọt lời tâng bốc Diệm về "kết quả phi thường trong công cuộc xây dựng nước nhà và mở mang kinh tế".

Cũng trong lúc đó (11-1958), trả lời một nhà báo Mỹ tên là Scốt, Diệm nói: "phe phản đối làm rầy, thì tôi đưa họ vào nhà tù... Tự do bầu cử là một thứ xa xỉ phẩm tôi không thích".

Mười hai năm trước đây, đế quốc Mỹ đưa Văn lên ngôi Tổng thống và Nam Triều Tiên trở nên một "thành trì dân chủ ở Viễn Đông" (lời của báo chí Mỹ). Từ đó, mỗi lần bầu cử là một cuộc khủng bố đẫm máu. Có lần (như tháng 5-1948) có đến 590 người bị giết, hàng nghìn người bị thương, hơn một vạn người bị bắt.

Trong cuộc tuyển cử tháng 5-1950, mặc dù gian lận và khủng bố, phe Văn đã mất 70% số đại biểu. Làm thế nào để cứu vãn lão già Văn bây giờ? Tình cò khéo hèn mà nên, trước ngày Quốc hội Nam Triều Tiên họp thì Mỹ cùng 16 nước phe Mỹ động viên 1.600.000 binh sĩ tấn công vào Bắc Triều Tiên. 1.125.000 tấn bom và 1.800 triệu quả lựu đạn Mỹ đã đốt cháy hơn 40% nhà cửa, giết chết hàng triệu người dân, phá hoại hầu hết các xí nghiệp và san phẳng hầu hết thành phố của nước Triều Tiên dân chủ nhân dân.

Trong 12 năm, Mỹ đã "viện trợ" cho Văn hơn bốn nghìn triệu đôla để nuôi dưỡng và vũ trang một quân đội chuyên nghề áp bức nhân dân. Ngoài ra, còn 55.000 quân đội Mỹ chiếm đóng ở Nam Triều Tiên để giúp Văn.

Tội ác của Văn thật là "chẻ hết tre núi Nam cũng ghi không rồi, tát hết nước biển Bắc cũng rửa chưa sạch". Hứa Chính (một người thân Mỹ và hiện nay đang thay thế Văn) đã phải nhận rằng: "Chính quyền Văn đã phạm nhiều việc bất hợp pháp, bất hợp lệ, tham ô hủ hóa, mập mờ gian lận trong tất cả các lĩnh vực" (báo chí Mỹ, ngày 28-4-1960).

Thế mà Tổng thống Mỹ vẫn ca tụng Văn "chẳng những là một vĩ nhân mà còn là một người đại ái quốc...".

Cuộc đấu tranh anh dũng của thanh niên học sinh và nhân dân Nam Triều Tiên đã làm cho chính quyền Văn tan rã, đế quốc Mỹ lo sợ, và lũ bù nhìn khác hoang mang. Mỹ đang dùng mọi thủ đoạn chính trị và quân sự hòng đẩy lùi cuộc đấu tranh đó.

Đế quốc Mỹ là kẻ địch số một của nhân dân Triều Tiên cũng như của nhân dân Việt Nam và các dân tộc khác. Để các dân tộc được tự do giải quyết vấn đề nội bộ của mình, việc cần thiết nhất là phải đấu tranh để thực hiện khẩu hiệu "Đế quốc Mỹ cút đi!".

Trong lúc cùng toàn dân Việt Nam nhiệt liệt ủng hộ phong trào yêu nước của nhân dân Nam Triều Tiên, một thi sĩ Việt Nam đã có thơ rằng:

*Lý chí khí, Ngô chí khí,
Một cặp bù nhìn Mỹ.
Lý đã nhào trước Ngô,
Ngô sẽ nhào sau Lý.*

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2236,
ngày 3-5-1960, tr.2.

ANH EM CÔNG NHÂN TRUNG QUỐC

Trung Quốc sở dĩ tiến bộ nhảy vọt là vì nhân dân Trung Quốc tiến bộ nhảy vọt. Họ tiến bộ nhảy vọt là vì họ giàu tinh thần làm chủ xí nghiệp, làm chủ nước nhà và làm những người chủ xứng đáng, họ dám nghĩ, dám làm. Dám nghĩ cho nên tư tưởng thông suốt và sáng kiến dồi dào. Dám làm cho nên vượt được mọi khó khăn và làm việc gì cũng nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Vài thí dụ:

- Công nghiệp gang thép ở Hán Khẩu ngày càng phát triển nhanh chóng.

Trước kia xây một ống khói cao 700 thước cần phải 180 ngày

năm 1957 rút xuống 90 ngày

năm 1958 rút xuống 25 ngày

năm 1959 rút xuống 11 ngày rưỡi

Trên đây là thí dụ tiến bộ tập thể. Sau đây là một thí dụ tiến bộ cá nhân: đồng chí Ngụy Cao Hậu là một công nhân trẻ tuổi ở nhà máy Trùng Khánh. Trong quý đầu năm nay, Hậu đã có 368 sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Trong hơn 2 tháng, anh đã hoàn thành lượng công tác của 17 năm và 9 tháng, tiết kiệm cho nhà máy 18.000 đồng, 74 tấn gang thép. Hậu đã lợi dụng mấy ngày nghỉ Tết cùng một tổ "công nhân xung phong" giúp cho Bộ Mậu dịch chế tạo một máy thái thịt và một máy tự động làm bánh bích quy. Hậu ốm phải ở nhà thương, trong 20 ngày anh đã giúp nhà thương cải tiến 12 thứ dụng cụ.

Đồng chí Hậu hứa rằng từ nay cho đến hết năm sẽ cố gắng cải tiến thêm 1.600 công cụ, nhằm hoàn thành lượng công tác của 35 năm.

VÀ CHỊ EM NÔNG DÂN TRUNG QUỐC

Huyện Huệ An (tỉnh Phúc Kiến) ruộng đất cao, thường bị hạn. Hướng ứng lời kêu gọi của Đảng bộ huyện, hơn 13.000 chị em phụ nữ đã xung phong đi xây dựng một kho chứa nước. Họ tổ chức thành một sư đoàn nữ dân quân, chia ra nhiều đơn vị đoàn và đội. Họ tổ chức lớp học ban đêm, đội văn công, đội chơi bóng... Trong giờ nghỉ trưa thì họ tập quân sự.

Tháng 2-1959, chị em dân quân trải qua một cuộc thử thách rất gay go. Mười mấy ngày liên mưa to không ngớt, nước lên rất nhanh, sắp phá vỡ con đê mới đắp đã cao 20 thước. Không quản mưa to, gió rét, sấm sét bùn lầy, chị em đã ra sức thi đua giữ đê suốt 3 ngày 3 đêm, họ chạy thi với nước lụt, nước lên một tấc thì đê lên một thước.

Sau 1 năm và 8 tháng chiến đấu gian khổ, sư đoàn nữ dân quân đã hoàn toàn thắng lợi, "kho nước phụ nữ Huệ An" đã khánh thành (tháng 2-1960). So với kho nước "13 lǎng", thì đê của kho nước này cao hơn 30 thước và lượng chứa nước nhiều hơn 40 triệu thước khối. Nó tưới cho 75% diện tích ruộng đất của huyện Huệ An. Trong công tác, chị em đã thi đua cải tiến công cụ để tăng năng suất, hơn 3.000 người đã được bầu là chiến sĩ thi đua.

Đây là những gương mẫu cho anh em công nhân và chị em phụ nữ Việt Nam ta.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2239,
ngày 6-5-1960, tr.2.

CHUYỆN GIẢ MÀ CÓ THẬT

Năm 1929, Bác từ châu Âu về tới nước Xiêm (nước Xiêm đến năm 1939 mới đổi tên là Thái Lan). Việc đầu tiên Bác làm là giúp anh em cán bộ củng cố và phát triển tổ chức Việt kiều và uốn nắn lại nội dung tuyên truyền của tờ báo. Hồi đó, tình đoàn kết của kiều bào khá chặt chẽ, mối quan hệ giữa kiều bào với bà con Xiêm cũng mật thiết.

Những nơi có trụ sở của đoàn thể như Phichit, Oudon, Sacôn, Nakhon, v.v. Bác đều đến ở ít lâu. Anh em cán bộ, người thì làm ruộng, người thì چرا گۆ, cũng có người buôn bán nhỏ để nuôi nhau và hoạt động. Cùng lao động với anh em, ban ngày thì Bác làm "xuốn"¹, ban đêm thì thường đi chơm cá đến khuya mới về. Ở gần thị xã Oudon, Bác cùng cố Tú Ngộ (một vị cách mạng già) và các em nhi đồng đã vỡ được một cái "xuốn" khá rộng, vuông vắn và có nhiều thứ cây. Trước đây vài năm, bà con Việt kiều vẫn giữ gìn tốt cái vườn ấy.

Ở Nakhon có xảy ra một việc mà nay kiều bào còn nhớ. Câu chuyện như sau: ở Nakhon có kiều bào lương và kiều bào giáo. Kiều bào giáo có một ngôi nhà thờ. Theo thói quen, nhà nào có đám ma, đám cưới, nộp nhiều tiền thì cho gõ nhiều tiếng chuông, ít tiền thì tiếng cũng ít, không tiền thì chuông không

1. Tiếng Thái nghĩa là vườn (TG).

kêu tiếng nào. Người ta nói đùa rằng cái chuông ấy áp dụng chủ nghĩa xã hội một cách trái ngược: ăn nhiều thì nó làm nhiều, ăn ít thì nó làm ít, không ăn thì nó không làm.

Trong làng giáo có một cụ già nghèo khổ, không vợ không con, ở một cái lều lụp sụp. Chẳng may ông cụ ốm, chẳng có ai trông nom. Cán bộ ta đến săn sóc ông cụ. Hôm ông cụ chết, kiều bào công giáo đến mời cha rửa tội cho ông cụ. Vì thói quen nói trên, ông cụ không có tiền, cha không rửa tội, mà chuông cũng không kêu.

Cán bộ ta vận động cả kiều bào lương và giáo quyền giúp kẻ ít, người nhiều, mua áo quần và quan tài cho ông cụ. Có lẽ vì thái độ của cha và của cái chuông kích thích mà cả lương lẫn giáo đã kéo nhau đưa đám ông cụ rất đông. Từ đó, lương giáo rất đoàn kết, không "ai" chia rẽ được nữa.

Bác thường đi thăm các trụ sở để giúp anh em cán bộ giải quyết các vấn đề, từ nơi này đến nơi kia ít nhất cũng phải đi bộ suốt một ngày. Có một lần đi đến nửa đường thì trời tối. Bác và tôi ghé vào một nhà kiều bào người Bắc làm thợ mộc. Anh chị thợ mộc đón tiếp rất tử tế. Cơm nước xong, hai Bác cháu đi nghỉ, thì cũng vừa lúc chị thợ ru cháu bé ngủ. Giọng chị ngâm Kiều rất hay, hai Bác cháu lắng nghe, rồi ngủ đi bao giờ không biết.

Sáng hôm sau, lúc đi đường, với một giọng âu yếm, Bác bảo tôi:

"Xa nhà chốc mấy mươi niên,

Tôi qua nghe giọng mẹ hiền ru con!".

Mỗi khi đi đường xa, Bác thường bảo chúng tôi ngâm Kiều, đọc *Chinh phụ ngâm*, hoặc kể chuyện, để cho đỡ mỏi. Kinh nghiệm ấy ngày càng được nhiều người áp dụng.

Khi công việc ở các trụ sở đã tiến bộ đều, Bác định đi thăm kiều bào ở rải rác khắp nước Xiêm. Bác vai mang khăn gói. Anh

Tý gánh một đôi thùng sắt tây đựng lương khô, quần áo và mấy gói thuốc Bắc. Hai anh em giả làm người đi buôn (Đồng chí Tý là con cụ Đặng Thái Thân, một chiến sĩ cách mạng, bạn cụ Phan Bội Châu, bị Pháp giết chết vào khoảng đầu thế kỷ XX. Là một trong những người tổ chức Đảng Tân Việt, anh Tý bị Tây lùng tợn phải chạy sang Xiêm. Anh tính tình hòa nhã, hoạt động rất hăng, kiêu biao ai cũng mến phục. Về sau anh bị Pháp bắt đầy đi Lao Bảo. Vì anh đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh trong nhà tù, Pháp đã xử bắn anh).

Hai anh em ngày đi đêm nghỉ. Khi thì ngủ ở các chùa, khi thì ngủ ngoài thềm nhà dân, cũng có khi ngủ trên cây trong rừng. Mỗi buổi sáng, đi đến đó 11 giờ, nghe tiếng trống thì hai người rẽ vào chùa nào gần nhất bên đường. Chờ các vị sư ăn xong, hai anh em rình mâm xuống Xiêm, làng nào ít nhất cũng có một ngôi chùa và chục vị sư mặc áo vàng. Sáng sớm các sư đi "tạc bặt"¹, mỗi nhà dân đưa xôi chuối cúng vào cái bát của mỗi vị sư. Sư cũng như tục, không nói không rằng gì hết. Theo kinh phật thì sư ăn của bố thí đó, nhưng theo tập quán thì mỗi buổi sáng vào khoảng 11 giờ, dân làng thay phiên nhau đưa của bố thí đến chùa nuôi sư. Mỗi ngày sư chỉ ăn một bữa sáng. Sư ăn còn thừa, nếu có người đi đường ăn dùm, thế là chủ nhà bố thí hai lần, hai lần có phúc. Nếu không có ai ăn thì chủ nhà cũng phải bố thí một phần cơm thừa cho chim.

Cũng như mọi lần đi đường, lần này Bác thuật lại cho anh Tý nghe một tiểu thuyết Pháp nhan đề là: "Trẻ con không nên nghe trộm". Đại ý như sau:

Hai em bé A và B đi chơi trong rừng. Bỗng trời tối, cụ tiều phu C đưa hai em về nhà cho ăn ngủ. Rồi cụ C bàn với bà làm

1. Sư đi lấy thức ăn buổi sáng (TG).

thịt gà để ngày mai cho hai em ăn. Cụ nói: "Thịt cái lớn hay là cái bé?". Cụ bà bảo: "Nói khê chứ! Nói to chúng nghe sẽ chạy mất"... Hai em bé tưởng các cụ bàn cách thịt mình, đã sợ sốt vó.

Mấy hôm sau, trời đã gần tối, Bác và anh Tý đi đến một khu rừng hẻo lánh. Những người địa phương đều bám trọn như Trương Phi. Đi xa nữa thì không thể đi. Ở lại đây thì khá nguy hiểm. Trong lúc bí, bỗng có một người Hoa kiều đi ngang, vai năm tấc rộng, mình mười thước cao, thấy Bác và Tý đang thơ thẩn, anh ta hỏi một cách hung dữ: "Chúng mày đi đâu?".

Bác trả lời bằng tiếng Trung Quốc: "Chúng tôi đi tìm việc làm ăn".

Anh ta lại quát: "Chúng mày người ở đâu?".

Anh Tý trả lời bằng tiếng Trung Quốc trọ trẹ: "Chúng tôi là Hoa kiều".

Anh ta tròn mắt và nói như mắng: "Hoa kiều! Hoa kiều! Hoa kiều gì mà không biết tiếng Quảng Đông hử?".

Bác đỡ lời: "Hoa kiều sinh trưởng ở Việt Nam".

Anh ta lại quát: "Tối rồi, về theo tao. Đi vớ vẩn chúng nó sẽ thịt mất xác giờ!".

Bác và Tý thấy anh ta thô bạo, hơi lo ngại. Nhưng không đi theo anh ta thì đi đâu bây giờ cho nên miễn cưỡng đi theo. Đến một cái nhà sạch sẽ, bề thế, anh ta bảo hai người ngồi nghỉ. Một lát thấy chị ta (người Xiêm) đưa ra một mâm cơm ngon lành. Bác và Tý nháy nhau, có ý nói: "Không chừng có thuốc mê trong đó". Nhưng vì đói bụng quá, hai anh em cứ bạo dạn chén. Ăn xong, anh ta lại quát: "Đi theo tao".

Anh ta đưa vào một cái đường hẻm, rào rất cao và rất kín. Rồi đến một cái nhà trống trải, vừa rộng vừa cao, chung quanh có phen kín mít. Trong nhà chỉ có mấy cái giường to, và một cái đèn treo giữa nhà, không có đồ đạc gì khác.

Anh ta lại quát: "Thôi! Đi ngủ đi!". Rồi anh ta bỏ ra về.

Bác và Tý nhìn kỹ tứ phía, chuẩn bị nếu gặp nguy hiểm thì tháo chạy ngả nào. Bác khẽ bảo Tý: "Chúng mình phải cắt phiên nhau mà gác. Bây giờ mình gác, chú cứ ngủ đi. Khi nào mình ngủ thì chú dậy gác".

Bác vừa rút lời, thì một người Hoa kiều khác bước vào nhà, một tay dắt một chú bé cỡ năm, sáu tuổi một tay bung bàn đèn thuốc phiện. Y nằm hút trên cái giường đằng xa. Vừa hút, vừa dạy chú bé hát bằng tiếng Việt: "Con công tổ họ, con gà đá độ...".

Tý ghé vào tai Bác và nói thầm: "Cha này chắc là mật thám của Pháp rồi, nếu họ không giết hại chúng mình, thì có lẽ họ cũng bắt chúng mình nộp cho giặc Pháp...".

Đi núi cả ngày, mệt mỏi đã át cả lo âu. Hai anh em ngủ say bao giờ không biết.

Thú vị nhất là lúc sáng dậy, Bác liền sờ cổ Tý, Tý cũng sờ cổ Bác, xem còn sống nữa không!

Anh chủ nhà đến, không nói năng gì, chỉ lấy tay vẫy vẫy. Bác và Tý đi theo anh ta về nhà kia, thấy một mâm cơm sẵn sàng và nhiều thức ăn hơn bữa tối qua. Lần này hai anh em không sợ thuốc mê nữa, vì thấy vợ chồng chủ nhà cùng ăn.

Ăn xong, Bác nói với chị chủ nhà: "Chúng em cảm ơn anh chị và xin phép trả tiền phí tổn...". Chị ấy chưa kịp trả lời thì anh ta lại quát: "Ai cần tiền chúng mày".

Anh ta đưa Bác và Tý đến trạm xe goòng (người ta đang đắp đường xe lửa) và bảo người cai xe: "Hai người này là đồng hương của tao, mày để chúng nó cùng đi xe đến X. Phải tử tế với chúng nó, nghe không?". Anh ta lại ân cần bảo Bác: "Đi đường phải cẩn thận. Đến X, nếu không gặp người quen thì trở về đây tao tìm việc làm cho".

Bác và Tý thành khẩn cảm ơn và từ giã anh ta. Ngồi trên xe,

Bác bảo Tý: "Anh bạn Hoa kiều của chúng ta chắc chắn là một người thầu khoán kiêm "bò lò"¹, có tính hào hiệp thương người, thái độ bề ngoài tuy thô lỗ như cục sắt nhưng nó bao một tấm lòng tốt như vàng... Sao câu chuyện giả về hai em bé và câu chuyện thật của anh em mình giống nhau như thế".

TRẦN LAM

Báo Nhân Dân, số 2242,
ngày 9-5-1960, tr.5.

1. Tiếng gọi chế giễu người buôn lậu (TG).

ĐỂ QUỐC MỸ BỊ BẮT QUẢ TANG

1-5, trong lúc nhân dân khắp các nước đang tung bừng kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động và hoan nghênh tình hình thế giới bớt căng thẳng thì có tin: *Một máy bay do thám của Mỹ vừa bị bắn rơi ở Liên Xô.*

Mỹ liền chối tay đẩy: "Máy bay ấy chỉ có mục đích hòa bình... Chỉ có nhiệm vụ thăm dò khí tượng... Vì tay lái hỏng và phi công bị ngất, mà đã bay lạc vào biên giới Liên Xô, v.v."

Nhưng khi tang chứng đã rõ ràng là: Chính tên phi công Mỹ đã nhận rằng nó có nhiệm vụ bay để do thám Liên Xô. Máy bay không hỏng gì cả, không phải bay lạc đến biên giới, mà đã bay theo con đường đã định vào nội địa Liên Xô hơn 2.000 cây số.

Còn đây là *vật chứng*: "Thăm dò khí tượng" mà ở dưới máy bay có một cái máy bọc phá, sẵn sàng làm cho phi công và tài liệu do thám khỏi lọt vào tay Liên Xô; tên phi công mang trong mình 7.500 đồng rúp, nhiều tiền vàng Pháp và tiền các nước phe Mỹ, hai đồng hồ vàng và bảy cái nhẫn vàng. Y còn nhận được một cái kim có thuốc độc để tự sát nếu bị bắt. Y có địa đồ và ảnh những nơi quân đội Liên Xô đóng và những xí nghiệp lớn của Liên Xô...

Khi tang chứng đã rõ ràng, các *chính khách Mỹ* thì hậm hực, chê trách Chính phủ Mỹ là lố bịch, đại dốt, ngu xuẩn, v.v..

Báo chí Mỹ thì than phiền đó là một sai lầm tai hại. Đó là một thất bại nặng nề. Uy tín của Mỹ đã bị một vết đau. Lòng tin tưởng của các nước đồng minh đối với Mỹ đã giảm sút. Mỹ đã bị bắt quả tang, v.v..

Chính phủ Mỹ thì bực bội, lúng túng, ngỡ ngác. Mấy hôm trước còn chối đây đẩy, bây giờ Mỹ buộc phải công khai thú nhận rằng: Từ năm 1953, Chính phủ Mỹ đã ra lệnh "tiến hành đủ mọi hoạt động do thám, kể cả việc dùng máy bay chụp ảnh nội địa Liên Xô".

Việc này lại một lần nữa chứng tỏ rằng: Đế quốc Mỹ "đến chết nết cũng không chữa". Ngoài miệng, chúng cũng rêu rao hòa bình, nhưng thực tế thì chúng không ngừng âm mưu gây chiến. Vì vậy, chúng ta phải *luôn luôn nâng cao cảnh giác*. Nhưng, lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu đã mạnh và ngày càng mạnh, nhân dân yêu chuộng hòa bình khắp các nước đã đông và ngày càng đông, phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc đang sôi nổi và ngày càng sôi nổi - những lực lượng khổng lồ ấy liên hiệp lại, nhất định phá tan được âm mưu đen tối của đế quốc Mỹ và bè lũ của chúng, nhất định giữ gìn được hòa bình.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2246, ngày 13-5-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.574-575.

HỌC TẬP CÔNG NHÂN LIÊN XÔ

Cách mạng vô sản thành công đã hơn bốn mươi năm. Gần hai mươi năm, nhân dân Liên Xô thắt lưng buộc bụng để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì mọi người hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, mà kế hoạch Nhà nước năm nào cũng hoàn thành vượt mức.

Thi đua lao động cộng sản chủ nghĩa nâng năng suất tăng lên vùn vụt, kế hoạch bảy năm xây dựng chủ nghĩa cộng sản sẽ hoàn thành trước thời hạn hai, ba năm.

Các khoản thu nhập của Nhà nước không ngừng tăng thêm.

So với năm 1958 thì năm 1959 tăng 100 tỉ đồng rúp.

So với năm 1959 thì năm 1960 tăng 1.450 tỉ đồng rúp.

Những cố gắng phi thường đã đưa lại những kết quả phi thường.

Hiện nay, công nhân Liên Xô mỗi ngày chỉ làm bảy giờ, làm dưới hầm mỏ thì sáu giờ. Và từ năm nay về sau, giờ làm cứ tiếp tục giảm mãi.

Năm 1961, mỗi tuần sẽ làm 41 giờ.

Năm 1962, mỗi tuần sẽ làm 40 giờ.

Năm 1964 trở đi mỗi tuần sẽ làm 30 giờ và 35 giờ. Vì năng suất lao động cao, cho nên giờ làm giảm bớt, nhưng tiền lương chẳng những không giảm mà lại tăng.

Thí dụ: từ nay cho đến cuối năm.

Lương công nhân công nghiệp xây dựng sẽ tăng hơn 12%.

Lương công nhân công nghiệp nhẹ sẽ tăng hơn 13%.

Lương công nhân công nghiệp thực phẩm sẽ tăng hơn 20%, v.v..

Chúng ta biết rằng công nhân Liên Xô có trình độ kỹ thuật rất cao. Tuy vậy, họ vẫn học tập không ngừng để tiến bộ mãi. Hiện nay, hơn bốn triệu người vừa làm vừa theo học các trường trung học và đại học chuyên nghiệp. Bình quân mỗi năm hơn năm triệu công nhân và viên chức nâng cao nghiệp vụ của mình. Một thí dụ: Ở xưởng máy kéo Stalingrát, quý đầu năm nay hơn 1.000 công nhân thanh niên đã tốt nghiệp trung học, 800 người theo học lớp ban đêm ở Viện cơ khí, hàng nghìn người học thêm ba, bốn nghề ở lớp học kỹ thuật của xưởng. Năm ngoái, 52 công nhân lành nghề đã thi đỗ bằng cấp chuyên gia và 111 người đỗ công trình sư.

Miền Bắc nước ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công nhân ta đã hăng hái nêu khẩu hiệu: "Học tập tiên tiến, đuổi kịp tiên tiến, vượt quá tiên tiến!". Việc làm phải đi đôi với lời nói:

Bước đầu chúng ta phải học tập và cố gắng đuổi kịp anh em công nhân Liên Xô để hoàn thành vượt mức kế hoạch năm nay và chuẩn bị tốt cho kế hoạch năm năm.

T.L.

CẢM ƠN ĐẾN QUỐC MỸ

Thật vậy! Nhiều người cách mạng đã tốn biết bao nhiêu giấy mực, viết biết bao nhiêu sách báo để tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ. Nhưng vẫn có một số người không tin. Họ nói: Vì ghét đế quốc Mỹ cho nên các ông cách mạng nói xấu Mỹ. Sự thật thì Mỹ không xấu đến thế đâu!

Nhưng từ hôm chiếc máy bay *mật thám* của Mỹ bị bắn rơi xuống ở nội địa Liên Xô, thì chỉ một lời tuyên bố của tổng thống Mỹ đã có hiệu quả hơn trăm, nghìn sách báo chống Mỹ. Do lời tuyên bố đó, Mỹ đã tự lột mặt nạ, đã mở mắt cho cả thiên hạ thấy rõ bộ mặt thật ghê tởm của chúng. Dù ai không muốn tin cũng phải tin.

Trừ một bọn vô liêm sỉ, thiên hạ ai mà không khinh rẻ và phỉ nhổ lũ *mật thám*. Thế mà tổng thống Mỹ công khai nhận rằng: "*Mật thám* là chính sách Nhà nước xưa nay của Mỹ; trước kia Mỹ đã *mật thám*, bây giờ và sau này Mỹ sẽ tiếp tục *mật thám*". Lý do của y là: "Vì Liên Xô giữ kín những bí mật quốc phòng của mình, cho nên Mỹ phải cho máy bay đi *mật thám*".

Lý do của tổng thống Mỹ cũng giống như lý do của tên kẻ trộm bị bắt quả tang. Nó nói: "Vì các nhà lương thiện đều của

đóng then cài, cho nên nó phải bẻ khóa và đào ngạch để vào nhà họ, để lấy trộm của cải của họ!".

Đế quốc Mỹ thường tự xưng là một nước giàu mạnh "nhất thế giới", vì sao mà lại sợ hãi Liên Xô đến nỗi phải làm những việc bẩn thỉu như vậy?

Ngoài những nguyên nhân khác, sau đây là vài nguyên nhân chính:

- Liên Xô đòi giải trừ quân bị toàn bộ và triệt để. Đề nghị ấy được nhân dân cả thế giới ủng hộ. Nếu thực hiện đề nghị ấy, thì bọn buôn súng triệu phú, tức là bọn thống trị Mỹ sẽ bị phá sản hoàn toàn.

- Khoa học và kỹ thuật của Liên Xô, nhất là về món vệ tinh và tên lửa đã thành công rực rỡ; còn khoa học và kỹ thuật của Mỹ về môn đó còn lạc hậu mấy năm.

- Trong lúc kế hoạch bảy năm xây dựng chủ nghĩa cộng sản của Liên Xô tiến bộ vùn vụt, thời giờ lao động ngày càng rút ngắn, mức sống của nhân dân ngày thêm sung sướng vui tươi; thì ở Mỹ có:

- 17 triệu người mỗi tối phải nhịn đói mà đi ngủ,
- Hơn 4 triệu công nhân thất nghiệp,
- 7 triệu gia đình hằng năm sống bữa đói bữa no,
- 15 triệu gia đình sống ở trong những túp nhà như hang chuột (Lời ông Kennedy, đại biểu Quốc hội Mỹ, 4-1960).

Chính sách của Liên Xô sáng sủa chói lọi như mặt trời. Tình hình của nước Mỹ đen tối như đêm tối đầy ma quỷ. Vì vậy, đế quốc Mỹ sợ hãi, hoảng hốt điên cuồng. Ngoài miệng thì chúng cũng nói hòa bình, nhưng cứ tiếp tục chuẩn bị chiến tranh. Chúng vẫn vác mặt đến hội nghị cấp cao nhất

nhưng cố tình phá hoại hội nghị ấy. Kết cục là chúng đã tự lộ mặt nạ, và đã giúp cho nhân dân thế giới *thêm cảnh giác, thêm hăng hái ủng hộ chính sách đúng đắn của Liên Xô*.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2256,
ngày 23-5-1960, tr.4.

NHỮNG BƯỚC TIẾN CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ THỦ CÔNG NGHIỆP

Hiện nay, số đông bà con thủ công nghiệp đã thấy rõ hợp tác là con đường phát triển tốt nhất và nó có tương lai vẻ vang nhất. Vì vậy, ở Hà Nội hơn 90% hộ thủ công nghiệp đã vào hợp tác xã. Ở các nơi khác, phong trào cũng đang lên. Lên nhanh như Hà Nam, Vĩnh Phúc, v.v., thì đã thu hút hơn 86% hộ. Lên chậm như Cao Bằng, Thái Nguyên, v.v., cũng đã thu hút được hơn 50% hộ vào hợp tác xã.

Người đông thì sức mạnh và ý kiến dồi dào. Nhờ có hợp tác xã mà phong trào *cải tiến kỹ thuật* được thực hiện dần dần, do đó mà sản xuất được nâng cao. Như các hợp tác xã "Quyết Thắng", "Sông Hồng", "Cộng Lực", v.v., đã *tăng năng suất* gần 300%.

Đồng thời, khẩu hiệu *thực hành tiết kiệm* cũng bước đầu thực hiện tốt. Như Hợp tác xã "Toàn Tiến" đã khéo dùng để đóng hàng những đầu mẫu gỗ và củi bắp, mà vẫn bảo đảm chất hàng tốt. Do đó mà trong một đợt hàng đã *tiết kiệm* cho mật dịch 1.300 đồng. Hợp tác xã "Đức Tiến" mỗi lần nung ngói giảm được nửa số than vì đã cải tiến lò nung.

Đồng thời đã có những hợp tác xã nhỏ hợp thành hợp tác xã vừa. Như ba hợp tác xã "Rạng Đông", "Tháng Mười" và "Tháng Tám" đã hợp lại thành một hợp tác xã "6-1" với hơn 100 xã viên. Đó cũng là một bước tiến mới.

Trên đây là vài ví dụ kiểu mẫu. Từ chỗ làm ăn riêng lẻ "đèn nhà ai rạng nhà ấy", tiến lên hợp tác xã làm ăn tập thể "ta vì mọi người, mọi người vì ta", lúc đầu không tránh khỏi một số khó khăn, thiếu sót. Nhưng nếu mọi người đều *quyết tâm* tiến tới, đều coi việc hợp tác xã như việc nhà mình, đều làm đúng khẩu hiệu *cần kiệm xây dựng hợp tác xã*, thì nhất định giải quyết được mọi khó khăn và mọi thiếu sót để tiến bộ mãi.

Để củng cố và phát triển tốt hợp tác xã, điều rất quan trọng là:

- Cán bộ cần phải chí công vô tư,
- Lãnh đạo phải dân chủ,
- Quản lý phải chặt chẽ và toàn diện,
- Phân phối phải công bằng.

Một điều cần thiết nữa là: Các hợp tác xã phải giúp đỡ và học hỏi lẫn nhau, trao đổi sáng kiến và kinh nghiệm cho nhau.

Làm đúng như vậy thì phong trào hợp tác xã thủ công nghiệp nhất định sẽ phát triển nhanh chóng và vững chắc.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2262,
ngày 29-5-1960, tr.3.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.578-579.

SAU L... VÀ M..., BAO GIỜ ĐẾN LƯỢT N...?

L... là Lý Thừa Vãn, tên tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, tên độc tài phát xít ở miền Nam Triều Tiên. Sau mười hai năm tội ác tày trời, Lý đã bị nhân dân đập đổ. Việc đó bà con đã rõ. Ở đây chỉ thêm một tin tức nhỏ: khi chạy trốn sang Mỹ, người bạn "yêng hùng" của tổng thống Mỹ còn nhớ ăn trộm của nhân dân 20 triệu đôla. Dù Lý đã có sẵn một biệt thự rất sang ở Mỹ và ở nhà bằng Mỹ, Lý đã gửi sẵn một số tiền khá to.

M... là Mendêrét, tên tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, tên độc tài phát xít ở Thổ Nhĩ Kỳ. Sau mười năm tội ác tày trời Mendêrét cũng bị nhân dân đập đổ.

Hai tên bù nhìn ấy đã thi hành những chính sách giống nhau, và đã đi đến kết quả giống nhau.

Mendêrét là một tên đại địa chủ phong kiến, hắn đã đè nén bóc lột nhân dân một cách tàn tệ. Được Mỹ nâng đỡ, hắn đã lên nắm chính quyền nước Thổ suốt mười năm nay, Mỹ đã giúp hắn 3.000 triệu đôla để duy trì một quân đội 50 vạn người, làm "thành trì cho thế giới tự do" ở Cận Đông.

Cũng như Lý, hắn đã tuân theo mọi mệnh lệnh của quan thầy Mỹ. Hắn đã tham gia chiến tranh xâm lược ở Triều Tiên (5.000 binh sĩ Thổ Nhĩ Kỳ đã bị tiêu diệt). Hắn ủng hộ chiến tranh lạnh, hắn gây xích mích với Liên Xô. Nói tóm lại: hắn đã biến nước Thổ thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ.

Đối nội thì hấn làm cho nước Thổ dân cùng tài tận. Họ hàng và vây cánh của hấn đều được chức trọng quyền cao, công khai tham ô hủ hóa. Hấn tổ chức những cuộc tuyển cử gian lận. Hấn thắng tay "chống cộng", ai có chút tư tưởng dân chủ và hòa bình đều bị hấn coi là cộng sản và bị bắt bớ tù đầy. Hấn đàn áp dư luận, chỉ trong ba năm gần đây, hơn 200 người viết báo đã bị hấn bỏ tù, trong số đó có ông Gianman, 72 tuổi, và ông Gianxin, 80 tuổi.

Vừa rồi, hấn lại lập ra cái gọi là "Ủy ban điều tra" giống hệt như tòa án quân sự của Ngô Đình Diệm.

Nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ không chịu được nữa, và có lẽ cũng do ảnh hưởng của Nam Triều Tiên, từ cuối tháng 4, trước là thanh niên học sinh các trường, rồi nhân dân các nơi, nổi lên chống Mendêrét. Mấy hôm đầu, hấn hung hăng lắm. Hấn đóng cửa các trường học, giới nghiêm các thành phố, ra lệnh bắn xả vào những đám biểu tình. Hấn bắt giam một lượt hơn 1.800 học sinh trai và 200 học sinh gái... Nhưng phong trào đấu tranh vẫn tiếp tục và ngày càng lên cao...

Một điều nữa ở Thổ Nhĩ Kỳ, cũng giống như ở Nam Triều Tiên, là thanh niên và nhân dân đã gây được cảm tình với quân đội.

Đến ngày 26-5 thì Mendêrét bị lật đổ, cả bè lũ của hấn bị bắt giam. Quốc hội bù nhìn bị giải tán. Các trường học lại lên lớp. Những người bị Mendêrét bắt đều được trả lại tự do...

N... là Ngô Đình Diệm. So với L... và M... thì Ngô Đình Diệm còn nhiều tội ác hơn. Dù tàn bạo, L... và M... cũng không đến nỗi như Ngô Đình Diệm: đưa hàng đại đoàn đi càn quét làng mạc; mang máy chém đi khắp nơi, đã chặt đầu những người vô tội, lại còn móc mắt, moi gan; đào mồ mả, phá chùa chiền, đốt nhà cửa để bắt đồng bào tập trung vào những nơi

rừng thiêng nước độc mà Mỹ - Diệm gọi là "vùng dinh điền", "khu trù mật".

Xa một ít là bọn bù nhìn của Mỹ ở Irắc và ở Cu Ba; gần đây hơn là tay sai của Mỹ ở Nam Triều Tiên, Thổ Nhĩ Kỳ đều chung một số phận - bị nhân dân đập đổ thì sau này bọn bù nhìn như Ngô Đình Diệm cũng không tránh khỏi bị đưa ra trước tòa án nhân dân.

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 2266,
ngày 2-6-1960, tr.2.

CẦN PHẢI ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO CẢI TIẾN NÔNG CỤ

Hiện nay, số đông nông dân ta vẫn dùng những nông cụ lạc hậu như tổ tiên ta đời xưa đời xưa. Vì vậy, làm lụng rất khó nhọc mà năng suất thì rất kém cỏi.

Muốn tăng gia sản xuất thì chúng ta nhất định phải quyết tâm cải tiến nông cụ. Sau đây là vài kinh nghiệm của bà con nông dân Khu tự trị Choang (Quảng Tây). Khu tự trị ấy có tám triệu người có sức lao động chính, trong số đó độ chừng:

- Công nhân ở các xưởng máy 80 vạn người.
- Phục vụ các nhà ăn công cộng, vườn trẻ, v.v., 80 vạn người.
- Chuyên việc giữ gìn thủy lợi 40 vạn người.
- Chuyên việc chăn nuôi 28 vạn người.
- Làm gỗ, làm rừng 28 vạn người.
- Nghề nuôi cá và nghề phụ khác 24 vạn người.
- Giao thông vận tải 16 vạn người.
- Đàn bà có thai và những người đau ốm 64 vạn người...

Trừ những số người đó thì sức lao động chuyên về ruộng đất có độ bốn triệu người. Tính đồ đồng mỗi năm mỗi người lao động 270 ngày. Cộng cả là 1.080 triệu ngày lao động.

Để làm hết ruộng đất, cần có hơn 1.246 triệu ngày công. Như thế là còn thiếu hơn 166 triệu ngày lao động (tức là thiếu hơn 61 vạn người lao động).

Và chẳng nếu cứ dùng những nông cụ lạc hậu thì chậm trễ, không kịp thời và sản xuất không thể tăng gia được. Vì vậy, *nhất định phải cải tiến nông cụ*. Cải tiến nông cụ phải nhằm vào *những điểm chính*:

- *Vận tải*: Trong nghề làm ruộng, việc vận tải là khó nhọc và mất nhiều công nhất. Từ khi gánh phân và mạ ra đồng đến khi gánh lúa và rom rạ về nhà, việc vận tải đó đã chiếm hết độ 50% sức lao động. Vì vậy, phải dùng xe cút kít thay cho đòn gánh. Năng suất của một người xe nhiều gấp ba, bốn lần năng suất của người gánh.

- Dùng "máy" *cấy*, năng suất nhiều gấp năm, sáu lần cấy bằng tay. Người ta lại khỏi khom lưng suốt ngày, trên thì nắng, dưới thì nước.

- Gặt bằng "máy" nhanh gấp ba lần gặt bằng tay.

- *Thái khoai, thái sắn* bằng "máy" nhanh gấp bảy, tám lần thái bằng tay, v.v..

"Máy" *tát nước, bừa đất, làm cỏ*, v.v., năng suất đều gấp hai, gấp ba lần.

Nói tóm lại, dùng các nông cụ cải tiến thì vừa làm nhanh, làm tốt, vừa đỡ khó nhọc nặng nề.

Ở miền Bắc nước ta, cũng có nơi nông dân (nhất là thanh niên) đã biết cải tiến nông cụ và đã thu được kết quả khá, nhưng chưa thành phong trào rộng rãi. Để đẩy mạnh phong trào cải tiến nông cụ, đảng bộ các địa phương cần phải thực hiện *chỉ đạo riêng*: Dựa vào các lực lượng của hợp tác xã nông nghiệp, mỗi tỉnh hoặc mỗi huyện phải *làm thí điểm* thật tốt ở một vài xã. Khi xã thí điểm đã làm tốt, thì mời nông dân và thanh niên các xã khác đến tham quan, làm thử, thảo luận, phê bình, học tập, rồi về làm ở xã mình. Đó là cách tuyên truyền

tốt nhất. Khi bà con nông dân đã trông thấy rõ *cải tiến nông cụ là có lợi*, thì nhất định họ sẽ hăng hái làm theo.

Việc này cũng như mọi việc khác, đảng viên và đoàn viên phải làm gương mẫu, làm đầu tàu.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2270, ngày 6-6-1960, tr.3.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.581-583.

Ô HÔ TỔNG AI!

Dạo này đế quốc Mỹ và tổng thống Ai xúi quẩy thật. Chỉ trong bốn, năm tháng qua, họ liên tiếp bị những đòn thảm hại. Này nhé:

- Dạo tháng 2 - Tổng Ai đi thăm bốn nước Nam Mỹ. Đến đâu, cũng bị nhân dân "hoan nghênh nhiệt liệt" với khẩu hiệu "đế quốc Mỹ cút đi!".

- Tháng 4 - "Bạn thân" của tổng Ai và bù nhìn trung thành của Mỹ là Lý Thừa Vãn bị nhân dân Nam Triều Tiên đập đổ.

- Tháng 5 - Máy bay do thám của Mỹ bị Liên Xô đánh rơi. Trước nhân dân thế giới, tổng Ai phải thú nhận y là một tên trùm mật thám. Đó là một vết chít tử mà đế quốc Mỹ đã tự đập vào danh dự của chúng.

- Rồi đến việc Mỹ phá hoại hội nghị cấp cao nhất ở Pari. Thế là Mỹ tự vạch mặt làm cho thiên hạ đều thấy rõ đế quốc Mỹ là kẻ phá hoại hòa bình.

- Cuối tháng 5 - Chính phủ thân Mỹ ở Thổ Nhĩ Kỳ cũng bị nhân dân đập đổ. Thế là đế quốc Mỹ lại mất một cánh tay ở Cận Đông.

- Tháng 6 - Sau những thất bại chua cay đó, tổng Ai mong vá vúi lại uy tín đã rách tươm của Mỹ, quyết định đi thăm bốn chính phủ bù nhìn ở Viễn Đông, nhất là chính phủ Nhật. Vì cũng như Tây Đức ở châu Âu, Nhật Bản là căn cứ quân sự to

nhất của Mỹ, ở châu Á tổng Ai thì muốn lợi dụng chính phủ Kisi để thi hành âm mưu gây chiến của Mỹ. Kisi thì muốn lợi dụng Mỹ để củng cố địa vị bấp bênh của mình. Nhưng:

*Một đôi kẻ cắp, mụ già,
Âm mưu đen tối quá là chủ quan.*

Các chính khách và báo chí Mỹ thì xúi giục: Nếu vì nhân dân Nhật biểu tình mà tổng Ai không đến thăm Nhật, thì sẽ tỏ ra nhút nhát, điên rồ và Mỹ sẽ mất hết thể diện. Chính phủ Kisi thì năn nì: "Mời quan thầy cứ đến. Ngoài số bộ đội và xe hơi đi tuần suốt ngày, chúng con đã động viên 25.000 cảnh sát, 813 chiếc xe chở đầy mật thám, 141 chiếc mô tô cảnh vệ, 300 xe bọc sắt túc trực chung quanh trường bay, thủ đô Tôkyô sẽ giới nghiêm, v.v. để bảo vệ quan thầy". Tổng Ai thì đã chuẩn bị sẵn sàng hôm nào ăn tiệc với vua Nhật, hôm nào chơi cầu với Kisi, diễn thuyết thì nói những lời lừa bịp gì, v.v..

Nhưng hàng triệu nhân dân và hàng chục vạn thanh niên học sinh Nhật đã đồng thanh hô to: Tổng Ai chó vác mặt đến đây!

Thế mới khổ cho tổng Ai chứ. Chung quy là tổng Ai không dám bén mảng đến Nhật.

Thất bại đó đã làm cho đế quốc Mỹ bức tức, lo lắng. Sau đây là tóm tắt vài kết luận của các chính khách và báo chí ở Mỹ và ở các nước tư bản:

"Đó là một sự tổn thất vô cùng nghiêm trọng cho uy tín của Mỹ... Địa vị của Mỹ đã bị lung lay dữ... Mỹ đã thất bại nhục nhã... Đó không những là một cái tát vào mặt tổng thống Ai và đế quốc Mỹ, mà cũng là một cái tát vào mặt các nước đế quốc phương Tây...".

Các báo chí và chính khách Mỹ còn khuyên nhân dân Mỹ cầu đức Chúa phù hộ cho tổng Ai bình an vô sự. Họ quên rằng trước mặt đức Chúa, vong hồn của mấy chục vạn người Nhật bị

bom nguyên tử Mỹ giết chết ở Hirôshima và Nagasaki đang buộc tội đế quốc Mỹ và tổng thống Ai.

Tổng Ai là một vị tướng quân có tiếng gan góc trước quân đội hung ác của Hítler, mà nay đã phải hoảng sợ lui bước trước lực lượng đấu tranh của nhân dân Nhật. Đó là một thất bại chua cay của đế quốc Mỹ. Đó là một thắng lợi to lớn bước đầu của nhân dân Nhật anh dũng mà cũng là một thắng lợi chung của nhân dân thế giới chống chiến tranh xâm lược, chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ. Vậy có thơ rằng:

*Ô hô Tổng thống Ai
Bị dân Nhật tát tai,
Và con cọp giấy Mỹ
Phải cụp đuôi chạy dài.*

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2284,
ngày 20-6-1960, tr.2.

PHẢI ĐẨY MẠNH HƠN NỮA CÔNG VIỆC VỆ SINH

Đó là nhiệm vụ riêng của mỗi người và nhiệm vụ chung của toàn thể nhân dân.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải lao động tốt. Muốn lao động tốt thì phải có sức khỏe. Muốn có sức khỏe thì phải giữ gìn vệ sinh, tức là phải *ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch* để khỏi ốm đau.

So với ngày trước, thì công việc vệ sinh hiện nay của chúng ta có tiến bộ nhiều. Nhưng các nông thôn và thành thị, các nhà máy, trường học và rạp hát, các tiệm ăn uống và nhà ở công cộng... cần phải cố gắng nhiều hơn nữa, mới đạt mức yêu cầu vệ sinh.

Tục ngữ có câu "Bệnh tòng khẩu nhập", cho nên bài này chỉ nói về *vấn đề ăn*.

Thức ăn do các nhà hàng cung cấp (hàng Mậu dịch và các hàng khác). Một số hàng vệ sinh khá, song nhiều hàng thì vệ sinh còn rất kém. Vài thí dụ:

- *Hàng thịt* đôi khi bán cả thịt lợn ôi, thịt bò có sán. Không có màn che bụi, che ruồi cho thịt. Dao và bàn cắt thịt không sạch sẽ. Một đôi người có bệnh truyền nhiễm vẫn làm nhân viên bán thịt.

- *Cá mắm*. Xưởng làm nước mắm (như Phú Viên) rất kém vệ sinh, có nhiều ruồi bọ. Cá biển khi đã ươn cũng đưa bán cho nhân dân.

- *Bánh kẹo*. Nơi sản xuất thì để ruồi nhặng và cát bụi hoành hành. Nơi bán thì ít lau chùi quét dọn. Người bán thì lấy tay bốc kẹo, bốc bánh!

- *Hàng ăn uống*. Đũa bát thì rửa qua loa mà không luộc nước sôi. Bàn ghế thì ít lau chùi, kém sạch sẽ. Nhà cửa thì rác rưởi bê tha. Thức ăn thì có khi đã ôi cũng bán cho khách. Những người phục vụ thì áo choàng, khăn choàng trắng đã bẩn và biến thành màu cháo lòng (như cửa hàng Ga Hàng Cỏ).

Có những khuyết điểm ấy là vì:

- Những người làm và người bán các thức ăn uống đã khinh thường sức khỏe của đồng bào.

- Những cơ quan có trách nhiệm (trước hết là cơ quan y tế) thiếu giáo dục, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên; và luật lệ vệ sinh không được thi hành một cách nghiêm chỉnh và liên tục.

- Khách ăn uống thì thiếu phê bình thẳng thắn những hàng quán bẩn thỉu, kém vệ sinh.

Vừa rồi có cuộc hội nghị chung giữa hai ngành y tế và mật dịch để phê bình và tự phê bình. Đó là một bước tiến. Mong rằng những khuyết điểm sẽ được sửa chữa tận gốc, những ưu điểm sẽ được phát huy; công việc vệ sinh sẽ được cải tiến nhiều và sức khỏe của nhân dân được giữ gìn tốt.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2288,
ngày 24-6-1960, tr.2.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.610-611.

TA NGÀY CÀNG MẠNH, ĐỊCH NGÀY CÀNG YẾU

(Tóm tắt tình hình thế giới)

Một bên thì:

- Trong cuộc gặp gỡ tại thủ đô Rumani, các đại biểu mười hai Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân lại một lần nữa xác nhận: lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa ngày càng mạnh. Khối đoàn kết, nhất trí ngày càng chặt chẽ giữa các đảng anh em...

- Đại hội của mười ba nước độc lập ở châu Phi kêu gọi nhân dân châu Phi đoàn kết phấn đấu để giải phóng cả châu Phi khỏi ách đế quốc và nâng cao cảnh giác đối với bọn thực dân kiểu mới, tức là đế quốc Mỹ.

- Bốn thuộc địa cũ là Mali, Cônggô, Xômali và Mađagátxca vừa tuyên bố độc lập. Đến tháng 10 năm nay sẽ có thêm bốn nước ở châu Phi thoát khỏi ách thực dân.

- Phong trào chống Mỹ sôi nổi ở Triều Tiên, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Việt Nam, Cu Ba...

Một bên thì:

- Sau một loạt thất bại nhục nhã của tên trùm mật thám quốc tế là tổng Ai, đến nay dư luận tư sản Mỹ vẫn tiếp tục kêu rên. Vài thí dụ:

- Hãng thông tấn Mỹ UPI viết: Tổng Ai và chính phủ của ông ta đã làm cho Mỹ rơi xuống hố...

- Nhà báo Mỹ nổi tiếng là Lípman viết: Nhân dân các nước Viễn Đông ngày càng phản đối Mỹ lôi kéo họ vào những kế hoạch quân sự của Mỹ.

- Đại biểu Quốc hội Mỹ là Manphin tuyên bố: Tình trạng lộn xộn ghê tởm trong công tác ngoại giao và quốc phòng Mỹ, may nhất thì chỉ làm cho Mỹ bị một quốc sĩ, không may thì sẽ đưa tai họa lớn cho nước nhà.

- Nhà báo nổi tiếng Mỹ là Binxô viết: Việc Mỹ chiếm đóng Ôkinaoa, tách Nhật Bản ra khỏi châu Á, ủng hộ bọn quân phiệt Đài Loan, phá hoại nền dân chủ ở Việt Nam và Campuchia, câu kết với bọn phong kiến hủ bại ở Thái Lan... đã đi ngược với ý chí của nhân dân thế giới, chà đạp lên quyền lợi của các dân tộc, khinh thường quyền tự do của loài người... Toàn bộ chính sách Mỹ ở châu Á vừa là đại họa, vừa là vô ích và bi đát. Phong trào chống Mỹ ở khắp châu Á là triệu chứng địa vị của Mỹ đã hoàn toàn suy sụp ở Viễn Đông.

- Hãng thông tấn Mỹ AP viết: Phong trào chống Mỹ đang cuộn cuộn lên khắp thế giới. Mỹ đã đi từ thất bại này đến thất bại khác. Sau vố quốc sĩ ở hội nghị cấp cao nhất ở Pari, thì đến thất bại ở Nhật Bản, ở Cu Ba, ở các nước khác châu Mỹ Latinh... đã chứng tỏ rằng trong tám năm qua, sức mạnh và ảnh hưởng của cộng sản đã tăng lên mạnh. Đồng thời uy tín của Mỹ đã suy sụp nhiều.

Những tin tức và những lời bình luận tóm tắt trên đây cũng đủ làm cho bà con ta thấy rằng: Phe ta ngày càng hùng mạnh, đế quốc Mỹ ngày càng suy đồi.

T.L.

66.000 CÂY SỐ VÀ 170.000 CÂY SỐ

Báo *Quân đội nhân dân* (2-7-1960) đăng tin: Trong phong trào thi đua, đồng chí Huệ đã đạt thành tích lái xe an toàn 66.000 cây số, và giữ gìn xe 20.000 cây số nữa mới phải sửa chữa.

Đó là một thành tích bước đầu đáng khen. Đồng chí Huệ và các đồng chí lái xe khác cần cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa.

Nhân dân nhật báo Bắc Kinh (25-4-1960) đăng tin:

Đồng chí Nguyễn Thiên Tường, 22 tuổi, đoàn viên thanh niên cộng sản, lái xe ở Công ty vận tải tỉnh Hà Nam, đã tạo kỷ lục mới trong việc lái xe. Đến cuối năm ngoái, xe đồng chí Tường mỗi tháng bình quân chạy được 101.102 cây số tấn. Nhưng đồng chí Tường không cho như thế là đã tốt mức, mà luôn luôn tìm cách tiến bộ nữa, tiến bộ mãi.

Trong tháng 4 năm nay, xe đồng chí Tường chạy được 170.000 cây số tấn. Đồng thời *tiết kiệm được nhiều xăng dầu*. Công ty quy định mỗi cây số tốn hơn một hào xăng dầu, mà xe đồng chí Tường chỉ tốn hơn hai xu (nhân dân tệ).

Mỗi chuyến đồng chí Tường móc thêm ba xe hoặc nhiều hơn nữa, có ba phụ lái xe. Bốn người đoàn kết thành một khối.

Vì khéo sắp xếp công việc, liên hệ chặt chẽ và thân mật với anh em nhân viên các trạm xe và công nhân khuân vác hàng hóa, cho nên mỗi ngày ba chuyến xe, đồng chí Tường *đã tiết*

kiệm được nhiều thời giờ: 3 giờ về việc lấy hàng xuống và sắp hàng lên xe, 30 phút về việc lau chùi, giữ gìn xe. Phong trào "học tập Tường, theo kịp Tường, vượt quá Tường" đã có kết quả tốt đẹp bước đầu. Nhiều lái xe đã vượt mức 10 vạn cây số tấn, có người đã đạt 15 vạn cây số tấn một tháng.

Việc gì anh em Trung Quốc làm được, công nhân Việt Nam ta cố gắng thì chắc cũng làm được.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2300,
ngày 6-7-1960, tr.3.

ANGIÊRI VÀ THỰC DÂN PHÁP

Cuộc chiến tranh xâm lược Angiêri đã kéo dài hơn năm năm rưỡi, Pháp đã dùng hơn 50 vạn binh sĩ và mỗi ngày tiêu hết hơn 2.000 triệu đồng phrăng. Nhưng càng ngày thực dân Pháp càng sa lầy, không có lối thoát. Vì vậy, tướng Đờ Gôn phải nêu ra "quyền tự quyết" và yêu cầu Chính phủ lâm thời Angiêri đàm phán để ngừng bắn.

Tướng Đờ Gôn là một người tỏ ra yêu nước và ngoan đạo. Cách đây 20 năm, khi Pháp đầu hàng phát xít Đức, ông ta đã chạy sang Anh để kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Vậy để giải quyết tốt vấn đề Angiêri, ông ta nên nhớ lời Chúa dạy: "Chớ làm điều gì (như đi xâm lược đất nước người ta) đối với người khác mà mày không muốn người khác làm đối với mày".

Để tỏ ý sẵn sàng chấm dứt chiến tranh, hôm 26-6-1960, Chính phủ Angiêri đã phái người sang Pháp để chuẩn bị cho cuộc đàm phán và chỉ yêu cầu một điều là: *Đàm phán trên cơ sở bình đẳng giữa hai bên.*

Ai cũng mong cho cuộc đàm phán có kết quả.

Nhưng Chính phủ Pháp đã tỏ thái độ láo xược, độc đoán và đưa ra những điều kiện vô lý như: Pháp gọi Chính phủ lâm thời Angiêri là "bọn phiến loạn". Pháp chỉ bàn việc ngừng bắn chứ không bàn đến quyền tự quyết. Pháp đòi Quân giải phóng

Angiêri ngừng bắn trước khi cuộc đàm phán bắt đầu. Pháp định không cho đại biểu Angiêri liên lạc với ai bên ngoài...

Cố nhiên Chính phủ Angiêri không chịu nhận những điều kiện nhục nhã đó; và hôm 4-7-1960 đã ra thông cáo, đại ý như sau: Vì Chính phủ Pháp không muốn đàm phán thật sự, vì Pháp cố ý đối đãi phái đoàn Angiêri như tù chính trị, vì Pháp cố bắt Angiêri đầu hàng... cho nên Chính phủ Angiêri sẽ không cử phái đoàn sang Pháp.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới đều tán thành thái độ đúng đắn của Chính phủ Angiêri.

Phong trào giải phóng dân tộc sôi nổi khắp nơi. Cuộc kháng chiến của Angiêri ngày càng mạnh mẽ. Thực dân Pháp liên tiếp thất bại. Cuộc chiến tranh chính nghĩa của Angiêri được nhân dân Pháp và nhân dân thế giới ủng hộ nhiệt liệt. Chắc Tổng thống Đờ Gôn cũng thấy rõ điều đó, cho nên ông ta muốn đàm phán. Nhưng chính sách của ông ta thì lập lòe úp mở. Trong Chính phủ của ông ta lại có phái thực dân cực đoan phá hoại ngầm ngấm, nhất là Thủ tướng Đơ Borê. Vì vậy, cuộc đàm phán chưa bắt đầu đã bị tắc tị.

Nhân dân Angiêri thì không quên kinh nghiệm của Việt Nam. Năm 1946 Pháp đã ký hai hiệp định với Chính phủ Việt Nam. Nhưng chỉ mấy tháng sau Pháp đã bội ước và gây chiến. Trong thời kỳ kháng chiến, Pháp cũng đề nghị ngừng bắn với những điều kiện láo xược y như những điều kiện mà họ đề nghị với Angiêri ngày nay. Quân và dân ta đã nhổ vào những điều kiện vô lý đó và đã kiên quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Ở Hội nghị Giơnevơ, Pháp đã ký kết đảm bảo đến năm 1956 sẽ có tổng tuyển cử tự do trong cả nước Việt Nam. Nhưng một lần nữa Chính phủ Pháp lại trốn tránh trách nhiệm của họ.

Tờ báo *Khome* (3-7-1960) nói rất đúng: "Chỉ có một trận Điện Biên Phủ của Angiêri thì mới làm cho bọn thực dân Pháp mở mắt ra và rút khỏi Angiêri".

Hiện nay, nhiều thuộc địa cũ ở châu Phi đã thoát khỏi ách thực dân và giành được độc lập. Không lực lượng nào có thể ngăn được nhân dân Angiêri anh dũng giành lại quyền độc lập tự do. Cuộc kháng chiến của Angiêri phải trường kỳ gian khổ, song cuối cùng nhất định thắng lợi.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2301, ngày 7-7-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.619-621.

QUỐC HỘI TA VĨ ĐẠI THẬT

Cách mạng Tháng Tám vừa mới thành công. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa mới thành lập. Chính phủ ta đang chân ướt chân ráo. Nạn đói khủng khiếp do Nhật và Tây gây ra, đang hoành hành. Ở miền Nam, đế quốc Anh đang giúp thực dân Pháp đánh nhau với ta. Ở miền Bắc thì quân Tưởng Giới Thạch ra sức giúp bọn Quốc dân Đảng Việt Nam quấy rối... Hồi đó, có người nói: Nhân dân ta trình độ còn kém, không nên vội tổ chức tổng tuyển cử. Nhưng Đảng ta kiên quyết nói: Đồng bào ta phải được hưởng quyền dân chủ, chúng ta phải *tổ chức tổng tuyển cử*.

Đảng đã làm đúng. Khắp cả nước từ Bắc đến Nam, đồng bào đã sôi nổi tham gia *tổng tuyển cử*. Trong vùng tạm bị chiếm ở miền Nam, mặc dù giặc khủng bố ráo riết, đồng bào ta vẫn hăng hái tham gia bầu cử. Nhiều đảng viên và cán bộ vì hoạt động cho cuộc bầu cử mà đã bị giặc bắt bớ, bắn giết.

Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam - *Quốc hội khoá I* - đã được toàn dân bầu ra. Những việc quan trọng nhất Quốc hội đã làm là: tuyên bố kháng chiến cứu nước, thông qua Luật Cải cách ruộng đất, thông qua Hiến pháp mới.

Trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai, thực dân Pháp đã đưa nước ta dâng cho Nhật. Sau cuộc kháng chiến, Pháp lại tình nguyện để cho Mỹ hất cẳng chúng ra khỏi miền Nam và đã trốn tránh trách nhiệm họ đã cam kết trong Hiệp định

Gionevo. Đế quốc Mỹ tạm thời thực hiện được âm mưu cướp nước và Ngô Đình Diệm đã tạm thời thực hiện được âm mưu bán nước. Vì Mỹ - Diệm và Pháp mà năm 1956 không có cuộc tổng tuyển cử tự do ở Việt Nam. Vì Mỹ - Diệm và Pháp mà trong cuộc tổng tuyển cử Quốc hội khoá II của ta, đồng bào miền Nam chỉ có thể tham gia bằng tinh thần.

Cuộc tổng tuyển cử Quốc hội khoá II là một *thắng lợi rất to lớn* của nhân dân ta. Khắp miền Bắc, bình quân hơn 97% cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Nơi dân cư thưa thớt và giao thông khó khăn nhất (như Hà Giang) số phiếu cũng đạt gần 93%. Một phần tư trong số 22.530 khu vực bỏ phiếu, 100% cử tri đã tham gia bầu cử.

Điều đó chứng tỏ *trình độ chính trị cao* của đồng bào ta.

Quốc hội quyết định kéo dài nhiệm kỳ của 91 vị đại biểu do đồng bào miền Nam bầu cử trong khoá I. Có 34 đồng bào miền Nam tập kết đã được bầu trong khoá này.

Điều đó chứng tỏ *tinh thần đoàn kết và quyết tâm thống nhất đất nước của nhân dân ta*.

Trong 362 đại biểu mới, có:

50 công nhân

46 nông dân

20 quân nhân

65 lao động trí óc

56 đại biểu đồng bào miền núi

49 phụ nữ

40 thanh niên

78 vị là anh hùng quân đội, anh hùng và chiến sĩ lao động

2 vị đại biểu đạo Phật

14 vị linh mục và đại biểu Công giáo.

Không có Quốc hội một nước tư bản nào được nhân dân tín nhiệm với số phiếu cao như vậy; tỏ rõ sự đoàn kết, bình đẳng

và bao gồm những thành phần thật sự đại biểu cho đại đa số nhân dân như vậy. Không cần so sánh với những cuộc "tuyển cử" gian lận của bọn Mỹ - Diệm, chúng ta hãy lấy Quốc hội Pháp làm ví dụ. Vì luật tuyển cử không dân chủ và không bình đẳng, mà trong Quốc hội Pháp hiện nay:

1 nghị sĩ của Đảng Liên minh Cộng hòa mới¹ chỉ đại biểu cho 19.068 cử tri,

1 nghị sĩ Phong trào Cộng hoà bình dân (MRP)² đại biểu cho 46.938 cử tri,

1 nghị sĩ Đảng Cộng sản thì đại biểu cho 388.220 cử tri.

Quốc hội khóa I của ta là *Quốc hội kháng chiến*. Quốc hội khóa II này là *Quốc hội xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà*. Vì vậy, để xứng đáng là người đầy tớ trung thành của nhân dân, nhiệm vụ của mỗi vị đại biểu là phải:

- Thực hành cần kiệm liêm chính, chí công vô tư,
- Một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ chủ nghĩa xã hội,
- Làm gương mẫu trong việc thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô.

Nói tóm lại, phải lấy việc làm thực tế mà hướng dẫn nhân dân ta xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2304, ngày 10-7-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.622-624.

1. Đảng cầm chính quyền hiện nay (TG).

2. Đại biểu cho tư sản (TG).

HOAN HÔ THẮNG LỢI MỚI CỦA LIÊN XÔ

Nhân dân Việt Nam cùng nhân dân khắp thế giới nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi mới của khoa học và kỹ thuật Liên Xô.

Hồi tháng 6, Liên Xô đã phóng thành công một tên lửa nặng 2.100 kilô lên cao 208 cây số mang theo hai con chó và một con thỏ. Khi bay trở về đất, 3 “hành khách” đều bình an vô sự.

Hôm mừng 5 và mừng 7 tháng này, Liên Xô đã hai lần phóng thành công tên lửa nhiều tầng rất mạnh đến biển Thái Bình Dương. Tên lửa đã bay 13.000 cây số, mà tầng cuối cùng của nó đã xuống đúng ngay bên cạnh mục tiêu đã định trước. Nhân dịp này, chúng ta nên chú ý một điều quan trọng là tên lửa và vệ tinh của Liên Xô bay ngày càng *xa*, lên ngày càng *cao* và hình ngày càng *to*. Thí dụ:

Vệ tinh số 1 nặng 83 kilô

Vệ tinh số 2 nặng 508 kilô

Vệ tinh số 3 nặng 1.327 kilô

Vệ tinh số 4 nặng 4.540 kilô

Cùng ngày 7 tháng 7 thì Mỹ đã thất bại một keo nữa. Hôm đó, một chiếc tàu thủy đặc biệt của Mỹ đã phóng một tên lửa “Polarit” dài 24 thước. Vừa phóng khỏi tàu chừng 20 thước, thì tên lửa nhào đầu xuống biển để trầm mình rồi bốc cháy dữ dội.

Những người đứng trên bờ biển cách đó 12 cây số cũng thấy nước biển sôi sục và nghe tiếng nổ vang ầm.

Nhân đây tôi muốn kể cho bà con nghe một chuyện buồn cười: Cuối năm ngoái, khi Liên Xô thành công chụp ảnh phía sau mặt trăng, các em nhi đồng Việt Nam ta (người lớn cũng vậy), tuy không hiểu mấy về kỹ thuật tinh vi, nhưng đều tin tưởng và mừng rỡ. Không ngờ một tờ báo to ở nước Hy Lạp *Kathimerini* lại không tin. Báo ấy viết: “Không ai tin được chuyện những máy móc đưa vệ tinh vào quỹ đạo, rồi *tự động* chụp ảnh phía sau lưng mặt trăng. Chắc có một người ở trong vệ tinh ấy”. Báo ấy viết tiếp: “Có hàng vạn người vô phúc đã bị đưa vào những “căn cứ bí mật” và bị đày vào bầu trời theo con chó Laika¹”, điều đó làm cho đau lòng những người phương Tây có lương tâm... Người Nga không nói rõ có một người trong vệ tinh, vì họ sợ dư luận Mỹ sẽ trách móc, do đó mà sự khen ngợi của cuộc phóng vệ tinh sẽ bị giảm sút...

Tờ báo Hy Lạp này vì dốt đại mà không tin vào sự tiến bộ của khoa học, hay là vì tâm lý chống cộng đã làm cho nó đui mù? Dù sao tiếng sủa vu vơ của nó cũng không trần trố được mảy may khoa học Liên Xô đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 2305,
ngày 11-7-1960, tr.2.

1. Con chó đi lên vũ trụ đầu tiên (TG).

NHÀ MÁY GIÚP ĐỠ NÔNG THÔN

Hiện nay, có mấy nhà máy đang giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp như:

- Nhà máy dệt Nam Định giúp "lưỡi cày 51", máy tuốt lúa, giúp tiền mua trâu bò,

- Nhà máy điện Hà Nội giúp sửa chữa điện, tìm sắt vụn giúp làm cày, cuốc,

- Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ giúp sửa chữa nông cụ, giúp làm cỏ, v.v..

- Một số nhà máy khác cũng giúp như vậy. Nhà máy giúp nông thôn là một việc rất hay, nó có ý nghĩa lâu dài và to lớn. Lênin dạy chúng ta rằng: "Lập quan hệ giữa nông dân và công nhân, xây dựng một hình thức bầu bạn giúp nhau, giản đơn, dễ làm. Đó là một trong những nhiệm vụ căn bản của giai cấp công nhân đã nắm được chính quyền".

Vì vậy, nhà máy phải giúp đỡ nông thôn. Nhưng phải nắm thật vững mấy điểm sau đây:

- *Ý nghĩa chính trị* - Mỗi công nhân phải hiểu rằng đó là nhiệm vụ chính trị quan trọng của mình. Công nhân phải lấy việc giúp đỡ thực tế để đoàn kết nông dân. Công nhân và nông dân đoàn kết càng chặt chẽ, thì *liên minh công nông* càng vững chắc. Đó là đảm bảo chắc chắn cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi và đấu tranh thống nhất nước nhà thành công.

- *Ý nghĩa kinh tế* - Việt Nam ta là một nước nông nghiệp. Muốn phát triển kinh tế, nhất định phải lấy nông nghiệp làm nền tảng. Nông nghiệp phát triển tốt mới có thể cung cấp đầy đủ nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ cho công nghiệp và nâng cao đời sống của nhân dân.

Giúp đỡ thế nào? - Giúp đỡ phải có kế hoạch và có trọng điểm. Nơi nào và mùa nào cần giúp đỡ cái gì và giúp đỡ thế nào. Hiện nay, sức lao động của nông dân ta ít nhất cũng là 50%, 60% bị lãng phí vào việc gánh gồng, cày cấy... Bởi vì nông cụ của ta quá lạc hậu. Cho nên, công nhân giúp đỡ nông dân, trước hết nên giúp việc *cải tiến nông cụ*.

Cách giúp đỡ - Phải hiểu rằng giúp đỡ nông dân tiến bộ là một nhiệm vụ cách mạng của giai cấp công nhân. Đó không phải là một việc ban ơn. Giúp đỡ phải trường kỳ, liên tục và tiến lên mãi. (Sau này các hợp tác xã nông nghiệp có thể xây những nhà máy nhỏ gia công, những trạm điện nhỏ, v.v...). Không nên "khi vui thì giúp, khi buồn thì thôi".

Có người nghĩ nhầm rằng: Giúp đỡ nông thôn thì sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch của nhà máy. Không đâu. Hàng trăm, hàng nghìn công nhân mỗi người quyết tâm hy sinh một phần nhỏ ngày giờ nghỉ của mình, thì cũng đủ giúp đỡ.

Trong việc giúp đỡ nông dân, công nhân nhà máy là sức chính. Chung quanh sức chính ấy, thì bộ đội, trường học, các ngành tài chính, mậu dịch, văn hóa, y tế, khoa học, kỹ thuật... đều cần phải có kế hoạch thiết thực và ăn khớp với nhau để giúp đỡ cho có kết quả tốt.

Chúng ta nên gây thành *một phong trào rộng rãi nhà máy giúp đỡ nông thôn*.

Công nhân giúp đỡ nông dân chẳng những có kết quả tốt về mặt vật chất, mà về mặt tinh thần cũng giúp đỡ nông dân

nâng cao trình độ chính trị, tăng cường tư tưởng tập thể, tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

Về phía nông thôn thì tuyệt đối không nên có tâm lý ỷ lại, cái gì cũng chờ Chính phủ, hoặc các đoàn thể giúp đỡ.

Các hợp tác xã cần phải tự lực cánh sinh là chính, cần kiệm xây dựng hợp tác xã là chính.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2312,
ngày 18-7-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.630-631.

... MẤY LỜI THÀNH THẬT NGỎ CÙNG TỔNG AI

Hôm 22 tháng 9, trước Đại hội Liên hợp quốc, tổng Ai đã nói dài dòng về một “thế giới đại đồng dựa trên hòa bình và công lý”. Nhưng y tránh không nói “hòa bình và công lý” là gì.

Vậy tôi xin tóm tắt hỏi tổng Ai vài điều sau đây:

Ngày 1 tháng 5, máy bay “U-2” Mỹ đến do thám Liên Xô, máy bay bị bắn rơi và phi công bị bắt sống. Tổng Ai còn trắng trợn nói: “Do thám là *quốc sách* Mỹ”. Rồi chúng nào tặc ấy, Ai lại cho máy bay “B-47” sang do thám Liên Xô. Máy bay lại bị bắn rơi, phi công lại bị bắt sống...

Phải chăng đó là “hòa bình và công lý” kiểu Mỹ?

Hồi tháng 6, hai chuyên gia toán học Mỹ là Mactin và Mitsen đã trốn sang Liên Xô. Họ nói với các nhà báo rằng: Họ là cán bộ của cơ quan *tình báo* trung ương Mỹ, họ biết rõ âm mưu đen tối của Mỹ, thí dụ:

+ Mỹ thường dùng tiền bạc và khí giới để mưu lật đổ những chính phủ nước khác mà Mỹ không ưa.

+ Mỹ thường dùng máy bay đi do thám các nước. Từ năm 1952, máy bay Mỹ đã từ các trường bay Nhật đi do thám Liên Xô.

+ Trong nhóm cầm quyền Mỹ, nhiều kẻ chủ trương “đánh trộm” Liên Xô. Chỉ việc Mỹ lập nhiều căn cứ quân sự bao vây chung quanh Liên Xô cũng đủ chứng tỏ điều đó.

+ Cơ quan tình báo Mỹ có hơn 10.000 nhân viên và hơn 2.000 trạm vô tuyến điện rải khắp thế giới. Mỗi năm nó tiêu tốn hơn 380 triệu đôla. Nó dịch trộm tin tức bí mật của hơn 40 nước, kể cả những nước đồng minh của Mỹ. Nó mua chuộc nhân viên các đại sứ quán nước ngoài đóng ở Mỹ, nhằm đánh cắp mật mã của các nước ấy...

Mactin và Mitsen nói thêm: Ngoài chính sách đối ngoại hèn hạ và nguy hiểm của chính phủ Mỹ, sở dĩ họ rời bỏ nước Mỹ lại vì ở Mỹ người ta không có chút tự do nào hết; những người không tin tôn giáo, những người có xu hướng chính trị khác với chính phủ Mỹ đều bị áp bức, nhiều khi bị bỏ tù...

Phải chăng đó là “hòa bình và công lý” kiểu Mỹ?

Hồi tháng 8, hai võ quan cao cấp Tây Đức đã chạy sang Đông Đức dân chủ. Họ đã nói rõ những âm mưu gây chiến của Mỹ và Tây Đức. Nhưng thôi, kể ra đây sẽ dài dòng quá. Chỉ hỏi tổng Ai một câu nữa:

Hiện nay ở Mỹ có ngót bốn, năm triệu thợ thuyền thất nghiệp xơ xác, hơn 7.500.000 gia đình Mỹ chỉ sống thoi thóp nhờ vào cứu tế. Thế mà chính phủ Mỹ bỏ ra hàng trăm triệu đôla “giúp” bè lũ Ngô Đình Diệm xây dựng căn cứ quân sự để gây chiến, chém giết nhân dân lương thiện miền Nam, ngăn trở Việt Nam thống nhất, gây nên tội ác tày trời...

Phải chăng đó là “hòa bình và công lý” kiểu Mỹ?

Vậy có lời nhắn tổng Ai:

*Thôi thôi, ngậm miệng lại thôi,
Nói nhiều càng thôi, khiến người điếc tai!*

T.L.

HOAN HÔ ĐỒNG CHÍ KHORÚTSỐP

Cùng hôm 22-9-1960, đồng chí Khorútsốp đã diễn thuyết trước Đại hội Liên hợp quốc.

Khác hẳn với tổng Ai lý lẽ mơ hồ, nói năng ấp úng. Đồng chí Khorútsốp thì nói như “sấm ra đá kêu”, làm cho bọn thực dân, đế quốc hoảng hốt, làm cho nhân dân thế giới vui mừng.

Đồng chí Khorútsốp nói: Phải thủ tiêu hoàn toàn và vĩnh viễn chế độ thực dân, phải để cho các nước thuộc địa hoàn toàn tự do, độc lập.

Ngoài bọn thực dân cướp nước và bè lũ bán nước (như Tưởng Giới Thạch, Ngô Đình Diệm...) thì ai mà chẳng nhiệt liệt ủng hộ đề nghị chính nghĩa ấy.

Đồng chí nói: phải giải trừ quân bị triệt để và hoàn toàn, nhằm loại trừ chiến tranh thế giới.

Chiến tranh thì chết người hại của. Nếu các nước lớn đều giải trừ quân bị, phá hết súng ống, xe tăng, tàu chiến, đạn nguyên tử, thì chiến tranh thế giới không nổ ra được. Ngoài bọn lái súng (nhất là Mỹ) và bọn quân phiệt cùng bọn tay sai của chúng, thì loài người ai cũng muốn sống yên ổn, hòa bình. Cho nên nhân dân yêu chuộng hòa bình khắp thế giới đều nhiệt liệt ủng hộ đề nghị đầy nhân đạo ấy.

Đồng chí nói: Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa phải được

vào Liên hợp quốc. Liên hợp quốc là một tổ chức quốc tế để bàn bạc công việc quốc tế, nước nào cũng có quyền tham gia. Có những nước nhỏ (không đầy một triệu dân như nước Côxtarica) cũng là hội viên. Thế mà Mỹ cứ khư khư phản đối việc nước Trung Hoa (có 650 triệu dân, tức là hơn 1 phần 5 loài người) vào Liên hợp quốc! Thật là vô lý ngược đời!

Vì vậy, nhân dân toàn thế giới đều nhiệt liệt ủng hộ đề nghị hợp tình, hợp lý của đồng chí Khorútsốp.

Tôi xin lỗi chỉ nhắc lại ở đây mấy điều thôi. Nhân dân thế giới đoàn kết đấu tranh thì những đề nghị của đồng chí Khorútsốp đều thực hiện được.

Sẵn đây, tôi muốn nhắc lại vài việc hay hay, có liên quan ít nhiều đến Đại hội Liên hợp quốc. Số là Mỹ muốn nhân dịp này khoe khoang với thiên hạ rằng Mỹ chả kém gì Liên Xô, bằng cách “phóng tên lửa lên mặt trăng”. Mỹ đã tuyên truyền ầm ĩ: Tên lửa sẽ bay hai ngày rưỡi, vượt 385.000 cây số, và vân vân... Nhưng kết quả là tên lửa ấy đã tịt ngòi không chịu lên cung trăng với chú Cuội! Rồi Mỹ lại tuyên truyền ba hoa: Tàu chiếc tàu ngầm đang lặn dưới biển, phóng lên một tên lửa bay mấy vạn, mấy nghìn cây số... Nhưng vô phúc cho Mỹ, tên lửa này vừa ló ra khỏi ống thì cũng nổ tan! Vậy có thơ rằng:

*Xấu mặt thay đế quốc Mỹ,
Quen rộng mồm nói huênh hoang,
Nhưng tổng Ai đã lúng túng,
Mà tên lửa lại nổ toang!
Hoan hô! Hoan hô!
Đại biểu Liên Xô,
Những điều đề nghị,*

*Rất khô-rô-sô*¹

*Thiên hạ đều nói: “Spaxibô!”*²

L.T.

Báo Nhân Dân, số 2384,
ngày 28-9-1960, tr.2.

1. Tiếng Nga khô-rô-sô nghĩa là tốt (TG).

2. Spaxibô là cảm ơn (TG).

CHÚNG TA HẰNG HÁI TIẾN LÊN!

Như mặt trời mùa Xuân làm cho muôn vật ấm áp vui tươi và đua nhau phát triển, Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã thành một nguồn sức mạnh làm cho toàn Đảng và toàn dân ta phấn khởi tiến lên. Khắp mọi nơi, khắp mọi ngành đều có những tiến bộ rõ rệt.

Về công nghiệp - đến giữa tháng 9, đã có 44 đơn vị làm xong kế hoạch năm nay trước thời hạn hơn 100 ngày.

Về nông nghiệp - Hiện nay, nhiều tỉnh đã *cần bản* tổ chức xong hợp tác xã bậc thấp gồm từ 75 đến 91% tổng số nông hộ.

Trong phong trào thi đua để mừng Đại hội Đảng thắng lợi, các xí nghiệp đã thu được nhiều kết quả vẻ vang. Vài thí dụ:

- Phân xưởng supe phốt phát Phú Thọ, trong 13 ngày, đã làm xong kế hoạch cả tháng.

- Mỏ thiếc Cao Bằng, năng suất mỗi ca từ 300 xe tăng lên đến 1.345 xe.

- Nhà máy sợi Nam Định, hồi thực dân Pháp làm chủ, mỗi người thợ chỉ dệt 250 cọc sợi là tốt mực. Nay nhiều người dệt được từ 1.000 đến 1.500 cọc. Chị Trần Thị Quý (đoàn viên Thanh niên Lao động) dệt 2.240 cọc.

Các đồng chí phụ trách xí nghiệp cần phải bồi dưỡng, giúp đỡ và tổng kết những sáng kiến và những kinh nghiệm quý báu ấy; cần phải làm cho nó phát triển thêm nữa và phổ biến nó

rộng khắp hơn nữa. Đồng thời, cần phải tiếp tục đẩy mạnh công việc *cải tiến quản lý xí nghiệp*, thực hiện tốt khẩu hiệu: Nhiều, nhanh, tốt, rẻ.

Những con số sau đây chứng tỏ phong trào *hợp tác hóa nông nghiệp* đã phát triển một cách thuận lợi:

Năm	Số nông hộ vào hợp tác xã
1957	744 hộ
1958	120.000 hộ
1959	1.240.000 hộ
9-1960	hơn 2.000.000 hộ

Hơn 72% tổng số nông hộ toàn miền Bắc đã vào hợp tác xã.

Như thế là tốt. Nhưng các đồng chí cán bộ cần phải *luôn nắm vững ba nguyên tắc*, và tiến bước nào phải vững chắc bước ấy. Đồng thời, cán bộ và bà con nông dân cần phải làm đúng khẩu hiệu "*Cần kiệm xây dựng hợp tác xã*".

Với niềm phấn khởi của toàn Đảng và toàn dân, chúng ta quyết hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch ba năm và chuẩn bị tốt để tiến sang kế hoạch năm năm mà Đại hội Đảng đã đề ra.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2385, ngày 29-9-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.687-688.

TUỔI TÁC CÀNG CAO, LÒNG YÊU NƯỚC CÀNG LỚN

Truyền thống "Điện Diên Hồng" là truyền thống yêu nước vẻ vang chung của dân tộc ta và riêng của các cụ phụ lão ta.

Mỗi khi có việc quan hệ lớn đến nước nhà nòi giống, thì các cụ không quản tuổi cao sức yếu, liền hăng hái đứng ra gánh vác phần mình và đôn đốc con em làm tròn nhiệm vụ.

Trong thời kỳ kháng chiến, chúng ta có những đội du kích "bạch đầu quân". Sự chiến đấu anh dũng và hy sinh oanh liệt của những "đội viên tóc bạc răng long" đã làm cho lũ giặc kinh hồn và khuyến khích chiến sĩ ta càng thêm dũng cảm. Các cụ đã góp phần không nhỏ vào cuộc thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta.

Ngày nay, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm nền tảng vững mạnh cho sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, các cụ cũng tham gia rất hăng hái. Ví dụ:

Các cụ phụ lão ở Nam Định, nhất là ở các huyện Hải Hậu, Trực Ninh... đã ra sức tham gia công việc tổ chức và phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

Trong phong trào sản xuất vụ mùa thắng lợi, huyện Ý Yên có 99 cụ đã được bầu là "kiện tướng" làm phân. Đặc biệt cụ Tuyên đã làm được gần 7 tấn.

Các cụ phụ lão ở huyện Trục Ninh đã xung phong làm thủy lợi hơn 4.000 ngày. Cụ Hiện, năm nay 73 tuổi, đã làm luôn một chuyến 13 ngày.

Trên mặt trận văn hóa, các cụ đã góp sức nhiều trong phong trào xóa nạn mù chữ và bổ túc văn hóa. Các cụ đã tổ chức những nhóm đỡ đầu nhà trường và ngày nào cũng lo đôn đốc con cháu đi học. Có những cụ đã quyên cả "áo thọ" của mình cho các lớp học đóng bàn ghế. Cụ Nguyễn Đức Âu (xã Trục Định) đã bán một cái nhà lấy tiền (500 đồng) để giúp xây dựng nhà trường.

Những việc cảm động như vậy các nơi thường có.

Chúng ta nhiệt liệt hoan hô các cụ, chúc các cụ mạnh khỏe và sống lâu để đôn đốc con cháu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vậy có thơ rằng:

*Càng già, càng dẻo lại càng dai,
Tinh thần gương mẫu chẳng nhường ai.
Đôn đốc con em làm nhiệm vụ,
Vuốt râu mừng xã hội tương lai.*

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2387,
ngày 1-10-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.12, tr.691-692.

MỘT THẮNG LỢI VẼ VANG

"Ba huyện Hòa An, Hạ Lang, Quảng Uyên đã căn bản xóa xong nạn mù chữ. Thế là tỉnh Cao Bằng đã có năm huyện và miền núi đã có mười huyện, toàn huyện xóa xong nạn mù chữ" (Tin các báo).

Đó là một thắng lợi bước đầu rất vẻ vang trên mặt trận văn hóa của nhân dân ta.

Nhớ lại ngày phong trào Việt Minh mới bắt đầu, ở Cao Bằng các em Mán đi chăn trâu, các chị Thổ đi lấy rau lợn, ai cũng mang theo một quyển vở nhỏ xíu để học chữ quốc ngữ. Có những anh em Trại đi xa chín, mười cây số học được một ít chữ cái, về dạy cho bà con trong xóm. Dạy hết lại đi học thêm, về dạy nữa. Dù ở nơi hang cùng núi hẻm, nhà nào cũng có vài quyển vở nhỏ và vài cây bút chì giấu kín trên mái nhà, tối đến thì lấy ra học. Phải giấu kín, vì bọn mật thám Pháp, mật thám Nhật và mật thám ngụy tò mò khắp nơi, thấy ai học thì chúng cho là Việt Minh và chúng bắt!

Kháng chiến thắng lợi, hòa bình trở lại vừa được ít năm, mà miền núi đã có những huyện xóa xong nạn mù chữ (đó là chưa kể những thôn, những xã lẻ tẻ). Hơn nữa, đã có những đồng bào thiếu số thi đỗ kỹ sư, bác sĩ. Đó là một thắng lợi vẻ vang, nó góp phần vào thắng lợi chung về cách mạng văn hóa của nhân dân ta.

Năm 1940 là năm "toàn thịnh" dưới chế độ thực dân Pháp, mà cả Đông Dương chỉ có ở

các trường tiểu học và trung học	400.000 học trò,
các trường cấp 3	500 học trò,
các trường đại học	580 học trò.

Hiện nay, riêng miền Bắc ta có

các trường phổ thông	hơn 2.872.000 học trò,
các trường trung cấp chuyên nghiệp	32.000 học trò,
các trường cấp 3	27.800 học trò,
các trường cao đẳng	11.400 học trò,
đi học ở các nước bạn	3.000 học trò.

Các lớp, các trường bổ túc văn hóa thì ở các cơ quan, nhà máy, công trường, hợp tác xã... đâu đâu cũng có. Tính bình quân, cứ 6 người dân thì có một người đi học.

Về mặt văn hóa, thì dù ai mù quáng đến mấy cũng phải thấy rằng chế độ xã hội chủ nghĩa của ta đã thắng lợi vẻ vang.

Chúng ta có quyền tự hào, nhưng chúng ta không được tự mãn. Đảng, Chính phủ, Đoàn Thanh niên Lao động và nhân dân ta còn phải cố gắng nhiều hơn nữa, đẩy mạnh phong trào cách mạng văn hóa lên cao hơn và rộng khắp hơn nữa, để thu nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

Viết thêm - Nhân viết bài này, tôi mạn phép thay mặt đồng bào gửi lời hỏi thăm và khen ngợi những anh chị em giáo viên đã xung phong lên công tác ở miền núi.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2389,
ngày 3-10-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.12, tr.695-696.

NÓI CHUYỆN TRUNG THU VỚI CÁC EM NHI ĐỒNG

Theo chuyện đời xưa Việt Nam thì trên mặt trăng có chú Cuội chăn trâu:

*Chú Cuội ngồi ở trong trăng
Đẻ trâu ăn lúa, nhẩn rảnh mà cười!*

Theo chuyện đời xưa Trung Quốc thì trên mặt trăng có cô Tiên đẹp, có lâu đài sang:

*Trên trăng có chị Hằng Nga
Ở trong cung điện xa hoa tuyệt vời.*

Những người làm thơ xưa nay thì hay ngâm nga:

Rằm thu gió mát trăng thanh.

Nhưng đó là chuyện nói cho vui thôi, T.L. muốn nói chuyện với các em về mặt trăng khoa học cơ. Chắc các em còn nhớ, cuối năm ngoái, Liên Xô đã dùng tên lửa chụp ảnh sau lưng mặt trăng. Đó là một thành công vĩ đại về khoa học xưa nay chưa từng có.

Liên Xô lại dùng tên lửa đặt quốc huy của Liên Xô vào mặt trăng. Từ đó, mặt trăng đã thành người tuyên truyền tốt cho chủ nghĩa cộng sản. Nhân dân khắp thế giới hẳn thấy mặt trăng là nghĩ đến Búa Liềm.

Mỹ cũng đã nhiều lần thử phóng tên lửa lên mặt trăng,

nhưng đều thất bại. Điều này lại chứng tỏ rằng khoa học và kỹ thuật của Liên Xô đã vượt Mỹ rất xa.

T.L. muốn nói với các em vài chuyện nữa. Từ Trung thu trước đến Trung thu này, các em đã cố gắng nhiều và đã tiến bộ khá. Vài thí dụ:

- Học tập khá - hầu hết các em đều đạt trên điểm trung bình.
- Lao động khá - như làm phân, bắt sâu, chăm sóc trâu bò, thu nhặt thóc rơi... Phát triển hợp tác xã tí hon để cấy lúa, trồng rau, nuôi gà lợn, v.v..
- Biết thực hành tiết kiệm - như thu nhặt sắt vụn, gạch vụn...
- Biết giữ đạo đức trong sạch - như nhặt được của rơi, đem trả lại.
- Trồng cây khá - Các em đã trồng được khá nhiều. Nay T.L. đề nghị:

1. Các em tiếp tục trồng cho nhiều nữa.
2. Ở thành thị cũng như ở nông thôn các em nên tổ chức những *Đội nhi đồng chăm nom cây cối* để giúp đồng bào trồng cây nào sống cây ấy, tốt cây ấy.

Nhờ Cách mạng Tháng Tám thành công và kháng chiến cứu nước thắng lợi, các em đã sinh trưởng trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhờ Đảng săn sóc và Đoàn giúp đỡ, các em sẽ cố gắng về mọi mặt để xứng đáng là người chủ tương lai của nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Thân ái chúc các em đoàn kết, vui vẻ, mạnh khỏe và tiến bộ nhiều.

T.L.

CẦN ĐẨY MẠNH GIÁO DỤC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHẮP NÔNG THÔN

Nông thôn miền Bắc đã căn bản hoàn thành hợp tác hóa. Đó là một thắng lợi lớn bước đầu.

Ban công tác nông thôn trung ương đang hướng dẫn các nơi thi đua *bốn tốt*:

- đoàn kết tốt,
- sản xuất tốt,
- quản lý tốt,
- chấp hành chính sách tốt.

Thế là rất đúng.

Để làm cho phong trào thi đua ấy rộng khắp, sôi nổi, bền bỉ và kết quả tốt, thì cần phải *đẩy mạnh việc giáo dục chủ nghĩa xã hội* cho mọi cán bộ và đảng viên, cho mọi đoàn viên thanh niên và xã viên hợp tác xã.

Bần nông và trung nông lớp dưới là những người nửa vô sản. Họ dễ dàng tiếp thụ chủ nghĩa xã hội và đại đa số đã vào hợp tác xã từ lâu.

Trung nông lớp trên, vì có ruộng đất, trâu bò phần hơn, hiện giờ làm ăn sinh hoạt khá hơn, cho nên họ chịu ảnh hưởng tư sản nặng hơn, thấm nhuần chủ nghĩa xã hội cũng khó hơn.

Cán bộ ta nói chung là tốt. Nhưng vẫn có một số ít chưa giữa

gọt hết chủ nghĩa cá nhân, chưa rửa sạch hết thói xấu tham ô lãng phí, chưa đi đúng đường lối quần chúng...

Vì vậy, đẩy mạnh giáo dục chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chống tư tưởng tư hữu là việc rất cấp bách và rất quan trọng.

Từ chỗ làm ăn riêng lẻ *chuyển biến* sang làm ăn tập thể, từ những hợp tác xã lẻ tẻ *chuyển biến* đến hợp tác xã khắp miền Bắc, đó là sự *chuyển biến cực kỳ to lớn* trong lề lối sản xuất và trong thói quen sinh hoạt của hàng triệu nông dân. Nó đòi hỏi *tư tưởng* của hàng triệu con người cũng phải *chuyển biến*. Khi đã được chủ nghĩa xã hội soi sáng, tư tưởng mọi người đã chuyển biến tốt, thì đạo đức cách mạng và tinh thần tập thể của quần chúng sẽ biến thành một lực lượng vô cùng to lớn.

Giáo dục phải thiết thực, làm cho mọi cán bộ và xã viên nhận rõ rằng: Để đi đến chủ nghĩa xã hội về vang thì mọi người phải ra sức thi đua làm tròn nhiệm vụ của mình, phải tích cực góp phần vào công việc củng cố hợp tác xã, phải *cần kiệm xây dựng hợp tác xã*. Trước mắt phải ra sức thu hoạch tốt vụ mùa và chuẩn bị tốt cho vụ Đông - Xuân.

Cán bộ thì phải nắm thật vững phương châm, chính sách của Đảng, đi thật đúng đường lối quần chúng. Muốn làm được như vậy, thì cán bộ phải thực hiện "bốn cùng", tức là: cùng ăn, cùng ở, cùng lao động, cùng bàn bạc công việc với quần chúng trong hợp tác xã. Đó là cái "cầm nang" để vượt qua mọi khó khăn và hoàn thành mọi kế hoạch.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2406, ngày 20-10-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.702-703.

PHẢI THẬT SỰ TÔN TRỌNG QUYỀN LỢI CỦA PHỤ NỮ

Phụ nữ chiếm một nửa tổng số nhân dân. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải thật sự giải phóng phụ nữ và tôn trọng quyền lợi của phụ nữ. *Hiến pháp và pháp luật*¹ của nước ta đã quy định rõ điều đó. Ví dụ:

Hiến pháp điều 24 nói: Phụ nữ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quyền *bình đẳng với nam giới* về các mặt sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình.

Luật Hôn nhân và gia đình, điều 1 nói: Nhà nước đảm bảo... *nam nữ bình đẳng*, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ...

Điều 12 nói: Trong gia đình, *vợ chồng đều bình đẳng* về mọi mặt.

Điều 3 nói: *Cấm...* đánh đập hoặc ngược đãi vợ.

Thế nhưng hiện nay vẫn có những người chồng đối xử rất tệ với vợ, ngay ở Hà Nội "nghìn năm văn vật" cũng vậy. Vài ví dụ:

Ở Lương Yên (Hà Nội) trong 196 gia đình, thì có 26 người chồng thường đánh mắng vợ, có người đánh vợ bị thương. Ở khu Hai Bà Trưng, có người chỉ vì thức ăn không vừa ý, đã hất cả mâm cơm vào mặt vợ. Có người vợ ốm, chồng để mặc, không săn sóc trông nom.

1. Nguyên văn là phép luật (BT).

Ở xã Quảng Lưu (Thanh Hoá), có người nhét tro vào miệng vợ và đánh vợ què tay. Có người cạo trọc đầu và lột hết áo quần vợ, rồi giơng vợ đi bêu khắp thôn xóm... (xem báo *Nhân Dân*, 20-10-1960).

Những cử chỉ tàn nhẫn dã man như vậy vừa là *phạm pháp luật* Nhà nước, vừa trái với tình nghĩa vợ chồng.

*
* *

Luật Hôn nhân và gia đình đã định rõ: Cấm tảo hôn (điều 3). Con gái từ 18 tuổi trở lên, con trai từ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn (điều 6). Khi hai bên vợ chồng tự nguyện ly hôn, thì tòa án nhân dân sẽ công nhận việc ly hôn ấy (điều 25). Điều 3 cũng nói: Cấm cản trở hôn nhân tự do.

Thế nhưng ở xã Nghĩa Tân (Nam Định), nhà thờ đã làm phép cưới cho trẻ con mới 14 tuổi và trong một thời gian ngắn đã có 16 đám tảo hôn. Đồng thời, nhà thờ cấm người bên giáo lấy người bên lương, cấm ly hôn.

Như thế là trái với Hiến pháp và phạm pháp luật một cách nghiêm trọng. Ở xóm Lưu Thắng (xã Quảng Lưu, Thanh Hóa), có em gái mới 4 tuổi mà cha mẹ đã định đến cuối năm nay sẽ cho cưới! Như thế là vừa làm trái pháp luật, vừa hy sinh hạnh phúc của con mình.

*
* *

Để thật sự bảo vệ quyền lợi của phụ nữ thì:

- Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên phải phụ trách tuyên

truyền và giáo dục một cách rộng khắp và bền bỉ cho mỗi gia đình hiểu rõ pháp luật Nhà nước và thấm nhuần đạo đức xã hội chủ nghĩa về vấn đề ấy.

- Bà con trong làng xóm và trong hàng phố cần phải có trách nhiệm ngăn ngừa, không để những việc phạm pháp như vậy xảy ra.

- Bản thân chị em phụ nữ phải có chí tự cường tự lập, phải đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của mình.

- Đối với những người đã được *giáo dục* khuyến răn mà vẫn không sửa đổi, thì chính quyền cần phải thi hành *kỷ luật* một cách nghiêm chỉnh. Điều 34 trong Luật hôn nhân và gia đình đã quy định: "Những hành vi trái với luật này sẽ bị xử lý theo pháp luật". Nói tóm lại, giáo dục phải đi đôi với kỷ luật.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2409, ngày 23-10-1960, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.705-707.

MỸ LẠI TỰ GỠ MẶT NẠ

Hôm 14-10-1960, tổng Ai mời các đại biểu 15 nước châu Phi da đen (tham gia Đại hội Liên hợp quốc) đến gặp y ở thủ đô Mỹ. Trong cuộc gặp gỡ, tổng Ai giả làm ra vẻ rất lễ độ, rất ngọt ngào. Y nói: “Mỹ không bao giờ muốn lợi dụng lực lượng kinh tế, chính trị, hoặc quân sự để can thiệp vào nước khác... Mỹ chỉ muốn giúp đỡ các nước châu Phi mới được độc lập về kinh tế, giúp đỡ một cách khảng khái vô tư...”.

Nhưng cũng trong thời gian đó, thì ở Nữu Ước, Mỹ đã đối đãi các đại biểu châu Phi da đen thế nào? Sau đây chỉ là một vài thí dụ:

Một hôm, vị đại biểu thường trực của nước Camorun đang đi ngoài phố gần trụ sở Liên hợp quốc, thì 5 tên cảnh sát Mỹ ụp đến lục soát, rồi bắt ông về bắt giữ lại.

Một đại biểu nước Mali vào một tiệm cơm, tên chủ tiệm Mỹ xua đuổi ông ra.

Một hôm, vị bộ trưởng ngoại giao Camorun phải nhịn đói đi ngủ, vì chủ khách sạn Mỹ không dọn cơm tối cho ông ăn.

Bộ trưởng ngoại giao nước Cộng hòa Trung Phi đã than phiền với các báo rằng: Người Mỹ đối với ông thường có những cử chỉ vô lễ và những lời nói tục tằn...

Đối với những vị đại biểu và quan ngoại giao người da đen,

Mỹ còn láo xược như vậy, thì chúng đối với người thường dân da đen thế nào phải biết!

Tổng Ai nói: Mỹ không bao giờ can thiệp vào nước ngoài. Vậy thử hỏi:

- Hiện nay ai đang gây ra tình trạng rối ren ở Cônggô?

- Mấy hôm trước đây, ai đã tuyên bố bao vây kinh tế, để hòng bóp cổ cách mạng Cu Ba?

- Nhân dân Lào đã đánh đổ bọn buôn dân bán nước là bè lũ Phumi Nôxavăn, chính phủ Hoàng thân Phuma đang đàm phán với Pathét Lào là lực lượng yêu nước, yêu hòa bình. Thấy vậy, Mỹ liền phái tên Pócxon (Thủ trưởng ngoại giao) đến thủ đô Lào và trắng trợn đòi chính phủ Phuma: Phải nhượng bộ bọn phản động Phumi, đưa chúng vào chính phủ. Phải chấm dứt cuộc đàm phán với Pathét Lào... Nếu không thì Mỹ không “giúp” Lào tiền nữa!

Khi Thủ tướng Phuma kiên quyết từ chối những điều kiện hỗn xược đó, thì tên Pócxon liền đi gặp bọn Ngô Đình Diệm và chính phủ Thái Lan để trù tính mưu kế phá hoại cách mạng Lào.

Đó không phải Mỹ can thiệp là gì? hờ tổng Ai?

Mặt nạ hung ác của đế quốc Mỹ lại bị lột trần. Dù tổng Ai gian xảo thế nào, chung quy đế quốc Mỹ nhất định sẽ thất bại, các dân tộc Cu Ba, Cônggô, Lào và các nước khác đang bị Mỹ lừa bịp và can thiệp, nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

T.L.

MỘT LỜI NÓI, MỘT KHỐI VÀNG

Ở Đại hội Liên hợp quốc vừa qua, thay mặt nhân dân Liên Xô, đồng chí Khorútsốp đã nêu những vấn đề quan hệ đến vận mạng của cả loài người. Những lời nói đầy nhân đạo ấy đã vang dội khắp năm châu và được nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ nhiệt liệt. Bài ngắn này xin chỉ nhắc lại hai vấn đề:

- Đồng chí Khorútsốp đề nghị *giải trừ quân bị toàn bộ và triệt để*. Người ta ai chẳng muốn sống hòa bình. Chỉ có bọn trù mạt vũ khí, nhất là bọn trù mạt Mỹ muốn chiến tranh để thu lãi trong xương máu của nhân dân. Thí dụ: Chỉ trong năm 1959, mấy công ty Mỹ đã thầu hơn 20.000 triệu đôla vũ khí và đã lãi hàng trăm triệu đôla. Bọn tư bản độc quyền ở Pháp, Anh, Tây Đức... cũng vậy.

Các nhà sử học tính rằng trong 5.000 năm nay, loài người đã bị 14.513 cuộc chiến tranh và hơn 3.600 triệu người bị chết. Ngày xưa, trong mỗi cuộc chiến tranh chết *hàng vạn* người. Trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chết *hàng triệu* người. Trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai, chết *hàng chục* triệu người. Ngày nay, với những vũ khí giết người hàng loạt, nếu xảy ra chiến tranh thế giới lần thứ ba thì *hàng trăm* triệu người sẽ bị tiêu diệt, vì chỉ độ 500 quả

bom khinh khí hạng vừa cũng đủ phá tan một nước to lớn như nước Mỹ.

Vì tính mạng loài người đời nay và cả đời sau, đồng chí Khorútsốp đã kiên trì đề nghị giải trừ quân bị toàn bộ và triệt để đảng ngăn ngừa chiến tranh thế giới, giữ gìn hòa bình lâu dài.

- Đồng chí Khorútsốp đề nghị *xóa bỏ tận gốc chủ nghĩa thực dân*.

Bọn đế quốc tự xưng chúng là "văn minh" đi "khai hóa" các dân tộc "dã man, lạc hậu". Kỳ thực chúng đã phạm những tội ác cực kỳ dã man. Không những chúng đã áp bức bóc lột thậm tệ nhân dân thuộc địa, mà chúng còn đẩy họ đến chỗ mất giống mất nòi. Thí dụ: Sau 50 năm dưới ách nô lệ của thực dân Bỉ, số người Cônggô bị giảm mất một nửa. Sau 60 năm bị Pháp thống trị, số dân Mangaso¹ giảm sút hơn 50%, v.v.. Đồng bào ta không bao giờ quên được tội ác tày trời của bọn thực dân Pháp trước đây. Ngày nay, *thực dân kiểu mới là đế quốc Mỹ còn tàn ác gấp bội*.

Cách mạng Tháng Mười thắng lợi là như sấm sét giáng vào nền tảng chủ nghĩa thực dân. Bản luận cương của Lênin về vấn đề thuộc địa đã soi sáng con đường đấu tranh giải phóng cho các dân tộc bị áp bức. Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, đã có 40 nước giành được độc lập. Nhưng vẫn còn 100 triệu người đang bị giày xéo dưới chế độ thực dân thối tha. Họ đang đấu tranh anh dũng cho tự do độc lập. Với sự ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, nhất định họ sẽ tự do độc lập.

1. Mangaso: Mađagaxca (BT).

Nhân dân lao động thế giới đoàn kết nhất trí, ra sức đấu tranh, thì những đề nghị cao cả của đồng chí Khorútsốp chắc chắn sẽ thực hiện.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2413,
ngày 27-10-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.12, tr.708-709.

BỌN ĐỂ QUỐC THEO ĐÀ XUỐNG DỐC

Hỏi: Phải chăng ông lại tuyên truyền?

Thưa: Đó là do bọn cầm quyền của chúng thốt ra.

Đế quốc Mỹ - Hãng thông tin Mỹ *UPI* (ngày 20-10-1960) cho biết: Chính phủ Mỹ hết sức lo ngại vì danh vọng và uy tín của Mỹ đang xuống dốc từ ngày Liên Xô phóng quả vệ tinh đầu tiên (năm 1957). Bản báo cáo bí mật của Cục tình báo Mỹ cũng nhận rằng: “Có những bằng cứ cụ thể chứng tỏ uy tín quân sự của Mỹ ở nước ngoài đã trôi mất một cách tồi tệ”.

Báo chí tư sản Mỹ như tờ *Thời báo Нью Уớc* cũng xác nhận rằng: Chính phủ Mỹ đã tiến hành một cuộc dò xét bí mật ở 10 nước như Anh, Pháp, Ý, Tây Đức, Đại Hội... Kết quả là dư luận các nước ấy đều nhất trí nhận rằng: Trên thế giới, Liên Xô chứ không phải Mỹ là nước mạnh nhất về quân sự, và trong 10 năm nữa Liên Xô sẽ giữ ưu thế tuyệt đối. Báo ấy kết luận: Sự sụp đổ của uy tín Mỹ làm cho chính phủ hết sức ngạc nhiên.

Đó là *khủng hoảng quân sự*.

Đế quốc Pháp - Cũng hãng *UPI* (ngày 25-10-1960) đăng tin: Chính phủ Pháp phải đương đầu với tình trạng rối ren lan tràn khắp cả nước. Chính sách của tổng thống Đờ Gôn bị phản đối kịch liệt ở ngoài nhân dân cũng như ở trong Quốc hội; trong số 550 đại biểu thì 207 đại biểu chống lại. Phong trào khủng bố mới nổ ra trên đất Pháp. Đó là tình trạng gay go nhất trong 2

năm rưỡi nay. (Hãng *UPI* quên nói đến tình trạng thiên tai bão lụt, đời sống đắt đỏ, thuế khóa nặng nề).

Thậm chí tướng Xalăng (cựu bại tướng ở Việt Nam, nguyên tư lệnh Angiêri, nay là tướng 5 sao - tổng thanh tra quân đội Pháp, là người chủ chốt đã đẩy Đờ Gôn lên cầm quyền) nay cũng công khai đả kích Đờ Gôn.

Đó là *khủng hoảng chính trị*.

Đế quốc Anh - Theo báo chí Anh (ngày 25-10-1960), thì Cục ngoại thương Anh đã báo cáo: Từ quý I đến quý III năm nay, hàng hóa của Anh bán sang châu Mỹ đã giảm sút 27% so với năm ngoái. Giá trị hàng hóa xuất khẩu trung bình mỗi tháng giảm sút hơn 10 triệu đồng bạc Anh. Tháng 9 năm nay, số xe hơi Anh xuất khẩu sang châu Mỹ sút mất 2 phần 3 so với tháng 9 năm ngoái. Hàng hóa khác của Anh bán sang các nước khác cũng giảm sút nhiều. Dư luận Anh lo ngại rằng từ nay về sau, các nước trong khối Anh sẽ không thể mua nhiều hàng hóa của Anh như trước nữa. Do đó mà các ngành kinh tế khác cũng giảm sút theo.

Đó là *khủng hoảng kinh tế*.

Nội bộ đế quốc lục đục - Tờ báo tư sản Pháp *Chiến đấu* (ngày 12-10-1960) viết: Không những giữa hai khối lớn - khối "Mậu dịch tự do" dưới sự chỉ huy của Anh và khối "Thị trường chung" do Tây Đức và Pháp cầm đầu - có mâu thuẫn sâu sắc; mà ngay giữa các nước trong mỗi khối cũng có mâu thuẫn sâu sắc.

Khối này thì tìm mọi cách hất cẳng khối kia trên thị trường Tây Âu.

Trong mỗi khối thì "cá lớn tìm cách nuốt cá bé". Trong khối "Mậu dịch tự do", các nước sản xuất hàng hóa nhiều như Anh, Thụy Sĩ... thì đòi giảm thuế nhập khẩu. Các nước sản xuất ít, như Na Uy, Đan Mạch thì chống việc đó, vì nó gây thiệt thòi

cho họ. Trong khối “Thị trường chung” thì Tây Đức và Pháp
câu kết với nhau để giành lấy phần lợi to hơn về mình!

Vậy có thơ rằng:

*Những việc đó đã tỏ bày
Chủ nghĩa đế quốc gần ngày “ô hô”.*

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 2415,
ngày 29-10-1960, tr.4.

LẦN THỨ TƯ PHÁP BỊ ĐỨC CHIẾM ĐÓNG

Chỉ trong một thời gian 70 năm, quân đội Đức đã ba lần đánh chiếm nước Pháp. Ba lần, làng mạc Pháp bị đốt phá, nhân dân Pháp bị tàn sát, non sông Pháp bị điêu tàn.

Khắp nước Pháp hầu hết nhà nào cũng có ba đời bị quân Đức giết chết: Người ông bị trong cuộc chiến tranh 1870, người cha trong cuộc chiến tranh 1914, người con trong cuộc chiến tranh 1940. Thôn xóm nào cũng có bia ghi tên những người tử trận.

Quân Đức chiếm đóng Pháp đã phạm những tội ác cực kỳ ghê tởm. Thí dụ: Sau khi đã triệt hạ xã Ôrađuá, chúng nhốt tất cả dân xã (già, trẻ, gái, trai không trừ một ai) vào một ngôi nhà thờ, rồi đốt chết hết...

Nhân dân Pháp đối với quân phiệt Đức có mối thù không đội trời chung.

Hiện nay, theo con số công khai, thì quân đội Tây Đức có hơn 350.000 binh sĩ; cứ 11 tên lính thì có một sĩ quan, 2.000 lính thì có một viên tướng. Quan và tướng đều đã từng ở trong đội ngũ phát xít Hítler, đều theo chủ nghĩa phục thù. Đó là mối đe dọa nghiêm trọng đối với nước Pháp.

Thế mà vừa rồi, tướng Đờ Gôn (con người nổi tiếng yêu Pháp, ghét Đức, đã phải bỏ chạy sang Anh khi Đức chiếm Pháp trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai) đã thỏa thuận để

cho 35.000 tên lục quân và không quân Tây Đức đến chiếm đóng và tập luyện ở mấy căn cứ quân sự trong nước Pháp.

Việc đó đã bắt đầu thực hiện. Hãng thông tin Mỹ *UPI* (27-10-1960) đăng tin: 60 chiếc xe hơi chở 200 lính Tây Đức đã rầm rộ kéo đến đóng ở hai căn cứ quân sự lớn tại miền Đông nước Pháp...

Ba lần trước, quân đội Đức phải chiến đấu để chiếm đất Pháp. Lần thứ tư này chúng không phải đánh chác gì mà cũng chiếm đóng được đất Pháp, vì Chính phủ Đờ Gôn đã *mời chúng vào!*

Vì sao Chính phủ Pháp đã làm một việc kỳ quặc và hèn hạ như vậy?

Có người nói: Đại tư bản phản động Pháp vì lợi ích riêng của giai cấp mà hy sinh lợi ích chung của dân tộc. Ngày xưa, mỗi khi công nhân Pháp có những hành động đối kháng, thì chính phủ tư sản phái lính thuộc địa đến đối phó. Nay Pháp đã mất hết thuộc địa, chúng hòng dựa vào quân đội Tây Đức để đàn áp công nhân. Đồng thời, chúng nhượng bộ với Tây Đức, để Tây Đức ủng hộ chúng trong cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở Angiêri...

Dù sao, một dân tộc có truyền thống cách mạng anh dũng như nhân dân Pháp chắc sẽ không chịu để cho bọn phản động dễ dàng "cõng rắn cắn gà nhà".

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2418, ngày 1-11-1960, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.710-711.

PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ ĐOÀN KẾT, ĐẤU TRANH, THẮNG LỢI

Các đại biểu của 81 đảng cộng sản và công nhân họp ở Mátxcova đã nhất trí thông qua một bản tuyên ngôn. Bổ sung và phát triển nội dung của bản Tuyên ngôn năm 1957, tuyên ngôn này là cương lĩnh cách mạng chung cho tất cả các đảng Mác - Lênin toàn thế giới.

Bản Tuyên ngôn hơn hai vạn chữ, gồm có lời nói đầu và sáu đoạn.

- **Lời nói đầu** - xác nhận: lực lượng của hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng tăng, hệ thống chủ nghĩa thực dân đang tan rã, đấu tranh giai cấp ở các nước tư bản ngày càng gay gắt, hệ thống chủ nghĩa tư bản ngày càng yếu. Chủ nghĩa xã hội mạnh hơn hẳn chủ nghĩa đế quốc. Lực lượng hòa bình mạnh hơn hẳn lực lượng chiến tranh.

- *Đoạn 1 - Đặc điểm của thời đại ta là:* Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã trở thành lực lượng quyết định cho sự phát triển của loài người.

Một bên là hệ thống xã hội chủ nghĩa đã chiếm 1/3 thế giới, và phong trào đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, cho giải phóng dân tộc, cho dân chủ, cho hòa bình - đó là những lực lượng bảo

đảm chắc chắn rằng chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi.

Một bên thì giữa các nước đế quốc đầy rẫy những mâu thuẫn sâu sắc. Mà đế quốc Mỹ là trùm của phe phản động, là kẻ thù chung của nhân dân thế giới. Chủ nghĩa tư bản thì đã sa vào tổng khủng hoảng mới.

- *Đoạn 2 - Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang phát triển lên giai đoạn mới:* Liên Xô đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản một cách thắng lợi. Các nước xã hội chủ nghĩa khác đều phát triển nhanh chóng. Kinh tế của phe xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh hơn hẳn phe tư bản.

Do các đảng Mác - Lênin trong phe xã hội chủ nghĩa đã khéo áp dụng quy luật chung của chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm của nước mình, do sự cố gắng của nhân dân các nước ấy, do sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước anh em, nhất là do sự giúp đỡ của Liên Xô - mà chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi. Sự đoàn kết, nhất trí giữa các đảng anh em và giữa các nước anh em là sức mạnh vô địch của phe xã hội chủ nghĩa.

- *Đoạn 3 - nói về chiến tranh và hòa bình:* Còn chủ nghĩa đế quốc thì vẫn còn nguy cơ chiến tranh, mà đế quốc Mỹ là trùm bọn hiếu chiến.

Nhưng ngày nay đã có những lực lượng hùng mạnh để ngăn chặn chiến tranh thế giới. Đó là lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, của giai cấp công nhân thế giới, của phong trào giải phóng dân tộc, của các dân tộc yêu chuộng hòa bình. Cho nên cần phải đoàn kết mọi lực lượng hòa bình thành một mặt trận hùng mạnh và hành động thống nhất để giữ gìn hòa bình, ngăn ngừa chiến tranh, thực hiện chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ khác nhau.

Kế hoạch giải trừ quân bị toàn diện và triệt để rất quan trọng đối với vận mệnh của loài người. Thực hiện kế hoạch đó, tức là xóa bỏ được chiến tranh. Vì vậy, các lực lượng hòa bình phải kiên quyết đấu tranh cho kế hoạch ấy.

Nhiệm vụ của những người cộng sản chẳng những là tiêu diệt nạn bóc lột và nghèo nàn, và vĩnh viễn tiêu diệt mọi loại chiến tranh, mà còn phải ra sức phấn đấu cho loài người trong thời đại này tránh khỏi tai họa chiến tranh thế giới.

- *Đoạn 4 - Xóa bỏ chế độ thực dân*¹: Chế độ thực dân nhất định phải tan vỡ. Cách mạng Tháng Mười Nga đã thức tỉnh nhân dân thuộc địa nổi lên chống thực dân. Liên Xô thắng lợi trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều nước ở châu Âu và châu Á xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc thắng lợi, hệ thống xã hội chủ nghĩa lớn mạnh trên thế giới - những việc đó đang đẩy mạnh phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Muốn thắng lợi, các dân tộc thuộc địa cần phải đoàn kết mọi lực lượng chống đế quốc thành một mặt trận thống nhất rộng rãi, lấy liên minh công nông làm nền tảng, và có cả tầng lớp tư sản yêu nước.

Các dân tộc thoát khỏi ách thực dân có thể góp sức vào phong trào hòa bình, phong trào chống đế quốc để hoàn toàn tiêu diệt chế độ thực dân.

Các nước xã hội chủ nghĩa là người bạn trung thành nhất của các dân tộc đấu tranh để giải phóng tổ quốc mình. Xóa bỏ chế độ thực dân có ý nghĩa rất lớn đối với việc làm cho tình hình quốc tế hòa hoãn và củng cố hòa bình thế giới.

1. Ở Hội nghị Liên hợp quốc (15-12-1960), 89 nước tán thành đề nghị này của Liên Xô; chỉ có 9 nước (Mỹ, Anh, Pháp...) không bỏ phiếu (TG).

- Đoạn 5 - Phong trào cộng sản ở các nước tư bản:

So sánh lực lượng mới trên thế giới, thì các đảng cộng sản có khả năng mới để giải quyết nhiệm vụ đấu tranh vì hòa bình, vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội.

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của nước mình và chú ý đến tình hình quốc tế, các đảng cộng sản nắm vững và giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ đấu tranh chống chế độ tư bản, để bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và của quần chúng nhân dân.

Những nước tư bản (ngoài châu Âu) đang bị đế quốc Mỹ chi phối, thì nhân dân cần chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và lũ tay sai của Mỹ. Dưới chế độ lũng đoạn của Mỹ, tư sản dân tộc cũng bị bóc lột tàn tệ. Cho nên, cần phải đoàn kết mọi lực lượng dân chủ và yêu nước trong một mặt trận thống nhất gồm công nhân, nông dân, trung và tiểu tư sản. Khối đoàn kết ấy có thể thực hiện trên những mục đích chung, nhưng để giành lấy hòa bình, dân chủ, để giành lấy cải thiện đời sống của nhân dân, cải cách ruộng đất, v.v..

Những người cộng sản cần đẩy mạnh công tác trong các tổ chức của công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ... để đưa họ tiến lên mãi.

Giai cấp tư sản và bọn thủ lĩnh phản động trong Đảng Xã hội ra sức chia rẽ hàng ngũ công nhân. Đảng Cộng sản phải tìm mọi cách để đoàn kết giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân đoàn kết chặt chẽ và hành động nhất trí thì có thể chống lại chính sách của bọn thống trị chuẩn bị chiến tranh mới, buộc chúng phải thỏa mãn những yêu cầu về cải cách dân chủ và cải thiện đời sống của nhân dân.

Tuyên ngôn năm 1957 đã nói: Từ chủ nghĩa tư bản đến chủ nghĩa xã hội có thể tiến bằng hai cách: Nếu giai cấp vô sản và đảng Mác - Lênin thật mạnh và được đại đa số nhân dân ủng

hộ thì tiến bằng cách hòa bình. Nhưng nếu giai cấp tư sản chống lại bằng bạo lực thì tiến bằng cách khác.

Cần phải không ngừng nâng cao giác ngộ cách mạng của giai cấp lao động, làm cho mọi người thấy rõ: chủ nghĩa cộng sản làm cho loài người khỏi tai họa chiến tranh, khỏi áp bức bóc lột, khỏi thất nghiệp và nghèo nàn, làm cho cả xã hội được hạnh phúc, làm cho mọi người được phát huy tốt mức tài năng và nghị lực của mình...

- Đoạn 6 - Tình đoàn kết chặt chẽ giữa các đảng anh em:

Các đảng cộng sản đoàn kết và củng cố không ngừng. Các đảng đều bảo vệ sự thống nhất nội bộ và giữa các đảng anh em như bảo vệ con người của mắt mình, giữ gìn nguyên tắc lãnh đạo tập trung dân chủ, thắt chặt quan hệ giữa đảng và quần chúng, ra sức phát huy tính tích cực của đảng viên, mở rộng phê bình và tự phê bình.

Các đảng đều kiên quyết chống chủ nghĩa xét lại và những khuynh hướng giáo điều, biệt phái. Về mặt tư tưởng và tổ chức, các đảng đều đã tiến bộ và củng cố.

Các đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết nhất trí giúp đỡ lẫn nhau. Đảng Cộng sản Liên Xô là đội tiên phong của phong trào cộng sản quốc tế. Nghị quyết của Đại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô có ý nghĩa vĩ đại chẳng những đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, mà còn mở đầu một giai đoạn mới trong phong trào cộng sản quốc tế, phát triển thêm chủ nghĩa Mác - Lênin. Các đảng anh em đều có góp phần vào sự nghiệp ấy.

Đoàn kết nhất trí trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin giữa các đảng anh em, nhất là giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc là điều kiện quan trọng nhất để bảo đảm cho phong trào cộng sản và công nhân toàn

thắng trong cuộc đấu tranh vĩ đại cho tương lai tươi sáng của toàn thể loài người.

Trước đây 15 năm, trên thế giới chỉ có Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, đã có 12 nước xã hội chủ nghĩa với 1.000 triệu nhân dân đoàn kết nhất trí.

Trước đây 25 năm, ở Đại hội Quốc tế cộng sản chỉ có đại biểu 65 đảng thay mặt cho hơn 3 triệu đảng viên. Vừa rồi ở hội nghị Máxcova có đại biểu 81 đảng (đại biểu 6 đảng nữa đến không kịp) thay mặt cho hơn 36 triệu đảng viên.

Trước đây, đế quốc thực dân thống trị hầu hết châu Á và châu Phi. Chỉ trong 15 năm nay, 40 nước đã thoát khỏi ách nô lệ và giành được độc lập.

Riêng Việt Nam ta, cách đây 15 năm, nước ta còn là thuộc địa, Đảng ta chỉ có non 5 nghìn đảng viên và phải hoạt động bí mật. Nay miền Bắc nước ta đã hoàn toàn giải phóng đồng thời là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, Đảng ta có hơn 50 vạn đảng viên và đang lãnh đạo nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Đế quốc ngày càng suy, phe ta ngày càng mạnh, đã rõ ràng như ban ngày.

Tình hình và thời gian có lợi cho ta. Với sự đoàn kết, nhất trí của phe xã hội chủ nghĩa, của giai cấp công nhân quốc tế, của nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình, chúng ta nhất định thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình thế giới, cho độc lập dân tộc, cho chủ nghĩa xã hội.

T.L.

XIBÊRI CỘNG SẢN

Xibêri trước ngày Cách mạng Tháng Mười là một vùng “nước độc rừng thiêng”, nay đang tiến mạnh lên chủ nghĩa cộng sản. Một thí dụ: Xứ Cudobát trước đây là một xứ rất hoang vu, dân cư thưa thớt, cả xứ chỉ có một nhà trường. Nay đã mọc lên nhiều thành phố công nghiệp, có 3, 40 vạn dân; sản xuất hàng triệu tấn than đá, gang thép, máy điện; và có 300 trường trung học, 5 trường đại học...

Kê-mê-rô ở Cudobát, năm 1917 chỉ có 3.900 người dân và những túp lều lụp xụp. Nay có đến 360.000 người, có những dãy nhà cao 7, 8 tầng, với phòng tắm, nước nóng, đèn điện... Cả thành phố có 25 nhà giữ trẻ, 200 lớp học, một trường đại học bách khoa... Có đường đi rải nhựa, hai bên trồng nhiều dãy cây. Ủy ban thành phố vừa quyết định năm sau sẽ trồng thêm 3 triệu bụi hoa trong những công viên sẵn có.

Ở các thành phố, người ta đang thi hành “tự động hóa”. Ví dụ: Các cửa hàng không có người bán và người thu tiền. Giá hàng đã ghi rõ, khách muốn mua gì, tự chọn lấy hàng rồi tự trả tiền vào két. Rạp hát, rạp chiếu bóng không có người bán vé. Bạn mua vé ở cơ quan bạn, đến giờ, bạn cứ vào xem và tự đến chỗ ngồi đã ghi rõ trên vé. Ngày trả lương, trên một cái bàn ở nhà máy đã để sẵn những phong bì tiền có ghi tên người thợ, mỗi người “tự động” lấy phong bì của mình. Có những quán

cơm tự động, mỗi ngày có 45 thứ rau sạch sẽ, ngon lành và giá rẻ cho 5.000 khách ăn. Mỗi quán như vậy có 65 “anh chị nuôi” phụ trách.

Các trạm công an được bỏ bớt dần. Công nhân và thanh niên phụ trách giữ gìn vệ sinh và trật tự.

Các xí nghiệp ngày càng tự động hóa. *Thi đua* từng người và từng kíp không đủ nữa. Tất cả công nhân phải thi đua đều, tiến bộ đều. Muốn vậy, thì tất cả phải *học*. Cán bộ kỹ thuật phụ trách giúp công nhân, người giỏi phụ trách giúp người kém *học*. Học xong, mọi người phải *thi*. Nhờ cách đó, trước đây công nhân mỏ than có 6 cấp, nay đều tiến lên thành 3 cấp, đến năm 1963 sẽ chỉ còn 1 cấp.

Mọi người ra sức học tập và thi đua, cho nên ngày lao động được rút ngắn (làm 5 ngày, nghỉ 2 ngày), mà sản xuất thì không ngừng tăng gia, đời sống ngày càng sung sướng.

Có kết quả tốt đẹp đó là do sự giáo dục của Đảng làm cho mọi người đều thấm nhuần tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ nước nhà, mọi người thi đua thực hiện *cần kiệm xây dựng Tổ quốc*.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2465,
ngày 18-12-1960, tr.4.

TIẾT KIỆM

Báo *Tiền phong* ngày 9 và ngày 14-12-1960 đăng hai tin sau đây:

- Thanh niên đội mộc (Công trường điện Việt Trì) đã đặt những hòm gỗ "Tiết kiệm", ai nhặt được đinh thì bỏ vào. Những hòm gỗ ấy hôm nào cũng đầy ắp và đã *biến thành KHO*.

- 7 chị em thanh niên nấu bếp ở chi đoàn cơ khí (Công trường supe phốt phát Phú Thọ) đã có sáng kiến làm thùng "Chị nuôi tiết kiệm". Khi đun bếp, chị em bỏ từng thanh củi ra để tìm đinh và những mẫu sắt vụn. Trong một thời gian, các chị đã tích trữ được *900 cân đinh* cho công trường.

Đó là những gương *tiết kiệm đáng khen ngợi* mà mọi người nên noi theo.

Những kho đinh, những tạ đinh đã bị người khác bỏ rơi vãi và đã được các đồng chí thanh niên nhặt nhạnh đó - đều do sức lao động của công nhân làm ra, đều do tiền mồ hôi nước mắt của đồng bào mua sắm. Bởi vậy, lãng phí là có tội với công nhân, với đồng bào; tiết kiệm là có lợi cho nhân dân, cho Nhà nước.

Miền Bắc nước ta có nhiều xí nghiệp, công trường, cơ quan, trường học, doanh trại, hợp tác xã... mỗi người chúng ta, bất kỳ ở đâu, đều cần phải tiết kiệm. Tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ. Nhiều cái nhỏ cộng lại thành cái to. (Theo các chuyên gia tính toán, nếu mỗi nhà máy tiết kiệm được 10 phần 100, thì trong 1 năm, cứ 10 nhà máy cũ sẽ xây dựng thêm được 1 nhà máy mới).

Thực hành tiết kiệm tức là trực tiếp góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Đồng bào ta nên luôn luôn ghi nhớ điều đó!

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2468,
ngày 21-12-1960, tr.3.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.734-735.

MỸ ĐANG LẤN XUỐNG DỐC

Chính người Mỹ cũng nhận như vậy.

Bản báo cáo của Bộ Thương nghiệp Mỹ (11-12-1960) nói: 45 công ty độc quyền Mỹ đã bỏ 30 tỉ đôla vốn ở các nước ngoài. Mỗi năm họ thu được 30 tỉ đôla lãi. Hàng hóa họ sản xuất ở nước ngoài nhiều hơn hàng hóa từ Mỹ xuất khẩu đến. Đó là *mâu thuẫn giữa các nhóm tư bản Mỹ*.

Mỹ đã bỏ vốn ở Tây Âu 5 tỉ đôla. Từ nay sẽ tăng lên nhiều hơn nữa. Các nước đế quốc Tây Âu đã mất gần hết thuộc địa, thị trường đã bị rút hẹp; nay Mỹ lại đến tranh mỗi hàng của họ. Đó là *mâu thuẫn giữa Mỹ và các nước đồng minh Tây Âu của Mỹ*.

Mưu cứu vãn cuộc khủng hoảng của mình, đế quốc Mỹ càng già tay bóp chẹt các nước phụ thuộc vào chúng. Ví dụ: Theo báo cáo Bộ Công thương của Nhật (trung tuần tháng 12), từ nay Nhật phải mua hàng Mỹ và Mỹ thì không mua hàng Nhật. Vì thế, mỗi năm Nhật sẽ hụt mất 120 triệu đôla. Hơn nữa, Mỹ còn đòi tự do "khuyh tiêu"¹ vào Nhật. Đó là *mâu thuẫn giữa Mỹ và các nước chư hầu Mỹ*.

9 bản báo cáo trước Ủy ban kinh tế Mỹ (ngày 8 và 9 tháng 12) đều nhận rằng tình hình kinh tế Mỹ *rất nguy ngập*. Tốc độ phát

1. Khuyh tiêu là: Đồ ւn hàng hóa đến nước ngoài, bán với giá rẻ mạt, để tránh mỗi hàng với nước đó (TG).

triển chậm lại. Tổng sản lượng giảm sút. Đồng đôla sụt giá. Ngân sách thiếu hụt nhiều. Giá sinh hoạt lên cao. Số người thất nghiệp ngày càng tăng. Tổng công đoàn Mỹ dự đoán rằng đến tháng 2-1961, số công nhân mất việc làm sẽ lên đến 6.800.000 người. Đó là mâu thuẫn *sâu sắc giữa tư bản và giai cấp công nhân Mỹ*.

Stêvenxon (một thủ lĩnh Mỹ nổi tiếng) vừa đi thăm 12 nước Nam Mỹ về (12-12-1960) và nói chuyện như sau: Ông ta rất lo vì nhân dân các nước ấy đang có phong trào cách mạng và chống Mỹ. Họ oán trách chính phủ Mỹ chỉ lo cho túi bạc của tư bản Mỹ và ủng hộ bọn độc tài mà nhân dân rất căm ghét. Stêvenxon cũng nhận rằng cách mạng Cu Ba đã gây ảnh hưởng lớn và được nhân dân Nam Mỹ ủng hộ nhiệt liệt.

Liên Xô tiến vọt lên

Giá một đồng đôla Mỹ hiện nay là 4 đồng rúp Liên Xô. Nhưng sang năm, 90 xu Liên Xô sẽ bằng một đôla Mỹ.

Theo bản báo cáo trước Xôviết tối cao (20-12-1960), thì so với năm 1959 kế hoạch năm 1960 hoàn thành vượt mức 10%.

Trong hai năm 1959-1960 có thêm 2.000 nhà máy mới đã sản xuất.

Diện tích trồng trọt tăng 7 triệu mẫu tây.

Ngân sách cho kế hoạch năm 1961 là 29 tỷ rúp (hơn năm nay 12,6%).

Công nghiệp sẽ tăng 6 đến 7%.

Nông nghiệp sẽ tăng 3 triệu mẫu tây. Toàn diện tích trồng trọt gần 206 triệu mẫu tây.

Năng suất lao động tăng 12%.

Hơn 9 triệu người sẽ có nhà ở mới.

Liên Xô sẽ giúp các nước xây dựng 380 nhà máy.

Trong ba năm qua (1958-1960), tổng sản lượng công nghiệp của Mỹ tăng 8%, của Liên Xô tăng 30%.

Xem tài liệu tóm tắt này thì chắc bà con ai cũng phải kết luận rằng: Chế độ tư bản ngày càng suy sụp. Chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng tiến lên.

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 2471,
ngày 24-12-1960, tr.2.

NHÂN DỊP KỶ NIỆM 40 NĂM ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP

Cách mạng Tháng Mười vĩ đại thành công. Lênin ra sức xây dựng Quốc tế cộng sản. Phong trào công nhân ở Pháp lên cao...

Qua mấy tháng bàn cãi sôi nổi ở các tổ chức, Đảng Xã hội Pháp khai đại hội ở thành phố Tua, vào cuối tháng 12-1920.

Trung ương Đảng cho tôi dự Đại hội, với danh nghĩa là đại biểu Đông Dương. Tôi đã dành dụm chút ít tiền để làm lộ phí. Tôi đã “rầy” được bọn mật thám và đã đi đến Tua một cách bình an. Sáng hôm sau, tôi đang đi dạo trước hội trường, bỗng có một bọn mật thám Pháp ập lại. Hống hách như bày sói vây được mồi, chúng hỏi tôi: “Anh có giấy tờ không?”. Tôi chưa kịp trả lời, thì một đồng chí vừa chạy lại vừa nói to: “Cái gì đấy? Cái gì đấy?”. Bốn, năm đồng chí nữa cũng chạy tới, dàn thành một cái hàng rào ngăn giữa lũ mật thám và tôi. Lợi dụng lúc đó, tôi rút lui có trật tự vào nhà. Còn lũ mật thám thì cúp đuôi chuồn ra cửa. Trước đó ít lâu, Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp đã mời tôi đến gặp. Y vừa dụ dỗ vừa đe dọa. Nghiến răng, trợn mắt, nắm chặt tay như muốn bẻ gãy cái gì, y nói: “Nước mẹ Pháp sẽ đối với những tên Bôn-sê-vích âm mưu gây rối loạn ở Đông Dương như thế này đây!”.

Chính phủ Pháp phái nhiều mật thám đến Tua rình mò và hòng bắt các đại biểu nước ngoài đến dự Đại hội. Nhưng không

bắt được ai. Một hôm, khi đồng chí X. đang báo cáo, bỗng nhiên mọi người đứng dậy vỗ tay như sấm ran, thì ra lão đồng chí Clara Détkin đã bí mật đến. Đồng chí thay mặt Quốc tế cộng sản chúc mừng Đại hội và kêu gọi các đại biểu nhất trí tán thành tham gia Quốc tế thứ 3. Đồng chí Clara nói rất hùng hồn và thấm thiết. Mọi người cảm động và phấn khởi. Đồng chí nói xong thì đèn điện bỗng tắt hết. Khi đèn sáng lại, đồng chí Clara thân yêu đã biến đâu mất rồi!...

Dự Đại hội có 285 đại biểu thay mặt hơn 4.640 tổ chức gồm 18 vạn đảng viên. Không khí ở Đại hội rất khẩn trương vì có ba phái đối lập, lại vì kết quả của Đại hội sẽ quyết định tiền đồ của phong trào cách mạng Pháp.

Phái hữu chủ trương cứ ở lại trong Quốc tế thứ 2, *phái giữa* chủ trương Quốc tế thứ 2 ruối. Đến đây tôi mới hiểu rõ thêm: hai phái này là những chính khách đầu cơ, giả cách mạng, chống cộng sản. Họ nói: “Tham gia Quốc tế cộng sản khác nào tìm cớ cho Chính phủ khủng bố Đảng, chúng tôi sợ lắm”. Về sau, đầu hàng phát xít Đức, và tán thành chiến tranh ở Việt Nam đều có đại biểu của hai phái này.

Phái tả do các đồng chí Casanh, Vayăng Cutuyariê... lãnh đạo, chủ trương tham gia Quốc tế thứ 3.

Số đông đại biểu các địa phương phát biểu ý kiến đều tán thành Quốc tế cộng sản. Đến lượt tôi, tôi kịch liệt tố cáo những tội ác ghê tởm của bọn thực dân Pháp ở nước ta rồi kết luận: “Tôi yêu cầu Đảng phải thiết thực giúp đỡ cách mạng Việt Nam và các thuộc địa, và tôi nhiệt liệt tán thành Quốc tế cộng sản”.

Tiếp theo là cuộc tranh luận sôi nổi. Một bên là lãnh tụ hai phái hữu. Họ nói dai, nói nhiều nhưng chỉ để tỏ ý họ không tán thành cách mạng Nga, họ chống chủ nghĩa cộng sản.

Một bên là các lãnh tụ phe tả. Đồng chí Casanh ca tụng

Cách mạng Tháng Mười do Lênin và Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo đã lật đổ đế quốc, tư bản và phong kiến; đã đưa công nông làm chủ nước nhà; đã tuyên bố hòa bình cho toàn thế giới. Hiện nay nước Nga là thành trì cách mạng vững chắc nhất, giai cấp vô sản Pháp phải kiên quyết ủng hộ cách mạng Nga và Đảng Pháp, phải tham gia Quốc tế vô sản. Lời lẽ đầy nhiệt tình cách mạng của đồng chí Casanhe được các đại biểu nhiệt liệt hoan nghênh. Đồng chí Vayăng Cutuyariê thì đập tan những luận điệu dè hèn và vu khống của hai phái hữu.

10 giờ tối 29 tháng 12, Đại hội biểu quyết. Kết quả: hơn 3.240 phiếu tán thành tham gia Quốc tế cộng sản, 1.390 phiếu không tán thành. Đảng Cộng sản Pháp tuyên bố thành lập, phong trào cách mạng Pháp bước sang giai đoạn mới, vẻ vang.

*

* *

Suốt 40 năm nay, Đảng Cộng sản Pháp luôn luôn anh dũng giương cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin, và luôn luôn hết lòng giúp đỡ phong trào cách mạng ở các thuộc địa, nhất là từ năm 1930 đồng chí Tô-rê giữ chức Tổng bí thư. Tôi quen đồng chí Tô-rê từ cuộc Đại hội Đảng ở Pari (1922). Từ đó, tình nghĩa đồng chí và anh em giữa hai chúng tôi ngày càng thân mật.

Từ ngày thành lập, Đảng ta luôn luôn được Đảng Cộng sản Pháp hết lòng giúp đỡ. Một thí dụ: Trong những năm ta kháng chiến, Đảng Cộng sản Pháp đã lãnh đạo nhân dân nước mình nhiệt liệt ủng hộ ta. Nhiều nơi, công nhân Pháp đã bãi công, không chịu chuyên chở vũ khí cho quân đội Pháp. Thanh niên Pháp thì hăng hái tuyên truyền đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Như nữ thanh niên Raymông Diên đã liều

chết nằm lẩn trên đường “ray” để ngăn cản xe lửa chở đạn được cho quân đội viễn chinh Pháp. Anh thanh niên Hăngri Máctanh vì vận động hải quân Pháp ủng hộ ta mà bị bỏ tù,...

Từ ngày hòa bình trở lại, quan hệ giữa hai Đảng anh em càng thêm gắn bó, như: Đoàn đại biểu do đồng chí Giannét Vécmetso lãnh đạo sang thăm nước ta năm 1958. Vừa rồi, Đoàn đại biểu do đồng chí Biu đứng đầu đã tham gia Đại hội lần thứ ba của Đảng ta,...

Dù đế quốc Pháp đã áp bức bóc lột nhân dân ta suốt 80 năm và đã phá phách đất nước ta trong cuộc chiến tranh tàn nhẫn, song nhân dân hai nước Việt - Pháp vẫn giữ vững mối tình thân thiện. Đó là do hai Đảng ta đã luôn luôn giáo dục nhân dân hai nước thấm nhuần tinh thần quốc tế vô sản.

Riêng về cá nhân tôi, từ lúc đầu nhờ được học tập truyền thống cách mạng oanh liệt và được rèn luyện trong thực tế đấu tranh anh dũng của công nhân và của Đảng Cộng sản Pháp mà tôi đã tìm thấy chân lý chủ nghĩa Mác - Lênin, đã từ một người yêu nước tiến bộ thành một chiến sĩ xã hội chủ nghĩa. Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Đảng ta và nhân dân hoan hô:

Đảng Cộng sản Pháp muôn năm!

Tình hữu nghị giữa hai Đảng ta và nhân dân hai nước ta muôn năm!

Chủ nghĩa Mác - Lênin muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

NHÂN DÂN CHÂU PHI ĐUỐI CỔ THỰC DÂN, TỔNG THỐNG ĐÒ GÔN "TRUNG CẦU DÂN Ý"

Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay, trong 45 thuộc địa châu Phi, 29 nước đã thoát khỏi xiềng xích đế quốc. 18 nước đang đấu tranh giành độc lập, trong đó có Angiêri.

Thực dân Pháp thống trị Angiêri đã ngót 130 năm. Từ cuối năm 1954, Angiêri nổi dậy kháng chiến. Lúc đó, bọn thực dân cho đó chỉ là vài ba nghìn tên "giặc cỏ". Nhưng lực lượng kháng chiến ngày càng mạnh thêm. Pháp phải động viên 80 vạn binh sĩ đi "đánh dẹp" đã hơn 6 năm, mà vẫn thất bại. Chính Đò Gôn cũng phải nhận rằng: kéo dài chiến tranh thì chỉ "mất toi thời giờ, chết người vô ích".

Thật vậy, cuộc chiến tranh phi nghĩa này đã làm cho nước Pháp điêu đứng: Thanh niên phải đi chết, thuế khóa thêm nặng nề, kinh tế càng suy sụp, danh dự nước Pháp bị lu mờ, nền dân chủ Pháp bị bọn quân phiệt phát xít đe dọa.

Cực chẳng đã, tháng 9-1959, Đò Gôn buộc phải nêu ra vấn đề: Để cho Angiêri tự quyết. Nhưng "tự quyết" kiểu Đò Gôn, sự thật là mưu ép Angiêri *đầu hàng*. Muốn làm ra vẻ công bằng, thực dân Pháp lại bày ra trò hề "trung cầu dân ý". *Dân* là ai?

- Dân Pháp chẳng? Thì dân Pháp luôn luôn tỏ ý chống chiến tranh ở Angiêri. Một thí dụ: Hôm 27 tháng 10 vừa qua dưới sự hướng dẫn của Đảng Cộng sản và các đoàn thể dân chủ, hàng chục vạn công nhân, nông dân, trí thức Pháp đã bãi công và biểu tình đòi hòa bình với Angiêri.

- Dân Angiêri chẳng? Thì họ đã anh dũng kháng chiến hơn 6 năm trường. Và từ hôm 10 tháng 12, lúc Đờ Gôn sang Angiêri để tuyên truyền cho cái gọi là “trung cầu dân ý”, thì nhân dân ở các thành thị bị chiếm đóng đã rầm rộ bãi công, bãi thị, bãi khóa, biểu tình, với khẩu hiệu “Angiêri độc lập muôn năm!”. Mặc dù chỉ trong 2 hôm đã có hơn 100 người chết, 1.500 bị thương và 3.000 người bị bắt, họ vẫn tiếp tục đấu tranh.

- Nhân dân thế giới chẳng? Ở Hội nghị Mátxcova, 81 đảng cộng sản và đảng công nhân đã tuyên bố kiên quyết đấu tranh để xóa bỏ chế độ thực dân.

Ở Đại hội đồng Liên hợp quốc, 90 nước cũng thông qua nghị quyết như vậy.

46 nước, tức là đại đa số ở Đại hội đồng Liên hợp quốc đã đề nghị: mở một cuộc trung cầu dân ý do Liên hợp quốc tổ chức và kiểm soát, chứ không do Pháp tổ chức.

“Trung cầu dân ý” do thực dân Pháp tổ chức và do quân đội Pháp kiểm soát với lưỡi lê, chỉ là một trò hề bịp bợm.

Muốn chấm dứt *chiến tranh* thì chỉ có một cách là lập lại *hòa bình*. Muốn lập lại hòa bình thì chính phủ Pháp phải thật thà đàm phán với chính phủ Angiêri về việc *ngừng bắn và đảm bảo quyền tự quyết thật sự cho nhân dân Angiêri*.

Ngoài con đường đó, thì thực dân Pháp chỉ một con đường nữa, tức là chuẩn bị tinh thần để đón tiếp một Điện Biên Phủ mới.

Vì chính nghĩa, vì hòa bình thế giới, vì tình nghĩa anh em, nhân dân ta kiên quyết ủng hộ nhân dân Angiêri, và tin chắc rằng thực dân Pháp sẽ thua, nhân dân Angiêri sẽ thắng.

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 2476,
ngày 29-12-1960, tr.6.

1961

MỸ KHÔNG MỪNG XUÂN

*Xuân về ai cũng vui mừng
Mà tư bản Mỹ thì lừng khừng không vui.
Vì đồng đôla mất giá, đi lui,
Cho nên kinh tế Mỹ cứ thụt lùi, không thể tiến lên.*

*Tổng thống mới của Mỹ là họ Ken
Lo âu sốt vó, than phiền ngày đêm:
Nguy cơ không bớt, mà thêm,
Bà con muốn rõ, xin xem bài báo này.*

Trích báo tư sản Mỹ *Tiền vệ quốc dân* (ngày 19-12-1960):

Từ cuộc khủng hoảng đen tối năm 1933, không bao giờ có cuộc khủng hoảng trầm trọng như lần này. Kinh tế khủng hoảng lần này là lần thứ 4, mà cũng là lần sâu sắc nhất. Chiến tranh lạnh chẳng những không cứu vãn được tình hình ấy, mà còn làm cho nó gay go thêm. Từ mùa hè năm 1960, giá trị của kinh tế quốc dân bắt đầu giảm xuống, mà ngân sách quân sự vẫn tăng lên. Ủy ban thống kê Nhà nước dự đoán rằng thời gian sắp tới còn tiếp tục giảm xuống nữa. Do đó mà rất có thể nhiều người tư bản sẽ tan cửa nát nhà.

Gang thép là nền tảng của công nghiệp nặng, mà nhiều tháng trong năm 1960 sản lượng gang thép chỉ đạt 50%. Và năm 1961 có thể giảm sút nữa, vì tình hình kém sút của các xí nghiệp khác như xí nghiệp xe hơi, máy móc, xây dựng... Lại vì thế, mà các xí nghiệp sẽ giảm bớt số tiền chi phí từ 3 đến 7%. Lại do đó mà số công nhân thất nghiệp sẽ tăng đến 6 triệu người, và sinh ra khủng hoảng chính trị và xã hội.

Đó là cái vòng luẩn quẩn mà tư bản Mỹ không có lối thoát. Vậy có thơ rằng:

*Mỹ khoe Mỹ mạnh, Mỹ giàu,
Mà nay Mỹ phải buồn rầu thở than.
Hệ thống tư bản đã đến lúc điêu tàn,
Hệ thống xã hội chủ nghĩa thì huy hoàng như mặt trời mới lên.*

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2481,
ngày 3-1-1961, tr.2.

CON NGƯỜI LIÊN XÔ VĨ ĐẠI

Bài này chỉ những con số và con số, thoáng nhìn qua như hình rất khô khan. Nhưng bà con hãy chịu khó xem kỹ, thì sẽ thấy những con số đó chứng tỏ một cách rất hùng hồn bước tiến khổng lồ của người Liên Xô vĩ đại.

Tính đến tháng 7-1960, Liên Xô có 214 triệu 40 vạn người, tăng 55 triệu người so với trước cách mạng, mặc dù trong hai lần chiến tranh thế giới và trong cuộc nội chiến nhân dân Liên Xô hy sinh rất nhiều.

Trong số 99 triệu 13 vạn người lao động chính, 78 triệu 64 vạn là lao động chân tay, 20 triệu 49 vạn là lao động trí óc.

Nhà máy ngày càng nhiều, cho nên số công nhân ngày càng tăng, máy móc ngày càng nhiều, cho nên số nông dân tập thể ngày càng giảm.

	1939	1959
Công nhân	52,5%	68,3%
Nông dân	50,1%	38,8%

Cứ 100 công nhân thì có 39 người, và 100 nông dân tập thể thì có 21 người có trình độ trung học hoặc đại học.

Trước cách mạng chỉ có 19% phụ nữ có nghề nghiệp. Hiện nay phụ nữ chiếm 48% trong các nghề nghiệp, và trong số người lao động trí óc như dạy học, làm thuốc... thì phụ nữ chiếm 54%.

Từ 1926 là năm hoàn thành khôi phục kinh tế, đến 1959, số công nhân lành nghề và số cán bộ tăng rất nhanh. Thí dụ:

Thợ gang thép tăng gấp 9 lần

Thợ máy tăng gấp 15 lần

Cán bộ giáo dục tăng gấp 7 lần

Cán bộ y tế tăng gấp 23 lần.

Ở các nước Cộng hòa Xôviết (dân tộc thiểu số), đà tăng còn nhanh hơn nữa. Thí dụ: ở Cadắcxan, thợ máy tăng gấp 39 lần, cán bộ y tế tăng gấp 21 lần.

Trong 20 năm từ 1939 đến 1959, số cán bộ chuyên môn tăng lên vùn vụt.

	1939	1959
Chuyên gia công nghiệp	247.300 người	834.300 người
Chuyên gia nông nghiệp	294.900 người	477.200 người
Bác sĩ và y sĩ	679.900 người	1.702.500 người
Giáo viên	1.553.100 người	2.853.600 người

Trong các ngành kinh tế, hiện nay Liên Xô có 987.000 kỹ sư, Mỹ có 505.000. Năm 1959, Liên Xô có 108.600 kỹ sư tốt nghiệp, Mỹ có 38.000.

Cứ 1.000 người thì Liên Xô có 18 bác sĩ (không kể y sĩ, thầy thuốc chữa răng, v.v.), Mỹ có 12 bác sĩ.

Trước cách mạng, cứ 1.000 người mỗi năm có 30 người chết, đời sống trung bình là 32 tuổi. Hiện nay số chết giảm xuống 7 người, ở Mỹ chết 10 người, và đời sống trung bình là 68 tuổi.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, quân phát xít Đức phá hủy của Liên Xô 1.710 thành thị, 32.000 xí nghiệp, 70.000 nông thôn. Trước đây năm đã xây dựng lại to hơn và đẹp hơn nhiều.

Hai năm đầu kế hoạch 7 năm, công nghiệp đã hoàn thành vượt mức 23% phần vượt đó trị giá 120 tỷ đồng rúp, và hơn 2.000 xí nghiệp mới và to đã đi vào sản xuất.

Có những thắng lợi vĩ đại đó là do toàn Đảng và toàn dân đã từng thất lưng buộc bụng, phấn đấu gian khổ suốt 18 năm. Và ngày nay tuy đời sống vật chất và tinh thần rất sung sướng, người lao động Liên Xô vẫn hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để hoàn thành vượt mức kế hoạch 7 năm trước thời hạn, đang thực hiện chủ nghĩa cộng sản.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2494,
ngày 16-1-1961, tr.2.

MỘT HỢP TÁC XÃ GƯƠNG MẪU

Đó là hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình)¹.

Hợp tác nghĩa là các xã viên góp sức người, sức của lại rồi *đồng tâm nhất trí* cùng làm, cùng hưởng, như anh em một nhà.

Đã hàng nghìn năm, người ta quen thói làm ăn riêng lẻ, “đèn nhà ai, rạng nhà nấy” với đầu óc hẹp hòi, tự tư tự lợi.

Nay tiến lên hợp tác xã *làm ăn tập thể*, đó là một sự biến đổi cực kỳ to, cực kỳ mới, cực kỳ tốt. Cho nên lúc đầu không tránh khỏi bỡ ngỡ và khó khăn.

Nếu xã viên “chân đứng trong, lòng ở ngoài”, chỉ ham lợi riêng trước mắt, không thấy lợi chung lâu dài - thì không bao giờ hết khó khăn và hợp tác xã khó mà phát triển.

Nếu mọi xã viên đều thấm nhuần tinh thần tập thể, coi hợp tác xã như nhà mình, và thực hiện khẩu hiệu *Cần kiệm xây dựng hợp tác xã*, thì khó khăn gì cũng vượt qua và hợp tác xã nhất định phát triển tốt.

Hợp tác xã Đại Phong, khởi đầu chỉ có vài chục gia đình đồng bào miền Nam vượt tuyến. Khi mới đến, họ chẳng có gì cả; ruộng vườn, tiền bạc, nhà cửa đều không. Nhờ Đảng và Chính phủ giúp cho một số vốn, họ ra sức vỡ hoang suốt ngày suốt đêm.

1. Xem báo *Nhân Dân*, ngày 9-1-1961 (TG).

Cuối năm 1958, hợp tác xã xây dựng với 23 hộ, 24 mẫu ruộng.
Dần dần lên 33 hộ. Rồi 44 hộ.

Do làm ăn phát triển khá, năm 1959 Đại Phong (giàu hơn) hợp nhất với hợp tác xã Đông Tây Bắc (nghèo hơn), thành 135 hộ. Họ ra sức vỡ hoang và mở thêm nghề phụ, khai nương đắp đập và tích trữ phân bón. Kết quả đầu tiên là:

38 hộ thu hoạch 3 tấn rưỡi đến 4 tấn rưỡi,
92 hộ thu hoạch 1 tấn đến 3 tấn,
5 hộ thu hoạch ít hơn, thì được bà con giúp đỡ.

Năm ngoái, Đại Phong lại hợp nhất thêm ba hợp tác xã nhỏ và tám tổ đổi công, cộng tất cả là 455 hộ, 1.113 mẫu ruộng.

Năm nay, họ định vỡ thêm 700 mẫu đất, mở thêm 10 nghề phụ.

Họ dự tính mỗi ngày công sẽ được chia 11 cân thóc; bình quân một năm mỗi đầu người sẽ được 549 cân thóc, 10 cân cá, 18 cân thịt... Khá thật!

Trong khoảng ba năm, từ một hợp tác xã 23 hộ nghèo khó phát triển đến 455 hộ sinh hoạt ngang với mức sống của trung nông và đang có đà tiến lên nữa. Có kết quả đó là vì: *Họ tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng. Họ không sợ khó sợ khổ, họ khéo tổ chức, họ đoàn kết chặt chẽ, họ quyết tâm phấn đấu để tiến lên.*

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2489, ngày 11-1-1961, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.2-3.

MỘT LÒNG MỘT DẠ PHỤC VỤ NHÂN DÂN

(Trả lời các em Lan, Hoa..., nhân viên cửa hàng quốc doanh)

... Chế độ ta là chế độ *dân chủ*. Tức là nhân dân làm chủ. Tức là cán bộ và nhân viên từ cấp trên đến cấp dưới đều là *đây tớ của nhân dân*, đều phải *một lòng một dạ phục vụ nhân dân*. Các cô cũng vậy.

Là nhân viên cửa hàng quốc doanh (hàng ăn uống, hàng bách hóa, v.v.), hàng ngày hàng giờ các cô mua bán, trao đổi, tiếp xúc với nhân dân để phục vụ nhân dân. Đối với khách hàng, các cô phải có thái độ khiêm tốn, lễ phép, thật thà; phải có tinh thần trách nhiệm đối với của công và đối với lợi ích của nhân dân.

Nói chung thì số đông nhân viên cửa hàng quốc doanh đều cố gắng làm đúng như vậy.

Nhưng vẫn còn một số ít nhân viên có thái độ giả dối, hách dịch, không tốt. Chúng ta cần phải vạch ra để giúp họ sửa chữa và tiến bộ. Vài thí dụ:

- Cửa hàng lương thực xã Phương Liệt (Hà Nội) bán gạo cho nhân dân mỗi yến thường thiếu 3, 4 lạng, có khi thiếu một cân! Gạo tốt thì cất riêng để bán cho người quen. Bà con của nhân viên cửa hàng đến mua thì toàn vào cửa sau, không phải xếp hàng¹.

1. Báo *Nhân Dân*, ngày 11-1-1961 (TG).

- Đồng chí H. mua một cân đậu xanh ở Cửa hàng mật dịch Vinh, khi cân lại chỉ được hơn 8 lạng. Đồng chí H. hỏi, thì nhân viên cửa hàng bảo: “Từ trước đến nay vẫn dùng cân này, mà chưa hề có ai kêu sai” (???). Có một nhân viên lại nói: “Không bằng lòng mua thì trả lại...”¹ (!!!).

Các em thử nghĩ xem, phải chăng đó là tham ô, gian lận? Phải chăng đó là thái độ phục vụ nhân dân?

Đảng và Chính phủ dạy chúng ta phải kính trọng nhân dân, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Không thể tha thứ những thái độ khinh miệt nhân dân, những việc làm đối trá với nhân dân như vậy.

Các đồng chí cán bộ phụ trách các cửa hàng quốc doanh cần phải nghiêm khắc kiểm thảo và quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm đó. Mọi người phải thật sự một lòng một dạ phục vụ nhân dân.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2496, ngày 18-1-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.10-11.

1. Báo *Nhân Dân*, ngày 11-1-1961 (TG).

TRONG TRẦN AI, AI CŨNG GHÉT AI¹

Hôm nay, trước khi cuốn gói chuồn khỏi dinh Tổng thống nước Mỹ, lão Ai ắt phải kiểm điểm lại những “thành tích” của y trong tám năm qua. Và chắc y phải bùi ngùi kết luận rằng:

“Nghĩ mình công ít tội nhiều...”.

“Thành tích” *đôi nội* của Ai thì như cựu Tổng thống Toruman đã nói: “Ở dinh Tổng thống thì đạo đức trụy lạc. Trong các chính khách cấp cao thì hối lộ lu bù. Ngoại giao Mỹ bị phá sản. Chính phủ Ai không có cách gì làm cho nước nhà thịnh vượng và bảo đảm công ăn việc làm cho nhân dân. Giá sinh hoạt ngày càng cao. Nạn thất nghiệp ngày lan rộng. Nông dân phá sản ngày thêm nhiều. 1 phần 3 số gia đình Mỹ thiếu nhà ở. 1 phần 4 số nhân dân Mỹ không đủ ăn...”.

“Thành tích” *đôi ngoại* của Ai là: Ngoan cố chống lại chính sách giải trừ quân bị, chung sống hòa bình - do Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa đề ra. Ra sức đẩy mạnh Chiến tranh lạnh và chạy đua binh bị (57% tổng ngân sách Mỹ dành cho quân sự). Công khai đặt những hành động đê hèn nhất - là mật thám, thành “quốc sách” của Mỹ...

1. Ai: tức Aixenhao (TG).

Ai dùng mọi âm mưu xâm lược ở các nước như Cu Ba, Cônggô, Ailao¹...

Ai bồi dưỡng những kẻ buôn dân bán nước thành những “yêng hùng dân tộc”, như Lý Thừa Vãn, Mendêrét, Tưởng Giới Thạch...

Riêng đối với Việt Nam ta, Ai đang mắc những món nợ máu, 9 đời 10 kiếp y cũng không trả hết được. Chúng ta hằng tóm tắt nêu mấy tội ác chính của Ai.

Trong những năm kháng chiến, Ai đã giúp thực dân Pháp 75% tiền bạc và vũ trang để kéo dài chiến tranh tàn sát nhân dân ta. Đầu năm 1954, Ai còn yêu cầu Quốc hội Mỹ “tiếp tục giúp Pháp đẩy mạnh chiến tranh đến thắng lợi nhanh chóng” (!).

Tháng 4-1954, Ai đã cho Ngoại trưởng Mỹ (Đalét) đề nghị dùng bom nguyên tử ở Điện Biên Phủ hòng cứu thực dân Pháp khỏi cuộc thất bại tan tành.

Ai đã ra sức phá hoại Hội nghị Giơnevơ.

Đại diện của Ai là tên tướng Ô. Đanien đã công khai nói: “Bất kỳ bằng một giá đất nào, Mỹ cũng xây dựng cho kỳ được căn cứ quân sự ở miền Nam Việt Nam”. Để thực hiện việc đó, Ai đã nặn ra chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm, giúp hẵn tiền bạc và vũ khí để chia cắt Tổ quốc ta và chuẩn bị chiến tranh.

Suốt sáu năm nay, ở miền Nam máy bay và bom đạn Mỹ đốt phá làng mạc ta. Bọn quý khát máu được Mỹ huấn luyện và trang bị chặt đầu mổ bụng đồng bào ta, xé thây đốt xác em bé ta!... Bao nhiêu tội ác tày trời đều do Ai giật dây, do Diệm thực hiện. Thật là:

1. Nước Lào (BT).

Chẻ hết tre rừng cao, ghi không hết tội.

Múc hết nước biển cả, rửa không sạch thù!

Kết luận: Đối với thế giới, chính sách của Ai là “ngăn chặn chủ nghĩa xã hội”; nhưng chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi và trở nên lực lượng quyết định cho sự phát triển của loài người. Ai âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, nhưng Việt Nam nhất định sẽ thống nhất.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2498,
ngày 20-1-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.12-13.

MỘT HỢP TÁC XÃ KHÔNG GƯƠNG MẪU

Tuần trước, báo *Nhân Dân* đã nêu Đại Phong là một hợp tác xã gương mẫu, để các nơi học tập những kinh nghiệm tốt của nó.

Hôm nay, xin nêu T.B. (huyện Ứng Hoà, tỉnh Hà Đông¹) là một hợp tác xã *không gương mẫu* để nhắc nhở T.B. sửa chữa, và giúp các nơi khác tránh những sai lầm của T.B..

Hợp tác xã T.B. có hơn 380 hộ. Nói chung, các xã viên đều tốt. Họ nói: “Xã viên là như con cái, hợp tác xã như bố mẹ... Không bao giờ con cái bỏ rơi được bố mẹ”.

Thế thì vì sao hợp tác xã T.B. cứ xộc xệch, không tiến bộ?

Vì ban quản trị đã phạm những khuyết điểm sau đây:

- *Cán bộ không dân chủ* - Không đưa công việc bàn bạc với xã viên, mà cứ dùng cách quan liêu, mệnh lệnh, gò ép...

- *Phân phối không sòng phẳng* - Thí dụ: Xóm A. gặt được 49 tấn thóc, hợp tác xã chỉ chia cho xã viên 18 tấn. Ban quản trị không nói cho xã viên rõ vì sao chưa chia 31 tấn còn lại, trong lúc đó thì các xã viên cần thóc gạo. Tài chính thì đã gần một năm chưa thanh toán. Xã viên nghi ngờ ban quản trị tham ô.

- *Lãnh đạo không chặt chẽ* - Phân phối công việc sản xuất không kịp thời, không nghiêm chỉnh. Mạ gieo xong không ai

1. Nay thuộc Thành phố Hà Nội (BT).

chăm bón. Ruộng cày cuốc không kịp thời. Trong mùa gặt, một số xã viên đi làm việc khác để kiếm tiền.

- *Không làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ* - Thí dụ: Đối với gia đình thương binh và gia đình neo đơn, ban quản trị không giúp đỡ họ theo đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.

- *Không đi đúng đường lối quần chúng* - Đối với những xã viên thật thà nêu ý kiến hoặc phê bình, cán bộ không chịu lắng nghe, không chịu sửa chữa, mà còn dùng cách chụp mũ, đàn áp...

Nói tóm lại, những khuyết điểm đó cộng với kém giáo dục chính trị đã gây mâu thuẫn nặng nề giữa quần chúng xã viên và cán bộ, làm cho hợp tác xã mất đoàn kết; làm cho xã viên chán nản, bất mãn, và không yên tâm lao động sản xuất.

Mong rằng đảng bộ tỉnh, huyện và xã (thôn T.B. có nhiều đảng viên, lại là nơi chỉ đạo riêng của huyện!) giúp T.B. chấn chỉnh lại ngay, để nó cũng trở nên một hợp tác xã tốt.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2503,
ngày 25-1-1961, tr.3.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.15-16.

TẾT TRỒNG CÂY

Khắp mọi nơi đang nhộn nhịp chuẩn bị *Tết trồng cây* để chào mừng một cách thiết thực ngày thành lập Đảng ta. Đó là một phong trào rất tốt.

Sở dĩ Tết trồng cây đã trở nên một phong trào quần chúng mạnh mẽ, là vì mọi người đều thấy lợi ích thiết thực và lâu dài của nó.

Năm ngoái, phong trào rầm rộ và rộng khắp, cho nên về số lượng thì rất khá, trồng được rất nhiều. Nhưng vì tham trồng nhiều mà *ít lo giữ gìn sẵn sóc*, cho nên *chất lượng kém*, cây trồng thì nhiều, cây sống tốt thì ít.

Có cơ quan lại tính cả những cây sú trồng ở bờ biển, để phô trương “thành tích” trồng cây!

Rút kinh nghiệm đó, năm nay chúng ta nên quy định rõ:

- Trong khuôn khổ Tết trồng cây, chỉ tính những cây làm gỗ, cây lấy dầu, cây ăn quả, cây phong cảnh.

- Ngoài việc trồng cây trong làng, các địa phương cần phải có kế hoạch *trồng cây hai bên đường cái*.

- Phải bảo đảm trồng cây nào tốt cây ấy.

- Phải giáo dục mọi người, nhất là các trẻ em giữ gìn cây cối. Không để trâu bò làm hỏng cây cối.

Về Tết trồng cây, chúng ta cũng có một số kinh nghiệm tốt cần được phổ biến. Thí dụ: Thôn Lạc Trung (tỉnh Vĩnh Phúc)

hồi kháng chiến bị giặc Pháp đốt sạch, không còn một gốc cây nào. Từ ngày có Tết trồng cây, hợp tác xã Lạc Trung đã có sáng kiến làm như sau:

- Khuyến khích xã viên trồng, đồng thời hợp tác xã chỉ định một tổ ba xã viên chuyên phụ trách trồng và săn sóc cây. Nhờ vậy mà hiện nay hơn 6.000 cây trong thôn đều xanh tốt.

- Khéo “lấy ngắn nuôi dài” - tức là trồng xen kẽ chuối và muồng giữa những hàng cây xoan. Thành thử mỗi năm đều có thu hoạch chuối để bán, muồng để ủ phân...

- Năm trước ươm sẵn cây giống, để năm sau trồng...

Nhờ trồng cây có kế hoạch, mà từ một thôn tro trọi, chỉ trong vài năm Lạc Trung đã trở nên xanh tươi nhất trong cả huyện Vĩnh Tường.

Miền Bắc ta có 16 triệu người, trừ độ 4 triệu em bé, còn 12 triệu người đều có thể tham gia Tết trồng cây.

Chỉ tính theo con số *rất thấp* (và ngoài kế hoạch trồng cây gây rừng của Nhà nước), nếu mỗi người chỉ trồng một cây và chăm bón cho tốt, thì mỗi năm có 12 triệu cây tốt. Độ 10 năm, thì trong làng mạc và bên đường cái khắp miền Bắc ta ít nhất cũng sẽ có *120 triệu cây tốt*. Cứ tính theo *giá rất rẻ*, mỗi cây là 3 đồng, thì chúng ta sẽ giàu thêm *360 triệu đồng*.

Bà con xem, do Tết trồng cây, mà đất nước ta càng thêm xinh tươi, nhân dân ta càng thêm giàu có.

TRẦN LỰC

- Báo Nhân Dân, số 2506, ngày 28-1-1961, tr.1.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.22-23.

THƯ GỬI ÔNG KENNEDY, TỔNG THỐNG MỚI CỦA MỸ

*Đia xo*¹

Hôm 20-1-1961, khi nhận chức tổng thống, trong lời tuyên bố về chính sách đối ngoại của Mỹ, ông nói:

"Đối với những nước mới (giành được độc lập), chúng ta (tức là Mỹ) hứa rằng: một chế độ thực dân bị xóa bỏ đi, không phải để rồi thay thế vào nó một chế độ bạo ngược hung ác hơn. Chúng ta không mong các nước ấy luôn luôn đồng ý với chúng ta. Nhưng chúng ta mong họ luôn luôn quyết tâm gìn giữ quyền tự do của họ...". Ông nói tiếp:

"... Khắp thế giới, cả hai phe nên nhất trí với nhau để giảm bớt gánh nặng (cho nhân dân) và để... giải phóng những người bị áp bức...".

Đúng! Mặc dù ông là thủ lĩnh của bọn đế quốc, người Việt Nam có thể đồng ý với những lời đó. Nhưng xin ông hãy xét kỹ những lời cảnh cáo sau đây của tờ báo tư sản Mỹ (báo *Tin tức nước Mỹ và thế giới* 23-1-1961):

"Hầu khắp mọi nơi trên thế giới... phong trào chống Mỹ đang lên mạnh..."

1. Tiếng Anh: Dear Sir nghĩa là: Thưa ông.

Ở khắp Đông Nam Á, những chính quyền (bù nhìn) do đô la Mỹ nặn ra đều lung lay sắp đổ. Đó là những khó khăn chủ yếu của ông Kennơđi...".

Thật đấy! Nhưng vì sao ông tránh không nói đến vấn đề đó?

Ở đây, chỉ nói về miền Nam Việt Nam. Nhân dân Việt Nam chúng tôi đã hy sinh xương máu để đánh đổ chế độ thực dân Pháp. Nhưng rồi đế quốc Mỹ đã dùng đô la và mọi thủ đoạn đều cáng khác để nặn ra ở miền Nam một chính quyền bù nhìn độc tài hung ác vô cùng.

Vì Mỹ mà đất nước chúng tôi bị chia cắt làm đôi; đồng bào miền Nam chúng tôi đang lâm vào tình trạng đau thương, nước sôi lửa bỏng.

Vì Mỹ mà ở miền Nam Việt Nam có những tòa án phát xít, những luật lệ bạo ngược, những máy chém lưu động giết người khắp thành thị và thôn quê, có những trại giam khổng lồ giam cầm và tra tấn hàng chục vạn người, giết chết hàng vạn người yêu hòa bình và yêu Tổ quốc.

Vì Mỹ mà có những sư đoàn quân lính với máy bay, xe tăng và đại pháo Mỹ đi càn quét liên miên, giết hại thường dân, đốt phá làng mạc.

Nói tóm lại, vì Mỹ mà miền Nam Việt Nam biến thành địa ngục ở trần gian. Điều đó, ông có biết không?

Nếu ông biết mà không nói thì ông là người:

"Ngoài miệng thì tụng "nam mô""

"Trong lòng thì đựng cả bồ dao găm".

Nếu ông muốn lời nói của ông có giá trị thì ông phải lập tức đình chỉ việc can thiệp vào miền Nam Việt Nam, phải gọi ngay bọn nhân viên quân sự Mỹ về nước mẹ chúng, phải để nhân dân miền Nam Việt Nam tự giải quyết lấy vấn đề của họ.

Ông có nói câu: "Đoàn kết lại thì không có việc gì chúng ta không làm được".

Đúng! Nhân dân Việt Nam đoàn kết đấu tranh sẽ đánh đổ chế độ dã man của Mỹ - Diệm và thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc thân yêu của chúng tôi.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2511,
ra ngày 2-2-1961, tr.2.

LÁO TOÉT!

Bọn phiến loạn Phumi, Bun Ủm bị quân đội Chính phủ hợp pháp và lực lượng vũ trang Pathét Lào đánh thua mãi, thua mãi. Chúng bèn vu cho quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xâm lược nước Lào! Đầu thì chúng nói 6 tiểu đoàn, về sau chúng nói thêm mãi, nói thêm mãi thành mười mấy tiểu đoàn!

Dư luận thế giới chẳng ai thèm tin chúng. Đến cả báo chí tư sản Mỹ cũng không tin và đã vạch mặt nạ chúng, như báo *Tin tức hàng ngày Chicagô* (ngày 25-1-1961) viết:

“Câu chuyện Lào... đều dựa trên sự nói láo, nói láo và nói láo. Chính phủ Bun Ủm đã bị vạch mặt về nhiều vụ *tuyên bố láo toét*. Khi mà họ tuyên bố rằng quân đội Liên Xô và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiến vào Lào, thì các nhà báo đã tức cười vỡ bụng...”.

Báo Anh *Người bảo vệ* (ngày 28-1-1961) viết:

“Đại biểu của bọn Bun Ủm ở Liên hợp quốc kêu gào rằng quân đội Bắc Việt đã xâm lăng Lào. Nhưng hiện nay chính bọn chúng cũng phải thừa nhận không có nạn xâm lăng gì cả; những lời kêu gào đó cốt để quốc tế giúp đỡ... Đó là lời thú nhận thành khẩn... Thú nhận như vậy là tốt...”.

Nhưng bọn phản động Lào “chết mà nết không chừa”. Mấy hôm gần đây chúng lại hô hoán “11 tiểu đoàn Việt minh xâm phạm nước Lào!”.

Chẳng những bọn Bun Òm nói láo quen mồm, mà cũng vì đế quốc Mỹ xui chúng:

“Sửa, sửa đi con, ta khuyên con sửa.

Sửa mãi, thì sẽ có người tin”.

Chúng sửa như vậy để Mỹ có cớ can thiệp vào Lào hơn nữa. Như báo *Người bảo vệ* đã viết: Hôm trước đại biểu của Bun Òm vừa nói láo ở Liên hợp quốc, thì ngay hôm sau “Bộ Ngoại giao Mỹ xác nhận rằng quân đội Bắc Việt đã nhảy dù xuống đất Lào...”.

Báo Mỹ *Tin tức hàng ngày Chicagô* cũng viết:

“Những tin bịa đặt đã được gửi về Mỹ nhằm ủng hộ chính sách can thiệp mà Chính phủ Mỹ đã theo đuổi mấy lâu nay”.

Người Âu có tục ngữ: “Chó sửa mặc chó sửa, xe ngựa cứ tiến”. Dù đế quốc Mỹ và lũ bù nhìn Lào cứ nói láo và vu khống, cuối cùng chúng sẽ thua, nhân dân Lào anh dũng sẽ thắng.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2516,
ngày 7-2-1961, tr.2.

MỘT CHI BỘ TỐT Ở NÔNG THÔN¹

Thế nào là chi bộ tốt ở nông thôn?

Có thể nói tóm tắt thế này: Là chi bộ nào chấp hành tốt các chính sách của Đảng; đi đúng đường lối quần chúng; củng cố và phát triển tốt hợp tác xã nông nghiệp, không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân, đảng viên gương mẫu và được dân tin, dân phục, dân yêu. Một thí dụ:

Trước đây 3 năm, Kim An (Hà Đông) là một xã nghèo khổ và lạc hậu. Do chi bộ lãnh đạo khéo, mà hiện nay Kim An trở thành một xã tiên tiến, ấm no.

Về kinh tế - Hầu hết nông dân đã vào hợp tác xã.

Năm kia chỉ có 1.089 mẫu ruộng đất. Nay đã mở mang thành 2.000 mẫu.

Do mạnh dạn cải tiến nông cụ, mà đã tăng vụ, tăng sản lượng, tăng thu nhập của xã viên. Mức sống trong xã đã cải thiện rõ rệt.

Về văn hóa - Cả xã đã xóa xong nạn mù chữ và đang đẩy mạnh bổ túc văn hóa. Cán bộ và thanh niên đều đang học lớp 4, lớp 5.

Về lãnh đạo - Chi bộ lãnh đạo dân chủ, đi sâu đi sát, mọi

1. Xem báo *Nhân Dân*, ngày 16-1-1961 (TG).

việc đều bàn bạc với xã viên, vì vậy xã viên càng có tinh thần tập thể, tinh thần làm chủ nông thôn, và càng hăng hái lao động sản xuất.

Khéo phân phối công tác. Thanh niên xung phong trong mọi công việc. Người già, con trẻ đều có việc làm, mọi người đều tùy sức mình mà vui vẻ góp phần vào lợi ích chung.

Cán bộ trong sạch và gương mẫu, cùng lao động, cùng sinh hoạt, cùng học tập với quần chúng.

Trong xã có lớp học cho người lớn, có vườn giữ trẻ con. Thực hiện khẩu hiệu “Sạch làng tốt ruộng”, “Tắc đất tắc vàng” - nhà cửa, vườn tược, đường sá đều sạch sẽ, đúng vệ sinh. Cả xã có một cảnh tượng vui tươi, phồn thịnh.

Nói tóm lại: Chi bộ Kim An đã thành hạt nhân lãnh đạo vững chắc của Đảng và kinh qua chi bộ mà Đảng càng được dân tin, dân phục, dân yêu.

Do chi bộ lãnh đạo khéo mà xã tiến lên. Lại do xã tiến lên mà chi bộ càng được phát triển và củng cố - từ 10 đảng viên (năm 1958) tăng lên 51 đảng viên. Như vậy, có thể nói chi bộ Kim An là một chi bộ tốt, các chi bộ khác nên học tập, thi đua theo kịp và vượt qua chi bộ Kim An. Các đồng chí Kim An thì chớ tự kiêu, tự mãn vì thành tích mà cần phải cố gắng mãi để tiến bộ mãi.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2518, ngày 9-2-1961.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.37-38.

BÁC ĂN TẾT VỚI CHÚNG TÔI

- *Đi tìm* - Vào cuối năm 1940, chúng tôi một nhóm thanh niên Cao Bằng bí mật sang Trung Quốc đi tìm cách mạng, tìm lãnh tụ cách mạng. Trong nhóm có các bạn Quảng Ba, Hoàng Sâm, Bằng Giang,...

Đến biên giới Quảng Tây, chúng tôi tìm gặp Nguyễn Hải Thần và Trương Bội Công. Họ nói có giọng lãnh tụ ra phết. Nhưng kỳ thực chẳng cách mạng cách miếc gì cả. Chán quá.

Cũng trong lúc đó, lại nghe tin có một nhóm cách mạng khác đến Quảng Tây. Chúng tôi lại đi tìm, thì gặp các đồng chí Hoàng Văn Hoan, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng... Rồi chúng tôi gặp một ông cụ người gầy, trán cao, mắt sáng, ăn mặc như bác nông dân Trung Quốc. Chúng tôi cảm thấy ông cụ rất hiền lành và đối với chúng tôi rất bình đẳng...

Ít lâu sau, ba đồng chí Võ, Phạm, Hoàng ở lại Tỉnh Tây, ông cụ thì bí mật cùng chúng tôi về một làng Trung Quốc gần biên giới Cao Bằng, mở lớp huấn luyện. Ông cụ tức là Bác Hồ yêu kính của chúng ta. Cùng đi có ông Thước, thầy thuốc và ông Lộc "anh nuôi".

Ông Lộc là một người kỳ lạ. Quê ông ở Trung Bộ, trước kia ông ta là một tay buôn lậu, một khách giang hồ. Sau khi được giác ngộ cách mạng, Lộc trở nên một người cực kỳ tốt. Giữ tiền bạc của đoàn thể, Lộc không bao giờ sai suyển một xu, mà cũng

không để cho ai lãng phí một xu. Việc gì khó khăn, nguy hiểm, Lộc đều xung phong trước. Dạy bình dân học vụ, cũng được. Giúp anh em tập quân sự, cũng khá. Tính ít nói, siêng làm. Đối với anh em, Lộc rất tử tế, nhưng nếu ai làm sai nội quy một tý là Lộc gắt lên như Trương Phi, mắng ngay vào mặt, không nể chút nào.

Phụ trách chăm nom sức khỏe Bác, hôm nào Lộc cũng xoay cho kỳ được vài con cua đồng hoặc một con cá nhỏ để nấu cho Bác một bát canh. Thấy Bác làm việc nhiều, Lộc tìm đủ mọi cách để làm cho Bác đỡ mệt nhọc. Bất kỳ công tác gì, Lộc đều cố gắng làm tròn nhiệm vụ. Đồng chí Lộc đã hy sinh trong thời kỳ kháng chiến ở Việt Bắc.

- *Ban huấn luyện* - Anh Lê Quảng Ba quen thuộc vùng này. Anh dẫn chúng tôi đến nhà một thôn trưởng. Nhà này rộng rãi và thích hợp để mở lớp huấn luyện. Thôn trưởng tỏ vẻ ngần ngại trong thời kỳ chiến tranh mà chứa nhiều người lạ trong nhà. Thấy vậy, Bác đưa cho y xem một bức thư Trương Phát Khuê (Tổng chỉ huy quân đội Quảng Tây) gửi cho Nguyễn Hải Thần. Xem xong thư, thôn trưởng đứng phắt dậy và nói một cách lễ phép: “Thưa Nguyễn tiên sinh, tôi rất hân hạnh được tiên sinh và các đồng chí trọ ở nhà tôi...”. Thôn trưởng còn đi mượn thêm nhà bà con cho chúng tôi.

Bác dặn chúng tôi: “Ở nhà người ta, thì phải quét dọn sạch sẽ, ang nước phải đầy, bếp củi phải đủ”. Mỗi ngày, cứ sáng dậy thì Bác cùng chúng tôi quét dọn trong nhà ngoài sân. Xong rồi, mới vào lớp. Buổi chiều thì cùng nhau đi lấy củi. Vài hôm sau, cả làng tấm tắc khen ngợi. Ban huấn luyện chia làm mấy tổ, mỗi tổ ở chung một nhà. Buổi sớm Bác nói chuyện chung với cả ban. Chiều và tối, các tổ nghiên cứu riêng. Tôi nhớ Bác nói về mấy vấn đề: thời sự, cách mạng Nga, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa đế

quốc, cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương, Mặt trận Việt Minh, cách tuyên truyền, cổ động, tổ chức, và tư cách người cách mạng...

Bác nói như kể chuyện, vui vẻ, dễ hiểu, dễ nhớ. Nói xong một đoạn, Bác lại hỏi mọi người đã hiểu rõ chưa? Có nhớ được không? Trong tổ chúng tôi giúp đỡ lẫn nhau, cho nên hiểu và nhớ được hết.

Ăn Tết - Lớp huấn luyện gần xong thì cũng vừa đến ngày Tết.

Nhân lúc đi lấy củi trên rừng, Bác bàn với chúng tôi (trước khi làm việc gì, Bác cũng đưa ra bàn đề chúng tôi phát biểu ý kiến): “Dù chúng ta ít tiền, nhưng cũng cần phải “nhập gia tùy tục”. Đến Tết, chúng ta nên có một cuộc chiêu đãi giản đơn, để tỏ lòng biết ơn người làng đã giúp đỡ chúng ta. Các chú nghĩ thế nào?”. Chúng tôi đều tán thành ý kiến Bác.

Sáng 30 Tết, chúng tôi làm mấy mâm com nếp và thịt lợn, mời các vị phụ lão và những người tai mắt trong làng đến chén một bữa vui vẻ.

Để khỏi phạm đến phong tục mê tín của dân làng, Bác dặn chúng tôi: “Mồng 1 Tết, các chú phải ở trong nhà, không được đi ra ngoài. Nếu các chủ nhà mời ăn thì mỗi tổ cử một vài người đi thôi...”.

Mồng 1 Tết, suốt cả buổi sáng cả làng chỉ lo cúng quảy. Trước hết họ cúng tổ tiên, rồi họ cúng cả ràn trâu, chuồng lợn, cái cối giã gạo, cái cuốc làm vườn, cái liềm, cái rạ... mọi nông cụ làm ăn đều được cúng. Sau đó thôn trưởng vào mời chúng tôi ăn Tết.

Như đã định trước, Bác và anh Quảng Ba nhận lời, còn chúng tôi đều xin miễn. Chủ nhà không chịu, nhất định mời đi hết. Có người giả ốm, họ cũng nắm tay kéo đi!

Trước khi ngồi vào cỗ, Bác dặn khẽ chúng tôi: “Các chú phải tự hạn chế nhé”. Khi bữa tiệc đến nửa chừng, thấy anh em “xung phong” quá hăng hái, Bác hỏi khẽ: “Mấy lần rồi, chú?”. Một anh vừa xới cơm đi sau lưng Bác trả lời: “Thưa mới 7 bát rồi ạ!”.

Ăn chưa xong, thì đã thấy Cụ Ba, Cụ Tư, Cụ Năm (các chú của thôn trưởng) đến mời chúng tôi đến nhà họ ăn Tết! Cho đến chiều tối, chúng tôi bị mời đi ăn Tết khắp cả các nhà trong làng. Thì ra dân ở đây có phong tục chuộng khách. Và lại, họ cho rằng không có bạn đến nhà ăn Tết thì cả năm sẽ “xúi quẩy”.

- Về trước - Tối mùng 1, có tin mật báo rằng chuyên viên Quốc dân đảng sắp đến khám xét vùng này. Bác ra lệnh: Sắp xếp sẵn sàng, ngày mai phải chuồn sớm!...

Sáng mùng 2, các chủ nhà đều quyến luyến muốn lưu chúng tôi ở lại (Họ không biết lý do bí mật của chúng tôi). Bố mẹ anh thôn trưởng ân cần nói với Bác: “Mời Cụ và các anh ở lại chơi Tết với các cháu, đến ngày hạ nêu hẵng đi. Ai đã “ăn” hết Tây đi đâu, mà vội!”.

Chúng tôi đi làm 3 toán, “hành quân” rất nhanh, vì e gặp chuyên viên Quốc dân đảng. Hôm đó sương mù đặc như bánh đúc, cách nhau độ 1 thước cũng nhìn không thấy.

Đi khoảng vài tiếng đồng hồ, Bác bảo: “Nơi đây kín đáo, chúng ta hẵng nghỉ chân”. Chưa đầy 3 phút, thì sương tan sạch. Té ra chúng mình ngồi giữa quãng đồng bằng mênh mông, chẳng có đồi bụi gì hết! Bác cháu lại xách ba lô hướng về phía núi mà chạy.

Chiều hôm đó chúng tôi về đến Pắc Bó. Xa cách đã mấy chục năm, hôm nay mới về đến Tổ quốc, Bác có vẻ rất cảm động.

Chúng tôi vào làng mượn rơm, mượn ván để tổ chức “đại bản doanh” trong hang. Bác và các anh tổ trưởng thì bàn kế hoạch

công tác. Tối hôm đó, trong lúc đồng bào đang vui Tết, chúng tôi từng nhóm bí mật về các địa phương bắt đầu hoạt động.

Các anh Quảng Ba và Hoàng Sâm ở lại Pắc Bó với Bác. Chỉ trong vài tuần, chúng tôi đã xây dựng được một sở cơ sở Việt Minh và trở về Pắc Bó báo cáo để xin kế hoạch mới.

Từ đó, phong trào phát triển rất nhanh, chẳng bao lâu đã xây dựng được nhiều nơi căn cứ vững chắc của cách mạng. Cách một năm sau tổ chức Việt Minh đã khắp tỉnh Cao Bằng, và lan đến các tỉnh lân cận, chúng tôi lại được ăn Tết với Bác ở Pắc Bó, một cái Tết rất là vui vẻ.

T. LAN

Báo Nhân Dân, số 2523,
ngày 14-2-1961, tr.2.

THÊM MỘT THẮNG LỢI TO LỚN

Trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa chúng ta, chỉ có Việt Nam và Trung Quốc ăn Tết Nông lịch. Trong mấy ngày Tết, ta có thói quen đốt các thứ pháo, cả pháo thăng thiên (pháo lên trời).

Như để giúp cho Xuân Nông lịch của ta thêm vui, hai hôm trước Tết (12-2-1961), Liên Xô anh em đã phóng lên trời, lên sao Kim một trạm du hành vũ trụ.

Lại thêm một thắng lợi cực kỳ to lớn của Liên Xô, của phe ta!

Chắc bà con ta còn nhớ: Đầu tháng 10-1957, lần đầu tiên trên lịch sử loài người, Liên Xô đã thành công phóng quả vệ tinh số 1. Thắng lợi đó đã làm cho cả thế giới rung động và làm cho đế quốc Mỹ ngẩn cả người ra.

Từ đó đến nay, Liên Xô tiếp tục phóng nhiều vệ tinh và nhiều tên lửa ngày càng to, ngày càng nặng, ngày càng xa, ngày càng kỳ. Vài thí dụ:

- Vệ tinh đầu tiên chỉ nặng hơn 83 kilô.
- Vệ tinh thứ bảy nặng 6.483 kilô (phóng hôm 4-2-1961).
- Tháng 9-1959, tên lửa đã trịnh trọng đặt Quốc huy Liên Xô vào mặt trăng. Thắng lợi này đã làm cho:

*Vầng trăng như sẻ làm đôi,
Người thì vui sướng, kẻ bơi vui lòng.*

Nhân dân lao động khắp thế giới thì *vui mừng*, vì chủ nghĩa cộng sản đã bắt đầu chinh phục cả ông trăng. Bọn đế quốc thực dân thì đau lòng, vì chúng ghét cộng sản, nhưng không chạy đâu cho khỏi thấy ông trăng tuyên truyền cộng sản!

Tuy trong ba năm qua, Liên Xô đã nhiều lần đạt những thắng lợi vô cùng to lớn về khoa học vũ trụ, việc phóng trạm du hành mang Quốc huy Liên Xô lên sao Kim vẫn làm cho phương Tây chấn động, kinh hoàng.

Để ca ngợi thành công đó, các báo chí và các nhà khoa học phương Tây đã dùng những chữ như: “kỳ diệu”, “tuyệt vời”, “ghê quá”, “không thể tưởng tượng”, v.v.. Một hãng thông tin Anh viết: Với cách tính toán giỏi như khoa học vũ trụ Liên Xô, thì có thể bắn trúng một con ruồi bay cách xa 1.600 thước!

Mỹ cũng buộc phải nhận rằng: “Ít nhất cũng phải ba năm nữa, Mỹ mới đuổi kịp Liên Xô về môn này”.

Nhưng trong thời gian đó, Liên Xô có đứng im một chỗ để chờ Mỹ đâu!

Khi sao Kim đi cách quả đất xa nhất là 255 triệu cây số. Khi gần nhất thì chỉ độ 45 triệu cây số thôi. Một người đi bộ giỏi, mỗi ngày đi 40 cây số, thì đi 1.125 năm sẽ đến. Trạm du hành vũ trụ bắt đầu đứng đỉnh bay từ hôm 12-2, khoảng cuối tháng 5 năm nay nó sẽ đến khu vực sao Kim. Cũng khá nhanh đấy nhỉ!

Trong lúc khoa học Liên Xô phóng các vệ tinh nhằm chinh phục vũ trụ, để phục vụ hạnh phúc loài người, thì hôm 2-2-1961, Mỹ cũng phóng vệ tinh “SAMOS số 2”. Nhưng vệ tinh Mỹ thì nhằm thay thế cho thứ máy bay mật thám “U-2” để do thám thế giới, để chuẩn bị chiến tranh.

Hai chế độ, hai khoa học, hai mục tiêu.

Khoa học đế quốc Mỹ đã thua. Khoa học của Liên Xô đã thắng.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2525, ngày 17-2-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.41-42.

TẾU!

Nhân dịp ngày Tết, gửi thiệp chúc năm mới cho những bà con, bầu bạn ở xa, để tỏ tình yêu nhớ. Đó là một thói quen của nhiều dân tộc phương Đông và phương Tây, không có gì lạ.

Để giúp những người cần gửi thiệp được dễ dàng hơn và không tốn kém mấy, có những nhà hàng bán thiệp Tết đã in sẵn, thiệp khá xinh đẹp và giá tiền cũng phải chăng.

Nhưng có một số người lại nhân dịp năm mới để xì ra những cái Tếu mới:

- Lãng phí tiền bạc, thuê in thiệp Tết riêng biệt của mình,
- Gửi thiệp lung tung cho cả những bà con hàng xóm ngày nào cũng gặp mặt nhau, và cho những người không phải là bà con, bầu bạn của mình.

Một thí dụ: Trước hôm Nguyên đán Tân Sửu nhiều đồng chí đã nhận được thiệp Tết in bằng giấy màu hồng. Phía trước như bức ảnh dưới đây¹.

Mấy dòng chữ phía sau càng “tuyệt diệu”. Xin chép nguyên văn:

1. Nguyên bản báo *Nhân Dân* còn đăng một bức ảnh thiệp chúc Tết để minh họa (BT).

“Kính chúc: Anh chị và các cháu
khỏe mạnh
Học tập và công tác tốt
lập nhiều thành tích.

Ngày 12 tháng 2 năm 1961

Ký tên loáy ngoáy”.

Vậy có thơ rằng:

*Có gì Tếu bằng Tếu này?
Cái bệnh hình thức từ nay nên chữa!*

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2538,
ngày 2-3-1961, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.13, tr.56-57.

LỊCH SỰ KIỂU MỸ

Hôm nhận chức tổng thống Mỹ, ông Ken đã mở tiệc chiêu đãi linh đình. Khách đến dự tiệc không phải là những công nhân quần xanh áo vải, hay là những nông dân tay lấm chân bùn... Không phải. Khách đến dự tiệc đều là những người chức trọng quyền cao, “tai to mặt lớn”, đều là các ông các bà “quý phái thượng lưu”. Thế mà sau bữa tiệc, người nhà đếm lại đồ đạc thì thấy các quý khách đã xoáy mất:

10.900 cái tách,

6.000 cái đĩa bỏ tàn thuốc,

600 cái khăn lau miệng,

130 cái áo choàng của người phục vụ (có thể sửa thành áo tắm).

Vị khách nào đó đã xoáy cả một cái máy có thể lọc được 75 cốc cà phê! Thìa uống cà phê thì mất nhiều lắm, chưa có con số đầy đủ!

NHÂN ĐẠO KIỂU MỸ

Trong bức thư gửi cho Quốc hội Mỹ (20-2-1961), tổng Ken phải nhận rằng: “Vì thiếu trường mà hơn 50 vạn trẻ con Mỹ thất học... Vì kinh tế quẩn bách, thất nghiệp lan tràn, mà đời sống của học sinh rất cực khổ... Vừa rồi, cuộc điều tra ở một trường tiểu học khá lớn cho biết:

91% học sinh ăn không đủ no,
87% học sinh có bệnh đau răng,
21% học sinh mắt kém,
19% học sinh miệng ngong...

1 phần 3 học sinh trung học thành tích rất tốt, chỉ vì nhà nghèo mà không được vào đại học..."

Cũng trong lúc đó thì ở Mỹ có những quán com đặc biệt cho "khách" chó. Ở Nữu Ước thì có cửa hàng may mặc cho chó nhà giàu, đủ các thứ áo sang trọng.

Giá 1 cái áo lông là 111 đôla,
1 cái áo mặc ngủ 15 đôla.
1 cái áo mặc khi bà chủ đãi tiệc rượu 65 đôla.
1 cái áo mặc trong cuộc chiêu đãi buổi tối 110 đôla.

Than ôi! Ở nước Mỹ văn minh "nhất thế giới", học sinh nhà nghèo không bằng con chó nhà giàu.

HÒA BÌNH KIỂU MỸ

Hôm 1-3-1961, tổng Ken ra lệnh cho Bộ Ngoại giao Mỹ tổ chức những "đội hòa bình" nhằm đi "giúp đỡ" các nước chậm tiến. Theo lệnh ông Ken thì bước đầu những đội này sẽ có độ dăm trăm gái và trai Mỹ, sau khi được *huấn luyện đặc biệt*, họ sẽ được phái đi "phục vụ" các nước châu Á, châu Phi và châu Nam Mỹ, trong thời gian từ 2 đến 6 năm. Đội "hòa bình" này sẽ do người anh rể tổng Ken chỉ huy.

Chỉ mấy chữ "huấn luyện đặc biệt" cũng đủ làm cho người ta biết cái gọi là công tác "hòa bình" của các cậu, các cô Mỹ là gì rồi.

Misto Ken ơi! Nếu ông thật muốn *hòa bình*, thì sao ông

không rút về Mỹ một triệu binh sĩ Mỹ đóng tại 770 căn cứ quân sự Mỹ (ở các nước ngoài) và sẵn sàng gây *chiến tranh*?

Bọn “TERM” và bọn “MAAG” hiện nay ở Sài Gòn, sao ông không gọi chúng về nước mẹ chúng? Sao ông không tán thành đề nghị của Liên Xô về việc giải trừ quân bị toàn diện và triệt đề? Sao ông lại loay hoay bắt mấy trăm thanh niên Mỹ trong “đội hòa bình” phải xa quê cha đất tổ, để đi “phục vụ” đất khách quê người, cho phiền họ?

Nói toạc móng heo ra: “Đội hòa bình” của Mỹ thực chất là *đội mật thám* trá hình.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2551,
ngày 15-3-1961, tr.2.

CHUYỆN NGƯỢC ĐỜI

Trung tuần tháng 3 vừa rồi, trong một bức thư nói về *nguy cơ* của nông nghiệp Mỹ, tổng Ken¹ đã thú nhận rằng: Trong 10 năm qua, thu nhập của nông dân Mỹ càng ngày càng giảm sút, trong 100 gia đình nông dân Mỹ, thì 10 gia đình phải ăn *đói*, đáng lẽ ăn ba phần mới đủ, thì họ chỉ có ăn một phần.

Đó là chưa kể tình trạng đói khổ của 5 triệu 70 vạn công nhân thất nghiệp.

Phải chăng vì mất mùa, vì *thiếu* lương thực mà người lao động Mỹ phải nhịn đói? Không phải! Chính vì lương thực của tư bản *thừa quá nhiều*. Thế mới ngược đời chứ!

Lương thực thừa nhiều đến nỗi Chính phủ Mỹ mỗi năm phải chi tiêu hơn 500 triệu đôla vào việc bảo quản.

Làm thế nào để giải quyết cái nạn thừa lương thực này? Một vị đại biểu Quốc hội Mỹ đề ra một ý kiến rất giản đơn. Ông ta nói: “Nếu cho mỗi công dân Mỹ ăn vừa no, thì lương thực sẽ không bị thừa nữa”.

Nhưng đối với chế độ tư bản, đó là một ý kiến ngậy thơ, ngược đời.

Tổng Ken đề ra một biện pháp mà ông ta gọi là: “Lương

1. Tổng thống Mỹ Kennođi (BT).

thực dùng vào hòa bình”. Tức là đưa số lương thực thừa ứ “giúp” cho các nước chậm tiến.

Thí dụ: Mỹ trích trong số lương thực thừa đó 10.000 tấn gạo để “giúp” Philíppin, giá là 100.000 đôla, thêm vào 10.000 đôla phí tổn chuyên chở do công ty vận tải Mỹ bao. Tổng cộng là 110.000 đôla mà Philíppin phải ký giấy vay Mỹ.

Thế là Mỹ đã giải quyết được một vạn tấn lương thực thừa, lại được Philíppin mắc 11 vạn đôla nợ.

Danh nghĩa là Mỹ “giúp” Philíppin, thực tế là Philíppin giúp Mỹ đỡ khủng hoảng.

Một vạn tấn gạo Mỹ đưa đến Philíppin tất nhiên đòi thêm những *điều kiện chính trị và quân sự*. Chính tổng Ken đã nói: Bán lương thực thừa cho các nước chậm tiến “là một công cụ rất quan trọng của chính sách đối ngoại của Mỹ”.

Lương thực thừa của Mỹ “giúp” tốt hay là xấu, rẻ hay là đắt?

Sau đây là dư luận của vài nước “bị giúp”:

“Có khi chở đến Pakixtan thì lương thực Mỹ đã hư hỏng, không ăn được nữa. Nhưng Pakixtan vẫn phải trả 40% đắt hơn giá trên thị trường thế giới” (tạp chí *Pakixtan*).

“Hiệp định Mỹ bán lương thực thừa cho Ấn đã giúp cho tư bản Mỹ trói buộc chặt hơn nữa kinh tế của Ấn” (tạp san *Lực lượng nhân dân*, Ấn Độ).

“Cách “giúp” của Mỹ, thực tế là: Tay phải xoáy hết những cái gì tay trái đã cho” (tạp san *Liên hệ*, Ấn Độ).

Dựa vào “viện trợ” mà “Mỹ xem Philíppin như người ăn xin, ngoài việc xin ăn thì không biết gì nữa” (*Thời báo Manila*, Philíppin).

Dùng cách bán lương thực thừa, đế quốc Mỹ vừa giữ gìn lợi ích của bọn tư bản Mỹ vừa xâm lược các nước chậm tiến. Thế là “hai bề vụn hai”. Nhưng tổng Ken cần phải nhận rằng: “Lương

thực thừa là một chứng bệnh nặng, nó làm cho kinh tế nông thôn Mỹ tổn hại nghiêm trọng... Và vấn đề đó không thể giải quyết được trong một ngày, hoặc một năm, thậm chí cả mấy năm suốt nhiệm kỳ của một tổng thống”.

Mỹ thường khoe khoang cái gì Mỹ cũng “nhất thế giới”. Thì tình trạng khủng hoảng công nghiệp và nông nghiệp, Mỹ cũng nhất thế giới tư bản.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2570,
ngày 3-4-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.97-99.

PHẢI NÂNG CAO TINH THẦN HỢP TÁC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Nhà máy điện Việt Trì đang xây dựng, đồng thời một bộ phận đã đi vào sản xuất.

Đơn vị “lắp máy” và đơn vị “sản xuất”, tuy hàng ngày làm việc bên cạnh nhau, nhưng *tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau* thì còn kém. Vài ví dụ:

- Mỗi bên có kho vật liệu và dụng cụ riêng. Khi mượn của nhau thì rất khó, thường hay *mặc cả*: “Muốn tôi cho anh mượn máy lọc, thì anh phải cho tôi mượn đồng hồ đo...”.

- Khi chuyển vật liệu và dụng cụ đi nơi khác, đơn vị “lắp máy” không chiều cố đầy đủ đến sự cần thiết của đơn vị “sản xuất”.

Khi đề ra yêu cầu, đơn vị “sản xuất” không tìm hiểu hết khó khăn của đơn vị “lắp máy”.

Nói tóm lại, các đơn vị còn mắc nhiều *tư tưởng bản vị*.

- Một khuyết điểm nữa: Vệ sinh rất kém, một công trường to và một nhà máy to ở chung, mà chỉ có hai hố xí nhỏ. Mọi người than phiền, nhưng cán bộ phụ trách đến nay vẫn chưa giải quyết¹.

1. Sẵn đây, xin nhắc Khu gang thép Thái Nguyên cần phải giải quyết tốt nhà tắm cho chị em phụ nữ (TG).

Những khuyết điểm nói trên không khỏi ảnh hưởng nhiều đến tinh thần và công tác của công nhân và cán bộ. Sở dĩ có tình trạng như vậy là do:

a) Cán bộ phụ trách công trường và cán bộ phụ trách nhà máy đều chưa thật thấm nhuần *tinh thần người chủ tập thể nước nhà và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa*. Cần phải hiểu rằng: Dù hai đơn vị thuộc hai bộ phận khác nhau, nhưng đều phải đồng tâm nhất trí thực hiện *một mục đích chung* là bảo đảm cho nhà máy sản xuất tốt.

b) Cán bộ cấp trên của công trường và nhà máy (Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Thủy lợi và Điện lực) còn xa thực tế, xa quần chúng, chưa đi sâu đi sát, thiếu kiểm tra đôn đốc, chưa kịp thời giải quyết những khó khăn cho cấp dưới.

c) Cán bộ trực tiếp phụ trách chưa biết dựa vào công nhân nhà máy và công trường để cùng nhau giải quyết tốt những vấn đề mắc mứu giữa hai đơn vị.

Các cơ quan có trách nhiệm cần phải kiểm điểm, cần có cách sửa chữa ngay, và cần rút kinh nghiệm để phổ biến và áp dụng ở các nơi khác.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2572, ngày 5-4-1961, tr.3.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.101-102.

THÊM MỘT THẮNG LỢI VÔ CÙNG VĨ ĐẠI CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Sáng 12-4-1961, Quốc hội ta đang họp. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đang báo cáo về kết quả to lớn của kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) và triển vọng tốt đẹp của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Bỗng một tin mừng nữa đến với Quốc hội: Cũng sáng hôm đó, con tàu vũ trụ “Phương Đông” của Liên Xô, người lái tàu là một thanh niên cộng sản 27 tuổi, đồng chí Gagarin, sau khi bay vòng quanh quả đất độ một giờ rưỡi, đã bay trở về Liên Xô bình an vô sự!

Đó là một thắng lợi vô cùng rực rỡ. Song những người cộng sản không ngạc nhiên.

Trước đây độ 100 năm, Các Mác đã đoán trước: Giai cấp công nhân sẽ tiến công *lên trời*.

Trước đây 43 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lenin, giai cấp công nhân Nga đã thành công trong cuộc cách mạng *long trời chuyển đất*.

Trước đây gần 4 năm (10-1957), Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới đã phóng thành công quả *vệ tinh đầu tiên* trong lịch sử loài người. Từ đó đến nay, Liên Xô liên tiếp phóng những vệ tinh lượng ngày càng nặng, bay ngày càng cao. Kết quả ngày càng kỳ diệu.

Tên lửa Liên Xô đã đặt Quốc huy búa liềm vào mặt trăng (9-1959) và chụp ảnh phía sau mặt trăng (10-1959). Tên lửa hạng to của Liên Xô đã hai lần từ 12.500 cây số bay trúng vào đích ở Thái Bình Dương; các nhà khoa học phương Tây đã kinh ngạc mà nói rằng: Thế là như bắn trúng một con ruồi cách xa 12 cây số!

Liên Xô là nước đầu tiên phóng vệ tinh lên sao Kim, cách quả đất hàng mấy chục triệu cây số. Ngày nay Liên Xô lại là nước đầu tiên thành công trong việc cho người bay lên vũ trụ, mở ra kỷ nguyên mới trong sự phát triển vĩ đại của loài người.

Thắng lợi đó là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, là thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản, là thắng lợi chung của phe xã hội chủ nghĩa, và của toàn thể loài người.

Khoa học Xôviết đã chinh phục được vũ trụ.

Chủ nghĩa cộng sản sẽ thắng lợi khắp thế giới.

Nhân dân Việt Nam rất phấn khởi và biết ơn Liên Xô, vì thắng lợi vĩ đại của Liên Xô anh em càng khuyến khích nhân dân Việt Nam ta ra sức thi đua để giành lấy thắng lợi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2581, ngày 14-4-1961, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.111-112.

PHONG TRÀO ĐẠI PHONG

Từ ngày đồng chí Nguyễn Chí Thanh nêu những ưu điểm và tiến bộ của hợp tác xã Đại Phong, đến nay chưa đầy hai tháng, mà khắp cả miền Bắc đã có ngót 1.000 hợp tác xã nhận thi đua: *Học tập Đại Phong, đuổi kịp Đại Phong, vượt quá Đại Phong*.

Đó là một phong trào rất tốt và rất mạnh mẽ, nó chứng tỏ tinh thần hăng hái, lực lượng to lớn và khả năng dồi dào của đồng bào nông dân ta. Tỉnh nào cũng có một số hợp tác xã tiến rất khá. Nhưng vì phong trào mới mẻ, nơi này hoặc nơi kia không tránh khỏi thiếu sót này hoặc thiếu sót khác cần phải sửa chữa để tiến bộ tốt. Vài thí dụ:

- Có hợp tác xã chỉ lo tăng diện tích, nhưng không lo tăng năng suất; hoặc lo sản xuất lúa, nhưng kém chú ý đến hoa màu và cây công nghiệp; hoặc không ra sức cải tiến nông cụ, thêm nhiều phân bón.

- Có hợp tác xã thì học Đại Phong một cách máy móc như thấy Đại Phong nuôi vịt có lãi, thì hợp tác xã mình dù không có điều kiện cũng muốn nuôi vịt...

- Có hợp tác xã chưa đủ điều kiện, chuẩn bị chưa tốt, mà đã nóng vội muốn mở rộng quy mô quá to.

- Có hợp tác xã sản xuất khá, nhưng xem thường chăn nuôi, v.v..

Nói tóm lại: Thiếu sót ở chỗ *chưa toàn diện*.

Học Đại Phong phải học một cách sáng tạo, và cần phải học những ưu điểm sau đây:

- Củng cố hợp tác xã, chuẩn bị tốt điều kiện, rồi mới mở rộng thành quy mô to.

- Giáo dục cho mỗi xã viên thấm nhuần *tinh thần làm chủ hợp tác xã*; mỗi cán bộ có tinh thần chí công vô tư; chi bộ phải lãnh đạo chặt chẽ; đảng viên và đoàn viên thanh niên phải làm gương mẫu, làm đầu tàu trong mọi công việc.

- Cán bộ và xã viên đoàn kết chặt chẽ, đồng tâm nhất trí, phấn khởi thực hiện: *Cần kiệm xây dựng hợp tác xã*, kế hoạch sản xuất phải *toàn diện*.

- Các tỉnh ủy và huyện ủy cần lãnh đạo các hợp tác xã một cách *chặt chẽ và toàn diện* thì phong trào sẽ tiến nhanh, tiến mạnh và tiến vững chắc, do đó kế hoạch sản xuất nông nghiệp chắc chắn sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2582,

ngày 15-4-1961, tr.4.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,

t.13, tr.113-114.

MỸ ĐÃ NHẬN THUA LIÊN XÔ

Liên Xô đã thành công rực rỡ trong việc con tàu vũ trụ, do đồng chí Gagarin lái bay quanh quả đất, rồi lại bình an bay trở về. Trước thành công vĩ đại ấy, thiên hạ ai cũng vui mừng. Nhưng có một nhóm người Mỹ, đứng đầu là tổng Ken thì lại buồn và “mệt”.

Trong một cuộc họp với các nhà báo Mỹ (15-4-1961), một phóng viên đặt câu hỏi:

Trong kỹ thuật nghiên cứu vũ trụ, Mỹ cứ thụt lại sau Liên Xô, điều đó làm cho ông nghị nọ “mệt” lắm. Vậy thì Mỹ có hay là không có hy vọng đuổi kịp và vượt quá Liên Xô?

Tổng Ken trả lời: Trong tình trạng thua kém đó, không ai “mệt” bằng ông ta. “Người Mỹ chúng ta phải thừa nhận rằng so với Liên Xô thì Mỹ lạc hậu thật. Và sự thật đó còn kéo dài trong một thời gian, vì Mỹ không có những tên lửa to để bảo đảm sức đẩy mạnh như tên lửa của Liên Xô... Trước khi chuyển biến khá hơn, tình trạng còn xấu đi hơn nữa... Còn phải mất một thời gian, Mỹ mới đuổi kịp Liên Xô...”.

Một phóng viên khác hỏi:

Về tất cả mọi việc, kể cả việc chinh phục vũ trụ, chế độ cộng sản đã tỏ ra bền vững hơn, và đã buộc các nước tư bản ở vào thế bị động. Phải chăng đó là một “nguy cơ”?

Câu hỏi này làm cho tổng Ken lúng túng, chỉ nói một cách quanh co, chứ không trả lời rõ rệt.

Về vấn đề chinh phục vũ trụ, các chuyên gia Mỹ đều nói rằng Mỹ làm “*chậm quá, ít quá*”. Và họ nêu vài chứng thực như sau:

Sức đẩy của tên lửa để đưa con tàu vũ trụ vào quỹ đạo - của Liên Xô là 400 tấn, của Mỹ chỉ 40 đến 180 tấn.

Phòng kín của con tàu “Phuong Đông” (Liên Xô) nặng 5 tấn, của “Sao Thủy” (Mỹ) chỉ nặng 1 tấn,...

Các thủ lĩnh “hội hàng không vũ trụ” Mỹ nói: “Hội này đã cố gắng tốt bậc rồi, nhưng kết quả chỉ được như vậy thôi, vì *không đủ tiền!*”.

Sự thật đã buộc Mỹ thừa nhận Mỹ thua Liên Xô. Đó là điểm quan trọng, nổi bật. Cuộc bay thắng lợi của con tàu “Phuong Đông”, và những lời thú nhận của các thủ lĩnh Mỹ, lại một lần nữa chứng tỏ rằng: *Chế độ xã hội chủ nghĩa hơn hẳn chế độ tư bản chủ nghĩa*.

T. L.

Báo Nhân Dân, số 2585,
ngày 18-4-1961, tr.2.

GUỒNG MÁY NÔNG NGHIỆP

Trong một công xưởng, có nhiều loại máy móc hình dạng khác nhau và công dụng khác nhau. Những máy móc khác nhau ấy phải bố trí và kết hợp thật ăn khớp với nhau, thì sản xuất mới tốt.

Nông nghiệp cũng có “guồng máy” của nó. Từ lúc chọn giống đến ngày đưa thóc vào kho, mọi công việc phải *ăn khớp, nhịp nhàng* với nhau, thì kết quả thu hoạch mới tăng. Sau đây xin tóm tắt nêu mấy điểm chính, để giúp bà con hợp tác xã nghiên cứu:

- Đủ nước. Nhiều phân. Giống tốt. Cày sâu bừa kỹ. Cấy dày đúng mức. Phòng chuột, trừ sâu. Chăm nom ruộng đất. Cải tiến nông cụ. Đó là tám bộ phận chính trong guồng máy nông nghiệp, nó quan hệ chặt chẽ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau, cho nên thiếu một bộ phận nào cũng không được. Thí dụ:

Muốn tăng thu hoạch thì nhất định phải tăng vụ, tăng diện tích. Muốn tăng vụ, tăng diện tích thì nhất định phải *cải tiến nông cụ*. Một máy cấy thô sơ (kiểu Nam Ninh) có thể cấy gần tám lần cấy bằng tay. Muốn dùng máy cấy thì nhất định phải *cày sâu bừa kỹ*.

Một thí dụ nữa: Muốn ruộng tốt thì phải bón nhiều *phân*. Muốn có nhiều phân thì phải đẩy mạnh *chăn nuôi*. Muốn phát

triển chăn nuôi thì phải *tăng diện tích* trồng thức ăn cho trâu, bò, lợn...

- *Miếng vườn* của mỗi gia đình xã viên và các loại *nghề phụ* là nguồn lợi để tăng thu nhập. Phải sắp xếp thế nào để xã viên làm tốt công việc chung của hợp tác xã, đồng thời có thể săn sóc miếng vườn của họ. Phải bố trí thế nào vừa phát triển được nghề phụ, vừa không để nghề phụ lấn át nông nghiệp.

- Nông nghiệp phải rất coi trọng *ba điều*:

Thiên thời - Mùa nào thì cần phải làm việc gì, nhất là phải làm kịp thời vụ.

Địa lợi - Đất nào phải trồng thứ gì cho thích hợp.

Nhân hòa - Xã viên có người khỏe, người yếu; có người thạo nghề, người chưa thạo. Công việc có việc khó việc dễ, việc nặng việc nhẹ. Phải phân phối thế nào cho người đúng với việc, việc đúng với người, và ai cũng có công việc, cũng phấn khởi lao động.

- Hợp tác xã từ 100 hộ trở lên là một *đại gia đình*. Ngoài công việc chính là tăng gia sản xuất, hợp tác xã phải tổ chức tốt những việc *xã hội và văn hóa* như: giúp già, dạy trẻ, cưới hỏi, trông nom người ốm đau, giúp đỡ đàn bà khi thai nghén, v.v..

- Muốn cho guồng máy chạy thật đều, thật tốt, chúng ta phải thực hiện *ba điều* sau đây:

Cán bộ quản trị phải thật sự dân chủ và chí công vô tư.

Đảng viên và đoàn viên thanh niên phải gương mẫu trong mọi công việc.

Tất cả xã viên phải đoàn kết nhất trí, phải làm tròn nghĩa vụ của người chủ, làm đúng khẩu hiệu “Cần kiệm xây dựng hợp tác xã”.

*

* *

Hiện nay khắp nơi có phong trào sôi nổi thi đua với hợp tác xã Đại Phong. Thế là rất tốt. Nhưng cán bộ ta phải nhớ:

1- Phải giữ vững nguyên tắc *tự nguyện*,

2- Trước khi mở rộng quy mô hợp tác xã, phải *chuẩn bị thật tốt tư tưởng và vật chất*. Tuyệt đối không nên nóng vội.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2595,
ngày 28-4-1961, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.122-123.

MỘT THÁNG 4 LỊCH SỬ

Tháng 4 năm nay đã có những việc rất quan trọng cho lịch sử loài người.

12-4 - Con tàu vũ trụ của Liên Xô do đồng chí Gagarin lái, chỉ trong 108 phút đã bay 50.000 cây số quanh quả đất, rồi bay trở về bình an. Cả thế giới đều ca tụng đó là thành công khoa học vĩ đại nhất từ lúc “khai thiên lập địa” đến nay. Cho đến tổng Ken cũng phải nhận rằng: “Mỹ đã thua Liên Xô 10 năm...”. Thế là:

Liên Xô chinh phục bầu trời,

Chủ nghĩa xã hội sáng ngời nhân gian.

14-4 - Mỹ dùng 5.000 tên lính đánh thuê tiến công Cu Ba, nhưng chỉ trong ba ngày chúng bị tiêu diệt hết.

Các báo tư sản Hoa Kỳ đều nhận rằng đó là một cái tát rất đau vào mặt đế quốc Mỹ. Dư luận các nước phương Tây đều chê trách Mỹ bằng những lời: “Tội ác... Đê hèn... Bất nghĩa... Nhục nhã...”.

Nhân dân cả thế giới đều nhiệt liệt ủng hộ Cu Ba, và nghiêm khắc lên án đế quốc Mỹ. Danh thép nhất là bức thư đồng chí Khorútsốp gửi tổng Ken: “... Liên Xô sẽ giúp nhân dân và Chính phủ Cu Ba đánh lui mọi cuộc xâm phạm Cu Ba bằng vũ lực...”. Thủ tướng Caxtorô nói một cách kiên quyết: “Xâm lược Cu Ba thì kết quả sẽ là chủ nghĩa đế quốc bị diệt vong!”.

Mỹ to gấp 30 lần Cu Ba. Cu Ba chỉ ở cách Mỹ độ 150 cây số. Cu Ba đã đánh lại và đã thắng Mỹ trong keo này. Thế là:

“Con Sắt” đã vật ngã “ông Đồng”,

Đắp 30 chiếc chiếu không cùng bàn tay.

25-4 - Bọn tướng tá do Chính phủ Pháp phái sang xâm lược Angiêri, đã nổi loạn hòng quay về đánh Chính phủ Pháp. Ba năm trước đây, bọn này đã làm đảo chính và đưa Đờ Gôn lên. Ngày nay, chúng lại đảo chính để lật Đờ Gôn xuống. Chắc chắn là tướng Đờ biết trước âm mưu đó. Nhưng ông ta cũng có âm mưu của ông ta: Cố ý để cuộc nổi loạn nổ ra, tạm thời dựa vào sức nhân dân Pháp mà đánh bẹp nó, rồi lại nhân dịp đó mà kiểm chế nhân dân.

Quả nhiên, 12 triệu công nhân, học sinh và trí thức Pháp đã bãi công, bãi khóa, chặn đứng âm mưu của bọn tướng tá ở Angiêri.

Như vậy, ông Đờ vừa trở nên “cứu tinh” của nước Pháp vừa lợi dụng tình hình lộn xộn để tăng cường quyền độc tài của y và bóp nghẹt phong trào cách mạng của nhân dân Pháp (cấm quần chúng biểu tình, tịch thu báo chí phe tả).

Tướng Sanlơ (một trong những tên chỉ huy nổi loạn, đã bị bắt) khai rằng: Trước khi nổi loạn, Mỹ đã hứa hẹn giúp chúng về quân sự và tài chính để lật đổ Đờ Gôn! Thế là:

Cho quân đi cướp nước người,

Loài bất nhân lại gặp loài vô lương!

14-4 - Ở Băngđung (Indônêxia), Hội nghị lần thứ tư của Hội đồng Đoàn kết nhân dân Á - Phi đã thông qua những nghị quyết hết sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và kịch liệt chống đế quốc thực dân.

Năm 1955, Hội nghị lần thứ nhất của các nước Á - Phi đã họp ở đây. Hồi đó, chỉ có 29 đoàn đại biểu các nước độc lập đến dự. Lần này có 53 đoàn đại biểu. Hồi đó, châu Phi chỉ có 5 nước

độc lập. Ngày nay đã có 28 *nước độc lập*. Chỉ mới sáu năm mà phong trào giải phóng dân tộc đã phát triển rất mạnh mẽ, rất rộng rãi. Thế là:

*Các nước thuộc địa thì xa chạy cao bay,
Thực dân đế quốc thì đến ngày tiêu tan!*

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2605,
ngày 9-5-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.127-128.

VỪA ĐI ĐƯỜNG, VỪA KỂ CHUYỆN

ĐI THĂM MẶT TRẬN

Chuyện này bắt đầu cách đây đã 40 năm về trước.

Chúng tôi được nghe kể lại cách đây hơn 10 năm. Tôi nhớ được thế nào xin thuật lại thế ấy.

Năm 1950, ta chuẩn bị đánh quét giặc Pháp ra khỏi đường số 4 và giải phóng biên giới Việt - Trung. Bác quyết định đi thăm mặt trận.

Để Bác đi đỡ mệt, chúng tôi làm một chiếc cáng. Gọi là "cáng" cho oai, chứ sự thật chỉ là một tấm vải thô, hai đầu cột chặt vào một đoạn tre, một người có thể nằm để hai người khiêng. Nhưng Bác bảo thôi không dùng đến.

Bác cùng chúng tôi đi bộ từ Phủ Chủ tịch ở Tuyên Quang đến mặt trận biên giới, rồi đi ngược đến tỉnh lỵ Cao Bằng, công việc xong lại trở về Tuyên Quang.

Xin thưa rằng, trong câu chuyện này nhiều danh từ chỉ có nghĩa thô sơ thôi. Như "Phủ Chủ tịch" chỉ là một túp nhà sàn, bốn bề không phen không vách, làm ở trong rừng, xây dựng một ngày là xong; ở vài tháng rồi lại dời đi nơi khác.

Đối với chúng tôi, cuộc đi này thật vất vả, nhưng cũng thật thú vị.

Đi theo Bác có một tiểu đội bảo vệ, một thầy thuốc - bác sĩ

Chân, đồng chí Thành và tôi, T. Lan. Muốn đi nhanh, Bác cho đội bảo vệ đi trước vài mươi phút, rồi Bác và ba anh em chúng tôi đi sau.

Để tránh máy bay địch, chúng tôi khi thì đi ban đêm, khi thì đi đường rừng. Sáng dậy đi thật sớm. Đến trưa, hễ gặp một ngọn suối trong, có cây cao bóng mát, có những tảng đá to, thì Bác bảo dừng lại. Giở cơm nắm ra ăn với thịt Việt Minh (một cân thịt vằm với một cân muối và một cân ớt). Ăn xong, mỗi người nằm nghỉ lưng trên một tảng đá, tha hồ mà "vui thú lâm tuyền". Nghỉ một tiếng đồng hồ, rồi lại tiếp tục đi.

Phần thì để giữ bí mật, phần thì không muốn làm phiền đồng bào, mỗi tối, chúng tôi thường đóng quân ở một ngôi đình, ngôi chùa, hoặc một cái lán bỏ hoang. Mấy đồng lá cây, phủ thêm mấy tấm vải bạt, ở giữa đốt bếp lửa, thế là thành "hành doanh" của đội "phụ tử binh"¹ chúng tôi.

Tôi còn nhớ một lần đi đêm, trời đã khuya, thì may gặp một cái quán làm bằng vài tấm tranh cột trên bốn cái cọc tre. Ban ngày, đồng bào miền núi thường đưa chuối, sắn, mía, khoai, v.v. treo vào đó. Khách qua đường ai muốn ăn thì cứ ăn, ăn hết bao nhiêu, khách tự tính giá cho phải chăng và tự bỏ tiền vào một cái ống nứa để sắn ở đó. Tối đến, chủ quán ra thu dọn số hàng còn lại và lấy tiền về, không bao giờ thâm vào vốn. Trước quán có một cái "ghế dài" làm bằng một đoạn cây to và cong queo, gác trên hai chữ X bằng nứa để cho khách ngồi. Bác đặt balô xuống, ghé lưng vào ghế, hai chân hai tay giữ lấy ghế cho khỏi ngã... Một lát sau, Bác đã ngủ ngon!

Có đêm, đang đi giữa đường thì nghe máy bay địch ném bom phía trước và phía sau, như chúng muốn chặn đường mình.

1. Nghĩa là quân đội cha và con.

Nhưng kinh nghiệm cho biết rằng chúng chỉ ném lung tung để phá đường giao thông và dọa các đội vận tải của ta.

Hôm nào trời nắng ráo, thì vừa đi vừa "ngoạn thủy, du sơn" cũng thích. Nhưng hôm nào trời mưa to thì cũng khổ thật. Các toán vất "lợi dụng thời cơ" mà tấn công chúng tôi; thêm vào đó là đường trơn, gió rét. Tình cảnh ấy khiến tôi nhớ lại câu đối mà cha tôi thường đọc:

"Đi đường đất *thịt* trơn như *mỡ*

Ngồi gốc cây *da* rét tặn *xương*"

Có những đoạn đường đất đỏ, bùn lút mắt cá, đi một bước, trượt hai bước. Bác bảo rút dép cao su ra, xắn quần quá đầu gối, tay thì chống gậy mà đi. Trong mấy anh em chúng tôi, bác sĩ Chân đi kém nhất, mà lại có nhiệm vụ phải đi theo kịp Bác. Nhiều khi đồng chí ấy muốn nghỉ chân, nhưng không dám nói. Một buổi sáng, mưa như dề trên trời bị vỡ, sau khi đi được vài tiếng đồng hồ, thì thấy mấy mái nhà nhấp nhô dưới rừng cây cổ thụ. Nỗi lòng không nín được nữa, bác sĩ ta bèn thốt ra một tiếng, chỉ một tiếng thôi: "Nhà!".

Bác cười và bảo: "Đúng rồi! Đó là lán của các anh em vận tải đây...". Chúng tôi hiểu ý Bác, nhìn nhau cười thầm.

Đến đường số 4, đồng chí tổng tư lệnh đưa một chiếc xe díp ra đón. Chúng tôi đã mừng và khẽ bảo nhau: "Bây giờ khỏi cuộc bộ rồi!". Không ngờ Bác bảo đồng chí cán bộ "đưa xe về cho bộ đội dùng chờ tiếp tế. Bác đi bộ quen rồi, không cần đi xe".

Trên đường đi, Bác thường ghé thăm một cách bất thành linh đồng bào các bản làng và các đơn vị bộ đội. Anh em chiến sĩ và cán bộ thấy Bác đến một cách đột ngột, đầu thì ngo ngác, rồi thì mừng quýnh lên, reo hò, nhảy nhót, quây quần lấy Bác, có khi quên cả trật tự. Sau khi xem tận nơi bếp nấu, chỗ ở, công tác vệ sinh, Bác thân mật hỏi thăm sức khỏe mọi người, dặn dò,

phê bình, khuyến khích mấy lời như cha nói với đàn con rồi lại tiếp tục đi.

Chúng tôi được biết rằng sau những cuộc đến thăm "du kích" của Bác, kết quả là về tinh thần thì bộ đội thêm phấn khởi hăng hái; về vật chất thì anh em càng thêm ngăn nắp và càng chú ý công tác vệ sinh.

Trong chiến dịch này, bộ đội ta tỏ ra rất anh dũng, điều đó ai cũng biết. Đây tôi chỉ muốn nói thêm rằng nhân dân ta cũng anh dũng vô cùng. Đồng bào các dân tộc đi dân công không quản dãi nắng dầm mưa, không quản trèo đèo lội suối, không quản máy bay địch uy hiếp suốt ngày, họ luôn luôn vui vẻ, làm tròn nhiệm vụ. Một hôm, trời vừa ửng sáng, Bác ghé thăm một xóm ở gần đường. Ngoài đồng ruộng thấy mấy trăm chị em dân công, Kinh có, Tày có, Nùng có, Mán có... Người thì vừa nhóm bếp nấu cơm, vừa chuyện trò vui vẻ. Người thì chụm năm chụm ba, đang ngồi dựa lưng vào nhau mà ngủ. Bác hỏi mấy chị đang nhóm lửa: "Các cô cả đêm ngồi ngủ ngoài trời như vậy sao?".

Các chị trả lời: "Vâng ạ, nhà đồng bào chật, chỉ đủ chỗ để chứa lương thực của bộ đội cho khỏi ướt. Các cháu ngủ ngoài đồng thế này càng vui...".

Bác ôn tồn khen ngợi chị em, rồi bảo chúng tôi: "Bộ đội ta dũng cảm như vậy, nhân dân ta dũng cảm như vậy, ta nhất định thắng, địch nhất định thua".

Lời nói của Bác đã thành sự thật. Trận ấy ta thắng to, tiêu diệt được nhiều địch, giải phóng được biên giới, bắt được ba tên quan năm.

Ta tạm giữ ba tên quan năm này trong những hang núi. Bác hóa trang làm một cán bộ mới bị thương, lấy vải băng che tóc, che râu, rồi đến hỏi chuyện chúng. Tên quan năm thầy thuốc tỏ vẻ hối hận và nói: "Thôi, thôi! Tôi chán ngấy chiến tranh lắm

rồi! Chính phủ Pháp đã tuyên truyền láo toét. Chúng nói Việt Minh chỉ là một nhóm phiến loạn, không có quần chúng ủng hộ... Bây giờ tôi thấy rõ rồi. Nếu được tha về, tôi sẽ nói hết sự thật cho nhân dân Pháp biết...".

Tên quan năm Lopado kéo quân từ phía Lạng Sơn lên hòng cứu toán quân địch từ Cao Bằng chạy xuống. Nhưng đến nửa đường thì đoàn quân của y bị đánh tan và y bị ta tóm cổ. Anh chàng này, nói phô, kín đáo. Nhìn ra những đội dân công của ta, hàng nghìn người kìn kịt gánh lương thực và đạn dược, liên tiếp nhau trên đường như những con rồng dài uốn khúc, y nói với một giọng buồn bã: "Tôi nhận đó là lực lượng đã làm cho các ông thắng lợi". Bác nói: "Ông nói đúng. Đó chính là lực lượng đã làm cho các ông thất bại".

Tên quan năm Sác tông, chỉ huy quân Pháp ở Cao Bằng, vừa bỏ tỉnh lỵ kéo cả tiểu đoàn định chạy về xuôi, đến nửa đường cũng bị ta đánh tan và bắt được cả. Y là một tên phát xít hạng nặng. Vừa gặp Bác, nó than phiền ngay: "Chà! ông nghĩ, mấy hôm liền, râu không được cạo, giày không được đánh bóng...". Nó nói tiếp: "Nếu còn có thống chế Pêtanh cầm quyền ở Pháp, thì chắc không xảy ra cuộc chiến tranh này. Nếu có chiến tranh thì quân đội Pháp cũng không đến nỗi thất bại...".

Bác không ngắt lời nó, mời nó hút thuốc và ôn tồn khơi cho nó nói. Cuối cùng nó cũng phải nhận rằng chiến tranh xâm lược là phi nghĩa, thực dân Pháp đã thua, quân đội ta thắng. Rồi nó nói thêm: "Như thái độ của ông, thì tôi có thể nói chuyện. Còn các cán bộ trẻ tuổi của ông muốn thuyết phục tôi, thì thuyết phục sao được...".

Sau khi đã xem xét các vùng Đông Khê và Thất Khê, Bác lên thăm thị xã Cao Bằng mới được giải phóng, dặn dò cán bộ những công việc cần phải làm, rồi lại trở về Tuyên Quang.

Trong những ngày đi đường, Bác dạy chúng tôi học những đoạn Kim Vân Kiều và Chinh phụ ngâm, hoặc kể chuyện đời xưa, chuyện tiểu lâm. Vừa đi vừa ngâm nga nói cười như vậy làm cho mọi người khuây khỏa, đi đường xa nhưng quên mệt mỏi. Cũng có khi Bác kể chuyện cho chúng tôi nghe. Sau đây là tóm tắt câu chuyện Bác đã kể:

CÂU CHUYỆN BẮT ĐẦU

Hồi đó Bác trọ nhờ nhà luật sư Phan Văn Trường ở Pari. Buổi sáng thì đi làm nghề tô ảnh phóng đại để lấy tiền ăn. Buổi chiều thì hoạt động cách mạng. Chính phủ Pháp cho hai tên mật thám đêm ngày theo dõi Bác.

Chính phủ Pháp lúc đó do Poanhcarrê cầm đầu. Y là một người cực kỳ phản động. Chính y đã chủ trương đánh Cách mạng Nga. Khi quân sự đã thất bại, y chủ trương tẩy chay kinh tế Nga. Trong một cuộc tổng tuyển cử hạ nghị viện Pháp, y đã cho dán khắp cả nước bức vẽ tuyên truyền chống cộng, dưới nhan đề là "Bônsovích hai hàm răng ngậm dao". Trong bức vẽ thì phía sau là những ngôi nhà đang cháy ngùn ngụt; phía trước là một người "Bônsovích", mặt mũi rất dữ tợn, miệng ngậm một cái dao đâm máu, tay xách cái đầu của một người đàn bà... Vài năm sau, chính Poanhcarrê đã chủ trương chiếm đóng khu hầm mỏ Rua của nước Đức.

Đảng Cộng sản Pháp đập lại Poanhcarrê một võ cũng khá nặng. Số là Poanhcarrê trong khi đến thăm một nghĩa địa có hàng nghìn mộ lính Pháp, thì Poanhcarrê nhăn răng cười. Đảng Pháp lấy được bức ảnh đó, cho in ra hàng triệu tấm, dưới nhan đề "Poincaré qui rit" (nghĩa là Poanhcarrê nó cười) và bán khắp nước Pháp. Bức ảnh đó đã gây nên một phong trào sôi nổi chống Poanhcarrê.

Một buổi trưa đi làm về, bà già giữ nhà đưa cho Bác một bức thư. Quái! Xưa nay Bác chưa hề nhận thư gửi đến địa điểm này. Vì đề phòng mật thám, thư từ anh em cho tin tức hoặc bàn công việc đều gửi đến các nhà bạn quen của Bác. Mở thư xem, thì ra của quan thượng thư thuộc địa mời Bác đến gặp. Cách vài hôm sau, Bác đi gặp y.

Trong phòng khách của Bộ thuộc địa, một bầy người Pháp "tai to mặt lớn" đang nhô nhô chờ đến phiên mình được "quan thượng" gọi vào. Nhưng Bác không phải chờ, vừa đến thì liền có ông già mang xiềng bằng bạc (người truyền đạt ở các cơ quan cấp cao) mời vào ngay.

Một gian phòng rộng rãi và lộng lẫy, trưng bày đầy những đồ xưa vật quý mang từ các thuộc địa về. Quan thượng thư, đầu sói như quả bưởi, một mắt mang kính trắng "uy phong lâm lâm" ngồi chễm chệ bên một cái bàn rất rộng và chất đầy giấy tờ. Thấy Bác vào, ông ta đứng dậy bắt tay và mời ngồi một cách lễ độ giả dối.

Hai người ngồi đối mặt nhau.

Một người thì đại biểu của chế độ đế quốc thực dân Pháp đang áp bức bóc lột Việt Nam.

Một người là tượng trưng của nhân dân Việt Nam đang bị Pháp đô hộ một cách tàn nhẫn.

Y thì nắm trong tay cả quyền bính kinh tế, chính trị, quân sự, cảnh sát, toà án, trại giam... ở các thuộc địa Pháp.

Bác là một trong 50 triệu người thuộc địa đang bị bọn thực dân Pháp bắt làm nô lệ.

Y có quyền bắt giải Bác về Việt Nam, gán cho tội tuyên truyền cộng sản, rồi đưa lên máy chém (Triều đình Việt Nam đã vâng lệnh Pháp mà xử án Bác vắng mặt).

Bác thì chỉ dựa vào lực lượng của chính nghĩa và cảm tình của giai cấp công nhân Pháp, nhất là công nhân Pari.

Hai giai cấp, hai chế độ ngồi đối mặt nhau. Thế nhưng Bác cảm thấy ông ta sợ Bác, vì sợ cách mạng; và đoán biết rằng ông ta cũng cảm thấy Bác không sợ ông ta, vì cách mạng không sợ cái chế độ do ông ta đại biểu.

Thượng thư thuộc địa mắt thì nhìn Bác chăm chăm, tay thì vẽ trên bàn, miệng thì nói như phun ra lửa. Y nói đại ý như sau:

"Hiện nay có những kẻ ngông cuồng hoạt động ở Pháp. Họ liên lạc với bọn bônsovích ở Nga. Từ Nga họ liên lạc với Quảng Đông. Và từ Quảng Đông họ liên lạc với Việt Nam. Chính phủ Pháp biết rõ hết những dây liên lạc đó! Họ âm mưu phá rối trật tự trị an ở Đông Dương và chống đối lại Nhà nước bảo hộ. Nước mẹ Đại Pháp rất khoan hồng, nhưng sẽ không tha thứ những kẻ gây rối loạn... Nước mẹ Đại Pháp đủ sức để bẻ gãy họ, như thế này...".

Nói đến đó, y vẽ mặt hầm hầm, hai tay nắm lại và làm như đang bẻ những vật gì rất cứng rắn - những người cách mạng Việt Nam.

Bác cứ giữ thái độ ung dung, cứ mỉm cười, để mặc y nói.

Cái mỉm cười trước những lời đe dọa làm cho thượng thư thuộc địa càng bức, càng sợ. Khi ông ta tạm dứt lời, Bác hỏi: "Ngài nói xong rồi chứ?".

Là một nhà chính trị cáo già, ông ta đổi giọng và nói một cách ôn tồn:

"Tôi rất thích những thanh niên có chí khí như ông. Có chí khí là tốt, nhưng còn phải "thức thời" mới ngoan.Ồ này! khi nào ông có cần gì tôi luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ ông. Từ nay, chúng ta đã quen biết nhau, ông không nên khách sáo...".

Bác nói: "Cảm ơn ngài! Cái mà tôi cần nhất trên đời là: Đồng

bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập... Kính ngài ở lại, tôi xin phép về".

Trên đường về, ngồi trong xe điện dưới hầm (métorô), Bác cười trong bụng: "Con cáo già thuộc địa đã đoán trúng ý định của mình!".

XA CHẠY CAO BAY

Cách mạng Tháng Mười vĩ đại có một sức lôi cuốn kỳ diệu vô cùng. Từ khi nghe tin cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công, Bác liền có ý định đi Nga, mặc dù lúc đó chưa hiểu hết ý nghĩa cực kỳ to lớn của cuộc cách mạng ấy.

Hồi đó, đi Nga là một việc rất khó khăn và nguy hiểm. Sau khi Hồng quân đã đánh lui bộ đội của 14 nước đế quốc và dẹp xong bọn phản động trong nước, thì Nga lại bị các nước đế quốc bao vây chặt chẽ. Có những người như nhà thơ Pháp là đồng chí Raymông Lophevorơ cùng mấy anh em công nhân đã mạo hiểm bí mật đi Nga, lúc về đã bị đắm thuyền chết ở biển Ban Tích. Nhiều người khác đi gần đến Nga, thì bị bọn phản động quốc tế bắt và thủ tiêu...

Nguy hiểm thì không sợ. Nhưng làm thế nào để giải quyết các khó khăn. Trước hết, làm thế nào để vượt được đoạn đường từ Pari đến biên giới cho khỏi bị mật thám Pháp bắt lại? Làm thế nào để xuyên qua nước Đức và nước Ba Lan?...

Ngày thường gần gũi anh em công nhân, Bác biết họ rất khảng khái. Vài thí dụ:

- Trong một cuộc mítting ở Pari, nhằm quyên góp giúp Nga đang bị đói kém và bệnh hoạn, người diễn thuyết là bà Sovorin, đồng chí Casanh và đồng chí V. Cutuyriê. Khi nghe nói đến lạc quyên, thì trăm người như một, trong túi có bao nhiêu trút ra

quyên hết, không ai đếm xem mình quyên ít hay là nhiều. Đó là một biểu hiện đồng tình vô sản quốc tế rất cao quý!

- Một đồng chí thợ già tên là N. làm ở nhà máy điện thường cùng Bác đi dự các cuộc mít tinh. Một hôm khi cùng nhau từ cuộc hội họp đi về, đồng chí N. thủ thủ nói với Bác: "Chú này! Mình suốt đời lao động, có dành dụm được chút ít tiền. Mình không vợ không con, bao giờ mình "nhắm mắt", mình để số tiền đó giúp chú làm cách mạng...".

Nay muốn đi Nga, thì chỉ có một cách là nhờ anh em công nhân giúp. Ý định như vậy rồi, Bác tìm làm quen với anh em công nhân lái xe lửa. Sau nhiều ngày tìm kiếm, thăm dò, Bác đến gặp đồng chí X. làm ở đầu máy xe lửa đi Pari - Bá Linh. Nghe nói Bác muốn đi Nga, đồng chí X. vui vẻ nhận giúp ngay. Đồng chí X. nói: "Được, chúng tôi sẽ giấu đồng chí ở một chỗ trên xe, bố mật thám cũng chẳng tìm ra được! Nhưng xe chúng tôi chỉ đi đến Bá Linh thôi...". Nheo mắt lại nghĩ ngợi một lát, rồi đồng chí X. nói tiếp: "Không sao! Tôi sẽ bàn với anh em công nhân xe lửa Đức giúp cho đồng chí...".

Thế là bước đầu đã thành công. Nhưng khó khăn vẫn còn không ít. Làm thế nào để bỏ rơi bọn mật thám ngày đêm theo mình như bóng theo hình? Anh em công nhân Đức có thể giúp, nhưng công nhân Ba Lan sẽ sẵn sàng giúp mình chăng? Và ai sẽ phụ trách tờ báo *Paria*? Các đồng chí Á - Phi người thì giúp bài, kẻ thì giúp tiền làm báo, nhưng cần có người không có gia đình bận bịu như mình để phụ trách mọi việc như đi góp tiền, đi giục bài, bí mật gửi báo đến các thuộc địa, bán báo để tuyên truyền ngay ở Pari... Thật là "ngón ngang trăm mối bèn lòng"!

Quanh quẩn mấy tháng, kế hoạch chưa xong, thì một hôm được Trung ương Đảng Cộng sản Pháp gọi đến và bảo: "Đồng

chí sẽ được đi dự Đại hội lần thứ năm của Quốc tế Cộng sản, với danh nghĩa là đại biểu dân tộc thuộc địa".

Tin mừng đó làm cho Bác sung sướng ngất trời!

Bọn mật thám nắm vững "quy luật" hoạt động của Bác. Sáng đi làm công. Chiều đến thư viện. Tối dự mítting. Khuya về nhà ngủ...

Bác cũng nắm vững "quy luật" hoạt động của chúng: Chúng chỉ theo Bác từ nhà trọ đến chỗ làm việc, đến chỗ xem sách, đến nơi hội họp. Sau đó, tin chắc rằng Bác chẳng đi đâu mất, chúng về nhà chúng để vui thú gia đình.

Hôm đó, hai tay đứt túi, Bác ung dung lên xe "buýt" đi tham gia một cuộc mítting ở ngoại ô Pari. Độ nửa giờ sau, Bác lặng lẽ đi quanh về ga xe lửa. Một đồng chí tin cẩn đã chờ sẵn ở đó, trao cho Bác một vé xe lửa hạng nhất (vì hạng nhất chỉ có những khách sang trọng, ít bị tình nghi), và một cái vali con... Bác cố trấn tĩnh, nhưng đến khi xe lửa qua khỏi biên giới Pháp - Đức, trong ngực mới hết phập phồng.

Chắc chắn là bọn mật thám phụ trách gác Bác sẽ được quan thượng thư thuộc địa "thưởng" cho một mẻ nên thân! Mà chính quan thượng thư cũng tức mình đến "ung thư phát bối".

Khi đi qua địa phận Đức bị quân Pháp chiếm đóng, thì thấy lại những cảnh tượng thực dân. Đối với người Đức, bọn quân phiệt Pháp ở đây cũng vênh váo lên mặt, làm mưa làm gió, y như bọn Pháp ở nước ta... Có mấy người thương binh Pháp lên nhằm toa xe hạng nhất, liền bị một tên quan sáu Pháp khua batoong đuổi xuống xe...

Tuy sau chiến tranh đã sáu năm, ở Bá Linh vẫn đói kém dữ (có lẽ ở các nơi khác cũng vậy). Người nào cũng có vẻ xanh xao vàng vọt! Nạn lạm phát giấy bạc thật là kinh khủng, sớm một giá khác, chiều một giá khác. Đưa giấy bạc mua một tờ báo thì

số giấy bạc chập nhau lại, rộng hơn tờ báo! Cả gia tài Bác chỉ vền vện non 1.000 phorăng, vậy mà tính ra tiền Đức, Bác đã trở thành người giàu bạc triệu.

TỔ QUỐC CÁCH MẠNG

Bác đến Nga vào mùa Đông. Mọi vật đều bị tuyết phủ trắng xóa như một thế giới bằng bạc. Có ngày rét đến 42 độ dưới 0.

Đại hội Quốc tế Cộng sản hoãn chưa khai, vì Lênin còn ốm nặng.

Hôm 21 tháng Giêng năm 1924, một cơn gió thảm mưa sầu đã chấn động toàn thể nhân dân Nga, cũng như nhân dân lao động và dân tộc bị áp bức cả thế giới: Lênin - người thầy, người bạn, người đồng chí yêu kính của chúng ta mất rồi!

Cuối tháng 8-1918, trong lúc đến nói chuyện ở một cuộc mítting của công nhân nhà máy tại thành phố Pêtécbuga (nay là Leningrát), Lênin bị một tên phản động bắn bị thương nặng. Từ đó về sau, Lênin thường bị yếu, nhưng vẫn cố gắng làm việc đến hơi thở cuối cùng.

Nghe tin buồn đó, nhiều người oà lên khóc, Bác cũng khóc. Kể sao cho xiết tình thương tiếc không bờ bến của những người lao động đối với người thầy cách mạng vĩ đại ấy! Biền thương xót thành hành động; Lênin mất, nhưng ngọn cờ chủ nghĩa Lênin có Đảng Bônsovích anh hùng nắm vững và có hàng triệu người cộng sản khắp thế giới gương cao. Để tỏ tình đoàn kết chặt chẽ và nhiệt liệt ủng hộ Đảng của Lênin, hơn 24 vạn công nhân Nga lúc đó đã xin vào Đảng.

Bốn năm Chiến tranh thế giới thứ nhất và năm năm nội loạn, ngoại xâm, đã phá hoại nền kinh tế Nga một cách cực kỳ

nặng nề. Như so với năm 1913 (tức là năm trước chiến tranh), thì năm 1920:

Công nghiệp nặng nói chung bảy phần chỉ còn một;

Nghề đúc sắt chỉ còn 3% (116.000 tấn);

Than chỉ bằng một phần ba;

Dầu lửa chỉ bằng hai phần năm;

Nghề dệt vải chỉ còn 5%, phần mỗi người không đầy một thước.

Cuối năm 1924, đầu năm 1925, tuy kinh tế đã bước đầu khôi phục, nhưng mức sản xuất vẫn còn kém. So với năm 1913 thì:

Tổng sản lượng công nghiệp mới đạt ba phần tư,

Sắt mới đạt một phần ba,

Gang mới đạt một phần hai,

Giao thông vận tải mới đạt bốn phần năm,

Trong nước vẫn còn hơn mười vạn người thất nghiệp.

Từ năm 1928 bắt đầu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, rồi bắt đầu hợp tác hoá nông nghiệp. Nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản và tinh thần hăng hái thi đua của nhân dân, trong khoảng mười năm, kinh tế Liên Xô đang tiến lên vùn vụt thì năm 1939, phát xít Đức lại gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Giữa năm 1941, chúng tiến công Liên Xô. Trong gần năm năm, chúng đã tàn phá của Liên Xô:

1.710 thành thị,

32.000 xí nghiệp,

70.000 nông thôn...

Nhắc lại những khó khăn trong thời kỳ trước, để so sánh với những thành tích ngày nay, càng thấy rõ sự cố gắng và thắng lợi của Liên Xô là vô cùng vĩ đại.

Ngày Bác đến Mátxcova lần đầu tiên, điều kiện đời sống ở Liên Xô cũng đang rất khó khăn. Những thứ cần dùng hàng ngày

như bánh mì, bơ, thịt, đường, vải, v.v. đều bị hạn chế. Một thí dụ: người Liên Xô quen uống nước chè với đường, nhưng lúc đó đường rất khan hiếm. Năm thì mười họa mỗi gia đình mới được mua chút ít. Người ta phải dùng xakharin (một chất hoá học hơi ngòn ngọt) thay thế cho đường. Nhân dân phải chịu nhịn những thứ của ngon vật quý để đưa ra nước ngoài đổi lấy máy móc cho công việc xây dựng. Nhà ở cũng thiếu thốn... Tuy vậy, không ai than phiền oán trách; trái lại, mọi người đều cố gắng để vượt qua khó khăn để ra sức xây dựng.

Có thể nói: Hồi đó mức sống của người lao động Liên Xô và của người lao động Đức cũng kham khổ *như nhau*. Nhưng có những điều tuyệt đối *khác nhau*, giữa nhân dân hai nước:

- Người Đức phải tự nhận mình là kẻ thua trận trong cuộc chiến tranh, người Liên Xô thì tự hào mình đã thắng lợi trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Người Đức thì buồn rầu. Người Liên Xô thì phấn khởi.

- Nhân dân Đức rất khổ cực, nhưng bên cạnh họ thì bọn thống trị Đức và bọn tư sản nước ngoài sống một cách cực kỳ xa hoa. Nhân dân Liên Xô thì từ trên dưới đều đồng cam cộng khổ, thắt lưng buộc bụng, đoàn kết phấn đấu, để xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Do đó, người Đức sống trong một bầu không khí âm đạm mịt mù. Người Liên Xô thì hăng say lao động và trông thấy trước mắt một tương lai hạnh phúc rực rỡ.

Còn bản thân Bác cũng có sự thay đổi lớn. Từ một công nhân nghèo ở Pari sang đến Đức thoát trở nên một người "triệu phú". Từ một người có bạc triệu ở Đức sang đến Liên Xô lại trở nên một thành viên chân chính, một người anh em ruột thịt trong đại gia đình vô sản quốc tế. Bác nói: "Từ bé đến lớn chưa bao giờ thấy trong mình tự do, khoan khoái và sung sướng như

lúc bấy giờ. Tuy vậy, chỉ mong Đại hội Quốc tế sớm họp, để sau Đại hội thì được đi hoạt động". Trong khi chờ đợi, Bác cố gắng học hỏi và xem xét.

Một hôm Bác cùng mấy đồng chí người châu Phi đi thăm một trại nhi đồng có độ 300 em. Mặc dù trong hoàn cảnh thiếu thốn, nhi đồng được đặc biệt săn sóc về mặt vật chất. Về mặt tinh thần, các em cũng rất khôn. Cùng sáng hôm đó, có mấy người viết báo Anh và Pháp đến thăm trại. Đối với họ, các em giữ đúng lễ độ. Họ hỏi câu gì, các em trả lời câu ấy, thế thôi. Các em không thích chuyện trò thân mật với những người "buốcdôi" (tư bản).

Nhưng khi thấy Bác và các đồng chí châu Phi đến, thì các em vui vẻ chạy ùa ra như một đàn chim để hoan nghênh nhiệt liệt các chú, các bác cộng sản.

Một em gái độ sáu, bảy tuổi, đẹp và ngoan, khẽ hỏi Bác: "Chú ơi, chú, mặt mũi bọn đế quốc ra thế nào? Chắc nó xấu lắm nhỉ. Cháu nghe các anh, các chị nói: chúng hành hạ cả trẻ con Việt Nam, cháu ghét chúng nó lắm!... Bao giờ về nước, nhờ chú chuyển những cái hôn của các cháu cho các bạn Việt Nam nhé!". Nói xong, em ôm choàng hôn Bác và mắt em hơi ướt vì cảm động.

Tháng 6-1924, Đại hội lần thứ năm của Quốc tế Cộng sản họp ở Mátxcova, có đại biểu của 49 đảng cộng sản đến dự.

Trong Đại hội, vấn đề quan trọng nhất là phân tích tình hình thế giới: Hồi đó, chủ nghĩa tư bản đang đi vào thời kỳ ổn định tương đối và tạm thời. Các đảng xã hội thuộc Quốc tế thứ hai thì đầu hàng giai cấp tư sản. Có đảng cộng sản đã phạm một số sai lầm trong phương pháp hoạt động... Vì vậy, Đại hội đặc biệt nhấn mạnh vấn đề *Mặt trận thống nhất* giữa hàng ngũ công nhân, và yêu cầu các đảng cộng sản theo đúng chủ nghĩa bônsovích về các mặt tư tưởng, tổ chức và sách lược...

Phát biểu ý kiến, Bác trình bày trước Đại hội tình hình chung của các nước đế quốc và các nước thuộc địa, cùng tình hình riêng của Đông Dương; nêu những việc các đảng cộng sản đã làm được và những điều thiếu sót đối với phong trào cách mạng ở các thuộc địa. Kết luận, Bác đề ra năm yêu cầu đối với Đảng Cộng sản Pháp:

- Báo Đảng thường xuyên đăng những bài về vấn đề thuộc địa.

- Tăng cường tuyên truyền và kết nạp vào Đảng những phần tử tốt ở những thuộc địa có chi bộ Đảng.

- Gửi một số đảng viên ở các thuộc địa đến Mátxcova học.

- Tổng Công hội (thống nhất) Pháp kết nạp những công nhân thuộc địa ở Pháp vào hội, để giáo dục họ.

- Đặt nhiệm vụ cho các đảng viên phải quan tâm hơn nữa đến vấn đề thuộc địa.

Sau Đại hội, những vấn đề đó đều được thực hiện dần dần.

Câu chuyện đến đó, thì trời vừa trưa, bụng cũng vừa đói. Bác bảo: "Phía tay phải đường kia có hang đá. Các chú xem thử có đúng không". Chúng tôi chạy đến xem, quả nhiên có một cái hang khá rộng, trông ra chung quanh thì "son thủy hữu tình". Vào hang tạm nghỉ, chúng tôi hỏi sao mà Bác đoán biết ở đây có hang. Bác nói: những ngày hoạt động bí mật ở vùng Pác Bó, thường đi tìm hang làm địa điểm, cho nên trông thấy ở đâu có rặng cây và mỏm đá hơi khang khác thì đoán biết ở đó có hang.

Chúng tôi dọn cơm nắm ra ăn. Vừa ăn được nửa chừng, bỗng nghe tiếng máy bay địch từ phía xuôi lên. Chúng tôi trèo lên núi xem, thấy cả ba chiếc. Chúng lượn quanh mấy vòng, rồi thay phiên nhau thả bom và bắn liên thanh xuống đường cái. Vì chung quanh nhiều rừng núi, tiếng động cơ, tiếng bom và tiếng

súng dội lên âm âm, long trời chuyển đất. Mười phút sau, thả hết bom, bắn hết đạn, chúng lại chuồn về xuôi.

Trận bắn phá ấy có vẻ hung tợn lắm, nhưng không có kết quả gì. Khi nghe máy bay địch đến, đồng bào dân công kéo nhau đi tạt vào rừng, ngồi nghỉ chờ máy bay địch đi rồi, đồng bào lại ra đường không chút sợ hãi. Có người còn rửa địch: "Bố tiên sư nó! Nếu ngày nào chúng cũng lên, thì càng tốt, chúng sẽ tốn nhiều đạn, nhiều bom, nhiều xăng...".

Chúng tôi đi một đoạn thì gặp một đội thanh niên đang lắp hố bom, sửa lại đường, Bác hỏi: "Các cháu có sợ máy bay không?". Một cô thanh niên vừa cuốc đất vừa nhanh nhẩu trả lời: "Thưa không ạ! Các cháu quen rồi. Cuốc xẻng của chúng cháu đã nhiều lần thắng máy bay của giặc".

Trước khi Bác tiếp tục kể chuyện, anh Thành đề nghị: "Nếu Bác kể cho nghe những chuyện hoạt động bí mật của Bác thì chắc là thú vị lắm".

Không đồng ý với anh Thành, bác sĩ Chân nói: "Đã là bí mật thì không nên nói công khai. Anh em cách mạng ở các nước khác có thể còn dùng những cách bí mật đó. Nói ra không lợi".

Bác bảo: "Chú Chân nói đúng. Thôi để Bác kể những chuyện không bí mật vậy".

*

* *

Sau Đại hội lần thứ năm của Quốc tế Cộng sản, Bác còn dự các cuộc Đại hội Quốc tế Công hội Đỏ, Quốc tế Nông dân, Quốc tế Phụ nữ, Quốc tế Thanh niên, Quốc tế Cứu tế Đỏ (Nopr).

Ở Đại hội Quốc tế Phụ nữ, Bác đã gặp nhiều nữ đồng chí Bônsovích, trong đó có đồng chí Corúpxcaia (vợ Lênin). Đồng chí Corúpxcaia rất chất phác, hiền lành, khiêm tốn và nói tiếng Pháp rất thạo. Đồng chí ân cần hỏi Bác về phong trào phụ nữ

Việt Nam và nói cho Bác nghe một số kinh nghiệm về việc hoạt động của phụ nữ. Hồi đó, đồng chí làm Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

Sau các cuộc đại hội đó, Bác bí mật sang Trung Quốc. Lúc đó ở miền Bắc Trung Quốc bọn quân phiệt Ngô Bội Phu, Đoàn Kỳ Thụy, Trương Tác Lâm... - do các nước đế quốc giật dây - đang đánh nhau lung tung. Ở miền Nam, Quốc dân đảng của cụ Tôn Trung Sơn và Đảng Cộng sản đang hợp tác chặt chẽ, do đó mà phong trào cách mạng đang lên cao. Chính phủ cách mạng (Quốc dân đảng) đóng ở Quảng Châu, đang chuẩn bị tiến quân về miền Bắc.

Bác về đến Quảng Châu thì may lại gặp các đồng chí Trung Quốc, mà Bác đã quen biết lúc ở Pháp.

Ở Quảng Châu, Bác vừa làm phiên dịch cho đồng chí Borôđin - cố vấn Liên Xô bên cạnh Chính phủ cách mạng Quốc dân đảng - vừa phụ trách mục tuyên truyền trong tờ báo *Canton Gazette* - báo bằng chữ Anh của Trung ương Quốc dân đảng.

Đến Quảng Châu được ít lâu, Bác cùng các đồng chí Lê Hồng Phong, Hồ Tùng Mậu, Lê Tân Anh... tổ chức hội "Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí" chuẩn bị nền tảng cho việc tổ chức Đảng Cộng sản sau này. Với sự giúp đỡ của các đồng chí Trung Quốc, hội bí mật đưa một số thanh niên trong nước đến Quảng Châu học ở lớp huấn luyện chính trị. Hội ra một tờ báo *Thanh niên* in bằng giấy sếp, bí mật gửi về trong nước để tuyên truyền.

Thế là lời đoán mò cách đây mấy năm trước của "quan thượng thư thuộc địa Pháp" đã thực hiện: Phong trào cách mạng từ Pari sang Mátxcova, từ Mátxcova sang Trung Quốc, từ Trung Quốc sang Việt Nam.

Được các đồng chí Trung Quốc đồng ý, Bác tổ chức hội "Á châu bị áp bức dân tộc liên hiệp". Hội này có người Việt Nam,

người Trung Quốc, người Ấn Độ, người Triều Tiên v.v., tham gia khá đông và hoạt động khá mạnh. Cụ Liêu Trọng Khải được bầu làm hội trưởng. Bác làm Bí thư.

Trong thời kỳ đó, ở Hương Cảng nổ ra cuộc tổng bãi công. Các nhà máy, các bến tàu, các trường học, các chợ búa đều bãi công, bãi thị, bãi khoá. Nông dân chung quanh Hương Cảng thì cầm ngặt không để tiếp tế lương thực cho người Anh. Đời sống của thực dân Anh bị tê liệt hẳn. Nhiều người Anh và người nước ngoài khác đã cuốn gói chuồn khỏi Hương Cảng. Cuộc bãi công gần đến thắng lợi hoàn toàn thì phải chấm dứt, vì bọn Tưởng Giới Thạch phản.

Từ năm 1925 đến đầu năm 1927, phong trào cách mạng chung tiến rất thuận lợi. Ở *Trung Quốc* thì quân "Bắc Phạt" Quảng Đông đánh đâu thắng đó. Họ đã lấy được Thượng Hải, Nam Kinh và đang tiến thẳng lên Hoa Bắc. Phong trào công nhân, nông dân, học sinh rầm rộ khắp nơi. Ở *Việt Nam*, thì nhiều thanh niên được huấn luyện ở Quảng Châu đã trở về nước và hăng hái hoạt động bí mật ở nhà máy, ở nông thôn, ở trường học từ Bắc đến Nam.

Vào khoảng đầu năm 1927, bọn Tưởng Giới Thạch phản bội cách mạng, thẳng tay khủng bố. Đảng Cộng sản và các đoàn thể quần chúng đều phải đi vào bí mật. Hội "Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí" cũng vậy, Bác cũng phải bí mật rời khỏi Quảng Châu.

Sau ngày Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, cụ Tôn Trung Sơn thấy rõ ràng cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911) chưa phải đã thắng lợi. Tuy Trung Quốc đã xoá bỏ chế độ vua chúa, nhưng vua Mãn Thanh vẫn được giữ "tiểu trào đình" ở Bắc Kinh, bọn đế quốc vẫn hoành hành, bọn quân phiệt vẫn chia nhau thống trị, công nhân và nông dân vẫn bị áp bức bóc lột

như xưa. Cụ bèn chấn chỉnh lại Quốc dân đảng và định ra ba chính sách lớn là: thân Nga, thân cộng, giúp đỡ công nông. Từ đó, lực lượng cách mạng ở Quảng Đông ngày càng phát triển.

Cuối năm 1924, cụ Tôn Trung Sơn lên Bắc Kinh đàm phán với các nhóm chính trị, nhằm tìm cách thống nhất Trung Quốc. Chẳng may cụ ốm và chết trước khi khai hội nghị. Bọn Tưởng Giới Thạch và Uông Tinh Vệ lên nắm quyền lãnh đạo Quốc dân đảng và đến năm 1927, chúng ra mặt phản cách mạng. Cuộc "Quốc Cộng hợp tác" lần thứ nhất tan rã. Nội chiến bắt đầu. Đảng Cộng sản tổ chức Hồng quân, lập chính quyền Xôviết ở những vùng mình chiếm được. Đến năm 1931, Nhật Bản xâm lược Trung Quốc. Bọn Tưởng Giới Thạch muốn thoả hiệp đầu hàng. Đảng Cộng sản kêu gọi chấm dứt nội chiến để toàn dân chống Nhật. Dưới sức ép của nhân dân, Quốc dân đảng buộc phải đồng ý cuộc "Quốc Cộng hợp tác" lần thứ hai, nhưng bọn Tưởng - Uông vẫn có âm mưu "dùng Nhật diệt cộng".

Chiến tranh thế giới thứ hai nổ bùng. Năm 1945, trước thế tiến công "như chẻ tre" của Hồng quân Liên Xô, Nhật Bản thất bại phải đầu hàng và chuồn khỏi Trung Quốc. Đế quốc Mỹ giật dây, Tưởng quay lại chống cộng. Nội chiến lại bùng nổ. Sau 5 năm chiến đấu vô cùng gian khổ và anh dũng, Đảng Cộng sản đã tiêu diệt năm triệu quân của Tưởng, đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi Trung Quốc, và thành lập nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

*

* *

Hôm ấy mới bốn giờ chiều, nhưng đã đi được ngót 40 cây số, Bác và chúng tôi vào nghỉ ở một xóm đồng bào Nùng. Chúng tôi đang mở balô sắm sửa nấu ăn thì bỗng nghe đồng bào trong xóm gọi nhau: "Ra xem tù binh! Ra xem tù binh!". Chúng tôi cũng theo ra xem.

Một tốp hơn một trăm tên vừa quan vừa lính của tiểu đoàn Sác tông, do một tiểu đội ta giải đi, đang kéo qua làng. Số đông chúng chỉ mặc áo lót, quần lót, vì trước đây vài hôm, chúng đã bị quân ta đánh úp, không kịp trở tay, cũng không kịp mặc áo. Tên nào cũng mặt mày khờ khạo, râu ria xồm xoàm. Có tên dù không bị thương cũng giả đồ đi cà nhấc. Bao nhiêu "khí thế iêng hùng" của bọn lê dương, của "quân đội đại Pháp" đều biến mất hết. Trước kia, chúng ngang tàng dữ tợn bao nhiêu, thì bây giờ chúng càng meo máo tiêu tụy bấy nhiêu, chúng đã trở nên một đàn người chẳng nên người, ngợm không ra ngợm.

Trong đám chúng có một tên ở trần, áo lót cũng không có. Hoàng hôn ở vùng rừng thì trời bắt đầu rét, nó chạy co ro. Chạnh lòng thương hại, Bác cời vắt cho nó một cái áo. Nó chấp tay vái và miệng lẩm bẩm: "Cảm ơn Ngài! Cảm ơn Ngài!". Bác bảo nó: "Thôi, đi đi!".

Anh em bộ đội cho biết rằng: bọn tù binh Pháp sợ hãi ghê lắm. Chúng sợ chết. Theo chính sách của Đảng và Chính phủ, ta đối đãi tù binh một cách nhân đạo. Nhưng ta cho chúng ăn uống khá, thì chúng sợ rằng "Việt Minh nuôi cho béo, rồi mới giết". Sau khi giải thích cho chúng hiểu chiến tranh xâm lược là phi nghĩa, Việt Nam nhất định thắng, thực dân nhất định thua - ta thường thả một số tù binh. Được thả, chúng cũng sợ rằng "Việt Minh sẽ phục kích chúng trong rừng để khỏi phải nuôi tốn gạo". Sở dĩ như vậy, là vì chúng đã bị thực dân tuyên truyền nhồi sọ: "Lính Pháp thà chết còn hơn, nếu lọt vào tay Việt Minh thì sẽ bị móc mắt, cắt tai, chặt đầu, mổ bụng...".

Những tù binh được ta thả, về đến đơn vị chúng bị nhốt lại rồi tổng về Pháp ngay. Bọn chỉ huy Pháp sợ họ tuyên truyền chống chiến tranh.

Dù sao, chính sách nhân đạo của ta đã có ảnh hưởng tốt,

nhất là đối với binh lính người châu Phi. Từ khi họ biết ta đối đãi tốt những tù binh người Phi, thì trong các cuộc càn quét, họ không hung ác như trước, có khi họ còn tỏ đồng tình với đồng bào ta...

Tối hôm nay, chúng tôi nghỉ ở nhà cụ Thềng, đồng bào Nùng. Nhà sàn rộng rãi, sạch sẽ, nhưng trống trải. Như để trả lời câu hỏi mà chúng tôi chưa thốt ra, cụ Thềng nói: Vùng này đồng bào triệt để làm "Vườn không, nhà trống". Của cải, lương thực đều đưa hết vào lán trong rừng, phòng giặc Pháp cướp phá. Bây giờ giặc thua rồi, ta thắng rồi, đồng bào bắt đầu dọn về nhà...

Cụ Thềng đã ngoài 60 tuổi, nhưng vẫn mạnh khỏe và nhanh nhẹn. Qua câu chuyện, chúng tôi được biết rằng cả nhà này đều tham gia kháng chiến. Cụ Thềng là phó đội trưởng du kích xã. Cụ bà là "mẹ chiến sĩ". Anh cả đã hy sinh oanh liệt trong trận đầu tiên trên đường số 4. Anh hai và anh ba đang ở bộ đội. Hai cô con dâu đều là đội viên dân quân du kích. Cô Kim, con gái thứ tư làm y tá, rất gan dạ trong khi cứu chữa thương binh, đã được khen thưởng nhiều lần. Con trai thứ năm là em Pồn, mười ba tuổi và con gái út là em Hòa mười tuổi, đều làm "liên lạc viên".

Thật là "một nhà trung hiếu, muôn thuở thơm danh!". Độ bảy giờ tối, ông cụ mang súng đi tuần, Pồn và Hòa đi học, tay cắp sách, tay xách đèn - cái đèn thắp dầu hỏa, làm bằng lọ mực. Khắp vùng này cũng như ở nhiều nơi khác, để tránh máy bay địch, trường học chỉ dạy ban đêm. Khoảng bảy giờ tối, từng toán nhi đồng dắt tay nhau đi học, em nào cũng xách một cái đèn. Từ xa trông lại, hàng chục cái đèn biến thành một con rồng lượn trên đồng lúa, nương bông. Vừa vui mắt, vừa cảm động. Cảm động vì gặp hoàn cảnh khó khăn vậy, con em ta cũng vẫn cố gắng học.

Cũng như thường lệ, sáng hôm nay, chúng tôi dậy sớm (cả nhà cụ Thềng đã đi công tác từ lâu), nấu cơm gói vào mo cau để ăn trưa, Bác cháu mỗi người ăn một bát lót bụng rồi thông thả lên đường.

Ở vùng này, lúc hoàng hôn và lúc tảng sáng, phong cảnh rất nên thơ. Gió rừng thổi vi vu làm các nhánh cây đu đưa một cách nhẹ nhàng, yếu điệu. Mặt trời chênh chênh rọi xuống, biến ức triệu giọt sương trên lá cây ngọn cỏ thành những hạt ngọc nhấp nháy, lung linh. Những con suối trong vắt chảy róc rách, họa vần với giọng ca hót líu lo của hàng nghìn hàng vạn chim rừng. Nhiều khi người ta ngửi thấy mùi thơm của hoa và nhựa cây từ xa bay đến, phảng phất và nhẹ nhàng. Trên trời xanh biếc có vài đám mây trắng đủng đỉnh bay, giống hệt những chiếc thuyền buồm khoan thai lướt trên mặt biển. Bên ven rừng, hàng vạn con bướm nhỏ vàng vàng bay phất phới như muốn thi đua với khách đi đường. Như để làm cho phong cảnh thiên nhiên càng thêm màu thêm vẻ, mấy chú bé cưỡi trên lưng những con trâu béo núc na núc ních, em thì hò hát, em thì giở sách chăm chú ôn lại bài học tối hôm qua. Khó mà nói đó là bài thơ trong bức vẽ, hay là bức vẽ trong bài thơ.

Trong những lúc đó, nếu không gặp những tốp tù binh Pháp, không gặp những đơn vị bộ đội ta đang phấn khởi tiến lên mặt trận và đồng bào dân công đang hăng hái vận tải tiếp tế - thì người ta có cảm giác đang sống trong một thế giới thái bình.

*

* *

Tiếp tục câu chuyện hôm qua, Bác nói: Tuy bọn Quốc dân đảng khùng bố tợn, Bác vẫn ráng ở lại Quảng Châu một thời gian, vì Bác cần bí mật liên lạc với các đồng chí Trung Quốc và cần duy trì công việc của hội "Việt Nam Thanh niên Cách

mạng đồng chí". Nhưng một đêm đã canh khuya, vào đầu tháng 5-1927, đồng chí Lĩnh (người Việt Nam, tốt nghiệp tại Trường quân quan Hoàng Phố, làm việc ở Sở Công an) đến báo tin: "Chúng sắp bắt anh đấy! Tính thế nào, anh phải tính nhanh đi!". "36 chước, chước "chuồn" là hơn", Bác liền bí mật đi Hương Cảng.

Đến Hương Cảng, bị Sở mật thám Anh xét hỏi. Cũng như đối với mật thám Pháp, mật thám Ý, lần này gặp mật thám Anh, Bác cũng đối phó xong xuôi, dù lần này khó khăn hơn nhiều. Chúng bảo Bác phải rời khỏi Hương Cảng trong 24 giờ.

Lên Thượng Hải, bọn Quốc dân đảng cũng khủng bố gắt. Để che mắt mật thám, Bác mặc thật bảnh, ở khách sạn thật sang. Nhưng mưu mô ấy không thể kéo dài, tốn tiền quá.

Chỉ còn một cách là chạy về Tổ quốc cách mạng - chạy về Liên Xô. Bác làm việc một thời gian ở Mátxcova, và ở Bá Linh rồi ở Pari. Cố nhiên, lần này không đến gặp quan thượng thư thuộc địa, và phải hết sức khéo léo tránh mặt những người "bạn" mật thám Pháp đã quen thuộc Bác năm xưa... Bác được phái đi dự cuộc Hội nghị quốc tế "chống chiến tranh đế quốc" ở Borúcxen, thủ đô nước Bỉ. Đến ga xe lửa, thì Bác gặp đồng chí Xan Catadama - người sáng lập Đảng Cộng sản Nhật. Vì tuổi già, đồng chí được đoàn thể cấp cho vé xe hạng nhất. Khi thấy Bác đi hạng ba, đồng chí cũng quyết đi hạng ba, mặc dù Bác khẩn khoản mời đồng chí cứ đi hạng nhất cho khỏe khoắn. Đồng chí Xan Catadama là một người thợ nhiều nghề, đấu tranh đã nhiều, lệnh đệnh không ít. Tính rất kiên quyết, đồng thời rất hiền lành.

Đến dự Hội nghị, có nhiều đại biểu các nước thuộc địa, và đại biểu mấy đảng cộng sản các nước đế quốc. Ở Hội nghị, Bác có gặp người chiến sĩ lão thành yêu nước là cụ Nêru - thân sinh của Thủ tướng Nêru.

Sau Hội nghị ít lâu, Bác đi Thụy Sĩ, sang Ý để dần dà đi về Tổ quốc.

Thụy Sĩ là một nước nhỏ, chỉ rộng hơn 41.000 cây số vuông, với hơn năm triệu dân. Vì ở vào giữa ba nước Pháp, Đức, Ý, cho nên người Thụy Sĩ nào cũng biết ba thứ tiếng; nói chung thì trình độ văn hoá khá cao. Phong cảnh rất đẹp; có núi Anpơ cao hơn 4.000 thước và tuyết phủ quanh năm. Có hồ Gionevơ menh mông, dài 70 cây số, rộng 12 cây số, sâu hơn 300 thước, v.v.. Mỗi năm có hàng chục vạn người nước ngoài đến thăm; "lữ hành" là một nguồn lợi lớn, được coi như một ngành công nghiệp.

Hồi đó, nước Ý đang bị bọn phát xít Múttxôlini thống trị. (Múttxôlini cướp chính quyền năm 1922, bị nhân dân xử tử năm 1945). Ở các hiệu buôn, các trường học, các cơ quan, các nhà tù, hai bên đường... nơi nào cũng treo ảnh Múttxôlini với những áo mũ khác nhau. Khi thì như đồ đốc hải quân. Khi thì như đại nguyên soái. Khi thì như tổng tư lệnh không quân. Khi thì như quận công - thủ lĩnh tối cao của đảng phát xít... Nhưng bộ mặt vênh vang dễ ghét thì bao giờ cũng không thay đổi.

Khi Bác xin giấy phép đi qua nước Ý, cơ quan phát xít hỏi nhiều câu lời thôi. Đến biên giới, công an biên phòng phát xít giờ xem quyển "tự điển chống cộng quốc tế" dày khoảng 2.000 trang, ghi tên tuổi những người cách mạng các nước, từ chữ A đến Z. Không thấy tên mới của Bác trong đó, chúng chào lễ phép và nói: "Mời ông cứ đi!".

Đến phía Bắc nước Ý. Bác ghé vào xem hội chợ ở Milan, một thành phố buôn bán phồn thịnh nhất nước Ý. Ở đó có một cái tháp cao, ai muốn lên tháp xem phong cảnh chung quanh, thì phải mua vé. Bác chào ông cụ già gác tháp và hỏi bằng tiếng Ý: "Sao cụ, đời sống thế nào?". Nhìn trước nhìn sau không có ai,

ông cụ thở dài và nói: "Ôi, khổ lắm ông ạ! Biết bao giờ sẽ chấm dứt chế độ này...!".

Khi đi xem phong cảnh thủ đô Rôm, Bác bị hỏi giấy và bị đưa về Sở Công an. Cũng nhờ bị bắt mà Bác hiểu thêm cách thống trị của phát xít. Trên các đường phố cứ cách độ 100 thước, thì có một tên mật thám. Cách 500 thước thì có một tên tổ trưởng mật thám. Tên mật thám hỏi giấy và bắt Bác hầu như mù chữ. Tại Sở mật thám, chúng ra vẽ lễ độ. Tên trưởng phòng đứng dậy bắt tay Bác, mời Bác ngồi và mời Bác hút thuốc, rồi hỏi những câu băng quơ. Người ít kinh nghiệm thì dễ rơi vào cạm bẫy của chúng...

Rôm là một thủ đô khá đẹp, với khoảng hai triệu nhân dân, có nhiều di tích lịch sử gần 3.000 năm. Hầu như đường phố nào cũng có một nhà thờ công giáo hoặc to, hoặc nhỏ. Thành phố xa hoa nhộn nhịp, "ngựa xe như nước, áo quần như nen". Nhưng người thường dân thì cực khổ, vì giá sinh hoạt đắt đỏ và thuế khoá nặng nề. Ngủ khách sạn một đêm cũng phải nộp thuế. Ăn một đĩa súp cũng phải nộp thuế. Đi xem chiếu bóng cũng phải nộp thuế. Một bạn công nhân Ý nói khẽ với Bác: "Người Ý từ lúc còn ở trong bụng mẹ cho đến sau khi vào quan tài, động một chút là phải nộp thuế!".

Bên cạnh Rôm có thành phố Vatican - là cung điện của Giáo hoàng, đại bản doanh của đạo Thiên chúa. Ở đó có nhiều nhà thờ và lâu đài rất nguy nga, đồ sộ. Bộ đội của Giáo hoàng canh gác nơi đây vẫn ăn mặc như lính phong kiến cách đây hơn 300 năm, khi nhà thờ đòi đốt sống ông Galilê nếu ông không chịu bỏ cái lý thuyết rằng quả đất xoay tròn.

Rất đông khách nước ngoài đến xem Vatican, nhất là những ngày có cúng lễ lớn thì có đến hàng chục vạn người. Dân cư chính cống ở thành phố này không đầy 1.000 người, số đông là

nhân viên của toà thánh. Viện bảo tàng có trưng bày những gong cùm mà trước đây nhà thờ dùng để phạt những người dân thiếu thuế, thiếu nợ. Có một cái guồng xe như cái đu tiên, người ta trói ngựa người bị phạt vào đó, cột chặt mình mấy và chân tay vào guồng xe, rồi vừa đánh vừa quay tít thò lò...!

Bác đến cửa biển Náp lơ, đi xem núi lửa Vêxuvơ và di tích Pompêi. Đời xưa, Pompêi là một thành phố nghỉ mát của người Rômanh. Cách đây khoảng 1.880 năm, Pompêi bất thành linh bị tro và bùn núi lửa Vêxuvơ vùi lấp hết. Về sau người ta đào lên dần dần. Ngày nay, dấu tích nhà cửa vẫn còn. Nhiều bức vẽ trên tường ghi tả đời sống xa hoa dâm dật của bọn quý tộc - màu sắc vẫn còn tươi đẹp. Núi lửa Vêxuvơ không dữ tợn như trước, nhưng vẫn phun khói mù trời.

Bác đáp tàu Nhật Bản đi sang Xiêm. Ở Xiêm, Bác giúp kiều bào chinh đốn thêm những đoàn thể yêu nước, và tổ chức thêm trường học dạy các trẻ em. Kiều bào ở Xiêm có thể chia làm ba hạng. (A) là những đồng bào nghèo - số đông từ hai tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị - sang Xiêm buôn bán kiếm ăn. (B) là cháu chất những đồng bào theo đạo Thiên chúa bị triều đình Minh Mạng và Tự Đức khủng bố, chạy chốn sang Xiêm. Những kiều bào này ở tập trung thành từng xóm từng làng. Họ vẫn nói tiếng Việt và ăn mặc như người Việt dù họ đã lấy quốc tịch Xiêm. (C) là những người đã tham gia phong trào Văn thân ngày trước và phong trào cách mạng ngày nay, bị thực dân Pháp khủng bố mà chạy sang đây. Khi đông người thì ở tập trung từng xóm, ít người thì ở xen lẫn với kiều bào cũ.

Nói chung, kiều bào đều đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, nhớ thương Tổ quốc, và căm thù thực dân. Có những cán bộ rất tận tụy và được kiều bào tin cậy.

Bà con Xiêm đối với kiều bào ta cũng tử tế. Chuyện sau đây

chứng tỏ cảm tình tốt của người Xiêm đối với kiều bào: Cụ Tú Hứa (em cụ Đặng Nguyên Cẩn) là một người cách mạng già rất gương mẫu. Một hôm thực dân Pháp phái chủ mật thám sang yêu cầu Chính phủ Xiêm bắt giùm cụ Tú cho chúng. Viên quan địa phương cho mời cụ Tú đến trụ sở và hơn mười cụ già Xiêm đều da đen, người thấp, râu bạc, giống hệt cụ Tú, rồi bảo tên mật thám Pháp: "Đấy, ông xem ai là Tú Hứa thì ông bắt đi. Nhưng nếu ông bắt nhầm người công dân Xiêm, thì ông sẽ phải chịu phạm luật quốc tế!". Tên mật thám nhìn kỹ, thấy ông già nào cũng giống nhau, nó không nhận ra ai là cụ Tú. Kết quả là nó phải cụp đuôi chuồn không dám bắt ai.

Ở Xiêm khoảng một năm, Bác được tin hội "Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí" chia rẽ thành ba phái và tổ chức ba đảng cộng sản khác nhau. Nóng ruột, Bác lại bí mật trở về Trung Quốc, và mời đại biểu ba phái đến Hương Cảng họp hội nghị. Đến dự hội nghị có Bác và các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Lê Tân Anh, Nguyễn Đức Cảnh...

Để giữ bí mật, hôm thì mấy anh em giả đánh "mạt chược" ở khách sạn, hôm thì đến sân vận động xem đá bóng. Sau mấy buổi bàn cãi sôi nổi, đến ngày 3-2-1930 (vào dịp Tết âm lịch), ba phái đều đồng ý thống nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Mọi người đều vô cùng vui mừng, phấn khởi. Để chúc mừng Đảng ra đời, Bác đãi một bữa Tết Nguyên đán vừa tiết kiệm, vừa linh đình.

Bác nói: Từ năm 1918, Bác gửi cho Hội nghị Vécxây (Hội nghị hoà bình giữa các nước dự cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, họp ở Pháp) tám khoản yêu cầu của nhân dân Việt Nam, đến năm 1920 - vào Đảng Cộng sản Pháp, đến năm 1924 - dự Đại hội lần thứ năm của Quốc tế Cộng sản và năm 1930 - dự cuộc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đó là những ngày sung sướng nhất trong đời Bác.

Từ đó, giai cấp công nhân Việt Nam có đảng tiên phong của mình, và ngay từ đầu Đảng đã nắm quyền lãnh đạo cách mạng. Tin mừng về việc thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta vô cùng phấn khởi, và từ đó cuộc vận động cách mạng ào ạt tiến lên từ Bắc đến Nam.

Sau đó, Bác sang Xiêm và Mã Lai... Trở lại Hương Cảng được ít lâu, thì bị đế quốc Anh bắt giam.

Nghe câu chuyện đến đây, chúng tôi rất hồi hộp. Nhưng xem đồng hồ vừa đúng 11 giờ. Cũng vừa gặp một con suối quanh co với những tảng đá lô nhô, nước chảy trong vắt, hai bên bờ có nhiều cây cổ thụ rải bóng mát êm đềm như những bức màn khổng lồ. Thiên nhiên như tỏ ý ân cần mời khách đi đường tạm nghỉ bước. Bác cháu chúng tôi ăn xong cơm nắm, rồi với thú vị "màn trời chiếu đất" ngủ trưa một giấc ngon lành.

*

* *

Chúng tôi hồi hộp nghe Bác kể chuyện *bị bắt ở Hương Cảng* như sau:

Ngày xưa, giai cấp thống trị nước Anh có truyền thống đối đãi "khoan hồng" với những người cách mạng nước ngoài. Ví dụ:

- Người thầy cộng sản của chúng ta là Các Mác bị Chính phủ Đức đuổi ra khỏi nước, rồi bị Chính phủ Pháp đuổi. Nhưng đến Luân Đôn thì Chính phủ Anh để ông Mác ở yên suốt đời.

- Sau khi Công xã Pari thất bại (1871), bọn phản động Pháp khủng bố dữ. Nhiều lãnh tụ Công xã lánh nạn sang Anh, Chính phủ Anh cũng để cho họ làm ăn yên ổn.

Tháng 7-1903, Đại hội lần thứ hai của Đảng Công nhân xã hội dân chủ nước Nga - họp ở Luân Đôn. Khi Đại hội hết tiền

ăn, một người tư sản Anh đã cho Đại hội mượn tiền để tiếp tục khai hội.

Đối với những người cách mạng nước ngoài, Chính phủ Anh chỉ đặt một điều kiện: "Các người tuyệt đối chớ động đến nội chính của nước Anh".

Nhưng từ ngày Cách mạng Tháng Mười thành công, cộng sản trở nên một phong trào mạnh trên thế giới, thì giai cấp thống trị Anh không "dễ dãi" với những người cộng sản.

Bác nói tiếp: "Hoạt động cách mạng bí mật phải hết sức cẩn thận để tránh bị bắt. Nhưng đồng thời phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng đối phó nếu không may mà bị bắt. Nếu bị bắt thì nguyên tắc bất di bất dịch là: Thà chết chứ quyết không nói gì, làm gì có hại cho cách mạng".

Năm 1931 là năm phong trào chống Nhật lên cao trong quần chúng nhân dân Trung Quốc, cũng là năm Quốc dân đảng và bọn đế quốc khùng bố tợn. Nhiều người cách mạng bị bắt ở Trung Quốc, ở Philíppin, ở Mã Lai, ở Hương Cảng... Các đồng chí Việt Nam như Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Thị Minh Khai, v.v. người thì bị bắt ở Hương Cảng, người thì bị bắt ở Thượng Hải, ở Quảng Châu...

Ngày 6-6-1931, Bác bị bắt ở nhà số 186, phố Tam Lung (Cửu Long). Sau đó, cảnh sát Anh bí mật bao vây dãy phố ấy suốt mấy tuần, hòng đặt "bẫy chuột" để bắt những đồng chí qua lại với Bác. Nhưng kết quả không bắt được ai. Gian nhà Bác ở thì bị chúng lật hết từng bức tường, từng viên gạch, dùng chất hoá học nghiên cứu, để tìm tài liệu bí mật. Nhưng cũng không tìm được gì.

Những người cách mạng Trung Quốc bị bắt ở Xiêm, Mã Lai, Philíppin và các nơi khác đều bị đưa về Hương Cảng. Đối với họ cũng như đối với những người cách mạng bị bắt ở Hương Cảng,

để quốc Anh chỉ giam giữ ít lâu, tra khảo lấy khẩu cung, rồi đuổi ra khỏi Cảng, chứ không phạt tù đầy.

Thật là "khoan hồng"! Nhưng một khi bước chân xuống thuyền (Hương Cảng là một hòn đảo, chung quanh là biển, muốn đi bất kỳ nơi nào khác, cũng phải đi thuyền), thì hầu hết những đồng chí được "trục xuất cảnh" đều bị bọn đặc vụ Quốc dân đảng bắt ngay.

Bác vào trại giam vài hôm, thì đồng chí Hồ Tùng Mậu bị đưa ra nhà giam để "trục xuất cảnh". Nhân dịp đó, đồng chí Mậu báo cho luật sư Lôdobi (chủ nhiệm Công ty luật sư RUSS, của người Anh) biết tin Bác bị bắt, và nhờ ông ta giúp Bác.

Ông Lôdobi vào nhà giam gặp Bác và nói ông sẽ ra sức cãi hộ cho Bác.

Bác nói không có tiền để trả phí tổn cho công ty.

Ông Lôdobi nói: "Tôi biết ông là một lãnh tụ cách mạng Việt Nam. Tôi cãi hộ ông là vì danh dự chứ không nhất thiết chỉ vì tiền...".

Từ đó, vợ chồng ông Lôdobi hết lòng giúp đỡ Bác về đời sống trong nhà tù cũng như về vụ án kiện. Cũng do ông Lôdobi mà các đồng chí Pháp và Hội Quốc tế Cứu tế Đỏ biết rõ tình hình của Bác.

Được tin Bác bị bắt, thực dân Pháp ở Việt Nam vui mừng và hoạt động tợn. Chúng phái cả bầy mật thám sang châu chực ở Cảng. Chúng vận động Chính phủ, tòa án và cảnh sát Anh dùng mọi cách để trao Bác cho chúng. Chúng phái tàu thủy chờ sẵn ở Cảng, nếu tòa án ký lệnh "trục xuất" là chúng tóm Bác đưa lên tàu chở về Việt Nam ngay. Chúng cho rằng lần này chúng sẽ thực hiện được lời đe dọa của quan thượng thư thuộc địa đã nói mười năm trước đây: tức là bẻ gãy những người cách mạng Việt Nam. Chính phủ Cảng cũng muốn bí mật trao Bác

cho thực dân Pháp. Nhưng luật sư Lôdobi làm cho việc Bác thành ra công khai, và đòi Toà án tối cao phải xét xử.

Một mặt do bọn thực dân Pháp tuyên truyền Bác là một người Bônsovích cực kỳ nguy hiểm; mặt khác, do công an Cảng vụ cáo Bác có âm mưu lật đổ chính quyền người Anh ở xứ này - thành thử dư luận cho rằng đây là một vụ án quan trọng nhất từ trước đến nay chưa từng có ở Cảng!

Từ tháng 6 đến tháng 9, toà án họp 9 phiên. Mỗi phiên họp đều có cảnh sát vũ trang Anh và Ấn Độ gác khắp các cửa ra vào.

Trong các phiên toà có nhiều quan chức cao cấp đến xem. Vai chính là:

- 2 vị chánh án và phó án,
- 2 vị công tố, thay mặt "Nhà vua" buộc tội,
- 2 vị luật sư cãi hộ cho Bác.

Các vị này đều mặc áo thụng đen và mang tóc giả theo lối đời xưa đời xưa. Trên bàn trước mặt mỗi vị có những chồng sách to tướng về luật lệ. Họ luôn luôn giở sách ra để dẫn chứng những lời họ trình bày. Thật là "nói có sách mách có chứng!".

Ông Lôdobi ngồi ở bàn và Bác ngồi trong vành móng ngựa đều không được nói gì hết. Khi muốn trao đổi ý kiến với nhau hoặc với thầy kiện, thì chỉ viết tóm tắt trên một miếng giấy nhỏ.

Lý lẽ của các thầy kiện tóm tắt là:

1. Việc bắt giam Bác là *trái phép*, vì Bác bị bắt giam từ hôm 6-6-1931, nhưng đến hôm 12-6, tổng đốc Anh mới ký lệnh chính thức cho phép bắt.

2. Người công chức lấy cung đã làm *trái phép* vì y đã hỏi Bác những điều ngoài khuôn khổ pháp luật đã quy định hỏi.

3. Buộc Bác phải đáp tàu Pháp đi về Đông Dương, tức là cố ý giao Bác cho Pháp để chúng giết Bác, thế là *trái phép*.

Hai điểm trên, Chính phủ và công tố đã phải nhận sai lầm. Nhưng quan toà và công tố vẫn quyết định đuổi Bác về Đông Dương.

Ông Lôdobi chống án lên "Hội đồng nhà vua", và nhờ luật sư Nôoen Porit (Nowell Pritt) ở Luân Đôn cãi hộ cho Bác.

Khoảng cuối tháng 1-1933, gần Tết âm lịch, "Hội đồng nhà vua" xoá án và ra lệnh: Cho phép Bác tự do đi đâu thì đi, miễn là ra khỏi Hương Cảng.

Thế là thắng lợi bước đầu! Nhưng đi đâu? Đi thế nào cho thoát? Nếu không khéo thì ra khỏi nhà giam sẽ rơi vào tay thực dân Pháp.

Bà Lôdobi nhờ một người bạn mua hai vé tàu thủy hạng nhất...

Hôm đó, một chiếc tàu nước ngoài (từ Hương Cảng qua Thượng Hải đi Nhật Bản) mới nhổ neo đi ra biển độ ba cây số thì được lệnh phải đỗ lại...

Chiếc canô riêng của tổng đốc Hương Cảng đưa một vị thân sĩ Trung Quốc vào một phòng hạng nhất trên chiếc tàu ấy...

Tàu đến Hạ Môn thì vừa đúng 30 Tết âm lịch. Nhận lời mời của bầu bạn, vị thân sĩ Trung Quốc lưu lại *ăn Tết ở Hạ Môn*.

Sau khoảng 20 tháng gian lao nguy hiểm, một lần nữa Bác lại thoát khỏi âm mưu độc ác của bọn thực dân Pháp và tạm thời đánh lạc hướng của chúng.

Thắng lợi này phần lớn là nhờ sự hết lòng giúp đỡ của ông bà Lôdobi.

Tức tối vì không bắt được Bác, giận dữ đối với người Anh, các báo *thực dân Pháp* bịa đặt ra tin rằng: Bác mắc bệnh lao trong nhà lao Anh, và đã chết rồi.

Các báo Anh liền quật lại, đại ý như sau:

"Các anh là những người hèn hạ, ngậm máu phun người.

Các anh run sợ trước một người cách mạng Việt Nam nhưng không làm gì được. Người cách mạng đó đã được tòa án Anh tha rồi và đã xa chạy cao bay. Vì các người muốn bôi nhọ công lý và danh dự của người Anh, mà bịa đặt rằng người cách mạng đó chết là vì bị người Anh giam giữ. Sự thật là người Việt Nam ấy vẫn còn sống. Mà sự hy vọng vô lý của các anh thì chết rồi".

Các báo Anh nói thêm: Việc người cách mạng Việt Nam được trắng án là một danh dự lớn cho luật sư Lôdobi và của công lý nước Anh. Nhưng thiên hạ cũng phải nhận rằng một người Việt Nam ấy được may mắn còn biết bao nhiêu người khác không được may mắn mà bị xử oan...

Nghe câu chuyện đến đây, anh em chúng tôi đều cảm thấy nhẹ nhàng cả người. Một lần nữa Bác lại thoát khỏi con nguy hiểm. Bác sĩ Chân liền hỏi:

"Thưa Bác, trong khi bị bắt giam, tình trạng tinh thần và vật chất của Bác thế nào?".

Bác xem đồng hồ, nói: "Sáng nay, chúng ta đã đi được nửa đường rồi. Các chú xem có chỗ nào tốt, chúng ta nghỉ chân và ăn cơm, rồi Bác sẽ tiếp tục kể chuyện".

Khám lớn Hương Cảng rất to rộng, gọi là ngục Vích-tô-ri-a. Vích-tô-ri-a là tên một vị vua đàn bà Anh nổi tiếng, trị vì 64 năm, thọ 82 tuổi (1819-1901).

Nhà giam Bác có ba tầng, mỗi tầng hai dãy xà lim. Cách xây dựng xà lim không xứng kích thước phổ thông chút nào! Bề cao 3 thước tây, mà bề ngang chỉ hơn 1 thước, bề dọc không đầy hai thước, bề rộng chỉ vừa một người nằm xiên xiên. Cao chót vót trên đầu tường chỉ có một cái cửa sổ nhỏ hình nửa mặt trăng lõm, bị song sắt và lưới sắt bung bít. Ban ngày, từ cửa sổ ấy ánh sáng lọt vào xà lim một cách rụt rè, bẽn lẽn. Cửa xà lim bằng ván gỗ dày độ một gang tay và bọc sắt, ở chỗ cao ngang đầu

người có một lỗ tròn, phía trong rộng phía ngoài hẹp, như một cái loa.

Chốc chốc tên lính gác ngục (người Ấn Độ, người Xíc và người Anh) ghé mắt vào lỗ, xem xét tình hình người tù trong xà lim.

Mỗi ngày, tù được ra ngoài xà lim 15 phút, đi dạo quanh một cái sân hẹp. Bốn phía sân đều là nhà giam cao ngất ngường với những bức tường kín mít, âm u, người ta cảm thấy như đi dạo dưới đáy một cái giếng. Ngừng đầu lên thì chỉ trông thấy trời rộng bằng một chiếc khăn tay. Ở trong xà lim ngọt ngào, ra ngoài xà lim cũng vẫn ngọt ngào.

Mỗi ngày ăn hai bữa cơm gạo xay, một phần tư là thóc. Hôm nay, thức ăn bữa sáng có rau muống, bữa chiều có mắm thối hoặc cá ươn. Hôm sau, thay đổi "khẩu vị", bữa sáng có mắm thối hoặc cá ươn, bữa chiều có rau muống. Mỗi tuần được ăn một bữa tiệc: một phần cơm trắng cùng vài miếng thịt bò.

Cùng giam với Bác đều là những người bị bắt vì chính trị, những người phạm tội khác bị giam riêng. Dù cực khổ và có lẽ cái chết đã treo sau ót, những người tù cách mạng không hề tỏ vẻ lo sợ, họ vẫn vui cười như thường. Tối nào, đến giờ đi ngủ, họ cũng hát vang Quốc tế ca và nhiều bài hát cách mạng khác, bất chấp bọn lính gác ngục đe dọa la lối om xòm.

Đời sống vật chất trong nhà tù, tóm tắt là như vậy. Mấy tháng về sau, vì sức yếu và nhờ có ông Lôdôbi vận động, Bác được đưa vào nhà thương, điều kiện ăn ở có dễ chịu hơn.

Khi bị bắt giam, trong tâm trạng chỉ có một điều là lo. Không phải lo số phận mình sau này sẽ ra sao, vì sẵn biết rằng kết quả cuối cùng chỉ có thể: hoặc là sẽ bị bọn thực dân thủ tiêu; hoặc là sẽ thoát khỏi xiềng xích, trở lại hoạt động cách mạng. Lo là lo những công việc mình làm chưa xong, ai sẽ tiếp tục làm

thay? Ít nhiều kinh nghiệm mình đã gom góp được, làm thế nào để truyền lại cho đồng chí khác? Những mối manh và những địa điểm chỉ có mình biết, từ nay ai sẽ xây dựng lại?... Đảng ta tuy mới thành lập, nhưng uy tín đã cao, đấu tranh đã mạnh, giai cấp công, nông đều trông vào sự dắt dìu của Đảng; đồng thời bọn thực dân ra tay khủng bố, nhiều đồng chí bị bắt và bị hy sinh, nhiều tổ chức bị phá vỡ, từ nay công tác của Đảng sẽ tiến hành ra sao? Ai sẽ hướng dẫn những đảng viên mới, những chiến sĩ mới, anh dũng có thừa nhưng kinh nghiệm còn thiếu? Lo hết việc này, lại lo đến điều khác. Chỉ lo suông mãi không giải quyết được, cho nên:

*"Ngổn ngang trăm mối bên lòng
Ngủ không yên giấc, ăn không ngon mồm".*

Lo chán lại đặt kế hoạch. Nếu được trở lại tự do, đối với công việc Đảng ta sẽ tăng cường điểm này; cuộc vận động công nhân và nông dân ta sẽ cải tiến chỗ nọ; việc tổ chức thanh niên và phụ nữ ta phải sửa đổi chỗ kia... Biết bao nhiêu là kế hoạch chủ quan, mình tự đặt ra, rồi mình lại thảo luận, bàn cãi với mình. Nếu người ngoài nhìn thấy vậy có thể cho Bác là đăng trí, lắm cảm. Sự thật là một người đang hoạt động sôi nổi, bỗng nhiên bị nhốt lại một mình trong một cái xà lim âm thầm kín mít, ngày này qua tháng khác không được nói năng gì với ai, không ai được nói năng gì với mình - trong hoàn cảnh đó, muốn cho khỏi đăng trí thì chỉ có một cách là đặt ra chuyện mà lo tính và tính lo cho khuây khỏa và giữ cho đầu óc cứ hoạt động như thường.

Còn một cách tiêu khiển nữa là gây chiến tranh với rệp, hoặc là xem kinh thánh Cơ đốc. Kinh thánh Cơ đốc là một thứ sách được khuyến khích xem trong nhà tù. Dù sao, đối với công cuộc và tương lai của cách mạng, Bác quyết không hề bi quan, luôn luôn lạc quan.

Hồi đó, ở khám lớn Vích-tô-ri-a có vài chuyện thú vị:

- Anh Lý bị án 7 năm tù (không rõ vì sao), còn 5 tháng nữa thì hết hạn. Lý được đưa vào làm (khổ sai) ở xưởng máy áo của nhà tù. Ở xưởng này có một tên cai người Anh rất hung ác. Lý nói: "Ta quyết giết chết thằng ác ôn này, để anh em đỡ khổ với nó". Một hôm tên cai ấy đang đánh đá túi bụi một bạn tù, thì Lý cầm một chiếc kéo to thọc nó lòi ruột. Lý lại bị đưa ra toà án và chịu thêm 7 năm tù nữa. Từ đó bọn gác ngục không dám lại gần Lý. Còn anh em tù thì đều gọi Lý là anh hùng.

- Cũng trong thời gian đó, Trịnh Quốc Dậu, con một Hoa kiều triệu phú, vì giành nhau một cô gái nhảy mà phạm tội giết người. Bị tống vào khám Vích-tô-ri-a. Vì "công tử" không ăn được cơm gạo xay như mọi người tù khác, nó được phép nhận cơm ở nhà đưa vào. Cơm ở ngoài đưa vào thì phải kinh qua những người tù làm "coóc vê" chuyển đến cho Dậu. Những người tù này nói với nhau "Bồ ồ nó ăn sung mặc sướng nhiều rồi. Nhân dịp này chúng mình chia chút đỉnh cho anh em tù nghèo cùng nếm". Thế là hầu hết nem, chả, vật lạ, của ngon không đến miệng Dậu. Dậu tức lắm không dám mở mồm.

- Anh em tù (đã thành án) bãi công, bãi thực để đòi cải thiện chế độ giam cầm. Chủ ngục dùng cách khủng bố, đánh đập từng người. Nhưng hễ một người tù bị đánh đập thì tất cả mọi người khác la um sùm. Khi đêm khuya thanh vắng, họ cùng nhau kêu van: "Đói lắm trời ơi! Khổ lắm trời ơi!" làm chấn động cả khu phố. Muốn đầu dậu, Chính phủ Hương Cảng bảo một nhóm thân sĩ Hoa kiều vào khám lớn khuyên dỗ anh em tù... Có vị thân sĩ khi đứng đằng xa thì nói to "Anh em nên chấm dứt cuộc bãi công, bãi thực đi. Nhà nước sẽ đáp ứng những lời yêu cầu của anh em...". Nhưng đến khi gần anh em tù, thì vị thân sĩ ấy nói khẽ: "Anh em cứ đấu tranh cho đến thắng lợi cuối cùng...".

Những mẩu chuyện ấy cho chúng ta thấy rằng tình giai cấp và tình dân tộc ở đâu cũng có hoặc ít hoặc nhiều. Một mẩu chuyện nữa:

Khi Bác ở trong khám, nhiều "ông bà" người Anh có quyền thế dắt nhau vào xem, ý chừng họ muốn thấy mặt mũi "lạ lùng" của người Bônsovích.

Khi Bác vào nhà thương, anh chị em nhân viên người Trung Quốc cũng đến xem, nhưng với một cách kín đáo, không sờ sảng như người Anh.

Một hôm, cô y tá người Trung Quốc, thường ngày chăm nom Bác, thủ thủ hỏi Bác một cách bí mật: "Chú này! Cộng sản là thế nào? Chú làm cộng sản làm gì để bị bắt bó khổ thân!". Cô ta biết cộng sản không phải là trộm cướp, buôn lậu, giết người, thế thì cộng sản là gì và vì sao mà bị bắt giam, điều cô ta không hiểu được!

Bác trả lời: "Nói tóm tắt, cộng sản là làm cho ai cũng sung sướng và bình đẳng, không ai bóc lột và đè nén ai. Ví dụ: cộng sản muốn làm cho chị em cô không phải mang cổ xanh suốt đời và suốt đời không bị người mang cổ đỏ sai khiến (Cổ áo đỏ là y tá trưởng người Anh, cổ áo xanh là những nữ y tá người Trung Quốc)".

Cô y tá giương to cặp mắt nhìn Bác và nói "Thế ạ?".

*

* *

Ở Hạ Môn ít lâu, Bác đi tàu thủy lên Thượng Hải.

Đến Thượng Hải hôm trước, hôm sau xem báo thì thấy tin "Hôm qua, những tàu biển cập bến tô giới Pháp đều bị nhà chức trách lục soát rất kỹ...".

Hú vía! Ở Thượng Hải, bọn Quốc dân đảng cũng khủng bố gắt gao. Để che mắt bọn mật thám, Bác phải tiếp tục giữ bộ điệu như một vị thân sĩ, mặc áo quần thật sang, ở khách sạn thật

sang, nhưng đến tối thường khoá cửa phòng lại, rồi ăn khoai trừ bữa và tự giặt lấy áo quần...

Mùa Thu năm 1933, được tin có một đoàn đại biểu từ châu Âu sắp sang các nước Viễn Đông tuyên truyền chống chiến tranh đế quốc. Đoàn gồm có một người quý tộc Anh, một đại biểu Quốc hội nước Bỉ, một nhà văn người Pháp (là đồng chí Vayăng Cutuyriê). Tin tức này làm cho Bác mừng rỡ nhẹ cả người.

Bác đến Thượng Hải đã lâu mà vẫn chưa bắt được liên lạc.

Đối với người cách mạng, không gì khổ tâm bằng đã không hoạt động được, lại mất liên lạc với đoàn thể lâu ngày. Điều đó làm cho người cách mạng đêm ngày cảm thấy vô cùng cô độc linh đình.

Đoàn đại biểu hòa bình đến Thượng Hải bị chính quyền Quốc dân đảng và tất cả người da trắng ở thành phố này tẩy chay. Khi tàu sang đến Nhật, cũng bị Chính phủ Nhật cấm không cho lên bờ!

Ở Thượng Hải, bà Tống Khánh Linh (vợ hoá¹ cụ Tôn Trung Sơn) đã bí mật tổ chức một cuộc mítting cho đoàn nói chuyện.

Bác viết thư cho đồng chí Vayăng Cutuyriê. Thư này bỏ vào trong một thư khác cho một người bạn, nhờ chuyển hộ.

Người bạn này (Bác chỉ quen biết sơ thôi) có uy tín lớn cho nên Quốc dân đảng và bọn đế quốc ghét lắm, nhưng chỉ phải đặc vụ bao vây dò xét, chứ không dám bắt bớ, giam cầm.

Bác ăn mặc thật sang, thuê một chiếc xe hơi thật sang, đi đến nhà người bạn ở trong tô giới Pháp, gõ cửa, trao bức thư, rồi đi ra ngay. Lúc trở về, thấy cảnh sát Pháp chặn các khu phố lục soát người đi đường. Người lái xe tỏ vẻ ngập ngừng... Bác bảo: "Cứ đi!". Chắc là vì chiếc xe rất sang, cho nên không bị chặn lại khám xét... Một lần nữa, hứ vớ!

1. Vợ hóa: có nghĩa là vợ góa (BT).

Chiều tối hôm sau, Bác gặp đồng chí Vayăng Cutuyriê ở một địa điểm kín đáo. "Muôn dặm quê người gặp bạn thân!". Cả hai người vô cùng mừng rỡ, vừa cảm động nghẹn ngào...

Hai anh em siết chặt tay nhau mà nói chuyện.

Bác nói cho đồng chí Vayăng Cutuyriê biết hoàn cảnh khó khăn của mình.

Đồng chí Vayăng Cutuyriê nói cho Bác rõ tình hình phong trào cách mạng:

Ở Việt Nam từ ngày phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh anh dũng, thực dân Pháp cực kỳ hoảng sợ và thẳng tay khủng bố hết sức dã man. Nhiều làng mạc bị san phẳng. Nhiều đồng chí bị hy sinh. Nhiều tổ chức bị tan vỡ...

Tháng 3-1931, trong lúc Trung ương Đảng bí mật họp hội nghị ở Sài Gòn, Ngô Đức Trì bị bắt và phản bội. Vì nó khai mà đồng chí Trần Phú và nhiều đồng chí khác bị bắt. Suốt sáu tháng bị tra tấn dã man, tháng Chín năm ấy đồng chí Trần Phú đã chết trong nhà tù.

Tuy phong trào tạm thời bị xuống thấp, nhưng sự hy sinh oanh liệt của cán bộ và đảng viên đã làm cho ảnh hưởng và uy tín Đảng không ngừng lên cao. Tên Bộ trưởng thuộc địa Pháp đã công khai nhận rằng: "Hoạt động của Đảng Cộng sản nguy hiểm cho Pháp gấp mấy lần cuộc bạo động của Quốc dân đảng"...

Từ cuối năm 1931 đến nay (mùa Thu năm 1933) do sự cố gắng phi thường của các đảng viên và lòng hăng hái của nhân dân, nhiều chi bộ Đảng và nhiều cơ sở quần chúng dần dần được tổ chức và hoạt động lại.

Tình hình thế giới thì thế này: một bên là chủ nghĩa tư bản lâm vào khủng hoảng trầm trọng, đã phải đi đến con đường tối phản động là chủ nghĩa phát xít. Một bên là giai cấp công nhân các nước đấu tranh ngày càng hăng. Nhân dân lao động Liên Xô

thắt lưng buộc bụng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã thu được nhiều thắng lợi lớn... Nói tóm lại, tuy cách mạng gặp khó khăn không ít, nhưng tiến bộ cũng rất nhiều...

Đã ba năm không hay không biết gì hết, hôm nay được đồng chí Vayăng Cutuyriê cho biết những tin tức đó, lòng Bác bâng khuâng vừa thương xót, vừa vui mừng. Vui mừng, vì sau những cuộc thử thách cực kỳ ác liệt, Đảng ta đã tỏ ra cứng cáp về đường lối chính trị và Đảng dần dần khôi phục lại lực lượng của mình. Đồng thời phong trào cách mạng trên thế giới đang tiến lên, thành trì của cách mạng thế giới là Liên Xô đang xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi.

Thương xót, vì nhiều người con ưu tú của Đảng và của nhân dân - như đồng chí Trần Phú và nhiều đồng chí khác - đã bị hy sinh.

Đồng chí Trần Phú là một trong những thanh niên đầu tiên sang học ở Ban huấn luyện chính trị tại Quảng Châu rồi tham gia hội "Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí", và được giới thiệu đi học ở Mátxcova một thời gian. Vào khoảng tháng 4-1930, đồng chí Trần Phú trở lại Trung Quốc gặp Bác bàn bạc công việc Đảng, rồi về nước hoạt động. Tháng 10-1930, Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất, chính thức bầu đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng. Là một người rất thông minh, hăng hái và cần cù, đồng chí Trần Phú đã làm được nhiều việc quan trọng cho Đảng tuy chỉ hoạt động được non một năm (từ ngày về nước đến ngày bị bắt).

Mấy hôm sau khi gặp đồng chí Vayăng Cutuyriê, thì Bác chấp được liên lạc với đoàn thể. Nỗi vui mừng lúc đó không thể tả được.

*Ba năm lưu lạc, linh đình,
Nay đã trở lại trong đại gia đình công nông!*

*

* *

Tháng 7-1935, Quốc tế Cộng sản họp Đại hội lần thứ bảy. Đến dự Đại hội có đại biểu 65 đảng cộng sản. Đảng ta có đồng chí Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai là đại biểu chính thức, Bác với danh nghĩa đại biểu tư vấn¹.

Ở Đại hội, đồng chí Đimitorốp (Dimitrov) - Bí thư Ban Chấp hành Trung ương của Quốc tế Cộng sản - đọc Báo cáo chính trị, phân tích sâu sắc tình hình thế giới lúc bấy giờ: Bọn phát xít ngày càng điên cuồng. Nguy cơ chiến tranh ngày càng khẩn cấp. Để lãnh đạo giai cấp công nhân đấu tranh thắng lợi, nhiệm vụ của các đảng cộng sản là phải lập một mặt trận thống nhất nhân dân thật rộng rãi, bao gồm các đảng phái, các đoàn thể, các phần tử có xu hướng yêu hoà bình, chống chiến tranh, chống phát xít. Đồng thời, Đại hội kêu gọi nhân dân các nước ra sức giúp đỡ những dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc để giành lại độc lập tự do.

Đồng chí Đimitorốp (sinh năm 1882, mất năm 1949, thọ 67 tuổi), là lãnh tụ Đảng Cộng sản Bungari, đồng thời là lãnh tụ phong trào công nhân quốc tế.

Năm 20 tuổi, đồng chí tham gia Đảng "công nhân xã hội chủ nghĩa" Bungari. Trong thời kỳ hoạt động bí mật đồng chí đã bị bắt giam nhiều lần và hai lần bị kết án tử hình vắng mặt. Năm 1925, cùng với các đồng chí Trung ương khác, đồng chí Đimitorốp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, tuy không thành công, nhưng đã có ảnh hưởng to lớn là thức tỉnh giai cấp công nhân Bungari.

1. Theo tài liệu của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, ghi rõ bằng chữ Pháp: "*titre consultatif*". (BT).

Năm 1933, đồng chí bị bắt ở Đức. Bọn phát xít tìm đủ mọi cách để buộc tội. Nhưng đồng chí đã gan dạ vạch trần tội ác của chúng trước toà án Lépđích (Leipzig). Công nhân khắp các nước đều tổ chức biểu tình ủng hộ đồng chí. Chính phủ Liên Xô can thiệp mạnh mẽ để bảo vệ đồng chí. Do đó, đồng chí Đimitorốp đã thoát khỏi xiềng xích phát xít và được trở về Liên Xô.

Năm 1935, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư Quốc tế Cộng sản, và giữ chức ấy đến năm 1943.

Trong cuộc đại chiến thế giới thứ hai, Bungari bị Đức chiếm đóng. Khi Hồng quân Liên Xô tiến vào Bungari, thì đồng chí Đimitorốp cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân lật đổ Chính phủ phát xít thân Đức, và lập nên chế độ dân chủ nhân dân. Trong cuộc tổng tuyển cử, đồng chí được bầu làm Thủ tướng đầu tiên của nước Cộng hoà nhân dân Bungari.

*

* *

Lần trước, năm 1925, Bác rời Liên Xô đi sang Trung Quốc. Lúc đó, *nhân dân Liên Xô* ai nấy đều thất lạng bụng để xây dựng nước nhà. Về tinh thần, ai cũng hăng hái phấn khởi, nhìn về hạnh phúc mai sau. Nhưng về đời sống vật chất thì đang rất eo hẹp. Nhà ở, áo mặc, lương thực, mọi thứ đều phải hạn chế nghiêm ngặt. Bác nhớ hồi đó người Liên Xô đàn ông không ai đeo coravat. Đàn bà ăn mặc rất giản đơn, thường chỉ dùng một vuông khăn đủ buộc đầu, thay cho mũ. Thanh niên thì tự động cấm uống rượu, cấm hút thuốc, cấm nhảy đầm...

Lần này, năm 1935, Bác trở lại Liên Xô, tình hình đã khác hẳn. Trong 10 năm qua nhân dân Liên Xô đã tiến những bước khổng lồ. Đời sống về mọi mặt đã tiến bộ nhiều lắm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bônsovích, kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đã hoàn thành vượt mức, kế hoạch 5 năm lần thứ hai đã bắt đầu. Ngay vài năm đầu, công nghiệp và thương nghiệp đã hoàn toàn xã hội chủ nghĩa, 75% nông hộ đã vào hợp tác xã (nông trang tập thể), chiếm 85% diện tích trồng trọt lương thực.

Nhờ sản xuất mọi thứ đầy đủ, cuối năm 1934 đã bỏ luật hạn chế mua sắm các thứ ăn mặc. Phải nhớ rằng: sau Cách mạng thành công đã 17 năm, mới bỏ được hạn chế. Chỉ một điều đó đủ thấy những khó khăn lớn và quyết tâm vượt khó khăn của Liên Xô, lúc đó chỉ một mình là nước xã hội chủ nghĩa, bốn bề bị các nước đế quốc bao vây. Thắng lợi đó là do chí khí hăng hái lao động quên mình của nhân dân Liên Xô. Trong cuộc thi đua xã hội chủ nghĩa, hơn 5 triệu công nhân và thanh niên là "đội viên đột kích". *Phong trào Stakhanốp* ăn sâu, lan rộng khắp mọi ngành, mọi nghề. Stakhanốp là tên một người công nhân mỏ đầu tiên đào được 102 tấn than trong một kíp, vượt mức 13 lần. Về sau, nhiều người còn đạt mức cao hơn nữa.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai, Nhà nước quy định tăng năng suất lao động 62%, nhưng công nhân đã tăng năng suất đến 82%. Nhờ vậy mà kế hoạch đã hoàn thành vượt mức trước thời hạn 9 tháng. So với trước chiến tranh (1913), tổng sản lượng công nghiệp tăng gấp 7 lần. Về nông nghiệp, thì số hộ xã viên nông trang tập thể chiếm 93% tổng số nông hộ và 99% tổng số ruộng đất.

Nói tóm lại, từ một nước nông nghiệp lạc hậu, Liên Xô đã trở nên một nước hùng mạnh có công nghiệp tiên tiến và nông nghiệp tập thể.

Kinh tế tiến lên, thì thành phần trong xã hội cũng thay đổi, pháp luật cũng do đó mà thay đổi. Cho nên cuối năm 1936,

Xôviết tối cao đã ban hành *hiến pháp mới*, một hiến pháp dân chủ nhất trên thế giới.

Trước kia, Bác rất quen thuộc Mátxcova. Nhưng lần này trở lại Mátxcova có hơi bỡ ngỡ vì cái gì cũng đổi mới. Nhà cửa, đường sá... cho đến báo chí cũng đều đổi mới. Những em nhi đồng Bác quen biết trước đây nay đều là chiến sĩ Hồng quân hoặc là sinh viên đại học. Những bạn Côm-xô-môn (thanh niên cộng sản) nay đều là bác sĩ, công trình sư... và đều được vinh dự vào Đảng. Lúc đó, Đảng Bôn-sơ-vích có hơn 2 triệu 80 vạn đảng viên.

*
* *

Từ sau năm 1930, tình hình thế giới ngày càng khẩn trương, nó giống như một chuỗi bom nổ chậm khổng lồ, liên tiếp nổ năm này sang năm khác.

- Năm 1931, phát xít Nhật xâm chiếm miền Đông - Bắc Trung Quốc và lập ra cái gọi là "nước Mãn Châu".

- Năm 1933, lũ quỷ khát máu phát xít Hít-le cướp chính quyền ở Đức. Chúng thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng trong nước và ra sức chuẩn bị chiến tranh.

- Năm 1935, phát xít Ý xâm lược nước Abixini (ở châu Phi).

- Năm 1936, bọn phát xít Đức và Ý giúp tên phát xít Phơ-răng-cô (Franco) đánh cách mạng Tây Ban Nha.

Cũng trong năm ấy, phát xít Đức, Ý, Nhật ký hiệp định "*Liên minh chống cộng*". Về sau liên minh này bị đập tan.

- Năm 1937, quân đội phát xít Nhật đánh chiếm thêm các tỉnh Trung Quốc.

- Năm 1938, hòng xoa dịu phát xít Đức - Ý và ngấm ngầm khuyến khích chúng quay mũi nhọn chiến tranh sang phía Liên Xô, hai chính phủ Anh và Pháp ký với chúng một bản hiệp

định ở thành phố Muyních (Munich, Đức), nhượng bộ chúng về mọi mặt.

- Liên sau đó, phát xít Đức chiếm nước Áo.

- Năm 1939, phát xít Đức chiếm nước Tiệp Khắc... Rồi bắt đầu đánh Pháp và Anh. Đế quốc Anh và Pháp đã lâm to. Những tướng dùng chính sách nhân nhượng thì bọn phát xít Đức - Ý sẽ nể nang họ, nào ngờ khi chúng có dịp thì chúng choảng ngay vào đầu Anh và Pháp.

- Năm 1940, chỉ trong mấy tuần Pháp đã mất thủ đô Pari và một nửa nước, và phải quỳ gối đầu hàng; Anh thì bị máy bay Đức bắn phá tan hoang làm cho "thất điên, bát đảo". Phát xít Đức chiếm được các nước Tây Âu, rồi quay sang chinh phục các nước Đông Âu.

Bên châu Á, thì phát xít Nhật chiếm hết cả Trung Quốc (vì Tưởng Giới Thạch chỉ lo "diệt cộng" chứ không lo chống Nhật), hất cẳng thực dân Pháp ở Đông Dương, đuổi thực dân Anh khỏi Hương Cảng, Miến Điện, Mã Lai, đuổi thực dân Mỹ và chiếm lấy Philíppin...

- Năm 1941, bọn phát xít Đức - Ý - Nhật đã khoe khoang:

Tung hoành châu Á, châu Âu...

Dọc ngang nào biết trên đầu có ai!

Với sức người sức của chúng đã cướp được ở các nước kia, với chủ quan điên rồ tưởng rằng chúng là "vô địch", tháng Sáu năm 1941, phát xít Đức bắt thành linh tiến công vào Liên Xô, chúng gọi là "chiến tranh chớp nhoáng".

Trước tình hình đó, những người yếu bóng vía đều lung lay, nhản mặt, thở dài, bi quan, thất vọng. Họ kêu rêu: "Ôi, thôi rồi! Phát xít mạnh quá, chắc chúng sẽ thắng thôi!...". Song những người cách mạng chân chính, trông rộng, thấy xa, thì không hề

bi quan chút nào. Họ nói một cách chắc chắn: "Liên Xô nhất định sẽ thắng".

*

* *

Cách Bác đi đường là như thế này: Buổi sớm, cố gắng đi cho quá một nửa đường, buổi chiều thì đi thong thả, hễ nơi nào có phong cảnh đẹp thì nghỉ lại vài phút để ngắm nghía, và nếu có dịp thì nói chuyện với đồng bào.

Nhân lúc tạm nghỉ, tôi mạnh dạn nói: "Thưa Bác, chúng cháu chỉ biết chung chung rằng phát xít là hung ác, nhưng chúng hung ác thế nào thì không rõ"... Bác nói:

Phát xít là một hình thức phản động nhất, hung ác nhất của chuyên chính tư bản đế quốc. Vì chúng không thể thống trị bằng cách giả nhân giả nghĩa, giả dân chủ như thời xưa nữa. Chúng khủng bố một cách cực kỳ ghê tởm, cực kỳ dã man tất cả những người và những đoàn thể tiến bộ, dân chủ và yêu chuộng hoà bình. Chúng đặt ra cái thuyết "nòi giống": người Đức là nòi giống cao quý, trời sinh ra họ để trị vì thiên hạ. Người các nước khác đều là nòi giống dê hèn, phải chịu phát xít Đức thống trị. *Người Do Thái* là nòi giống ma quỷ, phải tiêu diệt cho kỳ hết! Chủ nghĩa phát xít đã gây ra Chiến tranh thế giới thứ hai, đã giết chết hơn 30 triệu người, thiêu huỷ hàng nghìn thành phố và hàng vạn làng mạc. Biết bao nhiêu là tài sản quý báu do lao động và trí tuệ của nhân dân từ nhiều thế kỷ xây dựng nên bị phá hoại sạch. *Hơn 6 triệu người Do Thái đã bị chúng thiêu chết.*

Do Thái là một dân tộc ở rải rác khắp các nước phương Tây, nổi tiếng tiết kiệm và buôn bán giỏi. Ngay lúc bắt đầu chiến tranh, Himle (tên giúp việc số một của Hítler) ra lệnh cho quân đội phát xít Đức: "bắt được người Do Thái thì giết sạch".

Nếu bắn thì phải tốn nhiều đạn và nhiều công, chúng bèn bày ra cách *thieu*. Ở nhiều nơi tại nước Đức, và các nước bị chiếm, chúng xây dựng những lò HOI NGẠT. Đánh chiếm đến đâu, chúng cướp hết của cải và *bắt hết* người Do Thái đến đó. Bất kỳ gái trai già trẻ, bất kỳ sĩ nông công thương, chúng lừa họ hàng nghìn hàng vạn người chồng chất lên xe lửa, khoá chặt cửa xe lại rồi chở đến những nơi có lò *thieu*. Dù đường xa, xe chạy suốt năm, ba ngày, họ cũng không được ăn uống gì hết. Khi đến nơi, đã có nhiều người chết đói, chết ngạt... Chúng chọn một số người có sức khoẻ để bắt đi làm khổ sai ở các nhà máy và các đồn điền Đức. Vì đói rét và bị đánh đập tàn nhẫn sau vài tháng nếu không chết mòn chết mỏi thì cũng kiệt sức không lao động được nữa, họ cũng bị đưa đến lò *thieu*.

Đại đa số người Do Thái bị *thieu* ngay.

Trước khi bước vào lò *thieu*, họ phải cạo trọc hết. Áo quần, giày dép của họ được bọn phát xít chọn lọc sắp xếp tử tế để gửi về Đức.

Mỗi lần mỗi lò *thieu* được độ 800 người. Người vào xong rồi, cửa lò khoá lại, hơi ngạt mở ra. Sau mười phút hấp hối quay cuồng, mọi người chết queo hết.

Chúng đưa xác chết ra, chúng cắt lấy tóc đàn bà chở về nhà máy dùng làm dây thừng hoặc độn nệm. Chúng khám miệng thây chết để nhổ lấy răng vàng. Chúng chọn những thây người béo lấy mỡ nấu dầu, nấu xà phòng. Thây người gầy thì chúng đốt làm phân bón ruộng... Nói tóm lại, bọn phát xít giết người một cách rất "khoa học". Chúng tính ra bình quân mỗi người bị *thieu* chết, đưa lại cho chúng 1.631 đồng mác (tiền Đức).

Chỉ một lò *thieu* ở Biécconao (Birkenau), mỗi ngày *thieu* chết 24.000 người Do Thái, từ đầu năm 1942 đến giữa năm 1944, hơn 2.110.000 người Do Thái đã bị *thieu* chết ở lò này!

Tóm lại, chủ nghĩa phát xít là hung tàn bạo ngược, xấu xa như thế đó.

*

* *

Mùa Đông năm 1938, Bác trở lại Trung Quốc.

13 năm trước đây, lần đầu tiên Bác đến Trung Quốc, và lần này Bác lại đến Trung Quốc, hai hoàn cảnh khác nhau xa, về mọi mặt.

Lần trước, Bác đến Quảng Đông. Lần này Bác đến Thiểm Bắc.

Lần trước, bọn quân Phiệt đang đánh nhau lung tung. Lần này, nhân dân Trung Quốc đang chiến tranh chống phát xít Nhật.

Lần trước, Đảng Cộng sản mới ra đời, lực lượng chưa có mấy. Lần này, Đảng Cộng sản đã mạnh lắm và có nhiều kinh nghiệm lắm.

Cuối năm ngoái (1937), Đảng Cộng sản lập lại *Mặt trận thống nhất*, lại hợp tác với Quốc dân đảng để cùng nhau chống giặc Nhật. Do đó, Hồng quân đổi tên là *Bát lộ quân* và *Tân tứ quân*. Đối với vấn đề nông dân, thì chính sách của Đảng trong thời kỳ kháng chiến là thực hành *giảm tô giảm tức*, tạm thời không tiếp tục cải cách ruộng đất...

Hôm đầu tiên Bác đến Tây An được các lão đồng chí hoan nghênh nhiệt liệt. Mà cũng là hôm đầu tiên phải "chạy máy bay" Nhật đến ném bom.

Tây An là một thành phố có nhiều di tích lịch sử xưa cũ hơn ba, bốn nghìn năm, và có nhiều phong cảnh xinh đẹp. Nhưng trong hoàn cảnh chiến tranh, có thời giờ đâu, có tâm trạng đâu mà đi xem! Tuy vậy, Bác vẫn thấy được một điều lạ: rất nhiều chim quạ đen. Lúc trời gần tối có hàng chục vạn con quạ từ bốn phương bay đến, đỗ kín các mái nhà và ngọn cổ thụ trong công viên. Sáng sớm chúng xuống đỗ kín mặt đất, nháy nhót và kêu

quạc quạc ầm lên như cãi nhau, rồi từng nhóm, từng nhóm kéo nhau bay mỗi nhóm một phương trời. Trông thấy bầy quạ, Bác nhớ lại câu ca dao:

Quạ nào mà chẳng đen lông

Địa chủ nào mà tốt với bần cố nông bao giờ?

Ở Tây An vài hôm, rồi đi Diên An. Bác cùng mấy đồng chí Trung Quốc phụ trách "hộ tống" mấy ngày chiếc xe chở vài rách (mua về để bện dép) đến Diên An. Xe này không phải là xe hơi mà cũng không phải là xe bò, vì nhiều khi phải dùng một ngựa, một lừa và một trâu cùng kéo! Mỗi ngày chỉ đi được vài chục cây số. Tối đến, trọ ở nhà nông dân, tiền phòng ngủ và tiền ăn (ăn miễn, ăn nhiều ít tùy ý) chỉ tốn 2 hào. Đi đủng đỉnh chậm chạp như thế có hơi mệt, nhưng lại thấy được nhiều điều thú vị.

Trên đường gặp nhiều nhóm thanh niên, trai có, gái có, số đông là trí thức, từ các nơi lũ lượt kéo nhau đi Diên An. Phần thì vì không quen lao động, phần thì vì đi bộ đã nhiều ngày, lắm người mỏi mệt, hầu như phải lê từng bước. Nhưng họ hướng về Diên An trung tâm cách mạng như các tín đồ hướng về "đất thánh". Họ quyết vượt mọi gian khổ, đi cho đến nơi. Họ chia thành từng nhóm, giúp đỡ lẫn nhau. Hai bên đường, trên gốc cây và tảng đá, thường có những khẩu hiệu viết bằng phấn hoặc bằng than: "Anh chị em ơi! Gần đến X. rồi! Cố gắng lên thôi!...".

Bác có gặp một nhóm thanh niên Hoa kiều đi bộ từ Xiêm về. Bác thân mật nói chuyện và bảo họ: Lấy nước tiểu bóp chân cho đỡ mỏi, vừa đi đường vừa kể chuyện hoặc ca hát cho khuây khoả.

Từ Tây An đến Diên An có nhiều vùng "xôi đổ": Những huyện "trắng" thuộc Quốc dân đảng. Những huyện "đỏ" thuộc về ta. Cũng có huyện nửa trắng nửa đỏ, ở đấy, vì huyện trưởng thường là "trắng", mọi việc dân cứ tìm đến cán bộ "đỏ", cho nên "quan huyện" rất nhàn hạ như câu hát:

*Chiều chiều quan huyện ra cầu,
Cái ve, cái chén, cái bầu, sau lưng...*

Thanh niên học sinh các nơi tìm vào Diên An, lúc đi qua vùng trắng, có khi bị bọn Quốc dân đảng bắt cóc làm mất tích.

Ở vùng trắng, dọc đường thường có lính Quốc dân đảng cầm súng gác. Ở các trạm vùng đỏ, do nông dân, hoặc thanh niên, phụ nữ, đôi khi các em nhi đồng cầm giáo dài ngủ đỏ canh phòng.

Một buổi trưa trời nắng, Bác đang nghỉ trong một cái quán. Khi cơm mới sôi thì chị nhà hàng hối hả mang nồi chạy ra sau vườn. Ngoài đường phố, một toán lính Quốc dân đảng đang khệnh khạng kéo đi. Sau mười phút, bà chị lại hăm hờ mang nồi cơm về. Bác hỏi: "Cơm đang sôi, sao thím mang chạy?". Chị nhà hàng khẽ trả lời: "Các đồng chí mới đến không biết. "Chúng" ăn đã không trả tiền thì chớ, "chúng" còn đánh đập người ta nữa là khác!".

"Chúng" tức là bọn binh sĩ Quốc dân đảng. Dân gian ở đây có câu: "Nhất binh, nhì phi, vợ vét thật kỹ, nhất phi nhì binh".

Cùng trên một đường phố ở thị trấn H., *Bát lộ quân* và Quốc dân đảng đều có đặt trạm mộ lính mới. Bên trạm "Bát lộ" thì người đến đăng ký đông kín kịt. Bên trạm "Quốc dân" thì chẳng có ai vào, tên trạm trưởng bèn nghĩ ra một diệu kế - nó trang hoàng trạm nó giống hệt như trạm "Bát lộ". Kết quả có người vào ngay. Nhưng người vào rồi người lại ra, ra để đi vào trạm "Bát lộ"... Hơn nữa, nhiều lính Quốc dân đảng bí mật trốn theo Bát lộ quân...

Nhìn qua những việc nhỏ bé, người ta cũng thấy rõ lòng dân hướng về ai.

Đi độ một tuần thì đến Diên An.

Diên An là một thị trấn thường, ở địa phận núi, nhà cửa không nhiều mấy, nhưng số người lại rất đông. Đại đa số ở nhà

"hầm" tức là xuyên núi đất thành những tổ tò vò khổng lồ, hàng chục người ở được. Nhà hầm có cái ưu điểm là mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát. Những dãy nhà hầm theo chân và sườn núi. Học sinh và bộ đội ở nhà hầm. Các đồng chí lãnh tụ Đảng và Chính phủ cũng ở nhà hầm.

Bác nói: Đến Diên An, trong lòng rất phấn khởi, nhưng không khỏi bồn chồn ít nhiều. Thí dụ: Lúc đầu không phân biệt được ai là bộ đội, ai là học sinh, ai là chỉ huy, ai là cán bộ, thậm chí không phân biệt được ai là đàn ông, ai là đàn bà! Thật vậy! Vì mọi người đều ăn mặc gọn gàng và một kiểu như nhau: áo quần nhuộm màu chàm và giày vải... Mấy ký giả nước ngoài đã tặng đồng chí Chu Đức cái danh hiệu "Hoà đầu phu tướng quân", vì Chu tổng tư lệnh cũng mặc như người nấu bếp.

Ăn thì mỗi ngày hai bữa cơm gạo mạch với cà rốt và củ cải. Lúc đầu, Bác chưa quen, ăn không được. Nhưng vài hôm sau dần dần ăn được, vì như câu tục ngữ nói: "Đói, thì muối cũng ngon".

Cứ cách mười hôm lại có một bữa "ca xôi" (thêm rau). Các "anh nuôi" khéo tiết kiệm, khoảng 10 ngày cộng lại một lần, tiết kiệm được bao nhiêu đều dùng vào "ca xôi". Cơm trắng với cá, thịt, vịt, gà... như một bữa tiệc to.

Về mặt vật chất, Diên An là một nơi cực kỳ giản đơn, chất phác, khắc khổ. Về mặt tinh thần thì Diên An là một "Trời đất tự do" cực kỳ vui vẻ, sôi nổi, phấn khởi, khẩn trương. Ai cũng tăng gia, ai cũng học tập.

Trường học to nhất là trường "Kháng đại" (Kháng Nhật quân chính đại học) trong mấy năm đã đào tạo 20 vạn cán bộ quân sự và chính trị. Nhà trường trống rỗng, không ghế không bàn. Khi lên lớp, mỗi học sinh mang theo một cái ghế con con để ngồi, khi ghi chép thì học sinh kê sách lên đầu gối mà viết.

Lúc đó Diên An là nơi tổng chỉ huy của 18 vạn quân đội cách mạng và 8, 9 khu giải phóng ở Hoa Bắc và Hoa Trung. Một không khí bông bột lạ thường bao trùm tất cả mọi người và biểu lộ ra trên nét mặt của mỗi một người. Đoàn kết, phấn đấu, thắng lợi - đó là chí khí của Diên An, nó thật xứng đáng với cái tên vẻ vang mà nhân dân Trung Quốc tặng cho nó: "Thánh địa cách mạng".

Gần Diên An có mấy di tích lịch sử nổi tiếng: Lăng Hoàng đế (Hoàng đế là tên một vị vua có công đức với dân, cách đây khoảng 5.000 năm); "Đỗ Phủ xuyên" là con suối mà đời xưa đại thi sĩ Đỗ Phủ thường đi đến, có Bửu Tháp trên núi Gia Lăng. Khi đi gần Cam Tuyền, Bác nhớ lại câu: "Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây" trong Chinh phụ ngâm nổi tiếng.

Vội đi Hoa Nam cho gần nước ta hơn, Bác chỉ ở Diên An hai tuần, rồi trở lại Tây An. Lần này đi cùng năm chiếc xe hơi chở học sinh, cán bộ trung cấp và cao cấp. Khi đi qua vùng "trắng" X. bọn đặc vụ Quốc dân đảng bắt xe dừng lại và lục soát, rồi chúng dọa giữ xe và người lại. Đồng chí B. bảo chúng đại ý: "Chúng tôi đi có việc cần và rất quan trọng. Nếu muốn giữ chúng tôi lại, thì các anh phải viết giấy rõ ràng...". Trước thái độ cứng cỏi đó, bọn đặc vụ không dám lời thôi nữa.

Việc này lại một lần nữa phơi bày sự đê hèn của bọn Tưởng.

Đến Tây An, Bác đi Quảng Tây, vì Quảng Đông hồi đó bị giặc Nhật chiếm rồi. Cùng đi chuyến ấy có đồng chí L. là cán bộ Đảng. Để cho có vẻ, đồng chí L. ra vai quan trưởng, Bác thì làm vai lính hầu của L.

Ở Quế Lâm (tỉnh lỵ Quảng Tây) có biện sự xứ và một đơn vị nhỏ của Bát lộ quân, Bác vừa tham gia công việc Bát lộ quân, vừa tìm cách liên lạc với trong nước. Các đồng chí Trung Quốc giúp Bác nhiều trong việc này.

Khi đơn vị Bát lộ quân mới đến, đóng ở ngoại ô Quế Lâm, nhân dân địa phương tỏ vẻ lạnh nhạt, vì họ đã bị Quốc dân đảng tuyên truyền. Nhưng ra sức thực hành khẩu hiệu "Hết lòng giúp đỡ nhân dân", cho nên không bao lâu thì cảm tình giữa Bát lộ quân và bà con địa phương đã trở nên "như cá với nước".

Bác được đơn vị bầu làm chủ nhiệm Câu lạc bộ. Câu lạc bộ vừa là một cơ quan văn hoá của đơn vị, vừa là cơ quan tuyên truyền đối với nhân dân địa phương.

Được ít lâu, Bác đi Hành Dương với đồng chí tướng quân D. Vì Bát lộ quân và Tân tứ quân khéo dùng chiến thuật du kích, luôn luôn thắng lợi trước mặt trận cũng như sau lưng địch. Ngày bắt đầu chống Nhật, hai quân đội ấy chỉ có độ 4 vạn chiến sĩ, năm 1938 đã phát triển đến hơn 18 vạn người, đã thu phục lại nhiều nơi bị Nhật chiếm vì quân Quốc dân đảng bỏ chạy, đã mở được nhiều khu giải phóng rộng lớn, và đương đầu với hơn 40 vạn quân Nhật. Còn quân Quốc dân đảng thì liên tiếp thua trận này đến trận khác. Thấy vậy, Tưởng Giới Thạch bèn nhờ Bát lộ quân dạy chiến thuật du kích cho một số sĩ quan của hắn. Đồng chí D. lãnh đạo một số đồng chí giáo quan phụ trách trường huấn luyện ấy.

Bác được bầu làm Bí thư chi bộ, kiêm việc nghe đài phát thanh lấy tin tức quốc tế làm tài liệu huấn luyện thời sự cho đơn vị. Cả hai công việc đều mới lạ, nhưng cũng đều là thú vị.

Trong chi bộ thì tướng có, binh có, trai có, gái có, tiếng nói đông, tây, nam, bắc đều có. Trong đơn vị thì có chiến sĩ cũ, có chiến sĩ mới, có một số không phải đảng viên, chi bộ đều phải săn sóc họ. Việc thì việc lớn việc nhỏ, từ việc ăn uống, học tập giải trí, kỷ luật cho đến việc riêng của mọi người đều tìm đến Bí thư. Bác cùng hai đồng chí Phó bí thư (phụ nữ) làm việc suốt ngày.

Việc nghe radiô cũng không dễ, vì lần này là lần đầu tiên mó tay đến cái máy thu thanh, không biết đài nào phát, giờ nào phát và làn sóng nào. Bác thức suốt năm đêm, vắn đi vắn lại tìm nghe. Đến khuya đêm thứ sáu mới nghe được đài Luân Đôn.

Trường huấn luyện du kích kết quả thế nào? Muốn đánh du kích thì phải dựa hẳn vào lực lượng của nhân dân, phải được nhân dân yêu mến và giúp đỡ. Muốn đạt mục đích đó thì mỗi đội viên du kích phải yêu kính nhân dân, giúp đỡ nhân dân, cùng nhân dân đồng cam cộng khổ, đoàn kết thành một khối. Đảng này, quân quan Quốc dân đảng đều thuộc giai cấp bóc lột, quen thói hà hiếp nhân dân, họ không thể *hành* được cái họ đã *học*. Kết quả là "chữ thầy lại trả thầy".

Bọn Tưởng Giới Thạch đánh Nhật thì rất nhát, chống cộng lại rất hăng. Âm mưu của chúng là mượn tay phát xít Nhật để tiêu diệt quân đội cách mạng. Không ngờ Bát lộ quân và Tân tứ quân càng ngày càng đánh sâu vào sau lưng địch, mở rộng khu giải phóng, phát triển bộ đội mình, và thế lực ngày càng mạnh.

Âm mưu nham hiểm kia đã thất bại, cuối năm 1939, Tưởng Giới Thạch công khai mở cuộc chống cộng, phái quân đánh vào Biên khu là nơi Trung ương Đảng Cộng sản đóng, và đánh vào những vùng thuộc phạm vi Bát lộ quân và Tân tứ quân. Đảng Cộng sản vừa phải đánh Nhật, vừa phải chống Tưởng, lại vừa phải khôn khéo giữ gìn cho Mặt trận thống nhất khỏi tan vỡ.

*

* *

Trung Quốc đang ở trong vòng binh lửa, thì lửa chiến tranh bắt đầu cháy ở châu Âu. Thế là thảm họa chiến tranh lan hầu khắp thế giới...

Từ năm 1936, Mặt trận Bình dân Pháp thắng thế và lên nắm chính quyền. Do đó, ở Việt Nam ta xiềng xích thực dân cũng được nói lỏng đôi chút. Một số đồng chí bị tù đầy đã được thả về và tiếp tục hoạt động. Cơ sở Đảng được dần dần khôi phục. Phong trào quần chúng dần dần lên cao.

Cuối năm 1939, vì tình hình chiến tranh, lại vì Đảng xã hội Pháp uơ hèn, Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp bị đổ, bọn phản động lên cầm quyền. Thực dân Pháp ở Việt Nam lại tung hoành như cũ. Chút đình tự do mà nhân dân ta đã giành được trong mấy năm qua đều bị chúng xoá sạch. Lại khủng bố. Lại vét. Lại bắt lính, bắt phu. Đảng ta phải đi vào hoàn toàn bí mật.

Ở Pháp có phòng tuyến Maginô chạy dọc biên giới Pháp - Đức. Xây dựng ở dưới đất có 3 tầng, bằng xi măng cốt sắt, kho đạn, kho lương, nước máy, đèn điện... các thứ đều đủ. Tại phòng tuyến này có một triệu quân. Tướng tá Pháp khoe khoang rằng: Địch có cánh cũng không bay qua được. Nhưng chỉ trong vài tuần, quân Đức đã bao vây kín phòng tuyến này bắt sống cả một triệu binh lính và mấy trăm ông tướng làm tù binh. Thế rồi ào ạt kéo quân chiếm lấy thủ đô Pari và một nửa nước Pháp. Tháng 6-1940, Pháp ở "nước mẹ" đầu hàng Đức. Tiếp đến thực dân Pháp ở Đông Dương cũng đầu hàng Nhật. Giặc Nhật kéo vào Việt Nam, từ đó đồng bào ta bị một cổ hai tròng!

Không thể khoan tay ngồi chịu, đồng bào ta liên tiếp khởi nghĩa ở Bắc Sơn (tháng 9-1940), ở Nam Kỳ (tháng 11-1940) và ở Đô Lương (Nghệ An). Những tin tức sôi nổi ấy làm cho Bác càng nóng ruột.

Ở biên giới Quảng Tây không chấp được liên lạc, các đồng chí Trung Quốc giúp cho Bác đi Vân Nam. May mắn thay đến Côn Minh thì gặp các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Hoan, và mấy đồng chí nữa. Thế nào, chuyển

này cũng nhất định về nước! Bàn định kế hoạch xong, mấy anh em cùng nhau đi trở lại Quảng Tây. Cùng đi trên thuyền có mấy Việt kiều khác. Để giữ bí mật, Bác đóng vai một người viết báo Trung Hoa, không biết tiếng Việt... Nhưng một hôm đồng chí Hoan để tàn thuốc rơi xuống áo mà không biết, Bác quên cả bí mật mà thốt ra: "cháy áo, cháy áo, kìa!".

Nghe đến đây, chúng tôi cười ồ lên. Bỗng vắng vắng nghe: tiếng trẻ con hát từ đường xa vọng lại. Nhìn sang bên kia đường, chúng tôi thấy chành chành bên sườn đồi có hơn một chục ngôi nhà, nấp gọn kín dưới những cây đa rậm rạp, Bác cùng chúng tôi ghé vào thăm.

Trong một ngôi nhà tranh bé nhỏ, nhưng xinh xắn và sạch sẽ, có mấy dãy ghế dài bằng tre, hơn hai mươi em trai và gái trạc 10 tuổi, đang học ê a. Cô giáo là người Tày, mặt mũi thông minh và hiền hậu. Thấy chúng tôi vào, các em vui mừng và kêu ầm lên: "Các chú bộ đội, các chú bộ đội!".

Với một giọng nghiêm trang, cô giáo bảo: "Các em giữ trật tự".

Các em lại im phăng phắc. Cô giáo bảo: "Các em ra xếp hàng!".

Các em ra sắp hàng hai. Cô giáo bảo: "... Nghiêm! Các em chào các chú bộ đội!". Các em đồng thanh hô to "Chào các chú ạ".

Bác xem sách các em và khen các em viết chữ khá. Bỗng thấy bên cạnh cái bàn nhỏ của cô giáo có một cháu bé ngồi trong cái nôi. Cháu bé gái vạm vỡ rất dễ thương. Bác bế nó lên, nó không sợ lạ mà lại cười. Bác hỏi cô giáo: "Cháu này là con của cô, phải không?". Cô giáo thẹn đỏ cả mặt ngập ngừng trả lời: "Thưa không phải ạ! Chị hàng xóm gửi cháu ở đây để đi làm nương đấy ạ!".

Đang nói chuyện thì nghe có tiếng máy bay, Bác hỏi: "Các cháu có sợ máy bay giặc không?". Các em tranh nhau trả lời: "Thưa không ạ! Các cháu không sợ. Các cháu có hầm trú ẩn đằng kia kìa!".

Bác hỏi: "Các cháu biết hát không?" Các em thưa: "Hát bài "Kết đoàn" ạ!". Rồi Bác cầm nhịp: "Kê...ết đo... oàn... Hai... ba!". Các em hát, cô giáo cũng hát. Chúng tôi cũng hát.

Trước khi từ giã đi ra, Bác quay lại hỏi cô giáo: "Cô biết "khôn ké" là ai không?". Như không nén nổi tấm lòng sung sướng. Cô giáo Thìn chạy lại ôm choàng lấy Bác và nói với một giọng cảm động: "Thưa có biết chứ! Nhưng cháu phải giữ bí mật cho Bác!".

Cô Thìn và các em tiễn chúng tôi đến đường cái, quyến luyến mãi không muốn rời tay...

Ra đến đường cái, Bác lại tiếp tục kể chuyện: Khi từ Côn Minh đến Tĩnh Tây, thì gặp một nhóm thanh niên Cao Bằng, dẫn đầu là các đồng chí Quảng Ba, Hoàng Sâm... Họ sang đây tìm người lãnh đạo cách mạng và đã gặp Trương Bội Công.

Trương Bội Công là người Việt Nam sang Trung Quốc và làm việc cho Quốc dân đảng đã lâu năm. Tuy không hiểu biết gì về quân sự, nhưng y đã được Tưởng Giới Thạch phong cho hàm thiếu tướng. Nay Tưởng phái y đến biên giới, nhằm lung lạc cách mạng Việt Nam. Gặp nhóm thanh niên, Trương Bội Công khoe khoang nhiều lắm, lên mặt "chí sĩ yêu nước", "cách mạng lão thành" và sẵn sàng thu nhập đám thanh niên làm "bộ hạ" cho y.

Nhưng anh em thanh niên cũng tinh quái đáo để. Chỉ nghe cách y nói khoác lác, họ cảm thấy y không phải là người cách mạng chân chính. Họ thất vọng. Họ sắp kéo nhau trở về Cao Bằng, thì nhóm Bác vừa đến Tĩnh Tây. Các đồng chí Đồng, Giáp... tìm gặp nói chuyện với đám thanh niên hăng hái đó. Giải thích cho họ rõ bước đường cách mạng hiện nay. Bàn với họ mở Ban huấn luyện, v.v.. Anh em thanh niên rất hoan nghênh. Nói ngay, làm ngay. Tối hôm đó, họ rời khỏi Tĩnh Tây.

Sáng hôm sau, Trương thiếu tướng ngủ dậy thì không thấy "bộ hạ" của y đâu nữa, cho người đuổi theo, thì chậm quá rồi!

Đồng chí Lê Quảng Ba dẫn Bác và nhóm thanh niên đi cả đêm, đến một làng Trung Quốc gần biên giới Việt Nam, mượn nhà người quen, mở Ban huấn luyện, do Bác phụ trách. Lớp huấn luyện rất sôi nổi, dân chủ và vui vẻ. Bà con Trung Quốc trong làng không hiểu chúng mình dạy cái gì, học cái gì, nhưng đều khen thanh niên Việt Nam đoàn kết, chăm học, siêng làm. Bà con trong làng nhất là những người cho mượn nhà rất mến chúng ta. Vì vò nước bao giờ cũng đầy, đồng củi bao giờ cũng cao, nhà cửa bao giờ cũng sạch, trong nhà có việc gì chúng ta cũng ra tay làm giúp. Đặc biệt các em nhi đồng luôn luôn xoắn xít chung quanh anh em ta để học hát, học nhảy múa, không nghịch ngợm, và đánh nhau như trước nữa. Chúng ta đã góp phần làm cho cái làng tịch mịch trong một thung lũng âm u vui hẳn lên... Bác bảo các đồng chí thanh niên: "Đó là một cách *dân vận* thiết thực đấy".

Vào khoảng tháng 2-1941, vừa đến Tết âm lịch thì Ban huấn luyện cũng vừa kết thúc. Tối mùng một Tết, được tin chuyên viên Quốc dân đảng sắp đến kinh lý vùng này. (Tin này sau hoá ra tin vịt). Sợ bị lộ, sáng mùng hai Tết, Bác cùng tất cả anh em thanh niên cuốn gói chuồn, mặc dù bà con trong làng khẩn khoản mời ở lại ăn Tết đến ngày hạ nêu hăng đi.

Hôm đó, sương mù dày đặc, ngồi giáp mặt nhau cũng không thấy rõ nhau. Mọi người cho khí hậu như thế là tốt, vì dễ giữ bí mật. Đi cách làng một thôi quá xa, ai cũng mỏi chân và đói bụng. Bác bảo: "Nơi đây kín đáo, chúng ta ngồi nghỉ một chốc...". Nghỉ chưa đầy hai phút thì trời sáng, sương tan. Té ra ngồi nghỉ giữa cánh đồng ruộng, chẳng kín đáo chút nào. Mọi người lại vội vàng khoác gói lên đường, bước nhanh hướng về phía Tổ quốc.

Chiều hôm đó, đồng chí Quảng Ba dẫn Bác và cả nhóm thanh niên về Pác Bó. Xa rồi Tổ quốc đã hơn 30 năm. Đã mất bao nhiêu thời giờ và sức lực tìm liên lạc mà không được. Bao nhiêu năm thương nhớ, đợi chờ. Hôm nay mới bước chân về nơi non sông gấm vóc của mình. Khi bước qua cái bia giới tuyến, lòng Bác vô cùng cảm động. Từ hôm đó, cái hang Pác Bó trở nên "đại bản doanh" của chúng ta. Hội nghị lần thứ tám của Trung ương đã khai ở Pác Bó. Ở đó đã tổ chức những ban huấn luyện ngắn ngày để đào tạo cán bộ. Mở lớp dạy chiến thuật du kích, phát triển tổ chức Việt Minh và cơ sở Đảng, đặt kế hoạch vũ trang chống Pháp, chống Nhật, v.v.. Những việc đó đã có nhiều đồng chí thuật lại, chắc các chú đã được nghe rồi. Bây giờ Bác chỉ kể những chuyện mà các chú chưa biết hoặc ít được nghe - tức là cuộc kháng chiến của Trung Quốc và cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.

*

* *

Trong cuộc kháng chiến vô cùng gay go mà cũng vô cùng anh dũng, lực lượng của Đảng Cộng sản Trung Quốc phát triển rất nhanh: Từ ngày bắt đầu chống Nhật - số đảng viên là 4 vạn người, năm 1940, tăng đến 80 vạn người. Bát lộ quân từ 3 vạn người tăng đến 40 vạn người. Tân tứ quân từ một vạn người tăng đến 10 vạn người.

Lực lượng cộng sản càng phát triển, thì bọn Tưởng Giới Thạch càng lo sợ và tìm mọi cách để phá hoại.

Năm 1941 ở châu Âu, phát xít Đức phản bội điều ước đã ký kết, bất thành linh tiến công ào ạt vào Liên Xô. Ở châu Á, phát xít Nhật cũng mở rộng chiến tranh ở Thái Bình Dương. Để khỏi bận bịu nhiều về hậu phương ở Trung Quốc, phát xít Nhật dùng phần lớn quân đội đi càn quét các khu giải phóng. Có khi

chúng càn đi càn lại luôn ba, bốn tháng liền. Chúng thi hành chính sách "tam quang" - giết sạch, cướp sạch, phá sạch. Trong khi đó, Tưởng Giới Thạch lại phái 90 vạn quân phong toả Bát lộ quân và Tân tứ quân!

Năm 1941-1942, ở nhiều khu giải phóng lại bị mất mùa nặng. Lương thực hết, quân và dân phải ăn lá cây rễ cỏ trừu com. Mùa đông tuyết phủ đầy núi đầy đồng, gió rét tận xương tận tủy, mà áo, chăn thiếu, giày dép cũng thiếu. Những binh sĩ bị thương, những cán bộ đau ốm đều thiếu thuốc men. Thật là gian nan cực khổ!

Trong hoàn cảnh vô cùng gay go ấy, trong cán bộ và quần chúng không khỏi có người đâm ra tiêu cực, bi quan. Để củng cố lại hàng ngũ, Trung ương kiên quyết mở hai cuộc vận động lớn trong một lúc. *Một là chỉnh Đảng* - tức là uốn nắn lại tư tưởng, tác phong trong Đảng. Bất kỳ làm việc gì, ở cương vị nào, cán bộ và đảng viên phải làm gương mẫu. *Hai là phát động phong trào tăng gia sản xuất*, phát triển kinh tế, và "tinh binh, giản chính".

Kết quả về chính trị là đã đánh lui không khí bi quan. Về kinh tế thì các đơn vị bộ đội, các cơ quan, các trường học đã đi đến hoàn toàn tự túc, hoặc tự túc một phần. Hai vấn đề trên đã giải quyết. Trung ương chủ trương đẩy mạnh chiến thuật du kích và "vườn không nhà trống", làm cho giặc Nhật mò đến đâu cũng đụng đầu vào sức chiến đấu mới của quân và dân ta. Cuối cùng là kế hoạch càn quét của địch bị phá tan.

Năm 1943-1944, quân đội Liên Xô đại thắng quân phát xít Đức ở châu Âu, thì ở Trung Quốc Bát lộ quân và Tân tứ quân cũng phát triển khu giải phóng khắp cả nước.

Tháng 8-1945, quân đội Liên Xô đánh tan "Quan Đông quân" - là quân đội tinh nhuệ nhất của phát xít Nhật chiếm

đóng ở miền Đông - Bắc Trung Hoa. Như con rắn bị đánh vỡ đầu, giặc Nhật buộc phải đầu hàng.

Hồi đó, Bát lộ quân và Tân tứ quân có cả thảy một triệu 28 vạn binh sĩ; khu giải phóng rộng lớn gồm có 130 triệu nhân dân và hơn 2 triệu dân quân du kích. Đảng Cộng sản có 1 triệu 20 vạn đảng viên.

Những năm đau khổ dưới gót sắt của giặc Nhật vừa chấm dứt, nhân dân Trung Quốc mong mỏi sẽ được hưởng một đời sống hoà bình. Nhưng đế quốc Mỹ liền câu kết với bọn Tưởng Giới Thạch, gây lại cuộc nội chiến, hòng tiêu diệt cách mạng để giữ gìn quyền thống trị độc tài của chúng.

18 năm nắm chính quyền thống trị, bốn "đại gia đình" (là Tưởng Giới Thạch, Tống Tử Văn, Khổng Tường Hy, Trần Lập Phu) thắng tay vợ vét xương máu của nhân dân để làm giàu. Tài sản của chúng trị giá 20 tỉ đôla Mỹ. Đế quốc Mỹ lại đã "hùn" thêm cho chúng 6 tỉ đôla. Tư bản quan liêu và tư bản đế quốc đã ăn cánh với nhau, đè đầu cưỡi cổ, bóc lột tàn tệ hơn 600 triệu nhân dân Trung Quốc.

Để gây lại nội chiến, đế quốc Mỹ đã trang bị vũ khí hiện đại cho 4 triệu 30 vạn quân Tưởng, cộng với một triệu vũ khí lấy được của quân Nhật đầu hàng, ngoài ra còn có hải quân và không quân Mỹ giúp sức, 70% đất đai Trung Quốc đang ở dưới quyền cai trị của Tưởng.

Trong lúc đó, *Giải phóng quân* chỉ có 1 triệu 28 vạn người và 30% đất đai. (Từ ngày nội chiến, Bát lộ quân và Tân tứ quân đổi tên là "Trung Quốc nhân dân giải phóng quân").

Với địa bàn rộng, quân đội nhiều, trang bị tốt, lại có quan thầy Mỹ giúp đỡ bọn Tưởng đã hí hửng khoác lác rằng: Sớm thì 3 tháng, chậm thì 6 tháng, chúng sẽ tiêu diệt Giải phóng quân.

Những người lừng chừng cũng lo sợ rằng: So sánh lực lượng hai bên khác nhau quá xa. Giải phóng quân đánh nhau với Tưởng Giới Thạch khác nào châu chấu đấu với voi!

Nhưng Trung ương Đảng và đồng chí Mao Trạch Đông thì quả quyết nói: "Chúng ta cần phải và có thể đánh bại bọn Tưởng... vì chúng ta là lực lượng cách mạng đánh lực lượng phản cách mạng...". Song song với công việc quân sự, Đảng tiến hành *cải cách ruộng đất* trong các khu giải phóng. Chính sách ấy đã nâng cao nhiệt tình cách mạng của nông dân, họ hăng hái tham gia Giải phóng quân và đội du kích. Đồng thời Đảng đẩy mạnh công tác *Mặt trận nhân dân thống nhất*. Đoàn kết các giới công, nông, binh, học, thương; các đoàn thể nhân dân, các đảng phái dân chủ, các dân tộc thiểu số và các nhân sĩ yêu nước - tạo thành một lực lượng khổng lồ chống Mỹ - Tưởng. Từ đó, giặc Tưởng càng đánh càng yếu. Giải phóng quân càng đánh càng mạnh. Cuối năm 1948 đầu năm 1949, Giải phóng quân đánh đâu thắng đó, ào ạt tiến lên như ngọn thủy triều. Tháng Ba, giải phóng vùng Bắc Kinh. Tháng Tư, giải phóng Nam Kinh rồi lần lượt giải phóng cả nước.

Ngày 1-10-1949, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, thành lập nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Thắng lợi vĩ đại của nhân dân Trung Quốc tức thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin vĩ đại. Nó có ảnh hưởng rất lớn đối với thế giới:

Nó làm cho phe xã hội chủ nghĩa càng mạnh thêm.

Nó khuyến khích nhân dân các nước thuộc địa mạnh bạo nổi lên đấu tranh chống đế quốc và giành lấy tự do độc lập.

Nó làm cho thế lực của chủ nghĩa đế quốc suy sụp rất nhiều, vì thêm một phần tư nhân dân thế giới đã thoát khỏi xiềng xích của chúng.

Đối với cuộc kháng chiến của Việt Nam ta, thắng lợi của nhân dân Trung Quốc đã giúp đỡ nhân dân ta giành được thắng lợi cuối cùng.

*

* *

Bắt đầu kể chuyện cuộc chiến tranh yêu nước (ta quen gọi là kháng chiến) của Liên Xô, Bác nói: Về địa lý, Liên Xô cách Việt Nam ta hàng nghìn cây số (đường máy bay Mátxcova đến Hà Nội hơn 7.800 cây số). Hồi đó, Đảng ta đang hoạt động bí mật. Báo chí khi nhận được, khi không. Tin tức rất lổm bổm và chậm chạp. Tuy vậy Liên Xô bị Đức phát xít tiến công là một biến cố vô cùng to lớn. Nó làm âm cả thế giới, nó vang đến tận cái hang bí mật trên đỉnh núi đá Cao Bằng!

Tổ quốc cách mạng bị tiến công! Những người cộng sản khắp năm châu ai nghe tin tức ấy mà không nóng ruột?

Lúc đầu, Bác có ý định giữ bí mật, không vội đưa tin tức ấy ra, chờ có thêm tài liệu chắc chắn rồi sẽ báo cáo với các đồng chí và đồng bào ở địa phương. Nhưng chờ đến bao giờ? Rút cuộc là đưa tin tức ấy ra một cách dè dặt và có giải thích. Thí dụ: Không nói rằng mấy hôm đầu quân phát xít đã tiến sâu vào gần 600 cây số, mấy thành phố Liên Xô tạm bị địch chiếm, v.v. mà chỉ nói phát xít Đức tiến công Liên Xô thôi!

Khi mới nghe tin, mọi người tỏ vẻ sửng sốt và lo âu. Nhưng một lát sau, thì nhiều người giương nắm tay lên và quả quyết nói: "Không sợ! Liên Xô nhất định sẽ thắng!". Điều này tỏ rõ trình độ chính trị khá cao của các đồng chí ta và họ tin tưởng sắt đá vào lực lượng của Liên Xô vĩ đại.

Không chờ Bác giải thích, một đồng chí cán bộ đứng lên phát biểu ý kiến, đại ý nói: "Ngày Cách mạng Tháng Mười mới thành công, kinh tế của Liên Xô rất kém cỏi. Ngoài thì quân đội

của 14 nước đế quốc đánh vào. Trong thì khắp nơi bọn phản động nổi loạn. Hồng quân thì mới được tổ chức, trang bị thiếu thốn mọi bề. Tuy vậy, Đảng Bônsovích của Lênin đã lãnh đạo nhân dân Liên Xô đập tan nổi loạn, đánh lui đế quốc, đưa Liên Xô đến thắng lợi hoàn toàn. Ngày nay, tình hình khác hẳn với hồi đó, lực lượng của Liên Xô đã mạnh gấp trăm nghìn lần. "Vô quá tay có móng tay nhọn", dù bọn phát xít Đức có mạnh đến mấy chẳng nữa, chúng cũng sẽ thất bại, và Liên Xô nhất định sẽ thắng lợi...".

Tiếng vỗ tay vang dậy cả vùng rừng. Không ai bảo ai, mọi người đồng thanh hô to: Liên Xô nhất định thắng lợi! Đảng Bônsovích muôn năm! Liên sau cuộc họp đó, mỗi cán bộ phụ trách đi một địa phương để giải thích cho nhân dân rõ.

Bác nói tiếp: "Những chuyện Bác sẽ kể cho các chú nghe, lúc đó Bác cũng không biết hết. Sau Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, nhân dân ta nắm chính quyền, Bác mới có dịp tìm thêm tài liệu để biết rõ thêm".

Khuya hôm 21-6-1941, tên chỉ huy một đơn vị phát xít Đức đóng gần biên giới Liên Xô ra lệnh tập hợp bộ đội lại. Từ một chiếc phong bì ngoài có ghi hai chữ "tối mật", nó lấy ra một trang giấy, và đọc to: "4 giờ rưỡi sáng 22-6-1941, toàn quân ta sẽ mạnh bạo tiến công vào Liên Xô. Ký tên: Đại bản doanh của thủ lĩnh tối cao Hítler".

Nó vừa dứt lời thì một viên tiểu đội trưởng tên là Vinhem Sun (Wilhem Schultz) vùng chạy về phía biên giới Liên Xô. Tên chỉ huy phát xít hét lên: "Mày chạy đâu? Bắt!". Mấy tên lính rượt theo bắt. Anh Vinhem Sun cứ cắm đầu chạy, rồi nhảy xuống bơi sang bên kia sông, tuy anh đã bị thương nặng.

Nghe tiếng súng, mấy đồng chí Hồng quân chạy ra bờ sông xem xét, và vớt anh Sun lên. Sun cố hết sức mà chỉ nói được

một câu: "Tôi... cộng sản Đức... Mai sớm... chúng chiến tranh... chủ nghĩa cộng sản muôn năm!". Nói xong thì anh tắt thở. Trên nét mặt anh vừa có vẻ đau đớn bởi nhiều vết thương, vừa có vẻ sung sướng vì đã làm trọn trách nhiệm của một người cộng sản.

Sáng 22-6-1941 ánh bình minh mát mẻ báo hiệu một ngày tươi đẹp, nhân dân Liên Xô dậy sớm, bắt đầu chuẩn bị công việc hàng ngày. Bất thành linh tiếng hàng trăm chiếc máy bay Đức ném bom long trời chuyển đất... Thế là chiến tranh Xô - Đức (một bộ phận lớn nhất trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai) nổ bùng.

Phát xít Đức gọi cuộc chiến tranh này là "chiến tranh chớp nhoáng". Hitle đã quyết định từ 2 tháng đến 4 tháng, chậm lắm là 5 tháng sẽ tiêu diệt Liên Xô.

Tên tham mưu trưởng của nó tên là Phôn Bốc (Von Bock) còn chủ quan hơn. Hắn nói: "Chỉ trong ba tuần thì sẽ kết thúc những trận đánh lớn. Và chỉ cần sáu tuần thì Liên Xô sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn".

Để thực hiện âm mưu ấy, chúng đưa vào mặt trận này:

190 sư đoàn tinh nhuệ,
3.500 xe tăng và xe bọc sắt,
5.000 chiếc máy bay,
50.000 súng đại bác...

Tên đại tướng phát xít Tôma (Thomas) còn khoác lác hơn cả. Nó nói: "Hễ quân Đức vào đất Nga, thì chính quyền Bônsovích sẽ lập tức sụp đổ!".

Từ ngày bắt đầu cuộc chiến tranh Xô - Đức, Đảng ta ra sức tuyên truyền, vận động ủng hộ Liên Xô, chống phát xít Đức.

Tháng 9-1941, làm tướng chúng sẽ thắng lợi một cách dễ dàng, Hitle ra lệnh cho quân đội nó: Nếu Mátxcova và

Lêningrát xin hàng thì cũng quyết không cho hàng, mà phải tiêu diệt sạch hai thành phố ấy, cả người lẫn vật!

Cuối tháng 9, quân phát xít Đức gồm có 80 sư đoàn, trong đó 23 sư đoàn xe tăng, tiến đến bao vây Mátxcova.

"Lửa thử vàng, gian nan thử sức", trước tình thế gay go đó hơn 10 vạn đảng viên, 26 vạn đoàn viên thanh niên cộng sản tình nguyện lên mặt trận. Hơn 50 vạn phụ nữ đêm ngày đào đắp công sự chung quanh Mátxcova. Các nhà máy quân dụng ở Mátxcova cứ tiếp tục làm việc. Công nhân, thanh niên tổ chức những đội "ủng hộ mặt trận", bảo đảm hoàn thành gấp đôi mức kế hoạch đã định. Sau một thời gian cầm cự, tháng 1-1942, Hồng quân phản công và đánh tan vòng vây Mátxcova.

Đối với Liên Xô, mùa Thu năm 1942 là một mùa thu cực kỳ chật vật. Trên các mặt trận, lực lượng phát xít Đức tăng đến 266 sư đoàn. Chúng chiếm đóng những vùng gồm 47% đất ruộng, 45% nhân dân và 33% tổng sản lượng công nghiệp cả nước. Những xí nghiệp chuyển về hậu phương tuy bắt đầu sản xuất, nhưng chưa hoàn toàn vào nền nếp. Số người và số hàng, cần chở ra mặt trận ngày càng tăng, nhưng sức giao thông vận tải tiến chưa kịp... Tuy vậy, với tinh thần Bônsovích, nhân dân Liên Xô quyết vượt mọi khó khăn.

Tháng Tám năm ấy, *Bác có việc sang Trung Quốc*, thì bị bọn Quốc dân đảng bắt. Sau khi bị chúng trói giải đi suốt 18 ngày, từ trại giam này đến trại giam khác, chúng đưa Bác về giam ở Liễu Châu. Trong khi nhân dân Liên Xô anh em đang dốc hết lực lượng vào cuộc kháng chiến thần thánh, khi phát xít Nhật - Pháp đang hoành hành ở Việt Nam, khi đồng bào ta đang quần quai dưới hai ách áp bức, khi công việc Đảng và Mặt trận Việt Minh đang nhanh chóng lan rộng ăn sâu vào quần chúng nhân dân - mà mình thì phải nằm queo trong một phòng giam của

bọn phản động Trung Quốc, sốt ruột biết bao! Đây không phải là một trại giam chính cống mà chỉ là một "cắm bế thất" - một phòng giam nhỏ hẹp ngay bên cạnh đội cảnh vệ của tướng Trương Phát Khuê. Chỉ một mình Bác bị nhốt ở đó. Lâu lâu mới có một vài sĩ quan Quốc dân đảng bị phạt vào ở đó năm, bảy ngày, Bác lợi dụng những dịp đó để học tiếng "quan".

Bác gây được cảm tình với vài người lính gác. Mỗi bữa ăn xong còn thừa rau bí luộc, họ đưa cho Bác để "cải thiện sinh hoạt" phần nào. Điều tốt nhất là mỗi ngày họ bí mật quẳng vào cho Bác một tờ *Liễu Châu nhật báo*, đó là món ăn tinh thần. Nhờ đó mà Bác theo dõi được tin tức chiến sự.

Tháng 2-1943, xem thấy tin: Sau hơn sáu tháng chiến đấu vô cùng anh dũng, Hồng quân đã đại thắng ở Stalingorát, bắt sống 33 vạn quân Hítler... Bác mừng nhảy lên, xuýt đụng đầu vào kèo phòng giam. Bác tự bảo nhất định phải ăn mừng cuộc thắng lợi này. Trong túi chỉ còn vền vền 1 đồng bạc, Bác đưa tuốt cả số tiền đó nhờ người lính gác mua dùm cho ít kẹo và "dầu chá quấy" (mua 1 đồng chỉ được 5 hào, đó là quy chế của nhà giam), để làm một bữa tiệc. Sau khi phấn khởi hô khe khe mấy khẩu hiệu: Đảng Bônsovích muôn năm! Hồng quân muôn năm! Liên Xô thắng lợi muôn năm! Bác ngồi xuống nhâm nhi một mình rất đàng hoàng vui vẻ. Từ đó về sau, mỗi tin tức Liên Xô thắng lợi là một món quà tinh thần từ phương xa đến để an ủi Bác.

Tôi nói: "Thưa Bác, lúc đang bị giam Bác có làm nhiều thơ. Nếu Bác cho đăng lên báo, chắc cán bộ và đồng bào sẽ hoan nghênh lắm...".

Bác cười và trả lời: "Các chú không nhắc thì Bác cũng không nhớ đến nữa. Bác không phải là người hay thơ, mà thơ của Bác cũng không hay. Mười mấy tháng bị nhốt trong cái phòng u ám

và quạnh hiu, một hình một bóng, không được nói chuyện với ai, không có việc gì làm. Muốn "du lịch" thì đi dọc chỉ năm bước, đi ngang bốn bước. Để "tiêu khiển" ngày giờ, chỉ có cách ngêu ngao, vắn tắt ghi lại sinh hoạt của người ở tù, cho khuây khoả thể thôi, phải thơ phú gì đâu...".

Khi được thả ra, mắt Bác nhìn kém, chân bước không được, Bác quyết tâm tập đi, mỗi ngày 10 bước, dù đau mà phải bò, phải lết, cũng phải được 10 bước mới thôi. Cuối cùng Bác chẳng những đi vững mà còn trèo được núi. Lần đầu tiên lên đỉnh núi, Bác cao hứng làm một bài thơ chữ Hán như sau:

*"Vân ủng trùng sơn, sơn ủng vân,
Giang tâm như kính tịnh vô trần;
Bồi hồi độc bộ Tây Phong lĩnh,
Dao vọng Nam thiên ức cố nhân".*

Bác chỉ nhớ bài thơ đó. Chúng tôi cố hết sức chỉ tạm dịch như thế này.

*"Mây ôm núi, núi ôm mây,
Lòng sông sạch chẳng mây bụi hồng;
Bùi ngùi dạo đỉnh Tây Phong,
Trông về cố quốc chạnh lòng nhớ ai".*

Hồng quân đại thắng ở Stalingorát là một bước tiến rất lớn trong cuộc kháng chiến của nhân dân Liên Xô, cũng như trong lịch sử Chiến tranh thế giới thứ hai. Trước hết nó đã đánh tan cái "mê tín" cho rằng quân Hítle là "quân bất thắng, quân vô địch". Hai là nó chứng tỏ Liên Xô ngày nay mạnh và đã nắm quyền chủ động trong cuộc chiến tranh khổng lồ này. Ba là sau trận đó, cái gọi là "chiến tranh chớp nhoáng" (mà bọn phát xít luôn luôn khoe khoang) đã bị tan tành, và từ đó quân phát xít Đức ở các mặt trận khác chỉ có bại, không có thắng. Hồi tháng 11-1942, Hítle đã phải thở than rằng: "Cuộc chiến tranh với Nga

có thể kéo dài 10 năm, thậm chí 30 năm!". Nhưng Liên Xô không để cho nó kéo 30 năm, mà chỉ trong non 3 năm nữa là Hítler phải tự tử và chế độ phát xít Đức cũng bị tiêu diệt.

Tháng 9-1943, quân đội phát xít Ý của Mút-xô-lini đầu hàng. Ít lâu sau tên quỷ khát máu Mút-xô-lini bị quân du kích Ý treo cổ.

"Liên minh chống cộng" Đức - Ý - Nhật như cái kiềng ba chân. Nay một chân là phát xít Ý đã bị bẻ gãy, rồi đây hai chân kia cũng sẽ gãy theo.

Tháng 1-1944, thành phố Lê-nin-gơ-rát anh dũng được giải vây...

Ba thành phố to nhất và quan trọng nhất là Mát-xcô-va, Lê-nin-gơ-rát và Stal-in-gơ-rát đều đã hoàn toàn giải phóng. Từ đó Hồng quân tiến về các mặt trận phía Tây như mưa đông gió bão, đánh đuổi quân Đức và giải phóng địa phương này rồi đến địa phương khác.

Tháng 9-1944, đất đai Liên Xô hoàn toàn được khôi phục, và Hồng quân đã tiến vào địa phận Đức - sào huyệt của kẻ thù.

Tháng 4-1945, Hồng quân ba mặt vây đánh Bá Linh. Sau mười ngày chiến đấu kịch liệt, hôm 30-4-1945, cờ đỏ búa liềm của Liên Xô (do hai đồng chí Hồng quân cắm lên) phất phới tung bay trên nhà lầu Quốc hội Đức phát xít.

Hồng quân thắng lợi hoàn toàn. Con quỷ Hítler tự sát. Nước Đức phát xít đầu hàng.

Trong những năm chiến tranh, các đảng cộng sản và công nhân nhiều nước châu Âu đã lãnh đạo nhân dân tổ chức những đội quân du kích chống lại quân phát xít xâm lược. Khi đánh tiến về phía thủ đô nước Đức, Hồng quân đã giúp các đội du kích ấy đánh đuổi quân Đức, lật đổ Chính phủ phản động, và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, như ở Ba Lan, Tiệp Khắc, Bungari, Hunggari, An-ba-ni, Nam Tư, Đông Đức.

Liên Xô đã kết thúc thắng lợi cuộc đại chiến ở phương Tây. Để giúp nhân dân Á Đông ra khỏi xiềng xích phát xít, tháng 8-1945 Hồng quân quay sang đánh phát xít Nhật. Chỉ trong mười ngày, Hồng quân đã tiêu diệt "Quan Đông quân" là quân chủ lực của Nhật, giải phóng miền Đông - Bắc Trung Quốc và Triều Tiên. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt. Trung Quốc kết thúc cuộc kháng chiến chống Nhật. Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam ta thành công.

Vì sao, chỉ trong mười tháng quân phát xít Đức đã chinh phục các nước châu Âu, mà chúng lại bị Liên Xô tiêu diệt một cách thảm hại như vậy?

Vì dưới ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng Cộng sản Liên Xô đã đoàn kết nhân dân thành một khối vô cùng chặt chẽ như thành đồng lũy thép. Hoàn cảnh càng gay go, nhân dân càng anh dũng. Những chuyện oanh liệt làm cho "trời đất phải kinh, quỷ thần phải khóc" nhiều lắm, không thể kể hết. Sau đây là vài điều nổi bật:

Năm 1941, sau cuộc chiến tranh nỗ bùng, trong sáu tháng có hơn 34 vạn công nhân ưu tú đã được *kết nạp vào Đảng Cộng sản*.

Năm 1942, hơn 1 triệu 95 vạn người được vào Đảng.

Trong những năm chiến tranh, Đảng đã kết nạp hơn 8 triệu 93 vạn đảng viên.

Đảng viên chiếm gần 60% trong *Hồng quân*.

1 phần 3 ủy viên Trung ương Đảng hoạt động trước mặt trận giáp địch.

Mặc dù hy sinh rất nhiều, do phong trào sôi nổi tham gia bộ đội, năm 1944, qua ba năm rưỡi chiến tranh, số Hồng quân đã tăng gấp 3 lần.

Công nhân đã vượt mọi khó khăn, như nguyên liệu thiếu thốn, lương thực hạn chế... họ làm việc không kể ngày đêm để

cung cấp đầy đủ cho mặt trận. Năm 1944 trang bị của Hồng quân về mọi mặt đã tăng gấp 4 lần trở lên.

Ở nông thôn, chồng và con đi bộ đội, mọi việc đồng áng đều do *phụ nữ* đảm đương. Họ lao động quên mình không quản nắng mưa sương tuyết. Có khi họ tự động chịu thiếu thốn để cung cấp nhiều lương thực hơn cho bộ đội.

Trong quân đội, trong nhà máy, trong tổ chức du kích... bất kỳ ở đâu và công việc gì, *thanh niên* đều hăng hái gương mẫu, rất xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng...

Nói đến đây, Bác ngừng lại một lát và có vẻ ngậm ngùi rồi nói tiếp: Chắc các chú đã nghe chuyện các cháu Dôia của Xôviết, Lưu Hồ Lan của Trung Quốc, và Võ Thị Sáu của Việt Nam. Các cháu ấy đều cùng một lứa tuổi, đều nồng nàn yêu nước, đều phi thường gan góc trước mặt kẻ thù, đều hy sinh một cách vô cùng oanh liệt. Người ta có thể tưởng tượng như đó là 3 chị em, 3 cô con gái vẻ vang của gia đình xã hội chủ nghĩa.

Trong cuộc kháng chiến vĩ đại, người *trí thức* Liên Xô cũng đã góp phần xứng đáng. Các bác sĩ và y sĩ đã xông pha lửa đạn, hết lòng hết sức săn sóc thương binh, bệnh binh. Các người văn nghệ đã tổ chức những đội văn công lên tận mặt trận phục vụ bộ đội...

Phong trào thi đua yêu nước, phong trào quyên góp, phong trào "đỡ đầu" chiến sĩ đều rất sôi nổi và bền bỉ. Nói tóm lại: Toàn Đảng, toàn dân đã thực hiện khẩu hiệu do Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đề ra: "Tất cả cho mặt trận! Tất cả để chiến thắng!".

Trong lúc chúng tiến vào cũng như khi chúng thua chạy, quân phát xít Đức đã phá hoại rất nhiều tài sản của Liên Xô. Chúng đã phá hủy:

1.710 thành phố,
1.876 nông trường Nhà nước,
32.000 xí nghiệp,
70.000 nông thôn,
98.000 nông trường tập thể (hợp tác xã) và vô số trường học,
nhà thương.

Tất cả các tổn thất cộng lại đáng giá 2.600 tỷ đồng rúp, tức là bằng số tiền vốn của 12 cái kế hoạch 5 năm! Cuộc chiến tranh đã làm cho công cuộc xây dựng của Liên Xô chậm lại hơn mười năm.

Tổn thất nặng nề nhất, là Liên Xô đã hy sinh 17 triệu người con dũng cảm!

Tuy vậy, chiến tranh vừa chấm dứt thì Đảng Cộng sản lập tức đề ra *kế hoạch 5 năm lần thứ tư*. Trước kia anh dũng giết giặc, thì ngày nay nhân dân Liên Xô càng anh dũng trong công cuộc xây dựng lại nước nhà. Ngay từ lúc đầu, hơn 80% công nhân đã hăng hái tham gia phong trào *thi đua xã hội chủ nghĩa*. So với trước chiến tranh, *năng suất lao động tăng 37%*. Tổng giá trị sản lượng của công nghiệp tăng 73%. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư đã hoàn thành vượt mức trước thời hạn 9 tháng.

Nhiều thành phố, xí nghiệp, trường học, nông trường, v.v. được xây dựng lại to hơn và đẹp hơn trước. Nhân dân Liên Xô chẳng những đã hàn gắn xong vết thương của chiến tranh, mà còn nhanh chóng tiến lên con đường cộng sản chủ nghĩa.

Một điều cần nói thêm: Trước chiến tranh phe đế quốc chủ nghĩa rất mạnh. Sau chiến tranh, ba cái thành trì chính của chúng là Đức, Ý, Nhật đã vỡ tan; Anh và Pháp cũng bị chiến tranh làm cho xiềng lỏng. Trước chiến tranh chúng thống trị 5 phần 6 quả đất. Sau chiến tranh, phong trào giải phóng dân tộc rầm rộ nổi lên, hơn 700 triệu người đã thoát khỏi ách thực dân và giành được tự do độc lập. Thế là chủ nghĩa đế quốc suy sụp rất nhiều.

Trái lại, trước chiến tranh, chỉ có Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa, chiếm 1 phần 6 diện tích và 9% tổng số người trên thế giới. Sau chiến tranh, phe xã hội chủ nghĩa đã tăng thành 12 nước, chiếm 26% đất đai với hơn 35% nhân khẩu. 1.000 triệu người đoàn kết như anh em một gia đình, là đại gia đình xã hội chủ nghĩa.

Cuộc kháng chiến của chúng ta tuy rất gian khổ, nó có thể kéo dài bốn, năm năm nữa, nhưng cuối cùng chúng ta *nhất định thắng lợi*. Chúng ta nhất định thắng lợi vì Đảng ta sáng suốt, dân ta đoàn kết, quân ta anh dũng, phe ta lớn mạnh.

Mặt trận đường số 4 này là một tượng trưng. Trước kia, quân đội thực dân Pháp lên mặt hùng hổ, dữ tợn như đàn điều hâu. Ngày nay bị bộ đội ta tiến công, thì chúng nó thua chạy như đàn vịt.

*

* *

Bác kể chuyện đến đó thì vừa về đến nhà, những câu chuyện trên đây Bác vừa đi đường vừa kể. Tối đến chỗ nghỉ, chúng tôi nhớ được chừng nào thì ghi lại chừng nấy. Từ những câu chuyện đó, chúng tôi càng thấy rõ: Lực lượng của Mỹ - Tưởng mạnh như thế (hơn 8 triệu quân) mà cũng bị Giải phóng quân đánh tan; phát xít Đức, Ý, Nhật hung dữ như thế, mà cũng bị Hồng quân Liên Xô tiêu diệt. Hai là: phe đế quốc chủ nghĩa ngày càng suy sụp, phe xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh. Ba là: trước đây, phát xít Đức đã hết sức dùng mọi cách hung ác trong âm mưu chống cộng, kết quả chúng đã thất bại một cách tồi tàn. Ngày nay đế quốc Mỹ đang đi theo vết xe chống cộng của Hitle, chắc chắn rằng số phận của đế quốc Mỹ cũng sẽ kết thúc một cách thảm hại

như số phận của Hítle. Bốn là: chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thực hiện khắp thế giới: điều đó cũng rõ rệt và chắc chắn như mặt trời mọc từ phương Đông.

T.LAN

Báo Nhân Dân, số 2606 đến 2610,
2685, 2686-2688, 2691, 2692,
ngày 10 đến ngày 14-5-1961,
28-7-1961; ngày 29 đến ngày 31-7-1961, t.2, 3.

VÀI Ý KIẾN VỀ “PHONG TRÀO DUYÊN HẢI”

Phong trào học tập Duyên Hải và thi đua với Duyên Hải đang phát triển mạnh ở các xí nghiệp và công trường. Đó là một điều rất tốt.

Vì sao, cũng những máy móc ấy và những công nhân ấy, trước kia thì năng suất thấp kém, mà nay trong các cuộc biểu diễn kỹ thuật thì nhà máy nào cũng vượt mức gấp hai, gấp ba, có khi gấp mười lần.

Bởi vì trước kia *những tư tưởng sai lầm* như: bảo thủ, bị động, cục bộ, tự ti... là những cái xiềng xích nó trói buộc người công nhân không để cho họ tiến tới. Ngày nay tư tưởng đứng đắn, tức là tư tưởng làm chủ nước nhà, làm chủ xí nghiệp, đã đánh thắng tư tưởng sai lầm, cởi mở cho người công nhân trở nên mạnh dạn, dám nghĩ dám làm, phá tan những mức hạn lạc hậu, khắc phục được mọi khó khăn, xung phong vào mặt trận kỹ thuật, sáng tạo ra những lễ lối sản xuất mới hơn, tốt hơn.

Do tư tưởng thông suốt mà quần chúng gây nên phong trào Duyên Hải. Lại do phong trào Duyên Hải phát triển mà tư tưởng của quần chúng càng thông suốt thêm.

Muốn cho phong trào phát triển một cách vững chắc, công nhân và cán bộ cần chú ý:

- Phải *bảo đảm chất lượng* - Không nên chỉ dốc sức vào số lượng nhưng không bảo đảm chất lượng, không tiết kiệm được

nguyên liệu, vật liệu, không hạ được giá thành (nhà máy dệt đã mắc khuyết điểm này).

- Phải *tránh* tình trạng “đầu voi đuôi chuột”, khi biểu diễn kỹ thuật thì rất khá, nhưng khi sản xuất thì lại không đạt kế hoạch (như phân xưởng cao su).

- Lãnh đạo phải theo dõi thật sát, kịp thời tổng kết kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm cho cả nhà máy, và trao đổi kinh nghiệm với những xí nghiệp bạn.

- Phải nắm vững mục đích của phong trào là thực hiện khẩu hiệu: Sản xuất *nhieu, nhanh, tốt, rẻ*.

Phong trào Duyên Hải phát triển vững chắc và rộng khắp, thì chúng ta nhất định hoàn thành vượt mức kế hoạch năm nay, và hoàn thành trước thời hạn kế hoạch 5 năm.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2611, ngày 15-5-1961, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.133-134.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Trong tháng 5 vừa qua, tình hình thế giới có hai việc nổi bật:

1. Phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình đã giành thêm một thắng lợi mới

Sau gần bảy năm chiến tranh phi nghĩa, chết người hại của, tổn tương hao binh, kết quả là *thực dân Pháp* buộc phải mở cuộc đàm phán với Chính phủ kháng chiến *Angiêri*.

Thất bại nhục nhã trong âm mưu xâm lược, *đế quốc Mỹ* và bè lũ tay sai của chúng buộc phải đồng ý với các nước họp Hội nghị ở Gionevơ để giải quyết vấn đề *Lào*.

Mặc dù hai cuộc hội nghị đó còn gặp khó khăn do thực dân Pháp và đế quốc Mỹ gây ra, cuối cùng chính nghĩa nhất định sẽ thắng.

2. Đế quốc Mỹ tự lộ trần mặt nạ xấu xa của chúng

Trong những lời tuyên bố trước thiên hạ, tổng Ken thường ba hoa dùng những danh từ như: “tự do, hợp tác, chân lý, hòa bình”, v.v.. Song những cuộc xâm lược ở Cu Ba, ở Cônggô, ở Lào... đã chứng tỏ Ken chỉ là một tên bọm “treo đầu dê, bán thịt chó”.

Đối với miền Nam Việt Nam, chính sách Mỹ càng độc ác. Hồi giữa tháng 5, Phó Tổng thống Mỹ đã ký với Ngô Đình Diệm

một bản thông cáo chung, giao hết quyền chính trị, quân sự và kinh tế ở miền Nam cho Mỹ.

Bản thông cáo ấy đã triệt để phá hoại Hiệp nghị Gionevơ, đã hoàn toàn lột trần mặt nạ bọn Mỹ cướp nước và bọn Diệm bán nước.

Nay các báo chí Mỹ đã công khai nói toạc âm mưu Mỹ đối với Việt Nam là: Ở *miền Nam*, thì Mỹ tăng gấp đôi viện trợ quân sự cho Diệm, phái bộ đội “đặc biệt” Mỹ đi vào làng mạc và tham gia các cuộc khủng bố tàn sát nhân dân đang đấu tranh anh dũng ở miền Nam. Đồng thời, Mỹ phái những tổ “đặc biệt” từ năm tên đến vài chục tên (vừa người Mỹ vừa bọn phản động Việt Nam) hòng nhảy dù xuống những nơi sơ hở ở *miền Bắc*, để phá hoại kinh tế và khuấy rối trật tự trị an.

Đế quốc Mỹ “chết thì chết, vết không chữa”. Chỉ trong vòng mười năm qua, nhiều nơi Mỹ đã thất bại nhục nhã, ở Triều Tiên, ở Cu Ba, ở Lào... Nhất là ở Trung Quốc, 8 triệu quân đội Quốc dân Đảng do Mỹ trang bị và huấn luyện, do hải quân và không quân Mỹ giúp sức, đã bị nhân dân Trung Quốc đánh tan tành. Tên tướng cướp già Tưởng Giới Thạch đã phải chạy sang Đài Loan. Đế quốc Mỹ bị đuổi ra khỏi Trung Quốc. Ở Việt Nam, đế quốc Mỹ và Việt gian Diệm cũng sẽ không tránh khỏi số phận nhục nhã ấy. Chúng không thể ngăn trở bánh xe lịch sử tiến lên. Bánh xe lịch sử sẽ nghiền tan chúng.

Tuy vậy, toàn dân ta từ Nam đến Bắc, từ thành thị đến nông thôn, đều phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, khắp nơi phải sẵn sàng đề phòng như trong thời kỳ kháng chiến. Hễ bọn tay sai “đặc biệt” của Mỹ đến đâu cũng sẽ sa vào lưới “thiên la địa võng” của nhân dân ta.

Trước kia, nhân dân ta đã thắng thực dân Pháp. Nhân dân ta tinh táo thì nhất định sẽ phá tan âm mưu đế quốc Mỹ ngày nay.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2631,
ngày 4-6-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.141-142.

HAI VỊ ANH HÙNG¹

- Trước đây 30 năm, đồng chí Cao Sỹ Kỳ (người Trung Quốc) nghiên cứu khoa học vi trùng ở một trường đại học Mỹ chẳng may bị lây bệnh vi trùng, đồng chí Cao trở nên người tàn tật. Chân không bước đi được, tay không hoạt động được. Mắt hể nhắm lại thì phải xoa bóp một hồi lâu mới mở ra được. Răng không nhai được thức ăn. Miệng hầu như câm, chỉ nói được ừ ớ! Nhưng đầu óc vẫn sáng suốt, tinh thần rất quật cường, đồng chí Cao quyết vượt mọi đau khổ và đem hết những hiểu biết của mình góp phần vào công việc giáo dục những tri thức khoa học cho thiếu niên, nhi đồng.

Hơn 20 năm, đồng chí Cao không ngừng cố gắng soạn những sách nhỏ và "thơ khoa học". Từ những cái nhỏ như nguyên tử đến những cái to như bầu trời; từ những cái hàng ngày thường trông thấy như rừng núi, thuyền bè... đến những cái "bao la vũ trụ" như không gian, thời gian,... đồng chí Cao đều trình bày với cách nói phổ thông, dễ hiểu, như kể chuyện đời xưa, hoặc bằng thơ ca. Vì vậy thiếu niên, nhi đồng rất ưa thích những sách khoa học ấy.

Chỉ kể từ năm 1949 đến nay, đồng chí Cao đã soạn các sách nhỏ khoa học gồm hơn 50 vạn chữ và 5.000 bài thơ khoa học.

1. Lược trích *Nhân Dân Nhật Báo* (Bắc Kinh).

Tay không viết được, miệng nói không rõ, đồng chí Cao Sỹ Kỳ nhờ có người bí thư tận tụy và "hiếu" được tiếng nói của mình - là đồng chí Cao Ngưỡng Chi chép ra các bộ sách và thơ ca ấy...

- Trong Cách mạng Tháng Mười, đồng chí Cônôvalốp là một chiến sĩ Hồng quân Liên Xô. Bị thương nặng ở mặt trận, Cônôvalốp phải cưa mất hai chân. Tuy bị tàn tật, đồng chí ấy không hề ngừng hoạt động: làm thơ ca, làm chủ tịch xô viết xã, làm chủ nhiệm nông trang tập thể, làm người giữ kho nông trường quốc doanh...

Năm nay, đồng chí Cônôvalốp đã 63 tuổi. Mặc dù cấp trên và vợ con khuyên mãi, đồng chí ấy không chịu về hưu. Đồng chí nói: "Vì Tổ quốc, vì nhân dân mà lao động, thì dù tuổi già làm được công việc rất nhỏ, cũng là sung sướng"!

Một hôm, cách đây hai năm, sau khi nghe đài phát thanh truyền đến lời Trung ương Đảng kêu gọi phát triển chăn nuôi, và câu chuyện người anh hùng nuôi lợn ở Ucoren, đồng chí Cônôvalốp đến xin ban quản trị nông trường giao cho mình phụ trách nuôi 600 lợn. Thấy đồng chí Cônôvalốp tuổi già lại tàn tật, ban quản trị không tán thành. May gặp đồng chí bí thư Đảng ủy lắng nghe kế hoạch táo bạo của Cônôvalốp, rồi ôn tồn hỏi: "Vậy bác cần mấy người giúp việc?". Đồng chí Cônôvalốp trả lời: "Cho tôi một con ngựa và một cái xe bốn bánh là đủ rồi".

Kết quả: Năm ngoái Cônôvalốp đã nộp cho Nhà nước 1.126 lợn béo, tức là đã hoàn thành vượt mức gần gấp đôi kế hoạch và với giá thành rất hạ. Năm nay, lão đồng chí Cônôvalốp định nuôi tăng số lợn lên 1.500 con.

Bà con nông dân châu Mátxcova tặng cho đồng chí Cônôvalốp một cái danh hiệu rất vẻ vang là "Anh hùng chăn nuôi cụt chân".

Quyết tâm vượt mọi khó khăn, đau khổ để phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ nhân dân - hai đồng chí trên đây là gương sáng cho tất cả chúng ta, những người lao động chân tay và lao động trí óc.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2636,
ngày 9-6-1961, tr.4.

THỜI ĐẠI MỚI, THANH NIÊN MỚI¹

Trong phong trào thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thanh niên ta có một vai trò rất quan trọng. Ở nhà máy và ở công trường, ở nông thôn và ở bộ đội... đại đa số thanh niên đều hăng hái làm tròn nhiệm vụ “đầu tàu”.

Tuy vậy, thanh niên trạc 19 - 20 tuổi phụ trách lãnh đạo một cơ sở sản xuất, thì còn rất hiếm. Phải chăng đó là vì thanh niên không đủ năng lực lãnh đạo? Có lẽ không phải vì thế.

Với sự cố gắng của bản thân, sự giáo dục của Đảng, sự bồi dưỡng của Đoàn và sự giúp đỡ của quần chúng - thì những thanh niên ưu tú có thể lãnh đạo cơ sở sản xuất. Cô Lê Thị Phao đã chứng tỏ điều đó.

Cô Phao là con một nhà bần nông ở thôn Lại, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Năm 16 tuổi, Phao vào hợp tác xã (mới thành lập) với tư cách là phân đoàn trưởng thanh niên lao động. Được bà con xã viên tin cậy, 17 tuổi, Phao được bầu vào ban quản trị, 18 tuổi, được bầu làm chủ nhiệm hợp tác xã.

Vì sao một cô gái nông thôn 18 - 19 tuổi, trình độ văn hóa không cao, kinh nghiệm công tác còn ít, mà *lãnh đạo được tốt* một hợp tác xã cấp cao gồm ngót 100 hộ xã viên với hơn 100 mẫu ruộng đất? Đó là vì Phao có *tinh thần làm chủ* nước nhà, làm chủ hợp tác xã, cộng với những điểm tốt là:

1. Theo báo cáo của Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam (TG).

- Không sợ khó, không sợ khổ, Phao luôn luôn cố gắng làm đúng khẩu hiệu: “Đâu cần thanh niên có; việc gì khó, có thanh niên”.

- Coi công việc hợp tác xã như công việc nhà, Phao đặt lợi ích chung lên trên, lên trước lợi ích riêng của mình.

- Phao có ý chí, tiến tới, gan dạ đấu tranh để ủng hộ những sự vật mới, những sáng kiến mới, như việc cấy dày đúng mức, cải tiến nông cụ... đồng thời lại biết học hỏi những kinh nghiệm tốt của các chú, các bác nông dân già.

- Phao biết đi đúng đường lối quần chúng. Khi xã viên có thắc mắc điều gì, thì Phao đi đến từng nhà, đi gặp từng người, để hỏi han, bàn bạc và giải quyết.

- Gặp việc khó khăn (như lần đầu tiên làm kế hoạch sản xuất cả năm của hợp tác xã), Phao biết chủ động suy tính kỹ, rồi hỏi ý kiến của các đồng chí đảng ủy. Do đó, Phao nắm vững chính sách của Đảng.

- Một ưu điểm nữa là Phao khiêm tốn và có tinh thần trách nhiệm cao, luôn luôn gương mẫu trong mọi công việc.

Đồng chí Phao xứng đáng vừa là tiêu biểu thanh niên, vừa là tiêu biểu phụ nữ dưới chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Xóa bỏ lễ lối bảo thủ, bầu cử một cô con gái để lãnh đạo hợp tác xã của mình - đó cũng là một bước tiến và một vinh dự của bà con xã viên thôn Lại.

Chúng ta chúc đồng chí Phao cố gắng tiến bộ không ngừng. Chúc hợp tác xã thôn Lại phát triển tốt đẹp.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2641,
ngày 14-6-1961, tr.3.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.13, tr.143-144.

CẦN PHẢI CHUẨN BỊ THẬT CHU ĐÁO, SẴN SÀNG ĐỂ PHÒNG LỤT, CHỐNG LỤT

“Những năm *Sửu* và những năm *nhân sai hoa* thường là những năm *mưa to, lụt sớm*”. Đó là kinh nghiệm từ xưa của nông dân ta.

Năm nay là năm *Tân Sửu* và *nhân cũng sai hoa*. Mưa to, lụt sớm cũng đã đến ở mấy tỉnh Trung Quốc gần miền Bắc ta.

Từ hôm 31-5, ở Quảng Tây, Quảng Đông đều mưa to. Có nơi nước sông đã tràn vào ruộng. Ở Phúc Châu, nước lụt lên *quá mức báo động hơn 2 thước*.

Ở miền Bắc ta, thời tiết đã biến đổi nhanh chóng. Nước sông Đà, sông Hồng đã lên cao. Chúng ta cần phải *lập tức chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng để phòng lụt, chống lụt*.

- Những nơi chưa hoàn thành kế hoạch làm đất, làm đá (như Nam Định, Bắc Giang, Thanh Hóa, khu công nghiệp Việt Trì, khu gang thép Thái Nguyên, v.v..) thì phải *hỏa tốc* hoàn thành những công trình đất đá; chậm nhất là cuối tháng 6 phải làm xong.

- Các tỉnh có đê phải lập ngay các *ban chỉ huy* phòng lụt, chống lụt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã. Các ban chỉ huy phải làm chu đáo những việc sau đây:

a) Kiểm tra kỹ càng các đê, kè, cống.

b) Tổ chức hẩn hoi các lực lượng phòng lụt, chống lụt; thực hành những đợt tập dượt.

c) Chuẩn bị đầy đủ các nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ phòng lụt, chống lụt.

d) Canh phòng cẩn thận các đê, kè, cống; và tổ chức tốt hệ thống thông tin liên lạc và báo động cho nhanh chóng.

- Cán bộ, các ngành phải tổ chức ngay việc bảo vệ kho tàng và cơ sở sản xuất của mình.

Chúng ta phải tuyệt đối *chớ chủ quan*, chớ để “nước đến chân mới nhảy”.

Phòng lụt, chống lụt là công việc của toàn Đảng, toàn dân. Phòng lụt, chống lụt thắng lợi, thì sản xuất vụ mùa sẽ chắc chắn thắng lợi.

Do các cấp đảng ủy lãnh đạo chặt chẽ và do sự cố gắng vượt bậc của cán bộ và nhân dân, mấy năm qua chúng ta đã khắc phục mọi khó khăn và đã thắng lợi trong việc phòng lụt, chống lụt. Thì năm nay, chúng ta càng phải quyết tâm thắng lợi trong công việc này.

“Nhân định nhất định thắng thiên”.

TRẦN LỰC

- Báo Nhân Dân, số 2643, ngày 16-6-1961, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.145-146.

MỸ MÀ KHÔNG ĐẸP

Những ngày cuối tháng 5-1961, các báo Mỹ đăng những tin tức sau đây:

- Ở thành phố Montgomery (Mônggômêri) - Những người Mỹ da đen đang cúng lễ trong một nhà thờ, thì nhiều người Mỹ da trắng đến bao vây nhà thờ, hòang "linhso" họ. (Linhso là một cách khùng bố kiểu Mỹ, từ chỗ đánh đập tàn nhẫn đến chỗ xé xác người bị khùng bố).

- Ở thành phố Jackson (Giắcxon) - Trong khi chờ một chuyến xe lửa, mấy người Mỹ da đen vào ngồi ở "phòng chờ xe" dành riêng cho người Mỹ da trắng. Vì vậy, họ bị bắt giam và bị hành hạ tàn tệ. Linh mục Vivian (người Mỹ da đen) bị đánh lóa đầu chảy máu, chỉ vì linh mục không chịu gọi tên gác ngục bằng "ngài"!

Mỗi người Mỹ da đen ấy bị phạt hai tháng tù và 200 đôla.

- Ở thành phố Harington (Harinhnton) - Một đứa con gái 16 tuổi đã dùng súng bắn chết cha mẹ nó. Bị bắt, nó không tỏ vẻ hối hận chút nào mà còn nói một cách đắc ý: Đã một tuần qua, nó định giết cha mẹ nó, vì cha mẹ nó không cho nó đi chơi với người yêu của nó!

Cũng theo các báo Mỹ, số thanh niên và thiếu niên Mỹ phạm tội ngày càng tăng. Năm nay so với năm 1959, bình quân tăng 14%. So với năm 1960, những vụ thanh niên, thiếu niên phạm tội

giết người tăng 28%,... Số đông bọn này là con nhà giàu có. Chúng có tổ chức, và một số tổ chức này do con gái cầm đầu.

Trong bức thư gửi cho Quốc hội Mỹ, tổng thống Kennơđi đã phải nhận rằng: Nếu tình hình cứ như vậy mãi thì trong mười năm nữa *Mỹ sẽ có bốn triệu trẻ con phạm tội...* Thật là một tương lai tươi đẹp!

Người Mỹ da trắng (ngoài những người dân chủ tiến bộ) đối xử ác nghiệt với đồng bào Mỹ da đen của họ như vậy. Thanh niên, thiếu niên Mỹ (vì giáo dục theo lối tư bản phát xít) hư hỏng như vậy. Thế mà bọn thống trị Mỹ dám tự xưng là "người bảo vệ thể giới tự do", và muốn bắt thiên hạ làm theo "sinh hoạt kiểu Mỹ". Ngu ngốc vậy thay!

Các báo Liên Xô cho biết:

- Thanh niên Liên Xô chiếm một số đông trong hàng triệu công nhân đang hằng hái thi đua giành danh hiệu vẻ vang là "lao động" cộng sản chủ nghĩa.

- Trong mấy năm qua, thanh niên Liên Xô đã xung phong vỡ hoang 41 triệu mẫu ruộng đất. Trong kế hoạch năm nay, họ định nuôi 10 triệu con trâu bò, 22 triệu con lợn, 40 triệu con thỏ, 650 triệu gà và vịt.

Cô Ana Léliouk (Anna Lêliúc), đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Liên Xô, đã nổi tiếng khéo nuôi bò. Bình quân mỗi con bò, Ana lấy được.

Năm 1958: 4.375 lít sữa,

Năm 1959: 7.590 lít sữa,

Năm 1960: 7.746 lít sữa.

Chế độ nào có thanh niên ấy!

T.L.

CÁCH MẠNG TRUNG QUỐC VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM¹

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công làm chấn động cả thế giới. Chủ nghĩa Mác - Lênin bắt đầu truyền đến Trung Hoa, nước to nhất thế giới mà bọn đế quốc gọi một cách khinh miệt là “con sư tử mê ngủ”.

Ngày 1-7-1921, tại một gian phòng bé nhỏ ở thành phố Thượng Hải xa hoa, 12 người cách mạng (trong đó có đồng chí Mao Trạch Đông) khai hội thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc, gồm 50 đảng viên (hiện nay có hơn 17 triệu đảng viên). Từ đó, vận mệnh nước Trung Hoa bắt đầu chuyển biến.

Sau 28 năm đấu tranh vô cùng anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đứng đầu là đồng chí Mao Trạch Đông, Giải phóng quân đã tiêu diệt hơn 8 triệu quân đội của Tưởng Giới Thạch do Mỹ trang bị, đã đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi Trung Quốc; và một nước Trung Hoa Nhân dân Cộng hòa được lập nên (1949).

Trong 12 năm xây dựng, Đảng Cộng sản lãnh đạo 650 triệu nhân dân thi đua lao động quên mình, đưa Trung Quốc từ một

1. Bài viết nhân kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc (BT).

nước nông nghiệp lạc hậu, “một cùng, hai trắng” thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh.

40 năm vẻ vang, 40 năm thắng lợi. Nhiều đồng chí đã viết những trang lịch sử vĩ đại của Đảng Cộng sản Trung Quốc anh em. Ở đây, tôi chỉ kể lại mấy điều như sau:

Việt Nam và Trung Quốc là *hai nước láng giềng*, quan hệ mật thiết với nhau đã bao thế kỷ. Lẽ tất nhiên, quan hệ giữa cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam cũng đặc biệt gắn bó. Ví dụ:

- Ảnh hưởng Cách mạng Tháng Mười Nga và lý luận Mác - Lênin, phần lớn kinh qua Trung Quốc mà truyền đến Việt Nam.

- Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí (1925), Hội nghị để hợp nhất các nhóm cộng sản Việt Nam thành một đảng Mác - Lênin (1930), Đại hội lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương (1935) - đều tổ chức ở Trung Quốc và được các đồng chí Trung Quốc hết lòng giúp đỡ.

- Liên Xô đánh tan quân phiệt Nhật ở Đông Bắc đã giúp Trung Quốc kháng chiến thắng lợi. Trung Quốc kháng chiến thắng lợi đã tạo điều kiện tốt cho Cách mạng Tháng Tám Việt Nam thành công.

- Từ năm 1946 về sau, Đảng Cộng sản phải chiến đấu liên miên chống quân phản động Tưởng Giới Thạch do Mỹ giúp đỡ, (mở đầu cuộc nội chiến, Mỹ đã trang bị với vũ khí hiện đại cho 4 triệu 30 vạn quân Tưởng, cộng với vũ khí lấy của 1 triệu lính Nhật). Năm 1947, giặc Tưởng đánh chiếm Diên An. Tuy trong hoàn cảnh khó khăn như vậy, Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc vẫn hết lòng ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn.

- Ngày nay, với Liên Xô và các nước anh em khác, Trung Quốc tận tình giúp đỡ chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở

miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Mối quan hệ giữa cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam thật là:

*Trăm ơn, ngàn nghĩa, vạn tình,
Tinh thần hữu nghị quang vinh muôn đời!*

Riêng về phần tôi, trong hai thời kỳ, tôi đã có vinh dự hoạt động trong Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đến Quảng Châu hồi 1924 - 1927, tôi vừa theo dõi phong trào cách mạng trong nước ta, vừa tham gia công việc do Đảng Cộng sản Trung Quốc giao phó. Lúc đó, ở Trung Quốc phong trào công nông đang lên mạnh. Từ tháng 5-1925 trở đi, hầu khắp các thành phố lớn đều có những cuộc bãi công chính trị. To nhất là cuộc bãi công chống đế quốc Anh ở Hương Cảng, hơn 25 vạn công nhân tham gia và kéo dài đến 16 tháng. Phong trào nông dân cũng bắt đầu mở rộng, nhất là ở Hồ Nam (do đồng chí Mao Trạch Đông tổ chức), và ở Quảng Đông (do đồng chí Bành Bái lãnh đạo). Để đẩy mạnh phong trào nông dân, đồng chí Mao tổ chức “Nông dân vận động giảng tập sở” để đào tạo cán bộ nông vận cho 19 tỉnh trong nước.

Tôi được tham gia việc dịch tài liệu nội bộ và việc “tuyên truyền đối ngoại”, tức là viết bài về phong trào công nông cho một tờ báo bằng chữ Anh.

Lần thứ hai tôi đến Trung Quốc (cuối 1938) vào thời kỳ kháng chiến chống Nhật. Là một người binh nhì trong “Bát lộ quân”, tôi làm chủ nhiệm câu lạc bộ của một đơn vị ở Quế Lâm. Sau đó, được bầu làm bí thư chi bộ (kiêm phụ trách nghe radio) của một đơn vị ở Hành Dương.

(Thế là tôi học được một ít kinh nghiệm xây dựng Đảng, khi ở Liên Xô; kinh nghiệm đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, khi

ở nước Pháp; kinh nghiệm chống thực dân và phong kiến, khi ở Trung Quốc). Trong lúc đó, các đồng chí Trung Quốc ra sức giúp tôi chấp liên lạc với trong nước ta. Trung ương ta có phái đồng chí X. ra Long Châu tìm tôi. Tiếc vì X. bị một người “bạn” xoáy hết tiền, phải trở về nước trước khi tôi đến Long Châu.

Nhưng sau đó, các đồng chí Trung Quốc vẫn giúp tôi chấp được liên lạc để về nước hoạt động...

Nói tóm lại: Vì cùng chung một mục đích cao cả, những người cộng sản khắp thế giới vừa đoàn kết chặt chẽ trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh thần quốc tế vô sản, vừa có cảm tình khăng khít thương yêu nhau như anh em một nhà.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Đảng, Chính phủ và nhân dân ta gửi đến Đảng Cộng sản Trung Quốc vĩ đại, đứng đầu là đồng chí Mao Trạch Đông yêu quý lời chúc mừng thân ái nhất và nhiệt liệt nhất!

HỒ CHÍ MINH

- Báo Nhân Dân, số 2658,
ngày 1-7-1961, tr.1.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.13, tr.147-150.

QUYẾT TÂM PHẤN ĐẤU CHO MỘT VỤ MÙA THẮNG LỢI

Do sự cố gắng của cán bộ và đồng bào nông dân, nhất là các hợp tác xã, chúng ta đã thu hoạch một *vụ chiêm* thắng lợi. Nay chúng ta cần phải nhân cái đà đó mà cố gắng hơn nữa để tranh thủ một *vụ mùa* thắng lợi hơn nữa. Để đạt mục đích ấy, chúng ta phải *lập tức làm mấy việc sau đây*:

1- *Phải có mạ đủ và tốt* - Mạ tốt thì một sào mạ cấy được hơn một mẫu. Một sào mạ kém chỉ cấy được độ tám sào. Hiện nay, toàn miền Bắc đã gieo được độ 90% mạ, thế là còn *thiếu* một phần mười. Một vài nơi mạ bị hạn và bị sâu; cần phải ra sức chống hạn diệt sâu để bảo vệ mạ.

Vì mưa lũ sớm, Khu IV đáng lẽ phải gieo mạ sớm hơn. Nhưng sự thật lại chậm hơn! Như:

- Quảng Bình mới được hơn 50%,
- Hà Tĩnh mới được hơn 60%,
- Nghệ An mới được hơn 66%.

Cán bộ lãnh đạo và đồng bào nông dân ba tỉnh phải *cấp tốc làm cho đủ mạ*.

2- *Phải cày bừa kịp thời* - Đáng lẽ hôm nay đã cày bừa xong. Nhưng nhiều nơi còn *quá chậm*. Như Nghệ An, Hà Tĩnh, Ninh Bình chưa cày bừa được một nửa diện tích!

3- *Phải có đủ phân bón* - Cả miền Bắc cần phải có 13 triệu rưỡi tấn phân cho vụ mùa. Nhưng hiện nay còn thiếu độ 11 triệu tấn. Số phân hiện có chưa đủ bón lót trong khi cấy.

Những nơi làm phân kém nhất là Hà Nam, Vĩnh Phúc... mỗi mẫu mới được hơn 1 tấn phân!

4- *Phải cấy kịp thời vụ* - Từ nay đến hết tháng 7 dương lịch là thời vụ *tốt nhất*. Chậm nhất là đến khoảng 15 tháng 8. Quyết không nên cấy quá chậm.

Năm 1959 được mùa là vì cấy được sớm: 25 tháng 7 đã cấy được 95%. Đó là một kinh nghiệm cần phải ghi nhớ.

Như thế là về mạ, cày, bừa, phân bón, cấy - chúng ta phải động viên hết mọi khả năng để làm cho đầy đủ và kịp thời. Song song với những việc trên, các nơi như Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Lạng Sơn... phải ra sức trừ sâu và chống hạn.

Bộ Nông nghiệp cần phái cán bộ xuống tận từng địa phương để giúp giải quyết khó khăn về mặt kỹ thuật.

Cán bộ các tỉnh và các huyện phải đến tận các hợp tác xã để trực tiếp giải quyết khó khăn về cấy mùa, trồng hoa màu, cây công nghiệp và chăn nuôi... Các đảng viên và đoàn viên cần phải xung phong gương mẫu trong mọi công việc làm mùa.

Làm vụ mùa là *công việc trung tâm* hiện nay. Chúng ta phải dùng mọi lực lượng để giành lấy một vụ mùa thắng lợi!

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2672,

ngày 15-7-1961, tr.1.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,

t.13, tr.159-160.

CÔ HỌC SINH 106 TUỔI

Diệt giặc dốt là một trong những khẩu hiệu của nhân dân Việt Nam ta từ trong thời kỳ kháng chiến. Hiện nay đó cũng là một khẩu hiệu của nhân dân Cu Ba anh hùng.

Do sự sẵn sàng của Đảng và sự hăng hái của đồng bào, chúng ta đã thu được thành tích vẻ vang trong công cuộc diệt giặc dốt: 11 tỉnh đã xóa xong nạn mù chữ; khu tự trị Việt Bắc gồm nhiều dân tộc thiểu số cũng đã có 1 tỉnh, 18 huyện, 485 xã thanh toán xong nạn mù chữ.

Hơn nữa, từ chỗ thanh toán nạn mù chữ chúng ta đã tiến lên gây một phong trào rầm rộ *bổ túc văn hóa*. Thí dụ: Chỉ ba tỉnh Nghệ An, Nam Định, Hà Đông đã có hơn 300.000 người học bổ túc văn hóa; Hà Nội có 100.800 người, v.v..

Đó là một thắng lợi lớn. Nhưng chúng ta chớ tự mãn, mà phải cố gắng không ngừng vừa đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa, vừa hoàn toàn thanh toán nạn mù chữ (Thành phố Hà Nội có 500.000 người (không kể ngoại thành) đang còn 6.600 người chưa biết đọc biết viết).

Từ ngày được giải phóng, nhân dân *Cu Ba* anh em cũng đang phát động một phong trào *diệt giặc dốt*.

Hồi cuối tháng 6, ở Thủ đô Cu Ba, trong một cuộc mít tinh phát bằng cấp cho 3.500 công dân đã thoát nạn mù chữ, Thủ tướng Caxtorô nói: Hiện nay 40.000 người con em nông dân

đã thoát nạn mù chữ. 600.000 công nhân và nông dân đã ghi tên xin đi học, nhiều trường học sẽ được mở thêm... Thủ tướng kêu gọi nhân dân quyết tâm xóa xong nạn mù chữ nội trong năm nay.

Trong số những người được nhận bằng cấp bình dân học vụ ở cuộc mít tinh, có bà cụ Maria Xêmanát (là một nô lệ cũ) 106 tuổi. Cụ Maria nói: “Dưới ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha, người nô lệ nào muốn học đều bị coi như là phạm tội. Cách mạng đã thay đổi tình trạng ấy, mà ông Caxtorô đã lãnh đạo cách mạng thành công!...”.

Hoan hô cụ Maria,

Tuổi già mà chí không già,

Tinh thần ham học thật là đáng khen!

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2686,
ngày 29-7-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.13, tr.166-167.

LÁ CỜ QUẬT KHỎI

Trong những năm trước Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng ta lãnh đạo nhân dân chống đế quốc Pháp bằng nhiều hình thức. Khi thì tổ chức bãi công, bãi thị, bãi khóa, chống thuế... Khi thì rải truyền đơn, dán khẩu hiệu, *treo cờ đỏ*.

Nhiều đồng chí ta đã thành những “chuyên gia treo cờ”. Trong những ngày quốc tế như kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, mừng 1-5, v.v.. có những lá cờ đỏ tung bay trên những ngọn cây cao vút, có những hàng cờ cắm trên bè chuối đứng đỉnh trôi theo các dòng sông, có những chuỗi cờ đỏ chói đầy các hàng dây thép... Tuyệt nhất là trên nóc các đồn bốt và nhà tù cũng có cờ!

Những lá cờ báo hiệu đấu tranh ấy đã làm cho nhân dân ta phấn khởi, và làm cho bọn thực dân Pháp hoảng sợ điên người.

Đấu tranh bằng cách *treo cờ* không phải hình thức riêng của cách mạng Việt Nam, mà nó cũng là hình thức chung của các dân tộc khác. Chuyện sau đây chứng tỏ điều đó:

Gần bảy năm chiến tranh xâm lược không có kết quả, và e sợ lại bị một Điện Biên Phủ ở Bắc Phi, thực dân Pháp buộc phải đàm phán với Angiêri. Nhưng Chính phủ Đờ Gôn lại ôm ấp *âm mưu chia cắt* nước Angiêri. Chúng âm mưu cắt khỏi Angiêri xứ Xahara là nơi nhiều mỏ dầu hỏa và vùng ven biển là nơi nhiều kiều dân người Âu.

Ủng hộ Chính phủ lâm thời Angiêri chống lại âm mưu chia cắt, hôm 5-7, khắp các thành phố Angiêri có những cuộc tổng bãi công, bãi thị và biểu tình khổng lồ. Chỉ ở Côngstăngtin đã có hơn 30.000 người tham gia. Quân đội thực dân đã bắn chết hơn 50 người và bắn hơn 300 người bị thương, trong số người bị nạn có nhiều đàn bà và trẻ em.

Trước đây kháng chiến sôi nổi ở nông thôn. Ngày nay thành thị cũng trực tiếp tham gia kháng chiến.

Một điều rất cảm động là những người Angiêri yêu nước bị giam trong 147 nhà tù ở Pháp cũng đều tham gia ngày “5-7” bằng cách không chịu ăn uống suốt ngày hôm đó.

Trên nóc nhà tù thị xã Caen (ở Pháp) hai lá cờ Angiêri ngạo nghễ tung bay. Những lá cờ ấy ở đâu ra?

Người nữ anh hùng Giamila Bupacha cùng những chị em Angiêri bị giam ở nhà tù Caen - đã xé áo, xé yếm của họ và bí mật may những lá cờ oanh liệt ấy. Từ 8 giờ sáng đến 1 giờ chiều, hai lá cờ phấp phới như hai bàn tay của Tổ quốc xa xăm đang ra hiệu cho những người Angiêri anh dũng: “Các con cứ hăng hái tiến tới! Thắng lợi nhất định về tay ta!”.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2688, ngày 31-7-1961, tr.3.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.170-171.

THIÊN ĐƯỜNG CỘNG SẢN¹

Trong lúc Mỹ (tên trùm phe tư bản đế quốc) có hơn 5 triệu công nhân thất nghiệp, đói rách khổ sở: 14 triệu gia đình dân nghèo gồm 47 triệu người (một phần tư tổng số người Mỹ), sống nheo nhóc trong những căn nhà chật hẹp, bẩn thỉu; và 18 triệu người Mỹ da đen bị khinh rẻ đọa đày; thì Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô định ra một chương trình xã hội đại khái như sau: Trong 20 năm

1961-1970	1971-1980
Sản lượng công nghiệp tăng: 2 lần rưỡi	tăng 6 lần
Sản lượng nông nghiệp tăng: 2 lần rưỡi	tăng 3 lần rưỡi
Súc vật (để ăn thịt) tăng: 3 lần	tăng 4 lần
Thu nhập của công nhân và viên chức tăng: 2 lần	tăng 3 lần rưỡi
Thu nhập của nông dân tăng: 2 lần	tăng 4 lần
Mỗi ngày lao động 5 hoặc 6 giờ tùy công việc nặng, nhẹ	vì năng suất lao động càng tăng thêm, cho nên số giờ lao động càng rút bớt

1. Đó là lời của anh em lao động (TG).

Trong 20 năm, tất cả trẻ em được ăn học không phải trả tiền, tất cả thanh niên đều được học hết trung học.

Sau 10 năm nữa, thì công nhân, nông dân, học sinh... nhà ở, đi xe, đi thuyền, ăn cơm sáng *đều không phải trả tiền...*

Xem chương trình trên đây, chắc bà con ta sẽ vui sướng mà kêu lên: "Thế là Liên Xô trở nên thiên đường cộng sản rồi!".

Phải! Sau 20 năm xây dựng nữa, mọi thứ của cải đều đầy đủ và dư dật, Liên Xô sẽ là "thiên đường cộng sản", và thực hiện chế độ "*Mọi người làm việc hết khả năng mình, mọi người hưởng thụ tùy nhu cầu mình*".

Nhưng chúng ta phải nhớ rõ: trong 43 năm qua, thì suốt 18 năm nhân dân Liên Xô đã thắt lưng buộc bụng để xây dựng nước nhà. Hiện nay, có hàng chục triệu công nhân, nông dân và trí thức đang hăng hái thi đua để giành lấy danh hiệu vẻ vang là "lao động cộng sản chủ nghĩa". Và nay Liên Xô đã nắm chắc rằng:

Trong 10 năm

Năng suất lao động bình quân của công nhân tăng 2 lần

Năng suất lao động bình quân của nông nhân tăng 2 lần rưỡi

Trong 20 năm

tăng 4 lần rưỡi

Để xây dựng chủ nghĩa cộng sản phải do nhân dân có *đạo đức cộng sản*. Nói tóm tắt, đạo đức cộng sản là: yêu lao động, vì lao động là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người; giữ gìn kỷ luật lao động; hết lòng hết sức phục vụ xã hội, phục vụ tập thể.

Bản dự thảo Đảng cương mà Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô sẽ đưa trình Đại hội lần thứ 22, nói quả quyết rằng: "*Người Xô viết trong thế hệ này sẽ sống trong chế độ cộng sản. Vĩ đại thay!*".

Noi gương của nhân dân Liên Xô anh em, nhân dân ta ra sức củng cố và phát triển tốt phong trào "Duyên hải", "Đại phong" và "Ba nhất" để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội - thì hạnh phúc của nhân dân Liên Xô cũng sẽ là hạnh phúc của nhân dân ta.

*Ra sức thi đua để tự lập tự cường,
Thì "Thiên đường" là đó, thiên đường đâu xa.*

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2691,
ngày 3-8-1961, tr.2.

KÍNH HỎI ỦY BAN QUỐC TẾ GIÁM SÁT VÀ KIỂM SOÁT

Thưa quý ban,

Quý ban có một nhiệm vụ rất vẻ vang, là giám sát việc thi hành Hiệp nghị Gionevo một cách nghiêm chỉnh. Vì vậy, nhân dân Việt Nam muốn đặt sự tin cậy và lòng biết ơn ở quý ban. Nhưng chúng tôi buộc lòng phải hỏi quý ban vài điều. Thí dụ:

Ngày 20-7-1956 đáng lẽ là có cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả hai miền Nam và Bắc để thống nhất nước Việt Nam như Hiệp nghị Gionevo đã quy định. Song Mỹ - Diệm đã trắng trợn phá hoại hiệp nghị đó, và âm mưu lâu dài chia cắt đất nước chúng tôi.

- Đối với việc phá hoại ấy, quý ban đã có thái độ thế nào?

Trong bảy năm qua, Mỹ - Diệm đã

- bỏ thuốc độc 6.000 người ở nhà giam Phú Lợi,
- bắn bị thương 23.000 người,
- giết hại 80.000 người,
- giam cầm và tra tấn dã man 500.000 người.

Ngày nào Mỹ - Diệm cũng phái quân đội với máy bay, xe tăng, đại bác đi càn quét. Chúng đốt phá làng mạc, cướp bóc nhân dân. Chúng bắn giết, chặt đầu, mổ bụng, móc mắt, moi gan những người dân vô tội.

- Đối với những tội ác vô cùng ghê tởm ấy, quý ban đã xử trí thế nào?

Suốt bảy năm nay, Mỹ đã chở trái phép binh quân mỗi tháng 15 chuyến tàu đầy vũ khí, và mỗi ngày một chuyến máy bay đưa quân nhân hoặc khí giới vào miền Nam. Mỹ - Diệm đã xây dựng thêm nhiều trường bay và đường sá quân sự, để chuẩn bị chiến tranh.

- Đối với âm mưu gây chiến và phá hoại Hiệp nghị Gionevo đó, quý ban đã ngăn chặn thế nào?

Nếu nói rằng quý ban không làm gì cả, thì cũng không đúng! Quý ban cố gắng nhiều. Nhưng tiếc rằng vừa rồi quý ban đã làm một việc như sau:

Ngày 13-5, Phó Tổng thống Mỹ ký hiệp định tăng thêm viện trợ bằng tiền, bằng người và bằng vũ trang cho Ngô Đình Diệm; tức là Mỹ - Diệm một lần nữa vi phạm Hiệp nghị Gionevo thì ngày 24-6 quý ban lấy đa số (là chủ tịch Ấn Độ và chủ tịch đoàn Canada) thông qua cái mà quý ban gọi là "quyền nghiên cứu và điều tra" hoạt động lật đổ.

Nhân dân Việt Nam chúng tôi không thể không nghi ngờ rằng cái nghị quyết sai lầm "24-6" nhằm mục đích làm bình phong, hợp pháp hóa cái nghị định Mỹ - Diệm "13-5". Chính vì vậy mà nhân dân chúng tôi kiên quyết đòi quý ban xóa bỏ cái nghị quyết vô lý "24-6" đi.

Quý ban nghĩ sao?

Kính chào lịch sự.

LUẬT SƯ TH. LAM

CẦN HỌC NHỮNG KINH NGHIỆM TỐT

Chúng ta có kinh nghiệm tốt của Đại Phong. Nhiều nơi khác lại có kinh nghiệm tốt về từng ngành, từng việc. Thí dụ:

Kinh nghiệm cải tiến nông cụ - Về việc này, Xuân Lai (Thanh Hóa) là một xã tiên tiến. Hiện nay, Xuân Lai đã dùng toàn cày và bừa cải tiến thay thế cho cày bừa kiểu cũ. Họ cũng đã dùng máy cấy thô sơ, và xe bò xe cóc để giải phóng đôi vai.

Nhờ cải tiến nông cụ mà Xuân Lai cày sâu, bừa kỹ, làm nhiều phân bón, cấy kịp thời vụ. Kết quả là năng suất lúa tăng gấp ba năm ngoái. Hơn nữa, Xuân Lai lại còn *thừa sức lao động* để cấy thêm 26 mẫu tây lúa Nam Ninh, đưa một số xã viên đi vỡ hoang được 18 mẫu, và cho một số xã viên đi gặt giùm xã bạn.

Nay Xuân Lai đang cố gắng tiến lên nữa.

Làm được như vậy, là do *Đảng ủy xã* có quyết tâm, xã viên đều tin tưởng, mọi người hăng hái góp ý kiến, góp công sức, góp nguyên liệu, vật liệu để cải tiến nông cụ.

Kinh nghiệm nuôi lợn - Cách đây nửa năm, số lợn của xã Quảng Hải (Thanh Hóa) sụt xuống còn một nửa. Do đó, thu nhập của xã viên và phân bón cho ruộng đất đều sút kém.

Chi bộ đã cùng xã viên bàn bạc và giải quyết vấn đề nuôi lợn:

Xã viên *thiếu vốn* để nuôi lợn, hợp tác xã tạm cho vay tiền.

Lợn *thiếu cám*; cả xã phát động phong trào trồng cây làm thức ăn cho lợn. Họ không để một tấc đất hoang. Họ biến bờ

rào gai thành hàng chục cây số “bò rào ba”, tức là trồng ba thứ: ngoài trồng cỏ voi, giữa trồng sắn, trong trồng củ dong. Họ thi đua trồng ngô, lang, đu đủ... Bình quân mỗi người có một sào cây thức ăn cho lợn.

Họ nuôi lợn bằng “2 tay”, tức là lợn nuôi *chung* của hợp tác xã và lợn nuôi *riêng* của xã viên. Hợp tác xã cải tiến cách nuôi để làm kiểu mẫu, và cung cấp lợn giống tốt cho xã viên. Hiện nay, hợp tác xã đã có 350 con lợn và xã viên 2.500 con. Tính đồ đồng mỗi hộ có 2 lợn rưỡi.

Nhiều lợn thì nhiều phân; hợp tác xã đã bón gần 2 tấn rưỡi phân chuồng cho một mẫu tây lúa vụ thu, và trừ được 5 tấn cho mỗi mẫu tây vụ mùa. Xã viên rất vui vẻ phấn khởi.

Có kết quả đó, là vì *chi bộ* lãnh đạo tốt, tổ chức khéo, phân công phụ trách rõ ràng, đi đúng đường lối quần chúng.

Những việc Đại Phong, Quảng Hải và Xuân Lai làm được, thì các hợp tác xã khác cố gắng nhất định cũng làm được.

Nhiệm vụ của các chi bộ ở nông thôn là phải làm cho hợp tác xã ở địa phương mình học tập những kinh nghiệm tốt của Đại Phong, Quảng Hải và Xuân Lai.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2694, ngày 6-8-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.175-176.

THỰC DÂN PHÁP XÂM LĂNG BIDÉCTOR

Người Arập có câu tục ngữ: “Một kẻ địch ở trong nhà, muôn phần nguy hiểm hơn là vạn kẻ địch ở ngoài sân”.

Bidéctor là một cửa biển của nước Tuynidi, có 44.700 nhân dân. Trước ngày Tuynidi độc lập (1956), thực dân Pháp đã xây dựng ở đó một căn cứ quân sự kiên cố.

Từ ngày Tuynidi độc lập, căn cứ ấy chẳng những xâm phạm đến chủ quyền của Tuynidi, mà còn uy hiếp cả các nước Bắc Phi.

Chính phủ Tuynidi đã nhiều lần đòi Pháp rút đi, nhưng thực dân Pháp cứ ỳ ra, chưa chịu rút. Việc Pháp thử bom nguyên tử ở Xahara, bên cạnh Tuynidi, làm cho căn cứ quân sự Pháp ở Bidéctor càng thêm tính chất nguy hiểm.

Hôm 17-7-1961, một lần nữa, Quốc hội Tuynidi đòi quân đội Pháp rút khỏi Bidéctor.

Trả lời yêu cầu đó, Pháp quay lại đòi quân đội Tuynidi rút khỏi thành phố Bidéctor (ở cạnh căn cứ quân sự Pháp), để chúng chiếm đóng nốt! Thái độ ngang ngược ấy giống hệt thái độ trắng trợn của thực dân Pháp khi chúng đòi giải tán các đội tự vệ ta ở Hà Nội, trước ngày kháng chiến nổ bùng.

Hôm 20-7, thực dân Pháp dùng hải, lục, không quân đánh thành phố Bidéctor.

Chúng đã khoe khoang kết quả “thắng lợi” của chúng là:
 812 người Tuynidi đã bị bắn chết,
 1.155 người bị thương,
 633 người mất tích. Và chúng đã cướp được:
 120 tấn đạn dược,
 733 vũ khí các loại,
 551 súng trường, v.v..

Tổng thống Đờ Gôn nói: “Vì an ninh của nước Pháp và tình hình thế giới, mà Pháp phải chiếm đóng Bidécto”. Một lý do kỳ quặc vậy thay! Năm xưa năm xưa con quỷ phát xít Hítle cũng nói: “Vì an ninh của nước Đức và vì tình hình thế giới, mà Đức phải chiếm đóng nước Pháp”.

Đế quốc Mỹ cũng có kho tàng quân sự ở cảng Bidécto, cho nên chúng hết sức ủng hộ Pháp trong cuộc xâm lăng này.

Đấu tranh chống thực dân là hoàn toàn chính nghĩa. Bởi vậy nhân dân Việt Nam ta và nhân dân tiến bộ thế giới đều nhiệt liệt đồng tình và ủng hộ nhân dân Tuynidi.

Ở Liên hợp quốc, đại biểu Liên Xô đã lên tiếng đòi Pháp rút khỏi Bidécto. Và hôm 5-8, *Liên Xô* đã giúp Tuynidi 25 triệu đồng rúp để xây dựng thủy nông và một viện huấn luyện kỹ thuật.

“Lừa thử vàng, gian nan thử bạn”. Nhân vấn đề Bidécto mà nhân dân Tuynidi càng nhận rõ ai là bạn, ai là thù.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2697,
ngày 9-8-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.179-180.

VƯỢT HƠN 1.428 LẦN

Khoảng 5 giờ chiều 7-8-1961 trên bờ hồ Gươm mát mẻ bỗng có tiếng hò reo trong trẻo và vang lừng:

"Đảng Cộng sản Liên Xô muôn năm! Hoan hô chú Titốp! Mỹ thua đứt đi rồi!".

Đó là tiếng hò reo của một đám nhi đồng, khi các em nghe tin mừng con tàu vũ trụ *Phuong Đông số 2* đã bình an trở về quả đất. Tiếng hò reo của các em đã át cả tiếng vỗ tay của nhân dân Hà Nội.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, trẻ em ta sướng thật! Mới 8, 9 tuổi đã có tinh thần quốc tế vô sản, đã nghe chuyện khoa học kỹ thuật vệ tinh, đã biết so sánh Liên Xô hơn hẳn Mỹ.

Lúc 8, 9 tuổi, T.L. chưa biết xe hơi là cái gì!

Không ai xem khinh khoa học vũ trụ của Mỹ, nhưng chúng ta chê trách khoa học của Mỹ luôn luôn nhằm mục đích do thám và chuẩn bị chiến tranh.

Nhân dân thế giới nhiệt liệt hoan nghênh những thành công to lớn của khoa học vũ trụ Liên Xô, vì khoa học Liên Xô luôn luôn nhằm phục vụ hạnh phúc của loài người và hòa bình trên thế giới.

Các em nhi đồng nói đúng: Mỹ đã thua đứt đi rồi. Chưa kể những kết quả khoa học tinh vi, chỉ so sánh vài điểm sau đây, đủ thấy Liên Xô đã vượt quá Mỹ nhiều lắm.

Về thời gian - Tàu vũ trụ *Phương Đông số 2* bay 1.518 phút.

"Tên lửa chở người" số 2 của Mỹ bay... 16 phút.

Thế là Liên Xô vượt Mỹ gần 95 lần.

Về không gian - Tàu *Phương Đông số 2* bay hơn 700.000 cây số.

"Tên lửa chở người" số 2 của Mỹ bay... 490 cây số.

Thế là Liên Xô vượt quá Mỹ hơn 1.428 lần.

Về kỹ thuật - "Tên lửa chở người" số 1 của Mỹ phụt lên rồi rơi xuống *bình an*. Nhưng "tên lửa chở người" số 2 thì *roi bom xuống biển*, người phi công suýt chết đuối.

Tàu vũ trụ *Phương Đông số 1* bay quanh quả đất *một vòng*, tàu *Phương Đông số 2* bay hơn *17 vòng*. Hai đồng chí Gagarin và Titốp đều *bình an mạnh khỏe*.

Thế là kỹ thuật Mỹ ngày càng thoái bộ. Kỹ thuật Liên Xô ngày càng tiến lên.

Sự thật rõ ràng như ban ngày. Nhưng hãng thông tin Pháp *AFP* (7-5-1961) cho biết rằng: "Mỹ không những cảm thấy mình vượt Liên Xô... mà các chuyên gia Mỹ còn tin tưởng Sêpôt (người phi công nằm trong "tên lửa chở người" số 1) mới thật sự là phi công vũ trụ đầu tiên!

Đế quốc Mỹ thường khoe khoang: cái gì Mỹ cũng nhất thế giới. Sự thật thì số công nhân thất nghiệp, Mỹ nhất thế giới; số trẻ con phạm tội, Mỹ nhất thế giới; và môn nói phét, Mỹ cũng nhất thế giới!

T.L.

SING SING

Thuở xưa, Mỹ có những vị tổng thống được thiên hạ kính phục, như Oasinhton, Lincôn, Rôdoven. Nhưng thời đại mặt kiếp của đế quốc, thì Mỹ có nhiều tổng thống bị thiên hạ oán ghét, như Toruman, Aixenhao, Kennođi. Kennođi, khi ra ứng cử tổng thống đã tuyên bố nhiều lời đường mật: nào nhân đạo, dân chủ, nào hòa bình, tự do. Nhưng từ khi y lên cầm quyền, thì mặt nạ giả nhân giả nghĩa liền rơi xuống, mặt thật đế quốc hiếu chiến liền vênh lên: xâm lược Cu Ba, phá hoại Cônggô, v.v..

Đối với Việt Nam ta, tổng Ai và tổng Ken đều là kẻ thù số 1. Chúng đã phá hoại Hiệp nghị Gionevo, đã giúp bọn Diệm tổ chức quân đội chính quy gồm 355.000 binh sĩ và quân đội dự bị với 115.000 người.

Từ năm 1954 đến cuối năm 1960, hơn 780 chuyến tàu Mỹ đã chở cho bọn Diệm hàng vạn tấn vũ khí và đạn dược, 250 chiếc máy bay, 300 khẩu đại bác - để chuẩn bị chiến tranh, mà trước hết là để khủng bố và giết hại đồng bào miền Nam.

Trong bảy năm nay, Mỹ - Diệm đã:

Bắt bớ và tra khảo đã man hơn 527.000 đồng bào vô tội.

Hiện nay giam cầm ở các nhà tù hơn 270.000 người.

Bắn bị thương trong các cuộc ruồng bố hơn 23.000 người.

Giết chết, móc gan, mổ bụng hơn 80.000 người.

Chỉ trong một năm ngoái, Mỹ - Diệm đã càn quét, đốt phá 2.185 trận.

Sáu tháng đầu năm nay, Mỹ - Diệm đã càn quét, đốt phá 634 trận.

Đã bảy năm, đồng bào miền Nam quần quai trong tình trạng nước sôi lửa bỏng.

Tháng năm vừa rồi, phó tổng thống Mỹ đến Sài Gòn lại tăng thêm viện trợ cho Diệm tổ chức thêm quân đội. Do đó Diệm đã bắt ép thanh niên miền Nam từ 20 đến 23 tuổi bỏ học hành, bỏ làm ăn, để vào bộ đội Diệm.

Mỹ phái thêm hàng nghìn cố vấn quân sự. Bọn Mỹ này ra tận "chiến trường" để trực tiếp đôn đốc việc đốt phá làng mạc, giết hại nhân dân. Chúng tổ chức những đội "biệt kích" hòng len vào miền Bắc để phá hoại...

Báo *La Coroa (La Croix)* (6-7-1961) cho biết rằng: "Trong đám cố vấn quân sự" Mỹ có bọn "đầu trò" tự Sing sing thả ra.

Sing sing là một nhà tù to nhất của Mỹ. Ở đó chỉ giam cầm những tên phạm tội rất nặng; số đông để chờ án tử hình. Nay tổng Ken phái chúng sang miền Nam để làm cố vấn cho Diệm, để đại biểu cho nền "văn minh" Mỹ. Biết tin ấy, dưới suối vàng, các vị Oasinhton, Lincôn, Rôdoven chắc cũng hổ thẹn ngậm ngùi.

Về phần quân đội Diệm, họ đều là con em của nhân dân miền Nam. Một mai họ giác ngộ đâu là *chính* đâu là *tà*, thì chắc họ sẽ mang cả vũ trang Mỹ mà cải tà quy chính, và hoan tống bọn Diệm vào Sing sing.

T.L.

ĐỊCH CÓ VỎ QUÝT DÀY, TA CÓ MÓNG TAY NHỌN

Liên Xô vừa tuyên bố thử lại bom hạt nhân. Các nước phương Tây la lối ầm ĩ.

Có bà con hỏi: Vì sao Liên Xô lại thử bom?

Thưa rằng: Ai cũng biết trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô đã toàn thắng, nhưng cũng đã chịu đựng hy sinh nhiều hơn ai hết. Do đó, hơn ai hết, Liên Xô chán ghét chiến tranh và yêu chuộng hòa bình. Và lại Liên Xô (và tất cả các nước xã hội chủ nghĩa khác) cần hòa bình để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, Liên Xô đã không ngừng kêu gọi cùng các nước phương Tây ký hiệp ước giải trừ quân bị, cấm bom nguyên tử và khinh khí, chung sống hòa bình.

Để làm gương cho các nước ấy, mấy năm qua Liên Xô đã *tự động giảm* hàng triệu binh sĩ, *giảm* ngân sách quốc phòng, và *ngừng thử* các loại bom.

Trong lúc đó, các nước đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ đã làm thế nào?

Để lừa bịp thiên hạ, Mỹ - Anh cũng khai hội với Liên Xô về vấn đề cấm thử bom nguyên tử và khinh khí. Nhưng khai hội đã hơn 330 lần, Mỹ - Anh vẫn nói quanh co, không chịu bàn vào thực tế.

Mỗi năm chúng lại tăng thêm ngân sách chiến tranh. Thí dụ ngân sách chiến tranh của Mỹ đã tăng như sau:

Năm 1950 là hơn 14 tỉ đôla,

Năm 1955 là hơn 40 tỉ đô la,

Năm 1960 là hơn 46 tỉ đôla,

Năm 1961 là hơn 56,5 tỉ đôla¹.

Đế quốc Mỹ đã tuyên bố lại thử bom khinh khí (trước khi Liên Xô tuyên bố).

Đế quốc Mỹ còn khoe khoang đang chế tạo một thứ bom "trung tử", bom này sẽ giết người hàng loạt, nhưng không động đến của cải vật chất, để cho đế quốc Mỹ dùng sau chiến tranh!

Đế quốc Mỹ và Anh tuy cũng phải buộc lòng ngừng thử vũ khí hạt nhân trong thời gian qua, nhưng số bom chúng đã thử nhiều hơn số bom Liên Xô đã thử. Tuy chúng ngừng thử, nhưng chúng lại giúp cho bạn đồng minh của chúng là *Pháp* thử!

Hiện nay, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu định ký hiệp ước *hòa bình* với nước Đức, thì Mỹ và phe Mỹ phản đối và hăm dọa sẽ gây cuộc chiến tranh thế giới thứ ba!

Địch có vỏ quýt dày, ta phải có móng tay nhọn. Đứng trước thái độ điên cuồng của Mỹ và phe Mỹ, Liên Xô có nhiệm vụ chuẩn bị sẵn sàng để đập tan âm mưu tội ác của chúng, để ngăn ngừa chiến tranh, để giữ gìn an ninh của Liên Xô và của đại gia đình xã hội chủ nghĩa, đồng thời để bảo vệ cho nhân dân các nước khác khỏi bị bọn đế quốc đưa đến chỗ chết oan.

Rất có thể Mỹ và phe Mỹ hò hét thế thôi, vì chúng cũng biết lực lượng hòa bình đã mạnh hơn lực lượng chiến tranh, và nếu

1. Con số ngân sách 1961, đăng trong tờ *Thời mới* (Liên Xô) ngày 16-8-1961.

có chiến tranh thế giới thứ ba thì chủ nghĩa đế quốc sẽ bị tiêu diệt. Tuy vậy, chúng ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác.

Sẵn đây, xin nói cho bà con biết: Theo... khoa học thì sức mạnh của bom Liên Xô to gấp 5.000 lần bom Mỹ thả ở Hirôshima và gấp 100 lần bom mới của Mỹ. Một người khoa học Mỹ là ông H. Rôbe (Chủ tịch Viện nghiên cứu Mỹ - Nga) nói: "Chính sách Mỹ là chính sách điên cuồng, nó sẽ làm cho Nữu Uóc, San Phoranxiscô... tiêu tan như Hirôshima... (Hirôshima là một thành phố lớn của Nhật Bản, bị bom nguyên tử Mỹ san phẳng hồi tháng 8-1945).

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2722,
ngày 4-9-1961, tr.2.

MỘT THÀNH TÍCH VẼ VANG

Sau ngày tết Quốc khánh tung bừng, *hàng triệu* con em chúng ta ở miền Bắc hăm hở vào năm học mới. Chẳng những học trò, cha mẹ, cô giáo và thầy giáo vui mừng, mà tất cả đồng bào chúng ta đều vui mừng. Mà đáng vui mừng thật. Vì đó là thành tích vẽ vang chung của toàn dân ta.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân ta đang hăng hái thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mà xã hội chủ nghĩa là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và *đời sống văn hóa* của nhân dân.

Do nhân dân ta hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, cộng với sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em - trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, nền kinh tế của ta ngày càng tiến lên, đời sống vật chất được cải thiện từng bước.

Về đời sống văn hóa, chúng ta có thể tự hào (nhưng không tự mãn) với thắng lợi to lớn đã giành được. So sánh mấy con số sau đây thì rõ:

Số học sinh: Hồi thuộc Pháp (1939 - 1940):

Cả xứ Đông Dương:

Đại học: 580

Chuyên nghiệp: 400

Phổ thông: 567.000

Vỡ lòng:	82.000
Cộng:	649.980
Hiện nay (1961 - 1962):	
<i>Riêng ở Miền Bắc:</i>	
Đại học:	18.598
Chuyên nghiệp:	49.596
Phổ thông:	2.323.860
Vỡ lòng:	1.017.650
Cộng:	3.409.704

Ngoài số học sinh học ở trường, còn có hàng vạn cán bộ, công nhân, nông dân theo học những lớp *bổ túc văn hóa*. Một thành tích nữa là 95% đồng bào ta đã xóa *xong nạn mù chữ*. (Về điểm này, một số nước gọi là tiên tiến còn kém thua ta; thí dụ: số người mù chữ ở Nhật và ở Ý là 14%).

Từ nay, chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa công việc *bổ túc văn hóa*, và cố gắng xóa *nạn mù chữ* cho xong.

Ở các trường, trước đây chúng ta đã làm, từ nay cần tăng cường hơn nữa. *Kết hợp chặt chẽ* lý luận với thực hành, giáo dục với lao động, văn hóa với *đạo đức cách mạng*. Cần làm cho con em chúng ta thành những trò giỏi, con ngoan, bạn tốt, và mai sau là những công dân dũng cảm, cán bộ gương mẫu, người chủ xứng đáng của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Một điều quan trọng nữa: Mỗi người chúng ta đều phải nhận trách nhiệm góp phần vào việc giáo dục. Do đó, cần phải liên hệ chặt chẽ việc giáo dục giữa nhà trường với gia đình, với xã hội; giữa nhà trường với các đoàn thể - trước hết là đoàn thể thanh niên.

Năm học này đúng vào năm đầu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của chúng ta. Đồng bào ta đang có phong trào thi đua sôi nổi: “Đại Phong”, “Duyên Hải”, “Ba nhất”, “Thành Công”.

Vậy, các nhà trường cũng nên phát động một phong trào thi đua “Hai tốt” - tức là dạy thật tốt, học thật tốt.

Chúc các em học sinh học tập giỏi, lao động tốt, tiến bộ nhiều!

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2725,
ngày 7-9-1961, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.193-144.

TIA LỬA

Tin báo *Tự do* - Tòa án quân sự của Mỹ - Diệm đã xử một vụ như sau:

Hôm 19-6-1961, tên quận trưởng ở Cờ Nắc phái đội trưởng tên là Ydura đưa lính đi càn quét làng Con Roi. Trước khi đi càn quét, Ydura đã nhắn cho làng Con Roi biết để tránh đi nơi khác...

Tin *Miền Nam* - Tháng 8-1961, Mỹ - Diệm đã bắn chết một loạt 65 sĩ quan và binh lính ở ngoại ô Sài Gòn, vì họ phản đối việc càn quét khủng bố nhân dân vô tội...

Tin *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam* - Trong năm 1960, hơn 8.000 lính của Diệm đã bỏ đội ngũ trở về với nhân dân. Trong 6 tháng đầu năm nay, gần 3.000 binh sĩ của Diệm đã bỏ trốn. Trong số đó, hơn 670 lính mang hơn 450 khẩu súng đi theo đội tự vệ của nhân dân...

Đó là những tia lửa đầu tiên nó báo hiệu những cuộc *cháy bùng* mai sau.

Chế độ dã man của Mỹ - Diệm đẩy mọi tầng lớp nhân dân miền Nam đến bước đường cùng. Đồng thời Mỹ - Diệm lại ép buộc hàng chục vạn con em của nhân dân đi lính cầm súng giết hại nhân dân. Một mai những người lính ấy sẽ thấy rằng: "Trong lúc Mỹ - Diệm đẩy họ đi giết hại đồng bào vùng này, thì chúng cũng đẩy những nhóm lính khác đi đốt phá quê hương của họ! Mỹ - Diệm đã dùng người Việt giết hại người Việt chỉ

để bảo vệ quyền lợi bất nghĩa của chúng!". Lúc những người lính miền Nam giác ngộ như vậy - mà chắc chắn họ sẽ giác ngộ như vậy, thì hàng chục vạn khẩu súng trong tay những người con em của nhân dân sẽ quay lại nhắm vào kẻ thù chung của nhân dân - là bọn Mỹ - Diệm.

Để chống lại phong trào giải phóng đang phát triển rầm rộ ở miền Nam, bọn Mỹ - Diệm lập những "vòng đai trắng", những "khu chiến lược" và tổ chức những "đội du kích" có những vũ khí tối tân. Đó là phương pháp mới của Mỹ - Diệm để chống lại nhân dân.

R. Hinsman (Giám đốc Sở Do thám của Bộ Ngoại giao Mỹ) là người nổi tiếng về chiến thuật du kích. Y đã nghiên cứu kinh nghiệm du kích Mỹ chống thực dân Anh năm 1776 và kinh nghiệm du kích của các dân tộc Á - Phi. Bản thân y cũng đã tham gia du kích chống Nhật ở Miến Điện (trong cuộc Thế giới chiến tranh lần thứ hai).

Vừa rồi, trước Viện Nghiên cứu các vấn đề thế giới của Mỹ, Hinsman đã trình bày rất tỉ mỉ cách đánh "du kích để tiêu diệt phiến loạn ở các nước Á - Phi". Rồi Hinsman kết luận: "Điều kiện quyết định làm cho du kích thắng lợi - là phải được nhân dân ủng hộ". Đúng!

Dù Mỹ - Diệm có đủ mọi phương tiện tối tân nhưng quyết không bao giờ chúng có được điều kiện quyết định thắng lợi - là sự ủng hộ của nhân dân. Cho nên, cuối cùng Mỹ - Diệm nhất định sẽ thua, nhân dân nhất định sẽ thắng.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2733, ngày 15-9-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.196-197.

"UY TÍN" MỸ XUỐNG DỐC

"Uy tín" tổng Ken, tức là "uy tín" Mỹ ngày càng xuống dốc. Không phải là những người chống đế quốc Mỹ nói như vậy, mà chính là dư luận Mỹ và dư luận thế giới nói như vậy.

Sau một cuộc điều tra rộng rãi ở nhiều nước, tờ Tạp chí tư sản Mỹ *Tin tức Mỹ và thế giới* (18-9-1961) đã viết như sau:

- Ở các thủ đô các nước tư bản, kể cả thủ đô Mỹ, tổng Ken ngày càng bị thiên hạ phê bình. So với tám tháng trước đây (khi ông Ken mới lên làm tổng thống), thì danh giá của ông ta đã lu mờ nhiều... Trong những lời người ta bình luận ông Ken, đều có một cảm giác thất vọng, như ảo tưởng của họ đã bị tiêu tan...

Tin tức từ cuộc hội nghị 25 nước trung lập (ở Bengorát) càng tỏ rõ rằng: "Các lãnh tụ tham gia hội nghị ấy đều cho rằng từ ngày ông Ken làm tổng thống thì danh giá của Mỹ càng xấu thêm rõ rệt... Họ cho rằng ông Ken không phải là một vị tổng thống có năng lực, mà chỉ là một người nhu nhược đang bị chìm đắm dưới phong trào ông ta không hiểu biết và không khống chế nổi... Ông ta như một đứa trẻ con mà muốn làm công việc của một người lớn...

Nhất là từ khi cuộc xâm lược Cu Ba bị thất bại, thì "uy tín" của Mỹ ở *châu Mỹ Latinh* đã suy sụp đến mức thấp nhất...

Các quan lại và các báo chí *Anh* cũng đều nói: Khi hứa hẹn điều gì thì ông Ken nói "thao thao bất tuyệt" như mật rót vào tai. Nhưng y có thực hiện lời hứa hay là không - thì đáng nghi ngờ.

Dư luận ở *Pháp* và ở *Ý* đối với tổng Ken đều nghi ngờ như vậy.

Một tờ báo tư sản *Anh* đã viết một cách mỉa mai: "Điều nguy hiểm là ông Ken chỉ lo mở rộng biên cương xa xôi, mà để cho vườn mình đầy cỏ rác...".

Tạp chí *Tin tức Mỹ và thế giới* kết luận: "Thậm chí ở nước Mỹ, ở Quốc hội Mỹ, uy tín của ông Ken cũng ngày càng sa sút...".

"Thuyền thề nào, có sào thề ấy". Chế độ tư bản đế quốc càng suy sụp, thì những kẻ đầu sỏ của chế độ ấy cũng càng vu vơ. Điều đó không có gì lạ.

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 2740,
ngày 22-9-1961, tr.2.

MỘT BỨC THƯ

Ở Thổ Nhĩ Kỳ, bọn tay sai đắc lực của Mỹ trước đây là bè lũ Mendêrét. Cũng như bọn Ngô Đình Diệm, bọn Mendêrét đã dựa vào Mỹ mà khủng bố và bóc lột nhân dân. Hồi tháng 5-1960, chúng bị lật đổ. Ngày 15-9-1961, chúng đã bị tòa án xử tù chung thân 21 tên, xử treo cổ 15 tên - trong đó có thủ phạm Mendêrét. Trước khi chết Mendêrét đã gửi cho Ngô Đình Diệm một bức thư. Thư viết bằng chữ Thổ Nhĩ Kỳ. Xin tạm dịch như sau:

"Thân gửi anh Diệm.

Trước khi bị treo cổ, và thành người "thiên cổ",

Xin anh nghe tôi thổ lộ vài lời:

Cũng như anh, tôi đã ngang dọc một đời,

Phạm đủ tội hại dân, phản nước

Nhờ thầy Mỹ để huê từng bước,

Giúp đôla, vũ khí, v.v..

Cũng như anh, tôi đã chà đạp nhân dân,

Nhưng kém anh, môn chặt đầu, mổ bụng!

Nhưng rút cuộc nhân dân anh cũng

Đã nổi lên quật ngã tội tôi.

Lúc lâm nguy, thằng Keeng¹, thật lời thôi,

1. Keeng là Mỹ (TG).

Nó bỏ mặc lũ tôi tớ nó!
 Anh Tưởng¹ phải chuồn sang đảo nhỏ,
 Anh Lý² thì trốn đến Hawaii,
 Anh Ba³ vơ một món gia tài
 Chạy sang sống ở nhờ đất Mỹ.
 Chỉ tội tôi thật là xúi quẩy,
 Hôm nay phải đền tội trước nhân dân.
 Tôi khuyên anh sớm sớm liệu thân,
 "Biển tội ác, quay đầu là thấy bến"⁴.
 Nếu anh chò dân mang dây thừng đến,
 Thì anh sẽ như tôi, Hitle và Mútxôlini
 Không có đường "viễn tẩu, cao phi".
 Cuối cùng, xin gửi lời kính chúc:
 Chúc cho anh kết quả như tôi.
 Tôi mong anh viết giấy trả lời.
 Địa điểm: Địa ngục lũ hại dân phản nước".

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2741,
 ngày 23-9-1961, tr.4.

1. Tưởng Giới Thạch (TG).

2. Lý Thừa Vãn (TG).

3. Batista (TG).

4. Kinh Phật có câu: Biển tội không bờ, quay đầu là bến. Nghĩa là biết cái tà quy chính thì sẽ khỏi tội (TG).

HỌC HAY, CÀY GIỎI

Dưới chế độ phong kiến, lao động trí óc tách rời hẳn với lao động chân tay. Trước đây hơn 2.500 năm, cụ Khổng Tử (“ông Thánh” khoa học Trung Quốc ngày xưa) đã mắc sai lầm đó. Một hôm học trò hỏi cụ Khổng về nghề làm ruộng và trồng cây. Ông cụ trả lời một cách cay cú: “Ta chả biết!”.

Tiếp tục phát triển cái sai lầm ấy, các nhà nho Trung Quốc đã có câu thơ: *“Vạn ban giai hạ phẩm; duy hữu độc thư cao”*. Nghĩa là muôn nghề đều là thấp kém; chỉ nghề đọc sách là cao. Các nhà nho Việt Nam ta cũng đi theo con đường sai lầm ấy.

Để sửa chữa sai lầm cổ truyền ấy, chế độ xã hội chủ nghĩa đã nêu rõ khẩu hiệu: *Phải kết hợp chặt chẽ lao động trí óc với lao động chân tay*. Thực hiện đường lối đó, Hội nghị giáo dục toàn miền Bắc họp vào trung tuần tháng 9-1961 đã quyết định:

- Đẩy mạnh hơn nữa việc giáo dục lao động trong nhà trường là một khâu chủ yếu trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa... nhằm đào tạo thế hệ trẻ đã có những kiến thức khoa học... lại có những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, những thói quen lao động, sẵn sàng bước vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Rất đúng! Nhân dịp này, chúng tôi muốn nêu gương một chi đoàn thanh niên lao động đã kết hợp chặt chẽ *học với*

hành. Đó là Chi đoàn Bản Mới, (hợp tác xã Bản Mới, huyện Định Hóa, Thái Nguyên).

Chi đoàn này có 44 đoàn viên gái và trai, gồm năm dân tộc Tày, Nùng, Mán, Hoa, Kinh. Họ đều học lớp bổ túc văn hóa.

Từ đầu năm đến nay, bình quân mỗi đoàn viên đã làm được 160 ngày công, 4.100 cân phân bón, 13 thước khối thủy lợi, vỡ hoang 4 sào 10 thước, cùng gia đình nuôi 3 con lợn và 100 gà vịt.

Trong 44 đoàn viên có 2 *nữ học sinh*, đều 16 tuổi, đều học lớp 6, và đều vào hạng học khá.

- Cô Tho, người Tày, đã làm được 173 ngày công, 4.900 cân phân bón, 28 thước khối thủy lợi, vỡ hoang 9 sào.

- Cô Xâm, người Hoa, đã làm được 102 ngày công, 3.100 cân phân bón, 8 thước khối thủy lợi, vỡ hoang 4 sào.

- Thầy giáo Triệu Văn Chính, 24 tuổi, người Kinh, mỗi ngày dạy học một buổi, đã làm được 182 ngày công, 3.400 cân phân bón, 37 thước khối thủy lợi, vỡ hoang 3 sào.

Như các đồng chí Chính, Xâm, Tho thật là *học hay, cày giỏi*.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2745, ngày 27-9-1961, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.203-204.

GIẢ NHÂN GIẢ NGHĨA

Thiên hạ còn nhớ rằng: Khi mới lên cầm quyền, tổng Ken tuyên bố với một giọng “đại từ đại bi”: “Giúp đỡ các nước chậm tiến là một nghĩa vụ thiêng liêng của Mỹ, nhằm cứu vớt những người tật bệnh, đói rách, nghèo nàn. Mỹ hoàn toàn không nhằm lợi ích gì khác...”. Nhưng sự thật thì thế nào? Việc sau đây trả lời câu hỏi đó:

Hội nghị các nước trung lập họp vào đầu tháng 9-1961 ở Bengrát. Đến dự hội nghị có những đại biểu đang làm vua, làm giáo chủ; có những đại biểu đang lãnh đạo dân tộc mình chiến đấu anh dũng chống bọn đế quốc thực dân (như Cu Ba, Angiêri...); cũng có những đại biểu các chính phủ đã vay nhiều đôla Mỹ.

Lợi dụng chỗ đó, đế quốc Mỹ dùng mọi thủ đoạn (hứa hẹn, đe dọa, chia rẽ) hòng lái hội nghị theo ý muốn phản động của chúng. Nhưng kết quả của hội nghị đã trái hẳn với âm mưu của Mỹ. Hội nghị đã nhất trí đòi các nước thực hiện:

- Chung sống hòa bình,
- Giải trừ quân bị toàn diện và triệt để,
- Xóa bỏ ngay chế độ thực dân, trả quyền độc lập cho các nước thuộc địa,
- Trả địa vị hợp pháp của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ở Liên hợp quốc,

- Sửa đổi lại bộ máy của Liên hợp quốc, v.v..

Vì vậy, gần một tháng rồi, mà các chính khách và báo chí tư sản Mỹ chưa hết cơn giận lôi đình. Đối với hội nghị Bengorát, chúng dùng những lời lẽ cao bồi như: “bọn vong ân phụ nghĩa”, “ăn của tao lại nói xấu tao”, “phê bình Mỹ gay gắt nhất, chính là những kẻ cần Mỹ giúp đỡ nhất”...

Ngay sau hôm hội nghị Bengorát bế mạc, các báo Mỹ (7-9-1961) đăng tin: “Ở hội nghị các nước trung lập có những lời chống lại phương Tây làm cho Tổng thống Ken rất bất bình. Do đó, Mỹ sẽ giảm bớt viện trợ kinh tế cho một số nước trung lập”.

Và hôm 15-9, báo chí Mỹ đăng tin: “Mỹ đã hứa giúp tiền cho Gana xây dựng một nhà máy điện. Nhưng nay Mỹ không giúp nữa, vì Mỹ rất không hài lòng với những lời phát biểu của Tổng thống Gana đối với các vấn đề quốc tế...”.

Ở hội nghị Bengorát, Tổng thống Gana là một trong những vị đã kịch liệt lên án chủ nghĩa đế quốc thực dân; và cũng nhân chuyện này mà đã lột mặt nạ giả nhân giả nghĩa của đế quốc Mỹ.

Vậy có thơ rằng:

*Đôla không mua được lương tâm,
Phen này Mỹ lại phơi trần mặt mo!*

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2747,
ngày 29-9-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.205-206.

12 NĂM ĐẤU TRANH ANH DŨNG, 12 NĂM THẮNG LỢI VỀ VANG

Ai đã đi qua Trung Quốc trước ngày giải phóng, mới thấy rõ sự đổi thay vĩ đại của Trung Quốc ngày nay. Hồi đó, giai cấp thống trị (nhất là bốn gia đình Tưởng, Tống, Khổng, Trần) thẳng tay áp bức bóc lột nhân dân. Giai cấp lao động thì làm lưng đổ mồ hôi sôi nước mắt mà vẫn "đói không chết, ăn không no".

Bọn đế quốc thì hoành hành như ở một nước thuộc địa. Chúng đặt "tô giới" khắp các thành thị lớn như Quảng Châu, Thượng Hải, Thiên Tân... chẳng khác gì những ung nhọt khoét vào thân hình tiều tụy của Trung Quốc. Chúng khinh rẻ người Trung Quốc như một đàn nô lệ. Thí dụ: Ở Thượng Hải chúng xây một vườn hoa, trước cửa vườn chúng treo một tấm biển: *"Cấm chó và người Trung Quốc vào vườn"*.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân đã đập đổ bọn phong kiến và đuổi cổ bọn đế quốc. Nhưng lúc đầu, cái gia tài chúng để lại cho nhân dân Trung Quốc là "một cảnh bần cùng, hai bàn tay trắng".

Giải phóng chưa được bao lâu, thì Trung Quốc đã giúp nhân dân miền Bắc Triều Tiên đánh đuổi đế quốc Mỹ và bè lũ của chúng. Thế là trong thời gian năm năm (1949-1954), gia

đình họ Đế bị nhân dân Trung Quốc, Triều Tiên và Việt Nam đuổi cho chạy sốt vó. Và từ đấy, càng ngày chúng càng bị nhân dân Á - Phi và châu Mỹ Latinh xua đuổi đến gần chỗ diệt vong. Để biến đổi tình trạng "một cùng, hai trắng", toàn đảng toàn dân Trung Quốc đã thắt lưng buộc bụng, bền bỉ thi đua, để xây dựng đời sống mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội, và đã thu được những thắng lợi vô cùng vẻ vang. So sánh mấy con số tóm tắt sau đây thì rõ:

1949	<i>Công nghiệp</i>	<i>Hiện nay</i>
158.000 tấn	Gang thép	18 triệu 45 vạn tấn
18 triệu 90 vạn thước	Vải vóc	55 triệu thước
	<i>Nông nghiệp</i>	
Non 98 triệu ha	Diện tích trồng trọt	Hơn 107 triệu ha
10 triệu 60 ha	Thủy nông	71 triệu 33 vạn ha
	<i>Văn hóa</i>	
Hơn 25 triệu	Số học sinh (đại, trung, tiểu)	Hơn 109 triệu học sinh

Do chính sách ngoại giao hòa bình và đúng đắn, địa vị của Trung Quốc ngày càng thêm cao; hiện nay đã có quan hệ ngoại giao với 40 nước và quan hệ kinh tế, văn hóa với hơn 100 nước.

Trung Quốc đã góp phần to lớn vào việc củng cố tình đoàn kết anh em của đại gia đình xã hội chủ nghĩa mà Liên Xô vĩ đại là trung tâm.

Từ xưa, Việt Nam và Trung Quốc vốn có quan hệ khăng khít như *môi với răng*. Cho nên nhân dân ta vô cùng vui mừng trước những thành công to lớn của nhân dân Trung Quốc anh em. Nhân dịp chúc mừng Quốc khánh lần thứ 12 của Trung Quốc, chúng ta chân thành:

Chúc tình hữu nghị giữa hai nước Việt - Trung muôn năm!
Chúc tình đoàn kết giữa đại gia đình xã hội chủ nghĩa
muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2749,
ngày 1-10-1961, tr.1.

CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CHÂU Á VÀ CÁC VẤN ĐỀ CỦA CHÂU Á¹

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhờ sự thắng lợi của Liên Xô, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ngày càng phát triển, phong trào độc lập dân tộc ngày càng lên cao, hệ thống thuộc địa ngày càng tan rã, chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy sụp.

Cách mạng Tháng Mười vĩ đại đã thức tỉnh nhân dân các nước thuộc địa. Hồng quân Liên Xô anh dũng đánh bại phát xít Đức - Nhật đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc bẻ gãy xiềng xích của chế độ thực dân. Những thắng lợi của Liên Xô trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản càng thúc đẩy nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa đấu tranh để tự giải phóng. Các nước châu Á với hơn 1.000 triệu người trước kia là thuộc địa và nửa thuộc địa của đế quốc đã vùng lên giành chủ quyền và độc lập. Cách mạng nhân dân Trung Quốc thành công, đã làm lung lay đến tận gốc các vị trí của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới nói chung, ở châu Á nói riêng.

1. Bài viết cho báo *Thời mới* (Liên Xô) (BT).

Nhưng bọn đế quốc ngoan cố tìm đủ mọi cách bám lấy quyền lợi thực dân của chúng. Với các thủ đoạn câu kết với bọn phản động trong giai cấp thống trị bản xứ bằng “viện trợ” quân sự và kinh tế, xây dựng các căn cứ quân sự trên nhiều nước, thành lập Khối quân sự xâm lược Đông Nam Á, Khối trung tâm, bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ đang tìm cách bóp nghẹt phong trào giải phóng dân tộc và đặt lại chế độ thực dân dưới những hình thức mới. Đế quốc Mỹ đang tìm cách thay chân các đế quốc thực dân khác trong khu vực này và đã trở thành kẻ thù số một của nhân dân châu Á cũng như châu Phi và châu Mỹ Latinh.

Trước mặt các nước châu Á đang đặt ra những vấn đề cơ bản cấp thiết là tiếp tục kiên quyết chống đế quốc thực dân để giải phóng dân tộc, xây dựng nền kinh tế dân tộc, bảo vệ và hoàn thành độc lập, thủ tiêu các tàn tích phong kiến và giải quyết các vấn đề xã hội khác để đưa xã hội tiến lên.

Các nước xã hội chủ nghĩa châu Á: Trung Quốc, Mông Cổ, Triều Tiên, Việt Nam đang nêu gương tốt về cách giải quyết những vấn đề đó. Bọn đế quốc tập trung thù hằn của chúng đối với phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á vào các nước xã hội chủ nghĩa ấy. Sự tồn tại và phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa là một chướng ngại lớn đối với âm mưu của chúng. Chúng tìm đủ mọi cách để phá hoại các nước xã hội chủ nghĩa. Đế quốc Mỹ lại đang chiếm đóng Nam Triều Tiên, Đài Loan của Trung Quốc và can thiệp trắng trợn vào Nam Việt Nam. Để bảo vệ những thành quả đã giành được, để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, các nước xã hội chủ nghĩa phải kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ. Họ hết lòng ủng hộ các dân tộc đang đấu tranh để tự giải phóng mình khỏi ách của đế quốc thực dân.

Các nước xã hội chủ nghĩa châu Á rất cần hòa bình để xây dựng đời sống mới. Họ hiểu rằng chiến tranh mà bọn đế quốc, cầm đầu là đế quốc Mỹ, đang chuẩn bị và có nơi đang tiến hành trong các khu vực này nhằm chống lại nhân dân các nước châu Á, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa. Cho nên họ là những người kiên quyết chống chiến tranh xâm lược của đế quốc và tích cực đoàn kết với mọi dân tộc đang đấu tranh cho độc lập và hòa bình.

Trước sau họ thi hành chính sách năm nguyên tắc chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau.

Sau khi đã thoát khỏi ách thực dân, các nước xã hội chủ nghĩa đã bắt tay vào giải quyết những vấn đề xã hội do sự phát triển của cách mạng đề ra. Họ đã phát triển theo chủ nghĩa xã hội và đã chứng thực trong đời sống sự đúng đắn luận điểm của Lênin về khả năng các nước lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, trong điều kiện có nước xã hội chủ nghĩa đi trước giúp đỡ. Trong một thời gian tương đối ngắn, các nước ấy đang xây dựng nền công nghiệp dân tộc tự chủ có khả năng cung cấp những hàng tiêu dùng và trang bị tư liệu sản xuất cho nền kinh tế quốc dân.

Sau khi hoàn thành cải cách ruộng đất, xóa bỏ tàn tích phong kiến, các nước xã hội chủ nghĩa châu Á đã tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nông thôn đi vào chủ nghĩa xã hội và đang phát triển nhanh chóng nông nghiệp. Công cuộc xây dựng văn hóa cũng thu được những thành tích lớn. Đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động được nâng cao không ngừng.

Guang sáng của các nước xã hội chủ nghĩa đang gây những ảnh hưởng sâu xa và được sự đồng tình của các giai tầng rộng

rãi trong các nước châu Á khác. Sự viện trợ tận tình và hợp tác anh em của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã giúp cho các nước xã hội chủ nghĩa châu Á thu được những thành tựu nói trên và cũng là một sự cố vũ lớn đối với các dân tộc khác. Sự viện trợ và hợp tác đó khác nhau như trời với vực với cái tên gọi là “viện trợ” của đế quốc mà mục đích là nô dịch nhân dân các nước ấy. Chương trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản của Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô chắc chắn sẽ thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân châu Á chống đế quốc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội tiến lên những bước mới mạnh mẽ hơn nữa.

*

* *

Tình hình ở miền Bắc nước Việt Nam chúng tôi cũng khác nhau như trắng với đen với tình hình ở miền Nam Việt Nam.

Hiện nay nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, và đang tiến hành việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân được nâng cao dần dần. Mọi người đều có công ăn việc làm. Nạn mù chữ đã được xóa bỏ, trên một phần tư số dân được đi học.

Còn đồng bào chúng tôi ở miền Nam thì đang sống khổ sở dưới ách tàn bạo của bè lũ Mỹ - Diệm. Bằng cách “viện trợ quân sự”, đế quốc Mỹ ngày càng xâm nhập vào miền Nam, biến miền Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa kiểu mới của chúng. Theo lệnh chủ Mỹ, chính quyền miền Nam thi hành một chính sách phát xít dã man. Chúng xóa bỏ cả những quyền tự do dân chủ nhỏ nhất. Những thành quả nhân dân miền Nam đã thu được trong những năm kháng chiến đều bị tước đoạt. Nông dân lại bị địa chủ bóc lột tàn nhẫn. Số người thất nghiệp

trong công nhân ngày càng tăng. Chúng ép dân rời bỏ làng mạc và dồn họ lại trong những “khu trù mật” là những nhà tù khổng lồ. Chúng đang phát động một cuộc chiến tranh thật sự chống lại nhân dân. Chúng huy động hàng sư đoàn có máy bay và xe tăng đi càn quét liên miên. Chúng giết người rồi moi gan mổ bụng. Trong 6 năm, chúng đã giết hại 75 nghìn người, làm bị thương 16 nghìn người, tra tấn thành tàn phế 5 vạn, bỏ tù 27 vạn, trong đó có gần 4 nghìn trẻ em.

Trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng, nhân dân miền Nam đã vùng lên đấu tranh giành quyền sống. Thí dụ: Trong 9 tháng đầu năm nay, đã có trên 10 triệu người tham gia biểu tình, bãi công chống khủng bố, càn quét, bắt lính, chiến tranh, đòi tăng lương, cải thiện đời sống, giải tán các “khu trù mật”, đòi các quyền tự do dân chủ, được yên ổn làm ăn. Ngay trong quân đội Diệm, đang lan rộng phong trào chống chính sách chiến tranh. Từ đầu năm nay đã có hơn 7.000 binh sĩ Diệm bỏ hàng ngũ để quay trở về với nhân dân. Đồng bào miền Nam chúng tôi khao khát được sống trong cảnh độc lập, tự do, hòa bình, hạnh phúc, yên vui như ở miền Bắc, đang xiết chặt hàng ngũ trong Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, anh dũng giương cao ngọn cờ yêu nước, chính nghĩa. Mỗi thành tựu mới ở miền Bắc là một nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với nhân dân miền Nam trong công cuộc đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm để thực hiện độc lập dân tộc, tự do dân chủ, cải thiện dân sinh và hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Trước phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam, để tạo có can thiệp hơn nữa vào miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đang vu cáo trắng trợn rằng cộng sản miền Bắc Việt Nam hoạt động lật đổ. Để vạch trần sự vu cáo đó, chúng tôi xin trích sau đây những lời phát biểu của một số nhà báo mà không ai nghi

ngờ là họ có cảm tình với cộng sản. Thí dụ: Nhà báo Pháp R. Ghilanh đã viết: “Không phải sự tiến triển của chủ nghĩa cộng sản là nguồn gốc của sự lo lắng và bất mãn của nhân dân. Đó là sự tiến triển của chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa phát xít của ông Diệm” (báo *Thế giới*, ngày 6-4-1961). Phóng viên tờ *Người bảo vệ nước* viết trong số ra ngày 28-11-1960: “Tuy thời gian ngắn ngủi ở Sài Gòn, tôi cũng đã thấy rõ rằng nhân dân bất mãn ví như ngọn núi lửa sắp phụt lên”.

Mới đây, đế quốc Mỹ lại tiến lên một bước cực kỳ nghiêm trọng trong âm mưu can thiệp và xâm lược của chúng vào miền Nam, phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ. Theo lệnh của Tổng thống Kennơđi, Phó Tổng thống Giôn-xơn và tướng M. Taylo đến Sài Gòn nghiên cứu việc đưa quân đội Mỹ vào miền Nam, đàn áp, giết hại đồng bào chúng tôi và tăng cường lực lượng quân sự của chúng. Hành động của đế quốc Mỹ đang đe dọa hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á. Nhưng kinh nghiệm lịch sử cho thấy rằng những âm mưu của đế quốc cuối cùng sẽ thất bại và lực lượng của nhân dân nhất định thắng lợi.

Trong cuộc đấu tranh để hòa bình thống nhất nước nhà, nhân dân Việt Nam chúng tôi được nhiều chính phủ và nhân dân trên thế giới đồng tình và ủng hộ. Sự đồng tình và ủng hộ của Chính phủ và nhân dân Liên Xô là một sự cổ vũ rất lớn đối với chúng tôi.

Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đòi Chính phủ Mỹ phải tôn trọng Hiệp nghị Giơnevơ 1954 về Việt Nam và chấm dứt chính sách can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Toàn thể nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiên quyết tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh để hòa bình thống nhất Tổ quốc theo đúng Hiệp nghị Giơnevơ. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một,

ý chí thống nhất Tổ quốc của nhân dân cả nước không bao giờ lay chuyển. Chúng tôi tin tưởng sắt đá rằng, với sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em cũng như của các lực lượng tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới, nhân dân Việt Nam nhất định sẽ thành công trong công cuộc đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tích cực bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

HỒ CHÍ MINH

- Báo *Nhân Dân*, số 2799, ngày 20-11-1961, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.240-245.

THƯ KHÔNG DÁN, GỬI LORD HEATH TRONG CHÍNH PHỦ ANH

Đĩa xo¹,

Hôm 23-11-1961, các hãng thông tin phương Tây cho hay:

Ngài đã báo cáo trước Quốc hội Anh rằng: "Cộng sản miền Bắc Việt Nam xâm phạm miền Nam Việt Nam bằng đường bộ và đường thủy... và dùng hàng tiểu đoàn đánh quân đội Ngô Đình Diệm ở miền Nam...".

Dù có đức tính khiêm tốn cổ truyền, nhân dân Việt Nam cũng phải nói thật với ngài: *You lie*².

Chế độ phát xít Mỹ - Diệm áp bức và khủng bố nhân dân miền Nam Việt Nam một cách vô cùng tàn bạo, dã man. Nhân dân miền Nam phải dùng mọi cách để chống lại. Sự thật là như thế. Sao ngài lại xáo trộn trắng đen?

Là một trong hai chủ tịch của Hội nghị Gionevo (năm 1954), đáng lẽ Chính phủ Anh phải phụ trách làm cho Hiệp nghị Gionevo được thi hành nghiêm chỉnh. Nhưng chính phủ Anh đã không làm trọn nhiệm vụ của mình mà còn để làm những điều tội ác, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân Việt Nam, như:

1. Tiếng Anh: Dear sir là "thưa ngài" (TG).

2. You lie là "anh nói láo toét" (TG).

- Cuối năm 1945, nhân dân Việt Nam cách mạng, giành được chính quyền. Nhưng viên tướng Anh là Goraxây (chỉ huy quân đội đồng minh) đã vũ trang cho thực dân Pháp đánh úp nhân dân Nam bộ.

- Ngay sau Hội nghị Giơnevơ năm 1954, chính phủ Anh đã theo đế quốc Mỹ tổ chức khối xâm lược Đông Nam Á, nhằm phá hoại phong trào dân tộc ở vùng này, trước hết là miền Nam Việt Nam.

- Năm nay, chính phủ Anh đã xúi giục chính phủ phản động Mã Lai gửi nhiều dụng cụ chiến tranh cho bọn Ngô Đình Diệm để giết hại nhân dân miền Nam.

- Tháng 9-1961, chính phủ Anh lại phái một đoàn "công an" thạo nghề tra tấn, sang giúp bọn Diệm khủng bố nhân dân. Đoàn này do tên quan binh Thômixon chỉ huy, và do đại sứ Anh ở Sài Gòn điều khiển.

- Hạ tuần tháng 10-1961, thống chế không quân Anh là Xinuây đến Sài Gòn, giúp bọn Diệm những kinh nghiệm ném bom để đốt phá làng mạc và tàn sát nhân dân miền Nam...

Sao ngài không nói những sự thật đó, mà lại bịa đặt ra chuyện miền Bắc xâm phạm miền Nam?

Nhân dân Việt Nam vốn kính trọng nhân dân nước Anh và sẵn sàng đặt quan hệ văn hóa và kinh tế với nước Anh, trên nguyên tắc bình đẳng và đôi bên đều có lợi. Song nhân dân Việt Nam không thể để cho bọn chính khách phản động như ngài nói láo và vu khống, không thể cho phép ngài lừa dối Quốc hội Anh, lừa dối nhân dân Anh và nhân dân thế giới.

T.L.

TỔNG DIỆM, CHÓ MỸ

Những lũ bán nước buôn dân như Lý Thừa Vãn, Batixta, Tưởng Giới Thạch... thường bị người ta gọi là lũ *chó săn*. Ngô Đình Diệm cũng vào loại ấy.

Diệm đã bán miền Nam nước ta cho đế quốc Mỹ. Chứng có rõ ràng: Chính hắn đã công khai tuyên bố rằng: "Biên giới của nước Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17...". Và quan thầy Mỹ cũng chứng thực lời nói đó của hắn. Như hãng thông tấn Mỹ UPI (thượng tuần tháng 12-1961) đã viết:

"Mỹ dựa vào một hệ thống căn cứ quân sự... Nam Việt Nam là nơi then chốt trong màng lưới này của Mỹ...". Và:

"Ông Diệm sẽ để cho Mỹ *nhắm lấy* cơ cấu tổ chức của chính phủ (miền Nam)... trong mọi mặt kinh tế, chính trị và tình báo...".

Diệm chẳng những rước voi đày mã tổ, cõng rắn cắn gà nhà. Hắn còn điên cuồng như "*chó đại cắn càn*". Hắn dựa vào đế quốc Mỹ mà càn quét, khủng bố, chặt đầu, mổ bụng đồng bào ta ở miền Nam; trẻ hắn không tha, già hắn không từ!

Cụ Khổng Tử có nói: "Con người đã mất hết lương tâm thì *không bằng con chó!*".

Những bài này không phải nói về lũ *mặt người, bụng chó*, mà nói về những con chó thật cơ - những con *chó Mỹ*.

Lo ngại rằng tướng tá Mỹ bất lực đối với phong trào yêu

nước ở miền Nam, tổng Ken quyết định phái thêm *chó Mỹ* sang giúp Diệm.

Hãng thông tấn *Febc* (14-12-1961) đăng tin rằng: "Mỹ có kế hoạch phái *chó* sang miền Nam Việt Nam để giúp sức chống lại những người phiến loạn, họ thường dùng các hầm hố để ẩn tránh...".

Đó! bà con thấy rõ chưa? Người "Yêng hùng chí khí" Diệm không những dựa vào quân đội Mỹ, mà còn dựa vào *chó Mỹ* để giết hại đồng bào ta ở miền Nam! Nhưng:

Chó Diệm và chó Huê Kỳ
Đều là đồ chó, làm gì được ai!

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 2827,
ngày 18-12-1961, tr.4.

NÔNG DÂN TA NGÀY CÀNG NO ẨM

Bài này không nói đến những “hợp tác xã Đại Phong” ngày càng phát triển mà mọi người đều biết. Ở đây, tôi muốn nêu tóm tắt vài thí dụ những hợp tác xã nhỏ bé đã phấn đấu “từ đói đến no, từ nghèo đến giàu”.

- “*Thống Nhất*” là một hợp tác xã ở miền núi (Phú Thọ). Trước kia, cũng như đồng bào thiểu số khác ở miền núi, đồng bào ở đây làm ăn theo lối cũ, rất vất vả mà vẫn đói nghèo. Trồng trọt đã khó khăn, lại thường bị thú rừng phá hoại nương rẫy. Đói rét và tật bệnh làm cho đồng bào ở đó gầy gò, bủng beo. Lại thêm mê tín, cái gì cũng chỉ biết nhờ thánh, nhờ trời...

Từ ngày có hợp tác xã, tình hình đã thay đổi hẳn. Về *thủy lợi*, đồng bào đã thực hiện “đưa nước lên núi, thay trời làm mưa”. Về *cải tiến nông cụ*, dùng *nhiều phân bón* (ngày trước sợ ma không dám dùng phân), *tăng vụ*, *vỡ hoang*, *chăn nuôi gia súc*, v.v. xã viên đều hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Kết quả là vụ mùa năm nay rất tốt. Mỗi người đã làm được 280 ngày công, bình quân mỗi ngày công được chia 7 cân thóc. Mỗi người được 320 cân thóc, chưa kể hoa màu được chia.

- “*Thống Nhất*” ở nơi “*sơn cùng thủy tận*”, thì “*Diễn Hải*”

(Nghệ An) ở chốn nước mặn đồng chua. Mối mưa đã úng, mối nắng đã hạn. Quanh năm thiếu, đói. Năm 1954, hơn 380 người ở trong làng đã chết đói. Hiện nay, nhờ có hợp tác xã, đồng bào Diễn Hải đã đạt những bước tiến như sau:

	1957	1961
Lợn:	Cả xã chỉ có 118 con.	Hơn 2.000 con. Nhiều nhà nuôi 5 con.
Trâu bò:	Không có.	540 con.
Ruộng:	Chỉ cấy 136 mẫu và cấy 1 vụ.	Cấy 695 mẫu, ba vụ.
Thủy lợi:	Trước không có gì.	Đã làm được hơn 10 vạn thước khối đất.
Phân bón:	Rất ít.	Bình quân mỗi sào 10 tạ.
Cải tiến nông cụ:	Không có.	Cải tiến toàn diện.
Thu hoạch:	Cả năm mỗi sào 60 cân.	Mỗi sào 260 cân.
Lương thực:	Thiếu độ 50 tấn.	Tự túc được cả. Còn thừa ít nhiều bán cho Nhà nước.

Nhân đà thắng lợi ấy, hợp tác xã Diễn Hải đã quyết định mỗi người phấn đấu vượt 250 ngày công và 2.000 cân lương thực.

Hai hợp tác xã Thống Nhất và Diễn Hải gặp điều kiện khó khăn hơn nhiều nơi khác. Vì sao chỉ trong vài năm đã đạt được những kết quả khá như vậy?

Vì *chi bộ đảng* lãnh đạo tốt, *đoàn thanh niên* xung phong tốt, xã viên thấm nhuần *tinh thần làm chủ*, hăng hái thi đua cần kiệm xây dựng hợp tác xã.

Hai hợp tác xã ấy chó nên tự mãn vì có thành tích, mà cần phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa.

Các cấp đảng ủy cần giúp đỡ họ tiến lên nữa, đồng thời cần phổ biến những kinh nghiệm tốt của hai hợp tác xã ấy cho những hợp tác xã khác làm theo, để ngày càng tiến bộ.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2828,
ngày 19-12-1961, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.13, tr.296-297.

LẠI THÊM MỘT VỐ VÀO ĐẦU THỰC DÂN

Cách mạng Tháng Mười vĩ đại đã mở đường thắng lợi cho giai cấp công nhân, đồng thời vạch đường giải phóng cho các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Trong mười lăm năm gần đây, phe xã hội chủ nghĩa càng phát triển mạnh mẽ, và hàng loạt dân tộc bị áp bức ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh đã giành được độc lập tự do. Chủ nghĩa thực dân đã tan rã từng mảng và đang hấp hối.

Ở hội Liên hợp quốc, Liên Xô đã đề nghị tiêu trừ tận gốc chủ nghĩa thực dân. Đề nghị chính đáng ấy được các nước ủng hộ. Nhưng cho đến nay, bọn đế quốc phương Tây tìm mọi cách ngăn trở đề nghị ấy thi hành. Do đó, Bồ Đào Nha tuy là một nước đế quốc nhỏ (non 9 vạn cây số vuông đất đai và non 9 triệu nhân dân) cứ ngang nhiên lên mặt thực dân, cứ bám lấy một số thuộc địa ở châu Phi và châu Á, trong đó có xứ *Goa*.

Goa, Diu, và Daman (hơn 4 nghìn cây số vuông đất đai với 65 vạn nhân dân) là của Ấn Độ bị Bồ Đào Nha xâm chiếm hơn 400 năm nay. Từ ngày Ấn Độ được độc lập, Chính phủ Ấn đã nhiều lần đề nghị thu hồi xứ Goa bằng phương pháp hòa bình. Nhưng thực dân Bồ cứ làm ngơ không chịu thương lượng.

Không nỡ để đồng bào mình bị đọa đày, đất nước mình bị chia cắt, vừa rồi nhân dân và Chính phủ Ấn Độ phải dùng vũ lực để giải phóng xứ Goa.

Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, các nước xã hội chủ nghĩa khác, và hầu hết các nước Á - Phi đều nhiệt liệt đồng tình và ủng hộ việc hoàn toàn chính nghĩa ấy của Ấn Độ.

Trái lại các nước phương Tây, nhất là Mỹ - tự xưng “người bạn tốt” và Anh - “bà con trong khối liên minh” của Ấn - thì ra sức bênh vực thực dân Bồ và kịch liệt phản đối Ấn. *Chúng trắng trợn vu khống Ấn là người xâm lược*, và đòi Ấn phải rút quân ra khỏi xứ Goa!

Nhân dân ta rất vui mừng Ấn Độ đã thắng lợi, nhân dân Goa đã được trở về với Tổ quốc mình. Nhân dân Ấn Độ thì càng thấy rõ ai là thù, ai là bạn. Nhân dân thế giới càng vui mừng rằng chủ nghĩa thực dân đã bị thêm một vết vào đầu và đã đến ngày hoàn toàn tan rã.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2831, ngày 22-12-1961, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.300-301.

TẾT TRỒNG CÂY

Hai Tết trồng cây trước, do đồng bào vui vẻ và hăng hái tham gia, cho nên ngày nay cả miền Bắc đã có độ 10 triệu cây, cao từ 1 đến 2 thước, ngành rậm, lá tươi. Đó là một kết quả tốt.

Một cây làm chẳng nên non,

Mười triệu cây đứng lại thành một hòn núi rất to.

Một thành tích nữa, là chúng ta đã thu được một số kinh nghiệm tốt.

Kinh nghiệm tập thể tốt như hợp tác xã Lạc Trung (Vĩnh Phúc), hợp tác xã Yên Trường (Thanh Hóa), v.v..

Kinh nghiệm tốt của cá nhân các cụ phụ lão như cụ Chuẩn (84 tuổi, xã Yên Hòa, tỉnh Quảng Bình), chị em phụ nữ như bà Nhân (xã Chi Lăng, Phú Thọ), của thanh niên như anh Trần Văn Ngõ (cụt một tay, xã Thái Đô, Hà Nội), v.v. đều là “kiến tướng” trồng cây. Những kinh nghiệm ấy chúng ta cần phải phổ biến cho rộng khắp, thí dụ:

Lạc Trung (trong kháng chiến bị giặc Pháp đốt trụi) đã trồng được hơn 4 vạn cây. Làng xóm trở nên tươi tốt, lại đã thu được hơn 1.000 đồng. Nay Lạc Trung hợp nhất với hai hợp tác xã Hà Phú và Hà Trì thành hợp tác xã Hồng Phong. Hợp tác xã Hồng Phong đã trồng được gần 94.000 cây, bình quân mỗi người 52 cây.

Vì sao họ đạt được thành tích tốt? Vì cá nhân thì chăm chỉ và

chuyên cần, họ bền trí như ông già rời núi¹. Tập thể thì họ biết cách làm: Họ cử những cụ già hăng hái lập thành những tổ chuyên trách trồng cây, các xã viên đều tùy khả năng mà giúp sức, các em nhi đồng thì có những đội bảo vệ cây cối. Họ thực hiện khẩu hiệu “Yêu cây như yêu con”. Đó là nguyên nhân thắng lợi của họ.

Hồng Phong và Yên Trường làm được thì các hợp tác xã khác (nhất là ở vùng Hà Nội, trong 100 xã mới có vài mươi xã thực hiện khá Tết trồng cây) không lẽ gì không làm được.

Nhân đây, xin góp vài ý kiến: Hợp tác xã Hồng Phong thách các hợp tác xã khác thi đua:

1- A) Trong năm 1962 bình quân mỗi người trồng 50 cây và

B) Bảo đảm cây nào cũng tốt.

2- Bảo đảm những cây trồng hai năm trước đều tốt, nếu cây nào hỏng thì phải trồng lại.

Điều kiện B và điều kiện số 2 đều đúng. Nhưng điều kiện A hơi quá cao, hợp tác xã nào làm được như thế càng tốt. Nhưng mỗi cuộc thi đua phải có *tính phổ biến*, sao cho mọi người, mọi tập thể cố gắng thì đều có thể đạt được.

Tết trồng cây cũng như mọi việc khác, các cấp ủy đảng phải lãnh đạo cụ thể và chặt chẽ thì sẽ thành công.

Chúc đồng bào một Tết trồng cây vui vẻ và thắng lợi.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2839,
ngày 30-12-1961, tr.1.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.302-303.

1. Ngày xưa ở Trung Quốc có một ông già quyết tâm san phẳng một hòn núi để làm ruộng. Có người bảo: “Cụ không bao giờ rời được núi đâu”. Cụ già nói: “Ngày nào tôi cũng đào, tôi đào chưa xong thì con cháu tôi tiếp tục đào, chúng tôi nhất định san phẳng được hòn núi này” (TG).

1962

TỐT ĐẸP THAY!

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta ngày càng thấm nhuần tinh thần làm chủ nước nhà. Do đó mà miền Bắc nước ta có những tiến bộ rất tốt đẹp. Vài thí dụ:

Về công nghiệp: Năm ngoái hơn 500 nhà máy và công trường hăng hái tham gia phong trào thi đua với “Duyên Hải”. Nhà máy Duyên Hải thì đã sản xuất gấp 3 lần rưỡi năm 1960 và đã hoàn thành kế hoạch trước thời hạn hơn 100 ngày.

Về nông nghiệp: 89% nông dân ta đã vào hợp tác xã. Và hơn 68% hợp tác xã đã lên toàn thôn. Nhiều hợp tác xã hăng hái thi đua với “Đại Phong” và đã đuổi kịp hoặc vượt qua Đại Phong về mặt này hoặc mặt khác. Đại Phong thì đã đạt kết quả tốt như sau: Ruộng đất mỗi người từ 3 sào 9 tăng lên 9 sào 6. Năng suất mỗi mẫu tây từ 15 tạ tăng lên 24 tạ. Lương thực bình quân mỗi người mỗi năm độ 350 kilô tăng lên 1.300 kilô...

Năm ngoái, đồng bào nông dân đã vỡ hoang được 10 vạn mẫu tây, tăng hơn năm 1960 13 lần.

Về văn hóa giáo dục: Hơn 2.300.000 trẻ em đi học từ cấp I đến cấp III. Một triệu người học bổ túc. Gần 8 vạn cán bộ và công

nhân tự học lớp đại học ở cơ quan và xí nghiệp. Xã nào cũng có trường cấp I, nhiều huyện có trường cấp III. Cứ độ 3, 4 người dân thì có 1 người đi học...

Về thuần phong mỹ tục: Có những em nhi đồng gan dạ nhảy xuống nước sâu cứu bạn khỏi chết đuối. Nhiều em bé (và người lớn) không tham của rơi, nhặt được của rơi đã trả lại cho người đánh mất. Có những thanh niên đã cởi áo nhường cho những người rét dù người đó không quen biết mình. Có những công nhân xích lô đã không ngại đêm khuya gió rét luôn luôn sẵn lòng chở giúp người ốm đến nhà thương. Có nhiều cụ già không quản đầu bạc răng long luôn luôn xung phong làm những công việc nghĩa vụ...

Những thí dụ trên đây chỉ là vài đóa hoa trong vườn xuân xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng đủ chứng tỏ rằng: nhờ sự giáo dục của Đảng, nhân dân ta tiến bộ rất nhiều về mọi mặt.

Trên đà tiến bộ tốt đẹp ấy, mọi người chúng ta, bất kỳ làm việc gì, đều phải cố gắng thi đua hoàn thành nhiệm vụ, để góp phần làm cho xã hội ta đã tốt đẹp, ngày càng tốt đẹp hơn nữa.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2845,
ngày 5-1-1962, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.311-312.

THẬT LÀ VĨ ĐẠI

Lấy sự thật mà so sánh là cách tốt nhất để thấy rõ: Chủ nghĩa tư bản đã suy đồi, chủ nghĩa cộng sản thật vĩ đại.

Đầu năm ngoái, khi lên làm Tổng thống Mỹ, Kennodi tuyên bố:

“Tình hình kinh tế của Mỹ thật đáng lo ngại. Chúng ta lên nắm chính quyền sau 7 tháng kinh tế tiêu điều, 3 năm ruồi kinh tế đình trệ, 7 năm kinh tế phát triển chậm, 9 năm thu nhập của nông dân giảm sút (25%), xí nghiệp phá sản tăng đến mức rất cao, công nhân thất nghiệp tăng đến con số xưa nay chưa từng thấy” (hơn 5 triệu người).

Năm 1961 đã như vậy. Năm 1962 sẽ ra sao?

Dự đoán tình hình năm nay, tờ báo đại tư bản Mỹ *Phố Uôn* viết: “tình hình bấp bênh làm cho những lời dự đoán lạc quan trở nên mờ ám. Những khả năng bi đát có thể thấy trước là: nhiều cuộc bãi công sẽ nổ ra (năm ngoái ở Mỹ có hơn 3.300 cuộc bãi công, với 1 triệu 45 vạn người tham dự); nạn lạm phát sẽ trầm trọng; giá sinh hoạt sẽ đắt đỏ; dự trữ vàng sẽ chạy ra nước ngoài; một cuộc bãi công lâu dài trong ngành gang thép sẽ làm cho kinh tế 6 tháng cuối năm càng sa sút”. Cơ quan “nghiên cứu khoa học và kinh tế” của nước Anh thì dự đoán: “Trong vòng 20 năm sau, ở các nước tư bản vì thêm nhiều *máy tự động* mà ít nhất sẽ có 60% tổng số công nhân bị thất nghiệp”.

Trong 10 năm qua, trong ngành gang thép Mỹ, máy móc tự động đã làm cho 50 vạn công nhân thất nghiệp và nửa thất nghiệp. Thế là khoa học kỹ thuật trở thành kẻ thù của công nhân.

Trong tổng sản lượng công nghiệp cả thế giới, năm 1917 Liên Xô chỉ chiếm 3%, năm 1937 lên 10%. Đến năm 1960 cả phe xã hội chủ nghĩa đã chiếm 36%.

Sản lượng *công nghiệp* của Liên Xô tăng rất nhanh. Thí dụ: về ngành đúc thép, năm 1955 là 33 triệu tấn, năm 1961 tăng lên hơn 71 triệu tấn. Năm 1962 dự tính là gần 77 triệu tấn.

Tổng sản lượng trong một năm 1961 (năm thứ tư của kế hoạch 7 năm) gần ngang bằng sản lượng của cả kế hoạch 5 năm (1946-1950) cộng lại.

Hiện nay trong tổng sản lượng công nghiệp cả thế giới, chỉ Liên Xô đã chiếm 1 phần 5, tức là nhiều hơn cả 7 nước Anh, Pháp, Ý, Bỉ, Nhật Bản, Hà Lan, Canada cộng lại. Trong 20 năm tới, Liên Xô sẽ xây dựng hàng nghìn nhà máy mới; và công nghiệp, nông nghiệp, v.v. sẽ *tự động hóa* trong cả nước. Tự động hóa càng mở rộng thì sản xuất càng tăng nhiều, giờ lao động càng được rút ngắn, ngày nghỉ ngơi càng được thêm dài, đời sống của người lao động càng được thư thái.

Nông nghiệp Liên Xô cũng phát triển rất mạnh. Trong 7 năm qua, nông trường quốc doanh từ 15 triệu mẫu tây đã tăng đến 80 triệu mẫu.

Đến tháng 10-1961, Nhà nước đã thu mua 50 triệu rưỡi tấn ngũ cốc, tức là nhiều hơn năm trước 5 triệu 80 vạn tấn. Riêng Cộng hòa Ucoren đã bán cho Nhà nước một số ngũ cốc hơn gấp đôi năm 1960 (1960 non 5 triệu tấn, 1961 ngót 14 triệu tấn).

Về việc *võ hoang* - 5 năm qua đã võ được gần 42 triệu mẫu tây. Không kể trồng trọt những thứ khác và chăn nuôi, ruộng

mới võ đã sản xuất bình quân mỗi năm hơn 32 triệu rưỡi tấn ngũ cốc.

Trên đà thắng lợi đó, Đại hội thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô đã thông qua kế hoạch xây dựng chủ nghĩa cộng sản: trong vòng 20 năm nữa, sản lượng công nghiệp sẽ tăng gấp 6 lần, và sản lượng nông nghiệp gấp 3 lần rưỡi hiện nay.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân Liên Xô đang hăng hái thi đua, quyết đạt mục đích đó. Cuối năm ngoái, đã có 800 xí nghiệp, hơn 19 vạn đội sản xuất, hơn 20 triệu người đã tham gia thi đua để giành danh hiệu cao quý là: “Lao động cộng sản chủ nghĩa”.

Cương lĩnh mới của Đảng Cộng sản Liên Xô có nói: “Chủ nghĩa cộng sản đang hoàn thành một nhiệm vụ lịch sử: giải phóng con người khỏi mọi sự không công bằng, khỏi mọi hình thức áp bức và bóc lột. Nó sẽ xây dựng trên quả đất này: hòa bình, lao động, tự do, bình đẳng, hữu nghị và hạnh phúc cho tất cả các dân tộc”.

Thật là vĩ đại!

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2852,
ngày 12-1-1962, tr.1.

NÓI THẬT KHÔNG MẤT LÒNG

Hiện nay, khắp miền Bắc ta có rất nhiều hợp tác xã thi đua với Đại Phong và tiến bộ rất khá.

Ở những hợp tác xã ấy, đảng viên và đoàn viên đều gương mẫu. Ban quản trị thì dân chủ và công bằng. Xã viên đều đoàn kết, phấn khởi, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Mọi người đều thấm nhuần tư tưởng làm chủ hợp tác xã, làm chủ nước nhà.

Kết quả là hợp tác xã ngày càng phát triển tốt. Thu nhập của xã viên tăng thêm. Đời sống của họ được nâng cao rõ rệt. Đồng thời những công việc nghĩa vụ (như nộp thuế, trả nợ, bán thóc cho Nhà nước) họ đều làm nhanh, gọn, tốt.

Nhưng bên cạnh những hợp tác xã tốt, các nơi vẫn rải rác còn một số hợp tác xã lạc hậu. Thí dụ:

Ở *Nam Định* có những xã như Giao Hoàn, Xuân Tiến... còn có những người nấu rượu lậu, lãng phí lương thực. Thậm chí có cán bộ tuyên truyền cũng phạm lỗi ấy. Hoặc như huyện Giao Thủy, trong 11 tháng (1961) đã lãng phí vào rượu lậu hơn 128 tấn thóc.

Ở *Sơn Tây*, xã Đồng Khánh, trong ngày mùa màng mà các cán bộ trong ban quản trị cũng như nhiều đảng viên và đoàn viên đều đi kiếm cá để bán lấy tiền, lơ là với công việc sản xuất, phân bón rất kém, thủy lợi rất chậm...

Ở *Nghệ An*, hợp tác xã Minh Quang không ra sức làm phân bón, một nửa diện tích ruộng còn cấy chay...

Các *chi bộ* những nơi như vậy cần phải nghiêm khắc tự phê bình và quyết tâm sửa chữa. Đảng ủy tỉnh và huyện cần phải thiết thực phê bình và giúp đỡ họ sửa chữa để tiến bộ.

Tất cả các hợp tác xã phải có quyết tâm phấn đấu trở thành “Đại Phong” và tranh thủ một vụ Đông Xuân thắng lợi.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2857,
ngày 17-1-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.317-318.

ĐẠO ĐỨC MỸ

Ở Mỹ, những sách báo tiến bộ đều bị chính quyền cho là tuyên truyền cộng sản và bị cấm ngặt. Trái lại, những sách báo truy lạc thì rất thịnh hành. Theo lời một cựu Bộ trưởng Bộ Bưu điện thì mỗi năm bọn bán sách “lợn” (khiêu dân) thu nhập hơn 2.000 triệu đôla. Hiện nay các báo Mỹ đang quảng cáo rùm beng cho quyển *Tổng hợp các án mạng* gồm 1.126 vụ giết người rùng rợn!

99% phim ảnh Mỹ đều thuộc loại cướp của, giết người.

Nền văn hóa ấy đã có kết quả như sau: Trong năm 1960 ở Mỹ có 1.861.000 vụ phạm tội, tức là cứ non 100 người thì có 1 người phạm tội. Bình quân cứ:

1 nửa phút đồng hồ thì có một vụ trộm,

2 phút thì có một vụ trộm xe hơi,

4 phút thì có một vụ ẩu đả,

34 phút thì có một vụ hiếp dâm,

50 phút thì có một vụ giết người.

Theo báo cáo của bác sĩ Lôuonxtên thì “nghề làm dĩ lậu” phát triển một cách đáng sợ, năm 1961 có hơn 20 vạn gái chưa hoang, trong số đó hơn 5.000 đứa chưa đầy 15 tuổi.

Song những tội phạm ấy chỉ là “hạng tôm tép”. Tạp chí Mỹ *Người báo cáo* viết: Công việc số 1 của *Cục Thanh tra Mỹ* là

khủng bố những người tiến bộ. Còn việc chống tội phạm thì họ chỉ nhằm vào bọn tôm tép, những *công ty tội phạm* thì tha hồ hoành hành. Những công ty này là thứ xí nghiệp phát triển nhất và nhiều lãi nhất ở Mỹ. Mỗi năm, nhà máy to nhất như *Điện khí thông dụng* cũng chỉ có 1 tỉ đôla tiền lãi, mà những công ty chứa cò bạc bí mật thì thu đến 9 tỉ tiền lãi. Chúng dùng một nửa số lãi đó để mua chuộc cơ quan cảnh sát và các chính khách... Một tên trùm kếp xù đã chỉ định những người làm quan tòa và trả lương cho cảnh sát ở địa phương nó... Các công ty ấy giúp tiền chi phí cho mọi cuộc tuyển cử địa phương để bầu ra bọn vây cánh của chúng. Vừa qua, 36 tên cảnh sát và cả cảnh sát trưởng đã bị bắt quả tang trong mấy vụ ăn trộm, đầu cơ, bao gái điểm...

Nhưng Chính phủ Mỹ còn phạm tội ác to hơn nữa. Chúng đã xâm phạm miền Nam nước ta, Nam Triều Tiên, Đài Loan, v.v.. Chúng đe dọa loài người với bom nguyên tử và khinh khí. Bọn đại tư bản Mỹ chế tạo vũ khí giết người hàng loạt mà thu lãi hàng tỉ đôla. Đồng thời, chúng thầu làm hầm trú ẩn ở nước Mỹ để phát tài, chúng định giá mỗi hầm trú ẩn cá nhân từ 200 đến 2.195 đôla.

Đối với những người không có tiền làm hầm trú ẩn (hiện nay có hơn 5 triệu công nhân thất nghiệp và 7 triệu rưỡi người chỉ nhờ cứu tế mà sống) thì thế nào?

Trả lời câu hỏi đó, *Tuần báo Mỹ* của Giáo hội Mỹ viết: “Ai chạy vào hầm của người, thì kẻ đó là xâm lược. Người có quyền chống lại kẻ xâm lược bằng mọi cách...”.

Vài thí dụ về cách thực hiện “huấn thị” ấy:

- 1 tên buôn vàng ở châu Têcxót đặt sẵn ở hầm trú ẩn của y 4 khẩu súng trường, 1 khẩu súng lục, 1 khẩu súng làm chảy nước mắt - để chống những “kẻ xâm lược”.

- Thành phố Lát Vêgót vũ trang cho 5.000 dân quân, nếu có báo động thì họ phải dùng vũ lực ngăn chặn nhân dân nơi khác chạy đến hầm trú ẩn của thành phố này?

“Lợi tao trước hết, ai chết mặc ai”. Đạo đức Mỹ là như thế đó.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2860, ngày 20-1-1962, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.319-320.

KIÊN QUYẾT ỦNG HỘ ĐẢNG CỘNG SẢN MỸ

Trước cửa biển Nữ Uớc trên bờ Đại Tây Dương, có một pho tượng người đàn bà cao 46 thước. Tượng “Thần Tự do” đó, tay phải giơ một bó đuốc lên trời, tượng trưng “Tự do soi sáng thế giới”. Cũng ở gần đó, có hòn đảo Ailít Ailan là một trại tập trung.

“Thần Tự do” chỉ là một khối đá không tri giác. Trại tập trung thì lúc nhúc những người bị giam cầm. Đó là hình ảnh Mỹ mà không đẹp.

Bọn đế quốc tư bản Mỹ, luôn luôn rêu rao: “Tự do, dân chủ, nhân quyền”. Nhưng khắp nơi chúng đặt mật thám, trại giam, ghế điện¹. Hiện nay, chúng đang ráo riết thi hành *Luật chống cộng*. Nội dung luật ấy tóm tắt như sau:

- Buộc Đảng Cộng sản đăng ký là một đảng “tay sai của nước ngoài”,

- Cán bộ và đảng viên phải đăng ký tên tuổi và chỗ ở. Họ sẽ không được làm việc ở các cơ quan chính phủ, không được lấy giấy thông hành,

- Nếu quá kỳ hạn mà Đảng không đăng ký, thì cứ chậm một ngày sẽ bị phạt một vạn đôla,

1. Ở Mỹ, dùng ghế điện để giết người bị án tử hình (B.T).

- Nếu quá một tháng mà cán bộ không đăng ký, quá hai tháng mà đảng viên không đăng ký thì chậm mỗi ngày sẽ bị phạt một vạn đôla, và họ sẽ bị 5 năm tù...

- Khi có lệnh “Thời kỳ khẩn cấp” thì Tổng thống có quyền bắt giam các đảng viên cộng sản vào trại tập trung...

Thật là cường bạo hết chỗ nói! Cố nhiên, Đảng Cộng sản Mỹ kiên quyết chống lại cái “luật” phát xít ấy. Và các đảng phái cùng đoàn thể cách mạng khắp thế giới kiên quyết ủng hộ Đảng Cộng sản Mỹ.

Đây là một cuộc đấu tranh kịch liệt giữa cái cũ và cái mới, cái xấu và cái tốt; giữa phản động và cách mạng, phi nghĩa và chính nghĩa.

Hiện nay bọn thống trị Mỹ đang làm những gì? *Trong nước* thì chúng thẳng tay bóc lột giai cấp lao động, ngược đãi người Mỹ da đen, hủ hóa thế hệ thanh niên, đàn áp phong trào tiến bộ... *Đối ngoại* thì chúng điên cuồng phá hoại hòa bình, chạy đua binh bị; chuẩn bị chiến tranh; chúng âm mưu xâm lược miền Nam Việt Nam, Đài Loan, Cônggô, Cu Ba...

Đảng Cộng sản Mỹ kiên quyết chống lại những chính sách dã man đó. Vì vậy, bọn thống trị Mỹ coi Đảng Cộng sản là kẻ thù “không đội trời chung”. Hơn nữa, ở Mỹ có độ 200 đoàn thể tiến bộ to nhỏ của công nhân, phụ nữ, thanh niên, trí thức, của người Mỹ da đen, vân vân... Âm mưu của bọn phản động là trước thì đập vào Đảng Cộng sản, rồi sẽ phá các tổ chức tiến bộ kia.

Trước đây vài mươi năm, phát xít Đức - Ý - Nhật đã cùng nhau tổ chức *liên minh chống cộng*, đã tiến công hung dữ vào Liên Xô - thành trì của cộng sản. Kết quả là chúng đã thất bại tan tành. Chắc rằng bọn phản động Mỹ cũng sẽ rơi vào cái hố đó. Còn chế độ xã hội chủ nghĩa thì từ một nước (Liên Xô) đã

phát triển thêm thành 12 nước, thành một hệ thống hùng mạnh trên thế giới. 75 đảng cộng sản đã phát triển thêm thành 87 đảng - anh em của Đảng Cộng sản Mỹ, với 40 triệu đảng viên trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin.

Với tất cả quyền hành của chúng, bọn phản động Mỹ ngoài mặt thì hung, nhưng trong bụng thì sợ Đảng Cộng sản Mỹ. Đảng Cộng sản Mỹ tuy không lớn lắm, nhưng có anh em đồng chí khắp thế giới ủng hộ “bé nhưng bé hạt tiêu”.

Chung quy bọn phản động Mỹ sẽ thất bại, Đảng Cộng sản Mỹ sẽ thắng lợi.

*Đố ai che được mặt trời,
Mặt trời cộng sản sáng ngời năm châu.*

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2868,
ngày 28-1-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.13, tr.327-329.

ĐỐP! ĐỐP!

“Đây là *cái tát* đối với Mỹ...”. Các báo Nhật “ca tụng” như vậy những cuộc thất bại dồn dập trong việc Mỹ “chinh phục vũ trụ” vừa rồi.

Tháng 10-1957, quả vệ tinh đầu tiên của Liên Xô bay vút lên trời, rồi bay quanh quả đất. Thiên hạ đều vui mừng. Nhưng cả nước Mỹ thì âu sầu hoảng hốt. Vì bộ máy tuyên truyền của Mỹ luôn luôn rêu rao khoa học kỹ thuật của Liên Xô rất lạc hậu! Đùng một cái, quả vệ tinh Liên Xô làm cho nhân dân Mỹ giật mình tỉnh dậy, và họ nguyện rửa bọn thống trị “các anh là một đàn lừa!”. Còn bọn thống trị thì cứ giương hai mắt ếch.

Hôm 15-1-1962, Hội Khoa học Nhà nước Mỹ đã phải thừa nhận: Mỗi năm “Mỹ đào tạo được 90.000 người khoa học, công trình sư...

Liên Xô đào tạo được 190.000 người. Trong 10 năm sau này, mỗi năm Liên Xô sẽ có 250.000 người khoa học, công trình sư... tức là hơn Mỹ gấp hai lần. Trong số người khoa học kỹ thuật, ở Liên Xô đàn bà chiếm 1 phần 3. Ở Mỹ chỉ 1%...”.

Tháng 9-1959, một tên lừa đặt Quốc huy Liên Xô vào mặt trăng. Bọn đế quốc Mỹ càng thêm bức tức. Vì hễ ngẩng đầu lên trời thì chúng buộc phải nhìn thấy tượng trưng cộng sản!

Tháng 4-1961, lần đầu tiên trong lịch sử loài người, đồng chí Gagarin đã lái con tàu vũ trụ Phương Đông bay quanh quả đất. Khắp thế giới, tiếng hoan hô vang trời.

Lần này, Tổng Ken đã buộc phải thở than: “Liên Xô đã thu được một thắng lợi to... Chúng ta đã lạc hậu... Chúng ta phải thừa nhận điều đó”...

Tháng 8-1961, đến lượt đồng chí Titốp lái con tàu vũ trụ Phương Đông 2 bay 70 vạn cây số, quanh quả đất hơn 17 vòng. Thắng lợi kỳ diệu này càng làm cho Mỹ nóng ruột.

*

* *

Để vót vát lại chút ít danh dự, và để làm cho trôi một ngân sách khổng lồ về quân sự (52.700 triệu đôla), Mỹ đã tổ chức “một tuần lễ lớn chinh phục vũ trụ” vào cuối tháng 1 này. Chính phủ Mỹ đã quảng cáo rùm beng: “Những thành công trong các chuyến bay này sẽ vô cùng to lớn... Mỹ sẽ đuổi kịp Liên Xô”. Nhưng than ôi! Thử 5 lần thì 4 lần đã thất bại. Tên lửa “Ranger 3” đã bay lạc cách mặt trăng 50.000 cây số. (Lần này là lần thứ 10 “tên lửa mặt trăng” Mỹ thất bại). Có lẽ vì chị Hằng không ưa mùi thối tha của đế quốc cho nên đã xua đuổi tên lửa Mỹ không cho đến gần mình. Hai lần thì bay nửa chừng bị hỏng máy.

Việc phóng con tàu vũ trụ thất bại càng thảm hại. Đại tá Glen đã ngồi vào hòm kín chờ suốt 4 tiếng đồng hồ. Tổng Ken đã đến sẵn ở đài vô tuyến truyền hình, chỉ chờ đến phút truyền tin tức và hình ảnh khắp thế giới. Hải quân Mỹ đã động viên 30 chiếc tàu, 4.000 thủy thủ và hơn 2.000 chuyên gia bố trí khắp bốn biển, chờ vót phi công Glen lên. Công ty Vô tuyến truyền hình đã tiêu 50 vạn đôla để chuẩn bị đưa tin và ảnh. Nhưng...

“Hoãn! Không bay được!”. Mệnh lệnh sét đánh ngang tai đó đã làm cho “cả nước Mỹ chìm đắm trong bầu không khí bi

quan âm đạm... Chính phủ quảng cáo quá rùm beng, cho nên nhân dân *thất vọng càng sâu sắc...* Mọi người *ngẩn ngơ và buồn bực...* Tổng thống cũng không giấu được sự *thất vọng...*" (lời các báo Mỹ).

Cuộc "du hành vũ trụ" thất bại đã hao tổn 400 triệu đôla. Nếu chia ra cho 180 triệu người Mỹ thì mỗi người phải mất toi 2 đôla 16 xu.

Các báo Mỹ kết luận: "Thất bại này lại *thêm cho Mỹ một vố nữa trước dư luận thế giới!*". Thật là:

*Mất tiền rồi lại thua thân,
Để cho thiên hạ nhân dân chê cười!*

Một lần nữa, ai cũng thấy rõ chế độ xã hội chủ nghĩa hơn hẳn chế độ tư bản về mọi mặt.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2872,
ngày 1-2-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.330-332.

NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY MÀ KHOAN KHOÁI LÒNG

Sáng Nguyên đán Nhâm Dần. Trong vườn hoa Thống Nhất. Thiên hạ đến mừng Xuân. Người đông, vui vẻ thật. Đi mỗi, tạm ngồi nghỉ. Giờ báo Tết ra xem. Thấy những điều sau đây, khiến Xuân thêm thấm nét:

- Ở mỏ than *Hồng Quảng*, cả mấy năm trước kia, “Ekaghê” xúc than, thường ngày không đạt mức. Từ đầu năm 61, nhờ phong trào thi đua, mà chỉ trong mười tháng, phá được 8 kỷ lục. Xin nêu rõ lên đây. Tên họ các chiến sĩ, đăng làm kiểu mẫu tốt, cho mọi người học theo:

Đồng chí Vũ Xuân Thủy, mỗi ca xúc được 2.510 thước khối¹,
 Đồng chí Lê Văn Lệ, 2.574 thước khối,
 Đồng chí Vũ Văn Thiết, 2.719 thước khối,
 Đồng chí Lê Văn Lệ (lại vượt lên), 2.979 thước khối,
 Đồng chí Trần Văn Thanh, 3.199 thước khối,
 Đồng chí Vũ Xuân Quý, 3.200 thước khối,
 Đồng chí Nguyễn Văn Đơ, 3.699 thước khối,
 Đồng chí Mùi A Mạn, 3.917 thước khối.
 Chắc rằng năm 62, họ còn vượt lên nữa.

1. Đồng chí Sarapốp (chuyên gia lái máy xúc than) nói: năng suất máy xúc than ở Liên Xô là mỗi ca 2.500 thước khối (T.G).

- *Hợp tác xã nông nghiệp*, cũng tiến lên khá nhanh. Thí dụ tỉnh *Hưng Yên*, là một tỉnh tiên tiến. Khoảng 3 năm về trước, tỉnh gặp nhiều khó khăn: nào là chống thiên tai, nào lo thiếu lương thực. Nay làm thủy lợi khá, tăng vụ gấp 6 lần. Năm 61 thu hoạch, nhiều hơn năm 60: gần 5 vạn tấn thóc, 9 vạn tấn hoa màu. Tiền gửi *quỹ tiết kiệm*, cũng tăng gấp 3 lần¹.

Nhiều bà con bần nông, đời sống được nâng cao, so với trung nông khá, sinh hoạt đã ngang nhau.

3.000 người xung phong, lên Tây Bắc *vô hoang*. Mới trong ngoài 1 năm, được 7.500 mẫu². Và thu hoạch lương thực, mỗi người hơn nghìn cân. Còn thu hoạch nghề phụ: 160 đồng...

- Một thí dụ *cá nhân*, là gia đình ông Giới. Quê ở làng Muội Sắn, cũng thuộc tỉnh Hưng Yên, ở thuê cho địa chủ, suốt 30 năm trường. Bà Giới cũng đi ở, hơn 20 năm lẻ. Đến một chín năm ba (1953), nhờ cải cách ruộng đất, vợ chồng mới được về, được chia ruộng chia nhà, tham gia hợp tác xã. Có tinh thần cần kiệm, chăm việc xã việc nhà. Nay thu nhập mỗi người, mỗi tháng băm sáu đồng. Như vậy là mức sống, đã vượt quá trung nông.

Thấy những kết quả đó, ai cũng phải vui lòng!

Trăm năm trong cõi người ta,

Ra sức thi đua yêu nước, ấy là người khôn!

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2886,
ngày 16-2-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.13, tr.342-343.

1. Quỹ tiết kiệm cả tỉnh năm 1960 được hơn 2 triệu 23 vạn đồng; năm 1961 được hơn 6 triệu 75 vạn đồng (T.G).

2. 7.500 mẫu tây (T.G).

DẠY CON ĂN THỊT CHA

Thoạt xem đầu đề này, chắc bà con cho rằng đó là một chuyện bịa đặt giạt gân, rùng rợn. Thưa rằng: đó là chuyện có thật 100% ở ... Mỹ.

Mượn có là "huấn luyện cho học trò có tính cách "cao thượng"... và "bồi dưỡng thiên tài" - trường trung học ở bang Caliphóocni (Mỹ) đã đặt những câu hỏi sau đây để luyện "óc thông minh" cho học trò:

- "Trò dùng cách gì để nhổ nước bọt lên bức ảnh của bố trò?".

- "Nếu có 1 cân thịt người, thì trò làm thế nào để ăn cho hết sạch?".

- "Trò cho bao giờ thì trò sẽ ăn hết bố trò?" v.v..

Xinê và "vô tuyến truyền hình" là một môn giáo dục bổ sung cho giáo dục ở nhà trường. "Hội quốc dân cải thiện phát thanh và vô tuyến truyền hình" ở thành phố Lốt Ănggiolét (Mỹ) đã điều tra chương trình của 7 trạm vô tuyến truyền hình, thì thấy trong 1 tuần 7 trạm đó đã chiếu:

144 vụ giết người,

143 vụ mưu sát,

53 vụ giết người "có lý do chính đáng",

14 vụ bỏ thuốc mê,

13 vụ bắt cóc,

4 vụ "linh sinh"¹,

1 vụ thảm sát, chết hàng trăm người.

Đó là chưa kể những vụ bắn nhau, đánh lộn, nổ mìn, v.v..

Cách giáo dục ấy đã có kết quả rất "mỹ mãn"! Ở Mỹ, cứ độ 50 phút thì có 1 vụ giết người. Sau đây là vài thí dụ:

- Vì bị mắng, thằng bé Paket, 16 tuổi, đã giết chết cha nó, bạn gái nó, và giết hụt mẹ nó và 2 em gái nó.

- Chỉ vì cha mẹ nó không để nó đi chơi với người yêu, một con bé ở thành phố Harington, 16 tuổi, đã bắn chết cha và mẹ nó.

Một người lạnh lùng như tổng Ken mà cũng phải thở than rằng: Trong mười năm nữa, Mỹ sẽ có đến 4 triệu trẻ con phạm tội.

Bây giờ đây, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bè lũ Diệm đang thi hành chính sách "dùng người Việt đánh người Việt" và ép buộc binh lính người ở vùng này đi càn quét, khủng bố, giết hại cha mẹ bà con của binh lính ở vùng khác; và ngược lại. Đó cũng là một cách "dạy con ăn thịt cha" nhưng với một quy mô rộng rãi và khủng khiếp hơn ở các trường trung học Caliphóocni.

Một chế độ dã man đến thế, thì nhất định sẽ bị diệt vong.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2892,
ngày 22-2-1962, tr.4.

1. "Linh sinh" - ở Mỹ, thường xảy ra những vụ thế này: một bọn phản động Mỹ da trắng vu cho người Mỹ da đen ăn trộm hoặc ghẹo gái Mỹ da trắng. Thế là hàng trăm người Mỹ da trắng hứa nhau giết chết người Mỹ da đen kia, bằng cách đánh đập, xé thây, chôn sống, treo cổ, đốt sống, v.v..

LÀM THẾ NÀO CHO LẠC THÊM VUI?

“Dân Nghệ nhà choa,
 “Mỗi năm ăn quà,
 “Hết chín nghìn bảy (9.720) tấn gang!”.

Xin giải thích: Những năm bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân các nước anh em ta đều *thất lưng buộc bụng*, để mua thêm máy móc và nguyên liệu của nước ngoài. Một thí dụ: Ngày nay, Liên Xô là một nước rất giàu mạnh, đang xây dựng thắng lợi chủ nghĩa cộng sản. Để đạt kết quả vẻ vang ấy, nhân dân Liên Xô đã *thất lưng buộc bụng* gần 20 năm. Trong những năm ấy, những thứ của ngon vật quý như trứng gà to, quả cây tốt, vải vóc đẹp, v.v. nhân dân đều nhịn, không ăn, không dùng, để đưa ra nước ngoài, đổi lấy máy móc.

Ngày nay, nước ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần nhiều máy móc và nguyên liệu. Các nước anh em giúp đỡ ta nhiều, nhưng ta cũng phải mua một số ở nước khác. Muốn mua thì phải có nhiều “ngoại tệ”, hoặc *lấy nông sản mà đổi*, ví dụ: lấy *lạc* đổi lấy gang.

Muốn làm như vậy, thì chúng ta phải *tiết kiệm lạc*. Đảng này chúng ta lại phung phí *lạc* lu bù.

Báo *Nhân Dân* (9-3-1962) có đăng một bài nói ở Nghệ An “trên trời, dưới lạc”. Từ thành thị đến thôn quê, từ ngoài đường

đến trong chợ, đâu đâu cũng làm và bán kẹo lạc. Chỉ ít mỗi tháng cũng hết 54 tấn lạc, mỗi năm hết 650 tấn.

Nếu đưa ra nước ngoài, thì 1 tấn lạc đổi được 15 tấn gang¹. Thế là nếu đồng bào Nghệ chịu khó “thắt lưng buộc bụng” một chút, tiết kiệm lạc để xuất khẩu, thì mỗi năm đổi được 9.720 tấn gang. Và nếu đồng bào các nơi khác đều tiết kiệm lạc, thì mỗi năm chúng ta có thể đổi lấy hàng trăm chiếc máy cày cho nông thôn. Các đồng chí cán bộ phụ trách phải hiểu điều đó, để giải thích cho đồng bào và các đồng chí cán bộ thu mua biết tổ chức khéo và làm đúng chính sách của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng thì chắc đồng bào ta sẽ vui lòng tiết kiệm lạc và các thứ nông sản khác để bán cho Nhà nước xuất khẩu đổi lấy máy móc và nguyên liệu. Vậy có câu rằng:

Làm thế nào cho lạc thêm vui?

Đổi lấy máy móc, thì bây tui quyết làm!

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2912,
ngày 14-3-1962, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.356-357.

1. Ở bài *Cần phải ra sức trồng nhiều hoa màu*, trong Báo Nhân Dân, ngày 17-4-1962, tác giả đã xin lỗi và sửa lại 1 tấn lạc đổi được 1,5 tấn gang (B.T).

CHI BỘ TỐT, THÌ MỌI VIỆC ĐỀU TỐT

Nhân dân ta rất tốt, nếu chi bộ khéo lãnh đạo và đảng viên hăng hái xung phong làm gương mẫu thì khó khăn gì cũng vượt qua, công việc gì cũng làm tốt. Sau đây là vài thí dụ:

- Hợp tác xã thôn Nhân Lệ (Kiến An) có khoảng 100 gia đình. Đất ruộng có ít, nghề phụ chưa có. Mùa vừa qua lại bị thiên tai, thu hoạch kém mà hoa màu cũng ít.

Tuy vậy, đồng bào Nhân Lệ đã *làm rất gọn và tốt chính sách lương thực*.

Trước hết do đảng viên xung phong, rồi do thanh niên và dân quân làm nòng cốt động viên nhân dân học tập chính sách của Đảng về việc bán thóc cho Nhà nước.

Lúc đầu tuy có khó khăn nhưng khi tư tưởng đã thông suốt thì các cụ phụ lão cũng đều hăng hái kêu gọi con cháu xung phong. Có những hộ neo đơn, được miễn không phải bán thóc, nhưng họ vẫn cứ xung phong bán.

Tinh thần hăng hái lôi cuốn nhân dân cả thôn, cho nên vừa thu hoạch xong thì Nhân Lệ đã nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ: nộp hơn 8 tấn thóc thuế và bán cho Nhà nước gần 12 tấn thóc theo nghĩa vụ. Ngoài ra, bà con còn dành dụm bán thêm cho Nhà nước hơn 2 tấn *thóc tiết kiệm*.

Hiện nay, Ban quản trị hợp tác xã Nhân Lệ đang khuyến khích các xã viên lập “hũ gạo tiết kiệm”, và ra sức thi đua giành vụ Đông Xuân thắng lợi¹.

- Hợp tác xã Quyết Tiến ở thôn Bùi (Hà Nam), thiếu sức lao động, vì nhiều chị em phụ nữ đều bận nuôi con, không đi làm được. Vì vậy mà thu nhập của các gia đình xã viên kém đi. Chi bộ quyết định xây dựng một nhà gửi trẻ. Các đảng viên và đoàn viên thanh niên xung phong gánh đất, làm nhà. Một ngôi nhà 5 gian xinh xắn được dựng lên. Chi bộ quyết định: trước tiên hãy nhận con các gia đình neo đơn. Nhưng các bà mẹ còn nghi ngờ không đưa các cháu đến gửi. Họ nói: “Nếu béo bở thì mời các ông cán bộ và đảng viên mang con đến gửi trước!”.

Theo chỉ thị của chi bộ, các đảng viên đưa con mình đến gửi. Thấy các cháu này được săn sóc tốt, các bà mẹ trước kia chần chừ, nay đều mang con đến gửi. Thành thử không đủ chỗ cho tất cả các cháu. Chi bộ lại quyết định: Cán bộ và đảng viên đưa con mình về, để nhường chỗ cho những cháu các gia đình neo đơn.

Trong những ngày đầu, các cháu thì đông mà các cô giữ trẻ thì chưa đủ, sau buổi lao động các đồng chí đảng viên đều đến nhà gửi trẻ tắm rửa và săn sóc các cháu.

Hiện nay, nhà gửi trẻ này đã có hơn 100 cháu từ 3 tháng đến 4 tuổi, do 6 cô đoàn viên thanh niên săn sóc rất chu đáo.

Nhờ có nhà gửi trẻ này mà chị em phụ nữ thôn Bùi được giải phóng và hăng hái tham gia lao động sản xuất².

1. Trích báo *Kiến An*, ngày 23-3-1962 (T.G).

2. Trích báo *Nhân Dân*, ngày 21-3-1962 (T.G).

Nội dung hai việc trên đây rất bình thường, nhưng nó chứng tỏ một ý nghĩa rất to lớn: *Chi bộ tốt thì mọi công việc đều tốt.*

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2926,
ngày 28-3-1962, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.13, tr.363-364.

NHỮNG GIẢI THƯỞNG XỨNG ĐÁNG

Vừa rồi tỉnh Phú Thọ được thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, vì năm ngoái đã đạt những thành tích sau đây:

Trong 15 loại cây trồng, đã đạt mức năm loại và vượt mức mười loại như: mía vượt mức 69%, bông vượt mức 270%, v.v..

Lương thực đã vượt tổng sản lượng hơn 9.000 tấn. Do đó, việc bán lương thực cho Nhà nước đã đạt mức, đồng thời bình quân lương thực của mỗi đầu người đã đạt mức cao nhất hiện nay là 634 cân (319 cân hoa màu, 315 cân thóc).

Cây công nghiệp phát triển một cách vững chắc. So với tổng diện tích gieo trồng thì diện tích cây công nghiệp chiếm:

Năm 1958 là	8%
1959 gần	11%
1960 gần	12%
1961 là	12,5%.

Chăn nuôi - cứ ba người có một con lợn. Nhờ vậy mà Phú Thọ đã cung cấp cho nhân dân và Nhà nước một số thịt khá nhiều. Lại vì nuôi nhiều lợn mà có nhiều phân bón (bình quân gần mười tấn phân một mẫu tây).

Khai hoang gần 15.500 mẫu tây, tăng vụ trồng xen kẽ hơn một vạn mẫu. Do đó mà diện tích bình quân mỗi đầu người được tăng hơn một sào.

Ngày lao động - Năm 1960 bình quân mỗi người một năm 120 ngày, năm 1961 đã tăng lên 160 ngày. Số ngày lao động tăng thì thu nhập cũng tăng. Thu nhập tăng thì đời sống của xã viên được nâng cao rõ rệt.

- *Hải Ninh* là một tỉnh đồng chua nước mặn. Trước kia mỗi năm Nhà nước phải tiếp tế khoảng 6.000 tấn thóc.

Từ năm ngoái, đồng bào và cán bộ *Hải Ninh* đã quyết tâm phấn đấu, khắc phục khó khăn, *biến tỉnh thiếu ăn thành tỉnh thừa ăn*. Chẳng những đã tự túc mà còn bán cho Nhà nước 9.000 tấn lương thực. Có thành tích đó là do *Hải Ninh* đã ra sức đẩy mạnh sản xuất hoa màu như:

Sản lượng ngô vượt mức 17%, đỗ 20%, sắn 52%, v.v..

Về chăn nuôi gia súc, công tác thủy lợi, cải tiến nông cụ, xóa nạn cấy chay... đều có tiến bộ. Do những cố gắng và những thành tích đó, *Hải Ninh* đã được thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

- Năm ngoái đồng bào và cán bộ *Hà Nam* đã cố gắng nhiều, như kế hoạch định diện tích cấy lúa cả năm là 71.500 mẫu tây và sản lượng là 151.000 tấn.

Đã thực hiện: hơn 73.600 mẫu tây và 154.670 tấn.

Bán lương thực cho Nhà nước - Vụ chiêm vượt mức 1.058 tấn, vụ mùa vượt 3.020 tấn.

Hà Nam đã được thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Trên đây là những thành tích đáng khen. Nhưng đồng bào và cán bộ không nên chủ quan, tự mãn, mà còn phải cố gắng nhiều hơn nữa. Thí dụ: Phú Thọ cần phải phát triển mạnh hơn nữa chăn nuôi, trồng ngô, trồng sắn, trồng chè, v.v.. *Hải Ninh* cần đẩy mạnh chăn nuôi gia súc. *Hà Nam* cần đẩy mạnh chăn nuôi, trồng hoa màu, v.v..

Nói chung ở miền Bắc nước ta tỉnh nào cũng có nhiều ưu điểm và còn có một số nhược điểm. Các tỉnh nên trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau để khắc phục nhược điểm và phát huy ưu điểm. Cán bộ từ tỉnh đến huyện, đến xã cần đi sâu đi sát, cần làm cho mọi người đều thấm nhuần tinh thần làm chủ, đều quyết tâm thực hiện cần kiệm xây dựng hợp tác xã, xây dựng nước nhà, thì nông nghiệp của ta nhất định phát triển nhanh chóng và vững chắc.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 2928,
ngày 30-3-1962, tr.1.

CU BA ANH DŨNG

Từ ngày 29-3, Tòa án cách mạng Cu Ba bắt đầu xử 1.179 tên phản quốc gồm có những chủ ngân hàng, chủ nhà máy, đại địa chủ, quân phiệt cũ, và thổ phỉ, du côn. Do Mỹ tổ chức, huấn luyện, vũ trang và chỉ huy, chúng đã tấn công vào Tổ quốc Cu Ba hồi tháng 4 năm ngoái. Chúng hòng lật đổ chính quyền cách mạng, và lập ra chính phủ bù nhìn tay sai của Mỹ. Nhưng tất cả bọn chúng, không sót tên nào, đã sa vào lưới sắt của quân đội cách mạng và nhân dân yêu nước.

Bọn đế quốc Hoa Kỳ âm mưu phá hoại Cu Ba, chẳng những vì Cu Ba cách mạng, mà còn vì cách mạng Cu Ba nêu gương đấu tranh cho hàng trăm triệu nhân dân châu Mỹ Latinh đang bị phong kiến bản xứ và tư bản Hoa Kỳ áp bức bóc lột thậm tệ. Số đại địa chủ có 1.000 mẫu tây trở lên so với tổng số nhân dân:

Ở Brêdin chỉ chiếm 1,5% mà chiếm 48% tổng số ruộng đất,

Ở Mécxích¹ chỉ chiếm 1,4% mà chiếm 55% tổng số ruộng đất,

Ở Sili² chỉ chiếm 1,4% mà chiếm 68% tổng số ruộng đất.

Ở các nước châu Mỹ Latinh khác, tình hình cũng giống như vậy. Và khắp châu Mỹ Latinh đều bị bọn tư bản lũng đoạn Hoa Kỳ bóc lột ngày càng tàn nhẫn thêm.

1. Nước Mêhicô (B.T).

2. Nước Chilê (B.T).

Năm 1914, tư bản Hoa Kỳ ở châu Mỹ Latinh là 1.600 triệu đôla, năm 1960 tăng đến hơn 10.000 triệu.

Chúng lái các nước châu Mỹ Latinh vào lối sản xuất đơn thuần những thứ nguyên liệu cần thiết cho chúng. Nước thì chỉ sản xuất dầu lửa. Nước thì chỉ sản xuất đồng, chì. Nước thì chỉ sản xuất thịt và lông cừu. Nước thì chỉ sản xuất bông, chè, cà phê, v.v.. Do đó, kinh tế các nước ấy hoàn toàn bị phụ thuộc vào Hoa Kỳ, và nhân dân lao động các nước ấy đều bị tư bản Hoa Kỳ bắt làm nô lệ.

Người ta tính rằng: gần 200 triệu nhân dân châu Mỹ Latinh (2 phần 3 là người Anhđiêng¹, người da đen và người lai), mỗi năm vì đói khát và tật bệnh mà chết đến 2 triệu người. Trong lúc đó, mỗi năm tư bản Hoa Kỳ thu khoảng 2.000 triệu đôla tiền lãi. Thế là mỗi ngày các nước châu Mỹ Latinh đã mất 5.500 mạng người, lại mất 5 triệu đôla cho tư bản Mỹ!

Cách mạng Cu Ba đã thức tỉnh những người nô lệ đó, và làm cho họ thấy rằng muốn thoát khỏi kiếp ngựa trâu thì phải làm cách mạng.

Hoa Kỳ có 180 triệu người và một lực lượng quân sự khổng lồ.

Cu Ba chỉ có hơn 6 triệu người và chỉ cách Hoa Kỳ hơn 100 cây số.

Nếu so sánh lực lượng vật chất thì hoàn cảnh của Cu Ba vô cùng khó khăn. Nhưng Cu Ba đã gan dạ đứng lên chống đế quốc Mỹ, và đã thắng lợi. Cu Ba thắng lợi là vì Cu Ba có chính nghĩa, vì nhân dân Cu Ba đoàn kết nhất trí, anh dũng chiến đấu, vì Cu Ba được sự đồng tình và ủng hộ của phe xã hội chủ

1. Người da đỏ (B.T).

nghĩa và của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới. Dù đế quốc Mỹ dùng mọi âm mưu thâm độc, dùng mọi lực lượng phản động, chúng cũng sẽ thất bại. Mà thắng lợi của Cu Ba thì càng cổ vũ các dân tộc đang đoàn kết chống đế quốc Mỹ, làm cho họ càng tin chắc rằng nhất định họ sẽ thắng. Tòa án cách mạng Cu Ba trị tội bọn phản động, đồng thời cũng lên án tội ác của đế quốc Mỹ.

Hoan hô Cu Ba anh hùng!

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2933, ngày 4-4-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.370-371.

VÌ SAO?

Nhiều bạn đọc hỏi: Hiện nay ở Gionevơ đại biểu 17 nước đang họp bàn *giải trừ quân bị*. Vì sao đại biểu Mỹ cứ một mực cù nhằng, không chịu bàn bạc một cách thiết thực?

Xin trả lời tóm tắt như sau:

Vì ở Mỹ *chính phiệt* - Từ Tổng thống đến các bộ trưởng và nhân viên cao cấp đều dính líu chặt chẽ với tài phiệt. *Tài phiệt* là những nhóm đại tư bản chế tạo vũ khí. Những nhóm này đều dính líu chặt chẽ với *quân phiệt* - là quân nhân cấp cao.

Vài thí dụ:

Cục Bộ trưởng Chiến tranh Pêxơ đồng thời là Chủ tịch “Giênêrôn Dynamic”, một công ty chế tạo vũ khí to nhất ở Mỹ. Do sự dính líu nói trên, năm 1961, công ty này đã thầu được một món hàng quân dụng đáng giá 1.260 triệu đôla. Công ty này thuê 27 viên tướng quân và đô đốc (đã hưu trí) làm chủ nhiệm hoặc cố vấn với một số lương bổng kêch sù. Những quân nhân cũ này qua các tướng quân và đô đốc tại chức mà thầu cho công ty ấy những món hàng béo bở về quân dụng.

Một trăm công ty to nhất đã dùng hơn 1.400 quân quan cao cấp đã về hưu, trong đó có 261 tướng quân và đô đốc.

Hơn một nửa số nhân viên của Bộ Ngoại giao là quân nhân chuyển ngành.

Bộ Chiến tranh Mỹ có hơn 3 triệu rưởi nhân viên mà 2 triệu rưởi là quân nhân. Tiền lương mỗi tháng là 1 tỉ đôla.

Năm nay ngân sách của Mỹ là gần 81 tỉ đôla. 80% ngân sách này dùng vào chi phí quân sự. Nói tóm lại, bọn chính phiệt, quân phiệt, và tài phiệt là “tam vị nhất thể”¹. Chúng nhò vào việc chuẩn bị chiến tranh và chạy đua quân bị mà làm giàu. Nếu thực sự giải trừ quân bị tức là hết chiến tranh. Mà hết chiến tranh thì chúng sẽ thất nghiệp. O.J. Cúc (một người viết sách nổi tiếng ở Mỹ) đã nói: “Chính sách ngoại giao của Mỹ đã bị quân sự hóa, và tư tưởng đàm phán đã bị xóa bỏ...”.

Liên Xô đã đề nghị: tài giảm quân bị từng bước và làm trong một thời gian 4 năm.

Bước 1: Thủ tiêu tất cả các thứ vũ khí hạt nhân; thủ tiêu tất cả các căn cứ quân sự ở nước ngoài.

Bước 2: Hoàn toàn cấm các thứ vũ khí hạt nhân, hóa chất, vi trùng, và các thứ giết người hàng loạt; giảm bớt một phần lớn các lực lượng quân sự và các vũ khí thường.

Bước 3: Hoàn toàn thủ tiêu các lực lượng quân sự và các thứ vũ khí thường. Hoàn toàn đình chỉ chế tạo các thứ vũ khí và xóa bỏ ngân sách quân sự; thủ tiêu các bộ quốc phòng; đóng tất cả các trường binh bị; xóa bỏ tất cả các luật lệ mộ lính và cấm việc luyện tập quân sự cho nhân dân.

Đối với những đề nghị rõ ràng và dứt khoát đó, Mỹ cứ từ chối đây đẩy như đĩa phải vôi.

1. Nghĩa là: Ba tên ấy cùng một bè (*B.T*).

Với lực lượng mạnh mẽ của phe xã hội chủ nghĩa và sự ủng hộ nhiệt liệt của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, cuối cùng đề nghị rất nhân đạo và hợp lý của Liên Xô nhất định sẽ thắng.

Hiện nay đế quốc Mỹ đang trắng trợn can thiệp vào miền Nam nước ta. Cho nên nhân dân Việt Nam ta càng kiên quyết ủng hộ đề nghị của Liên Xô về giải trừ quân bị.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2937,
ngày 8-4-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.13, tr.372-373.

CẦN PHẢI RA SỨC TRỒNG NHIỀU HOA MÀU

Ngô, khoai, sắn, là những thứ lương thực phụ rất cần thiết cho người và gia súc. Nếu hoa màu thu hoạch kém thì sẽ ảnh hưởng không tốt đến nhiều việc. Điều đó bà con ai cũng biết.

Nhưng hiện nay các nơi trồng hoa màu còn *yếu và chậm*. Có nơi trồng ngô khá, thì trồng khoai và sắn chậm. Nơi trồng khoai và sắn khá, thì trồng ngô chậm. Vài thí dụ:

Ngô đã trồng được so với kế hoạch:

Những tỉnh tốt - Bắc Ninh 112%;

Hồng Quảng 109%.

Những tỉnh khá - Thái Bình 96%;

Hà Đông 92%.

Những tỉnh kém - Bắc Giang 40%;

Ninh Bình 47%.

Tính đồ đồng thì kế hoạch trồng ngô mới đạt 47%.

Khoai tính đồ đồng mới đạt hơn 74%.

Những tỉnh tốt - Phú Thọ đạt mức;

Hải Dương đạt mức.

Những tỉnh khá - Nghệ An 98%;

Thái Nguyên 92%.

Những tỉnh kém - Hải Phòng 66%;

Hưng Yên 64%.

Có những tỉnh còn nhiều diện tích *chưa trồng*, như:

Thanh Hóa - 6.000 mẫu tây;

Hà Đông - 2.700 mẫu tây;

Vĩnh Phúc - 2.100 mẫu tây, vùn vùn.

Sản tính đồ đồng thì mới trồng được non 45% so với kế hoạch.

Những tỉnh tốt - Hải Dương 205%;

Hà Giang 109%.

Những tỉnh khá - Hà Nam 98%;

Hồng Quảng 93%.

Những tỉnh kém - Thanh Hóa 35%;

Vĩnh Phúc 30%.

Nói tóm lại: So với kế hoạch, khoai mới đạt non 3 phần 4, ngô và sắn đều chưa đạt 5 phần 10. Thời vụ thì không còn bao lâu nữa. Đó là một tình hình *ngghiêm trọng*.

Để tránh tình trạng lương thực gặp khó khăn, *các cấp ủy* từ tỉnh đến huyện và xã cần phải *cấp tốc đến tận nơi* động viên và hướng dẫn đồng bào nông dân và các cơ quan, bộ đội trồng đủ và chăm bón tốt *ngô, khoai, sắn*, quyết tâm thu một vụ hoa màu thắng lợi.

Xin lỗi - Trong báo *Nhân Dân* (14-3-1962), dưới đầu đề “Làm thế nào cho lạc thêm vui” đúng ra là 1 tấn lạc đổi được 1,5 tấn (1 tấn ruối) gang. Vì để sót một dấu phẩy (,) mà viết sai thành 15 (mười lăm) tấn gang. Đó là một thái độ không nghiêm túc, cần thận, T.L. xin thật thà tự phê bình và xin lỗi các bạn đọc.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2946,
ngày 17-4-1962, tr.1.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.378-379.

LÊNIN, NGƯỜI THẦY VĨ ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM¹

Từ ngày thực dân Pháp bắt đầu xâm lược Việt Nam (1858) đến ngày Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Lao động Việt Nam) thành lập (1930), nhân dân Việt Nam đã có nhiều cuộc vận động cách mạng chống Pháp nhằm giải phóng dân tộc, nhưng chưa đạt mục đích vì chưa có đường lối chính trị đúng. Nhóm thì chủ trương phải trải qua một thời gian lâu dài để “mở mang dân trí”, rồi mới đánh đuổi được bọn xâm lược. Nhóm thì chủ trương nhờ sự giúp đỡ của Nhật Bản “da vàng máu đỏ” như mình để đánh đuổi bọn thực dân da trắng. Những cuộc vận động đó đều không mang lại kết quả gì.

Giữa lúc đó, tiếng súng đại bác của chiếc tàu *Rạng Đông* báo hiệu một giai đoạn mới trong lịch sử của loài người nói chung và của các dân tộc bị áp bức nói riêng. Dưới sự lãnh đạo thiên tài của Lênin, Cách mạng Tháng Mười đã kết hợp thắng lợi cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở Nga thành một lực lượng vô địch, một phần sáu quả đất đã được giải phóng; đồng thời nó đã giảng

1. Bài viết cho báo *Sự thật* (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm lần thứ 92 ngày sinh V.I. Lênin (22-4-1870 – 22-4-1962) (B.T).

một đòn sấm sét vào đầu chủ nghĩa đế quốc và đẩy mạnh làn sóng giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi. Từ đó, nhân dân Việt Nam chúng tôi hướng về nước Nga cách mạng, hướng về Lênin và Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích).

Được nghiên cứu sách vở Lênin về vấn đề dân tộc, vấn đề thuộc địa, vấn đề nông dân... những người cách mạng Việt Nam thấy rõ đó là con đường duy nhất để giải phóng dân tộc mình khỏi ách nô lệ.

Lênin dạy rằng: Muốn đánh đuổi bọn xâm lược, muốn giành lại tự do, độc lập cho dân tộc mình thì cần phải tổ chức một chính đảng của giai cấp công nhân, phải tập hợp mọi lực lượng yêu nước thành một mặt trận chống đế quốc, phải dựa vào lực lượng đông đảo nhất và nghèo khổ nhất là nông dân, và phải đoàn kết chặt chẽ với giai cấp vô sản thế giới.

Chúng tôi đã cố gắng làm đúng như Lênin dạy. Dưới sự lãnh đạo của Đảng chúng tôi, nhân dân Việt Nam đã thành công trong cuộc Cách mạng Tháng Tám, lập nên Nhà nước dân chủ nhân dân. Nhân dân chúng tôi đã thắng lợi trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống bọn xâm lược Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Miền Bắc Việt Nam đã hoàn toàn giải phóng. Đảng chúng tôi đã đưa lại ruộng đất cho nông dân, và đưa nông dân vào con đường hợp tác hóa. Hiện nay, nhân dân Việt Nam đang xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Trên con đường cách mạng lâu dài của mình, nhân dân Việt Nam chúng tôi luôn luôn được sự giúp đỡ tận tình của Đảng, của Lênin, của Chính phủ và nhân dân Liên Xô, (và các nước anh em khác trong phe xã hội chủ nghĩa).

Đối với tất cả mọi công tác cách mạng, việc thành lập Đảng và Nhà nước cũng như việc xây dựng kinh tế và văn hóa, chúng tôi đều cố gắng làm theo đường lối Lenin đã vạch ra. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là một thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lenin ở một nước trước đây là thuộc địa. Những kinh nghiệm thành công của cách mạng Việt Nam cũng góp phần ít nhiều vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lenin.

Nhờ thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, nhờ sự hình thành và phát triển của phe xã hội chủ nghĩa, nhờ sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, hiện nay hàng trăm triệu nhân dân trên thế giới, trước kia là những nô lệ quần quai dưới gót sắt của bọn thực dân, nay đã giành được tự do, độc lập. Chủ nghĩa thực dân cũ đang sụp đổ, chủ nghĩa thực dân mang hình thức mới do đế quốc Mỹ đẻ ra nhất định cũng sẽ sụp đổ. Lời dự đoán của Lenin đã thành sự thật.

Lenin có dạy rằng: Để xóa bỏ tàn tích chủ nghĩa thực dân, các nước mới giành được độc lập về chính trị cần phải giải quyết vấn đề kinh tế quốc dân của mình không lệ thuộc vào kinh tế đế quốc, thì mới độc lập hoàn toàn và thật sự. Để giúp thực hiện lời dạy đó, Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô đang giúp 23 nước Á, Phi và Mỹ Latinh xây dựng 383 xí nghiệp lớn làm nền tảng cho nền kinh tế quốc dân độc lập của những nước ấy.

Việt Nam có câu tục ngữ: “Uống nước phải nhớ đến nguồn”. Nhân dân Việt Nam và nhân dân lao động khắp thế giới đời đời nhớ ơn Lenin vĩ đại, nhớ ơn Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô. Nếu còn thọ đến nay để trông thấy sự hùng mạnh của phe xã hội chủ nghĩa và sự tiến bộ của lực

lượng hòa bình thế giới, thì chắc Lenin tôn kính của chúng ta sẽ vui lòng lắm thay.

Chủ nghĩa Mác - Lenin muôn năm!

Đảng của Lenin vĩ đại muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

- Báo *Nhân Dân*, số 2951, ngày 22-4-1962, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.380-382.

CHỦ NGHĨA LÊNIN VĨ ĐẠI MUÔN NĂM!

Từ xưa đến nay (trừ thời kỳ cộng sản nguyên thủy), lịch sử loài người có thể chia làm hai giai đoạn.

- *Giai đoạn 1* - Từ chế độ nô lệ sang chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản; tuy chế độ thay đổi, nhưng chế độ nào cũng là *chế độ người bóc lột người*.

Từ năm 1917, nhờ Lênin mà lịch sử loài người bước lên một giai đoạn hoàn toàn mới, mở đầu một chế độ *không có người bóc lột người*.

Lênin và Đảng của Lênin lãnh đạo Cách mạng Tháng Mười thành công. 200 triệu người xây dựng trên một phần sáu quả đất một chế độ không có giai cấp bóc lột.

Có thể nói rằng những phát súng lớn do chiếc tàu Rạng Đông bắn lúc cách mạng nổ bùng đã và đang vang dội khắp thế giới. Cái tên Rạng Đông thật có ý nghĩa, vì cũng từ đó mà loài người tiếp tục thoát khỏi đêm tối và chào đón rạng đông.

- *Giai đoạn 2* - Từ năm 1917 trở đi, *lực lượng cộng sản* phát triển vô cùng mạnh mẽ. Tháng 8 năm ấy, chỉ có Đảng của Lênin là Đảng Cộng sản với 24 vạn đảng viên. Đầu năm 1919, khi Quốc tế Cộng sản thành lập, cũng mới có 30 đảng tham gia, mà trong số đó lại có mấy đảng thuộc xã hội chủ nghĩa phe tả. Mặc dù bọn đế quốc thẳng tay khủng bố, các đảng cộng sản lần lượt phát triển khắp năm châu:

Năm 1928 - 46 đảng với 1 triệu 30 vạn đảng viên.

Năm 1935 - 61 đảng với 3 triệu đảng viên.

Năm 1957 - 75 đảng với 33 triệu đảng viên.

Năm 1962 - 88 đảng với 42 triệu 60 vạn đảng viên.

Tính cả những đoàn thanh niên, do các đảng cộng sản lãnh đạo, thì lực lượng cộng sản có ngót 100 triệu người đoàn kết dưới ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đồng thời với lực lượng cộng sản, các *lực lượng giải phóng dân tộc* cũng phát triển rất mạnh, rất nhanh. Cách đây không lâu, hầu hết các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh đều là thuộc địa hoặc phụ thuộc của bọn thực dân, đế quốc. Ngày nay đại đa số các nước ấy đã độc lập, tự do. Thí dụ như các nước châu Phi mà trước đây bọn đế quốc gọi là “xứ Mọi đen”, và đều bị chúng thống trị. Ngày nay 30 nước gồm 80% số nhân dân châu Phi đã đập tan ách nô lệ của bọn thực dân. Các nước như Rôđêdi, Ănggôla, v.v. thì đang vũ trang chiến đấu chống đế quốc.

Hai lực lượng to lớn nói trên đã đẩy lùi *lực lượng thực dân* đến chỗ gần hoàn toàn sụp đổ.

Mặc dù chủ nghĩa thực dân kiểu Mỹ đang huênh hoang ở Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nam Việt Nam... nhưng tiền đồ của nó chẳng khác nào cái pháo thăng thiên: ầm lên một lúc, rồi cũng bị dập tắt. Kinh nghiệm lịch sử đã chứng tỏ rằng không lực lượng ngoại xâm nào thắng được lực lượng của một dân tộc đoàn kết chiến đấu. Cách mạng Cu Ba thắng đế quốc Mỹ, cách mạng Việt Nam và cách mạng Angiêri thắng đế quốc Pháp càng chứng thực điều đó, và càng khuyến khích những dân tộc hiện đang bị Mỹ xâm lược quyết tâm vượt mọi gian khổ chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng.

Kết luận: Chủ nghĩa Lênin vĩ đại đã đưa lịch sử loài người lên *giai đoạn mới* - giai đoạn chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2951,
ngày 22-4-1962, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.383-384.

ĐỂ QUỐC MỸ TỘI ÁC TẦY TRỜI

Sự thật là thế, không phải nói thừa:

Trong lúc đại biểu 17 nước đang họp ở Gionevo để bàn cách giải trừ quân bị và cấm bom hạt nhân, thì Mỹ (và Anh) bắt đầu (25-4-1962) thử lại bom hạt nhân, do máy bay từ mấy chục cây số trên trời thả xuống.

Trước đây, Mỹ đã từng thử bom ở xứ Nêvađa, trong nước Mỹ. Lần này, chúng thử ở Thái Bình Dương, cách xa Mỹ hàng ngàn cây số. Vì lần này *tia phóng xạ nguy hiểm hơn nhiều*.

Các nhà khoa học cho biết: Sau cuộc thử bom này, *mưa phóng xạ* sẽ tràn về phương Nam đến Indônêxia, Ấn Độ, Nam Việt Nam, châu Phi, châu Nam Mỹ... Rồi nó sẽ quay lại các vùng phía Bắc địa cầu.

Giáo sư Pôlinh¹ nói: Ngay sau đợt phóng xạ này, ít nhất sẽ có 286.000 trẻ con mắc bệnh nguy hiểm, và độ 3 triệu trẻ con trong thai mẹ và mới đẻ - sẽ chết! Đó là chưa kể những tai hại lớn xảy ra sau này.

Thật là tội ác tầy trời!

Có người hỏi: Tháng 9 năm ngoái, Liên Xô cũng thử bom hạt nhân thì sao?

1. Vị khoa học người Mỹ nổi tiếng (T.G).

Trả lời: Là một nước xã hội chủ nghĩa, Liên Xô không có một căn cứ quân sự nào ở nước ngoài. Liên Xô không hề đe dọa ai. Liên Xô thử bom chỉ nhằm cảnh cáo bọn đế quốc khiêu khích.

Mỹ là một nước đế quốc chủ nghĩa, có hàng trăm căn cứ quân sự khắp năm châu, đe dọa Liên Xô, đe dọa các nước xã hội chủ nghĩa khác và các dân tộc đang đấu tranh để giành lại độc lập, tự do.

Tháng 11-1961, Liên hợp quốc đưa ra đề nghị *cấm* vũ khí nguyên tử và hạt nhân. Trong 55 nước *tán thành*, có Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. 20 nước *phản đối*, gồm Mỹ, Anh, Pháp và 17 nước thân Mỹ.

Cho đến nay, Liên Xô chỉ thử bom 105 lần.

Mỹ, Anh, Pháp đã thử bom đến 205 lần.

Bom của Liên Xô chỉ cốt để bảo vệ mình và bảo vệ các nước anh em. Cũng như người lương thiện sắm khẩu súng để giữ nhà, giữ làng. Bom của Mỹ (và Anh, Pháp) là để gây chiến. Cũng như những kẻ gian xảo sắm súng để cướp của, giết người.

Giáo sư Bláckét¹ nói: *Số bom Mỹ nhiều gấp 30 lần số bom cần thiết để chống lại xâm lăng* - đó là vì chính sách Mỹ là chính sách *gây chiến*. Bom Liên Xô *chất mạnh hơn*, do đó Liên Xô không cần chế tạo nhiều - vì chính sách Liên Xô là chính sách *tự vệ*.

Mặc dù nhân dân khắp thế giới (cả nhân dân Mỹ, Anh, Pháp) phản đối kịch liệt, đế quốc Mỹ vẫn định tiếp tục thử 50 quả bom hạt nhân. Trước sự khiêu khích hung bạo của Mỹ đối với cả loài người, Liên Xô không lẽ đứng nhìn...

Liên Xô (và cả phe xã hội chủ nghĩa) luôn luôn chủ trương: Chung sống hòa bình, cấm bom nguyên tử và bom hạt nhân. Giải trừ quân bị toàn diện và triệt để.

1. Vị khoa học người Mỹ nổi tiếng (T.G).

Tóm lại, bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu không ngừng đe dọa loài người với một cuộc chiến tranh khủng khiếp. Càng đến gần mặt kiếp, chúng lại càng hung hăng. Chúng càng hung hăng thì nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình càng đoàn kết chống lại chúng. Nếu chúng điên cuồng mà gây ra chiến tranh thế giới lần nữa, thì chắc đế quốc chủ nghĩa sẽ bị bom hạt nhân tiêu diệt, rồi nhân dân thế giới sẽ vĩnh viễn tiêu diệt bom hạt nhân.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2968, ngày 10-5-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.393-395.

AI DÃ MAN? AI VĂN MINH?

Việt Nam cách Hoa Kỳ hàng vạn cây số. Khi ở Việt Nam là 12 giờ trưa thì ở Hoa Kỳ là 24 giờ tối. Nhân dân Việt Nam không hề đụng chạm đến nhân dân Hoa Kỳ. Nhân dân Hoa Kỳ cũng không thù hằn gì nhân dân Việt Nam. Thế mà đế quốc Mỹ phái quân đội, tướng tá và chó săn đến khủng bố giết hại nhân dân miền Nam Việt Nam. Chúng dùng máy bay rải thuốc độc phá hoại ruộng nương mùa màng miền Nam. Chúng cùng bọn ác ôn Diệt chặt đầu, mổ bụng, móc ruột, ăn gan những người yêu nước ở miền Nam.

Ai cũng phải nhận rằng *đế quốc Mỹ là vô cùng dã man!*

Ngày 5-4-1962, đội tự vệ tỉnh Quảng Nam bắt được 2 hạ sĩ quan Mỹ, Quin và Gorum, trong lúc hai tên này cùng đi với quân đội Diệt càn quét làng Nam Thành.

Theo truyền thống khoan hồng nhân đạo của nhân dân Việt Nam, trước hôm 1-5, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã tha bổng hai tên tù binh Mỹ.

Trong bức thư cảm ơn, tên Quin viết: “Suốt những ngày bị giam giữ, chúng tôi được đối đãi rất tử tế...”. Tên Gorum viết: “Tôi rất hối hận về những lỗi lầm của mình, và biết ơn sâu sắc chính sách khoan hồng của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam...”.

Chỉ một việc đó cũng đủ chứng tỏ rằng *nhân dân ta thật là văn minh.*

Liền sau khi hai tù binh Mỹ được tha, tổng Ken vội vàng điện “cảm ơn” tổng Diệm “đã giải phóng hai hạ sĩ quan Hoa Kỳ thoát khỏi tay Việt cộng...”.

Vì sao tổng Ken nói láo toét như vậy? Vì y mong lừa bịp dư luận thế giới, nhất là dư luận Hoa Kỳ. Vì y sợ người ta sẽ hỏi: “Nếu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam *văn minh* như vậy, thì tại sao đế quốc Mỹ cứ ra sức ủng hộ chính quyền độc tài, thối nát và *dã man* của họ Ngô?”.

Dù sao, cuối cùng Mỹ - Diệm sẽ thua, nhân dân miền Nam sẽ thắng. Không những chúng ta tin chắc như vậy, mà chính tổng Ken cũng tin chắc như vậy. Hồi tháng 4-1954, Ken đã nói ở Thượng nghị viện Mỹ như sau:

“... Trút tiền bạc, vật liệu và quân đội vào rừng núi Đông Dương mà không có ít ra một hy vọng thắng lợi xa xôi sẽ là một việc vô ích, tự hủy hoại mình một cách nguy hiểm. *Tôi tin chắc rằng dù Mỹ có viện trợ quân sự ở Đông Dương bao nhiêu chăng nữa, cũng không thể chiến thắng một kẻ địch có mặt khắp nơi và đồng thời không có ở nơi nào cả¹, một kẻ địch được cảm tình và sự ủng hộ che giấu của nhân dân...*”.

Vậy có thơ rằng:

*Lăm le cướp nước người ta,
Bọn đế quốc Mỹ thật là dã man.
Quyết lòng gìn giữ giang san
Đồng bào Nam Việt muôn vàn văn minh!*

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 2973,
ngày 15-5-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.396-397.

1. Quân đội du kích (T.G).

CẦN PHẢI ĐẨY MẠNH HƠN NỮA CÔNG VIỆC XÂY ĐÁP ĐÊ ĐIỀU VÀ KÈ CỐNG

Hôm nay đã quá nửa tháng 5. Cách mùa mưa không xa nữa. Nhưng nhiều nơi đê điều chưa đắp xong.

Những tỉnh đã làm gần xong: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Nội, Hải Phòng.

Những tỉnh mới đạt ba phần tư kế hoạch: Hưng Yên, Hải Dương, Nghệ An, Thanh Hóa, v.v..

Những tỉnh mới làm xong một nửa: Bắc Giang, Nam Định, Thái Bình, v.v..

Thậm chí có tỉnh mới đạt một phần tư như: Ninh Bình.

Như thế là rất chậm!

Cả miền Bắc, về kè cống mới đạt 50%, về đất thì đã đắp được non 4 triệu thước khối. Còn phải xây 50% kè cống và đắp hơn 1 triệu 37 vạn thước khối đất.

Khối lượng công tác không phải là ít, mà thời giờ thì không còn nhiều:

Các tỉnh từ Thái Bình trở ra, cuối tháng 5 phải làm xong.

Các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào, giữa tháng 6 phải hoàn thành.

Phải luôn luôn đề phòng thời tiết không bình thường, mùa mưa có thể đến sớm. Các cấp ủy đảng và các ủy ban hành chính tỉnh, huyện, xã cần phải gấp rút huy động tốt và tổ chức tốt dân công, gây một phong trào thi đua sôi nổi, nhằm đắp đê

cho kịp thời và vững chắc để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Nhân dân cần nhận rõ lợi ích của công tác đê điều, tích cực tham gia để hoàn thành trước mùa mưa. Quyết chí để “nước đến chân mới nhảy”.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2975, ngày 17-5-1962, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.398-399.

TỔNG KEN ĐẠI DỘT

Hôm 19-5 vừa rồi, hơn 25 vạn nhân dân Xôphia (Thủ đô Bungari) họp mít tinh nhiệt liệt hoan nghênh đoàn đại biểu Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô, do đồng chí Khorútsốp dẫn đầu.

Khi nói chuyện với nhân dân Xôphia, đồng chí Khorútsốp nhắc lại lời của tổng Ken nói: “Trong trường hợp nào đó Mỹ có thể chủ động dùng bom hạt nhân trong cuộc xung đột với Liên Xô”. Rồi đồng chí nhấn mạnh: “Tổng Ken đã đưa ra một lời tuyên bố *dại đột*... Ai chủ động trong cuộc xung đột hạt nhân với Liên Xô có nghĩa là kẻ ấy muốn tự sát. Ai dám gây ra một cuộc xung đột vũ trang thì sẽ bị giáng trả một đòn trí mạng bằng những vũ khí hiện đại nhất, vì phe xã hội chủ nghĩa và Liên Xô có đầy đủ những vũ khí ấy...”.

Tổng Ken không chỉ nói *dại*, mà còn *làm đại*. Lợi dụng tình hình ở Lào do chính Mỹ gây ra, tổng Ken vội vàng phái quân đội Mỹ vào Thái Lan và kêu gọi các nước phe Mỹ như Úc, Tân Tây Lan, Philíppin, v.v. cũng làm như vậy. Để lừa bịp thiên hạ, Mỹ mượn cớ rằng Thái Lan đang bị đe dọa, cho nên cần có quân đội Mỹ để bảo vệ Thái Lan.

Láo toét! Ai đe dọa Thái Lan? Chẳng lẽ nước Lào với non 3 triệu dân lại đe dọa Thái Lan với hơn 21 triệu dân? Ai chẳng biết rằng Mỹ muốn biến Thái Lan thành một căn cứ quân sự mới để chuẩn bị gây chiến ở Đông Nam Á.

Khi họ Ai đang làm Tổng thống, hai người Mỹ Lêđơơ và Bócđích đã viết quyển *Người Mỹ xấu xí* dày 289 trang. Nội dung tóm tắt như sau: Ở 59 nước trên thế giới, Mỹ đã bỏ ra hàng tỉ đôla, đã phái đến hơn 2 triệu lính, chuyên gia, linh mục và nhân viên ngoại giao. Tốn tiền tốn người như vậy, nhưng kết quả đã thất bại chua cay, vì khắp nơi đều có phong trào chống Mỹ. Đó là vì những người Mỹ kia, nhất là nhân viên ngoại giao Mỹ, dốt nát vụng về.

Quyển sách ấy đã làm dư luận Mỹ xôn xao, đã bán được 4 triệu 20 vạn quyển, đã giúp cho họ Ken tài liệu để công kích họ Ai và thắng Ai trong cuộc tranh cử Tổng thống. Và *Người Mỹ xấu xí* đã thành “quyển sách gối đầu giường” của tổng Ken.

Nhưng *nguyên nhân chính* đã làm cho Mỹ thất bại thì Lêđơơ và Bócđích không thấy. Tổng Ken cũng vì đại đột mà không thấy. Nguyên nhân đó là: Đế quốc Mỹ đến đâu cũng ra sức ủng hộ những chế độ độc tài thối nát, những tên bù nhìn phản quốc hại dân, như bọn Tưởng Giới Thạch, Ngô Đình Diệm, v.v..

Nhân dân nhật báo Trung Quốc (19-5-1962) đã viết rất đúng: “Việc Tổng Ken trắng trợn phái hải lục không quân Mỹ đến Thái Lan là một bước hành động nghiêm trọng của đế quốc Mỹ nhằm chiếm đóng Thái Lan, vũ trang can thiệp vào Lào và gây ra một cuộc chiến tranh xâm lược mới ở Đông Nam Á”... Đúng

trước nguy cơ đó, “nhân dân các nước Đông Nam Á chắc chắn sẽ đoàn kết chặt chẽ hơn nữa... và đẩy mạnh đấu tranh để tổng cổ đế quốc Mỹ ra khỏi Lào, Thái Lan, Nam Việt Nam và toàn cõi Đông Nam Á”.

American, go home!¹

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2980, ngày 22-5-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.400-401.

1. Đế quốc Mỹ, rút đi! (T.G).

NÔNG THÔN TA KHÔNG NGỪNG TIẾN BỘ

Mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Chủ nghĩa xã hội là do Đảng lãnh đạo và do nhân dân xây dựng lấy. Sau đây là vài thí dụ chứng tỏ nông thôn ta đang tiến bước lên chủ nghĩa xã hội một cách vững chắc.

- Thí dụ một làng: *Chỉ trong 5 tháng*, Vĩnh Thành (Nghệ An) đã đào xong một con kênh tưới cho hơn 100 mẫu ruộng cao. Trong 25 ngày cấy xong 800 mẫu chiêm (trước kia phải hai tháng). Vỡ hoang thêm 40 mẫu ruộng cộng với 247 mẫu vỡ từ trước. Về thủy lợi, đã tưới thêm 100 mẫu và trị úng được 280 mẫu.

Cải tiến nông cụ, họ cũng cố gắng nhiều, bón phân mỗi mẫu hơn 14 tấn, mần cỏ hai, ba lần. Do đó, vụ chiêm này mỗi mẫu tây có thể gặt được độ 22 tạ.

Nhờ có 22 nhóm giữ trẻ mà chị em *phụ nữ* yên tâm tăng gia sản xuất.

Thanh niên gái trai luôn luôn ra sức làm trọn vai trò xung phong. Một thí dụ: Đồng chí Trần Hộ (đoàn viên thanh niên lao động) trong vụ Đông Xuân đã làm được 200 công, 170 thước khối đất thủy lợi, 10 tấn phân bón.

Các cụ phụ lão cũng “càng già càng khỏe”. Đội trồng cây có 14 cụ từ 65 đến 80 tuổi. Ngoài hàng nghìn gốc dứa và chuối, và

chè, các cụ đã ươm, trồng, săn sóc: 1.000 cây long não, 3.000 cây bạch đàn, 72.000 cây phi lao, v.v.. Những người đầu bạc đã làm cho những đồi trọc trở nên xanh tươi. Kết quả là phong cảnh của làng Vĩnh Thành ngày càng tươi đẹp và đời sống của đồng bào Vĩnh Thành ngày càng ấm no.

- Thí dụ một tỉnh: Phú Thọ. Tuy là tỉnh nhỏ bằng một nửa Nam Định về số dân (Nam Định hơn 1.027.000 người, Phú Thọ hơn 505.000 người), Phú Thọ đứng hàng đầu trong việc võ hoang: đã võ được 15.460 mẫu tây. Trong đợt thi đua từ ngày 1-5 đến 19-5, Phú Thọ đã trồng thêm được:

4.156 mẫu tây cây lương thực;
950 mẫu tây cây công nghiệp;
413 mẫu tây rau củ.

So với năm ngoái, cả tỉnh đã trồng tía thêm hơn 14.600 mẫu tây. So với kế hoạch Nhà nước giao, tỉnh đã *vượt* 9 chỉ tiêu, thí dụ:

Kế hoạch nhà nước:

Sắn 14.000 mẫu tây;
Chè 6.370 mẫu tây;
Mía 1.000 mẫu tây;
Bông 400 mẫu tây;
v.v..

Tỉnh đã thực hiện:

Sắn hơn 17.350 mẫu;
Chè hơn 6.560 mẫu;
Mía hơn 1.400 mẫu;
Bông hơn 490 mẫu;
v.v..

Ngoài ra, kế hoạch định trồng 3 triệu cây trấu, cả tỉnh đã trồng hơn 4 triệu cây.

Làng Vĩnh Thành và tỉnh Phú Thọ đạt kết quả tốt là vì cấp ủy và cán bộ đi sâu, đi sát cơ sở sản xuất, củng cố hợp tác xã, nâng cao quản lý... Mọi xã viên đều thấm nhuần ý thức làm chủ, và tinh thần cần kiệm xây dựng hợp tác xã, xây dựng nước nhà.

Vĩnh Thành làm được, thì các xã khác cố gắng cũng nhất định làm được. Phú Thọ làm được, thì các tỉnh khác cố gắng cũng nhất định làm được. Mà như vậy là nước mạnh, dân giàu.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 2987,
ngày 29-5-1962, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.404-406.

CHỜ ĐỂ “NƯỚC ĐẾN CHÂN MỚI NHÀY”

Mùa lụt đã đến. Tin tức thế giới cho biết: Nhiều nơi đã bị lụt, và lụt khá to. Thí dụ:

- Ở phía Đông nước Đại Hồi¹, 6 huyện bị lụt ngập, mùa màng bị trôi hết. Nước ở các con sông vẫn tiếp tục lên, có nơi lên quá mức báo động số 3... (Hãng thông tin Pakitxtan, 7-7-1962).

- Ở Ấn Độ, nạn lụt đang gây thiệt hại nặng cho mùa màng và làm sập đổ nhiều nhà cửa của nhân dân.

Chỉ riêng ở bang Biha, nạn lụt đã ảnh hưởng đến đời sống 70 vạn người, và phá hoại 8 vạn mẫu tây mạ.

Ở bang Kêrala, hơn 5 nghìn người không có chỗ ẩn nấp, vì nhà cửa bị lụt ngập. Các trường học phải đóng cửa.

Ở bang Átxam, 7 vạn người bị đói rét, vì mất hết nhà cửa, của cải trong nạn lụt vừa qua. (Hãng thông tin Ấn Độ, 16-7-1962).

- Ở Nhật Bản và mấy nơi khác cũng có lụt.

Ở nước ta, mùa này cũng là mùa lụt.

Vì vậy *đắp đê, giữ đê, phòng lụt, chống lụt* là công việc quan trọng và cấp bách nhất hiện nay.

Công việc đê điều, kè cống nhiều nơi đã làm khá như: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hải Phòng...

1. Nước Pakixtan (B.T).

Nhưng nhiều nơi vẫn còn quá chậm như: Thái Bình mới làm được độ 75% mức kế hoạch đắp đê, 46% mức kế hoạch thả kè. Việc giữ đê làm chưa được cẩn thận. Các ban chỉ huy chống lụt chưa hoạt động đều đặn. Việc kiểm tra đôn đốc làm chưa tốt...

Tình hình các tỉnh Sơn Tây, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Nam Định, Ninh Bình... cũng như vậy.

Vì lợi ích thiết thân của đồng bào, các cấp ủy đảng và các ủy ban hành chính từ tỉnh, huyện đến xã cần phải gấp rút động viên nhân dân kịp thời hoàn thành kế hoạch đê điều, và làm tốt công việc giữ đê và phòng lụt, chống lụt. *Quyết chờ để "nước đến chân mới nhảy"!*

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3038,
ngày 19-7-1962, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.411-412.

TIẾN BỘ

Vụ chiêm năm nay đồng bào nông dân hoàn thành nhiệm vụ *nhANH, gọn, tốt* hơn vụ chiêm năm ngoái.

Theo báo cáo của Tổng cục Lương thực (18-7-1962), thì toàn miền Bắc đã nộp thuế gần 93%, trả nợ cho ngân hàng và bán thóc cho Nhà nước gần 100%.

Nhiều nơi đã hoàn thành vượt mức cả ba nhiệm vụ, như:

- Vĩnh Linh vượt mức hơn 37%.
- Hà Nội - 31%.
- Quảng Bình - 17%.
- Hưng Yên - 14%.
- Hà Đông - 11%.
- Hà Tĩnh - 4%.

So với cùng thời gian này năm ngoái, thì tỷ lệ nộp thuế, trả nợ, và bán thóc cho Nhà nước đều nhanh hơn.

Đó là một cố gắng chung đáng khen.

Việt Nam Thông tấn xã báo tin (17-7-1962): Năm nay, đồng bào Nghệ An trồng lạc nhiều hơn năm ngoái 1.500 mẫu tây (tất cả là 7.460 mẫu). Thu hoạch cũng khá hơn, bình quân mỗi mẫu tây được 14 tạ.

Thấm nhuần lời phê bình của báo *Nhân Dân* (14-3-1962): “Làm sao cho lạc thêm vui”, năm nay đồng bào đã thi đua tiết kiệm lạc để bán cho Nhà nước. Mới 10 ngày đầu mùa, các hợp

tác xã đã bán cho Nhà nước 18.500 tạ lạc đã chọn tốt và phơi khô; thế là nhiều hơn năm ngoái gấp 4 lần. Hiện nay, các hợp tác xã đang tiếp tục bán nữa.

Có những tiến bộ đó là do:

- Cán bộ tỉnh, huyện, xã đi sâu, đi sát, tuyên truyền giải thích và giúp đỡ các hợp tác xã giải quyết những vấn đề mắc mứu.

- Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động đã xung phong hoàn thành nhiệm vụ đối với Nhà nước, làm gương mẫu cho đồng bào.

- Cán bộ và xã viên các hợp tác xã đã thấm nhuần tinh thần làm chủ, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hăng hái làm tròn nghĩa vụ, để góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Mặt khác, đồng bào nông dân cũng thấy rõ: Càng tăng gia sản xuất, càng tiết kiệm, càng bán nhiều lương thực cho Nhà nước, thì thu nhập của hợp tác xã và của xã viên càng tăng thêm. Như vậy, đã ích nước lại lợi nhà.

Vụ chiêm năm nay, mọi việc kết quả như vậy là khá tốt. Nhưng chúng ta không được tự mãn. Cán bộ từ Trung ương đến địa phương cần phải tổng kết kinh nghiệm, phát huy những ưu điểm (như đi sâu, đi sát...), sửa chữa những thiếu sót (như mệnh lệnh, gò ép...), và ra sức giúp đỡ đồng bào nông dân thi đua quyết tâm tranh thủ một vụ mùa thắng lợi to hơn nữa.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3045, ngày 26-7-1962, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.424-425.

NẾU MỸ GIEO GIÓ THÌ SẼ GẶT BÃO

Tháng 8-1945, đế quốc Mỹ thả một quả bom nguyên tử xuống Hirôshima (Nhật Bản), giết chết và làm bị thương hàng chục vạn người. Từ đó Mỹ huênh hoang đe dọa thiên hạ: Thế giới phải chịu để Mỹ làm chủ, nếu không thì Mỹ sẽ dùng vũ khí nguyên tử và hạt nhân¹ để chinh phục thế giới.

May thay, cách ít lâu Liên Xô cũng có vũ khí nguyên tử và hạt nhân. Nhưng vì hòa bình thế giới, vì hạnh phúc của loài người, Liên Xô đã nhiều lần đề nghị: giải trừ quân bị toàn diện và triệt để, trước hết là cấm tiệt các thứ vũ khí nguyên tử và hạt nhân.

Đế quốc Mỹ (và Anh, Pháp) chẳng những không tán thành đề nghị đó, mà còn ra sức chế tạo những vũ khí giết người hàng loạt.

Tổng Ken đã trắng trợn nói: “Trong hoàn cảnh nào đó, Mỹ sẽ sẵn sàng dùng vũ khí hạt nhân ngay từ lúc đầu”.

Bộ trưởng quốc phòng Mỹ nói: “Mục đích của Mỹ là có đủ lực lượng để phá hủy những mục tiêu quan trọng trên đất nước Liên Xô”.

Với âm mưu hung ác đó (và bất chấp cả phong trào phản đối của nhân dân thế giới và nhân dân Mỹ), từ tháng 9 năm ngoái đến nay Mỹ đã tiếp tục thử hơn 40 quả bom hạt nhân ở

1. Bom hạt nhân phá hoại mạnh hơn bom nguyên tử (T.G).

dưới đất và 27 quả ở lưng trời. Đầu giả hơn nữa, hôm 9-7-1962 trong lúc ở Mátxcova hơn 2.000 đại biểu của 118 nước đang khai mạc đại hội để bàn việc giải trừ quân bị và giữ gìn hòa bình, thì Mỹ thử quả bom hạt nhân ở 320 cây số trên vũ trụ. Chúng nói: “Cuộc thử đó nhằm phá hoại mối liên lạc của vô tuyến điện, làm cho hỏng các máy móc cảnh báo, để có thể phát động một cuộc tập kích bất thành linh”.

Theo lời dự đoán của những người khoa học nổi tiếng như giáo sư Pôlinh (Mỹ), Lôven (Anh), v.v. thì sau cuộc thử đó, từ Tây Thái Bình Dương đến châu Úc, sẽ có 5 triệu người bị nạn tia phóng xạ. Như thế là Mỹ đã khiêu khích tàn bạo đối với hòa bình thế giới, đối với tính mạng loài người.

Để trả lời sự khiêu khích của đế quốc Mỹ, hôm 22-7-1962 Liên Xô đã định thử những *vũ khí hạt nhân mới nhất*. Vô quát dày phải có móng tay nhọn. Vì vậy nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đều nhiệt liệt ủng hộ sự quyết định đúng đắn của Liên Xô.

Nhân đây xin trích một đoạn trong quyển sách của thiếu tá Xevoxki (người Mỹ) xuất bản năm ngoái. Xevoxki viết: “Cuối năm 1962, Liên Xô sẽ có đủ tên lửa và đủ máy bay phản lực để quét sạch khỏi mặt quả đất Mỹ và đồng minh của Mỹ - nếu có chiến tranh”.

Và lời của Nguyên soái Malinốpki, Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô: “Tôi có thể tuyên bố rằng, với một loạt tên lửa hạt nhân, chúng ta có thể quét sạch khỏi mặt quả đất tất cả những công sự, những trung tâm công nghiệp, trung tâm hành chính và chính trị của Mỹ, và tiêu diệt hết những nước nào đã để cho Mỹ lập căn cứ hạt nhân bao vây chung quanh Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác”.

Vậy nếu đế quốc Mỹ điên cuồng gây chiến tranh hạt nhân, thì chắc chắn hạt nhân sẽ tiêu diệt đế quốc Mỹ. “Gieo gió thì phải gặt bão”, đó là chân lý xưa nay.

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 3057,
ngày 30-7-1962, tr. 4.

HAI TRĂM LẼ MỘT (201) CON CHÓ SĂN

Tờ báo tư sản Mỹ *Thời báo Nữ Ước* (ngày 23 đến 25-7-1962) bàn nhiều về tình hình chiến tranh ở miền Nam Việt Nam. Xin trích vài đoạn để bà con xem. Báo đó viết:

Từ năm 1954 đến nay, Mỹ đã giúp Diệm hơn 2.000 triệu đôla để dùng vào chiến tranh. Năm nay Mỹ giúp Diệm tăng quân chính quy lên đến 205.000 người, “dân vệ”: 75.000 người, “tự vệ”: 80.000 người...

So sánh hai bên, báo đó viết: bên lực lượng vũ trang tự vệ của nhân dân “không có đại bác, không có cao xạ, không có máy bay, không có xe tăng... họ chỉ có những vũ khí thông thường của bộ binh”. Bên Mỹ - Diệm thì “nhiều máy bay lên thẳng, nhiều thuyền bè cao su, nhiều xe bọc sắt... nhiều cố vấn Mỹ thạo chiến thuật mới. Tuy vậy, hy vọng thắng lợi cuối cùng vẫn còn mơ màng...”.

Vì sao? Báo ấy thừa nhận rằng: vì lực lượng du kích được nhân dân ủng hộ, còn quân đội Mỹ - Diệm thì rất cô lập và bị động. Hòng cắt đứt quan hệ giữa các đội du kích với nhân dân, Mỹ - Diệm định cuối năm nay sẽ lập xong 8.000 “ấp chiến lược”. Báo đó viết: những nông dân bị dồn vào “ấp chiến lược” bị quân sự hóa một cách khủng khiếp... họ còn bị ép buộc đi đào hào, đắp ụ, làm hàng rào chung quanh các “ấp chiến lược”. Nhưng chính vì lập “ấp chiến lược” mà Mỹ - Diệm càng mất

lòng dân. (Bà con ta biết rằng hiện nay ở miền Nam đang có phong trào sôi nổi phá “ấp chiến lược”).

Mỹ - Diệm thường tung ra những tin “thắng lợi”. Báo đó viết: “Không thể tin những thông cáo đó. Vì chất lượng của quân đội Diệm rất kém. Và con số địch bị diệt và bị thương đều do những người bay trên cao nhìn xuống rồi báo cáo. Cái mà họ gọi là “địch bị giết”, phần nhiều là những người thường dân bị giết vì không kịp lẩn tránh khi quân đội Diệm kéo vào làng họ”.

Trong cuộc “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, Mỹ có 13 tên tướng, hơn 8.000 “cố vấn” quân sự và 200 con chó săn (để tìm những hầm bí mật của du kích). Báo Mỹ cho biết “một con chó Mỹ mỗi ngày được ăn 1 đôla 4 hào thịt. Còn 1 người lính Diệm mỗi ngày chỉ tốn 1 hào 9 xu (Mỹ). Tuy được ăn hơn gấp 7 lần người lính của Diệm, lũ chó Mỹ đã ốm lẩn. Thí dụ sư đoàn thứ 5 được lãnh 5 con chó, thì 4 con đã ốm và người huấn luyện chó cũng ốm nốt”.

Người ta thường gọi lũ bán nước buôn dân như bọn Tưởng Giới Thạch, Lý Thừa Vãn, Ngô Đình Diệm là *chó săn* (như thế cũng hơi oan cho chó săn vì chúng không bao giờ làm hại đồng loại của chúng). Đế quốc Mỹ đưa đến miền Nam rất nhiều vũ khí, binh sĩ, tướng tá và 200 chó săn Mỹ, để ủng hộ 1 con chó săn Việt - là Ngô Đình Diệm. Nhưng chung quy nhân dân sẽ thắng lợi, Mỹ - Diệm sẽ thất bại, vì chúng là phi nghĩa, vì chúng đã phản dân.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 3049.

ngày 7-8-1962, tr.4.

CHỊ GIÁM ĐỐC¹

Chị Đường Văn Tất năm nay 32 tuổi, là anh hùng lao động và giám đốc một nhà máy dệt lụa ở Bình Nhưỡng.

Là con một nhà công nhân nghèo xác, nghèo xơ, khi 9 tuổi chị đã phải lao động. Năm chị 11 tuổi, ông bố thất nghiệp. Hai bố con dắt nhau sang miền Bắc Trung Quốc tìm việc làm ăn. Chị được làm ở một hầm than; mỗi ngày chôn than suốt 13 giờ, và được một số tiền lương "ăn không no, đói không chết".

Năm 1945, Tổ quốc Triều Tiên được giải phóng. Chị cùng bố trở về quê hương. Mười sáu tuổi mới thoát nạn mù chữ, chị theo học lớp bổ túc văn hóa ban đêm, đến cấp trung học. Sau khi được vào ở nhà máy dệt một năm, nhờ Đảng bồi dưỡng và tự mình cố gắng, chị được bầu làm công nhân gương mẫu. Trong phong trào thi đua yêu nước (1947), chị đã có sáng kiến tăng năng suất gấp 3 lần. Nhờ vậy nhà máy đã hoàn thành kế hoạch cả năm trong 3 tháng. Tháng 9 năm ấy, đồng chí Kim Nhật Thành đến thăm nhà máy. Chị Đường được Thủ tướng khen ngợi và khuyến khích, chị càng cố gắng và càng tiến bộ nhiều. Nhà máy đã hoàn thành kế hoạch vượt mức 250%. Năm sau và năm sau nữa đều như vậy.

1. Trích tạp chí *Triều Tiên ngày nay* (T.G).

Năm 1950, đế quốc Mỹ xâm phạm Triều Tiên. Chị Đường thiết tha xin vào bộ đội. Nhưng chi bộ đảng khuyên chị ở lại hậu phương tăng gia sản xuất. Kháng chiến thắng lợi, nhưng nhà máy đã bị giặc Mỹ phá toi bời. Dưới sự chỉ đạo của Đảng, chị Đường đưa hết tinh thần và lực lượng của người cộng sản, làm việc không quản ngày đêm để khôi phục lại nhà máy. Bắt đầu sản xuất, chỉ được 27 ngày nhà máy đã hoàn thành kế hoạch cả năm và đã đào tạo thêm 137 công nhân kỹ thuật.

Đầu năm 1952 chị được tặng danh hiệu Anh hùng lao động và được phụ trách một phân xưởng. Ít lâu sau, chị được bầu làm giám đốc nhà máy. Khi nhận nhiệm vụ quản lý một nhà máy to, chị Đường rất lo lắng. Biết vậy, Trung ương đã phái một tổ chỉ đạo (trong đó có những đồng chí đã từng quản lý xí nghiệp to) đến giúp nhà máy. Sau một tháng vừa làm vừa học, chị Đường đã thông thạo mọi nhiệm vụ của người giám đốc và được toàn thể công nhân yêu kính. Ngày nay xưởng dệt lụa ấy là một trong những xí nghiệp tiên tiến, có 73 kíp đã được danh hiệu "Thiên lý mã" và cả xưởng đang hằng hái thi đua để trở nên "xưởng Thiên lý mã".

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí Đường chẳng những là một gương mẫu cho công nhân Triều Tiên anh em, mà cũng là một gương mẫu cho công nhân Việt Nam ta nói chung và phụ nữ Việt Nam ta nói riêng.

T.L.

HAI CHẾ ĐỘ, HAI KẾT QUẢ

Trước khi vào đề bài này, chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí Nicôlaép và đồng chí Papôvích - những người con ưu tú của Đảng Cộng sản Liên Xô - đã thắng lợi hoàn thành nhiệm vụ.

Ngày 4-10-1957, lần đầu tiên trong lịch sử loài người, quả vệ tinh thứ nhất của Liên Xô bay bổng lên trời. Tiếp đến:

Ngày 12-4-1961, con tàu vũ trụ *Phuong Đông 1* do đồng chí Gagarin lái, thắng lợi bay vòng quả đất.

Ngày 6-8-1961, *Phuong Đông 2* do đồng chí Titốp lái, bay quanh quả đất hơn 17 vòng.

Ngày 11-8-1962, *Phuong Đông 3* do đồng chí Nicôlaép lái, và liền hôm sau, *Phuong Đông 4* do đồng chí Papôvích lái, song song bay quanh quả địa cầu.

Đồng chí Papôvích đã bay 48 vòng, dài 2 triệu cây số. Đồng chí Nicôlaép đã bay 64 vòng, 2 triệu 60 vạn cây số, tức là bằng bay lên mặt trăng vừa đi vừa về được hơn 3 lần.

Cách đây chưa đầy 100 năm, cụ Mác có nói: “Giai cấp vô sản sẽ tiến công lên trời”. Lời dự đoán đó đã do Liên Xô thực hiện.

Những thắng lợi vô cùng vĩ đại của Liên Xô làm cho nhân dân thế giới vô cùng vui mừng phấn khởi. Ngược lại nó đã làm cho bọn đế quốc Mỹ vô cùng rầu rĩ lo phiền. Mà không lo phiền sao được. Vì:

Tàu vũ trụ Liên Xô bay 64 vòng, rồi bình yên đổ xuống đất. Tàu vũ trụ Mỹ thì chỉ bay được 3 vòng (Golen, ngày 20-2-1962, và Cácpento, ngày 24-5-1962 đều như vậy) và một lần đã rơi xuống biển.

Đối với thắng lợi mới của hai con tàu vũ trụ Liên Xô, hãng thông tấn Mỹ viết: “Thành công của Liên Xô là một thành công khó mà tưởng tượng được... Mỹ không còn hy vọng tranh đua với Liên Xô nữa”.

Các báo Mỹ viết: những người phụ trách hàng không vũ trụ của Mỹ thú nhận rằng: “Trong mấy năm sau này, người Mỹ chúng ta không có cách gì theo kịp Liên Xô...”.

Hãng thông tấn Pháp viết: khi con tàu *Phuong Đông 3* cất cánh, người Mỹ còn giữ thái độ bình tĩnh. Khi *Phuong Đông 4* cất cánh theo, thì người Mỹ hết sức sửng sốt. Khi *Phuong Đông 3* và *Phuong Đông 4* cùng bay song song, thì người Mỹ hết sức *hoang mang*.

Đế quốc Mỹ hoang mang đến nỗi tổng thống Ken đã phải thốt ra với một giọng bi đát rằng: “Chúng ta lạc hậu rồi, và sẽ phải lạc hậu trong một thời gian nữa!”.

Chỉ so sánh việc chinh phục vũ trụ cũng đủ chứng tỏ rằng chế độ tư bản nhất định sẽ thua, chế độ cộng sản nhất định sẽ thắng.

T.L.

3 TỔNG THỐNG MỸ

Hai tổng cũ là Tuama (Truman) và Ai, cùng tổng không mới lắm là Ken. Cũ và mới tuy khác nhau, nhưng đều giống nhau ở cái tính kỳ quặc của họ. Thí dụ: Trong việc chinh phục vũ trụ, nhân dân khắp thế giới đều biết rằng: hai con tàu vũ trụ của Mỹ cộng lại chỉ bay được 6 vòng quanh quả đất. Và hai con tàu vũ trụ của Liên Xô (*Phương Đông 3* và *Phương Đông 4*) cộng lại đã bay hơn 112 vòng. Nhưng Tuama thì khua tay, khua chân, lắc đầu và nói: “Tôi chả tin! Có gì chứng thực là Liên Xô quả thật đã phóng hai con tàu đó!”.

Còn tổng Ai thì nói một cách cay cú: “Tàu vũ trụ Mỹ chả kém gì tàu vũ trụ Liên Xô!... Tôi đã chán ngấy với chữ *KÉM* ấy rồi!”. Dư luận thế giới cho rằng: hai ngài đầu óc hơi *mất thăng bằng*, và đã làm trò cười cho thiên hạ. Tổng Ken thì buộc lòng phải nhận rằng: Liên Xô đã vượt qua Mỹ, và Mỹ đã thua Liên Xô. Nhưng ông ta lại có tính kỳ quặc khác: Là một nhà giàu kếch xù, Tổng Ken thường cùng vợ con đi nghỉ mát ở những lâu đài riêng của y tại nhiều nơi. Y ra lệnh cho bộ đội phải bảo vệ một cách kín đáo. Chớ để vũ trang dữ tợn của bộ đội ảnh hưởng đến tinh thần của “các cậu các cô” con y!

Nhân đức thay, Tổng Ken vậy! Y không muốn cho con y trông thấy lưỡi lê và súng ống. Nhưng chính y đang ra sức

chuẩn bị một cuộc chiến tranh nguyên tử có thể tiêu diệt hàng trăm triệu người. Chính y đã phái bộ đội Mỹ đến miền Nam Việt Nam rải chất độc để phá hoại mùa màng, dùng khủng bố để lập “ấp chiến lược”. Chính y đã sai khiến bọn Mỹ cắt cổ, chặt đầu những người dân lương thiện miền Nam, mổ bụng, moi thai những người phụ nữ vô tội... Biết bao nhiêu trẻ con miền Nam đã bị chúng quăng vào đồng lúa và đập đầu vào tường.

“Miệng tụng nam mô, bụng đây bồ dao găm”. Không! Cách giả nhân giả nghĩa của tên trùm đế quốc Mỹ không lừa gạt được ai! Chính vì để cho bản thân mình và con cháu mình khỏi bị bọn quỷ Mỹ - Diệt tiêu diệt, mà đồng bào miền Nam đã đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết đấu tranh. Cuộc đấu tranh chính nghĩa đó gian khổ, trường kỳ, song nhất định thắng lợi.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 3067,
ngày 26-8-1962, tr.4.

SƯ VÀ SỨ MỸ ĐỀU LÀ XPAY

Sư là giáo sư. Sứ là đại sứ. Đặc vụ, tiếng Anh gọi là xpay. Dưới đầu đề “Giáo sư - quan ngoại giao”, tờ tạp chí Mỹ Cộng hòa mới (3-1962) đã viết:

Trên thế giới, ít nơi nào mà không có một đoàn *giáo sư đại học Mỹ* cùng đóng với quan ngoại giao Mỹ. Năm 1960-1961 có 2.218 giáo sư đại học Mỹ ở 92 nước ngoài. Hoạt động của họ thường không dính dáng gì với sự nghiệp của đại học. Vì vậy, đạo đức và nghề nghiệp của họ ngày càng sa sút. Họ trở thành những người phục vụ trung thành của “Cục hợp tác quốc tế” của chính phủ Mỹ. Chính phủ Mỹ phái họ đi đâu thì họ đi đó, thậm chí đi phục vụ những chính quyền như Tướng Giới Thạch, Ngô Đình Diệm...

Nếu có một vài trường hợp đại học Mỹ đặt quan hệ với đại học nước nào đó, thì mục đích cũng chỉ để phân phối “viện trợ” Mỹ; nghĩa là vì đòla chứ không phải vì học thuật... Do đó mà sinh ra một hạng giáo sư - quan ngoại giao. Kết quả là giáo sư cũng chẳng ra giáo sư, ngoại giao cũng không thành ngoại giao...

Ai cũng biết rằng: để giúp làm kế hoạch khủng bố phong trào cách mạng ở miền Nam Việt Nam, Mỹ đã phái đến Sài Gòn một đoàn giáo sư của Trường đại học Michigan (?). Thế là cùng với vũ khí Mỹ, quân đội Mỹ, chó săn Mỹ, còn có cả giáo sư phản động Mỹ!

Về đại sứ Hoa Kỳ, tờ tuần báo *Dư luận tự do* của Mếchxích¹ (3-1962) viết:

Các đại sứ Hoa Kỳ đóng ở các nước Nam Mỹ thường can thiệp trắng trợn vào nội bộ và tổ chức những cuộc lật đổ chính phủ các nước ấy. Báo ấy nêu vài thí dụ như sau:

Tên Cabốt làm đại sứ Mỹ ở *Borêdin* bị tổng cổ đi, vì hắn đã tổ chức một cuộc đảo chính, nhưng đã thất bại.

Người thay thế hắn làm đại sứ là Goócđon thì tìm đủ cách để lái chính sách đối ngoại của *Borêdin* theo ý muốn của Mỹ, đồng thời hắn tiếp tế cho các tổ chức và báo chí phản động *Borêdin*.

Hai đại sứ Mỹ ở *Ácgiăngtin*² và *Mếchxích* đều liên lạc mật thiết với những phần tử phản động trong hai nước này.

Tên Xtorôm, làm đại sứ Mỹ ở Bôlivi cũng bị Chính phủ Bôlivi đuổi đi, vì hắn đã âm mưu lật đổ.

Người thay thế hắn là Xtêphanxki thì rất ngang ngạnh. Nó công khai nói: Nếu Chính phủ Bôlivi³ không thay đổi thái độ với Cu Ba, thì Bôlivi có thể bị bốn nước láng giềng chia cắt!

Vì chính sách Mỹ, giáo sư Mỹ, đại sứ Mỹ như vậy, mà một số báo chí Mỹ đã phải nhận rằng danh giá của Mỹ ngày càng sa lầy.

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 3084,
ngày 4-9-1962, tr.4.

1. Tức Mêhicô (B.T).

2. Tức Áchentina (B.T).

3. Tức Bôlivia (B.T).

SẴN SÀNG GIÚP ĐỠ

Ủy ban Đoàn kết nhân dân Á - Phi và Ủy ban Đấu tranh cho nền độc lập Angiêri (của Việt Nam) tổ chức một “Tháng ủng hộ nhân dân Angiêri và nhân dân các nước đang gian khổ đấu tranh cho độc lập dân tộc”.

Đó là *việc làm đầy nhân nghĩa*. Chắc rằng đồng bào ta, già trẻ, gái trai sẽ đều hăng hái hưởng ứng.

Nhân dân Angiêri đã giành được độc lập. Nhưng trải qua 130 năm nô dịch và 8 năm chiến tranh thực dân, đế quốc Pháp đã để lại một nước Angiêri nghèo nàn, xơ xác. Hàng nghìn làng mạc bị tàn phá. Hàng trăm vạn người bị đói rách, đau ốm... Trước ngày miền Bắc nước ta được giải phóng, cảnh tượng thê thảm ấy, đồng bào ta đã từng chịu đựng qua.

Để đấu tranh chống bọn thực dân hung ác, các dân tộc thuộc địa phải đương đầu với bao nhiêu gian khổ khó khăn. Điều đó, đồng bào ta cũng biết rất rõ.

Vì vậy, chúng ta rất đồng tình với các dân tộc nói trên. Trong thời kỳ chúng ta kháng chiến chống đế quốc Pháp, các dân tộc đó đã từng hăng hái giúp đỡ chúng ta, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, hoặc ít, hoặc nhiều. “*Một miếng khi đói hơn mười gói khi no*”. Bây giờ đến lượt chúng ta có *nghĩa vụ* giúp đỡ các dân tộc anh em đó.

Cuộc đấu tranh của họ cũng như cuộc đấu tranh của ta, đều nhằm mục đích chung là tiêu diệt chủ nghĩa thực dân, tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Người cùng một hội một thuyền, phải giúp đỡ lẫn nhau. Việt Nam ta lại có vinh dự to lớn, là đã được giải phóng trước, được độc lập trước. “Người đến trước phải rước người đến sau”, cho nên chúng ta càng có *nghĩa vụ* giúp đỡ các dân tộc anh em đó...

Ủng hộ bằng *tinh thần* là quý. Nhưng giúp đỡ bằng *vật chất* cũng rất cần.

Để làm cho cuộc *quyên góp* thu được kết quả tốt, chúng ta nên tổ chức cách thế nào cho *mọi người đều có thể tham gia*. Có cách *quyên góp* tập thể, đồng thời cũng có cách *quyên góp* cá nhân. Thí dụ:

Tập thể: Công nhân các nhà máy, các nông trường, xã viên các hợp tác xã, cán bộ các cơ quan, v.v. có thể tổ chức làm giờ lao động *nghĩa vụ*, để lấy tiền mà *quyên*.

Các nhóm văn nghệ, các đội thể thao, các rạp chiếu bóng, v.v. có thể tổ chức những buổi biểu diễn *nghĩa vụ*, lấy tiền mà *quyên*.

Các em học sinh và nhi đồng có thể dành một ngày đi nhặt sắt vụn, bán lấy tiền mà *quyên*, v.v..

Cá nhân: Những người khác, như anh em viết báo, các thầy dạy học, cán bộ lưu động, phụ nữ gia đình, v.v. thì *tùy khả năng* mà *quyên góp*. Một hào cũng không phải là ít, mấy đồng cũng không phải quá nhiều. Tuyệt đối không gò ép.

“Góp gió thành bão”, mọi người chúng ta đều có dịp tỏ rõ *tinh thần* quốc tế đối với các dân tộc anh em.

Trên đây chỉ là gọi ra một vài ý kiến. Ban tổ chức cần có kế hoạch chu đáo. Chắc rằng toàn thể đồng bào ta trong khi hăng hái hưởng ứng “Tháng ủng hộ nhân dân Angiêri và

nhân dân các nước đang gian khổ đấu tranh cho độc lập dân tộc" này, sẽ có nhiều cách làm thích hợp để cho tháng đó đạt được kết quả tốt.

*Trăm năm trong cõi người ta
Giàu lòng bác ái, ấy là người Việt Nam!*

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3107,
ngày 27-9-1962, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.474-475.

"BÌNH ĐẰNG, BÁC ÁI" KIỂU MỸ

Xem báo *Tư sản*, anh Nhạ Dẹ thấy những tin tức sau đây:

- 27-8-1962. R.Kennơđi (em ruột tổng Ken, làm Bộ trưởng Tư pháp) nói:

"Nên để học sinh và các đoàn thể nước ngoài đến thăm Mỹ, họ sẽ thấy rõ chế độ và nếp sống Mỹ là tốt đẹp nhường nào...".

- 18-9-1962. Nhân dịp kỷ niệm 175 năm hiến pháp Hoa Kỳ, tổng Ken nói: "Hiến pháp này là một văn kiện cách mạng nhất trong lịch sử loài người. Nó là sự hy vọng của nhân dân thế giới, là kiểu mẫu chói lợi cho các nhà nước khác...".

Xem xong, Nhạ phấn khởi, và định đi thăm Mỹ. Tối 30-9, sáng 1-10, Nhạ đến thành phố Mítxítxipi. Việc đầu tiên Nhạ thấy là: Trên con đường to, trước mặt Trường đại học Ócpho, quang cảnh rất náo nhiệt: Một bên là độ 6.000 binh lính súng ống sẵn sàng và độ 600 nhân viên của tòa án. Một bên là độ 2.000 công nhân Mỹ da trắng, mặt mũi hung hăng "sẵn sàng chiến đấu", liền miệng chửi rủa: "Đồ da đen bẩn thỉu! Cút đi!". Giữa hai đám người đó, một thanh niên Mỹ da đen, tay ôm cặp sách, chân bước khoan thai, có mấy tên hiến binh bảo vệ. Đường xa, có 20 người bị thương và 2 xác chết (1 phóng viên thông tấn xã Pháp *AFP* đã chết oan...).

Nhạ ngo ngác, không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Một cụ già Mỹ da trắng vẻ mặt hiền lành, khẽ kể cho Nhạ nghe đầu đuôi câu chuyện:

"Gã thanh niên Mỹ da đen tên là Mêrêđi, một học sinh da đen độc nhất có trình độ tốt nghiệp lớp 10 ở bang này. Đã ba lần anh ấy xin vào trường đại học. Nhưng chủ tịch bang nhất định không cho... 9 năm trước đây, do người Mỹ da đen đấu tranh hăng và được dư luận thế giới ủng hộ, Tòa án tối cao Hoa Kỳ đã phải ra một đạo luật cho phép người Mỹ da đen được vào học các trường như người Mỹ da trắng. Nhưng các nhóm phản động cứ giữ chặt "hàng rào màu da", và phốt cả tòa án. Nhất là ở các bang Mítxítxibi, Alabama, Carôlina, v.v.. người Mỹ da đen càng bị áp bức tàn tệ. Ở đó thường xảy ra những vụ "linh so", tức là một người Mỹ da đen vô tội mà bị người Mỹ da trắng giết chết, bêu đầu, treo cổ, mổ bụng, chôn sống, xé thây... Chỉ trong 10 năm (từ năm 1885 đến 1894) ở Hoa Kỳ đã có hơn 1.700 vụ "linh so"!... Nhân vụ Mêrêđi, Đảng Cộng sản Mỹ đã kêu gọi các công đoàn và các tổ chức dân chủ đòi chính phủ Mỹ phải ngăn chặn việc khủng bố người Mỹ da đen...".

Ông cụ già lại cho Nhạ xem một tờ báo ra ngày 18-9-1962, có tin: "Nhân dịp kỷ niệm 100 năm của Tuyên ngôn giải phóng người Mỹ da đen khỏi ách nô lệ, Tổng Ken đã phải nhận rằng: "Sự thực hiện quyền lợi bình đẳng (của người Mỹ da đen) tiến hành một cách phi thường, chậm chạp... Ở nhiều nơi họ không có quyền bình đẳng về giáo dục, về làm ăn, về bầu cử... Họ thường bị bạo lực khủng bố...".

Nhờ ông cụ mà Nhạ Dẹ đã sáng mắt ra và y tự bảo: "Đối với 18 triệu đồng bào da đen của chúng, bọn phản động Mỹ còn tàn bạo như vậy. Hiện nay ở *miền Nam* nước ta, mỗi ngày chúng tiêu phí 1 triệu đôla, chúng phái đến một vạn binh sĩ, hai chục viên tướng cùng hai, ba trăm chó săn để giúp bọn Diệm "linh so" đồng bào ta. Chúng muốn biến 14 triệu nhân dân *da vàng* miền Nam thành người *da đen* Mỹ! Nhưng khác với ở Hoa Kỳ,

chắc là Mỹ - Diệm sẽ thất bại, đồng bào miền Nam anh dũng sẽ đập tan âm mưu độc ác của chúng".

Rồi Nhạ phấn khởi ngân nga

Kennôđi, Mêrêđi

Kẻ sang, người tiện, chỉ vì màu da...

... Miền Nam anh dũng nước ta,

Đấu tranh giải phóng nhất định là thành công!

T.L.

Báo Nhân Dân, số 3120,
ngày 10-10-1962, tr.4.

ĐỒNG BÀO TA HƯỞNG ỨNG SÔI NỔI

Từ hôm phát động cuộc quyên góp để giúp Angiêri và các dân tộc thuộc địa đang đấu tranh chống đế quốc, đồng bào ta đang hưởng ứng sôi nổi. Thế là rất tốt.

Hôm nay, tôi xin trích vài đoạn trong *Cương lĩnh của Mặt trận Giải phóng dân tộc Angiêri* (thông qua hồi tháng 6-1962) để đồng bào rõ thêm tình cảnh của nhân dân Angiêri anh em.

“Chiến tranh thực dân Pháp là một cuộc chiến tranh nhằm tiêu diệt dân tộc Angiêri... Hiện nay Angiêri có hàng trăm nghìn trẻ con mồ côi, hàng chục nghìn người lớn bị tàn phế, hàng vạn gia đình chỉ còn trẻ con và đàn bà sống sót bơ vơ... Hai triệu người phần lớn là đàn bà và trẻ con bị Pháp giam ở các trại tập trung, phải trở về quê quán họ. Hàng trăm nghìn người lánh nạn ở Maroc và Tuynidi phải lần lượt trở về... Đó là vấn đề gay go nhất do chiến tranh để ra, nó tóm tắt một cách thê thảm những sự xáo trộn nghiêm trọng mà nước Angiêri phải giải quyết.

“Chính phủ mới của Angiêri thành lập trong khi nước Angiêri đang đầy những vết thương. Những vùng nông thôn trước kia phồn thịnh, nay đã biến thành những nơi hoang tàn. Trong các thành phố lớn nhỏ, sự đói khổ đang dày vò nhân dân, họ đang sống chui rúc trong những nhà “hang chuột” và những phố xác xơ... Nước Angiêri đã bị tàn phá mất một nửa”!

Đế quốc Pháp độc địa thay!

Nhân dân đau xót, đắng cay muôn phần!

Nhân dân và Chính phủ Angiêri đã có kế hoạch, thắt lưng buộc bụng để xây dựng lại nước nhà. Các nước xã hội chủ nghĩa, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, cùng các nước bạn khác và nhân dân lao động Pháp đang ra sức giúp đỡ.

Nhân dân Việt Nam ta cũng đang hăng hái góp phần mình. Các xí nghiệp, các cơ quan, các trường học, các hợp tác xã nông nghiệp, v.v. khắp các nơi và khắp các tầng lớp đều nhiệt liệt tham gia cuộc quyên góp, kẻ ít người nhiều. Có người nhịn ăn sáng cả một tháng để góp ba đồng.

Đó là một vinh dự cho nhân dân ta, vì nhân dân ta đã tỏ ra giàu lòng bác ái và thấm nhuần sâu sắc tinh thần quốc tế vô sản. Vì vậy, cuộc quyên góp này chắc chắn sẽ có kết quả tốt.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3121, ngày 11-10-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.479-480.

MỸ XÚI QUẢY THẬT

Mùa thu năm 1959, vệ tinh Xôviết đặt Quốc huy Liên Xô vào mặt trăng (12-9-1959), tiếp đến chụp ảnh phía sau mặt trăng (4-10-1959). Thành công rực rỡ đó làm cho Mỹ điên cả người!

“Voi đua, chuột cũng đua”, Mỹ dốc hết lực lượng hòng phóng vệ tinh “Rengio” lên mặt trăng. Có lẽ chị Hằng ghét bộ mặt đê tiện của đế quốc Mỹ, cho nên không muốn chúng lại gần. Kết quả là cả 5 “Rengio” đều thất bại. Chuyển thất bại thứ 5 xảy ra hôm 18-10-1962. Mỗi lần phóng một “Rengio” tốn hết 20 triệu đôla. Thế là Mỹ đã tốn hết 100 triệu đôla (hơn 300 triệu đồng bạc ta), để mua lấy cái thất bại đau xót. Báo chí Mỹ (19-10-1962) đã than thở: “Tiếp tục một chuỗi không may của Mỹ trong hy vọng thăm dò mặt trăng... “Rengio 5” đã bay trên một con đường dài và vô ích, để rơi vào cõi hư vô... Đồng thời cũng tan vỡ hy vọng cuối cùng của Mỹ khám phá mặt trăng trong năm nay. Mỹ thử bom hạt nhân trên cao, chỉ thành công một lần và đã thất bại năm lần: *uy tín của Mỹ đã thất bại về tên lửa...*”.

Hãng thông tin Pháp viết: “Kế hoạch “Rengio” là một kế hoạch đen đui nhất của Mỹ, nó đã *giáng thêm một vố thất vọng cho Mỹ*”.

“Họa vô đơn chí”. Hôm 17-10-1962, báo chí Mỹ đã đăng tin: “Ở căn cứ Canavêrôn, một tên lửa vượt đại châu của Mỹ đã nổ tung trên thành phố, gây ra nhiều đám cháy, một tên lửa khác ở

gần đó bị thiệt hại nặng, làm 3 người chết và 22 người bị thương. Đây là *một thất bại khủng khiếp nhất* trong lịch sử của căn cứ Canavêrôn”.

Về kỹ thuật đã thất bại như trên, về *kinh tế cũng xúi quẩy* nốt. Cuối tháng 9-1962, báo chí Mỹ đăng tin: “Trong hai ngày 22 và 24-9, giá chứng khoán Mỹ sụt mất 4 tỉ đôla. Trong 1.289 loại hàng (của các công ty khách sù) thì 952 loại sụt giá, vì *kinh tế của Mỹ ngày càng đình trệ*... Chỉ tiêu sản xuất công nghiệp thấp hơn tháng 7. So với tháng 7 năm ngoái, thì sản xuất thép tháng 7 năm nay sụt đến 18%. Sản lượng xe hơi cũng giảm xuống... Nạn thất nghiệp đã tăng lên...”.

Về ngoại giao, đế quốc Mỹ cũng thất bại thảm hại. Hôm 18-10-1962, ông Ben Benla, Thủ tướng nước Cộng hòa Angiêri đến thăm Mỹ. Với ý định mua chuộc ông Benla, chính phủ Mỹ đã bày trò tiếp đón rất long trọng, và hứa hẹn sẽ “giúp đỡ” Angiêri nhiều đôla. Nhưng ngay hôm sau, Thủ tướng Benla đã sang thăm Cu Ba - kẻ thù của đế quốc Mỹ. Không những thế, Thủ tướng Benla cùng Thủ tướng Ph. Caxtorô đã ký một bản tuyên bố chung, trong đó có mấy điểm:

- Xóa bỏ không điều kiện chủ nghĩa thực dân mới và sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc.
- Ra sức ủng hộ việc giải trừ quân bị và cấm vũ khí hạt nhân.
- Đòi Mỹ lập tức phải trả lại cho Cu Ba cửa biển quân sự Guantanamô.
- Angiêri kiên quyết ủng hộ Cu Ba bảo vệ nền độc lập của mình, v.v..

Đó là một quả bom chính trị ném vào đầu đế quốc Mỹ. Các báo phản động Mỹ đã không nén được “tam bành” của chúng. Chúng viết: “B. Benla là người gian xảo... Bản tuyên bố chung

là một vố nó chứng tỏ Benla đã phụ bạc tình hữu nghị của Mỹ... Chớ giúp Angiêri nữa!...".

"Chớ đại cần càn". Những thất bại ấy đã dồn dập dội xuống đầu đế quốc Mỹ trong khoảng một tháng. Phải chăng để hòng bù lại, mà hôm 24-10-1962, Chính phủ Mỹ đã trắng trợn ra lệnh bao vây Cu Ba. Mỹ tự xưng là "văn minh nhất thế giới" mà nay đã làm theo thủ đoạn bọn cướp biển ngày xưa!

Chính phủ Liên Xô đã nghiêm khắc cảnh cáo Mỹ. Nhân dân Cu Ba đã sẵn sàng đập tan mọi âm mưu Mỹ xâm lăng. Phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đều ủng hộ lời cảnh cáo của Liên Xô và sự tự vệ của Cu Ba anh dũng.

Việt Nam ta với Cu Ba cùng chung một kẻ thù là đế quốc Mỹ. Cho nên nhân dân ta càng nhiệt liệt ủng hộ Cu Ba anh em, và tin chắc rằng nhân dân Cu Ba nhất định sẽ thắng.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3137,
ngày 27-10-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.13, tr.481-483.

HỢP TÌNH HỢP LÝ

Tình hình căng thẳng giữa biên giới Trung Quốc và Ấn Độ làm cho thế giới lo âu.

Trung Quốc và Ấn Độ là hai nước lớn ở châu Á (chiếm 1/3 tổng số người trên thế giới). Xưa nay, quan hệ giữa hai nước rất tử tế. Hai nước đều là người đề xướng ra năm nguyên tắc chung sống hòa bình và đều là rường cột của tinh thần Hội nghị Băngđung. Trong lịch sử hai nước đều từng bị thực dân phong kiến áp bức, và nhân dân hai nước đã ủng hộ lẫn nhau trong phong trào đấu tranh của độc lập, tự do. Ngày nay hai nước đều ra sức xây dựng hạnh phúc, không lẽ chỉ vì vấn đề biên giới (biên giới có một cái tên "Mắc Mahông" do đế quốc Anh vạch ra nhằm chia rẽ nhân dân Trung - Ấn) mà hai nước bầu bạn lại đánh nhau.

Vấn đề biên giới xảy ra từ năm 1959. Tháng 4-1960, Thủ tướng Chu Ân Lai đã sang gặp Thủ tướng Nêru bàn cách giải quyết, và gần đây Trung Quốc đã ba lần đề nghị giải quyết bằng phương pháp hòa bình.

Nhưng từ trung tuần tháng 10-1962 đến nay, quân đội biên phòng hai nước đã nhiều phen xung đột. Đó là một việc đáng tiếc, nó làm cho kẻ thù chung của bọn đế quốc thì đắc ý, mà bầu bạn của hai nước thì phiền lòng.

Để chấm dứt cuộc xung đột và nối lại tình hữu hảo, hôm 24-10-1962, Trung Quốc lại một lần nữa đề nghị với Ấn Độ:

a) Phải giải quyết vấn đề biên giới bằng cách đàm phán hòa bình. Trong khi chờ đợi, bộ đội biên phòng hai bên đều rút lui về sau giới tuyến 20 cây số để tránh va chạm.

b) Kinh qua sự hiệp thương giữa hai chính phủ, bộ đội Trung Quốc ở đoạn Đông biên giới sẽ rút về phía Bắc giới tuyến. Ở đoạn giữa và đoạn Tây giới tuyến hai bên đều bảo đảm không vượt qua giới tuyến. Hai chính phủ sẽ phái đại biểu bàn về việc đình chỉ xung đột.

c) Để giải quyết vấn đề biên giới một cách hữu hảo, Thủ tướng Trung Quốc và Thủ tướng Ấn Độ sẽ gặp nhau một lần nữa để thương lượng. Chính phủ Trung Quốc hoan nghênh Thủ tướng Ấn Độ đến Bắc Kinh. Nếu như vậy không tiện cho Ấn Độ thì Thủ tướng Trung Quốc sẵn sàng đến N.Đêli để bàn bạc.

Đó là một đề nghị cực kỳ hợp tình hợp lý để giải quyết vấn đề biên giới một cách hòa bình.

Dư luận Liên Xô rất tán thành đề nghị đó. Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới - nhất là nhân dân Việt Nam, anh em của nhân dân Trung Quốc và bạn thân của nhân dân Ấn Độ - rất mong Ấn Độ chấp nhận đề nghị đó:

*Đã hợp lý lại hợp tình
Cùng nhau gìn giữ hòa bình Á châu.*

T.L.

45 NĂM ĐẤU TRANH ANH DŨNG, 45 NĂM THẮNG LỢI VẺ VANG¹

Hôm nay, cả loài người tiến bộ đều cùng nhân dân Liên Xô anh em vui mừng kỷ niệm 45 năm Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại.

45 năm trước đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng của Lênin, nhân dân Nga đã phá tan chế độ tàn bạo của giai cấp tư sản và địa chủ, xây dựng chính quyền Xôviết. Đồng thời nhân dân Nga đã mở một thời đại mới của lịch sử loài người: Thời đại công nông đấu tranh giành quyền làm chủ vận mạng của mình. Thời đại các dân tộc bị áp bức vùng lên giành lấy tự do độc lập. Thời đại thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc. Thời đại suy sụp và tan rã của chủ nghĩa đế quốc, thực dân. Thời đại mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã thành lý trí và lương tâm của mọi người tiến bộ trên thế giới. Từ ngày Cách mạng Tháng Mười thắng lợi, Liên Xô đã thành tiếng kèn kêu gọi đấu tranh cho tự do bình đẳng, hữu nghị và hạnh phúc của các dân tộc, đã thành ngọn cờ hy vọng và thắng lợi, cổ vũ nhân dân lao động toàn thế giới dũng cảm tiến lên.

1. Bài viết cho báo *Sự thật* (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm 45 năm Cách mạng Tháng Mười (BT).

Sau 45 năm Cách mạng Tháng Mười thắng lợi, bộ mặt của thế giới đã thay đổi hẳn. Năm 1917, trên trái đất chỉ có một mình Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa với 8% số người, 16% đất đai, 3% sản lượng công nghiệp của toàn thế giới.

Ngày nay, sau Liên Xô, chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi ở Trung Quốc và ở một số nước khác ở châu Á và châu Âu, đã thành một hệ thống thế giới to lớn với hơn một phần ba tổng số loài người, hơn một phần tư đất đai, hơn một phần ba sản lượng công nghiệp và gần 50% sản lượng lúa mì trên thế giới. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã trở thành một lực lượng quyết định sự phát triển của xã hội loài người và thúc đẩy cả thế giới tiến lên theo con đường hòa bình, độc lập, dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Với sự giúp đỡ tích cực của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, gần một nửa loài người đã thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc thực dân, và đã thành hơn 40 nhà nước độc lập.

Như ánh sáng bình minh, chủ nghĩa Mác - Lênin, và ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại đã chiếu rọi khắp nơi trên quả đất. Ngày nay hơn 80 đảng cộng sản với 41 triệu rưỡi đảng viên đang anh dũng giương cao ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh đưa loài người đi tới tương lai tươi sáng.

Vì vậy mỗi người lao động được tự do, mỗi dân tộc được độc lập, càng thấm thía tình sâu nghĩa nặng đối với nhân dân Liên Xô, đã chiến đấu hy sinh suốt 45 năm nay, chẳng những cho hạnh phúc của mình mà còn cho hạnh phúc của cả loài người.

Ai cũng biết: Nhân dân Liên Xô đã đổ máu trong cuộc chiến đấu oanh liệt chống sự tiến công can thiệp của bọn đế quốc và trong cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại đánh bại bọn phát xít xâm lược. Những hy sinh cao cả đó chẳng những để cứu mình mà

còn cứu cả loài người khỏi họa diệt vong. Nhân dân Liên Xô đã từng nhiều năm thắt lưng buộc bụng, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi, và ngày nay đang hăng hái thi đua xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Sự hy sinh phấn đấu đó đã nêu lên cho loài người một tấm gương chói lọi về chí khí anh hùng, về tinh thần lao động, về tài năng sáng tạo của những người lao động tự do. Những kinh nghiệm phong phú của nhân dân Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là những cống hiến vô cùng quý báu cho tất cả các nước anh em.

Hơn nữa, trong khi chăm lo đến đời sống hạnh phúc của nhân dân mình, Liên Xô vẫn luôn luôn “sẻ cơm nhường áo” cho anh em bè bạn. Tính đến nay, Liên Xô đã giúp cho các nước xã hội chủ nghĩa xây dựng 750 xí nghiệp và cho vay 8 tỉ rúp; và giúp 23 nước dân tộc giải phóng xây dựng 480 xí nghiệp và cho vay 3 tỉ rúp.

Riêng đối với Việt Nam, Liên Xô đã giúp và cho vay 1.400 triệu rúp, giúp xây dựng 34 nhà máy lớn, 19 nông trường mới và cải tạo 27 nông trường hiện có, một số trường đại học, một bệnh viện lớn...

Bằng những hành động thiết thực và sự giúp đỡ vô tư, Liên Xô luôn luôn giương cao ngọn cờ chủ nghĩa quốc tế vô sản, tinh thần “bốn biển một nhà”.

Ngày nay sự thắng lợi của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản càng cổ vũ các nước anh em tiến tới, càng chứng minh hùng hồn chân lý: tương lai nhất định thuộc về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Ngày nay, Liên Xô là một nước công nghiệp hùng mạnh với sản lượng gấp 44 lần so với trước cách mạng.

Về công nghiệp nặng đã phát triển cao độ. So với năm 1917 thì năm 1961 số máy móc tăng 300 lần, điện tăng 163 lần, hóa chất tăng 150 lần.

Về nông nghiệp, Liên Xô đã cơ khí hóa nhất thế giới với hơn 2 triệu máy kéo. Về diện tích trồng trọt, Liên Xô có 123 triệu mẫu tây của 4 vạn nông trang tập thể, 80 triệu mẫu tây của những nông trường quốc doanh. Mấy năm gần đây, nhân dân Liên Xô đã khai hoang thêm hơn 40 triệu mẫu tây, cung cấp được 40% ngũ cốc. Trong vòng 30 năm nay, những nông trang tập thể đã tăng sản lượng gấp 10 lần.

Với sự phát triển mạnh mẽ của nền giáo dục, văn hóa, ngày nay Liên Xô đã vượt tất cả các nước trên thế giới: 1 vạn người dân Liên Xô có 120 sinh viên (Mỹ chỉ có 106, Pháp: 41, Anh: 29), số kỹ sư tốt nghiệp các trường đại học Liên Xô có 12 vạn người, nhiều gấp 3 lần số kỹ sư đào tạo ở Mỹ. Những thành tựu khoa học rực rỡ của Liên Xô trong công cuộc chinh phục vũ trụ đã đem lại thành tích vẻ vang chẳng những cho Liên Xô mà cho cả loài người.

Sự lớn mạnh nhanh chóng của Liên Xô, đối với thế giới có tác dụng ngày càng to lớn, nó củng cố và tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, nó thúc đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, nó bảo đảm cho sự thắng lợi của nhân dân thế giới trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, tin tưởng sâu sắc rằng: Với sự cố gắng của mình, với sự giúp đỡ nhiệt tình của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác, với sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ toàn thế giới, nhất định sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, sẽ thắng lợi trong công cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Nhân dịp vui mừng kỷ niệm 45 năm ngày Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, nhân dân Việt Nam thân ái gửi đến nhân

dân Liên Xô anh em, đến Đảng Cộng sản Liên Xô vẻ vang, đứng đầu là đồng chí Khorútsốp, những lời chúc mừng nhiệt liệt nhất, lòng biết ơn sâu sắc và tình yêu mến chân thành nhất.

Tinh thần Cách mạng Tháng Mười muôn năm!

Liên Xô vĩ đại, quê hương của Lênin muôn năm!

Đảng Cộng sản Liên Xô vẻ vang muôn năm!

Chủ nghĩa Mác - Lênin muôn năm!

Tình đoàn kết vĩ đại của các nước xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

- Báo *Nhân Dân*, số 3148,
ngày 7-11-1962, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.491-494.

MỘT THẮNG LỢI MỚI

Đối với các dân tộc, chính sách của bọn thực dân và phong kiến là: *chia để trị*. Chúng dùng mọi thủ đoạn để hèn để chia rẽ các dân tộc và để kìm hãm các dân tộc trong vòng nghèo nàn và dốt nát.

Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta là: *Các dân tộc đều bình đẳng và phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau như anh em*. Đồng bào miền xuôi phải ra sức giúp đỡ đồng bào miền ngược cùng tiến bộ về mọi mặt. Chính sách đúng đắn ấy đã bắt đầu đạt những kết quả tốt đẹp.

Về đời sống vật chất - Từ ngày thực hiện cải cách dân chủ gắn liền với tổ chức hợp tác xã nông nghiệp, cách làm ăn của đồng bào miền ngược đã tiến bộ nhiều và đời sống đã được cải thiện hơn.

Về đời sống văn hóa thì tiến bộ càng nhanh. Thí dụ: Trước kia đồng bào Mèo¹ không có chữ viết của dân tộc mình. Ngoài một vài cụ già biết chút ít chữ Hán, còn 99% người Mèo đều mù chữ.

Từ năm 1959, với sự săn sóc của Đảng và Chính phủ ta, đồng bào Mèo đã có chữ viết của dân tộc mình. Ở tỉnh Lào Cai có hơn 70 xã người Mèo. Năm 1959, sau khi mới có chữ Mèo,

1. Nay gọi là dân tộc Mông (BT).

chỉ có một người biết đọc, biết viết. Hiện nay, có hơn 300 cán bộ và thầy giáo dạy chữ Mèo và hơn 5.900 người Mèo học các lớp.

Đó là một thắng lợi mới về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, và thắng lợi đầu tiên của đồng bào Mèo về mặt văn hóa. Có thắng lợi đó là do Tỉnh ủy Lào Cai lãnh đạo thiết thực, do đồng bào Mèo cố gắng học hành và đồng bào xã Bản Phố đã tiến bộ khá nhất.

Mong rằng đồng bào các xã miền ngược thi đua với Bản Phố trong công việc xóa nạn mù chữ, đồng bào Bản Phố thì nên thi đua học *bổ túc văn hóa* để nâng cao hơn nữa trình độ hiểu biết của mình.

Muốn đẩy mạnh phong trào học chữ, *cách tốt nhất* là: Người đã biết chữ thì thi đua dạy người chưa biết. Người chưa biết chữ thì thi đua học cho biết. Cán bộ tỉnh và huyện thì thi đua giúp đỡ các xã gây thành một phong trào học chữ, kết hợp chặt chẽ với phong trào thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Làm được như vậy, thì đời sống vật chất và đời sống văn hóa của đồng bào miền ngược sẽ đều tiến bộ nhanh.

Cần nhắc một điều nữa: Nếu không biết tiếng địa phương thì như nửa câm, nửa điếc khó gần gũi quần chúng. Cho nên, cán bộ miền xuôi công tác ở miền ngược cần phải học tiếng địa phương.

Cuối cùng, báo *Nhân Dân* gửi lời thân ái khen ngợi đồng bào xã Bản Phố đã có vinh dự là xã người Mèo đầu tiên xóa xong nạn mù chữ, và chúc đồng bào tiến bộ không ngừng.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3149, ngày 8-11-1962, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.495-496.

NHÂN ĐẠO KIỂU MỸ

Vì có “công trạng” vượt muôn dặm sang giúp bọn Ngô Đình Diệm cắn giết đồng bào ta ở miền Nam, lũ chó Mỹ (loài chó bốn chân) cũng được hưởng đặc quyền đặc lợi. Chúng được ở nhà lâu, có lính phục vụ, số tiền ăn hàng ngày nhiều gấp 8 lần tiền ăn của người lính trong quân đội tổng Ngô, v.v..

Nhưng không phải chỉ bọn Mỹ ở miền Nam Việt Nam quý trọng súc vật hơn con người, mà ở nước Hoa Kỳ “văn minh” cũng vậy. Thí dụ:

Ở bang Nêboraxca một chủ trại nuôi bò sữa đã tiêu 25.000 đôla xây hầm trú ẩn chống bom nguyên tử cho đàn bò của hắn. Trong hầm, bò đực và bò cái có chỗ ở riêng biệt. Lão chủ trại quy định: khi có báo động, những người chăn bò được phép cùng đàn bò vào hầm trú ẩn; *nhưng cấm không được đưa vợ con họ vào cùng hầm!*

Người ta thường thiên chó, thiên gà. Bọn thống trị Mỹ thì *thiên vợ những công nhân Mỹ thất nghiệp.*

Mỗi năm ở Mỹ có hơn 5 triệu công nhân thất nghiệp. Trong 100 công nhân Mỹ da đen thì có độ 10 người thất nghiệp. Trong 100 công nhân Mỹ da trắng thì có độ 5 người thất nghiệp.

Vì sợ công nhân thất nghiệp “cùng thì biến”, cho nên bọn tư bản Mỹ buộc phải cho họ một thứ phụ cấp “đói không chết, nhưng ăn không no”.

Vừa rồi, chính quyền ở bang Viécgini “khuyến khích” vợ những công nhân thất nghiệp (đặc biệt là công nhân Mỹ da đen) “tự nguyện thiến”. Lý do hợp pháp là vì nghèo nàn mà thiến! Hiện nay còn khuyến khích, nhưng chính quyền Viécgini đã quyết định: Rồi đây pháp luật sẽ *bắt buộc thiến*, vì vợ những người thất nghiệp đã thiến rồi mới được phép hưởng khoản cứu tế!

*“Nhân đạo” của Mỹ là thế đó.
Coi người không bằng bò và chó!
Chế độ như vậy chắc nay mai
Sẽ bị nhân dân Mỹ đánh đổ.*

T.L.

Báo Nhân Dân, số 3162,
ngày 21-11-1962, tr.4.

ĐỜI SỐNG NÔNG THÔN NGÀY Càng TIẾN BỘ

Nói đời sống thì phải nói cả đời sống *văn hóa* và đời sống *vật chất*. Dưới thời thực dân Pháp, ở nông thôn hơn 95% người *mù chữ*. Ngày nay hơn 95% người *biết đọc, biết viết*. Đó là một thành tích vẻ vang của nhân dân ta mà thế giới đều khen ngợi.

Đời sống vật chất cũng tiến bộ không ngừng. Trước Cách mạng Tháng Tám, phần lớn nông dân lao động không có “miếng đất để cắm dùi”. Ngày nay nông dân đã có ruộng đất, lại còn *làm chủ* tập thể cả hàng trăm, hàng nghìn mẫu ruộng của hợp tác xã. Đó là một tiến bộ rất to. Nhờ làm ăn tập thể mà đời sống được dần dần cải thiện. Vài thí dụ:

- Đồng bào dân tộc *Vân Kiều* (khu Vĩnh Linh), trước kia rất cực khổ. Mỗi năm đến 8, 9 tháng đói phải ăn củ rừng. Từ ngày tổ chức thành 13 hợp tác xã, đồng bào đã đủ ăn, mà còn có dư lương thực bán cho Nhà nước.

- *Xã Lê Hồng Phong* (Hưng Yên) là một nơi ruộng đất xấu, thường bị hạn và úng. Trước cách mạng, hơn 100 gia đình phải bỏ làng “*tha phương cầu thực*”, 19 gia đình có người chết đói. Trong thời kỳ kháng chiến, làng xóm bị giặc Pháp đốt sạch, phá sạch. Năm 1960 vẫn có hơn 60% gia đình phải mua gạo Nhà nước. Nhờ có hợp tác xã, năm nay bình quân mỗi đầu người đã

được hơn 400 cân lương thực, 72% xã viên đã đạt mức hoặc vượt mức sống của trung nông lớp trên. Hơn 30% hộ đã xây được nhà gạch. Trong xã có trường học cấp I và cấp II cho 600 học trò.

- *Xóm Mười* (Nam Định) là một xóm Công giáo. Trước cách mạng chỉ có 2 nhà xây, 1 sân gạch, 2 mâm đồng, 3 con trâu, đều là của địa chủ. Nông dân đều nghèo xác, nghèo xơ. Hầu hết người trong xóm đều mù chữ.

Cuối năm 1961, nông dân trong xóm đã có 16 nhà xây, 20 nhà gỗ năm gian, 6 sân gạch, 13 con trâu, nhiều nồi đồng, mâm đồng, phích nước... Có 19 tủ đựng quần áo, 11 tủ chè, 75 đôi khuyên vàng, 58 người đang học bổ túc văn hóa, 35 em học cấp I và cấp II.

- 43 hộ đồng bào *Công giáo họ Si*, xứ Xuân Phong (Nghệ An) đều làm nghề đánh cá, sống bữa đói bữa no. Từ ngày có hợp tác xã, được Chính phủ giúp vốn làm thêm thuyền lưới và cải tiến kỹ thuật. Hiện nay đồng bào đã làm được 8 nhà ngói, 36 nhà gỗ, 60 giếng nước ăn. Bình quân mỗi người có 3 bộ quần áo. Nhà nào cũng có chăn, màn tươm tất. Các em gái đều có khuyên vàng, hoa tai, hoặc chuỗi bạc...

- Anh Vũ Văn Đậu trước kia là dân nghèo, nay là xã viên hợp tác xã *Tân Nhân* (Hưng Yên). Mỗi năm hai vợ chồng ít nhất cũng làm được 250 ngày công. Nuôi được 4 con lợn. Cộng với hoa lợi của 5% đất được để lại, đã đủ ăn đủ mặc (hai vợ chồng và 5 con nhỏ), mà còn dư lương thực bán cho Nhà nước. Anh Đậu đã sửa sang được 4 gian nhà; mua sắm chăn màn, bàn ghế, và 3 đôi hoa tai vàng cho vợ và con, gửi được 200 đồng vào quỹ tiết kiệm. Cần nói thêm rằng trong 93 hộ xã viên thì có 90 hộ mua được hoa tai vàng.

- Bà Nguyễn Thị Món ở hợp tác xã *Việt Cường* (Phú Thọ), có một con gái học Đại học Bách khoa, 3 con trai đang học Đại học Sư phạm, Đại học Kinh tế - Tài chính và đại học ở nước anh em. Trước cách mạng, có bần nông nào dám mơ tưởng cho con vào trường đại học?

Những thí dụ như trên còn nhiều. Rõ ràng đời sống ở nông thôn ta tiến bộ không ít. Có những kết quả tốt như vậy là do: chi bộ lãnh đạo tốt, đảng viên và đoàn viên thanh niên gương mẫu, ban quản trị các hợp tác xã dân chủ và công bằng, xã viên thấm nhuần tinh thần làm chủ.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3154, ngày 13-11-1962, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.498-500.

ỦNG HỘ CU BA, CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ

Gần một trăm năm nay, đại tư bản Mỹ làm chúa kinh tế của các nước châu Mỹ Latinh.

Cu Ba lại là miếng mồi gần gũi nhất (chỉ cách Hoa Kỳ 150 cây số) và béo bở nhất của Mỹ. Các chủ đồn điền Mỹ đã chiếm hết 1.200.000 mẫu tây ruộng tốt của Cu Ba, và các ngành kinh tế Cu Ba đều do chúng chi phối.

Cách mạng Cu Ba thành công, Mỹ đã mất kho vàng đó. Hơn nữa, Cu Ba cách mạng là một hòn núi lửa, sớm muộn nó sẽ cháy lan đến các nước châu Mỹ Latinh. Vì vậy đế quốc Mỹ muốn bóp cổ Cu Ba cách mạng.

Mấy năm đầu, Mỹ vừa tẩy chay Cu Ba, vừa bồi dưỡng bọn người Cu Ba phản quốc. Tháng 4-1961, Mỹ đẩy bọn này đánh úp vào Cu Ba. Nhưng bọn phản quốc đã bị nhân dân Cu Ba đập tan. Thế là *đế quốc Mỹ đã thất bại nhục nhã*.

Ngay sau đó, hôm 18-5-1961, một tờ báo Nam Mỹ để lộ rằng: “Tổng Ken đã ra lệnh đẩy mạnh việc mộ lính đánh thuê và chuẩn bị cuộc xâm lược lần thứ hai”. Chúng lập ở Mỹ 29 căn cứ huấn luyện quân sự và đặc vụ cho bọn lính đánh thuê, và 52 chỗ ở 7 nước chung quanh Cu Ba. Đồng thời chúng bố trí quân đội Mỹ sẵn sàng. Kế hoạch của Mỹ là bao vây Cu Ba, rồi:

- Bước 1 - Tiến công bất thành linh.

- Bước 2 - Càn quét và tiêu diệt lực lượng cách mạng Cu Ba.
- Bước 3 - Chiếm giữ Cu Ba.

Mỹ định âm mưu thâm độc ấy, dù nó có thể gây ra một cuộc chiến tranh hạt nhân.

Ngày 22-10-1962, Mỹ mượn cớ rằng vì Cu Ba có tên lửa và máy bay quân sự (do Liên Xô giúp), cho nên Cu Ba đang *đe dọa* Mỹ. (Cu Ba bé nhỏ có 7 triệu người mà đe dọa Mỹ khổng lồ có 180 triệu người. Thật là vô lý!).

Tổng Ken bèn ra lệnh bao vây Cu Ba; và tất cả hải, lục, không quân Mỹ ở các nơi phải sẵn sàng chiến đấu.

Kết quả đầu tiên là, từ hôm đó nhân dân Mỹ ở vào tình trạng khủng hoảng. Đài phát thanh Mỹ khuyên nhân dân tích trữ lương thực và chuẩn bị hầm trú ẩn. Binh lính canh gác những nơi quan trọng. Học trò các trường tập báo động. Các bà mẹ cuống cuồng, lo không biết sơ tán con mình đi đâu. Những em bé hoảng sợ hết hồn, tối nào cũng ôm chặt nhau mà ngủ, chúng nói “nếu chết thì chết cùng nhau!”. Cả ngày, các báo tiếp được hàng vạn lần dây nói với câu hỏi hoảng sợ: “Thế nào? Có tin gì mới?”.

Nhiều thành phố lớn ở Mỹ có những cuộc biểu tình chống chiến tranh với Cu Ba, do các giáo sư và học sinh cùng phụ nữ tiến bộ tổ chức.

Nhân dân Mỹ da đen cũng rục rịch, bênh vực Cu Ba.

Mặc dù Mỹ trắng trợn đe dọa, Cu Ba anh hùng vẫn bằng chân như vại. Đã mấy năm nay, dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Phiden Caxtorô, nhân dân Cu Ba luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Tổ quốc của mình. Từ ngày 22-10, thanh niên gái và trai cùng công nhân và nông dân đều tự động vác súng ra mặt trận. Gia đình họ tự động bảo

đảm công việc sản xuất ở nhà máy và nông trường. Các em bé thì tự động làm những công việc nhẹ... Mọi người quyết tâm kháng chiến đến giọt máu cuối cùng, biến Cu Ba thành mồ chôn bọn đế quốc xâm lược.

Trước ý chí kiên quyết của Cu Ba, trước thiện chí hòa bình của Liên Xô và trước sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ khắp thế giới đối với Cu Ba, *đế quốc Mỹ phải chùn bước*. Ngày 20-11-1962, Tổng Ken buộc phải đình chỉ cuộc bao vây Cu Ba bằng quân sự và hứa không xâm lược Cu Ba nữa. *Thế là Mỹ lại không thực hiện được âm mưu mới của chúng*.

Hiện nay “tuy đã tránh được cuộc xung đột quân sự, nhưng vẫn chưa có hòa bình”. (Lời tuyên bố của Chính phủ Cu Ba, 25-11-1962).

Để giải quyết nguy cơ chiến tranh, Mỹ phải thi hành 5 điểm do Cu Ba đề ra là: (1) *Đình chỉ* bao vây kinh tế Cu Ba. (2) *Chấm dứt* mọi hành động lật đổ chống Cu Ba. (3) *Đình chỉ* những cuộc khuấy rối Cu Ba. (4) *Chấm dứt* sự xâm phạm vùng trời và vùng biển Cu Ba. (5) *Rút căn cứ quân sự Mỹ ở Guantanamo và trả đất ấy lại cho Cu Ba*.

5 điều hợp tình hợp lý đó được sự ủng hộ nhiệt liệt của Liên Xô và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa cùng các nước yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Mỹ muốn tốt thì phải thi hành 5 điều đó!

Nhân dân Việt Nam ta và nhân dân Cu Ba anh em cùng có một kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược. Cho nên chúng ta hết sức đồng tình và ủng hộ anh em Cu Ba. Cu Ba anh hùng là một tấm gương chói lọi cho các dân tộc bị áp bức. Một lần nữa nó chứng tỏ rằng: Khi phải đương đầu với kẻ địch hung ác, một dân tộc dù bé nhỏ, nếu luôn luôn cảnh giác, đoàn kết nhất

trí, kiên quyết và bền bỉ đấu tranh, thì cuối cùng nhất định thắng lợi.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3175,
ngày 4-12-1962, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.508-510.

CẦN PHẢI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Việc to cũng như việc nhỏ, Đảng và Chính phủ ta đều lo phục vụ lợi ích của nhân dân. Đối với các thứ hàng hóa cần dùng hàng ngày cũng vậy. Cán bộ và công nhân ta nói chung đều thấm nhuần tinh thần đó, và cố gắng sản xuất hàng hóa cho tốt.

Nhưng vẫn có một số cán bộ và công nhân kém tinh thần trách nhiệm, sản xuất hàng hóa xấu, làm thiệt thòi cho nhân dân. Sau đây là mấy ví dụ:

- Kim khâu quá to, khó khâu, hay làm đứt chỉ.
- Đinh (của Công ty Phú Lợi) quá xấu. Người ta mua 500 cân, thì non một nửa không dùng được.
- Xe đạp Thống Nhất có cái mới đi 30 cây số đã xộc xệch.
- Bán vali mà không bán khóa.
- Khăn mặt, có cái dùng một tháng đã rách.
- Áo đi mưa, mặc dầm lần đã đứt cúc.
- Ủng đi mưa, 12 đồng một đôi, chỉ dùng được vài tháng.
- Áo may sẵn cho trẻ con, mới mặc một buổi thì 3 khuy đã rơi mất 2.
- Bút máy Trường Sơn có cái dùng được vài tháng thân bút đã nứt.

- Bút chì Hồng Hà thường hay gãy, không vót được.

(Trích báo *Nhân Dân*, 17-11-1962).

- Dép da Minh Tân khâu dối. Mấy nghìn đôi bị ứ đọng không bán được.

- Vở bán cho học sinh, gạch xiêu vẹo, bị mực hoen ố, bị loại ra 10 vạn tập.

- Giường bán mỗi chiếc 70 đồng, nhưng mua về lắp vào không được, lỗ đục nhỏ mà mộng thì to. Giường ghế đóng không đúng quy cách, cán bộ mậu dịch vẫn cứ nhận.

(Trích báo *Thời mới*, 20-11-1962)

Những *khuyết điểm* nói trên đã trái hẳn với chính sách của Đảng và Chính phủ, đã làm thiệt hại đến lợi ích của nhân dân.

Nguyên nhân là vì một số cán bộ, công nhân và xã viên các hợp tác xã thủ công nghiệp *thiếu tinh thần trách nhiệm*, chỉ chạy theo số lượng, làm ẩu, làm dối!

Đề nghị Bộ Công nghiệp nhẹ và các hợp tác xã thủ công nghiệp cần phải có biện pháp sửa chữa những khuyết điểm đó. Phải giáo dục cán bộ, công nhân và xã viên nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Phải thi hành nghiêm chỉnh kỷ luật: làm hỏng thì phải làm lại. Phải có chế độ: mỗi xí nghiệp, mỗi hợp tác xã phải bảo đảm chất lượng những sản phẩm của mình.

Anh em công nhân và xã viên cần phải làm đúng khẩu hiệu sản xuất “nhiều, nhanh, tốt, rẻ”.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3176,
ngày 5-12-1962, tr.4.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.511-512.

TÊN LÀ “ĐỘI HÒA BÌNH”, THỰC LÀ ĐỘI HÒA BÌNH

Hôm 20-10-1962, Hội Nông dân Indônêxia (có 5 triệu hội viên) cũng như công đoàn và các tổ chức dân chủ khác đã yêu cầu với chính phủ cho phép “đội hòa bình” Mỹ đến hoạt động ở Indônêxia.

Hôm 1-12-1962, Tổng Công đoàn Equator (Nam Mỹ) cũng kêu gọi nhân dân đòi “đội hòa bình” Mỹ rút đi.

Vì sao thiên hạ ghét “đội hòa bình” Mỹ như vậy?

Bởi vì đế quốc Mỹ quen thói treo đầu dê bán thịt chó, cái gọi là “đội hòa bình” cũng vậy.

Khi Tổng Ken tổ chức ra đội này, y nói: “Nhiệm vụ của đội là giúp đỡ các nước mới độc lập đạt đến mục đích của họ, là tự do và tiến bộ...” Tốt đẹp vậy thay! Nhưng vừa rồi, khi Quốc hội Mỹ thông qua ngân sách 63.750.000 đôla để mộ thêm 9.970 đội viên nữa thì Tổng Ken cũng chỉ ra một đạo luật đặt “đội hòa bình” dưới quyền trực tiếp chỉ đạo của Bộ Ngoại giao Mỹ. Để làm gì? Bâudơ (cố vấn của Tổng Ken) đã nói rõ điều đó: “Mỹ có 3 cơ quan liên hệ chặt chẽ với nhau là sở tình báo, phòng trinh thám và... đội hòa bình”.

Tên chỉ huy đội này là Sorivơ cũng nói toạc móng heo rằng: “Đội hòa bình rất am hiểu vấn đề chiến tranh lạnh... Họ được

huấn luyện mọi cách đấu tranh chính trị, tư tưởng và quân sự... Khi cần thì họ có thể biến thành đội chiến đấu...".

Tướng Décco (Tổng tham mưu trưởng Mỹ) nói: "Cần kết hợp sự hoạt động của các đơn vị chống du kích với các đội hòa bình..."

Các báo Mỹ cũng không giấu giếm mục đích "hòa bình" của đội ấy. *Tờ Thời báo Nữu Ước* (11-9-1961) viết: Bộ Quốc phòng Mỹ có một lực lượng rất bí mật, đó là binh sĩ xen lẫn vào trong "đội hòa bình". *Báo Tin tức hàng ngày* (28-5-1962) viết: "Khi cần thì các hội viên hòa bình có thể trở thành những lính chiến đấu".

Các đội viên hòa bình giả làm thầy giáo, thầy thuốc, thầy tu và những nghề khác. Chúng đi khắp thành thị và thôn quê một số nước Á - Phi và Mỹ Latinh. Chúng "Ba cùng" để gần gũi nhân dân địa phương. Chúng vừa tuyên truyền chống cộng sản, vừa ca tụng "văn minh" Hoa Kỳ. Hoạt động chính của chúng là do thám tình hình chính trị, kinh tế và quân sự.

Dù xảo quyệt mấy, chúng cũng không che giấu được âm mưu đen tối của chúng. Và bộ mặt xấu xa của chúng đã bị dư luận thế giới vạch trần. Vài thí dụ:

Báo Diễn đàn Nigieria viết: Đội hòa bình Mỹ là tay chân của bọn thực dân mới, chúng là những tên mật thám. Phải đuổi cổ chúng đi.

Báo Gana viết: Đội hòa bình chỉ là những công cụ để thi hành chính sách lật đổ và để giữ các nước chậm tiến dưới ách khống chế của đế quốc Hoa Kỳ.

Báo Kênia viết: Không bao giờ một nước đế quốc lại muốn giúp đỡ những nước nhỏ yếu, cũng như không bao giờ một con sư tử lại hát véo von như một con chim họa mi.

Kết luận: “Đội hòa bình” của Mỹ thực chất là đội họa binh. Chúng đi trước để rước bọn Mỹ xâm lược vào sau. Vì vậy thiên hạ đều ghét chúng.

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 3184,
ngày 13-12-1962, tr.4.

TỔNG KEN RÚC VÀO HẦM TỐI*

Thật đấy! Không phải nói ngoa đâu!

Trước kia mờ ma kế hoạch Nava của giặc Pháp định trong 18 tháng thì "bình định" cả nước Việt Nam. Nhưng kết quả là quân đội thực dân Pháp đã thất bại tan tành ở Điện Biên Phủ.

Giữa năm ngoái, kế hoạch Xtalây - Taylo của đế quốc Mỹ cũng định trong 18 tháng (tức là đến tháng 12-1962) thì "bình định" miền Nam. Nhưng kết quả là:

Trong một cuộc họp báo chí hôm 12-12-1962, Tổng Ken đã phải thú nhận rằng: "Tiến hành một cuộc chiến tranh chống du kích là một điều rất khó khăn... *Chúng ta hiện đang ở trong một đường hầm mà chưa thấy lối ra...*". Thế là kế hoạch 18 tháng của đế quốc Mỹ đã thất bại. Như để chứng tỏ lời thất vọng của Tổng Ken, chính khách và báo chí Mỹ cùng báo chí thế giới cũng nêu rõ sự thất vọng của Mỹ. Vài thí dụ:

8-7-1962 - Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ nói: "Cuộc chiến tranh ở Nam Việt là một cuộc chiến tranh bản thiêu, lôi thôi, khó chịu... làm cho những người tham gia phải thất vọng...".

30-7-1962 - Báo *Tin tức Mỹ và thế giới* viết: "Nhân dân Mỹ đã phải trả tiền, lại phải đưa con em họ vào một cuộc chiến tranh

* Nhân kỷ niệm 2 năm thành lập Mặt trận giải phóng miền Nam (TG).

ghê sợ... Quan chức cao cấp Mỹ nói cuộc chiến tranh đang đi đến thắng lợi. *Nhưng sự thực thì khác hẳn...*".

11-8-1962 - Báo *Gionevo* viết: "Ở Nam Việt "Việt cộng" kiểm soát một phần ba nhân dân và ba phần năm đất đai... Chính quyền Diệm chống cự với họ trong điều kiện khó khăn hơn trước...".

25-8-1962 - Báo *Mỹ Nữu Ước thời báo* viết: "Ở Nam Việt binh sĩ Mỹ đang chết cho một lý tưởng nông cạn và tồi tệ... Quân đội Mỹ đang chiến tranh nhằm cứu vãn một chế độ gia đình trị, phản nhân dân, thối nát và bất lực... Chính sách Mỹ ở Nam Việt là một *chính sách sai lầm nghiêm trọng nhất từ trước đến nay*".

10-9-1962 - Hãng thông tin Mỹ *UPI* viết: "So với tháng 10 năm ngoái thì ngày nay bộ đội Mỹ ở Nam Việt tăng gấp 10 lần, máy bay và các thứ vũ khí mới nhất cũng nhiều gấp bội... nhưng *du kích vẫn kiên quyết đấu tranh không kém năm trước*. Họ vẫn giành được lòng dân...".

13-9-1962 - *UPI* lại viết: "Một cố vấn cao cấp Mỹ nói những chiến dịch (như chiến dịch Cà Mau) chỉ tổ mất ngày giờ và tốn tiền bạc. Như thế này thì chiến tranh *có thể kéo dài 20 năm nữa*. Một sĩ quan cao cấp của Diệm thì nói: "Chúng ta đã mất lòng nhân dân, nếu cứ như thế này thì *chúng ta sẽ thất bại...*".

6-12-1962 - Báo *Tổ quốc Campuchia* viết: "Mặc dù Mỹ - Diệm điên cuồng rầy rụa thế nào, cuối cùng nhất định chúng sẽ bị tiêu diệt".

Trước ngày nhẩy lên ngôi tổng thống, chính mồm Ken đã nói: "Tôi chắc rằng dù Mỹ có viện trợ quân sự ở Đông Dương bao nhiêu nữa, cũng không thể thắng một kẻ địch có mặt ở khắp nơi, đồng thời không có mặt ở nơi nào cả".

Nếu Tổng Ken muốn chui ra khỏi cái đường hầm đầy tội ác, y chỉ có một cách là ra lệnh cho quân đội Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam.

Đồng bào miền Nam anh dũng đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam thì cuộc đấu tranh yêu nước *tuy gian khổ và trường kỳ nhưng nhất định thắng lợi!*

T.L.

Báo Nhân Dân, số 3191,
ngày 20-12-1962, tr.4.

CÙNG CHUNG MỘT DỊP NÔEN...

Cùng chung một dịp Nôen, những đồng bào công giáo ở miền Bắc thì phấn khởi sum vầy; những người công giáo bị lừa ép di cư vào Nam thì lâm than cực khổ. Xin bà con hãy so sánh hai tình trạng sau đây thì rõ:

- Báo *Cách mạng quốc gia* của Diệm cũng phải viết rằng: "Ai đã về cùng đồng bào di cư ở Tam Bà... gần Sài Gòn, với "biển lửa ngập trời", hàng năm thiêu trụi làng di cư 3, 4 lượt mới thông cảm hết nỗi thống khổ của người dân xứ Bắc...". Chỉ mấy ngày đầu tháng 3-1962, Mỹ - Diệm đã đốt một loạt 400 ngôi nhà của đồng bào di cư ở Hồ Nai (Biên Hòa).

Những linh mục bệnh vực đồng bào công giáo di cư thì bị Mỹ - Diệm bắt bớ giam cầm. Linh mục Lê Văn Phiên cũng vì vậy mà bị bắt. Sau khi vượt ngục, ra dự Đại hội Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, cha Phiên đã tuyên bố: "Anh em Ngô Đình Diệm, những tên đây tố trung thành của Mỹ, đã lợi dụng ảnh hưởng và uy tín của công giáo để củng cố địa vị, duy trì chế độ bất công, trái hẳn với lý tưởng phúc âm và công bằng bác ái của giáo lý. Cho nên từ tin đồ đến hàng giáo phẩm đều chống lại chúng, như các cha Hồ Văn Vui, Lê Quang Cảnh, và cố nhiên bị chúng khủng bố, nhưng nhất định không làm nhụt được tinh thần đấu tranh bất khuất của những người công giáo chúng ta".

- "Chúng tôi vừa thu hoạch xong vụ mùa thắng lợi, vừa thi đua làm chiêm 1963 và chuẩn bị lễ Nôen mừng mừng. Trước kia, bao nghìn năm sống cuộc đời vô cùng khổ nhục. Nay nhờ có Đảng mà chúng tôi làm chủ nông thôn, có cuộc đời hạnh phúc ấm no.

Năm 1959, hợp tác xã chúng tôi mới có 51 hộ với 11 con trâu già yếu và 87 mẫu ruộng, người nào cũng túng nghèo. Qua 3 năm phấn đấu, nay hợp tác xã chúng tôi đã trưởng thành, có 335 hộ với 1.550 người.

Hiện nay hợp tác xã có 87 con trâu, 11 cái thuyền gỗ, 22 gian nhà kho, 1 mẫu sân phơi, 551 mẫu lúa cấy hai vụ, 37 mẫu cói, có ao thả 13 vạn con cá. Có trại thí nghiệm, trại ươm cây.

Chúng tôi đã mở 4 lớp mẫu giáo, một nhà giữ trẻ, một câu lạc bộ, một trạm y tế và các công trình phúc lợi văn hóa tập thể khác.

Hàng năm đã thu hoạch 750 tấn thóc, 45 tấn cói, 20 vạn quả trứng vịt, 100 tấn thịt các gia súc khác. Quy ra tiền, mỗi năm mỗi lao động được 250 đồng. Đời sống xã viên đã được cải thiện rõ rệt. Nhưng đó mới là bước đầu. Chúng tôi đang ra sức thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, củng cố tốt hợp tác xã. Trước mắt là làm cho vụ sản xuất đông - xuân 1963 thắng lợi toàn diện và vững chắc" (Trích thư của hợp tác xã Phát Diệm, 23-12-1962). Thế là:

*Cùng chung một nước, một trời
Bắc thời sung sướng, Nam thời lâm than.*

T.L.

PHẢI THẬT SỰ BẢO ĐẢM LỢI QUYỀN CỦA PHỤ NỮ

Ngày xưa, Bà Trưng, Bà Triệu, đã phất cờ khởi nghĩa, đánh giặc, cứu dân. Trong lịch sử của dân tộc ta nhất là những thời kỳ cách mạng và kháng chiến, phụ nữ đã rất dũng cảm. Hiện nay, phụ nữ đang góp phần to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ - Diệm ở miền Nam.

Dưới chế độ phong kiến và thực dân, phụ nữ bị áp bức tàn tệ. Ngoài xã hội thì phụ nữ bị xem khinh như nô lệ. Ở gia đình thì họ bị kìm hãm trong xiềng xích “tam tòng”.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, phụ nữ đã được giải phóng. Hiến pháp đã quy định rõ quyền bình đẳng của phụ nữ. Luật hôn nhân và gia đình đã công bố rõ ràng. Xin trích mấy điều sau đây:

Điều 3 - Cấm: tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, yêu sách của cải trong việc cưới hỏi.

Điều 18 - Cha mẹ không được hành hạ con cái, không được đôi xử tàn tệ với con dâu.

Điều 12 - Trong gia đình vợ chồng bình đẳng về mọi mặt.

Điều 13 - Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ... xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc.

Nói chung thì đồng bào ta đều theo đúng pháp luật. Nhưng vẫn còn một số người làm sai. Thí dụ:

- Con không bằng lòng hoặc con chưa đến tuổi pháp luật đã định (con trai 20 tuổi, con gái 18 tuổi), mà cha mẹ đã *ép buộc* chúng cưới vợ, lấy chồng; con không làm theo thì chửi mắng, đánh đập. Tệ yếu sách của cải trong việc cưới hỏi vẫn thường xảy ra.

- Khinh rẻ phụ nữ, và *dã man nhất là thói đánh vợ*. Trong nhân dân và trong một số cán bộ và đảng viên vẫn còn cái thói xấu ấy. Thậm chí có cán bộ và đảng viên đánh vợ bị thương nặng khi vợ mới ở cũ! Mẹ chồng và chị em chồng đã không can ngăn thì chớ, lại còn tham gia “thượng đấm tay, hạ đá chân”!

- Điều đáng trách nữa là, trước những hành động xấu xa và phạm pháp đó, chi bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường nhắm mắt làm ngơ!

Từ nay, đảng bộ, chính quyền và đoàn thể quần chúng (trước hết là đoàn thể phụ nữ và thanh niên) cần phải ra sức tuyên truyền Luật hôn nhân và gia đình sâu rộng hơn nữa và phải chấp hành thật nghiêm chỉnh. Những thói *dã man* đánh vợ và ép con cần phải chấm dứt. Lợi quyền của phụ nữ cần được thật sự bảo đảm. Bản thân phụ nữ thì phải đấu tranh tự cường tự lập để giữ lấy lợi quyền của mình.

Gia đình là hạt nhân của xã hội. Mọi gia đình đều đoàn kết cộng lại thành xã hội đại đoàn kết. Đại đoàn kết là sức mạnh vô địch của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trong sự nghiệp đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3199,
ngày 28-12-1962, tr.2.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.13, tr.523-524.

1963

NHỮNG CON SỐ HUY HOÀNG

Ai bảo rằng những con số (1, 2, 3, 4, v.v.) là nhạt nhẽo, khô khan. Sự thật thì có những con số làm cho người ta vui mừng, phấn khởi. Đó là những con số về sự phát triển của phe xã hội chủ nghĩa. Vài thí dụ:

Ở Liên Xô - Ngoài 37.000 xí nghiệp to sẵn có, năm 1961 có thêm 3.700 xí nghiệp mới và to đã đưa vào sản xuất.

4 năm đầu của kế hoạch 7 năm, sản lượng công nghiệp nặng đã tăng 45%, (trước định tăng 39%).

Năm 1953, nông nghiệp thu hoạch 82 triệu tấn ngũ cốc, 5 triệu 80 vạn tấn thịt.

Năm 1962, nông nghiệp thu hoạch 149 triệu tấn ngũ cốc, 9 triệu 20 vạn tấn thịt. Trong số ngũ cốc này, Nhà nước đã mua 56 triệu tấn. Năm 1963, do thu hoạch tăng hơn nữa cho nên Nhà nước sẽ mua 69 triệu tấn, và vài ba năm sau sẽ mua độ 82 triệu tấn.

8 năm nay, so sánh giữa Liên Xô và Mỹ thì công nghiệp nặng phát triển như sau:

Về tốc độ: Liên Xô tăng 11%, Mỹ tăng 2,3%.

Về sản lượng: Liên Xô tăng 9%, Mỹ tăng 1%.

Trong 4 năm qua, Liên Xô đã xây dựng ở các thành thị 9 triệu phòng ở (có phòng ngủ, phòng ăn, phòng tắm, bếp nấu... đủ cho một gia đình), và 2 triệu 40 vạn nhà mới ở nông thôn. Liên Xô đã xây dựng nhà ở nhiều nhất, không nước nào bằng.

40% công nhân và 23% nông dân Xôviết đã tốt nghiệp trung học hoặc đại học.

Do kinh tế phát triển mạnh mà đời sống được nâng cao không ngừng. Lại do đó mà tuổi thọ cũng nâng cao. Trước Cách mạng Tháng Mười, trung bình người Nga thọ 36 tuổi. Hiện nay, trung bình người Xôviết thọ 68 tuổi. Câu thơ của cụ Đỗ Phủ: "Nhân sinh thất thập cổ lai hi", không còn đúng nữa¹.

Ở Triều Tiên - Với phong trào thi đua sôi nổi "Thiên Lý mã", nhân dân Triều Tiên anh em đã thắng lợi đạt 6 "đỉnh cao" trong công nghiệp và nông nghiệp do Đảng và Chính phủ đề ra. Ở đây chỉ nêu một thí dụ: Năm 1962 các nhà máy dệt đã vượt mức kế hoạch 250 triệu thước các loại vải vóc. Trong đợt thi đua quý 4, tháng 10 đã tăng hơn tháng 9 trên 2 triệu thước, tháng 11 đã tăng hơn tháng 10 trên 4 triệu 80 vạn thước...

Hiện nay nghề dệt có hơn 8.000 mặt hàng và chỉ một ngày rưỡi đã sản xuất hơn cả năm 1944. Có những chị thợ dệt như Kim Ngọc Thuận, Bạch Cát Tử, Lý Nhất Tử, Xa Phụng Thúc, v.v. chỉ trong 4 tháng đã hoàn thành kế hoạch cả năm.

Ở Trung Quốc - Trải qua hơn 3 năm liên bị thiên tai nghiêm trọng, "Trung Quốc đã thu hoạch tốt hơn (Kể từ năm 1958 đến nay)

1. Đỗ Phủ là người Trung Quốc, nhà thơ nổi tiếng đời nhà Đường, sinh năm 712, mất năm 770. Câu thơ "Nhân sinh..." nghĩa là: Xưa nay ít người thọ 70. Ở Liên Xô hiện nay có độ 5 triệu 50 vạn cụ thọ 70 tuổi trở lên.

là 182 triệu tấn ngũ cốc. Hiện nay, người ta nhận rằng kinh tế Trung Quốc đã qua khỏi tai nạn, mà chuyển tốt rồi" (Báo Anh, 6-12-1962). "Mức sống bình quân đang tiến lên dần, người Trung Quốc tương đối thoải mái" (báo Hồng Kông, 29-11-1962).

Ở miền Bắc nước ta - Năm 1962, phong trào thi đua yêu nước: Duyên Hải, Đại Phong, Ba Nhất, Hai Tốt khá sôi nổi. Kết quả khá tốt. Công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ cũng như thủ công nghiệp đều hoàn thành kế hoạch. Một thí dụ:

Nhà máy Duyên Hải đã hoàn thành vượt mức 5 chỉ tiêu lớn. Tổng giá trị sản lượng tăng hơn năm 1961 trên 28%. Năng suất lao động tăng gần 5%, giá thành hạ hơn 8%. Đã tiết kiệm được gần 271.500 giờ công và hơn 277.000 đồng, 17 tổ và 3 phòng đang phấn đấu để giành danh hiệu "lao động xã hội chủ nghĩa".

Trừ những vùng bị lụt bão có thiệt hại ít nhiều, năm 1962 nông nghiệp thu hoạch khá. Nhiều nơi đồng bào nông dân đã hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước (bán thóc, nộp thuế, trả nợ) tốt và nhanh hơn mọi năm.

Mặc dù còn có khó khăn trong sự trưởng thành, đời sống nhân dân đã được cải thiện một bước.

Mấy con số tóm tắt trên đây cũng đủ làm cho ta phần khởi. Sang năm mới, mọi người chúng ta phải có cố gắng mới trong phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, quyết tâm giành thắng lợi mới, để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1963.

T.L.

CẦN PHẢI CẢI TIẾN MẠNH CÔNG TÁC THỦY LỢI

Muốn nâng cao đời sống của nhân dân thì nhất định phải phát triển mạnh nông nghiệp. Muốn phát triển nông nghiệp thì đi đôi với cải tiến quản lý hợp tác xã, việc quan trọng bậc nhất là công tác thủy lợi.

Hàng năm, Nhà nước chi rất nhiều tiền bạc, và nhân dân dùng rất nhiều công phu vào thủy lợi (năm ngoái, là hơn 74 triệu 17 vạn đồng và 131 triệu ngày công).

Tuy vậy, kế hoạch năm 1962 của ngành thủy lợi không hoàn thành toàn bộ. Vì sao?

Vì cách động viên và cung cấp sức người theo lối "*cắt phiên và gọi lượt*" nay đã lạc hậu rồi. Cách này gây ra nhiều khó khăn. Ở công trường thì sức người khi thừa, khi thiếu và năng suất rất thấp. Ở hợp tác xã thì nó đảo lộn kế hoạch quản lý lao động. Đối với xã viên thì nó ảnh hưởng đến sản xuất. Đối với cán bộ xã, thì nó bắt buộc họ chạy suốt mùa, chuẩn bị lượt dân công này chưa xong đã phải chuẩn bị lượt dân công khác, v.v..

Thế thì phải làm thế nào để cải tiến công tác thủy lợi?

Sáng kiến của thanh niên hợp tác xã Hồng Thái¹ đã trả lời câu hỏi ấy².

Trong lúc ở công trường, mỗi người mỗi ngày chỉ được một thước khối, thì *đội chuyên môn làm thủy lợi* Hồng Thái đã đưa năng suất mỗi người mỗi ngày lên 6 thước khối. Cũng vì có đội chuyên môn đó mà hợp tác xã Hồng Thái đã chống được hạn và úng, đưa việc sử dụng ruộng đất từ 1,8 lần lên 2,5 lần, việc trồng cây và nuôi cá cũng phát triển mạnh, v.v.. Như thế là rất lợi cho Nhà nước, cho hợp tác xã và cho cả mọi xã viên.

Tỉnh Nghệ An đã lập được hơn 200 đội chuyên môn làm thủy lợi, do đó mà lần đầu tiên Nghệ An đã hoàn thành kế hoạch thủy lợi được toàn diện.

Cái tốt, cái lợi của *đội chuyên môn* đã rõ ràng. Hồng Thái làm được thì không lẽ gì các hợp tác xã khác không làm được. Nghệ An làm được thì không lẽ gì các tỉnh khác không làm được.

Vấn đề là Bộ Thủy lợi và các cấp ủy tỉnh và huyện phải ra sức phổ biến kinh nghiệm tốt của Hồng Thái và của Nghệ An; các hợp tác xã phải cố gắng tổ chức tốt những đội chuyên môn làm thủy lợi.

Một điểm nữa: Chúng ta có những kiện tướng làm thủy lợi như các đồng chí Phạm Thị Vách, Bùi Đức Ngân, Lê Văn Khương, Bùi Văn Chất, mỗi người làm được 500 đến 600 thước khối, họ có nhiều kinh nghiệm quý báu. Vì sao ngành thủy lợi không tổ chức cho các đồng chí ấy luân lưu đến các công trường để phổ biến kinh nghiệm tốt của họ. Nếu mỗi người trên công trường đều học tập và đưa năng suất của mình lên

1. Hợp tác xã Hồng Thái thuộc huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (BT).

2. Xem báo *Tiên phong*, ngày 5-12-1962 (TG).

chỉ bằng một nửa năng suất của các đồng chí Vách, Ngân... thôi (tức là 250 đến 300 thước khối) thì cũng đã là một thành công rất to của ngành thủy lợi.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3215,
ngày 13-1-1963, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.2-3.

TẾT TRỒNG CÂY

Tết trồng cây năm ngoái đã thu được thành tích khá nhiều. Vài thí dụ:

- Đồng chí Cao Xuân Nhĩ, 21 tuổi, xã Thanh Xuân (Vĩnh Phúc) tuy mù hai mắt, đã kiên quyết vượt nhiều khó khăn, mò mẫm đào được hơn 1.000 hố và đã trồng xoan, nhãn, me, v.v. ven đường cái và đường làng. Thật đáng cảm động.

- Đồng chí Lê Thị Mừng, 20 tuổi, hợp tác xã Thái Hòa (Hưng Yên), hai năm liền là chiến sĩ thi đua về ba công tác (thủy lợi, sản xuất và làm phân), đã trồng được 5.000 cây trên một đám đất xấu mà cây nào cũng tốt.

- Cụ Nguyễn Yên, 65 tuổi, hợp tác xã Nguyễn Thái (Hải Dương), tuổi già mà chí không già, cụ Yên đã không quản khó nhọc, suốt ngày cặm cụi vun trồng và săn sóc ngót 5.000 cây.

- Ở hợp tác xã Cẩm Yên (Sơn Tây), 8 cụ phụ lão đã trồng được 1.000 cây trầu trên những đám đất đầy sỏi và đá. Năm nay tổ phụ lão này quyết định trồng thêm 35.000 cây các loại.

- Xã Lạc Trung (Vĩnh Phúc) đã trồng được hơn 105.000 cây. Vì khéo kết hợp việc trồng cây với thủy lợi và nuôi cá, cho nên chỉ tính các thứ quả, lá, củi, v.v., Lạc Trung đã thu được ngót 3.200 đồng; sản lượng lúa thì từ 750 cân một mẫu Bắc Bộ tăng lên 850 cân.

- Toàn xã Vĩnh Quang (Phú Thọ) đã biến 450 mẫu đồi trọc thành dải rừng với hơn 49 vạn cây. Và năm nay có kế hoạch trồng thêm 40 vạn cây nữa.

Năm nay khắp nơi chuẩn bị Tết trồng cây càng sôi nổi hơn mọi năm. Một điều đặc biệt là *Đoàn Thanh niên Lao động* 10 tỉnh và thành (như Hà Nội, Hải Phòng, Hồng Quang, Hà Tĩnh, v.v.) đã quyết tâm nhận trách nhiệm làm đội quân chủ lực và đã chuẩn bị để trồng hơn 700 triệu cây. Như thanh niên Hải Dương thì định biến 1.500 mẫu tây đồi trọc thành rừng cây. Thanh niên Hưng Yên thì định trồng cây làm cho 100 cây số đường im mát và tươi đẹp, v.v.. Còn thanh niên các tỉnh khác thì thế nào?

Tết trồng cây năm nay khởi đầu như thế là rất tốt. Xin nhắc lại vài điểm để bà con chú ý thêm:

- Trồng cây cần có kế hoạch thật chu đáo: Nơi nào và mùa nào thì thích hợp trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lấy gỗ, cây lấy củi, cây phong cảnh, v.v..

- Cần động viên lực lượng quần chúng rộng rãi tham gia trồng cây ở nông trường, xí nghiệp, cơ quan, bộ đội, trường học, v.v.. *Nhưng cần tổ chức những đội chuyên trách.*

- Cần làm cho mọi người, nhất là làm cho *các em nhi đồng* biết bảo vệ tốt cây cối.

- Chăm sóc và sửa sang những hàng cây cũ cho xinh đẹp và sống tốt 100% (điều kiện thi đua do hợp tác xã Lạc Trung đề ra).

- Mỗi năm nên có vài đợt kiểm tra lẫn nhau giữa tỉnh này với tỉnh khác, huyện này với huyện khác... Tỉnh nào có kết quả tốt nhất sẽ được Chính phủ khen thưởng, huyện nào tốt sẽ được tỉnh khen thưởng...

- Các chi bộ và chi đoàn thanh niên cần phải lãnh đạo chặt chẽ và thường xuyên.

Tết trồng cây chẳng những có ý nghĩa kinh tế, mà còn có ý nghĩa chính trị to lớn. Trong lúc bọn Mỹ - Diệm đã man bợ thuốc độc phá hoại cây cối núi rừng ở miền Nam, thì ở miền Bắc nhân dân ta thi đua trồng cây gây rừng. Chỉ một việc đó cũng đủ làm cho người ta so sánh giữa hai chế độ ta và địch, và nhận rõ sự tốt đẹp của chế độ ta. Ta trồng cây cho ta và cho cả đồng bào miền Nam nữa.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3228,
ngày 27-1-1963, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.19-21.

TÌNH HÌNH THÁNG 1-1963 Ở MIỀN NAM ANH DŨNG

Mồng 1-1-1963 - thầy Ken và tớ Diệm chúc nhau: "Năm mới tốt lành". Trong lúc đó thì tên Hakin cùng tướng tá Mỹ bí mật đi bố trí lực lượng.

Mồng 2 - hơn 2.000 lính Diệm, do tướng tá Mỹ chỉ huy, có hải quân và không quân giúp sức, ào ạt bao vây Ấp Bắc (ở Mỹ Tho, cách Sài Gòn độ 60 cây số). Chúng nhằm tiêu diệt non 200 chiến sĩ du kích ở đây.

Kết quả đã xúi quẩy cho Mỹ - Diệm. Trong 15 chiếc máy bay lên thẳng thì 5 chiếc bị bắn rơi, 9 chiếc bị trúng đạn; 3 tên Mỹ chết, 10 tên bị thương, 1 tên tướng Mỹ chết hụt. Độ 300 binh sĩ của Diệm chết, bị thương và đầu hàng.

Mồng 3 - Du kích đánh chiếm một trung tâm huấn luyện quân sự của Mỹ - Diệm ở Polây Morông (Tây Nguyên), giết và bắt bị thương 57 tên, thu 96 súng các cỡ.

Mồng 4 - Du kích tiêu diệt một đơn vị Mỹ - Diệm ở Rạch Giá, tiêu diệt 62 tên địch và thu toàn bộ vũ khí.

Mồng 6 - Ở thị trấn Núi Miếu (Phước Yên) một đội bảo an Mỹ - Diệm bị du kích tiêu diệt sạch. Địch chết, bị thương và bị bắt 73 tên. Du kích thu được 8 máy radiô, 30 súng các cỡ. Theo tin Mỹ, thì chỉ trong một tuần này, với chiến lợi phẩm thu được, du kích đủ trang bị cho một tiểu đoàn.

Còn nhiều trận tiếp tục. Xin tạm ngừng ở đây, để kể chuyện Ấp Bắc. Báo Mỹ và báo thế giới đều nói rằng Mỹ - Diệm *đã thua một cách nhục nhã*. Nhất là lực lượng Mỹ - Diệm nhiều *gấp 10 lần* lực lượng tự vệ của nhân dân, lại được Mỹ đặc biệt huấn luyện "chiến thuật chống du kích" hơn một năm trời... Sau thất bại đau xót này, bọn Mỹ - Diệm chửi rủa lẫn nhau. Tổng Ken hoảng hốt phải ra lệnh điều tra.

Mồng 9 - Tên đô đốc Phen đến Sài Gòn vừa để xem xét tình hình, vừa để chấm dứt việc Mỹ - Diệm công khai nói xấu nhau.

Hôm 18 - Tham mưu trưởng Uylo cùng 5 tên tướng, một tên đô đốc và một chục sĩ quan cao cấp của hải, lục, không quân từ Mỹ sang Sài Gòn, rồi đi điều tra các đơn vị suốt 10 ngày. Mấy việc trên đây tỏ rõ rằng: Mỹ coi miền Nam như một thuộc địa của chúng. Rằng binh sĩ miền Nam đã chán ghét chiến tranh. Rằng Mỹ rất hoang mang, lúng túng. Rằng trước chí khí quật cường của nhân dân, thì "chiến thuật mới" và vũ khí mới nhất của Mỹ cũng phải thua.

Hãng thông tin Mỹ *UPI* viết: "Thắng lợi của Việt cộng có ảnh hưởng chính trị rất nguy hiểm... Nó làm cho quân đội ông Diệm mất hết tinh thần, và nó phá hoại sự ổn định chính trị ở Sài Gòn...". Báo Mỹ *Tin điện* viết: "Tình hình Mỹ ở miền Nam thật là "tiến thoái lưỡng nan"".

Bọn Mỹ chê trách binh sĩ quân đội Diệm "không có chí khí chiến đấu". Sự thật là trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chỉ có gây tầm vong mà người miền Nam đánh giặc hăng hái đến. Nhưng ngày nay, binh lính miền Nam đã hiểu rõ rằng chính sách hung ác của Mỹ - Diệm là "dùng người Việt giết người Việt"; rằng Mỹ - Diệm bắt họ là lính tỉnh A đi giết hại đồng bào tỉnh B, thì chúng lại bắt lính tỉnh B đi giết hại cha mẹ, vợ con của họ ở tỉnh A. Họ đã giác ngộ dần dần, họ không chịu làm

việc tội lỗi "nồi da nấu thịt" theo lệnh của Mỹ - Diệm. Vì lẽ đó mà năm 1962 trong 11 tháng có hơn 28.700 binh sĩ bỏ Mỹ - Diệm mang súng về với nhân dân.

Những thắng lợi liên tiếp của nhân dân trong tháng Giêng qua chứng tỏ rằng tuy cuộc chiến tranh yêu nước phải lâu dài, gian khổ, nhưng nhân dân đoàn kết chặt chẽ, nâng cao cảnh giác, kiên quyết đấu tranh, không chủ quan khinh địch, thì cuối cùng Mỹ - Diệm nhất định thua, nhân dân nhất định thắng.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 3233,
ngày 1-2-1963, tr.4.

ĐOÀN KẾT TIẾN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI MỚI¹

Mồng 3 tháng 2 năm nay là ngày chúc mừng 33 tuổi của Đảng thân yêu và vĩ đại của chúng ta.

Trong 33 năm đó, Đảng ta đã trải qua nhiều phen thử thách gian nan, đã tiến hành những cuộc đấu tranh anh dũng và đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang.

Đảng ta đã từ mấy nhóm người cách mạng lẻ tẻ trở nên một đội tiên phong hùng mạnh gồm hơn 50 vạn đảng viên.

*Đảng như biển cả non cao,
Băm ba năm ấy biết bao nhiêu tình!*

Hiện nay, cách mạng xã hội chủ nghĩa đã thắng lợi to lớn ở miền Bắc. Chế độ bóc lột đã bị xóa bỏ. Nhân dân lao động đã trở thành người chủ tập thể của nước nhà. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào thi đua yêu nước sôi nổi khắp nơi, nhân dân ta đang hăng hái tiến lên, dũng cảm phấn đấu, vượt mọi khó khăn, để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Mỗi người đều hiểu rằng:

1. Bài viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ 33 Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – 3-2-1963) (BT).

Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chẳng những là vì hạnh phúc của đồng bào ta ở miền Bắc mà còn vì cuộc đấu tranh thần thánh của toàn dân ta để hòa bình thống nhất nước nhà.

Hơn tám năm qua, đồng bào ta ở miền Nam luôn luôn anh dũng đấu tranh chống chế độ tàn bạo của Mỹ - Diệm. Dù gian khổ hy sinh, cuộc đấu tranh yêu nước vô cùng oanh liệt của đồng bào miền Nam đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang, nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc.

Nhân dân ta hiểu rõ rằng: Trong cuộc đấu tranh cách mạng của mình, chúng ta luôn luôn được sự đồng tình và ủng hộ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, nhất là Liên Xô và Trung Quốc, của các dân tộc đang đấu tranh giành độc lập, tự do và của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới. Mỗi thắng lợi của cách mạng trên thế giới đều thúc đẩy cách mạng Việt Nam tiến lên. Đồng thời, mỗi thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng góp sức đẩy mạnh cách mạng thế giới. Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi. Bởi vậy, Đảng ta và nhân dân ta vô cùng quý trọng và luôn luôn cố gắng góp phần bảo vệ tình đoàn kết quốc tế vĩ đại.

Chúng ta đã thu được nhiều thắng lợi. Nhưng con đường cách mạng còn dài. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà còn nhiều khó khăn, phức tạp. Chúng ta đã xây dựng được quan hệ sản xuất mới, bước đầu phát triển nông nghiệp và công nghiệp. Nhưng nền kinh tế của ta vẫn còn nghèo. Nước ta còn bị chia cắt, đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang giày xéo miền Nam thân yêu của chúng ta. Tình hình ấy đòi hỏi nhân dân ta ở miền Bắc phải vừa ra sức đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa phải luôn luôn

nâng cao *cảnh giác*, củng cố quốc phòng, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ địch. Mỗi người dân phải là một *người lao động* hăng hái, đồng thời là một *chiến sĩ* dũng cảm, vừa xây dựng nước nhà, vừa bảo vệ Tổ quốc.

Trước đây, nhân dân ta đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, trường kỳ kháng chiến, thì ngày nay chúng ta càng phải nêu cao tinh thần *tự lực cánh sinh*, *cần kiệm xây dựng nước nhà*. Mọi người đều phải nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, không sợ khó khăn, gian khổ, quyết tâm phấn đấu, làm tròn nhiệm vụ của mình.

Cán bộ, đảng viên và *đoàn viên thanh niên* càng phải giữ vững lập trường giai cấp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, trau dồi đạo đức cách mạng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã giao cho.

Sức mạnh của Đảng là ở sự *đoàn kết nhất trí*. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối và chính sách của Đảng, tôn trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng.

Mỗi *chi bộ* của Đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng. Mỗi *cấp bộ* của Đảng phải là một cơ quan lãnh đạo vững chắc ở địa phương, theo đúng đường lối, chính sách của Trung ương.

Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta 33 năm qua, chứng tỏ nhân dân ta rất giàu lòng yêu nước và tinh thần cách mạng. Nhân dân ta hết sức tin tưởng và yêu mến Đảng ta, vì Đảng ta là người lãnh đạo họ đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Được như vậy, chính là do Đảng ta luôn luôn trung thành với quyền lợi của giai cấp và của dân tộc, biết vận dụng một

cách sáng tạo *chủ nghĩa Mác - Lênin* vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta và luôn luôn đi đúng đường lối quần chúng.

Cán bộ và đảng viên ta nói chung là tốt. Nhiều đồng chí đã luôn luôn nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, ý thức tổ chức và kỷ luật, giữ vững đạo đức cách mạng, sinh hoạt giản dị, tác phong dân chủ, rất xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng và của nhân dân.

Nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, số đảng viên ngày thêm đông, công việc ngày càng nhiều và phức tạp, cho nên không khỏi có một số cán bộ, đảng viên còn phạm những khuyết điểm, sai lầm cần phải nghiêm khắc phê bình và thật thà sửa chữa.

Cá nhân chủ nghĩa: Ít nghĩ đến lợi ích chung của cách mạng, của nhân dân, mà thường lo cho lợi ích riêng của mình. Tham danh lợi, hay suy tị. Có chút thành tích thì tự cao, tự đại, kiêu ngạo, công thần, gây lũng củng trong nội bộ. Do cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra các bệnh sau đây:

Tự do chủ nghĩa: Không nghiên cứu nghiêm chỉnh và chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, không tôn trọng pháp luật và thể lệ của Nhà nước. Tự cho mình là đúng, hành động theo ý riêng, phát biểu theo ý riêng, không báo cáo và xin chỉ thị cấp trên, xem thường tổ chức và kỷ luật. Tư tưởng bản vị, coi bộ phận hoặc địa phương mình phụ trách như là một giang sơn riêng, kém tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, rốt cuộc là hại cho cả việc chung và việc riêng.

Quan liêu, mệnh lệnh: Không đi sâu đi sát phong trào, không nắm được tình hình cụ thể của ngành hoặc của địa phương mình, không gần gũi quần chúng và học hỏi kinh nghiệm của quần chúng. Thích ngồi bàn giấy hơn là đi xuống cơ sở để hiểu đúng thực tế, kiểm tra việc thi hành chính sách, lắng nghe ý

kiến của nhân dân. Thích dùng mệnh lệnh hành chính hơn là kiên nhẫn giáo dục quần chúng một cách có lý, có tình. Do đó mà đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ có khi không thấu đến quần chúng hoặc bị thi hành lệch lạc, kết quả là đã hỏng công việc lại mất lòng người.

Tham ô, lãng phí: Vì thiếu đạo đức cách mạng, thiếu tinh thần trách nhiệm mà đâm ra hư hỏng như ăn cắp của công, tung phí tiền bạc và vật liệu của Nhà nước và của tập thể, làm hại đến việc phát triển kinh tế và văn hóa để nâng cao đời sống của nhân dân.

Lười biếng: Không chịu khó học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ của mình về chính trị, văn hóa và nghiệp vụ. Do ít hiểu biết về tình hình trong nước và ngoài nước, ít nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm thực tiễn cho nên gặp thuận lợi thì dễ lạc quan tếu, gặp khó khăn thì dễ dao động, bi quan, lập trường cách mạng không vững vàng, thiếu tinh thần độc lập suy nghĩ và chủ động sáng tạo. Do đó mà gặp nhiều khó khăn trong công việc, tác dụng lãnh đạo bị hạn chế.

Trên đây là tóm tắt mấy khuyết điểm chính mà toàn Đảng ta, từ cấp lãnh đạo đến cơ sở, cần kiên quyết khắc phục.

Không ai hoàn toàn tránh khỏi sai lầm, quyết tâm sửa chữa sẽ thành người tốt.

Chúng ta tin rằng với truyền thống tốt đẹp của Đảng ta, với quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm của cán bộ, đảng viên, Đảng ta sẽ có thêm nhiều sức chiến đấu mới để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ mới.

Tất cả cán bộ và đảng viên một lòng một dạ phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân thì chúng ta nhất định sẽ thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1963 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Năm nay, toàn Đảng ta cần ra sức làm tốt hai cuộc vận động lớn:

1. Cuộc vận động "Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu".

2. Cuộc vận động "Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc".

Ngoài hai cuộc vận động ấy, công việc khai hoang cũng là rất quan trọng.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng và những nghị quyết của các hội nghị Trung ương, toàn Đảng, toàn dân ta hãy đoàn kết tiến lên, phấn khởi và tin tưởng, hăng hái *thi đua yêu nước*, giành nhiều thắng lợi mới.

- Báo *Nhân Dân*, số 3235,
ngày 3-2-1963, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.26-30.

NHÂN DỊP MỪNG ĐẢNG TA 33 TUỔI

Nhờ có Lênin vĩ đại và Đảng Bôn-sê-vích mà Cách mạng Tháng Mười Nga đã thắng lợi và mở một kỷ nguyên mới cho lịch sử loài người. Nhờ Cách mạng Tháng Mười thành công, mới có Quốc tế Cộng sản. Nhờ có Quốc tế Cộng sản giúp đỡ và Đảng Bôn-sê-vích chỉ đường, Đảng ta mới được thành lập và phát triển.

Trong những năm đầu, nhờ Đảng Cộng sản Pháp mà sách vở Mác - Lênin đã đến với Đảng ta. Đảng Cộng sản Pháp cũng đã bồi dưỡng cho Đảng ta một số cán bộ. Người cộng sản Việt Nam đầu tiên, đồng chí Nguyễn Ái Quốc là một trong những đồng chí đã tham gia việc sáng lập Đảng Cộng sản Pháp ở Đại hội Tua năm 1920; và sau 10 năm, đã tham gia việc thành lập Đảng ta.

Vì quan hệ lịch sử và địa lý, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã giúp Đảng ta rất nhiều. Năm 1925, do sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Hội Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí được tổ chức ở Quảng Châu (Trung Quốc). Đó là vườn ươm giống cho Đảng Cộng sản Đông Dương (Đảng Lao động Việt Nam hiện nay) nở hoa kết quả về sau.

Năm 1930, mặc dù bọn Tưởng Giới Thạch khủng bố dã man và đế quốc Anh cấm đoán gay gắt, các đồng chí Trung Quốc (hồi đó cũng phải hoạt động bí mật) đã giúp các đồng chí ta bí

mật khai hội ở Hương Cảng để thống nhất các nhóm cộng sản thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

Trong những năm bọn thực dân Pháp và phát xít Nhật khủng bố tàn nhẫn, nhiều đồng chí ta nhờ có bà con Trung Quốc ở biên giới nhường áo sẻ cơm, hết lòng giúp đỡ, mà có thể tiếp tục hoạt động.

Năm 1940 - 1941 bản Cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh đã do một số đồng chí lãnh đạo Việt Nam thảo ra ở Quế Lâm (Quảng Tây). Các đồng chí Đệ bát lộ quân (tức là Hồng quân Trung Quốc) ở Quế Lâm đã hết lòng giúp đỡ. Ban huấn luyện cán bộ đầu tiên của Việt Minh cũng tổ chức ở huyện Tĩnh Tây (thuộc tỉnh Quảng Tây). Và những năm sau, phong trào Việt Minh ở các tỉnh biên giới đã được sự giúp đỡ đặc lực của các đồng chí cộng sản Trung Quốc.

Cách mạng Tháng Tám thành công, tiếp đến trường kỳ kháng chiến.

Năm 1949, Trung Quốc hoàn toàn giải phóng. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập đã có tác dụng to lớn đến cuộc kháng chiến của ta. Năm 1950, quân đội ta đại thắng giặc Pháp ở dọc biên giới Việt - Hoa, từ đó có thể nói rằng cuộc kháng chiến anh dũng nhưng gian khổ của nhân dân ta đã có một hậu phương rộng lớn từ biên giới Việt - Hoa, qua Liên Xô, đến tận Đông Đức.

Đầu năm 1950, Liên Xô và Trung Quốc rời đến các nước anh em khác trong phe xã hội chủ nghĩa thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đó là một sự khuyến khích vô cùng to lớn đối với nhân dân ta. Vì Trung Quốc thừa nhận ta mà Chính phủ phản động Pháp đã không chịu thừa nhận Trung Quốc mới. Năm 1954, ta thắng to và thực dân Pháp thua to ở Điện Biên Phủ.

Ta đã thắng lợi ở Hội nghị Giơnevơ, một phần quan trọng là do Liên Xô và Trung Quốc ra sức ủng hộ.

Từ ngày hòa bình được lập lại, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, chúng ta đã được các nước anh em giúp đỡ chí tình, nhất là Liên Xô và Trung Quốc.

Trong lịch sử, 33 năm chỉ là một thời gian ngắn ngủi, nhưng trong thời gian đó Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt nhiều thử thách, gian nguy, thu nhiều thắng lợi to lớn. Cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi. Hoàn toàn giải phóng một nửa nước ta. Đưa miền Bắc nghèo nàn và lạc hậu tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Có thành quả vĩ đại đó là do Đảng ta *đoàn kết nhất trí*, nhân dân ta *đoàn kết nhất trí* chung quanh Đảng ta. Đồng thời cũng nhờ có sự giúp đỡ vô tư của các đảng và các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc.

Đoàn kết đã đưa Đảng ta và nhân dân ta từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Cho nên chúng ta quý trọng và ra sức bảo vệ sự đoàn kết nhất trí - trong Đảng và trong nhân dân ta cũng như giữa các đảng và giữa các nước anh em - như giữ gìn con ngươi của mình. Và trong khi chúc mừng Đảng ta 33 tuổi, chúng ta càng nhớ đến ơn sâu nghĩa nặng của các đảng và các nước anh em.

Việt Nam ta được giải phóng một nửa nước, nhưng đồng bào miền Nam ruột thịt còn bị chà đạp dưới ách nô lệ của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của Mỹ. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đang lãnh đạo đồng bào ta trong đó *đoàn kết* chặt chẽ, chiến đấu anh dũng. *Đoàn kết* đã thắng ở miền Bắc, thì *đoàn kết* nhất định sẽ thắng ở miền Nam. Dù bọn Mỹ - Diệm tàn bạo đến mấy, chúng cũng không bao giờ chinh phục được một dân

tộc đã đoàn kết quyết chiến cho độc lập, tự do. Còn đồng bào miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1963, để chuẩn bị tốt cho kế hoạch những năm sau, đó là một cách thiết thực nhất vừa để mừng tuổi Đảng, vừa để ủng hộ đồng bào miền Nam, vừa góp phần củng cố tình đoàn kết giữa các đảng và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

LÊ THANH LONG

- Báo *Nhân Dân*, số 3236,
ngày 4-2-1963, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.14, tr.31-33.

TỔNG KEN BỊ TẮT!

Đó là lời của *Thời báo* Anh (15-1-1963).

Vở kịch này rất phức tạp và dư luận thế giới rất xôn xao. Vai chính là Mỹ và Pháp. Vai phó là Anh, Tây Đức và một số nước khác. Sân khấu là “thị trường chung” và khối Bắc Đại Tây Dương.

“*Thị trường chung*” (viết tắt: “T.T.C.”) gồm có 6 nước, do Pháp cầm đầu, với Tây Đức, Ý, Hà Lan, Bỉ, Lục¹ là hội viên. Mục đích của Pháp là làm bá chủ kinh tế Tây Âu, gạt Mỹ và Anh ra ngoài.

Đã từ lâu, Mỹ thò mũi vào tất cả mọi xí nghiệp to ở Tây Âu. Nay muốn đổi phó với “T.T.C.”, bèn xúi giục Anh xin vào khối đó, để làm “nội ứng” cho Mỹ.

Vài mươi năm trước, “Mặt trời không bao giờ lặn trên đất đế quốc Anh”. Nhưng nay đã mất hết thuộc địa, nếu không được vào “T.T.C.” thì kinh tế Anh sẽ bị nghẹt thở.

Sau một năm rưỡi thảo luận, 5 nước trong khối đều tán thành, nhưng Đờ Gôn tay đập bàn, mồm quát: “Không cho Anh vào, nà!”.

Khối Bắc Đại Tây Dương (viết tắt: OTAN²) là một tổ chức quân sự gồm có 15 nước, do Mỹ cầm đầu, và hội viên là Anh,

1. Tức Luxembourg (BT).

2. OTAN: viết tắt tiếng Pháp *Organisation du Traité de l'Atlantique Nord* (BT).

Pháp, Ý, Tây Đức, v.v.. Mục đích là chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và gây chiến tranh thế giới.

Anh muốn có lực lượng tên lửa hạt nhân, nhưng không đủ sức chế tạo, bèn đặt mua tên lửa “Thiên lôi” của Mỹ. Anh đã mất nhiều năm đợi, tháng chờ và hao tốn nhiều tiền bạc, thì đột nhiên bị Mỹ xóa bỏ hợp đồng và buộc Anh phải mua tên lửa “Bắc cực”. Anh cũng phải cúi đầu nghe theo. Vì vậy, dư luận Anh chê trách chính phủ Anh đã “đầu hàng nhục nhã”. Nay lại bị Pháp xỉ vả, thật là tủi thân Anh!

Mỹ muốn giữ độc quyền tên lửa, cho nên sau khi đã ép được Anh, bèn gạ bán tên lửa cho Pháp và cho cả khối “OTAN”, nhằm ngăn cản Pháp tự do chế tạo vũ khí hạt nhân. Các nước khác trong “OTAN” đều đồng ý, nhưng Đờ Gôn bảo Mỹ: “Pháp không cần tên lửa Mỹ! Pháp tự làm lấy tên lửa mạnh hơn, tốt hơn cơ!”

Tổng Đờ chọi với Tổng Ken,

Mặt cưa, mướp đấng hai bên cũng vừa!

Dồn dập hai việc trên, tình hình trong phe đế quốc trở nên cực kỳ căng thẳng. Các báo phương Tây đã viết những câu bi quan như: “Đám ma của Tây Âu”, “khối OTAN tan vỡ”, “sự thống nhất kinh tế và chính trị phương Tây hỏng hết”!

Trong vở kịch này, *Tây Đức* là vai trò đại gian hùng, ăn cả hai phía. Tây Đức vừa ký với Pháp một hiệp định trong đó Pháp đồng ý giúp họ tăng thêm quân bị, chế tạo vũ khí hạt nhân, đặt thêm căn cứ quân sự trên đất Pháp, v.v. nhưng Tây Đức vẫn ủng hộ Mỹ và Anh.

Hiện nay, chính khách và báo chí phương Tây công kích Đờ Gôn kịch liệt. Báo Mỹ đã nói thẳng rằng: Mỹ đang chuẩn bị một chiến dịch nhằm đánh đổ thế lực Đờ Gôn. Ngoại trưởng Mỹ thì tuyên bố: “Mỹ cứ bán tên lửa cho các nước OTAN, Pháp không

đồng ý mặc kệ Pháp. Tây Đức và các nước khác sẽ để Anh tham gia khối “T.T.C.”, dù vì vậy mà Pháp bỏ ra khỏi khối đó...”.

Những chiến dịch nhỏ đã bắt đầu: các nước trong khối “T.T.C.” và “OTAN” tẩy chay những cuộc hội nghị Pháp muốn triệu tập. Pháp đã cấm mua khoai tây của Mỹ. Mỹ thì cấm mua gà, vịt, thỏ,... của Pháp, v.v..

Tổng Ken quen thói ngạo nghễ, gặp phải tổng Đờ ngoan cường. Âm mưu Mỹ thống trị kinh tế và quân sự ở Tây Âu đã bị Pháp thọc ngang. Thế là “Tổng Ken bị tát”.

Trong cuộc tranh nhau quyền lợi, bọn đế quốc thế tất đi đến cắn nhau. Mâu thuẫn ấy có lợi cho phong trào cách mạng. Nhân dân thế giới cần đoàn kết chặt chẽ để lợi dụng tình hình đó mà đẩy phong trào cách mạng tiến lên nữa.

T.L.

Báo Nhân Dân, số 3241,
ngày 9-2-1963, tr.4.

CU BA ANH DŨNG VÀ CHÂU MỸ LATINH

Đầu tháng 2-1963, Tổng Ken ra lệnh: Những tàu bè các nước chở hàng hóa cho Cu Ba đều không được cập bến ở Mỹ. Một bọn chính khách và tướng tá Mỹ thì la ó: "Phải cắt khoét cái ung nhọt Caxtorô!". Chính phủ Mỹ đang giúp bọn phản quốc Cu Ba tổ chức một "Ủy ban lật đổ Caxtorô"...

Vì sao đế quốc Mỹ căm ghét Cu Ba đến thế?

Trả lời: Đế quốc Mỹ không những căm ghét mà còn *sợ hãi* Cu Ba.

Không những *sợ hãi* Cu Ba mà còn *sợ hãi* nhân dân lao động cả châu Mỹ Latinh. Bởi vì, Cu Ba là nước đầu tiên ở châu Mỹ đang thực hiện học thuyết Mác - Lênin, đang anh dũng chống đế quốc Mỹ, đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, Cu Ba đang mở đường cách mạng mà nhân dân các nước châu Mỹ Latinh sẽ tiến theo để tự giải phóng khỏi ách nô lệ của đế quốc Mỹ.

Châu Mỹ Latinh có độ 200 triệu người. Hai phần ba là thổ dân, người lai và người da đen bị coi như nô lệ. Cứ một phút đồng hồ thì có bốn người chết vì đói khổ, vì bệnh tật, vì già yếu. Trong một năm có 2 triệu người chết thê thảm như vậy. Mặt khác, cứ một phút thì bọn tư bản Hoa Kỳ ở châu Mỹ Latinh thu được 4.000 đôla tiền lãi. Nhân dân mất một người chết thì bọn tư bản được 1.000 đôla¹.

1. Trích *Tuyên ngôn thứ hai La Havan* (TG).

Lấy nước *Pêru* làm thí dụ. Từ thế kỷ thứ XVI về trước, *Pêru* đã có một nền văn minh cổ truyền. Ruộng đất phì nhiêu, sản xuất nhiều lúa, bông, ngô, mía... Hầm mỏ phong phú có nhiều vàng, bạc, đồng, chì... Nhưng hiện nay nhân dân lao động *Pêru* lại rất nghèo khổ.

Bốn công ty Mỹ "bao" hết 80% sữa bò. 500 chủ đồn điền chiếm hết 15 triệu mẫu tây ruộng tốt¹. Chúng có quyền bắt bớ, giam cầm tá điền. Chúng tự do hãm hiếp phụ nữ thổ dân. Khi chúng mua bán ruộng đất thì chúng mua bán cả những người ở và những tá điền thổ dân như trâu ngựa. Tiền lương trả cho công nhân đồn điền rất ít ỏi, "ăn không no, đói không chết". Đã vậy, một phần ba tiền lương là lá ca cao (để nhai như ăn trà). Một phần ba là các thứ rượu mạnh. Còn một phần ba bằng tiền thì công nhân phải mua các thứ cần dùng ở cửa hàng của địa chủ, chất đã xấu, giá lại cao.

Vì đói khổ, cho nên trong 100 trẻ con thì 62 trẻ bị chết yếu. Trẻ con thường bị mang đi bán, giá một trẻ từ 1 đến 2 đôla. Những người mẹ vừa khóc vừa nói: "Thà bán đi còn hơn trông thấy chúng nó chết đói!". Trẻ con 9, 10 tuổi đã phải đi làm thuê, mỗi ngày được 1 xu.

Trong 13 triệu dân *Pêru*, hơn 10 triệu là người bần cùng. Nhân dân các nước khác ở châu Mỹ Latinh cũng trong tình trạng như vậy, cho nên họ đều nhìn vào Cu Ba, họ ủng hộ Cu Ba và chắc họ sẽ tiến theo con đường cách mạng của Cu Ba. Dù đế quốc Hoa Kỳ và bè lũ tay sai của chúng hung ác mấy,

1. Trích báo *Công nhân Anh* (TG).

chúng cũng không ngăn được phong trào giải phóng dân tộc
thắng lợi tiến lên ở châu Mỹ Latinh cũng như ở miền Nam
Việt Nam ta!

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3249,
ngày 17-2-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.34-35.

TINH THẦN BINH SĨ MỸ

Hãng thông tin Mỹ AP (3-1-1963) viết: "Tinh thần binh sĩ Mỹ (ở miền Nam) *rất xòang*... Họ không thích thú gì cả... Họ chán nản đến nỗi muốn đi ra ngoài, dù có thể bị du kích bắn chết...".

Một hiện tượng chán nản làm cho đế quốc Mỹ lo ngại hơn nữa là chỉ trong một tháng - giữa tháng 1 đến tháng 2-1963 - đã có hai "*cố vấn*" quân sự Mỹ dùng súng bắn vào đầu *tự sát*. Vì sao họ chán nản?

- Vì dân Mỹ đã phải trả tiền, lại phải đưa con em họ vào một cuộc chiến tranh *ghê sợ nhất, khó khăn nhất* (báo *Tin tức Mỹ và thế giới*, 30-7-1962);

- Vì cuộc chiến tranh xâm lược "rõ ràng là bất hợp pháp" (*Thời báo Nữ Uớc*, 25-8-1962). Vì nó "vi phạm lý tưởng cao quý của nước Mỹ..." (Thư của 16 vị khoa học Mỹ gửi Tổng Ken, 16-4-1962).

Dù đế quốc Mỹ dùng đủ cách để dụ dỗ như trả lương cao, và để nhồi sọ như tuyên truyền "chống cộng", binh sĩ Mỹ ngày càng chán ghét chiến tranh. Vài thí dụ:

- Năm ngoái, có hai binh sĩ Mỹ đã bỏ Nam Triều Tiên chạy sang Bắc Triều Tiên. Một trong hai anh đó tên là Létnoc đã viết: "... Ở lại trong quân đội Mỹ là bán rẻ lương tâm của mình, là chịu sự lừa bịp và hành hạ của đế quốc Mỹ... Chính mắt tôi đã thấy tướng tá Mỹ phạm tội tham ô, lừa gạt, giết người, hãm

hiếp, cướp bóc nhân dân địa phương... Khi tôi đến Bắc Triều Tiên, sự tiếp đãi tử tế của nhân dân và công cuộc xây dựng hòa bình sôi nổi, làm tôi hết sức ngạc nhiên...".

- Những tù binh Mỹ được Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam tha về như Gorum, Quin, v.v. đều tỏ lời ăn năn hối lỗi. Hôm 23-12-1962, khi được tha về Matagulay đã nói: "Tôi rất hối hận những tội lỗi của tôi và của đồng đội... Lòng khoan hồng của nhân dân Việt Nam đối với chúng tôi thật là quá sức tưởng tượng... Bị bắt là một dịp rất may mắn cho tôi... Nhờ vậy mà tôi thấy rõ sự tuyên truyền "chống cộng" của đế quốc Mỹ là hoàn toàn gian dối... *Tôi tán thành cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.* Nếu nước Mỹ bị xâm chiếm thì nhân dân Mỹ cũng chiến đấu như vậy...".

Nhiều binh sĩ Mỹ có cha mẹ, vợ con. Chắc họ càng thêm chán nản khi họ đọc những tin tức như sau: "Vợ trẻ và con trai 7 tuổi của đại úy W. Đin đang xem vô tuyến truyền hình ở Mỹ. Khi thấy một nhóm phi công trên màn ảnh, em bé vui vẻ reo lên: "Bố kia kìa! Mẹ thấy không?". Nhưng chỉ 6 tiếng đồng hồ sau, thì hai mẹ con nhận được tin W. Đin đã bị bắn chết trong cuộc càn quét Ấp Bắc".

Báo *Tin tức Mỹ và thế giới* (21-1-1962) viết: "Một cuộc chiến tranh đang diễn ra cách nước Mỹ một vạn cây số, trong đó chắc Mỹ không phải đang thắng lợi, mà xem như Mỹ đang thất bại...".

Càng thất bại thì càng nhiều binh sĩ Mỹ bị chết hoặc muốn tự tử. Muốn khỏi chết và khỏi tự tử để về với cha mẹ, vợ con, binh sĩ Mỹ chỉ còn một lối thoát là: chống lại chiến tranh phi nghĩa, chạy sang hàng ngũ nhân dân Việt Nam. Họ sẽ được đối đãi tử tế.

Còn tinh thần đồng bào ta ở miền Nam thì ngày càng phấn khởi. Vì đồng bào ta tin chắc rằng dù phải hy sinh, gian khổ, cuối cùng *chính nghĩa nhất định thắng lợi, đồng bào ta nhất định thắng lợi.*

T.L.

Báo Nhân Dân, số 3254,
ngày 22-2-1963, tr.4.

LÔI PHONG

Cảnh gia đình: Lôi Phong người tỉnh Hồ Nam (Trung Quốc). Cha là đội viên du kích, bị giặc Nhật chôn sống. Mẹ đi ở, bị địa chủ hãm hiếp, tức giận tự tử. Anh cả 12 tuổi, học nghề, bị máy kẹp gãy tay, vì không tiền chữa thuốc mà chết. Em trai chết đói. Phong mới 7 tuổi, chơ vợ một mình, đi ở chăn lợn cho địa chủ. Một hôm, chó tranh ăn mất com, Phong đánh chó. Địa chủ tức giận phang 3 lát dao vào tay Phong. Phong chạy trốn lên núi, đói thì ăn củ rừng, tối thì ngủ hang đá, sống lủi thủi như Bạch mao nữ.

Được giải phóng: Cuối năm 1949, Hồ Nam được giải phóng. Đồng chí Bành (chủ tịch xã) vào rừng lấy củi, gặp một chú bé mặt mũi hốc hác, ghẻ lở đầy mình, đó là Lôi Phong. Đồng chí Bành mang Phong về và đưa vào nhà thương. Ít lâu sau, Phong đã khỏe thì được đi học.

Làm cách mạng: Hồi đó Phong 10 tuổi, Hồ Nam đang cải cách ruộng đất. Phong vào đội thiếu niên tiên phong, cùng các bạn nhỏ vào giáo canh giờ, và cùng các cô bác đấu với địa chủ. Phong rất siêng làm và chăm học. Chỉ trong sáu năm đã hết lớp 9, và được vào Đoàn Thanh niên cộng sản.

Đảng kêu gọi thanh niên đi mở mang nông trường, Phong tình nguyện đi ngay. Vài năm sau, Phong đổi sang làm ở khu gang thép Yên Sơn. Năm 1960, Phong vào giải phóng quân và được vinh dự vào Đảng Cộng sản.

Người gương mẫu: Đồng chí Phong ghi trong quyển nhật ký "... tôi phải noi gương các liệt sĩ cách mạng... phải thành một người hết lòng yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, suốt đời trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng của nhân dân". Nhờ Đảng giáo dục, đồng chí Phong đã làm đúng như vậy.

Ở nông trường, ở xí nghiệp, ở bộ đội, việc gì khó khăn đồng chí đều xung phong làm. Đồng chí luôn luôn giúp đỡ người khác một cách tận tình và kín đáo.

Đối với của công, đồng chí hết sức tiết kiệm, một thí dụ: Bộ đội mỗi năm phát hai bộ áo mùa hè, đồng chí chỉ lĩnh một bộ, đồ đạc dùng của anh em đã phải xin đổi, nhưng của Phong vẫn giữ được tinh tươm.

Tính tình đồng chí Phong vui vẻ và rất khiêm tốn. Đối với việc học tập, đồng chí luôn luôn tìm sâu, nghĩ kỹ. Bản nhật ký học chính trị của Phong đã có hơn 20 vạn chữ. Ngoài công việc của một đội trưởng, đồng chí Phong còn xung phong kiêm và làm tốt nhiệm vụ: ủy viên câu lạc bộ, giáo viên dạy văn hóa, trưởng tổ học kỹ thuật, cốt cán đội văn công, phụ trách đội nhi đồng, đại biểu thành Phủ Thuận.

Trong 7 năm, đồng chí Phong đã được bầu:

3 lần là lao động tiên tiến,

5 lần là ngọn cờ đỏ,

5 lần là chiến sĩ 5 tốt,

18 lần là lao động giỏi và tiết kiệm giỏi, đồng thời là đoàn viên gương mẫu.

Ngày 15-8-1962, đồng chí Lôi Phong, 22 tuổi, đã anh dũng hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ. Giải phóng quân đã đặt tên một đội là đội Lôi Phong (người chiến sĩ vĩ đại). Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu sự tích của đồng chí Lôi Phong để giáo dục mọi người.

Tuy tuổi đời còn trẻ trung, nhưng đạo đức cách mạng đã già dặn, đồng chí Lôi Phong thật là một người cộng sản chân chính, một gương sáng cho chúng ta noi theo.

T.L.

Báo *Nhân Dân*, số 3256,
ngày 24-2-1963, tr.2.

THẮNG GIẶC HẠN PHẢI THẮNG ĐẾN CÙNG

Năm nay hạn nặng. Có nơi như Hà Đông trong 8 huyện thì 4 huyện hạn gắt, Vĩnh Phúc thì suốt 5 tháng trời không mưa. Nhiều nơi ruộng khô nẻ như hàng vạn con vật đang há mồm đòi uống nước. *Đó là một cuộc thử thách giữa trời và người.*

Nhưng *người quyết không chịu thua trời!* Toàn Đảng, toàn dân ta đã quyết tâm đánh thắng giặc hạn. Đảng và Chính phủ đã phái nhiều đồng chí Trung ương và Bộ trưởng, Thứ trưởng về các nơi đôn đốc đồng bào và đã đưa hơn 2.500 máy bơm giúp những nơi bị hạn nặng. Các cấp ủy tỉnh và huyện đã về tận thôn, xã trực tiếp lãnh đạo nhân dân. Công nhân, bộ đội, học sinh, cán bộ, bà con hợp tác xã thủ công đều tham gia chống hạn. Đồng bào nông dân đã thực hiện "vắt đất ra nước, thay trời làm mưa". Có tỉnh như Hà Đông, Hải Dương... mỗi ngày hàng chục vạn người khơi mương, tát nước, đào giếng, gánh nước; Vĩnh Phúc, Nghệ An, Hà Đông... mỗi tỉnh đã đào hơn 1.000 giếng (nên đào thêm nữa). Trong chiến dịch chống hạn, thanh niên đã hăng hái làm đầu tàu, như Thái Bình có gần 2.600 đội thanh niên xung kích. Đồng bào chống hạn suốt ngày đêm, nước đến đâu, cấy đến đó. Những nơi không hạn hoặc hạn nhẹ đã giúp những nơi hạn nhiều. Nhờ đoàn kết phấn đấu mà chúng ta đã bước đầu thắng giặc hạn. Trong 240.000 mẫu tây bị hạn, hiện nay 211.000 mẫu đã có nước cấy. Toàn miền Bắc đã cấy được 95% ruộng chiêm (hơn 5% so với tháng 2-1962).

Nhưng đó chỉ là thắng lợi bước đầu. Chúng ta chớ tự cao, tự mãn, chớ chủ quan khinh địch. Hiện nay, giặc hạn còn chiếm cứ hơn 66.000 mẫu tây (trong đó phần lớn ở Thanh Hóa, Nghệ An, Hải Dương) và *năng còn kéo dài. Chúng ta phải tiếp tục ra sức chống hạn.*

Trong chiến dịch chống hạn này có những chuyện rất cảm động. Thí dụ: Hai đồng chí Nguyễn Văn Tình và Nguyễn Huy Tung (xã Ái Quốc, Hà Đông) tuy mù cả hai mắt, vẫn xung phong chống hạn 55 buổi. Cụ Phạm Văn Kích, 82 tuổi (xã Kim Chung, huyện Đông Anh) đã xung phong chống hạn nhiều đêm để động viên con cháu. Các em học sinh miền Nam đã đưa hết lực lượng bé nhỏ của mình để giúp đồng bào chống hạn.

Nhưng cũng cần phê bình những người có thái độ tiêu cực. Như một số người ở Hải Hậu (Nam Định), ruộng ở gần nước mà không tát, đi làm việc khác để kiếm tiền.

Cùng với chiến dịch chống hạn, chúng ta phải *kết hợp* tốt những công việc sau đây: làm cỏ, sục bùn, bón phân, diệt sâu, phát triển thêm hoa màu, săn sóc cây công nghiệp, đẩy mạnh việc chăn nuôi. Nơi nào không còn điều kiện cấy chiêm thì phải có kế hoạch kịp thời *chuyển vụ* sang hoa màu hoặc lúa Nam Ninh xuân.

Với sức đoàn kết chiến đấu của toàn dân, có hợp tác xã nông nghiệp làm đồn lũy mạnh mẽ, chúng ta *quyết đánh thắng giặc hạn đến cùng, quyết bảo đảm vụ Đông Xuân thắng lợi.*

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3260, ngày 28-2-1963, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.36-37.

NHỮNG NGƯỜI MỸ TIẾN BỘ

Chúng ta kịch liệt chống bọn đế quốc Mỹ dã man đang dùng bom đạn và thuốc độc giết hại đồng bào ta ở miền Nam. Đồng thời chúng ta cũng kính trọng những người Mỹ tiến bộ, họ chống lại đế quốc Mỹ, thủ phạm trong cuộc chiến tranh xâm lược đó.

Ngày đầu tháng 3-1963, hơn 60 nhân sĩ tiến bộ Mỹ đã gửi thư đòi Tổng Ken chấm dứt cuộc chiến tranh phi nghĩa ở miền Nam Việt Nam. Họ đã nghiêm khắc lên án cuộc chiến tranh đó là *bản thủ*, vì nó ngăn cản phong trào giải phóng của nhân dân Việt Nam; là *phi pháp*, vì nó không được Quốc hội Mỹ cho phép; là *vi phạm luật lệ quốc tế*, vì nó phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ (1954) về Đông Dương. Trong bức thư có những đoạn như sau:

"Hơn một năm nay, Mỹ đã tung ra một lực lượng quân sự rất to; nhưng ngày nay Mỹ vẫn không đến gần thắng lợi.

Trái lại, quân du kích miền Nam thì đã thu được ngày càng nhiều vũ khí của Mỹ cấp cho Diệm và dùng những vũ khí ấy bắn rơi máy bay Mỹ. Số binh sĩ Mỹ chết và bị thương ngày càng nhiều. (Chỉ trong 2 tháng đầu năm nay, hơn 100 binh sĩ Mỹ đã bỏ mạng, bằng 1 phần 3 số người Mỹ chết trong năm ngoái). Miền Nam Việt Nam có thể trở thành một thứ Angiêri của Mỹ".

Bức thư đã nhắc lại lời Tổng Ken phê bình tổng Ai can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Năm 1954, ông Ken (hồi đó Ken chưa

làm Tổng thống) nói trước Quốc hội Mỹ: "Tung tiền bạc, vũ khí và quân đội vào Đông Dương mà không có một chút nào hy vọng thắng lợi, là một việc nguy hiểm và vô ích, là một *chính sách tự sát*... Viện trợ quân sự Mỹ không thể thắng được lực lượng du kích ở Đông Dương, vì quân du kích được nhân dân ủng hộ và che chở..."

Bức thư viết tiếp: "Những người chống Diệm là đại biểu của một phong trào dân tộc giải phóng rộng lớn... Trong cuộc chiến tranh này, Mỹ không thể nào thắng được. Mỹ càng ra sức giúp Diệm, thì Diệm càng lộ rõ cái mặt làm bù nhìn cho Mỹ..."

"Từ 1954, mỗi năm Mỹ đã hao tốn 500 triệu đôla để duy trì tình trạng chia cắt đất nước Việt Nam, hòng biến miền Nam thành một căn cứ chống cộng. Mỹ đang ủng hộ chế độ độc tài tàn bạo Ngô Đình Diệm chống lại *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* - là một khối gồm các chính đảng, các dân tộc, các tôn giáo".

Cuối cùng bức thư đề nghị:

- Chấm dứt sự can thiệp quân sự của Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

- Họp một cuộc hội nghị quốc tế để vạch ra một giải pháp hòa bình.

Điều đáng chú ý là: Tháng 4 năm ngoái, một nhóm nhân sĩ tiến bộ Mỹ đã gửi thư về vấn đề này cho Tổng Ken. Bức thư đó có *mười sáu* người ký tên. Bức thư lần này có hơn *sáu mươi* người ký. Ngoài những người có uy tín như giáo sư Pôlinh và mấy vị nhân sĩ đã cùng ký tên vào bức thư năm ngoái, lần này, số người ký tên đã đông hơn trước, mà thành phần xã hội cũng rộng hơn, trong đó có những người như ông Hêxtơ là một tướng quân, ông W.H. Phranxi là tổng giám mục, bà Iton là một người đại tư bản, v.v.. Một điểm đáng chú ý nữa là: Ông Menphin

(thủ lĩnh một nhóm đại biểu Quốc hội Mỹ) trước đây đã ra sức ủng hộ Diệm, thì nay ông ta cũng phải thú nhận rằng:

"Sau mấy năm viện trợ quân sự Mỹ cực kỳ hao tổn, nay người ta thấy rằng viện trợ đó đã dùng vào việc bồi dưỡng những lực lượng xấu xa..."

Dư luận Mỹ cũng như dư luận thế giới ngày càng lên án Mỹ - Diệm. Vài thí dụ:

- Giáo sư Milét (người Mỹ) đã ở Sài Gòn hơn một năm; khi về Mỹ, ông ta viết: Chính phủ Mỹ ra sức giúp đỡ tên độc tài Diệm, nhưng "tất cả người Việt Nam từ già đến trẻ, kể cả các nhân vật trong Chính phủ Diệm, các giáo sư, sinh viên và sĩ quan đều lên án Diệm..."

- Báo *Diễn đàn Nữ Uớc* (16-1-1963) viết: "Vì sự nghiệp nào mà nhiều người Mỹ đã chết ở miền Nam Việt Nam? Chính phủ Mỹ đã nói gì với cha mẹ, vợ con của những người Mỹ đã thiệt mạng đó, và đã nói gì với nhân dân Mỹ?...".

Kết luận: Mỹ - Diệm ngày càng sa lầy thì chúng càng tàn bạo. Nhưng đồng bào miền Nam đoàn kết chặt chẽ, cảnh giác cao độ, đấu tranh bền bỉ thì chắc chắn sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3280, ngày 20-3-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.57-59.

MỸ LẠI THẤT BẠI NHỤC NHÃ

Hôm 18-3-1963, các báo nước ngoài đăng tin: "*Từ đầu năm nay, hơn 4.000 lính Thượng đã mang cả súng trốn khỏi các trại huấn luyện...*".

Hồng đê bẹp phong trào yêu nước của nhân dân miền Nam, âm mưu Mỹ - Diệm gồm có hai phần chính:

- Một là cướp hết của, đốt hết nhà, phá hết làng để dồn dân vào các "*ấp chiến lược*". Mỹ đã dùng 50 triệu đôla vào việc đó. Chúng định cuối năm 1962 thì lập xong hơn 16.300 ấp, nhưng đến tháng 10-1962, chúng chỉ lập được độ 3.000 ấp. Nhân dân đã phá hết 1.500 ấp và biến một số "*ấp chiến lược*" của địch thành *làng chiến đấu* của mình. Thế là "quốc sách ấp chiến lược" của Mỹ - Diệm căn bản đã thất bại.

- Hai là dùng người Thượng (Tây Nguyên) đánh người Kinh và người Thượng yêu nước. Mỹ đã dùng 8 triệu đôla vào việc đó. Chúng phái bọn sĩ quan Mỹ đến "*ba cùng*" để dụ dỗ, mua chuộc, lừa bịp đồng bào Thượng; xúi giục chia rẽ giữa người Thượng với người Kinh. Chúng đã tổ chức 8 đại đội *đơn vị đặc biệt* người Thượng. Chúng đã huênh hoang cho đó là một thắng lợi to.

Báo chí Mỹ (như *Thời báo Nữ Uớc*, 15-9-1962) đã viết: "Thành lập trong các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên những đơn

vị đặc biệt do Mỹ trực tiếp tổ chức, huấn luyện và trang bị đang tỏ ra *rất hiệu nghiệm* trong việc ngăn chặn Việt cộng...".

Hãng *Roito* (Anh), 17-12-1962 viết: "Người Mỹ cho những đơn vị đó là trung thành nhất, gan góc nhất, đánh du kích giỏi nhất của quân đội Nam Việt Nam".

Nhưng sự thật đã trái hẳn với mong muốn của Mỹ - Diệm. Vài thí dụ:

Ngay từ tháng 10-1962, hơn 40 lính Thượng đóng gần đường số 9, đã mang cả súng về với nhân dân.

Ngày 18-12-1962, hãng *AFP* (Pháp) đăng tin: "Cách đây mấy hôm, 440 người Thượng đã mang cả súng trốn khỏi trại ở Quảng Trị".

Ngày 12-2-1963, *Tuần báo Mỹ* viết: "Chính những học sinh quân sự người Thượng là tay chân của Việt cộng. Họ đã cắt hàng rào dây thép gai của trại huấn luyện để cho một tiểu đoàn Việt cộng xông vào". Cách mấy hôm sau lại có hơn 4.000 lính Thượng mang súng về với nhân dân như đã nói trên.

Thấy vậy bọn Mỹ rất hoảng sợ. Ngày 13-2-1963, *Thời báo Nữu Uóc* viết: "Trước đây, hòng lợi dụng ác cảm của người Thượng đối với người Kinh, Mỹ đã cấp cho người Thượng hơn 7.000 súng để họ chống cộng. Nay Mỹ lại sợ họ dùng súng đó để lập khu tự trị ở Tây Nguyên. Vì vậy, Mỹ đã dùng cách dụ dỗ và dùng xà phòng, thuốc lá và tiền để thu lại số súng đã phát. Nhưng Mỹ đã gặp phải một bức tường đá. Thế là âm mưu dùng người Thượng cũng đã thất bại.

Chính như lời của ông Rô Chôm Thép (Phó Chủ tịch Ủy ban phong trào dân tộc tự trị Tây Nguyên) đã nói: "Với truyền thống anh dũng của các dân tộc Tây Nguyên, Mỹ - Diệm nhất định không khuất phục được đồng bào Thượng... Người Thượng chúng tôi nguyện cùng với đồng bào toàn miền Nam,

ra sức đấu tranh để giải phóng toàn vùng rừng núi Tây Nguyên và toàn bộ miền Nam nước ta...".

Chắc là rồi đây chẳng những 4.000 binh lính Thượng mà có thể đại đa số binh lính Thượng cũng như binh lính Kinh sẽ giác ngộ. Họ sẽ về với nhân dân và quay súng chống lại bọn cướp nước và bọn bán nước.

*Mang súng về với đồng bào
Là đường chính nghĩa, người nào cũng nên đi.*

T.L.

Báo Nhân Dân, số 3288,
ngày 28-3-1963, tr.4.

MỸ - DIỆM LÀ LŨ QUỶ KHÁT MÁU ĐIÊN CUỒNG

Báo *Sự thật* Liên Xô (27-3-1963) nghiêm khắc lên án bọn Mỹ - Diệm *rải thuốc độc ở miền Nam Việt Nam*, và gọi chúng là "lũ ăn thịt người".

Sự thật thì chúng còn xấu xa hung ác hơn thế nữa. Chúng là *lũ quỷ khát máu điên cuồng*, giết người bằng nhiều cách cực kỳ ghê tởm. Vài thí dụ mới đây:

- Đêm 16-1-1963, chúng dùng máy bay dội bom giết nhân dân đã bị chúng giam ở "ấp chiến lược" Giao Hòa (Bến Tre), làm hơn 30 đồng bào chết và bị thương.

- Chiều mùng 8-3-1963, chúng cho máy bay bắn phá trường học Cầu Xây (Tây Ninh), giết chết 14 em học sinh và làm bị thương 17 em.

- Từ đầu năm nay, chúng *trộn thuốc độc* vào muối, đường, bột, rượu, nước mắm, v.v. để bán cho nhân dân những nơi phong trào yêu nước lên mạnh như Bến Tre, Tây Ninh, Gia Định, v.v..

Từ tháng Chạp năm 1961, chúng bắt đầu dùng máy bay rải thuốc độc ở làng mạc miền Nam. Tờ *Tin tức hàng tuần* Mỹ (27-11-1961) đã viết: "Máy bay Mỹ rải chất độc hóa học làm hỏng các đồng lúa, giết trụi các hoa màu...".

Thời báo Nữ Uớc (1-1-1962) đã thú nhận: Rải chất độc "là một biện pháp kỹ thuật trong cuộc chiến tranh du kích ở miền Nam Việt Nam...".

Sang năm nay, vì liên tiếp bị thất bại nặng nề, Mỹ - Diệm càng điên cuồng dùng thuốc độc để giết hại nhân dân, phá hoại mùa màng, tiêu diệt gia súc.

Tội ác tày trời của Mỹ - Diệm bị dư luận thế giới và cả dư luận Mỹ kịch liệt lên án. *Tờ Nhật báo* (Mỹ) viết: "Với quyền lực tàn bạo ghê tởm nào mà người Mỹ được giết chóc nhân dân nông thôn ở miền Nam Việt Nam bằng các chất độc?... Phải chăng đây chỉ là một hành động thô bạo của một nước giàu có, cảm thấy không thể thắng nổi trong cuộc chiến tranh bẩn thỉu và phi nghĩa?...".

Khắp năm châu, những người có lương tâm, từ các em học sinh châu Phi xa cách đến các cụ phụ lão châu Âu đều lên án Mỹ - Diệm. Như cụ B. Rútxen (một vị khoa học nổi tiếng người Anh, năm nay 91 tuổi) đã gửi thư đăng báo Mỹ tố cáo tội ác của bọn Tổng Ken. Bức thư viết: "Mỹ đang theo đuổi một cuộc chiến tranh tiêu diệt ở miền Nam Việt Nam... nhằm duy trì một chế độ phong kiến và tàn bạo ở xứ đó... Cuộc chiến tranh đó là tội ác... (Mỹ) đang dùng chất độc nhằm phá hoại mùa màng, giết chết gia súc, hãm đói nhân dân. Chính phủ Mỹ đã che giấu sự thật,... vi phạm Hiệp nghị Gionevo về Đông Dương... Mỹ còn theo đuổi chính sách tàn bạo ấy đến bao giờ nữa?".

Tội ác đã sờ sờ ra đó, mà Mỹ - Diệm còn tìm cách chối quanh. Thượng tuần tháng 3, Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao Mỹ nói: "Chất hóa học ấy không hại đến người và súc vật...". Trung tuần tháng 3, bọn Diệm tiếp lời quan thầy Mỹ: "Chất độc ấy chỉ để khai quang hai bên đường và sông ngòi ở những nơi

Việt cộng ẩn trốn...". Nhưng hẳn cũng thú nhận rằng: "Đó là một vũ khí chiến tranh rất hiệu nghiệm...".

Những người tự xưng là ngoan đạo như Ken và Diệm, một nước tự xưng là văn minh như Hoa Kỳ, mà đã phạm tội ác cực kỳ ghê tởm như vậy. Chỉ một việc đó đủ chứng tỏ chúng đã cùng đường và sắp bị diệt vong.

Đồng bào miền Nam càng căm thù địch thì càng kiên quyết tranh đấu. Với quyết tâm của mình, với sự ủng hộ của nhân dân thế giới, cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân miền Nam tuy phải là trường kỳ gian khổ, song nhất định thắng lợi.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3294, ngày 3-4-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.14, tr.62-64.

NÓI LÁO QUÁN QUÂN

Ở Mỹ có một tổ chức tên là "câu lạc bộ nói láo", thường năm nó tặng một giải thưởng "nói láo quán quân". Năm ngoái giải thưởng đó đã tặng cho một tác giả câu chuyện nói láo như sau:

"Hạn hán kéo dài, sông khô suốt cạn, con tôi khát nước, không thở ra hơi. Tôi bê cả cái giếng, rót vào mồm nó. Nhưng chỉ được vền vền một giọt nước thôi!"

Hiện nay nhiều người mặt lớn tai to cũng đang đua nhau múa mồm nói láo. Họ là thủ tướng, là bộ trưởng ngoại giao Mỹ và bè lũ. Đầu đề chung của họ là: "Việt Nam can thiệp vào Lào".

Hãng thông tin Pháp *AFP* ngày 10-4-1963 đăng tin: "Trong Hội nghị SEATO (khối xâm lược Đông Nam Á) họp ở Pari, các ngài bộ trưởng ngoại giao Mỹ, Anh và Thái Lan đã chỉ đích danh Bắc Việt Nam đang vi phạm Hiệp nghị Gionevo bằng cách vẫn đóng quân đội ở Lào".

Cũng theo *AFP* thì: "Ngài Thủ tướng Thái Lan cho biết rằng hiện nay vẫn có quân đội Việt Minh ở Lào".

Bọn phản động Lào, ví dụ tờ báo *Siêng Mahason* cũng lái nhái theo luận điệu láo toét đó. Hôm 6-4-1963, báo ấy viết: "Lực lượng Việt Minh đã tập họp độ 6 tiểu đoàn ở Bản Ban và Mùòng Xén...".

Những kẻ nói láo này không nhằm giật giải thưởng nói láo quán quân của câu lạc bộ Mỹ. Nhưng họ có âm mưu thâm độc

"vừa ăn cướp vừa la làng". Họ muốn phá hoại Hiệp nghị Gionevo, lật đổ Chính phủ liên hợp đoàn kết dân tộc Lào, gây lại nội chiến ở nước ấy. Họ vu cáo Việt Nam để hòng đánh lạc dư luận Lào và thế giới.

Nhưng bàn tay bẩn thỉu của họ không thể che được ánh sáng mặt trời. Sự thật sẽ đánh tan những lời vu cáo của họ. Người ta còn nhớ rằng: năm 1959 họ đã rùm beng vu cáo như vậy và Hội đồng Liên hợp quốc đã phái đại biểu 4 nước (Ý, Nhật, Tuynidi, Ácgăngtin) đến Lào điều tra. Kết quả là bọn vu cáo đã bị trơ mặt nạ.

Lập trường trước sau như một của nhân dân và Chính phủ ta đối với nước Lào anh em là: Tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp nghị Gionevo về Lào, ủng hộ Chính phủ liên hợp dân tộc do Hoàng thân Phuma làm thủ tướng để xây dựng một nước Lào hòa bình, trung lập, độc lập và giàu mạnh. Nhân dân và Chính phủ ta cũng đòi các nước đã ký tên vào Hiệp nghị Gionevo về Lào phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp nghị đó.

Thái độ của ta thật là đường đường chính chính. Bọn nói láo và vu cáo sẽ bị sự thật tát vào mồm.

*Dù ai nói xỏ nói xiên,
Môi tình Lào - Việt vững như kiềng ba chân.*

T.L.

Báo Nhân Dân, số 3311,
ngày 20-4-1963, tr.4.

KỶ NIỆM THẮNG LỢI ĐIỆN BIÊN PHỦ

Cách mạng Tháng Tám thành công. Nước ta tuyên bố độc lập. Đảng và Chính phủ ta chủ trương chung sống hòa bình. Nhưng thực dân Pháp lại muốn cướp nước ta một lần nữa. Toàn Đảng và toàn dân ta quyết tâm kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Lúc đầu, địch mạnh hơn ta gấp trăm gấp ngàn lần về vật chất. Nhưng về tinh thần và chính trị thì ta mạnh hơn địch gấp trăm gấp ngàn lần. Căn cứ vào thực tế đó, Đảng ta đã nêu khẩu hiệu: "Kháng chiến sẽ trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi".

Đảng ta nắm vững chiến lược tất thắng là chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhân dân ta từ Bắc đến Nam đoàn kết một lòng, làm theo lời Đảng. Chiến sĩ ta (quân đội chính quy và lực lượng du kích) anh dũng phi thường. Nhờ vậy, ta đã chuyển từ không đến có, từ yếu đến mạnh. Thắng lợi vĩ đại Điện Biên Phủ là kết quả tất nhiên của sự quyết tâm và cố gắng của quân và dân ta.

Ngày 20-11-1953, giặc Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ. Chúng tập trung vào đó 17 tiểu đoàn, 10 đại đội và những bộ phận khác, cộng là 16.200 binh sĩ tinh nhuệ nhất của chúng. Đó là kế hoạch Nava hòng "bình định" Việt Nam trong 18 tháng. Kế hoạch này đã được Mỹ đồng ý và giúp sức.

Ngày 4-12-1953, Quốc hội ta thông qua Luật cải cách ruộng đất.

Ngày 13-3-1954, quân đội ta bắt đầu phản công. Sau 55 ngày và 55 đêm¹ chiến đấu vô cùng ác liệt, mùng 7-5-1954 quân ta hoàn toàn thắng lợi.

Như cá nằm trong chậu, quân địch chết, bị thương và bị bắt hết, trong đó có: 1 tướng, 16 tá, 1.749 sĩ quan và hạ sĩ quan. Ta thu toàn bộ vũ khí và phá hủy 62 chiếc máy bay.

Để phối hợp với chiến dịch Điện Biên, thượng tuần tháng 3-1954, du kích ta đã đốt cháy 59 chiếc máy bay của địch ở Cát Bi và 18 chiếc ở Gia Lâm. Ở các nơi khác, từ Bắc đến Nam, quân ta đều đánh mạnh. Cộng tất cả các mặt trận, quân ta đã tiêu diệt hơn 112.000 tên địch và phá hủy hơn một nửa số máy bay của chúng.

Đối với thực dân Pháp "đó vừa là thất bại chính trị nặng nề vừa là thất bại quân sự vô cùng thảm hại, vì đó là lần đầu tiên mà một cường quốc thực dân bị một nước thuộc địa đánh bại" (lời Bécna Phan).

Thật vậy, nhân dân ta có thể tự hào là người đầu tiên đã đập tan lực lượng hùng mạnh và uy tín giả tạo của bọn thực dân và do đó mà thúc đẩy các dân tộc thuộc địa anh em vùng lên giành tự do, độc lập. Thắng lợi Điện Biên là thắng lợi chung của nhân dân ta, của phe xã hội chủ nghĩa và của các dân tộc chống đế quốc thực dân.

Hiện nay đế quốc Mỹ đang đi theo vết xe cũ của thực dân Pháp. Chúng cũng đặt ra "Kế hoạch 18 tháng" hòng bình định miền Nam Việt Nam. Chắc rằng cuối cùng chúng cũng sẽ thất bại nhục nhã như thực dân Pháp đã thất bại ở Điện Biên Phủ.

1. Nguyên bản báo *Nhân Dân* là 50 ngày và 50 đêm (BT).

Đồng bào miền Nam thì đang nắm vững chiến lược tất thắng là: đoàn kết, tin tưởng, bền bỉ, quyết thắng. Đồng bào miền Nam đã có nhiều kinh nghiệm chiến đấu trong gần 20 năm, lại được nhân dân yêu chuộng chính nghĩa khắp thế giới ủng hộ. Vì vậy cuối cùng đồng bào miền Nam nhất định thắng lợi.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3327,
ngày 7-5-1963, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.77-78.

MỘT CUỘC HỘI NGHỊ RẤT QUAN TRỌNG

Đó là cuộc Hội nghị những vị đứng đầu các nước độc lập châu Phi.

Châu Phi - *Dân đông*: 230 triệu người tức là 12% số người trên thế giới. *Đất rộng*: 30 triệu cây số vuông, tức là to gấp 3 châu Âu. *Của nhiều*: có những mỏ vàng, mỏ ngọc, mỏ đồng, mỏ dầu; và sản xuất nhiều bông, cà phê, cao su, ngũ cốc...

Nhưng trước đây không lâu, tuy có vài nước gọi là độc lập, sự thật thì toàn châu Phi là thuộc địa của bọn thực dân. Người châu Phi đều bị chà đạp dưới ách nô lệ của bọn đế quốc.

Sau cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhất là trong vòng mười năm nay, nhân dân châu Phi lần lượt nổi lên chống bọn đế quốc xâm lược, giành lại chủ quyền độc lập. Mấy thời gian lịch sử sau đây chứng tỏ cuộc biến đổi long trời lở đất ấy:

Năm 1955, Hội nghị Á - Phi ở Băngđung, châu Phi chỉ có 4 nước độc lập tham gia.

Năm 1958, Hội nghị Acra (Thủ đô nước Gana), châu Phi mới có 8 nước độc lập tham dự.

Năm 1963, Hội nghị vừa rồi ở Add Abêba (Thủ đô nước Êtiôpia), châu Phi có 32 nước độc lập (gần 90% số người, gần 80% diện tích toàn châu Phi).

Nghị quyết của Hội nghị này gồm có mấy điểm rất quan trọng:

- Đoàn kết nhân dân châu Phi. Đoàn kết nhân dân Á - Phi.
- Ra sức giúp đỡ những dân tộc châu Phi đang đấu tranh giành độc lập.
- Đấu tranh tiêu diệt chủ nghĩa thực dân, giải phóng tất cả các dân tộc châu Phi.
- Chống phân biệt chủng tộc. Chống chạy đua binh bị. Chống vũ khí nguyên tử. Đấu tranh cho hòa bình.

Hội nghị này đã làm nổi bật sự thất bại nhục nhã và bước đường cuối cùng của chủ nghĩa thực dân. Nó làm nổi bật thắng lợi to lớn của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Trong cuộc chiến đấu gian khổ và anh dũng chống Mỹ - Diệm, đồng bào miền Nam ta chắc rất phấn khởi về kết quả tốt đẹp của cuộc Hội nghị ấy và coi thành công của nhân dân châu Phi anh em cũng như thành công của mình.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3346, ngày 26-5-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.112-113.

CẦN PHẢI KIÊN QUYẾT CHẤM DỨT TỆ NẤU RƯỢU LẬU

Đảng và Chính phủ ta ngày đêm lo lắng giải quyết tốt *vấn đề ăn* cho nhân dân. Đồng bào ta nói chung đều *tiết kiệm* từng bắp ngô, từng bát gạo để bán nhiều lương thực cho Nhà nước.

Nhưng vẫn còn một số người tham lam, đòi bai, lãng phí lương thực, lén lút nấu rượu lậu để kiếm tiền. Vài thí dụ:

Hà Đông: Thôn Châu Mai có 115 hộ, thì 90 hộ nấu rượu lậu. Ở các huyện Thanh Oai, Phú Xuyên, Ứng Hòa... rải rác cũng có nấu rượu lậu.

Hà Bắc: Xóm Chẹm có 80 hộ, thì 50 hộ nấu rượu lậu. Mỗi tháng lãng phí hơn 180 tạ gạo.

Tệ rượu lậu lại đẻ ra nhiều tệ xấu khác: Họ chỉ lo nấu rượu mà lơ là việc trông trọt, chăn nuôi. Bán rượu lậu, sẵn tiền bất nghĩa, sinh ra nạn cờ bạc, bóc lột lẫn nhau. Sẵn rượu thì thường say sưa hỗn xược, đánh chửi lẫn nhau, làm rối trật tự, an ninh, phá hoại mỹ tục thuần phong, làm mất tinh thần đoàn kết...

Tệ rượu lậu còn làm cho cán bộ và đảng viên sa đọa, mất hết đạo đức cách mạng. Thí dụ: Ở xóm Chẹm, bí thư đoàn thanh niên, cán bộ ban quản trị và mấy đảng viên đã bị bắt quả tang!

Có thể trừ tiệt được tệ nấu rượu lậu không? *Nhất định trừ tiệt được*. Một thí dụ cụ thể:

Thanh Hoá: Trước đây xã Cần Lộc (huyện Hậu Lộc) có 840 hộ, thì 405 hộ nấu rượu lậu. Mỗi ngày lãng phí hết độ 4.500 cân gạo.

Khi chi bộ vận động cấm nấu rượu lậu thì nhân dân nói: "Nếu cán bộ và đảng viên thôi nấu rượu lậu thì chúng tôi sẽ xin chừa hết!". Đảng ủy và chi bộ bèn mở cuộc phê bình và tự phê bình nghiêm khắc, buộc cán bộ và đảng viên phải làm gương mẫu cho nhân dân. (Trước kia trong số 405 hộ nấu rượu lậu, có cả một số đảng ủy viên và đảng viên). Từ đó, ở xã Cần Lộc đã chấm dứt được tệ nấu rượu lậu. Chỉ còn 12 người ngoan cố thì đã được khép vào kỷ luật. Cũng từ đó nhân dân Cần Lộc đã tập trung lực lượng thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, để trở thành một xã tiên tiến.

Kết luận: Các cấp đảng bộ và chính quyền phải tuyên truyền giải thích cho nhân dân thấy rõ rằng *nấu rượu lậu là một việc phạm pháp luật và rất xấu xa*, đồng thời phải có kỷ luật rất nghiêm khắc đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa chữa. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm gương mẫu. *Như vậy thì nhất định chấm dứt được tệ nấu rượu lậu.*

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3349, ngày 29-5-1963, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.114-115.

THẮNG LỢI - KHÓ KHĂN - THẮNG LỢI

Trong phiên họp vừa rồi, Quốc hội ta đã "nhất trí tán thành sự đánh giá của Chính phủ về những thắng lợi to lớn... mà nhân dân miền Bắc nước ta đã giành được trong những năm vừa qua". Những thắng lợi đó to lớn thật:

Về chính trị - Miền Bắc đã hoàn toàn độc lập. Nhân dân ta đã làm chủ nước nhà. Chúng ta đã là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa hùng mạnh. Thật là vẻ vang!

Về kinh tế và văn hóa - Sau 9 năm kháng chiến anh dũng, thực dân Pháp bị tống cổ đi, nhưng chúng đã để lại ở nước ta một tình trạng cực kỳ khốn đốn: Thành thị tiêu điều. Nông thôn xơ xác. Nhân dân đói rách. Kinh tế điêu tàn.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với sự cố gắng vươn lên của nhân dân và có sự giúp đỡ tận tình của các nước anh em, chúng ta đã hàn gắn hết vết thương chiến tranh và giành được thắng lợi to lớn. Bà con so sánh những con số sau đây thì rõ:

	1955	1963
<i>Công nghiệp:</i>		
- Nhà máy	81 cái ¹	1.103 cái

1. Những nhà máy đó đều bé nhỏ, cũ kỹ, lại bị Pháp phá phách trước khi chúng chuồn (TG).

	1955	1963
- Giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp	310 triệu đồng	2.377 triệu đồng
<i>Nông nghiệp:</i>		
- Giá trị tổng sản lượng nông nghiệp	1.817 triệu đồng	2.480 triệu đồng
- Diện tích trồng lương thực và cây công nghiệp	2.626.000 mẫu tây	3.177.000 mẫu tây
- Xây dựng cơ bản	140 triệu đồng	723 triệu đồng
<i>Văn hóa, giáo dục:</i>		
- Sinh viên đại học	1.191 người	31.600 người
- Học sinh trung học	2.500 người	69.800 người
- Phổ thông	716.000 người	3.056.000 người

Rõ ràng là 9 năm dưới chế độ ta đã tiến bộ hơn 90 năm thuở trước!

So sánh tình hình một địa phương thì thắng lợi càng rõ rệt:

Quảng Bình trước đây là một tỉnh nghèo nhất ở miền Bắc. Đói kém là nạn kinh niên. Năm 1957 cả tỉnh mới có một hợp tác xã nông nghiệp với 30 hộ, diện tích trồng trọt chỉ có non 58.700 mẫu tây. Cả năm thu hoạch lương thực 87.240 tấn.

Năm 1962, hơn 96% nông hộ đã vào hợp tác xã, 81% là hợp tác xã toàn thôn. Diện tích trồng trọt tăng lên 85.425 mẫu tây. Thu hoạch lương thực 114.080 tấn.

Tổng giá trị công nghiệp và thủ công nghiệp năm 1957 là hơn 15 triệu rưỡi đồng, năm 1962 là gần 25 triệu rưỡi đồng.

Ngày trước, hầu khắp nông thôn đều là nhà tranh vách đất. Năm 1962, hơn 66.000 hộ có nhà gỗ, hơn 11.200 hộ có nhà ngói. Mức sống của nhân dân đã cải thiện hơn trước nhiều.

Trong khi giành được thắng lợi lớn như thế, chúng ta cũng gặp *những khó khăn*, những khó khăn tạm thời trong bước trưởng thành, thí dụ: Cơ sở vật chất và kỹ thuật còn yếu. Trình độ quản lý còn kém. Năng suất lao động còn thấp. Diện tích ruộng đất còn hẹp. Sản lượng mùa màng thường bấp bênh...

Chính vì để *khắc phục những khó khăn đó* mà Đảng và Chính phủ ta đề ra 3 cuộc vận động lớn:

- Cuộc vận động "Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc".

- Cuộc vận động "Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu".

- Cuộc vận động "Đồng bào miền xuôi đi tham gia phát triển kinh tế và văn hóa ở miền núi".

Toàn dân ta phải nâng cao tinh thần làm chủ, ra sức cần kiệm xây dựng nước nhà, *kết hợp thật chặt chẽ phong trào thi đua yêu nước với 3 cuộc vận động ấy*. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải xung phong gương mẫu. Như vậy thì chúng ta nhất định khắc phục được mọi khó khăn và giành được thắng lợi nhiều hơn nữa, to hơn nữa.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3353, ngày 2-6-1963, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.116-118.

TỘI ÁC CỦA MỸ - DIỆM

Bọn đế quốc Mỹ hể mở mồm là khoe khoang "tự do, dân chủ". Chúng ba hoa tự xưng là người bảo vệ văn minh của "thế giới tự do". Hoa Thịnh Đốn là thủ đô của Mỹ, là tiêu biểu của nền "văn minh" đó. Tuần báo Mỹ *Thời đại* (22-3-1963) đã viết về Thủ đô nước Mỹ như sau:

Ở Hoa Thịnh Đốn, lũ du côn đánh người ta giữa ban ngày. Các nhà thờ phải khóa cửa, vì sợ kẻ cắp vào vơ hết đồ đạc. Hôm vừa rồi, một người 40 tuổi đã bị kẻ trộm đánh chết ở ngay trong nhà ông ta... Một nhà ngân hàng vừa bị cướp... đàn bà thường bị lũ côn đồ tiến công trong khi họ đang tụng kinh ở nhà thờ... Hoa Thịnh Đốn là một thành phố quẩn quại dưới sự nghèo nàn và tội ác. Từ tháng 1 đến tháng 9-1962, đã có 2.280 vụ đánh người bằng vũ khí nguy hiểm. Trong 8 tháng vừa qua, số phạm tội lại ngày càng tăng thêm... So với 16 thành phố lớn ở Mỹ thì Hoa Thịnh Đốn là nơi tội ác nhiều nhất...

Ông Hanxen, giám đốc các trường học, đã phải kêu lên: "Chúng ta đang ngồi trên một thùng thuốc nổ đã châm ngòi...".

Hồi cuối tháng 5, bộ trưởng Tư pháp Mỹ thú nhận rằng: "Tất cả các thành phố lớn ở Mỹ đều là những nơi trụy lạc... Lũ ăn cướp giết người ngày càng câu kết với bọn tư bản lũng đoạn, với những thủ lĩnh phản động các công hội, với các nghị sĩ và

các quan tòa... Hiện nay, bộ Tư pháp đang có hàng vạn hồ sơ về các vụ giết người cướp của...".

Hôm 10-6-1963, nói chuyện ở Trường đại học Hoa Thịnh Đốn, Tổng thống Kennơđi cũng thú nhận: "Tại nhiều thành phố Mỹ, hòa bình và an ninh không được bảo đảm vì ở đó không có đầy đủ tự do...".

"Văn minh" kiểu Mỹ như thế đó! Còn "bình đẳng" kiểu Mỹ như thế nào?

Ở Hoa Kỳ có 18 triệu người Mỹ da đen bị coi như nô lệ. Họ không được hưởng quyền công dân. Họ bị người Mỹ da trắng "phân biệt chủng tộc" ngược đãi tàn tệ. Ngoài những sự ngược đãi khác, vài con số sau đây cũng đủ nói rõ tình trạng bi thảm của người Mỹ da đen:

- Số mắc bệnh lao - người Mỹ da đen nhiều gấp 5 lần người Mỹ da trắng.

- Cứ 37 người mẹ chết vì ở cũ, thì 10 người là Mỹ da trắng, 27 người là Mỹ da đen.

- 1.000 trẻ mới đẻ, thì 72 trẻ da đen bị chết yếu so với 43 trẻ da trắng.

- Tuổi thọ trung bình - người Mỹ da trắng sống lâu hơn người Mỹ da đen 10 tuổi.

- Tiền lương của công nhân Mỹ da đen chỉ bằng 50% của công nhân Mỹ da trắng, nhưng tiền thuê nhà thì họ phải trả đắt hơn 30%.

Chỉ một việc trả lương thấp cho công nhân Mỹ da đen, mỗi năm bốn tư bản Mỹ da trắng đã lợi được bốn, năm tỉ đôla. Lại do sự đối xử chênh lệch đó, mà chúng gây chia rẽ và phá hoại đoàn kết giữa công nhân Mỹ da trắng và Mỹ da đen.

Bị áp bức bóc lột quá tệ, người Mỹ da đen thường nổi dậy

đấu tranh. Nhưng chưa bao giờ có cuộc đấu tranh quyết liệt, rộng rãi và bền bỉ như hiện nay.

Từ đầu tháng 4-1963, người Mỹ da đen ở bang Alabama kéo nhau tuần hành thị uy, đòi quyền tham gia tuyển cử và ứng cử. Chính quyền Mỹ ra tay khủng bố. Chỉ trong một tuần đầu tháng 5, chúng đã bắt giam hơn 2.400 người Mỹ da đen, trong đó có hơn 1.000 em học sinh da đen, có nhiều em mới 6 tuổi. Nhiều người lãnh đạo phong trào đã bị bắt. Một lãnh tụ da đen 37 tuổi bị bọn phát xít Mỹ da trắng ở bang Mítxixipi ám sát hôm 13-6-1963... Tuy vậy phong trào đấu tranh vẫn phát triển mạnh và lan rộng đến các bang khác.

Cuộc đấu tranh này chẳng những đã lôi cuốn các tầng lớp người Mỹ da đen, mà còn được sự ủng hộ của nhiều người Mỹ da trắng dân chủ. Như ngày 27-5, các tài tử điện ảnh Mỹ da trắng ở Hôlyút đã tổ chức một cuộc mít tinh có 35.000 người tham dự và đã quyên được hàng chục vạn đôla để giúp phong trào. Chắc rằng chuyển này anh em Mỹ da đen sẽ thắng lợi.

Cùng trong lúc anh em da đen ở Hoa Kỳ đấu tranh chống phát xít Mỹ thì cuộc đấu tranh của đồng bào Phật giáo chống Mỹ - Diệm bùng nổ ở miền Nam.

Đạo Phật là "đại từ, đại bi". Ngoài việc tu hành, tụng niệm, các nhà sư ít quan tâm đến việc đời. Thế nhưng Mỹ - Diệm đã ngang ngược dày xéo lên quyền tự do tín ngưỡng của hàng triệu đồng bào Phật giáo.

"Hiền với bụt, chứ không ai hiền với ma". Từ bi không có nghĩa là hèn nhát. Đồng bào Phật giáo miền Nam đã đồng tâm, nhất trí, anh dũng đấu tranh. Mỹ - Diệm càng đàn áp, khủng bố, thì phong trào đấu tranh đó càng nhanh chóng lan rộng khắp các tỉnh miền Nam. Nhiều cuộc biểu tình rầm rộ lôi cuốn hàng nghìn, hàng vạn người đã diễn ra ngay ở Sài Gòn, ở Huế

và ở nhiều nơi khác. Việc những em học sinh Huế bị cảnh sát Mỹ - Diệm bắn vô đầu, việc nhiều nhà sư đã tuyệt thực và hòa thượng Thích Quảng Đức đã oanh liệt tự thiêu mình để bảo vệ quyền tín ngưỡng... Những việc đó càng làm cho nhân dân thêm kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh.

Tình hình ở Sài Gòn và Huế rất căng thẳng. Mỹ - Diệm ra lệnh giới nghiêm. Báo chí bị kiểm duyệt. Tín đồ Phật giáo bị khủng bố. Quân lính Mỹ - Diệm bao vây các chùa chiền. Mặt khác, Mỹ - Diệm bày trò "đàm phán" nhằm chia rẽ hàng ngũ sư sãi và tín đồ Phật giáo. Song những thủ đoạn đó đều vô dụng. Như hòa thượng Thích Trí Quang đã nói: Giới Phật tử "sẽ hy sinh đến người cuối cùng để giành lấy tự do tín ngưỡng...".

Dân tộc có độc lập thì tôn giáo mới được tự do. Đó là một chân lý bất di bất dịch. Cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào theo đạo Phật là một bộ phận trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân miền Nam. Cho nên tín đồ Phật giáo cũng như tín đồ các tôn giáo khác cùng toàn thể nhân dân đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, kiên quyết chiến đấu đánh đổ ách thống trị hung ác của Mỹ - Diệm. Như vậy thì nhất định miền Nam sẽ được giải phóng, tín ngưỡng sẽ được tự do.

CHIẾN SĨ

Báo Nhân Dân, số 3366,
ngày 15-6-1963, tr.4.

BÍCH VÂN ĐÃ THẮNG

Thưa các đồng chí. Tôi xin kể một câu chuyện rất bình thường. Chính vì bình thường mà có lẽ khá phổ biến trong xã hội ta, một xã hội mà chân phải đã bước vào thời đại mới, nhưng chân trái còn bị quan niệm cũ và tập quán cũ kéo lui. Câu chuyện này đã diễn ra trong một gia đình nửa cũ nửa mới.

Cụ Nam Sơn thi đỗ thủ khoa dưới triều Tự Đức. Con là cụ Trúc Khê đỗ tiến sĩ dưới thời Khải Định, nay tuổi hạc đã gần 80.

Con cụ Trúc Khê là ông L. đỗ cử nhân luật hồi thuộc Pháp. Về sau ông L. đã tham gia cách mạng và kháng chiến. Nay là cán bộ cấp bậc khá cao.

Bà L. là giáo viên dạy trường phổ thông cấp 3.

Vợ chồng ông L. có 2 người con. Con trai cả là M. đã đỗ kỹ sư, nay đang học thêm tại trường kỹ thuật ở nước bạn. Con gái là Bích Vân học lớp 10.

Có thể nói đó là một gia đình “văn hóa” 100%. Lương của hai ông bà L. cộng lại mỗi tháng hơn 200 đồng. Đời sống phong lưu, gia đình hòa thuận. Cụ Trúc Khê tuy tuổi đã cao nhưng vẫn quắc thước. Ông cụ thường tự hào rằng: “Tứ đại đẳng khoa, là nhà to phúc”.

Gia đình ông L. đang vui vẻ, bỗng biến thành buồn rầu. Cụ Trúc Khê không hay nói chuyện ngâm thơ như trước nữa. Ông L. hay gắt gỏng. Bà L. thường thở dài. Bích Vân vốn là đẹp

người đẹp nết, chị em bạn gái ai cũng yêu đương, nay bỗng trở nên lạnh lùng, ít cười ít nói...

Biến đổi này bắt đầu từ ngày Bích Vân học hết lớp 10.

Vân thiết tha muốn về nông thôn tham gia lao động.

Cụ Trúc Khê nghe cháu nói vậy, thì chỉ lắc đầu.

Khi nghe Bích Vân bày tỏ ý muốn của mình, ông L. liền cau mày và bảo: “Nuôi cho mày ăn học tưởng mày có chí khí cao xa. Đỗ lớp 10 rồi sẽ thi vào đại học. Mai sau sẽ thành bác sĩ, kỹ sư, cho bố công đèn sách, đẹp mặt mẹ cha. Ai ngờ mày không muốn sang, mà lại muốn hèn, muốn thành một người dân cày chân bùn tay lấm...”.

Bà L. thì nửa muốn chiều lòng con, nửa muốn theo ý chồng. Vì vậy bà giữ thái độ tiêu cực.

Nhân dịp nghỉ hè về thăm nhà, cậu M. nghe rõ câu chuyện, rất tán thành nguyện vọng của Bích Vân. M. bàn với cha mẹ họp một cuộc “hội nghị bàn tròn” để cho Vân bày tỏ ý kiến. Được anh ủng hộ, Vân mạnh dạn trình bày, đại ý như sau:

“Thưa thầy mẹ. Đồng bào cả nước ta đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn chủ nghĩa xã hội thắng lợi thì phải có nông nghiệp tiên tiến và công nghiệp tiên tiến. Muốn vậy thì cần có thêm lớp công nhân và nông dân có văn hóa và hiểu kỹ thuật. Thầy mẹ thường nói như vậy ở trường học và trong các cuộc hội họp quần chúng. Thầy mẹ còn nói học phải đi đôi với hành, nhân dân nuôi cho thanh niên ăn học. Học xong, thanh niên phải đưa sự hiểu biết của mình để phục vụ nhân dân... Và chẳng, nếu thanh niên nào cũng muốn vào trung học và đại học thì đâu có đủ trường cho hết cả số học sinh càng ngày càng nhiều thêm...”

Thầy mẹ cũng thường nói: lao động là vẻ vang. Có lẽ vì thầy mẹ thương con, e con không đủ sức lao động. Nhưng

nhều bạn ở lớp 10 và lớp 7 ở trường con đã xung phong xin về nông thôn lao động. Việc gì các bạn con làm được, thì chắc con cũng làm được...".

Vân còn muốn nói nữa. Nhưng ông L. thở dài một cái, rồi vừa đứng dậy vừa nói: "Thôi! Đủ rồi! Thời buổi này "măng mọc quá tre". Cô muốn làm gì thì mặc cô. Ta không quản nữa".

Sau đó 5 hôm, Bích Vân vui vẻ mang ba lô đi về một hợp tác xã miền núi. Vân tự bảo: "Thế là mình đã thắng lợi bước đầu". Vân vừa đi đường vừa đặt kế hoạch trong đầu óc. Nào là xây dựng thủy lợi. Nào là cải tiến nông cụ. Nào là pha chế phân bón, v.v..

Đến hợp tác xã, Vân được mọi người hoan nghênh. Đồng chí chủ nhiệm nói ngay: "Đồng chí Vân mà làm kế toán thì tuyệt".

Bí thư chi bộ là đồng chí Bùi Thị Ba nói một cách trìu mến: "Em Vân là một học sinh mới ra khỏi trường. Em lại là người thành thị, chưa quen với đời sống ở nông thôn núi rừng. Tôi đề nghị để Vân thực tập lao động vài ba mùa cho quen với ruộng đồng cày cuốc. Sau hãy làm việc kế toán càng tốt". Vân được ghép vào một đội sản xuất. Cả đội đón tiếp vồn vã, Vân cảm thấy yên lòng. Nhưng có điều, từ nơi ăn chỗ ở, cái gì cũng lạ, cái gì cũng khác với sự tưởng tượng của Vân. Các chị em trong đội hết lòng giúp đỡ chỉ bảo Vân. Nhưng nhổ mạ và tát nước suốt một ngày, Vân thấy lòng hai bàn tay đã phồng lên. Lưng đau như bị chày nện, mỏi khắp cả người. Thậm chí tóc, tai cũng mỏi. Còn ruồi vàng, còn vắt đất, thật là kinh khủng!.

Khuya hôm ấy, Vân trùm chăn kín đầu, vừa khóc thút thít vừa suy nghĩ: có lẽ bố mẹ mình nói đúng. Có lẽ mình không chịu nổi đời sống khó nhọc này? Có lẽ ta trở về Hà Nội vậy? Nhưng Vân thoát nhớ lại câu Bác nói: "Không có việc gì khó, quyết chí làm thì nên". Nghĩ đến đó, Vân tự thấy xấu hổ, ngồi

chờm dậy, lau nước mắt và lẩm bẩm tự khuyến khích: Phải có quyết tâm, phải có quyết tâm!

Vài mươi hôm sau, Vân thấy mệt mỏi bớt dần, sức khỏe tăng thêm. Công việc ngày càng quen càng thạo. Nhờ sự săn sóc của Đoàn, sự giúp đỡ của chị em và sự cố gắng của bản thân, vài tháng sau Vân đã trở nên người nông dân thực thụ. Vân đã đưa những điều học được ở trường cùng chị em áp dụng vào công việc hằng ngày. Vân còn khéo đoàn kết chị em dân tộc thiểu số, giúp họ học văn hóa, và Vân cũng tiếp tục học thêm. Đội sản xuất của Vân tiến bộ rõ rệt.

Đến cuối năm, Vân được hợp tác xã bầu là lao động tiên tiến, và được cử đi dự Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua ở tỉnh.

Nhờ có quyết tâm bền bỉ Vân đã thắng lợi lần thứ hai và đã thành một cô gái học hay cày giỏi.

Còn thái độ của bố Vân thì thế nào?

Thưa các đồng chí, bố Vân đã nhận rõ Vân là đúng, mình là sai. Và để kết thúc câu chuyện, tôi xin thú thật chính tôi là bố Bích Vân.

CHIẾN SĨ

Báo Nhân Dân, số 3374,
ngày 23-6-1963, tr.2.

ĐẠI HỘI PHỤ NỮ QUỐC TẾ

Đại hội phụ nữ quốc tế đang họp ở Mátxcova là một cuộc hội họp rất lớn. Dự hội có 119 đoàn đại biểu, trong đó:

Châu Á có 28 đoàn; kể cả Đoàn đại biểu phụ nữ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam,

Châu Phi có 39 đoàn,

Châu Âu có 27 đoàn,

Châu Mỹ có 25 đoàn,

Tất cả là 1.400 người.

Mục đích của Đại hội là: đấu tranh cho hòa bình, độc lập, tự do của phụ nữ, hạnh phúc của trẻ con.

Bốn điều ấy là mục đích chung của tất cả những người lương thiện trên thế giới.

Muốn giữ gìn hòa bình thì phải ngăn ngừa chiến tranh. Muốn ngăn ngừa chiến tranh thì phải đấu tranh chống bọn âm mưu gây chiến, tức là bọn thực dân đế quốc, do Mỹ cầm đầu.

Bà Sôn-curô-va (người Udô-bê-kix-tan, Chủ tịch Hội Liên lạc văn hóa với nước ngoài) nói rất đúng: “Đại hội này là một đại hội đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Đã đến lúc tiêu diệt chủ nghĩa đó. Nó là một vết nhơ cho thế kỷ thứ XX này...”.

Tổng Thư ký Hội Phụ nữ Ấn-ô-nê-xi-a là bà M. Xi-uv-i cũng nói: “Đây là một cuộc biểu tình hùng mạnh của tất cả những người

phụ nữ đang đấu tranh chống áp bức và bóc lột, chống tất cả những cực khổ do thực dân đế quốc gây ra...”.

Hồng lửa bịp nhân dân thế giới, trước hôm Đại hội phụ nữ quốc tế khai mạc, trù ố đế quốc Mỹ là Tổng thống Kennodi cũng nói giọng “hòa bình”. Hôm 23-6-1963, y nói ở Tây Đức: “Chúng ta chỉ muốn có một thứ chiến tranh là chiến tranh chống bần cùng, chống dốt nát và bệnh tật...”.

Nhưng “khỉ không sao giấu được đuôi”. Cũng trong hôm đó, Kennodi đã nói: “Mỹ sẽ làm hết sức mình để các nước tự do giữ vững được sự tự do của mình từ Bá Linh¹ đến Sài Gòn” (tức là miền Nam Việt Nam).

“Tự do” kiểu Mỹ ở miền Nam Việt Nam sự thật ra sao?

Ngay sau khi Hiệp định Gionevo 1954 vừa được ký kết, thì đế quốc Mỹ nhảy vào thay thế thực dân Pháp và nặn ra chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam. Rồi từ đầu tháng 8-1954 đến tháng 10-1962 tự do kiểu Mỹ đã diễn ra bằng những con số (chưa thật đầy đủ) như sau:

140.000 người bị giết,

350.000 người bị giam trong hơn 900 nhà tù,

600.000 người bị tra tấn thành tàn tật. Trong số người đó, một phần khá lớn là đàn bà. Ngoài ra có:

6.000 trẻ con bị giam cầm, ngược đãi,

14.000 phụ nữ bị hãm hiếp.

Có hàng trăm phụ nữ (bé gái 10 tuổi và cụ già 70), sau khi bị hãm hiếp, lại bị mổ bụng, chặt đầu, moi gan, khoét mắt...

Lại còn hàng chục vạn phụ nữ và trẻ con bị nhốt trong những địa ngục trần gian mà Mỹ - Diệm gọi là “ấp chiến lược”.

1. Thủ đô Béclin (Đức) (BT).

Chính vì để giữ gìn hòa bình thế giới và độc lập của nước nhà, bảo vệ tự do của mình và hạnh phúc của con cháu, mà người phụ nữ miền Nam Việt Nam đang chen vai sát cánh cùng toàn dân dũng cảm chiến đấu chống Mỹ - Diệm. Phụ nữ miền Bắc thì đều hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, để ủng hộ chị em ruột thịt ở miền Nam.

Chúng ta tin chắc rằng trong cuộc đại hội ở Mátxcova, chị em phụ nữ khắp năm châu sẽ nghiêm khắc lên án bọn Mỹ - Diệm; hết lòng đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam nói chung, phụ nữ Việt Nam nói riêng cho đến thắng lợi cuối cùng.

THANH LAN

- Báo *Nhân Dân*, số 3377,
ngày 26-6-1963, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.127-129.

HÒA BÌNH KIỂU MỸ TỨC LÀ BÌNH HỌA

Ngày 10-6-1963, tổng Ken nói chuyện ở một trường đại học Mỹ. Đề mục bài nói chuyện là "Chiến lược hòa bình".

Bài nói chuyện dài khoảng 6.000 chữ, mà y đã lặp đi lặp lại chữ "hòa bình" 92 lần.

Tổng Ken nói những lời ngon ngọt như "mật rót vào tai".
Ví dụ:

"Mỹ kiên trì phấn đấu cho hòa bình..."

"Mỹ sẵn sàng cùng bất kỳ chế độ nào trên quả đất thi đua hòa bình..."

"Mỹ làm hết trách nhiệm của mình nhằm xây dựng một thế giới hòa bình..."

"Muốn giữ gìn hòa bình, thì phải để cho nhân dân các nước tự chọn lấy tiền đồ của họ..."

"Vũ khí của Mỹ không có tính chất khiêu hấn... bộ đội của Mỹ là để ra sức công tác cho hòa bình..."

"Nếu tất cả các nước đều không can thiệp đến quyền tự quyết của nước khác, thì hòa bình sẽ được bảo đảm."

"Mỹ không muốn có chiến tranh... nhưng Mỹ cũng phải làm hết trách nhiệm của mình để xây dựng một thế giới hòa bình..."

Vân vân và vân vân... tổng Ken nói thì hay đấy, nhưng "ngôn bất cố hành".

Xin hỏi ngài Ken:

Hơn một triệu binh sĩ Mỹ đóng ở nước ngoài, hơn 100 căn cứ quân sự và tên lửa Hoa Kỳ ở các nước chư hầu Mỹ. Phải chăng để xây dựng một thế giới hòa bình?

Quân đội Mỹ chiếm đóng Okinawa, Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nam Việt Nam, Thái Lan, Goantanamô (Cu Ba) và những nơi khác... Phải chăng đó là để đấu tranh cho hòa bình?

Mỗi năm, Mỹ tốn hàng chục tỉ đôla để chế tạo hàng loạt bom hạt nhân (chính ông đã thú nhận rằng sức phá hoại của một quả bom này cũng to bằng tất cả số bom cộng lại của các nước Đồng minh đã thả trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai). Phải chăng đó là để chuẩn bị một cuộc "hòa bình lâu dài, đòi đòi kiếp kiếp"?

Một vạn ruồi "cố vấn" Mỹ, hàng trăm chó ngao Mỹ, hàng chục tướng tá Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Phải chăng đó không phải là can thiệp đến nước khác? Tàu bay Mỹ dội napan và thuốc độc đốt cháy làng mạc, phá hoại mùa màng, giết hại nhân dân miền Nam Việt Nam. Phải chăng đó là để cho nhân dân miền Nam "tự chọn lấy tiền đồ của họ"?

Những rừng cây trụi và cột nhà cháy xém bởi bom napan, hàng nghìn cái thây còng queo của đàn bà và trẻ con chết bởi thuốc độc Mỹ - đang giơ lên như những cánh tay thù hằn chỉ vào mặt nạ ông, nghiêm khắc tố cáo tội ác của ông và hét lên: Kennodi, chàng nói láo!

"Chó sói học nói giọng cừu". Lời đường mật của tổng Ken chẳng những không lừa bịp được nhân dân nước ngoài, mà cũng không lừa bịp được đồng bào Mỹ của y. Thí dụ:

Ngày 1-3-1963, hơn 60 nhân sĩ dân chủ Mỹ đã gửi thư cho tổng Ken đòi chấm dứt cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở miền Nam Việt Nam.

10-4, "Hội thanh niên chống phát xít và chống chiến tranh" Mỹ đã rải truyền đơn chống Chính phủ Mỹ gây chết chóc và tàn phá ở miền Nam.

14-4, tờ báo Mỹ *Người chiến sĩ* viết: "Do cuộc chiến tranh phi nghĩa ở miền Nam Việt Nam, Chính phủ Ken đang bồi nhọ danh dự của nước Mỹ...".

5-5, ADA (một tổ chức của những người Mỹ dân chủ) đã ra nghị quyết đòi rút nhân viên quân sự Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.

23-5, nhân dân thành phố Nữu Ước đã biểu tình bao vây tổng Ken và hô những khẩu hiệu: "Không được can thiệp vào Cu Ba! Rút quân đội Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam!". Mặc dù có 50 chiếc xe quân sự bảo vệ, để đi vào khách sạn, tổng Ken buộc phải chui theo cửa sau!

Nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân lương thiện trên thế giới ai cũng muốn hòa bình. Nhưng phải đoàn kết đấu tranh chống đế quốc thực dân thì mới giành được hòa bình thật sự. Còn bọn trùm đế quốc như tổng Ken đều là: "Khẩu Phật tâm xà; miệng là Bồ Tát, bụng là Xa Tăng!".

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3380, ngày 29-6-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.131-133.

"SƯ HÌNH"

"Sư hình" nghĩa là đạo đức *thơm tho* của *người thầy*. Ngày xưa các cụ nhà nho ta hay dùng hai chữ ấy để khuyến khích những người làm nghề dạy học.

Ngày nay, tuyệt đại đa số cô giáo và thầy giáo của chúng ta đều cố gắng trau dồi đạo đức cách mạng, làm gương mẫu tốt cho học trò và xứng đáng với hai chữ "sư hình".

Nhưng vẫn còn một số (tuy là rất ít) thầy giáo kém đạo đức cách mạng, làm những việc vu vơ. "Con sâu làm rầu nồi canh", hành động của họ vừa ảnh hưởng không tốt đến vinh dự cao quý của giáo viên khác, vừa ảnh hưởng xấu đến các em học trò.

Sau đây là hai câu chuyện trích trong báo *Tia sáng* của Hà Đông (30-6-1963):

- Để tổng kết năm học, các thầy giáo Trường cấp II xã Đại Thanh (huyện Thường Tín) đã bắt mỗi em học trò góp 2 đồng để mua 6 con lợn và gà, vịt, chó làm việc "liên hoan".

Ủy ban xã không tán thành việc phô trương lãng phí đó. Nhưng các thầy giáo đã phớt cả ý kiến đúng đắn của ủy ban; và cứ thực hiện "kế hoạch" của họ.

Ngoài bữa tiệc đó, các thầy Trường Đại Thanh còn "khuyến" mỗi em học trò góp thêm 5 hào, và các thầy trích quỹ của trường cho mỗi em 1 đồng, để kéo nhau lên thị xã ăn một tiệc nữa ở quán com mậu dịch. Nhưng lần này chính quyền xã đã

kip thời đề nghị với các thầy giáo của chúng ta đình chỉ tiệc "liên hoan" thứ hai đó.

- Ở Trường cấp I xã Liên Châu (huyện Thanh Oai). Năm ngoái các thầy giáo đã bắt mỗi em học trò đi "mót" 3 cân thóc nộp cho thầy. Nhiều em đã phải lấy thóc của bố mẹ để nộp.

Các thầy còn có "sáng kiến" là cấp giấy khen cho em nào "mót" được từ 7 cân trở lên!

Kết quả là 320 học trò đã mót được 10 tạ rưỡi thóc để nộp cho thầy. Ngoài ra các em còn cấy được 6 sào ruộng, thu hoạch 4 tạ rưỡi thóc. Tổng cộng cả hai số thóc là 15 tạ. Các thầy đã nộp thuế và bán cho Nhà nước 450 cân thóc. Còn lại 1.050 cân, các thầy đã ưu tiên bán cho... các thầy, với giá phải chăng là 65 đồng một tạ.

Với số tiền bán thóc, ngoài việc chi một số cho học trò, các thầy đã liên hoan "năm, sáu lần không hết"! Số tiền còn lại các thầy đã mua vài kaki Trung Quốc và vài phin màu, để trang bị thêm mỗi thầy một bộ quần áo.

Nghe nói bà con ở Thường Tín và Thanh Oai, nhất là cha mẹ học trò rất thắc mắc về việc làm đó của các thầy. Và có nhiều người đã nói một cách mỉa mai "sư hình" hay là sinh hư!

Và bà con cũng mong Ty Giáo dục Hà Đông tỏ thái độ đúng đắn với các thầy giáo ở Trường Đại Thanh và Trường Liên Châu.

Mong rằng cái tệ liên hoan lung tung cần phải chấm dứt.

CHIẾN SĨ

- Báo Nhân Dân, số 3390, ngày 9-7-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.14, tr.134-135.

MỘT CÁN BỘ GƯƠNG MẪU

Đồng chí Nghiêm Như Thầm, bí thư chi bộ kiêm đại đội trưởng của công xã Du Triệu ở tỉnh Triết Giang (Trung Quốc), là một cán bộ sản xuất cừ, lãnh đạo giỏi¹.

- Vào năm 1959, một hôm đồng chí Nghiêm thấy 9 xã viên *Đội 2* cấy một ngày mà không được 2 mẫu lúa (15 mẫu Trung Quốc bằng 1 mẫu tây). Hôm sau, đồng chí Nghiêm cùng 5 cán bộ và 2 xã viên đi cấy. Trời rét như cắt, có người rụt rè. Nhưng thấy đồng chí Nghiêm xung phong cấy trước, thì mọi người đều làm theo. Tối ngày họ cấy xong 7 mẫu.

Về đến đội, đồng chí Nghiêm họp các xã viên lại và đặt câu hỏi: Vì sao hôm qua 9 người cấy không xong 2 mẫu, mà hôm nay 8 người lại cấy được 7 mẫu?

Nhiều người nói: Bởi vì chế độ bình quân, làm nhiều hay làm ít đều được công điểm bằng nhau...

Đồng chí Nghiêm nói: đó là một nguyên nhân, nhưng còn nguyên nhân khác tức là do ảnh hưởng xấu của phú nông, ăn thật làm dối, như bọn Du Tế Dân. Đồng chí Nghiêm phân tích rõ ràng phải trái, nâng cao giác ngộ giai cấp của xã viên, đồng thời định rõ chế độ quản lý lao động và phân phối công điểm. Đồng chí Nghiêm miệng nói tay làm. Gặp lúc mùa màng bận rộn,

1. Trích *Nhân dân nhật báo* (Bắc Kinh).

đồng chí Nghiêm ăn cũng ăn ngoài ruộng, ngủ cũng ngủ ngoài ruộng. Thấy lãnh đạo làm như vậy, xã viên đều hăng hái thi đua. Kết quả là mùa ấy *Đội 2* thu hoạch vượt mức 3.000 cân thóc.

Ở *Đội 1*, mọi điều kiện đều khá, nhưng sản lượng lại kém. Có người nói: vì thiếu đoàn kết. Người khác nói: nếu già Trương chịu ra sức sản xuất thì công việc sẽ tốt hơn.

Già Trương là một bần nông đã ngoài 50 tuổi. Sức khỏe như trâu, lại nhiều kinh nghiệm. Như khốn nỗi xấu tính. Khi vui thì làm, không vui thì không làm, không ai nói được. Ở tiểu tổ đảng, nhiều đồng chí nói: Cái gì còn sửa đổi được, chứ tính già Trương thì chịu thôi!

Đồng chí Nghiêm thì nghĩ khác, và đề nghị mọi người cố gắng làm công tác tư tưởng với già Trương.

Một hôm cùng già Trương đi cày, đồng chí Nghiêm vừa làm vừa tỉ tê tâm sự. Già Trương cứ một mực lầm lì. Nhưng cuối buổi cày, già Trương nói: Chỉ cốt đồng chí bí thư dân đầu, già này không chịu kém ai đâu.

Từ đó, Nghiêm cùng các đồng chí khác gần gũi già Trương. Có việc gì cũng bàn với ông già. Thấy mình được xem trọng, già Trương bắt đầu thay đổi. Khi ông già gặp khó khăn và khi đau ốm, đồng chí Nghiêm hết sức giúp đỡ và săn sóc. Tình yêu giai cấp làm cho già Trương cảm động và nói: Từ nay già phải ra sức sản xuất cho tập thể, thì mới xứng đáng với Đảng, với đồng chí bí thư...

Từ đó già Trương lao động gấp đôi xã viên khác, và thấy ai có khuyết điểm, già Trương thẳng thắn phê bình ngay.

Việc già Trương chuyển biến tốt đã làm cho mọi người phấn khởi thi đua. Kết quả là dù gặp úng và hạn, *đội* đã thu hoạch vượt mức 6 tấn lương thực.

- *Đội 3* mới được thành lập. Xã viên đều từ các tỉnh khác đến.

Lạ cái lạ nước, tư tưởng chưa ổn định, lại gặp nhiều khó khăn. Vì đội này mới lập, thu nhập sẽ ít hơn, cho nên đảng ủy khuyên đồng chí Nghiêm để gia đình ở lại đội 1, thu nhập khá hơn. Nhưng đồng chí Nghiêm nói: "Gia đình tôi phải cùng đội 3 đồng cam cộng khổ thì họ mới tin rằng tôi một lòng một dạ phục vụ họ, và họ mới hăng hái làm ăn".

Ở đội này nhiều khó khăn thật. Tiền vốn, trâu bò, nông cụ đều thiếu... Đồng chí Nghiêm dựa vào cán bộ, cùng xã viên bàn bạc dân chủ, lập kế hoạch sản xuất, tìm cách giải quyết khó khăn, làm cho mọi người tin tưởng.

Thí dụ: đồng chí Nghiêm không quản trời rét, đường xa, tự mình đi mua và vác gỗ về làm thêm nông cụ. Trong nhà có gì đều đưa cho đội dùng, không tính thiệt hơn. Phân bón thiếu, cả gia đình đồng chí Nghiêm cùng các xã viên lên rừng chặt lá về làm phân xanh. Các xã viên chưa quen lối cày cấy của địa phương, đồng chí Nghiêm dùng ruộng nương của đội làm trường huấn luyện kỹ thuật, vừa cày bừa, vừa giải thích, vừa khuyến khích bà con xã viên.

Khó khăn bớt dần, sản lượng tăng dần. Năm 1960, mỗi mẫu chỉ được 260 cân, năm 1961 đã tăng lên 350 cân. Những đám ruộng trước chỉ cấy một vụ, nay biến thành hai vụ. Nhiều xã viên đã nói: "Bây giờ nếu lấy gậy xua, chúng tôi cũng không bỏ đội!".

- *Đội 4*, trước đây là một đội khá. Nay sụt lại sau. Nguyên nhân vì đâu? Khi chuyển đến đội 4, đồng chí Nghiêm liền đi xem khắp các thửa ruộng. Thấy nhiều đám chất đất đã gầy, phân bón lại ít. Lúc bấy giờ các đội bạn đều rầm rộ làm phân bùn, nhưng đội 4 vẫn không động dậy, vì không có ao hồ. Không có thì phải đi tìm. Đồng chí Nghiêm tìm thấy một cái ao, nhưng xã viên ngại đường xa, không muốn đi lấy bùn.

Đồng chí Nghiêm cùng vài cán bộ và xã viên xung phong đi trước. Dần dần lôi cuốn được các xã viên khác cũng làm theo. Trong ba hôm, họ làm được 1.800 gánh bùn... Hễ gặp việc gì khó khăn thì đồng chí Nghiêm cùng với một số cán bộ xung phong làm trước.

Nhờ vậy, năm nay cày bừa, gieo mạ, bón phân, làm cỏ, tát nước... chẳng những mọi việc đều làm tốt, mà đội 4 còn thừa sức để giúp các đội bạn.

So với năm ngoái, năm nay số ngày lao động, trồng trọt, chăn nuôi đều tiến bộ nhiều. Đội 4 lại vươn lên hàng đầu.

Đồng chí Nghiêm không bao giờ chịu nhàn rỗi. Ngoài công việc chung của đội, đồng chí ấy thường giúp đỡ gia đình các xã viên làm những việc to cũng như việc nhỏ, không chút nề hà. Vì vậy các xã viên rất mến phục.

Trong 5 năm, thay đổi 4 chỗ. Chỗ nào có khó khăn là đồng chí Nghiêm đến, và đến chỗ nào cũng làm cho đội kém biến thành đội tốt. Đồng chí Nghiêm thật xứng đáng là một cán bộ gương mẫu cho chúng ta noi theo.

CHIẾN SĨ

*Báo Nhân Dân, số 3395,
ngày 14-7-1963, tr.4.*

KINH NGHIỆM "BA XÂY, BA CHỐNG"

Ra sức tự lực cánh sinh để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ để nâng cao đời sống của nhân dân. Cuộc vận động "Ba xây, ba chống" sẽ giúp chúng ta thuận lợi tiến đến mục đích tốt đẹp đó.

Muốn xây dựng một lâu đài mới thì phải phá cái lâu cũ ọp ẹp đi. Muốn xây dựng những tiến bộ mới trong nền kinh tế ta thì phải chống những cái cũ kỹ và lạc hậu. Ví dụ:

- *Chống lãng phí sức người.* Như ở công trường "8-3" trước đây trong số 2.700 người mà có đến 603 người ở bộ máy quản lý không trực tiếp sản xuất. Thế là cứ độ 4 người sản xuất thì có 1 người quản lý!

- *Chống lãng phí thời giờ.* Như ở Nhà máy xe lửa Gia Lâm trước đây bình quân mỗi năm một công nhân chỉ làm việc ở nhà máy 222 ngày. Thế là mỗi năm nghỉ việc đến 4 tháng và 3 tuần (kể cả chủ nhật và ngày lễ), mà Nhà nước vẫn phải trả lương. Mỗi ngày đáng lẽ phải làm 8 giờ. Nhưng thật sự lao động ở công trường chỉ 5 - 6 giờ, ở nhà máy chỉ 6 - 7 giờ. Thế là mỗi ngày các công trường và nhà máy có hàng vạn giờ chết.

- *Chống lãng phí máy móc.* Năng suất của thiết bị và máy móc chỉ được sử dụng rất thấp: Ở công nghiệp nặng chỉ độ 60 - 65%. Công nghiệp nhẹ 50%. Xây dựng cơ bản chỉ 35%. Thế là bình quân

cứ 2 nhà máy thực tế chỉ 1 nhà máy làm việc! Đây là chưa nói đến lãng phí nguyên liệu, vật liệu.

Biết rõ những khuyết điểm đó, chắc rằng cán bộ và công nhân ta sẽ rất đau lòng. Họ sẽ ra sức thực hiện tốt cuộc "Ba xây, ba chống" để sửa chữa những khuyết điểm tai hại ấy và để sản xuất tốt hơn.

Những nơi thí điểm "Ba xây, ba chống" đã *bước đầu* thu được những kết quả tốt và kinh nghiệm tốt. Ví dụ *Nhà máy xe lửa Gia Lâm*:

- Do xây dựng lại cách phát lương cho công nhân, mỗi tháng đã tiết kiệm được 900 công.

- Do xây dựng tinh thần quý trọng của công, chỉ trong quý III năm ngoái đã thu nhặt được 24 tấn kim loại có màu và 288 tấn sắt cũ.

- Do xây dựng lại bộ máy quản lý, giảm số người không trực tiếp sản xuất từ 13% xuống 6%.

- Do nâng cao tinh thần trách nhiệm, mà máy móc được bảo quản tốt hơn và hoạt động nhiều giờ hơn.

- Nhờ những cải tiến bước đầu mà việc hoàn thành kế hoạch tiến lên rõ rệt. 6 tháng đầu năm ngoái (chưa làm "Ba xây, ba chống") chỉ chữa được 9 *đầu máy*. 6 tháng cuối năm ngoái (bước đầu "Ba xây, ba chống") đã sửa được 23 *đầu máy* mà kỹ thuật lại tốt hơn trước.

Trong thành tích chung đó, *công nhân thanh niên* đã góp phần đáng kể. Ở nhà máy này gồm một nửa số công nhân là thanh niên. Trước kia vì giáo dục chưa được tốt, một số công nhân phạm nhiều khuyết điểm, sai lầm. Như không tôn trọng kỷ luật lao động. Tham ô, lãng phí lặt vặt khá phổ biến. Thiếu ý thức làm chủ và mang nặng tinh thần làm thuê, v.v..

Từ ngày phát động cuộc "Ba xây, ba chống", công nhân

thanh niên đã tiến bộ nhiều: Đoàn kết chặt chẽ hơn trước. Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình. Tệ đi muộn về sớm đã giảm nhiều và đã thực hiện khẩu hiệu "8 giờ vàng ngọc". Có sáng kiến đặt "thùng tiết kiệm" và đã thu được 13 tấn gang thép, 12 tấn gỗ, than... Chất lượng sản phẩm đã tăng, hàng hỏng đã từ 30% giảm xuống 10%. Do tiến bộ mà có 27 đoàn viên thanh niên đã được vinh dự vào Đảng.

Những thành tích *bước đầu* đang khuyến khích anh em Nhà máy xe lửa Gia Lâm và các thí điểm khác phải tiến lên nữa, tiến lên mãi. Đồng thời nó chứng tỏ rằng làm tốt cuộc "Ba xây, ba chống" sẽ đưa lại cho chúng ta những kết quả rất to.

Bất kỳ việc gì bước đầu cũng khó khăn. Phải biết gỡ cái *nút khó chính* thì những khó khăn khác sẽ được giải quyết dễ dàng hơn. Kinh nghiệm cho biết rằng:

- Cuộc vận động này phải lãnh đạo thật chặt chẽ, kiểm tra đôn đốc phải thường xuyên.

- Các cán bộ phụ trách phải *xung phong gương mẫu*, thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình anh em khác. Phải lắng nghe ý kiến của quần chúng và quyết tâm sửa chữa sai lầm. Phải thật sự mở rộng dân chủ. Như thế thì quần chúng sẽ cởi mở, tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ của quần chúng sẽ được nâng cao. Cán bộ và quần chúng mọi người đều phấn khởi và đồng tâm hiệp lực để sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Và "ba chống" sẽ triệt để, "ba xây" sẽ thành công.

CHIẾN SĨ

- Báo Nhân Dân, số 3427, ngày 15-8-1963, tr.3.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.14, tr.150-152.

TRÊN ĐẤT NƯỚC ANH EM

Liên Xô

Lấy ba thời kỳ mà so sánh (năm 1945, năm 1953 và sáu tháng đầu năm 1963) thì người ta càng thấy rõ sự phát triển rất nhanh chóng của công nghiệp nặng Liên Xô. Vài thí dụ:

	1945	1953	1963 (6 tháng đầu năm)
Thép	12 triệu 30 vạn tấn	38 triệu 10 vạn tấn	39 triệu 60 vạn tấn
Gang	8 triệu 80 vạn tấn	27 triệu 40 vạn tấn	28 triệu 70 vạn tấn
Dầu lửa	19 triệu 40 vạn tấn	52 triệu 80 vạn tấn	99 triệu
Xi măng	1 triệu 80 vạn tấn	16 triệu	30 triệu 30 vạn tấn
Sức điện	43 tỷ kw giờ	134 tỷ kw giờ	204 tỷ kw giờ

Phát triển nhanh chóng như vậy là nhờ từ mấy năm nay công nhân Liên Xô đã tổ chức *hàng triệu đội lao động cộng sản chủ nghĩa*.

Một điều quan trọng nữa là hiện nay Liên Xô có hơn 524.000 cán bộ khoa học, kỹ thuật làm việc ở các ngành kinh tế.

Chỉ trong năm 1962, ở các trường cao đẳng Liên Xô đã có 120.000 người tốt nghiệp kỹ sư. Cũng trong năm ấy, Mỹ chỉ có 36.000 kỹ sư tốt nghiệp.

Triều Tiên

Tháng 7-1953, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên đánh đuổi quân đội Mỹ xâm lược và bè lũ.

Năm 1954 - 1956, là 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế.

Năm 1957 - 1961, là kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Từ năm 1958, nhân dân lao động Triều Tiên bắt đầu *phong trào thi đua "Thiên Lý Mã"*, do đó công nghiệp nặng bình quân hàng năm tăng hơn 33%. Vài thí dụ:

	Sản lượng năm 1962	So với năm 1956 tăng
Thép	1 triệu 5 vạn tấn	553%
Than	13 triệu 20 vạn tấn	338%
Xi măng	2 triệu 37 vạn tấn	398%
Điện	11 tỷ 445 triệu kw giờ	224%

Công nghiệp nhẹ năm 1962 sản xuất 256 triệu thước vải. So với năm 1953 tăng 13 lần.

Nông nghiệp: Tháng 8-1953 bắt đầu tổ chức hợp tác xã. Tháng 8-1958 thì tổ chức xong.

- Về thủy lợi, hơn hai phần năm diện tích trồng trọt có nước tưới thường xuyên. Hơn 60% cơ sở nông nghiệp và nông hội có điện dùng.

- Năm 1962 sản lượng lương thực là 5 triệu tấn. So với năm 1954 tăng hơn gấp 3 lần. Đời sống của nông dân nói chung đã ngang với mức sống của trung nông.

Thành tích tốt đẹp của các nước anh em là một khuyến khích lớn đối với nhân dân ta. Chúng ta phải ra sức đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, làm tốt hai cuộc vận động lớn,

quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 1963, chuẩn bị điều kiện tốt để hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của chúng ta.

CHIẾN SĨ

Báo Nhân Dân, số 3436,
ngày 24-8-1963, tr.4.

CUỘC CÁCH MẠNG THỨ HAI Ở MỸ

- Các báo Mỹ (11-8-1963) đăng tin: Em gái Mỹ da đen tên là Sirina Taylo, 14 tuổi ở thành phố Giócxây gần Nữu Ước đã chết một cách oan uổng. Em đang ngồi chơi ở thềm nhà mình. Bỗng có 3 thanh niên Mỹ da trắng đi xe hơi qua đó. Chúng cho xe đi chậm lại và một đứa đã bắn một phát súng vào đầu em. Sirina bị vỡ sọ chết.

- Các báo Mỹ (13-8-1963) đăng tin: Bà Sécút người Mỹ da trắng là một nghệ sĩ tiến bộ. Bà vừa bị tòa án Alabama xử sáu tháng khổ sai. Nguyên nhân: Vì bà đã tham gia cuộc biểu tình của người Mỹ da đen chống phân biệt chủng tộc.

- Các báo Mỹ (15-8-1963) đăng tin: Bà Hácoen người Mỹ da trắng ở Lốt Angiolét. Trong lúc bà đang thu xếp công việc trong nhà, bỗng có 3 tên Mỹ da trắng sừng sộ bước vào. Sau khi chửi mắng bà đi lại với người Mỹ da đen, chúng lột hết quần áo bà, trói bà lại, rẫy nhựa thông sôi đây mình mấy bà, rồi chúng châm lửa đốt nhà bà.

Tin tức như vậy ngày nào cũng có.

Hơn 100 năm nay, người Mỹ da đen không ngừng đấu tranh đòi bình đẳng, tự do và chống phân biệt chủng tộc. Nhưng các cuộc đấu tranh đều có tính bị động, "hòa bình". Do ảnh hưởng cách mạng Cu Ba và châu Phi, gần đây cuộc đấu tranh đã ăn sâu, lan

rộng khắp nước Mỹ. Có những cuộc biểu tình rất to như ở Cựu Kim Sơn¹ (26-5-1963) có đến 35.000 người, ở Sicagô (4-7-1963) có đến 45.000 người...

Bộ Tư pháp Mỹ đã phải nhận rằng chỉ từ hạ tuần tháng 5 đến hạ tuần tháng 7, người Mỹ da đen đã tổ chức 559 cuộc biểu tình ở 169 thành phố.

Hôm 12-6-1963, tổng Ken cũng phải thú nhận rằng: "Hơn 100 năm trước đây, Mỹ đã định xóa bỏ chế độ nô lệ. Nhưng ngày nay người Mỹ da đen vẫn chưa được tự do. Vì vậy ngọn lửa thất vọng và bất hòa đang cháy ở các thành phố Mỹ, từ Bắc đến Nam...".

Đầu tháng 7 năm nay, "Liên minh khuyến khích tiến bộ của người Mỹ da đen" đã họp đại hội. 2.000 đại biểu thay mặt cho 40 vạn hội viên. Đại hội đã thông qua nghị quyết nội dung là: Từ nay phải hành động tích cực hơn nữa bằng những cuộc tuần hành thị uy, vận động quần chúng đưa yêu sách, v.v.. Đại hội đã phái những thanh niên hăng hái đi làm cốt cán cho các cuộc hoạt động... Mục đích trước mắt là đòi Quốc hội Mỹ thông qua Đạo luật nhân quyền công dân của người Mỹ da đen.

Người bí thư của Liên minh đã tuyên bố: "Nếu Quốc hội Mỹ không thông qua đạo luật đó, thì nước Mỹ chẳng khác gì một cái vỏ trống, không có linh hồn, không có ruột gan".

Các đoàn thể người Mỹ da đen quyết định hôm nay, 28-8 sẽ tổ chức một cuộc tuần hành thị uy khổng lồ, gồm 25 vạn người (nhiều người Mỹ da trắng tiến bộ cũng tham gia) kéo đến thủ đô Mỹ để đòi quyền công dân của họ.

1. Cựu Kim Sơn: San Francisco, bang California, Mỹ (BT).

Trước những cuộc đấu tranh kiên quyết và bền bỉ của 19 triệu người Mỹ da đen, bọn thống trị Mỹ da trắng đều hoang mang lo sợ.

Báo chí tư sản Mỹ như tờ *Diễn đàn Nữ Uớc* đã viết: "*Đây là cuộc cách mạng thứ hai ở Mỹ*".

Nhân dân Việt Nam ta nhiệt liệt ủng hộ anh em Mỹ da đen và tin chắc rằng cuộc đấu tranh chính nghĩa của họ sẽ thu được thắng lợi.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3440, ngày 28-8-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.153-154.

MỸ - DIỆM SẼ THUA, NHÂN DÂN SẼ THẮNG!

Trong thời kỳ kháng chiến năm 1946 - 1954, với kế hoạch Nava, giặc Pháp định "trong 18 tháng sẽ bình định xong" nước Việt Nam. Kết quả giặc Pháp đã thất bại nhục nhã. Cách đây 2 năm, với kế hoạch Xtalây - Taylo, đế quốc Mỹ cũng huênh hoang rằng trong 18 tháng sẽ bình định xong miền Nam Việt Nam. Kế hoạch Mỹ cũng đã căn bản thất bại. Sau đây là ý kiến của những chính khách đầu sỏ và báo chí uy quyền ở Mỹ thú nhận sự thất bại đó.

Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ nói: Chiến tranh ở Nam Việt là một cuộc chiến tranh bần thiêu, lôi thôi, khó chịu... Vì du kích là kẻ địch đi không tiếng, đến không tầm (8-7-1962).

Tham mưu trưởng Mỹ là Uylo nói: Phải chiến tranh mười năm nữa mới có thể thanh toán được Việt cộng (18-4-1963).

Tổng Ken nói: Chiến tranh chống du kích là một việc hết sức khó khăn... Chúng ta đang ở trong một đường hầm, chưa thấy lối thoát... (12-12-1962).

Báo *Người Mỹ ở Viễn Đông* (1-1963) viết: Cuộc chiến tranh đẫm máu này chưa chắc kết thúc trong một năm, hoặc năm năm, thậm chí mười năm nữa.

Tuần báo *Mỹ* (20-8-1962) viết: Về mặt chính trị, chiến tranh ở Việt Nam là một sự thất bại.

Hãng thông tin Mỹ *UPI* (22-12-1962) viết: Cuộc chiến tranh phải kéo dài mấy năm nữa mà kết quả thế nào thì chưa biết... Nhân dân miền Nam chống Mỹ - Diệm, đã dùng những vũ khí Mỹ mà họ cướp được để tăng sức chiến đấu của họ.

UPI (29-7-1963) sau khi nêu những thất bại của Mỹ - Diệm giống hệt với những thất bại của Pháp trước đây đã viết: Đây là một cuộc chiến tranh đáng chán, tàn bạo và sẽ thất bại. Nguồn tiếp tế của Việt cộng là những trang bị Mỹ họ cướp được. Những thất bại của quân đội Mỹ - Diệm thậm chí nặng hơn thất bại của Pháp cách đây 12 năm... Những đơn vị du kích "bị tiêu diệt" hôm trước thì vài hôm sau lại tuồn ra mạnh mẽ cách đó không xa. Những đơn vị "bị bao vây và sắp bị tiêu diệt" thì ban đêm lại chuồn mất và sau đó ít ngày lại xảy ra đánh nhau ở một nơi khác.

Tờ *Thời báo Nữu Ước* (15-8-1963) phân tích cuộc chiến tranh ở miền Nam, đã nêu mấy điểm sau đây:

"Trong năm qua, tình hình quân sự ở vùng sông Cửu Long đã xấu đi kể từ ngày Mỹ tăng cường lực lượng trước đây 20 tháng... Cách đây một năm, quân du kích chỉ tập hợp những đơn vị nhỏ. Nay họ tập hợp những đơn vị to từ 600 đến 1.000 người... Việt cộng đã cải thiện rõ rệt kho vũ khí của họ với những vũ khí cướp được của Mỹ.

Số tiểu đoàn Việt cộng đã tăng gấp đôi. Trước đây một tiểu đoàn chỉ có 150 - 200 người nay tăng đến 400 người.

So với sáu tháng đầu năm ngoái thì sáu tháng đầu năm nay, số tổn thất của quân đội Mỹ - Diệm *tăng* 33%. Số vũ khí mất *tăng* 30%. Số vũ khí hạng nặng mất *tăng* 30 đến 80%.

Trong thời gian đó, thì số tổn thất của Việt cộng *giảm* 30%. Số vũ khí mất *giảm* 25%. Số vũ khí hạng nặng mất *giảm* từ 10 đến 15%.

Trong cả năm, mỗi tuần Việt cộng thu được ít nhất cũng đến 50 vũ khí.

Kế hoạch *ấp chiến lược* nhằm cô lập Việt cộng nhưng nó đang bị họ phá. Một quan chức cao cấp nói: "Việt cộng chống cự kỳ mạnh *ấp chiến lược*. Phía nam vùng sông Cửu Long, ảnh hưởng của Việt cộng rất lớn. Phía bắc, Việt cộng bắt đầu tăng cường lực lượng của họ. Ví dụ: Ở tỉnh Vĩnh Long, họ đã lập được hơn 30 *thôn chiến đấu*. *Ấp chiến lược* không ngăn được sự di chuyển của họ mà còn làm cho cuộc di chuyển của họ ở bên ngoài *ấp* dễ dàng hơn..."

Hơn 60 nhân sĩ tiến bộ Mỹ, 15.000 đại biểu các tôn giáo ở Mỹ và nhiều đoàn thể nhân dân Mỹ đã lên tiếng đòi Chính phủ Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược dã man ở miền Nam Việt Nam. Dư luận Mỹ như tờ báo *Người chiến sĩ* (4-3-1963) viết: "Việc tham gia chiến tranh là bôi nhọ danh dự của nước Mỹ, là tội ác của Chính phủ Kennodi đối với nhân dân Mỹ". Và tờ báo *Nhà nước* (19-1-1963) viết: "Nhân dân miền Nam đều chống Diệm... Dù chúng ta (tức là Mỹ) có nhiều kho vũ khí, cũng không thể thắng được".

Cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân miền Nam là chính nghĩa. Nó được nhân dân yêu chuộng hòa bình trên khắp thế giới ủng hộ. Vậy có thể đoán chắc rằng: Mỹ - Diệm nhất định sẽ thua, nhân dân miền Nam nhất định sẽ thắng.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3453, ngày 11-9-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.171-173.

ÔNG CỤ LAM

Cụ Lam là một Việt kiều già ở Thái Lan mới về nước trên chuyến tàu thứ 63, sau khi đã lưu lạc ở đất khách quê người ngót 50 năm. Cụ vui vẻ kể chuyện như sau:

“Nếu kể tỉ mỉ cuộc đời của tôi thì kể ba ngày bốn đêm cũng chưa hết, đồng chí ạ!”.

Quê quán tôi là xã Phú Hữu. “Phú Hữu” nghĩa là giàu có. Kỳ thật hơn 200 nhà trong xã đều nghèo xơ nghèo xác, số đông không có một mảnh đất cắm dùi. Suốt năm tay lấm chân bùn, mà đói rách lại hoàn đói rách.

Chỉ địa chủ Kỳ và lý trưởng Mỹ có vườn cau, ao cá, nhà ngói, sân nề. Hầu hết ruộng đất trong xã đều do hai anh em nó chiếm hữu.

Năm tôi 12 tuổi, mẹ ốm nặng. Cha vay lão Kỳ được 3 quan tiền đồng để chạy chữa thuốc men. Được ít lâu, tiền hết, mẹ cũng chết. Để trả nợ cho lão Kỳ, cha phải cầm tôi làm con nuôi cho nó. Thế là cha con lìa nhau!

Gọi là “con nuôi”, sự thật là đứa ở không công. Gà mới gáy, tôi đã phải dậy quét dọn trong nhà, ngoài sân. Rồi phải lùa đàn trâu đi chăn. Tối về, vội vàng nấu xong bát com nguội độn ngô, lại phải xay lúa, giã gạo đến khuya mới được trèo lên gác chuồng trâu mà ngủ. Làm lút mày lút mặt, mà vẫn bị vợ chồng lão Kỳ đánh chửi luôn.

Hai năm sau, cha chết đói. Không sợ cha bị bắt vạ nữa, tôi bỏ trốn khỏi nhà “cha nuôi”.

Trốn đi đâu bây giờ? Để bóí quẻ, tôi nhổ nước bọt vào bàn tay trái, lấy ngón tay phải đập một cái đét! Rồi cứ đi theo hướng nước bọt chỉ. Ban ngày thì vào làng, vào chợ xin ăn. Tối đến thì vào đình, vào chùa nằm ngủ. Tôi đi mãi, đi mãi. Không nhớ đã đi mấy ngày; chỉ nhớ là cố đi cho thật xa nhà lão Kỳ.

Một hôm, tôi ngủ trên vỉa hè một cái nhà nho nhỏ ở thành phố (sau mới biết là thành phố Hồng Quảng). Khuya chợt tỉnh dậy, thì thấy một người đàn ông to lớn, mặt mũi đen sì. Tôi sợ quá. Ông ta tuôn ra một dây câu hỏi: “Mày tên gì, con ai, đi đâu, sao lại ngủ ở đây...?”. Tôi chưa kịp thưa, ông ta đã bảo: “Thôi, đi vào đây. Ngủ ngoài hè, mày chết rét mất”. Vào nhà, ông ta trao cho tôi một cái nong và một chiếc chiếu để ngủ.

Sáng hôm sau, ông Năm (tên ông chủ nhà) bảo tôi đi làm than mà nuôi thân, chớ đi lang thang nữa. Tôi không biết làm than là thế nào, nhưng thấy ông Năm tử tế, tôi cứ nghe lời ông... Mỗi ngày xúc than, đội than từ sáng đến tối, tôi được lĩnh 10 xu. Bữa cơm, bữa cháo, thế cũng tạm đủ. Lại được ông Năm thương tôi như con, tưởng đâu yên thân rồi. Nhưng bọn cai và bọn Tây ở mỏ ác quá. Mình làm đổ mồ hôi, sôi nước mắt, thế mà hề thấy mặt là chúng đánh, đá, chửi mắng.

Làm ở mỏ than khổ quá, tôi lại bỏ trốn. Tôi theo mấy người xuống tàu vào Nam, làm phu đồn điền. Làm ở đồn điền cao su cũng rất vất vả. Cũng cai, cũng Tây, cũng đánh, cũng chửi như ở ngoài mỏ than. Được ít lâu, tôi lại bỏ trốn sang Lào vào làm mỏ thiếc. Trốn khỏi địa chủ thì gặp phải Tây mỏ than. Trốn khỏi mỏ than lại gặp phải Tây đồn điền. Trốn khỏi đồn điền lại gặp phải Tây mỏ thiếc. Khác nào trốn khỏi địa ngục lại rơi vào âm ty!

*Cả gan thách sức với trời già,
Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh.*

Tôi lại trốn khỏi mỏ thiếc, lần mò sang Xiêm. Đến Xiêm, may gặp một nhóm Việt kiều làm thợ mộc. Các bác ấy nhận cho tôi học nghề, và đối với tôi như em út.

Vì kiều bào ta ai cũng tôn trọng luật lệ của Xiêm và làm ăn cần kiệm, cho nên được bà con Xiêm yêu mến, và chính quyền địa phương đối với ta cũng tốt. Nhưng vì trước kia thì thực dân Pháp, ngày nay thì đế quốc Mỹ xúi giục, cho nên Chính phủ Băng Cốc thường ngờ vực kiều bào và đôi khi đã dùng những chính sách cay nghiệt, như ép kiều bào ở tỉnh này rời đi ở tỉnh khác xa lắc xa lơ.

Từ ngày trong nước có “Hội Việt Nam cách mệnh đồng chí”, kiều bào ở Xiêm cũng có “Hội Ái hữu”.

Hội Ái hữu đã nêu lên và thực hiện đúng khẩu hiệu:

*“Nhiều điều phải lấy giá gương,
Kiều bào một nước phải thương nhau cùng”.*

Kiều bào đều đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, đều luôn luôn hướng về Tổ quốc.

Trước những phong trào vĩ đại ở trong nước như Cách mạng Tháng Tám, trường kỳ kháng chiến, và cuộc đấu tranh anh dũng hiện nay của đồng bào miền Nam, kiều bào vừa tự hào, vừa hổ thẹn. Tự hào vì ta thắng bọn giặc cướp nước, người Xiêm không gọi ta là “khôn keo¹ nô lệ” nữa. Hổ thẹn là vì đồng bào trong nước hy sinh xương máu để giành độc lập tự do, mà mình không góp được chút công sức nào cả.

Khi được tin Chính phủ ta và Chính phủ Thái Lan ký giấy

1. Tiếng Xiêm “khôn keo” là người Việt (TG).

đưa Việt kiều về nước, ai nấy đều mừng rỡ như tìm được kho vàng. Bọn Mỹ - Diệm phái người sang đe dọa và mua chuộc, hòng kéo một số kiều bào về Nam. Nhưng không ai thềm đếm xia đến chúng.

Ai cũng nóng ruột muốn sớm được về nước. Nhưng ai cũng biết nhường nhịn lẫn nhau và vui vẻ theo cách sắp xếp của Chính phủ ta. Trước ngày về, ai cũng tự hứa hẹn và hứa hẹn với nhau: về nước nhất định sẽ cố gắng lao động cho giỏi, để bù đắp lại công ơn của Tổ quốc và đồng bào. Về đến Tổ quốc, tôi sung sướng không thể tả được. Ngay bây giờ, tôi đang sống như trong một giấc chiêm bao, vì cái gì cũng khác hẳn với ngày trước.

Tàu đến Hải Phòng. Cùng với các kiều bào khác, thằng cu Lam trước kia lặn lội đến đâu cũng bị đày đọa, thì nay lại được chính quyền, các đoàn thể và hàng vạn đồng bào đón tiếp như đưa con yêu quý từ phương xa về. Tôi đi ngoài phố, không còn thấy gái điếm, ăn mày; không còn thấy bọn culít¹ ngهنh ngang và lũ Tây thực dân hung ác. Chỉ thấy đồng bào làm ăn tấp nập, áo quần lành lặn, vẻ mặt vui tươi.

Về đến làng thì làng cũng khác hẳn. Bọn Kỳ và Mỹ đã chết hết rồi. Những “thằng Cu, con Mẹt” lứa tuổi cùng tôi nay đã thành các cụ phụ lão được dân làng kính trọng. Một thế hệ trẻ và khỏe đang trưởng thành. Ruộng đất đã chia cho dân cày. Cả làng có ba hợp tác xã, một trường tiểu học, ba nhà gửi trẻ, một nhà thương con con... Cái làng ngày trước tiêu điều, chỉ có những túp lều xiêu vẹo, thì nay một phần ba là nhà ngói, còn thì đều nhà gỗ xinh xắn đàng hoàng. Nhờ có hợp tác xã, dân làng ai cũng no cơm, ấm áo.

1. Culít do tiếng Pháp “police” (cảnh sát) mà ra (TG).

Trong làng có cả đội văn công và đội đá bóng của thanh niên. Nhờ cách mạng làng tôi trở nên “Phú hữu” thật sự.

Ngày 2-9, tôi được đi dự lễ Quốc khánh. Đẹp quá, vui quá. Lần đầu tiên trong đời, tôi mới thấy một biển người, một rừng cờ đỏ sao vàng như vậy. Nhớ lại trước kia, ngày tết Tây, bọn Pháp bày ra những trò chơi bắn thiêu như đấm nhau, liếm chảo để làm xấu mặt đồng bào ta, tôi còn căm chúng nó.

Sau lễ Quốc khánh, chúng tôi được đi xem Hà Nội. Đảng và Chính phủ thật là tài tình. Mới mấy năm mà đã xây dựng nên hàng dãy lâu đài đồ sộ, nào là nhà máy, nào là trường học, và nhà ở cho cán bộ và công nhân. Tôi rất ngạc nhiên, khi được cán bộ trở vào một trường đại học và nói: “Hồi còn lũ Pháp, chỉ có con cháu bọn phong kiến mới được vào đại học. Hiện nay, thì con cháu thợ thuyền, cán bộ và dân cày đều được vào đại học. Như bà Mùi là bần nông, mà bốn người con đều vào đại học”.

Bây giờ tôi tính làm gì? Các đồng chí cán bộ xã bảo tôi đã già rồi, nên nghỉ ngơi cho khỏe. Tôi không đồng ý. Mấy năm làm thợ mộc tần tặn được ít tiền, tôi góp vào hợp tác xã, gọi là của ít lòng nhiều. Sức còn khỏe, lại khéo tay mộc, tôi sẽ giúp bà con hợp tác xã xây dựng nhà cửa kho tàng.

“Càng già, càng dẻo, càng dai,

So nghề lao động chẳng kém ai trong làng”.

Nghe nói cụ Phạm Quang Tổng cũng là Việt kiều mới về nước, cả nhà cụ 7 người đều là lao động tiên tiến hoặc chiến sĩ thi đua. Cụ Tổng đã nêu gương cho tôi và cho tất cả kiều bào noi theo, là cần phải lao động thật nhiều để phục vụ Tổ quốc.

CHIẾN SĨ

LIÊN HỢP QUỐC CÒN PHẢI ĐIỀU TRA GÌ NỮA?

Ngày 7 tháng 10 vừa qua, các đại biểu Xâylan¹ và 15 nước Á - Phi khác đòi Đại hội đồng Liên hợp quốc lên án chính quyền Ngô Đình Diệm *đàn áp nhân quyền ở miền Nam Việt Nam, đặc biệt là khủng bố những người theo đạo Phật.*

Đề nghị đó của các nước Á - Phi là một việc làm chính nghĩa. Nhân dân Việt Nam rất cảm ơn.

Nếu Liên hợp quốc bàn việc đó, thì tội ác của tó Diệm cũng như của thầy Mỹ lại bị phơi ra trước thiên hạ. Vì vậy đế quốc Mỹ giết dây Liên hợp quốc gửi một đoàn sang miền Nam Việt Nam để "điều tra". Liên hợp quốc làm như thế là trái với Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, là một việc vô lối.

Về dân quyền - Gần 10 năm nay, Mỹ - Diệm đang tiến hành một cuộc chiến tranh tàn khốc chống lại nhân dân miền Nam Việt Nam. Không một ngày nào nhân dân được an cư lạc nghiệp. Không một ngày nào không có máu chảy đầu rơi. Hơn 1 triệu người vừa bị giết chết, bị tra tấn, bị giam cầm. Trong số đó có nhiều phụ nữ và con trẻ. Hàng triệu nhân dân bị nhốt trong các trại tập trung mà Mỹ - Diệm gọi là "ấp chiến lược". Tội ác của

1. Nước Xri Lanca (BT).

Mỹ - Diệm đã rõ ràng. Nhân dân thế giới và cả nhân dân Mỹ đều đã lên án, Liên hợp quốc còn phải điều tra gì nữa?

Về việc khủng bố tầng lớp trí thức - Hàng nghìn người trí thức, gồm có thầy giáo, sinh viên và học sinh đã bị bắt bớ, giam cầm, ngược đãi. Hàng chục sinh viên và học sinh đã bị giết chết. Nhiều trường học bị đóng cửa.

Hôm 10 tháng 10, sinh viên Sài Gòn và nhiều nơi khác đã rải truyền đơn tố cáo bọn Diệm đang giam giữ nhiều sinh viên và học sinh bị bắt từ hôm 21 tháng 8 năm 1963 và hàng ngày vẫn có nhiều người bị bắt thêm. Những sinh viên, học sinh ở tù bị đánh đập dã man. Có người bị đánh chết. Nhiều người đau ốm hoặc phát điên. Dã man hơn nữa là nhiều sinh viên và học sinh gái bị hãm hiếp. Những tội ác đó của Mỹ - Diệm đã rõ ràng, mọi người đều biết. Liên hợp quốc còn phải điều tra gì nữa?

Về việc khủng bố Phật giáo - Các chùa chiền bị đốt phá. Hàng nghìn sư sãi và tín đồ bị đánh đập, bắt bớ, giam cầm. Ngoài số tín đồ bị giết chết, 6 vị hòa thượng đã tự đốt mình để chống lại chế độ Mỹ - Diệm. Bọn Diệm ba hoa tuyên bố: "Sự khác biệt giữa chính phủ và Phật giáo đã được giải quyết và mọi bên đã được hài lòng". Hòng lừa bịp dư luận, tổng Ken đã tuyên bố: "Mỹ chống tất cả mọi sự áp bức ở miền Nam Việt Nam".

Ngay trong lúc thầy trò Mỹ - Diệm ba hoa tuyên bố như thế, thì hòa thượng Thích Quảng Hương¹ đã tự thiêu mình. Trước khi hy sinh, hòa thượng Quảng Hương đã viết thư cho Diệm, nói rằng: "Chúng tôi sẽ tiếp tục đấu tranh để đòi giải quyết những yêu cầu chính đáng của chúng tôi". Và viết thư

1. Hòa thượng Thích Quảng Đức (BT).

cho ông Tổng Thư ký Liên hợp quốc U Than, nói rằng: "Tôi chết để phản đối chính quyền bạo ngược của Ngô Đình Diệm".

Ông Trần Văn Chương (cha của Lê Xuân và suốt 9 năm là đại sứ trung thành của Diệm ở Mỹ, mới từ chức vừa rồi) cũng nói: "Chính thể Diệm tàn bạo hơn cả bọn phát xít Hítler... Vấn đề Phật giáo chưa được giải quyết" (các báo Mỹ, 7-10-1963).

Hôm 8 tháng 10, hòa thượng Nguyễn Xuân Bảo (đại biểu Tổng hội Phật giáo, hiện đang ở Mỹ) đã kêu gọi Liên hợp quốc lên án chính quyền Diệm và cảnh cáo rằng: "Bọn Diệm sẽ lừa bịp một cách xảo quyệt bất kỳ một phái đoàn nào của Liên hợp quốc".

Đối với Phật giáo, tội ác của Mỹ - Diệm đã rõ ràng. Liên hợp quốc còn phải điều tra gì nữa?

Thật vậy, một em bé cũng đoán được rằng đoàn "quan sát" của Liên hợp quốc sẽ bị Mỹ - Diệm lừa bịp, sẽ gặp bọn "Phật giáo thuần túy" của Diệm và sẽ báo cáo với Liên hợp quốc "muôn sự đều tốt" ở miền Nam Việt Nam.

Hôm mùng 2 tháng 10, cụ Rút xen nói: "... Mỹ phải gánh lấy trách nhiệm chính, vì nếu Mỹ không tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam thì chế độ Diệm đã bị quét sạch mau chóng".

Nhân dân miền Nam Việt Nam có cách giải quyết vấn đề, là đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng làm cho đế quốc Mỹ phải rút hết quân đội khỏi miền Nam Việt Nam và mang cả gia đình Diệm đi với chúng.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3487,
ngày 15-10-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.14, tr.175-177.

"BỔNG DỪNG MUA NÃO RƯỚC SẦU LÀM CHI!"

Đó sẽ là lời thở than của vị Chủ tịch khóa họp thứ 18 của Liên hợp quốc.

Dưới chiêu bài chống cộng, Mỹ - Diệm đã và đang tiến hành một cuộc chiến tranh tàn khốc chống nhân dân yêu nước ở miền Nam Việt Nam. Chúng khủng bố, tàn sát cả tầng lớp trí thức, sinh viên, học sinh, sư sãi và những người theo đạo Phật.

Ở Hội nghị Phật giáo của 11 nước châu Á (họp tại Bắc Kinh giữa tháng 10-1963), Hòa thượng Thích Thiện Hào (Chủ tịch Hội lục hòa Phật giáo miền Nam) đã tố cáo thêm rõ tội ác đầm máu của Mỹ - Diệm. Cụ nói: ngoài 6 vị hòa thượng tự đốt mình, hơn 2.000 sư sãi bị bắt, nhiều vị sư bị chặt đầu, cắt lưỡi, khoét mắt... nhiều bà sãi bị hãm hiếp và bị mổ bụng, moi gan... gần 1.000 ngôi chùa bị đốt phá...

Hành động cực kỳ dã man đó của Mỹ - Diệm đã làm cho nhân dân lương thiện khắp thế giới căm hờn.

Hôm 19-8-1963, các đại biểu của nhiều nước Á - Phi đã nêu việc Mỹ - Diệm khủng bố Phật giáo và yêu cầu ông U Than (Tổng Thư ký của Liên hợp quốc) phải có cách đối phó.

Hôm 12-9-1963, chính ông U Than cũng nhận rằng: "Tình hình miền Nam Việt Nam là hỗn loạn nhất thế giới...".

Đầu tháng 10-1963, các đại biểu Xâylan Cămpuchia và 14 nước Á - Phi khác đã đòi Liên hợp quốc thảo luận vấn đề Nam Việt Nam. Đó là một cử chỉ rất chính đáng. Nhưng để hòng tránh khỏi bị lên án trước Liên hợp quốc, Mỹ đã giật dây xui chính quyền Diệm "mời" và xui vị chủ tịch khóa họp này "phái" một đoàn đại biểu sang miền Nam "quan sát".

Từ đó, bọn Diệm lại bí mật bắt thêm hàng trăm người phần lớn là sinh viên học sinh và những người khác bị tình nghi.

Hôm 23-10-1963, đoàn đến Sài Gòn thì bọn Diệm tuyên bố ngay: Chúng không muốn có bất cứ một sự điều tra hoặc một sự tìm hiểu nào về vấn đề Phật giáo... Chúng không coi đoàn của Liên hợp quốc là một đoàn điều tra hoặc một đoàn quan sát, đoàn ấy chỉ được tiếp chuyện với các quan chức (của Diệm)... Chúng cấm không cho đoàn đi thăm chùa Ấn Quang vì bà cụ Ứng Ủy (mẹ Bửu Hội) bị giữ ở chùa này, dưới sự canh gác nghiêm ngặt của hàng chục tên mật thám.

Nhục nhả hơn nữa, là bọn Diệm đã vạch sẵn chương trình "chiêu đãi" đoàn, gồm có những buổi tiệc ở hộp đêm và quán rượu, đi chơi thuyền trên sông Hương, đi xem phong cảnh và những cuộc giải trí có hướng dẫn! Nói tóm lại: bọn Diệm coi đoàn đó chẳng ra gì.

Thật là những cái tát cho ai đã mắc mưu Mỹ - Diệm!

Nếu Liên hợp quốc thật muốn biết rõ tình hình miền Nam thì sao không làm như các đại biểu 16 nước Á - Phi đã đề nghị, tức là đưa vấn đề miền Nam ra công khai thảo luận trước Đại hội đồng Liên hợp quốc? Gửi một đoàn như thế vừa vi phạm Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, vừa mang lại một sự bẽ bàng cho Liên hợp quốc.

Ai ngây thơ mấy cũng có thể đoán trước kết quả của đoàn
"quan sát" sẽ ra sao.

Vậy có thơ rằng:

*O Nu¹ sao khéo lâu nhầu
Bổng dưng mua não rước sầu làm chi?*

CHIẾN SĨ

Báo *Nhân Dân*, số 3500,
ngày 28-10-1963, tr.4.

1. Liên hợp quốc, chữ Pháp viết tắt là ONU.

NHỮNG CHI BỘ TỐT VÀ CHI BỘ CHƯA TỐT¹

NHỮNG CHI BỘ TỐT

Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở trong quần chúng. Chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng. Trái lại, nếu chi bộ kém thì công việc không trôi chảy. Thí dụ: *Nấu rượu lậu* là một tệ nạn do xã hội cũ để lại; nó gây ra nhiều tai hại. Có người tưởng lầm rằng rất khó mà tiêu diệt nó. Sự thật thì nhiều nơi do chi bộ tốt mà đã tiêu diệt hoàn toàn nạn nấu rượu lậu.

Vài thí dụ:

Xã Cần Lộc (Thanh Hóa) có 840 hộ, thì trước kia hơn 400 hộ nấu rượu lậu. Nhưng nay thì cả xã xóa bỏ hẳn cái "nghề" phạm pháp ấy.

Ở *Làng Lã* (Hà Bắc), nạn nấu rượu lậu có đã lâu đời. Cộng với tệ làm *bún bánh bừa bãi*, mỗi tháng lãng phí gần 30 tấn gạo! (Trích báo *Tiên phong*, 27-10-1963).

Do chi bộ và chi đoàn một mặt bền bỉ tuyên truyền và giáo dục từng người, từng nhà; mặt khác tổ chức cho mọi người công ăn việc làm bằng cách xây dựng những nghề phụ mới và

1. Báo *Nhân Dân* đăng dưới hai đề mục: *Những chi bộ tốt* và *Những chi bộ chưa tốt* (BT).

những đội vỡ đất hoang (Làng Lã ruộng ít, người nhiều, bình quân mỗi người chỉ được 1 sào 7 thước). Trong 50 người đi vỡ hoang đợt đầu thì có 40 đoàn viên và thanh niên xung phong đi trước. Chi bộ đã giúp hợp tác xã nông nghiệp chinh đồn lại tốt hơn. Trước kia ruộng chỉ cấy một vụ, mỗi mẫu Bắc Bộ chỉ thu được 362 cân. Nay nhiều ruộng đã cấy hai, ba vụ, năng suất đạt 564 cân. Trước kia, vì rượu chè lu bù mà đời sống bấp bênh, trong làng xóm và trong gia đình thường có chuyện bất hòa. Nay bỏ được nạn nấu rượu lậu, thì bà con đoàn kết thuận hòa, giúp đỡ nhau tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Năm 1962, bình quân mỗi người đã gửi hơn 11 đồng vào quỹ tiết kiệm... Nói tóm lại: "Lã rượu" từ một làng kém cỏi nay đã trở thành một làng tốt tươi.

Có kết quả tốt đẹp đó là do chi bộ tốt, chi đoàn tốt; do cán bộ, đảng viên và đoàn viên đều làm gương mẫu tốt, lôi cuốn đồng bào cả làng làm theo.

NHỮNG CHI BỘ CHƯA TỐT

Văn Hải (Thái Bình) là một thôn ruộng nhiều, đất tốt, dân làng cần cù (trích báo *Nhân Dân*, 27-10-1963). Chi bộ lãnh đạo khá tốt hợp tác xã nông nghiệp. Năm nào sản lượng cũng có tăng. Đời sống xã viên được cải thiện. Công việc văn hóa, dân quân, v.v. đều khá. Đó là *ưu điểm*.

Nhưng chi bộ đã phạm *khuyết điểm* lớn: Mấy năm qua, vì chi bộ lãnh đạo kém mà Văn Hải đã *không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực* đối với Nhà nước. Năm 1961, chỉ thực hiện được 40%, năm 1962: 70%; năm 1963, Văn Hải nhận bán cho Nhà nước 250 lợn, đến nay mới bán được 30 con.

Chi bộ chẳng những không ra sức lãnh đạo quần chúng

làm trọn nghĩa vụ, mà còn tệ hơn nữa, là giấu giếm sản lượng để hạ thấp mức lương thực bán cho Nhà nước. Như vụ mùa 1962, hợp tác xã Văn Hải (do bí thư chi bộ kiêm chủ nhiệm) đã giấu bớt 39 tấn thóc!

Vì cán bộ và đảng viên không nêu gương mẫu tốt, mà lại nêu gương xấu, cho nên trong thôn đã sinh ra nhiều *lãng phí, tham ô*: Nhiều đội sản xuất đã lén lút lập quỹ riêng. Bà con dân làng dùng thóc gạo rất phung phí. Hễ có giỗ tết, cưới xin, là mổ lợn. Động một chút là "liên hoan" và mổ lợn. Chi hội phụ nữ chỉ họp trong 2 giờ (để sơ kết đợt 1 cải tiến quản lý hợp tác xã...!) cũng mổ 3 lợn! Thiếu nhi họp xóm, cũng mổ lợn!

Có tình trạng như thế là vì nhiều đồng chí cán bộ và đảng viên còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân, tự tư tự lợi và chủ nghĩa địa phương, chỉ thấy lợi ích riêng mà không thấy lợi ích chung của Nhà nước.

Phải nhận một cách dứt khoát rằng nhân dân ta rất tốt, đồng bào Văn Hải cũng vậy. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên xung phong gương mẫu tốt, thì nhất định nhân dân sẽ hăng hái làm theo.

Mong rằng chi bộ Văn Hải sẽ quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, để trở nên một chi bộ tốt về mọi mặt.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3503, ngày 31-10-1963, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.14, tr.193-195.

NHIỆT LIỆT CHÚC MỪNG VÀ RA SỨC ỦNG HỘ ANGIÊRI ANH EM

Suốt 130 năm, Angiêri bị thực dân Pháp áp bức, bóc lột một cách tàn tệ. Sau 7 năm kháng chiến vô cùng gian khổ và anh dũng, Angiêri đã thắng lợi vẻ vang, đã giành lại tự do, độc lập.

Trước khi phải cắt khỏi Angiêri, thực dân Pháp đã để lại cho nước này một cái "gia tài" dốt nát, bần cùng, đau thương, tang tóc (hơn 10 triệu dân mà 1 triệu rưỡi đã bị hy sinh). Ngày nay, nhân dân Angiêri đang thắt lưng buộc bụng và thi hành những cải cách mạnh bạo để xây dựng Nhà nước mới của mình.

Trước ngày Angiêri độc lập, hơn 6.380 chủ đồn điền Pháp đã chiếm hết hơn 2.727.000 mẫu tây ruộng tốt nhất, bọn đại địa chủ bản xứ chiếm hết 5.450.000 mẫu. Dân cày thì không có hoặc có rất ít ruộng đất.

Chính phủ cách mạng Angiêri do Tổng thống Ben Benla lãnh đạo đã tịch thu ruộng đất để chia cho nông dân và quốc hữu hóa 500 xí nghiệp hạng vừa và hạng lớn của bọn tư bản Pháp và Angiêri.

Hôm 27-10-1963, Tổng thống Ben Benla tuyên bố:

"Kết quả cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của chúng ta là chúng ta đã đánh bại chủ nghĩa thực dân và giành được độc lập. Nhưng chúng ta còn phải thủ tiêu mọi cơ sở của chủ nghĩa

thực dân, mọi tổ chức trước đây chỉ phục vụ cho chế độ thực dân và thay thế bằng một chế độ trong đó sản xuất ruộng đồng và nhà máy phải nằm trong tay nhân dân lao động; của cải sản xuất ra đều nhằm nâng cao đời sống của toàn dân chứ không phải để phục vụ cho một số ít người".

Đó là một nguyên nhân làm cho bọn phong kiến trong nước và bọn đế quốc bên ngoài thù ghét Chính phủ và nhân dân Angiêri. Một nguyên nhân khác nữa là trong vùng đất Angiêri giáp giới với Maroc có những hầm mỏ rất giàu về đồng, dầu, v.v. nhất là mỏ sắt. Vùng mỏ Giebilét chiếm đến 3 tỉ tấn sắt và hàng trăm triệu tấn nằm trên mặt đất, rất dễ khai thác. Các nước đế quốc Anh, Pháp, Mỹ đều thèm muốn những tài nguyên phong phú đó. Vì vậy chúng đã xúi giục Chính phủ quân chủ độc tài Maroc gây chiến tranh với Angiêri nhằm xâm chiếm vùng mỏ ấy.

Nhân dân Angiêri đã đoàn kết chặt chẽ, anh dũng đấu tranh đã thắng thực dân Pháp, thì chắc chắn rằng họ sẽ đánh bại mọi kẻ thù trong và địch ngoài.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Angiêri đã là anh em trong cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa thực dân, ngày nay là anh em trong cuộc đấu tranh xây dựng đất nước. Với tình sâu nghĩa nặng đó, nhân dân Việt Nam ta nhiệt liệt chúc mừng Ngày quốc khánh vẻ vang của nhân dân Angiêri anh em và hứa sẽ hết lòng ủng hộ mọi cuộc đấu tranh chính nghĩa của họ.

CHIẾN SĨ

- Báo Nhân Dân, số 3505, ngày 2-11-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.14, tr.196-197.

NHÂN NGÀY KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VĨ ĐẠI

Cùng với nhân dân Liên Xô anh em và nhân dân lao động thế giới, nhân dân ta kỷ niệm lần thứ 46 Cách mạng Tháng Mười vĩ đại một cách:

*Đường hoàng, nhiệt liệt, vui vầy,
Nhân đây kể lại chuyện ngày xưa kia.*

Ngày xưa đã cách đây khoảng 20, 30 năm. Từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập, nhân dân Việt Nam ta luôn luôn hướng về Liên Xô, đất nước của Lênin vĩ đại và coi Liên Xô là Tổ quốc của cách mạng, Tổ quốc thứ hai của mình.

Đảng ta mới ra đời, tuy giặc Pháp khủng bố ghê gớm, nhưng phong trào cách mạng vẫn không ngừng tiến lên. Cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An và Hà Tĩnh đã lấy tên là Xôviết Nghệ - Tĩnh. Điều đó đã chứng tỏ tình sâu nghĩa nặng giữa nhân dân ta và nhân dân Liên Xô anh em.

Từ đấy trở đi, mặc dù trong hoàn cảnh cực kỳ bí mật, khó khăn, nguy hiểm, năm nào nhân dân ta cũng tổ chức kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười.

Mỗi năm, gần đến ngày kỷ niệm là thực dân Pháp huy động quân đội, cảnh sát, ma tà, mật thám, tổ chức những mạng lưới canh phòng rất chặt chẽ ở khắp mọi nơi. Về phía ta, những nhóm

cộng sản tuy còn bé nhỏ, ít người, nhưng cũng bí mật hoạt động rất sôi nổi.

Vài hôm trước và sau ngày kỷ niệm, những bàn tay bí mật đã rải truyền đơn, bướm bướm với những khẩu hiệu:

Ủng hộ Liên Xô vĩ đại!

Chủ nghĩa cộng sản muôn năm!

Và người ta thường thấy những lá cờ đỏ búa liềm phấp phới trên những đồi núi và trên những ngọn cây rất cao, hoặc vắt ngang trên các đường dây thép. Những nơi có sông ngòi thì thường thấy bè chuối hoặc bè tre trên cắm cờ đỏ búa liềm, đứng đỉnh trôi theo dòng nước.

Hơn nữa, nhiều khi trên nóc trại giam, nhà tù, đồn lính cũng có cờ đỏ búa liềm phấp phới bay.

Cách kỷ niệm như vậy đã làm cho bọn thực dân Pháp căm tức điên người. Đồng thời làm cho nhân dân ta mừng thầm và khâm phục những người cộng sản to gan và khéo léo.

Cũng nên nhắc thêm rằng lần kỷ niệm nào cũng có một số đồng chí bị bắt bớ, giam cầm, chém giết do bọn thực dân Pháp trả thù.

Trước tòa án của Pháp cũng như trên đoạn đầu đài, các đồng chí đó đã tỏ thái độ anh hùng bất khuất, đã ngang nhiên hô những khẩu hiệu như:

Đánh đổ thực dân Pháp!

Liên Xô vĩ đại muôn năm!

Cách mạng Việt Nam nhất định thắng lợi!

Trong thời kỳ nói trên, cả thế giới chỉ có Liên Xô vĩ đại là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên. Ngày nay, trong phe ta đã có 13 nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, chủ nghĩa Mác - Lênin đã soi sáng rực rỡ khắp năm châu. Nhân dịp mừng ngày kỷ niệm này, chúng ta càng biết ơn Lênin và Đảng của Lênin, càng

tưởng nhớ những đồng chí đã oanh liệt hy sinh vì chủ nghĩa cộng sản và chúng ta càng tin chắc rằng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản nhất định sẽ thắng lợi trên khắp quả địa cầu.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3511,
ngày 8-11-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.198-199.

TRẠNG NGUYÊN LÀM RUỘNG*

Ông Trần Vĩnh Khang là một người dân cày. Năm nay 56 tuổi.

Hơn 40 năm nay, ngày nào ông Khang cũng nghiên cứu cách trồng lúa cho tốt, bằng việc làm thực tế.

Mỗi mùa đến lúc gần chín, ông cả ngày đi từ đám ruộng này đến đám ruộng khác, hề thấy bông lúa nào hạt nhiều và chắc thì ông đánh dấu vào. Đến khi lúa chín, ông lấy bông lúa ấy về, cắt riêng một nơi cẩn thận; sang mùa sau thì gieo riêng, và cấy riêng một nơi. Đến mùa sau nữa lại từ đám ruộng này chọn lấy những bông lúa tốt nhất để lại, ít là 4, 5 bông, nhiều là 15 bông. Cứ như thế năm này qua năm khác, sản lượng giống lúa này ngày càng tăng. Lúc đầu bông lúa tốt nhất có độ 140 hạt. Hiện nay bông lúa tốt nhất có hơn 370 hạt. Giống lúa này gọi là "lão lai thanh".

Có một lần cấy xong một đám ruộng thí nghiệm, ông Khang phải đi vắng. Ông căn dặn người ở nhà chò ông về hãy bón phân. Khi ông trở về thì thấy lúa lên cao vút, cao đến nỗi mọi người lo lúa sẽ bị ngã. Thì ra người ở nhà thấy lá lúa úa vàng đã bón thêm phân. Nhưng do ông Khang săn sóc suốt một tháng, kết quả chẳng những lúa không bị ngã mà đám ruộng đó lại tốt nhất trong vùng.

* Trích *Nhân dân nhật báo* (Trung Quốc), ngày 29-10-1963.

Bà con nông dân thường nói: "Đối với lúa, ông Khang là một vị thầy thuốc giỏi. Lúa có bệnh gì, ông chỉ nhìn qua và cho thuốc là lúa khỏe ngay".

Các người khoa học nông nghiệp cũng nói: "Hình như ông Khang biết nói chuyện với lúa... và hiểu tính tình lúa hơn là mẹ hiểu tính tình con".

Thật vậy, ông Khang chăm chú cho cây lúa cũng hết sức ân cần như người mẹ chăm chú con mình. Thí dụ: giống cây này nên mọc mấy lá, mỗi lá nên bao giờ mọc và nên dài chừng nào, từ lá này đến lá kia nên cách nhau bao xa, màu sắc và sức khỏe của lá, thế nào là vì thiếu phân, thế nào là vì quá nhiều phân hoặc vì nhiều nước, ông đều nắm được một cách chắc chắn. Đến một đám ruộng, chỉ xem qua lá và rễ lúa, ông đoán được nó sẽ thu hoạch tốt hay là kém. Đi quanh một vòng, ông biết ngay đám ruộng ấy có bao nhiêu bụi lúa. Lội qua ruộng một lần, ông cũng biết phía nào đất đủ nắng, phía nào thiếu hoặc thừa nắng.

Ông nói: "Nuôi lúa cũng như nuôi con trẻ. Ba phần là do khí huyết của nó, bảy phần là do sự nuôi dưỡng đúng cách. Muốn lúa tốt thì ba phần là do giống tốt, bảy phần là do việc chăm sóc. Cho con trẻ bú sữa và uống nước phải có điều độ thì con mới khỏe. Con còn bé chưa biết nói, khi đói no, lúc ấm lạnh, đều do cha mẹ quan tâm. Chăm sóc lúa cũng vậy. Khi nào nên tưới nước, khi nào nên tháo nước, khi nào nên bón phân và nên bón bao nhiêu - việc đó cực kỳ quan trọng".

Trước kia, ông Khang cấy lúa tốt, chẳng những không được hưởng mà còn bị thiệt thòi. Thấy lúa tốt thì vừa bị địa chủ tăng mức tô, vừa bị cường hào "mượn thóc".

Nay thì tình hình khác hẳn. Năm 1951, ông Khang gặt được mỗi mẫu tây hơn 10 tấn thóc, tiếng tăm liền đồn đi khắp nơi.

Ông được tặng danh hiệu là *Chiến sĩ đạt năng suất cao nhất cả nước*. Năm 1954 ông được bầu vào Quốc hội. Cùng năm ấy ông được vinh dự kết nạp vào Đảng Cộng sản.

Năm 1958, người dân cày cù mì cục mịch ấy được Viện Khoa học nghiên cứu nông nghiệp cả nước mời làm "nghiên cứu viên". Ở Viện đã có thời giờ và điều kiện để nghiên cứu, lại được mọi người giúp đỡ, ông Khang phát triển thêm nhiều tính sáng tạo của ông. Ông nói: "Trước kia chỉ mò mẫm mà tăng năng suất lúa, bây giờ được học tập thì làm chắc chắn hơn nhiều".

Vừa qua, ông Khang làm hai đám ruộng thí nghiệm ở sát nhau. Đám A đất tốt, đám B đất xấu. Ông nghiên cứu kỹ càng chất đất của mỗi đám. Và ông chăm sóc hai cách khác nhau. Ban đầu chỉ bón phân cho đám B. Đám A không được bón, đến khi lúa đã lên cao, lá đã hơi vàng vẫn không bón. Ông nói: "bón phân phải đúng lúc, không nên thấy lá lúa vàng thì bón phân". Cách một tháng, ông mới bón một ít phân cho đám A. Chẳng bao lâu thì lúa cả hai đám đều tốt như nhau. Khi gặt thì mỗi mẫu tây, A được 8.540 kg, B thì được 8.560kg, nhiều hơn A 20 kg.

Nhờ có thêm lý luận khoa học mà công tác thí nghiệm của ông Khang được tiến bộ nhanh và nhiều. Suốt 40 năm, trong những ruộng thí nghiệm của ông, chỉ có 3 đám thu được 7 tấn rưỡi. Từ ngày ông vào Viện khoa học nông nghiệp đến nay, ông đã làm được hơn 10 đám thí nghiệm với năng suất hơn 7.500 kg. Ông Khang rất xứng đáng với những danh hiệu vẻ vang mà người ta đã tặng cho ông là: "thầy thuốc lúa", "bà mẹ lúa", "trạng nguyên lúa".

CHIẾN SĨ

HOAN NGHÊNH ĐOÀN HÁT MÚA OARABIDA

Lần này là lần đầu tiên, một đoàn hát múa từ một nước tư bản (nước Nhật Bản) đến biểu diễn ở nước ta. Từ nước tư bản, *nhưng không phải* của nước tư bản, Đoàn Oarabida là của quần chúng công nông Nhật Bản.

Cũng như nhiều nước tư bản khác, nước Nhật Bản bị ảnh hưởng văn hóa trụy lạc của Mỹ lan tràn. Trước tình hình ấy, những người Nhật tiến bộ lấy làm lo.

Năm 1950, đồng chí Haratarô, đọc theo tiếng ta là Nguyên Thái Lang, người sáng lập kiêm Đoàn trưởng, tổ chức một nhóm hát múa ba người. Mục đích của nhóm là dùng lời hát, điệu múa dân gian để cổ động nhân dân đấu tranh cho độc lập, tự do, dân chủ. Nhiệm vụ của nhóm là phục vụ quần chúng công nông.

Ba người với một cây đàn, họ đi hát lang thang ngoài phố, ăn đói mặc rách, không cửa không nhà. Họ lại thường bị bọn phản động áp bức đe dọa. Nhưng cực khổ, gian nan không làm sòn quyết tâm bền bỉ của họ.

Có chí thì làm nên, từ một nhóm ba người nay đã phát

triển thành một đoàn có hơn 100 nghệ sĩ. Vài năm sau khi thành lập, Đoàn đã rời những thành thị lớn đi về nông thôn, ở huyện Thu Điền, phía bắc nước Nhật Bản. Mục đích của Đoàn là tìm tòi và phát triển vốn cổ nghệ thuật dân gian. Ở Thu Điền, các nghệ sĩ đã thật sự "ba cùng" với bà con nông dân, khiêm tốn học tập nông dân. Khi công việc mùa màng rảnh, họ biểu diễn cho nông dân xem và nhờ nông dân phê bình, uốn nắn.

Suốt mấy năm rèn luyện gian khổ như vậy, Đoàn đã trở nên "trung tâm vận động nghệ thuật của dân tộc Nhật Bản" và "trước nguy cơ vô cùng nghiêm trọng của dân tộc Nhật Bản, hoạt động của Đoàn Oarabida càng có ý nghĩa to lớn" (lời của đồng chí Cao Thương Huy, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Nhật Bản).

Hầu hết đoàn viên đều là thanh niên nông dân, công nhân, học sinh, giáo viên... Những năm đầu Đoàn Oarabida thiếu thốn mọi thứ, mỗi ngày mỗi người được độ 5 hào tiền Việt Nam. Nhờ Đảng Cộng sản và quần chúng tiến bộ giúp đỡ và tình đoàn kết nhất trí của toàn thể đoàn viên, ngày nay lực lượng của Đoàn đã vững vàng và hoạt động của Đoàn ngày càng lan rộng. Chỉ trong một năm 1961, Đoàn đã biểu diễn hơn 500 lần khắp nơi trong nước.

Tên Oarabida đọc theo tiếng ta là "*Quyết thảo*". Quyết thảo là một loài hoa dại, nhân dân miền Bắc nước Nhật Bản rất ưa và sức phát triển của nó rất khỏe. Đoàn lấy tên Quyết thảo để tượng trưng tính quần chúng và sức trưởng thành của mình.

Chúng ta thành thật cảm ơn Đoàn Oarabida đã đưa nghệ thuật cách mạng Nhật Bản đến với nhân dân ta và chúng ta chúc Đoàn ngày càng phát triển và tiến bộ.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3516,
ngày 13-11-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.202-203.

CHI BỘ TỐT VÀ CHI BỘ KÉM¹

CHI BỘ TỐT

Ngân Hà (Nam Định) là một trong những chi bộ tốt. Chi bộ *Ngân Hà* đã làm tốt những việc sau đây:

- Lãnh đạo tốt hợp tác xã nông nghiệp - Sản lượng lúa mỗi năm một tăng:

Mỗi mẫu, năm 1960 được 776 cân,
 1961 được 822 cân,
 1962 được 823 cân,

Vụ mùa có thể được 900 cân, vụ chiêm năm 1963 được 889 cân. Nhờ vậy mà mức sống của các xã viên được cải thiện dần dần.

- Chấp hành tốt chính sách lương thực - 3 năm nay, năm nào cũng hoàn thành tốt nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước. Năm 1961 bán 28 tấn. Năm 1962 bán 30 tấn. Năm 1963 có thể bán nhiều hơn nữa.

- Các công tác khác cũng làm tốt - như thủy lợi, văn hóa, dân công, vệ sinh phòng bệnh, v.v..

- củng cố và phát triển đảng tốt - từ năm 1961 đến nay đã phát triển thêm 14 đảng viên và 10 người nữa sắp được kết nạp

1. Báo *Nhân Dân* đăng dưới hai đề mục: *Chi bộ tốt* và *Chi bộ kém* (BT).

vào Đảng. Sinh hoạt chi bộ đều đặn. Thường xuyên căn cứ vào công việc mà phê bình và tự phê bình để giúp đảng viên tiến bộ. Thí dụ: Việc đi tham gia xây dựng kinh tế miền núi, lúc đầu tư tưởng chưa thông, không ai muốn đi. Sau khi chi bộ họp, thẳng thắn đấu tranh tư tưởng, thì liền có 6 đảng viên xung phong đi và tuyên truyền được 40 người nữa cùng đi.

Có kết quả đó là do nội bộ đoàn kết chặt chẽ. Nghiên cứu kỹ lưỡng và luôn luôn cố gắng thực hiện những nghị quyết của Trung ương và của Đại hội Đảng toàn tỉnh. Trong mọi công việc, đảng viên đều xung phong gương mẫu, thực hiện khẩu hiệu "Đảng viên đi trước, làng nước đi sau". Do đó mà đảng viên và cán bộ được nhân dân tin cậy và được hợp tác xã bầu làm lao động tiên tiến.

Những điều chi bộ Ngân Hà đã làm được thì các chi bộ khác cần phải học tập và thi đua với Ngân Hà để làm cho kỳ được. Chi bộ Ngân Hà thì chớ tự mãn, trái lại cần phải cố gắng hơn nữa, phát triển những ưu điểm sẵn có và giải quyết những nhược điểm còn lại như tư tưởng bảo thủ, như hoa màu và chăn nuôi còn kém, hợp tác xã bán lợn cho Nhà nước còn ít, v.v..

CHI BỘ KÉM

Chi bộ kém là vì đảng viên và cán bộ không một lòng một dạ phục vụ nhân dân; không lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Một số đảng viên và cán bộ còn mang nặng những thói xấu như tham ô, ích kỷ... họ đã không làm kiểu mẫu tốt, mà lại nêu gương xấu.

Thí dụ: Đồng chí Hợi, Bí thư Đảng ủy xã Nam Lợi (Nam Định) đã tích trữ tiền xây một ngôi nhà ngói năm gian. Hôm dựng nhà (25-10-1963), đồng chí đảng ủy ta đã giết 3 con lợn,

mua 30 chai rượu lậu, 140 cân gạo để làm cỗ. Chủ nhà đã mời nhân dân trong thôn, các cán bộ xã, các giáo viên, tất cả hơn 300 người ăn uống trong hai ngày. Mỗi người đưa lễ từ 2 đến 5 đồng. Tổng cộng *thu nhập* hơn 600 đồng.

Đồng chí Bí thư Đảng ủy Hội đã nêu gương, cho nên một số cán bộ khác cũng bắt chước. Thí dụ: Chủ nhiệm Luyện, kế toán Thông, thủ quỹ Tác... khi làm nhà cũng giết lợn ăn uống lu bù.

Mong rằng Đảng ủy tỉnh và huyện nghiêm khắc phê bình, thiết thực giáo dục những đảng viên kém như ở chi bộ Nam Lợi, để giúp họ trở nên những đảng viên tốt, xứng đáng là đảng viên của Đảng ta.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3523,
ngày 20-11-1963, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.204-206.

CẦN PHẢI TỔ CHỨC NGAY ĐỘI THỦY LỢI

Muốn cho nhân dân ăn no, thì phải đẩy mạnh phát triển nông nghiệp. Muốn phát triển tốt nông nghiệp thì phải làm tốt thủy lợi.

Mỗi năm, Nhà nước tiêu hàng chục triệu đồng bạc và nhân dân làm hàng chục triệu ngày công để mở mang thủy lợi. Trước đây, vì chúng ta tổ chức không khéo, cho nên đã lãng phí khá nhiều tiền bạc, công phu và ngày giờ.

Từ vài năm nay, do sáng kiến của quần chúng, nhiều hợp tác xã đã tổ chức những đội chuyên làm thủy lợi. Những đội ấy đã thu được kết quả rất tốt. Vài thí dụ:

- *Đội thủy lợi của hợp tác xã Hồng Thái.* Khi làm thủy lợi hạng to và hạng vừa, mỗi ngày mỗi dân công thường chỉ làm được hơn 1 thước khối, thì bình quân mỗi đội viên làm được hơn 6 thước. Khi làm thủy lợi nhỏ ở trong xã, năng suất của đội viên cũng nhiều gấp 3 của xã viên thường. Năm ngoái đội thủy lợi đã tiết kiệm cho hợp tác xã hơn 9.000 ngày công.

Trước kia vì thường bị hạn hán, nếu được mùa, hợp tác xã Hồng Thái cũng chỉ thu được 800 tấn thóc. Vì vậy không năm nào làm nổi nghĩa vụ bán thóc cho Nhà nước.

Từ ngày có đội thủy lợi chuyên việc chống hạn, năm 1962 diện tích trồng trọt đã tăng lên và đã thu được hơn 1.370 tấn

lương thực. Ngoài ra còn mở thêm nghề phụ như nuôi cá (đã bán được 34.000 đồng), trồng được 55.000 cây xoan trên bờ mương, v.v..

- *Đội thủy lợi của hợp tác xã Song Động*¹. Đợt đi làm ở công trường Bắc - Hưng - Hải đáng lẽ phải điều động 40 người, nhưng chỉ 24 đội viên đã làm xong nhiệm vụ trước thời hạn; 35 đội viên đã hoàn thành nhiệm vụ làm thủy lợi thay cho 187 xã viên ở nhà để tăng gia sản xuất cho hợp tác xã.

Khi làm xong nhiệm vụ thủy lợi, các đội viên lại tham gia sản xuất. Có những đội viên đã làm được 145 ngày công.

Như thế là có đội chuyên trách, thì thủy lợi làm được nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Rõ ràng là vừa lợi cho Nhà nước, vừa lợi cho hợp tác xã, lợi cho các xã viên và lợi cho các đội viên.

Tính đến giữa tháng 11 năm nay, miền Bắc đã có hơn 3.000 đội thủy lợi. Có những tỉnh *khá* như: Hải Dương, Nam Định, Hà Đông, v.v.. Những tỉnh đang còn *kém* là: Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Bắc, v.v.. Trong mọi việc khác, Quảng Bình đều khá, nhưng việc tổ chức đội thủy lợi thì hiện nay Quảng Bình lại kém nhất.

Trong những tỉnh khá vẫn còn những huyện kém như: huyện Nam Sách ở Hải Dương, huyện Mỹ Đức ở Hà Đông, mỗi huyện mới có 2 đội thủy lợi.

Toàn miền Bắc có 3 vạn hợp tác xã nông nghiệp mà hiện nay mới có 3.000 hợp tác xã có đội thủy lợi. Vì lẽ gì mà các hợp tác xã kia chưa tổ chức đội thủy lợi? Các cấp ủy đảng phải trả lời câu hỏi đó.

Để thực hiện tốt phong trào làm thủy lợi trong 2 năm tới, các hợp tác xã cần thi đua với Hồng Thái và Song Động. Các cấp

1. Hợp tác xã Song Động thuộc tỉnh Hải Dương (BT).

ủy đảng phải phụ trách tổ chức và đẩy mạnh cuộc thi đua ấy. Các chi đoàn thanh niên phải xung phong làm đầu tàu trong cuộc thi đua.

*Đêm trăng đưa nước tưới đồng,
Một tấc nước bạc là trăm bông lúa vàng.
Đội thủy lợi phải sẵn sàng,
Thủy lợi càng tốt, dân càng ấm no.*

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3529,
ngày 26-11-1963, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.211-213.

VĂN MINH KIỂU MỸ

Mỹ là một nước giàu nhất trong thế giới tư bản. Mỹ ba hoa tự xưng là người bảo vệ hòa bình, dân chủ, nhân đạo, văn minh... Mỹ thường nhồi thứ “văn minh” đó vào bom đạn, thuốc độc để hòng “khai hóa” các dân tộc khác như ở Nam Việt Nam, Nam Triều Tiên... Thứ “văn minh” đó có thể tóm tắt trong một câu:

*Trái đạo đức, khinh mẹ cha
Máu tham hễ thấy đôla thì mê.*

Ở Mỹ có những công ty ám sát, có những vụ chồng giết vợ, con giết cha để lĩnh tiền bảo hiểm. Chính Mỹ lại là nạn nhân của thứ văn minh ấy. Chỉ trong vòng một trăm năm mà có đến 4 vị tổng thống Mỹ bị người Mỹ ám sát. 4 vị ấy là: Lincôn, Gácphin, Mác Kinli và vừa rồi là Tổng thống Kennơđi.

Mỹ giàu có thật. Nhưng sự giàu có đấy là của nhóm đại tư bản. Đôi khi hàng hóa và lương thực không bán hết, chúng phải phá hủy đi. Trong lúc đó thì hàng năm có hơn 12 vạn 6 nghìn trẻ con Mỹ không được chăm sóc, vì cha mẹ quá nghèo. Chỉ trong 132 thành phố đã điều tra, đã có hơn 450.000 người mẹ không có tiền uống thuốc khi ốm đau, trong lúc có mang và ở cữ. Có hơn 20 triệu người Mỹ quá bần cùng thường xuyên phải xin cứu tế. (Tin của Phủ Tổng thống Mỹ).

Hàng năm có độ 5 triệu thợ thuyền thất nghiệp và vợ con họ sống cực kỳ vất vả. “Do bần cùng mà hàng năm có độ 35.000 người Mỹ tự sát. Và hiện nay có độ 2 triệu người Mỹ đang tìm mọi cách để tự kết liễu cuộc đời”. (Báo cáo của công ty bảo hiểm Mỹ).

Trong lúc nhân dân Mỹ đang lâm vào cảnh đói khổ như vậy, thì đế quốc Mỹ mỗi ngày tiêu 1 triệu rưỡi đôla “giúp” cho bọn bù nhìn khùng bố và giết hại đồng bào ta ở miền Nam.

Để đào tạo ra lớp người thống trị, huấn luyện ra những người đi “khai hóa”, giai cấp tư bản Mỹ mở những trường đại học để bồi dưỡng con em chúng. Đại học Hácva (Harvard) là một trường đại học to nhất, nổi tiếng nhất ở Mỹ. Hầu hết bọn thống trị Mỹ đều học ở trường ấy ra. Đây là một “đặc sắc” của trường Hácva: “Ban giám hiệu rất lo lắng, vì những nhà trọ của sinh viên đã trở thành nơi dâm ô, trụy lạc. Cách đây 25 năm, 35% nữ sinh viên đã phạm tội hủ hóa. Năm 1953, số phạm tội đã tăng lên 50%” (Ban kiểm tra của trường Hácva). Hiện nay, con số đó chắc là cao hơn nữa!

Thủ đô Mỹ là tượng trưng cho nền văn minh của cả nước Mỹ. Đây là một đặc điểm của cái “văn minh” đó: “Khắp nước Mỹ, số vụ phạm tội ngày càng tăng, mà thủ đô Hoa Thịnh Đốn luôn luôn chiếm số 1. Năm 1957, thủ đô có 15.554 vụ giết người, cướp của, cưỡng dâm... Năm 1962, đã tăng lên 21.543 vụ. Phần lớn kẻ phạm tội là thanh niên gái và trai chưa đầy 18 tuổi” (Báo *Tin tức Mỹ và thế giới*). Thủ đô Mỹ có khoảng 1 triệu người kể cả viên tổng thống Hoa Kỳ và em bé mới đẻ. Một triệu người mà hàng năm có hơn 2 vạn 1 nghìn kẻ phạm tội nặng.

Thế là cứ 100 người Mỹ thì có hơn 2 người phạm tội nặng. Thật là xứng đáng một thủ đô kiểu mẫu của thế giới tự do. Và tính mạng của một người Mỹ, dù người đó là một vị tổng thống cũng chỉ bằng giá tiền của vài viên đạn hoặc một con dao găm!

Nhưng chúng ta không “vơ đũa cả nắm”. Cũng như nhân dân các nước khác, nhân dân Mỹ nói chung là những người cần cù, yêu chính nghĩa, chuộng hòa bình, chống chiến tranh. Ở Mỹ có những nhân sĩ và những đoàn thể tiến bộ đang hoạt động chống đế quốc Mỹ, đòi Chính phủ Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam nước ta. Cho nên chúng ta kiên quyết chống đế quốc Mỹ. Nhưng chúng ta sẵn sàng lập quan hệ hữu nghị với nhân dân Mỹ để cùng nhau chống mọi tội ác, giữ gìn chính nghĩa và hòa bình cho loài người.

CHIẾN SĨ

Báo Nhân Dân, số 2532,
ngày 29-11-1963, tr.4.

CHI BỘ TỐT VÀ CHI BỘ KÉM¹

CHI BỘ TỐT

Trí Yên (Hà Bắc) có hơn 3.000 dân, là một xã ở ngoài đê. Năm nào không bị lụt thì cũng bị hạn. Nhân dân sống bữa đói, bữa no. Thường năm phải nhờ Nhà nước cứu tế. Như năm 1959, Nhà nước đã giúp hơn 100 tấn gạo để cứu đói.

Nhưng từ năm 1961 tình hình đã thay đổi hẳn. 13 hợp tác xã nhỏ đã hợp lại thành 3 hợp tác xã to, gồm có 97% nông hộ. Các xã viên đều hăng hái làm phân bón, làm thủy lợi, chống thiên tai, tăng diện tích trồng trọt, cải tiến kỹ thuật canh tác... Kết quả là sản lượng ngày càng tăng, đời sống của xã viên được cải thiện. Chẳng những không phải nhờ Nhà nước cứu đói, mà còn thóc để bán cho Nhà nước, mỗi năm một nhiều:

Năm 1961 đã bán 228 tấn.

Năm 1962 đã bán 357 tấn.

Năm nay có thể bán nhiều hơn nữa (vụ chiêm đã bán hơn 200 tấn).

Từ chỗ không có gì, các hợp tác xã ở *Trí Yên* đã bước đầu xây dựng cơ đồ vững chắc. Hiện nay đã có: 3 máy bơm nước, 9 guồng nước chạy bằng sức gió, 22 sân phơi, 24 nhà kho, v.v..

1. Báo *Nhân Dân* đăng dưới hai đề mục: *Chi bộ tốt* và *Chi bộ kém* (BT).

Các công việc khác như tiết kiệm, giao thông, vệ sinh, văn hóa, dân quân, v.v. đều tiến bộ hơn trước nhiều.

Có kết quả như vậy là do chi bộ tốt.

Xã Trí Yên có 3 chi bộ, 121 đảng viên. Mỗi chi bộ phụ trách một hợp tác xã. Có 82 đảng viên trực tiếp lãnh đạo sản xuất (như làm chủ nhiệm, ủy viên quản trị, trưởng và phó đội sản xuất...).

Nhân đây xin giới thiệu một trong những đảng viên gương mẫu. Đồng chí Nguyễn Quốc Phái là một thương binh mù cả hai mắt, nhưng vẫn hăng hái tham gia mọi công việc của chi bộ và của hợp tác xã, rất được nhân dân mến yêu.

CHI BỘ KÉM¹

Xã Đại Tân (cũng ở Hà Bắc) bắt đầu xây dựng hợp tác xã nông nghiệp từ năm 1959. Hồi đó, do chi bộ hoạt động khá cho nên đến năm 1960 đã có 96% nông hộ vào hợp tác xã. Nhưng hiện nay thì chỉ còn 59% nông hộ ở lại hợp tác xã, tức là đã giảm sút 37%! Vì sao?

Bởi vì *chi bộ kém*. Nhiều cán bộ và đảng viên chẳng những không nêu gương tốt mà còn nêu gương xấu. Ví dụ:

Hơn 30 đảng viên và cán bộ (có cả bí thư, phó bí thư và chi ủy viên) xin ra hợp tác xã. Một số đảng viên chỉ lo cấy ruộng riêng. Trong lúc mùa màng khẩn trương, có đồng chí bí thư chi bộ đã đi chợ hàng kiếm tiền riêng. Thậm chí có đảng viên dùng tiền hợp tác xã đi buôn bán, v.v..

Cán bộ và đảng viên như vậy tất nhiên gây ảnh hưởng xấu cho hợp tác xã. Hiện nay các hợp tác xã không có kế hoạch sản xuất. Các ban quản trị rất lúng túng. Tài chính không phân

1. Xem báo *Nhân Dân*, ngày 8-12-1963 (TG).

minh, có ban quản trị đã ba năm không báo cáo việc chi tiêu của hợp tác xã cho xã viên biết, v.v..

Nói tóm lại: Vì chi bộ kém mà một số cán bộ và đảng viên đã làm sai chính sách của Đảng và của Nhà nước, đã phạm đến lợi ích của các xã viên, đã làm cho hợp tác xã thoái bộ.

Không thể để tình trạng ấy kéo dài. Cấp ủy tỉnh và huyện cần phải giúp Đại Tân chỉnh đốn lại chi bộ. Cán bộ và đảng viên Đại Tân cần phải có quyết tâm sửa chữa sai lầm, học tập và thi đua với Trí Yên để trở thành chi bộ tốt.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3545,
ngày 12-12-1963, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.14, tr.214-216.

ĐỐP! ĐỐP!

Đế quốc Mỹ lại bị mấy cái tát nữa.

Trong mười năm nay, chúng đã bị nhiều vố đau. Nhưng “chết mà nét không chừa”, chúng không chịu rút kinh nghiệm.

Chúng đã thất bại ở Trung Quốc.

Đã thất bại ở Triều Tiên.

Đã thất bại ở Cu Ba.

Chúng đang thất bại ở miền Nam Việt Nam, với kế hoạch 18 tháng của Taylo.

Cái tát vừa rồi là: *Chính phủ Campuchia đã từ bỏ “viện trợ” Mỹ và đòi các phái đoàn Mỹ phải rời khỏi Campuchia.* Vì sao?

Thái tử Quốc trưởng Xihanúc đã nói rõ lý do, đại ý như sau: Campuchia thực hiện chính sách trung lập và chung sống hòa bình với tất cả các nước. Đế quốc Mỹ không ưu chính sách đó. Chúng xúi giục bọn chư hầu ở Thái Lan và Nam Việt Nam khiêu khích và uy hiếp Campuchia. Chúng giúp đỡ bọn phản quốc “Khomesorai” hoạt động phá hoại và đảo chính...

Thái tử Xihanúc nói: Viện trợ Mỹ chỉ làm cho Campuchia nghẹt thở... Chỉ đưa lại nhiều điều khổ nhục cho Campuchia.

Vì vậy Thái tử đã kêu gọi nhân dân Campuchia ra sức tự lực cánh sinh để xây dựng một nền kinh tế độc lập, không thèm nhận viện trợ Mỹ nữa. Ngày 19-11-1963, Đại hội nhân dân Campuchia với 2 vạn đại biểu đã nhất trí ủng hộ lời kêu gọi của

Thái tử từ bỏ viện trợ Mỹ, để “thoát khỏi sự nhục nhã của dân tộc do viện trợ Mỹ gây ra”.

Nhân dân Campuchia đã hô to: Đế quốc Mỹ cút đi!

Nhân dân Việt Nam ta nhiệt liệt ủng hộ chính sách đúng đắn của Thái tử Xi-han-út và của nhân dân Campuchia anh em.

Vừa rồi, đế quốc Mỹ còn bị một cái tát khác nữa: Ngày 15-12-1963, các bộ trưởng giao thông vận tải của 10 nước Tây Âu trong đó có cả Anh, Pháp, Ý, Tây Đức,... đã kịch liệt lên án Mỹ. Vì sao? Vì Mỹ đòi các công ty tàu biển của các nước phải theo đúng kỳ hạn mà khai báo cho Mỹ biết tình hình và thu nhập của họ; nếu không thì Mỹ sẽ phạt mỗi ngày 10 đôla, thậm chí cấm không cho tàu của họ cập bến Mỹ.

Trên đây là chưa kể phong trào chống Mỹ đang sôi nổi ở nhiều nước khác tại châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh.

Đế quốc Mỹ ngốc nghếch tưởng rằng:

*Nhiều vũ khí, nhiều đôla,
Làm mưa làm gió chúng tha hồ làm.
Chúng không biết rằng:
Thế giới nay đã đổi rồi,
Đế quốc Mỹ đã khắp nơi sa lầy.*

CHIẾN SĨ

MIỀN NAM TẮT THẮNG

Cháu Thu Oanh yêu quý,

Cháu phân tích rất đúng *cuộc đảo chính ở Sài Gòn* (1-11-1963). Trong thư này, chú chỉ thêm vài ý kiến.

Đế quốc Mỹ - Thiên hạ ai cũng biết Mỹ là kẻ chủ mưu trong vụ đảo chính. Nhưng Mỹ cứ chối đây đẩy. Đó là vì:

- "Ném đá giấu tay" là thói quen của đế quốc Mỹ. Chúng hòng lừa bịp dư luận thế giới, làm ra vẻ chúng không bao giờ can thiệp vào nội bộ của nước ngoài.

- Gần 10 năm qua, để giúp bọn Diệm, Mỹ đã tốn 3.000 triệu đôla; đã phái hàng chục tướng tá, hàng trăm chó ngao, hàng vạn binh sĩ. Mỹ đã dâng bực Diệm đến tận mây xanh - nào là "đại chí sĩ yêu nước", nào là "bạn thân của thế giới tự do", v.v..

Nhưng rốt cuộc là Diệm đã thất bại nhục nhã tức là Mỹ đã thất bại nhục nhã. Cho nên Mỹ đã mượn tay bọn đảo chính thủ tiêu anh em Diệm.

- Thấy Diệm và Nhu chết thê thảm như vậy, những bù nhìn khác như Tưởng Giới Thạch, Pắc Chung Hy... và ngay cả bọn đảo chính Sài Gòn, không khỏi "trông người mà ngẫm đến ta"; chúng không tin vào "độ lượng" của Mỹ nữa. Mỹ chối không phụ trách vụ đảo chính là hòng làm cho yên tâm bọn bù nhìn "tài chức". Nhưng cũng vô ích. Báo chí Mỹ đã nhận rằng: "Mỹ đang gặp nhiều khó khăn... Vì bọn đảo chính không

phải là những công cụ thật tốt đối với Mỹ" (*Nhũu Ước thời báo*, 10-11-1963).

Thật ra, nhân dân miền Nam là người đã đánh đổ Ngô Đình Diệm.

Bọn đảo chính - Là một lũ "thân lươn bao quản lấm đầu", chúng đã từng làm tay sai trung thành cho thực dân Pháp, cho phát xít Nhật và nay cho đế quốc Mỹ. Chúng đều thạo nghề bán nước, buôn dân. Trong 10 năm qua, chúng là tay chân đắc lực của Ngô Đình Diệm, đều có nhiều nợ máu với nhân dân.

Chúng đã giết Diệm, nhưng vẫn tiếp tục những tội ác dã man của Diệm: càn quét, khủng bố, rải thuốc độc, "ấp chiến lược", đốt phá làng mạc, giết hại đồng bào...

Tương lai của chúng ra sao? Là "lũ chó tranh xương", hiện nay nội bộ chúng đã lục đục dữ và sẽ lục đục mãi.

Dư luận nước ngoài đều nói rõ sự lục đục đó. Thí dụ:

Hãng thông tấn Mỹ *AP* (7-11-1963) viết: "Tướng Đôn nhận rằng hội đồng quân nhân đang vấp phải vấn đề tranh giành quyền lực cá nhân..."

Hãng thông tấn Anh *Roito* (8-11-1963) viết: "Viên tướng chủ chốt trong vụ đảo chính là Tôn Thất Đính đang xông vào một cuộc đấu tranh sống còn để giữ lấy địa vị có thần thế trong nhóm cầm quyền... Người ta đang âm mưu gạt ông ta ra..."

Hãng Mỹ *UPI* (10-11-1963) viết: "Các tướng tá trong vụ đảo chính đã trở nên một liên minh không chắc chắn. Họ ngờ vực ghen ghét lẫn nhau".

Hãng *Roito* (3-12-1963) viết: "Hiện đang có sự căng thẳng gay go trong hội đồng quân nhân... Hội đồng này do tướng Minh đứng đầu ngày càng trở nên bất lực vì sự tranh chấp nội bộ..."

Nói tóm lại, rồi đây chúng sẽ *đảo lẫn nhau* và cuối cùng *nhân dân sẽ đảo cả lũ chúng*.

Ai thắng ai? - Mô ma tổng Ken, hiện nay thì tổng Giôn (Giônxon) và bọn cầm quyền Mỹ đều nói: "Mỹ sẽ thắng". Miệng họ nói vậy nhưng lòng họ thì không tin. Trước ngày kết thúc Chiến dịch Điện Biên Phủ vài tuần, thực dân Pháp cũng vẫn ba hoa rằng chúng "sẽ thắng"! Một số báo chí Mỹ "mắt thấy tai nghe", nói thật thà hơn. Thí dụ:

"Cảm tưởng ở nước Mỹ là Mỹ đang sa lầy tại miền Nam Việt Nam" (*Nữ Uớc thời báo*, 7-10-1963).

"Trong cuộc chiến tranh này, Mỹ sẽ không thắng được trong một năm, hai năm, thậm chí trong năm năm" (*UPI*, 22-10-1963).

"Hồng nhờ 2 vạn ruỗi binh sĩ Mỹ để dùng lực lượng quân sự chinh phục miền Nam Việt Nam, là một điều không làm được. Trước đây người Pháp đã dùng 38 vạn binh sĩ mà cũng không làm được điều đó, nữa là..." (*Nữ Uớc thời báo*, 6-11-1963).

Đi vào chi tiết, báo *Tin tức Mỹ và thế giới*, 25-11-1963 viết: "Sư đoàn 7 đóng ở vùng Tân An, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Đồng Tháp. Tất cả có 33.376 binh sĩ các loại... Tuy vậy, đêm nào cũng có những đồn bốt bị du kích đánh phá. Đường sá đều bị phá hoại. Một phần tư vùng này do du kích kiểm soát. Chỉ ở tỉnh Mỹ Tho đã có hơn 2.500 trai tráng bỏ "ấp chiến lược" đi theo du kích... Tình hình ở đây rất căng thẳng...".

"Tỉnh Long An chỉ cách Sài Gòn 14 dặm. Trong tỉnh có 257 "ấp chiến lược" thì 169 ấp đã bị phá. Trong các ấp khác, du kích tha hồ hoạt động. Suốt cả tháng 11-1963, du kích tiến công gặt gao và giành được chủ động... Quân "chính phủ" thất bại nặng nề. Du kích lấy được hơn 1.600 vũ khí, đủ trang bị cho 5 tiểu đoàn của họ. Số vũ khí đó chẳng những giúp cho du kích hoạt động toàn diện, mà còn rất nguy hiểm cho các máy bay, nhất là cho máy bay lên thẳng..." (*UPI*, 14-12-1963).

Báo *Bưu điện Hoa Thịnh Đốn* (18-12-1963) viết: "Không thể

tin rằng dùng chiến tranh mà giải quyết được vấn đề miền Nam Việt Nam".

Nhân dân miền Nam nhất định thắng - Chỉ trong tháng 11-1963, quân và dân miền Nam đã:

Diệt hơn 4.800 tên địch (31 tên Mỹ),
 Làm bị thương hơn 2.300 tên,
 Bắt sống 900 tên,
 Giác ngộ hơn 3.000 lính địch đào ngũ,
 Thu được hơn 2.100 súng các loại,
 Bức địch rút 345 đồn bốt,
 Phá gần 1.000 "ấp chiến lược".

Nếu tính trong ba năm nay, từ ngày *Mặt trận Giải phóng miền Nam* thành lập, thì đã có 25 vạn tên địch bị giết và bị thương, trong đó có hơn 1.500 tên Mỹ, (Chính phủ Mỹ chỉ công khai nhận có hơn 150 tên Mỹ tử thương!), 865 máy bay bị bắn rơi và bắn hỏng, hơn 3 vạn khẩu súng bị du kích lấy được, 80% "ấp chiến lược" bị phá.

Hiện nay, hai phần ba đất đai đã được giải phóng, hơn 50% nhân dân sống trong vùng tự do. Có những thắng lợi vẻ vang đó là do đồng bào miền Nam đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng, do nhân dân ta *có chính nghĩa*; do sự nhiệt tình ủng hộ của nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

Đế quốc Mỹ bị kẹt trong "đường hầm" và trong vòng luẩn quẩn: Rút lui, thì sợ mất thể diện; cứ đeo đuổi chiến tranh thì sẽ thua to, vì cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam tuy trường kỳ và gian khổ, song nhất định thắng lợi.

Cách giải quyết "lịch sự" nhất là thực hiện 6 yêu sách mà *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam* đề ra ngày 8-11-1963. Tóm

tất là Mỹ phải rút khỏi miền Nam, việc nội bộ của miền Nam do nhân dân Việt Nam tự giải quyết lấy.

Mong cháu học tập tốt, lao động tốt, để xứng đáng với đồng bào miền Nam anh hùng.

CHIẾN SĨ

- Báo Nhân Dân, số 3556, ngày 23-12-1963, tr.4.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.14, tr.218-221.

1964

GUƠNG TỐT CỦA THANH NIÊN LỖ KHÊ¹ TẾT TƯƠI VUI VÀ TIẾT KIỆM

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng, chi đoàn thanh niên xã Lỗ Khê (ngoại thành Hà Nội) đã đặt kế hoạch làm cho Tết năm nay *tươi vui và tiết kiệm*. Các chi đoàn Hà Nội và nhiều tỉnh khác như Hải Phòng, Sơn Tây, Nghĩa Lộ, Thái Nguyên, v.v. đều hăng hái nhận thi đua với Lỗ Khê.

Hoan hô sáng kiến tốt của thanh niên! Chúng ta - những người cha mẹ, cô bác - cũng cần phải thiết thực ủng hộ phong trào đó!

Vì sao thanh niên Lỗ Khê là người đề xướng phong trào tiết kiệm này? Bởi vì họ có kinh nghiệm mới mẻ và thiết thực.

Nguyên là một xã “chiêm Khê mùa thối”, có năm ruộng phải cấy đi cấy lại hai ba lượt mà không thu hoạch được một lần. Đời sống của nhân dân rất vất vả.

Học tập những nghị quyết của Trung ương Đảng về đẩy mạnh nông nghiệp, từ cuối năm ngoái chi bộ Lỗ Khê có một

1. Nay là xã Liên Hà, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội (BT).

chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng và công tác: Muốn nhân dân no ấm thì phải tăng gia sản xuất. Muốn tăng gia sản xuất tốt thì việc đầu tiên là phải làm tốt thủy lợi. Chi ủy bèn đề ra một “kế hoạch ba năm”. Vì cẩn thận, đợt đầu chỉ khoanh vùng 20 *mẫu*. Đại hội chi bộ nâng lên 48 *mẫu*. Khi đưa ra đại hội xã viên, mọi người bàn bạc sôi nổi và cuối cùng là toàn thể nhất trí: Công việc thủy lợi sẽ làm xong trong *năm tháng* (chứ không phải ba năm) và sẽ biến 200 *mẫu* (chứ không phải chỉ 48 *mẫu*) một vụ bắp bệnh thành hai vụ ăn chắc.

- Điều này chứng tỏ rằng: Khi *chi bộ khéo lãnh đạo* và khi *quần chúng đã thông suốt*, thì công việc gì tuy to tát mấy và khó khăn mấy cũng làm được.

Để phát triển sản xuất mạnh hơn nữa, thì cần có tiền mua thêm trâu cày, sắm thêm nông cụ, v.v.. Nhưng hợp tác xã chỉ có 240 đồng tiền vốn. Phải giải quyết thế nào đây?

Tất cả cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên đều xung phong cho hợp tác xã vay tiền. Noi gương tốt ấy, tất cả bà con trong xã đều làm theo. Có cụ phụ lão đã hoãn việc xây nhà, những thanh niên hoãn ngày cưới vợ, những em nhi đồng đã đi mò cua bắt ốc đi bán để lấy tiền cho hợp tác xã vay. Chẳng mấy lúc hợp tác xã đã nhận được 15.000 đồng.

- Điều này chứng tỏ rằng: Cán bộ, đảng viên và đoàn viên *làm gương mẫu tốt*, thì nhất định nhân dân sẽ vui vẻ làm theo.

Đảng viên và đoàn viên Lỗ Khê đã phân công nhau giải thích cho từng người và giúp đỡ từng nhà đặt kế hoạch tiết kiệm. Tết này sẽ không ai nấu rượu, không ai giết lợn bữa bãi như mấy năm trước. Hơn nữa, các hộ có lợn bán sẽ trả lại cho Nhà nước 45% số tem thịt. Đảng bộ và chính quyền cùng các đoàn thể nhân dân sẽ tổ chức những cuộc đón xuân vui vẻ, lành mạnh và bổ ích, như văn nghệ, thể thao, thi cấy, v.v..

Thanh niên Lỗ Khê còn có kế hoạch làm cho *cần kiệm* thành một nền nếp thường xuyên trong đời sống mới, đạo đức mới. Những việc tốt mà thanh niên Lỗ Khê làm được, thì chắc thanh niên các nơi khác cũng làm được và mọi người công dân chúng ta cũng làm được. *Cần* và *kiệm* là hai đạo đức cách mạng làm cho chúng ta xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và ủng hộ đắc lực cuộc kháng chiến anh dũng của đồng bào ta ở miền Nam.

Nhân nói về cần kiệm, cần nêu lên vài việc tốt đẹp sau đây: Thí dụ: Sau khi đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ lương thực vụ mùa 1963, có nhiều địa phương cán bộ, đảng viên và đoàn viên đã xung phong *tiết kiệm* để bán thêm lương thực theo giá khuyến khích cho Nhà nước và được đồng bào làm theo. Kết quả là có những hợp tác xã nông nghiệp đã bán hàng chục tấn và những huyện bán hàng trăm tấn thóc theo giá khuyến khích cho Nhà nước. Thế là rất tốt và đáng khen!

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3582,
ngày 18-1-1964, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.239-241.

THƯ NGỎ GỬI NGÀI NGOẠI TRƯỞNG ANH CÁT LỢI

Đĩa xơ

Trước đây, trên Báo *Nhân Dân*, đồng chí T.L. của chúng tôi có gửi cho nhân dân Anh một bức thư, trong đó có nói về trách nhiệm của chính phủ Anh là một trong hai chủ tịch hội nghị Gionevo, và vạch rõ rằng chính phủ Anh đã vi phạm hiệp nghị Gionevo khi cử nhân viên quân sự sang giúp Mỹ và nhà cầm quyền Sài Gòn chống lại phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Nghe đâu sau đó, trước quốc hội Anh, trả lời chất vấn của một số nghị sĩ về vai trò của phái đoàn gọi là "cố vấn" Anh ở Sài Gòn, ngài đã chối rằng đó chỉ là *Những nhân viên dân sự* được phái tới theo lời mời của "chính phủ" Sài Gòn.

Chẳng hiểu trời xui đất khiến thế nào, ngày 18-1 mới đây, trong số những người bị *chết trận* ở miền Nam Việt Nam, lại có một người Anh.

Thưa ngài ngoại trưởng, người Anh chết trận đó lại là một đại tá, một đại tá tư lệnh không quân hoàng gia Anh ở Viễn Đông. Viên đại tá Anh xấu số đó đã đi trên một máy bay quân sự Mỹ cùng với hai người Mỹ *khi chiếc máy bay này đang nhào lộn bắn phá* trận địa của du kích. Cũng không may là khi các máy

bay Mỹ tới cứu ba người bị rơi xuống biển thì họ chỉ cố cứu được... hai người Mỹ, còn viên đại tá Anh họ đành chịu không cứu được!

Thưa ngài ngoại trưởng, nhân câu chuyện không may trên đây, chúng tôi xin mạn phép nêu với ngài vài câu hỏi:

- Phải chăng theo quan niệm độc đáo của người Anh, một viên đại tá tư lệnh không quân cũng chỉ là nhân viên dân sự?

- Phải chăng việc một viên đại tá Anh đi trên máy bay Mỹ bắn phá trận địa của du kích là một hành động nhằm xúc tiến sự thi hành hiệp nghị Gionevo, theo lệnh của ngoại trưởng Anh, một trong hai chủ tịch hội nghị Gionevo?

- Ngài sẽ khiển trách hãng *Roito* như thế nào khi hãng đó, bất chấp lời của ngài trước quốc hội, đã đại dốt nói rằng việc người Anh tham gia chiến trận ở miền Nam Việt Nam lần này không phải là lần đầu mà là việc trước đây đã từng có?

Mong thư trả lời của ngài.

Kính chào ngài,

DÂN VIỆT

Báo *Nhân Dân* số 3586,
ngày 22-1-1964, tr.4.

MỪNG ĐẢNG TA 34 TUỔI

*Công đức Đảng ta như biển rộng núi cao,
Băm tư năm ấy biết bao nhiêu tình!*

Trong những năm qua, Đảng ta đã phấn đấu rất anh dũng, thắng lợi rất vẻ vang. Đó là do Đảng ta có chủ nghĩa Mác - Lênin tất thắng soi đường, do Đảng ta đoàn kết nhất trí. Nhờ vậy mà Đảng ta đã đoàn kết và lãnh đạo dân ta vượt mọi gian khổ, khó khăn, tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Hiện nay Đảng ta và nhân dân ta đang phải phấn đấu để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà; và góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Để hoàn thành tốt những nhiệm vụ rất nặng nề và rất vẻ vang ấy, Đảng ta đã đoàn kết phải càng thêm đoàn kết, đã mạnh mẽ phải càng mạnh mẽ thêm.

Đảng mạnh là do mỗi một chi bộ mạnh. Chi bộ mạnh là do mỗi một đảng viên ra sức làm trọn 10 nhiệm vụ đã ghi trong Điều lệ của Đảng do Đại hội lần thứ III của Đảng đã định ra, tức là:

1. Tích cực phấn đấu để thực hiện mọi nghị quyết và chỉ thị của Đảng, tham gia sinh hoạt đảng đều đặn, luôn luôn tìm cách hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ Đảng giao cho.

2. Giữ gìn và củng cố sự đoàn kết thống nhất của Đảng.
3. Phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng. Gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của các đoàn thể cách mạng của quần chúng mà mình tham gia.
4. Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, học tập văn hóa, kỹ thuật và nghiệp vụ; không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của mình.
5. Hết lòng hết sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Đặt lợi ích của Đảng và lợi ích của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân.
6. Luôn luôn thắt chặt quan hệ với quần chúng, học tập quần chúng, tìm hiểu, lắng nghe nguyện vọng và ý kiến của quần chúng để phản ánh cho Đảng và kịp thời giải quyết một cách thích đáng. Ra sức tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng trong quần chúng, tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách và nghị quyết của Đảng; phát triển ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng.
7. Gương mẫu trong lao động sản xuất, trong công tác, trong việc chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ, trong việc bảo vệ tài sản của Nhà nước và của tập thể; thực hành tiết kiệm, tích cực đấu tranh chống lãng phí, tham ô.
8. Thực hành tự phê và phê bình; kiên quyết đấu tranh với mọi tư tưởng và hành động ở trong Đảng và ngoài Đảng có hại đến lợi ích chung của Đảng, của cách mạng.
9. Tuyệt đối trung thành và thật thà với Đảng, không giấu giếm, xuyên tạc sự thật và cũng không dung túng cho ai giấu giếm, xuyên tạc sự thật với Đảng.
10. Giữ gìn bí mật của Đảng, của Nhà nước và luôn luôn cảnh giác với âm mưu phá hoại của kẻ địch.

Từ nay, mỗi một chi bộ cần phải luôn luôn lấy 10 điều đó mà giáo dục đảng viên; mỗi một đảng viên cần phải luôn luôn ghi nhớ lấy 10 điều đó mà tự kiểm điểm. Phải như thế mới xứng đáng là một chi bộ tốt, một đảng viên tốt của Đảng ta - một Đảng cách mạng vĩ đại.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3598,
ngày 3-2-1964, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.242-243.

NGÀY XUÂN VUI TẾT TRỒNG CÂY NƠI NƠI PHẤN KHỞI, NGƯỜI NGƯỜI THI ĐUA

Trong ba năm qua, Tết trồng cây đã có kết quả rất khá. Theo con số thấp nhất, thì miền Bắc cũng đã trồng được độ 30 triệu cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây phong cảnh, v.v..

Vì có lợi ích thiết thực cho nhân dân mà Tết trồng cây đã thành một phong trào quần chúng rộng khắp. Có những gương mẫu rất cảm động như:

- Cụ Vũ Văn Lân ở Hưng Yên, tuy đã 104 tuổi, cụ vẫn trồng được hơn 100 cây, cây nào cũng tốt. Cụ còn đôn đốc con cháu ra sức trồng cây.

- Anh Cao Xuân Nhì ở Vĩnh Phúc, 21 tuổi, tuy mùa cả hai mất, trong ba năm qua đã mò mẫm trồng được gần 6.000 cây.

- Vợ chồng cụ Vũ Đức Thúc, vợ chồng cụ Vũ Huy Ôn và cụ Đoàn Thị Quý ở xã Yên Hải (Quảng Ninh), tuổi các cụ từ 57 đến 68, đã không sợ gian khổ cùng nhau xung phong trồng 135.000 cây nước mặn để giữ đê.

- Ở xã Vinh Quang (Phú Thọ), cụ Nguyễn Nho đã trồng 2.000 cây, cụ Nguyễn Văn Chung: 6.000 cây, anh Trần Văn Thành: 9.000 cây cho hợp tác xã mà không tính công điểm.

Nhiều kiểu mẫu tập thể trồng cây gây rừng, đã làm cho

làng mạc tươi đẹp, lại nâng cao mức sống của xã viên như: hợp tác xã Lạc Trung và Ngọc Long (Vĩnh Phúc), hợp tác xã Vĩnh Thành (Nghệ An), hợp tác xã Lê Hồng Phong (Hà Tĩnh), hợp tác xã Ná Vó (Hòa Bình), v.v..

Biến đổi trồng thành vườn cây. Đó là mục đích của sáu hợp tác xã ở xã Vinh Quang, trong số đó *hợp tác xã Thắng Lợi* là trội nhất. Vinh Quang người đông ruộng ít, mỗi đầu người chỉ được hơn 2 sào. Nhưng trong vùng có hơn 5.000 mẫu Bắc Bộ đồi trọc, trước kia hầu hết đều bỏ hoang. Từ ba năm nay, chi bộ phát động một phong trào sôi nổi: Biến đồi trọc thành vườn cây. Trong hai năm (1962 - 1963), sáu hợp tác xã đã trồng được *1 triệu 10 vạn cây* các loại: trâu, sỏ, mít, xoan, chè, bạch đàn, cây thả cánh kiến, v.v.. Đồng thời trồng xen kẽ 40 vạn bụi sắn, hơn 1 triệu gốc dứa. Chỉ sắn và dứa năm nay sẽ bán được hơn 42.500 đồng.

Do sự cố gắng và kết quả đó, thu nhập của xã viên đã tăng khá nhiều. Bình quân một năm một đầu người được 370 ký thóc, 690 ký hoa màu, 87 đồng tiền mặt.

Xã Vinh Quang đã xây được 34 gian nhà trường cấp I và cấp II cho 635 học sinh; lớp võ lòng cho 280 cháu bé; 81 lớp bổ túc văn hóa cho hơn 1.000 người học; 1 nhà đỡ đẻ và cho thuốc có 8 cán bộ phụ trách; 1 đội văn công.

Việc giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ và những người già yếu tàn tật cũng làm tốt. Mê tín, cúng bái, ma chay đã xóa bỏ nhiều.

Có kết quả tốt đó là do *chi bộ khéo lãnh đạo, do cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên đều hăng hái xung phong*. Vì vậy mà từ các cụ bô lão đến các em nhi đồng ai cũng phấn khởi hăng hái trồng cây và chăm sóc cho cây tốt. Trong 700 cụ ông, cụ bà tình nguyện giúp hợp tác xã hoàn thành kế hoạch, thì 52 cụ là nòng cốt các đội trồng cây.

Nếu bà con xã Vinh Quang cố gắng tiến lên mãi, không tự mãn với kết quả hiện nay, thì vài ba năm nữa, các đồi trọc sẽ biến thành những vườn cây tươi tốt, thành kho vàng vô tận của hợp tác xã và của xã viên.

Xã Vinh Quang làm được tốt thì các xã khác (tùy theo điều kiện địa phương mình) chắc cũng làm được tốt.

Tết trồng cây năm nay, các nơi chuẩn bị rất sôi nổi. Thí dụ:

- Sơn Tây - (cũng như Nghệ An, cho đến nay hai tỉnh đó trồng cây còn kém) - đã hứa năm nay phấn đấu trồng 1 triệu 20 vạn cây.

- Thái Nguyên đã quyết định trồng 4 triệu 65 vạn cây (trong số đó 4 triệu cây trấu), v.v..

Thế là triển vọng rất tốt. Cần nhớ rằng: *Trồng cây nào phải chăm sóc cho tốt cây ấy.*

Quảng Ninh là nơi dùng gỗ nhiều nhất cho các hầm mỏ. Thái Bình có nhiều đất hoang ở dọc bãi biển, sông ngòi, hồ ao, đường đi, v.v. nhưng phong trào trồng cây cũng còn kém. Đảng ủy và chính quyền Quảng Ninh và Thái Bình cần có kế hoạch thiết thực để trồng cây nhiều hơn và tốt hơn các nơi.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3600, ngày 5-2-1964, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.248-250.

GỬI CHÁU THU - OANH THÂN MẾN!

Ở câu lạc bộ nhà máy, vừa rồi có cuộc nói chuyện về *kháng chiến ở miền Nam*. Đồng chí Ba đã báo cáo rất đầy đủ, gọn gàng và sinh động. Chú tóm tắt ghi lại và gửi cho các cháu xem. Đồng chí Ba nói:

- Năm mới 1963, tổng Ken chúc tết tổng Diệm, tôn y là “vị cứu tinh của Nam Việt, người bảo vệ thế giới tự do ở phương Đông, v.v..”. “Đệ nhất phu nhân” Lệ Xuân thì lả lơi chạm chén với các ngài “cố vấn” Mỹ...

Trong lúc đó thì Hakin cùng lũ tôi tớ của Diệm như Dương Văn Minh... bí mật chỉ huy hơn 3.000 *lính ngụy* tiến đánh 300 *du kích ở Ấp Bắc*¹.

Kết quả là quân Mỹ - Diệm bị đánh tan tành. 300 *lính ngụy* chết, bị thương và đầu hàng, 3 tên Mỹ bỏ mạng, 5 máy bay Mỹ bị bắn rơi và 9 chiếc trúng đạn...

Báo chí Mỹ đã kêu la: “*Thắng lợi của Việt cộng làm cho quân đội ông Diệm mất hết tinh thần, và nó phá hoại sự ổn định chính trị ở Sài Gòn...*”. Số phận Diệm lâm nguy từ đó.

Năm mới đồng bào miền Nam “khai trương đại cát”. Cho nên suốt cả năm 1963 đã liên tiếp thắng lợi vẻ vang. Nhiều trận thắng to đã làm cho địch hồn xiêu phách lạc, như:

1. Ấp Bắc là tên gọi của hai ấp thuộc xã Nhị Bình và xã Dương Điền (huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) - (BT).

Trận Hiệp Hòa diệt 290 tên địch,
Trận Chà Là diệt 300 tên địch,
Trận Mỹ Tho diệt 250 tên địch,
Trận Ô Môn diệt 600 tên địch,
Trận Thủ Dầu Một diệt tiểu đoàn “Cọp đen”, v.v..

- Năm mới 1964, tay sai mới là bè lũ Dương Văn Minh muốn tăng công với quan thầy mới là tổng Giôn (tổng Diệm và tổng Ken đã bị đưa về âm phủ). Chúng vây đánh quân du kích ở *Thanh Phú*.

Thanh Phú là một dải đất eo hẹp, chỉ ven ven có hai xã, ba mặt thì bị sông bao vây. Thế mà địch đã dùng đến 3.000 lính, 50 máy bay, 26 xe bọc sắt, 24 tàu chiến. Trực tiếp chỉ huy thì có một tên trung tướng và 28 sĩ quan Mỹ cùng hai tên trung tướng ngụy là Đôn và Khiêm.

Báo chí Mỹ đã rêu rao: “*Đó là cuộc tiến công “trực thăng vận” to nhất trong lịch sử chiến tranh ở miền Nam*”.

Kết quả lại là một trận “*Ấp Bắc*” mới. Hơn 600 địch bị tiêu diệt. 10 tên Mỹ và một tên tư lệnh Anh bỏ mạng. 15 máy bay bị trúng đạn và 5 chiếc bị bắn rơi.

Báo chí Mỹ lại kêu la: “Ngày 17-1-1964 là ngày tồi tệ nhất cho cuộc chiến tranh “trực thăng vận” của Mỹ... Cuộc hành quân ồ ạt đã kết thúc thất bại cho quân đội miền Nam!”. Từ đó về sau, địch còn liên tiếp bị nhiều “ngày tồi tệ” nữa.

- Có thể nói rằng về tính gian xảo quỷ quyệt, tổng Giôn là kẻ “quán quân” trên thế giới. *Hôm trước* thì y tuyên bố: “Hòa bình là nguyện vọng thiết tha nhất của tôi... Mỹ đang phấn đấu cho một thế giới hòa bình, không có chiến tranh...”. *Ngay hôm sau*, y ra lệnh cho lũ tay sai ở Sài Gòn “phải đẩy mạnh hơn nữa nhịp độ chiến tranh chống Việt cộng”. *Hôm sau nữa*, y phái thêm sang Nam Bộ

một lô tướng Mỹ và chiếc tàu trận Pôrôviđenxơ với tên lửa sẵn sàng chiến đấu...

Theo lệnh Giôn, Mặtnạ¹ cũng thúc giục lũ tay sai Sài Gòn: “Các bạn không nên lo ngại về số thương vong trong bộ đội Nam Việt; các bạn hãy ra sức đẩy mạnh chiến tranh, đó là cơ hội cuối cùng của các bạn!”.

Ký giả Mỹ là Risa Đuman cho biết rằng: “Mỹ có ý định đặt giải thưởng bằng tiền cho những lính Hoa Kỳ lấy được đầu của du kích. Tên sĩ quan nào giết được nhiều du kích sẽ được cất nhắc nhanh hơn...”. Văn minh Mỹ là như vậy đó!

- Ở miền Nam, đế quốc Mỹ đang sa lầy đến cổ. Tuy trong ba tháng, Mỹ đã xui lũ tay sai đảo chính hai lần, nhưng tình thế càng ngày càng xấu cho Mỹ và lũ tay sai. Dư luận Mỹ và phương Tây nói về điều đó rất nhiều. Ở đây chỉ nêu vài thí dụ:

Chính Mặtnạ cũng phải nhận rằng: “Chiến tranh ở miền Nam đang diễn biến xấu... Du kích đã giành được những thắng lợi đáng kể” (ngày 28-1-1964).

Các báo tư sản Pháp viết: “Năm ngoái Mỹ còn lạc quan. Năm nay Mỹ bi quan rõ rệt... Du kích tiến bộ rất nhiều” (báo *Thế giới*, ngày 29-1-1964). “Những người quan sát có uy tín đều nhận rằng: Trừ Sài Gòn và các thành thị ra, Việt cộng kiểm soát hầu hết cả miền Nam” (báo *Chiến đấu*, ngày 24-1-1964). “Mỹ bắt đầu thấy rằng không thể thắng lợi bằng quân sự” (AFP, ngày 2-2-1964). “Cuộc đảo chính thứ hai khẳng định một cách nổi bật sự thất bại của Mỹ ở miền Nam Việt Nam” (báo *Nhà nước*, ngày 31-1-1964).

Các báo tư sản Anh viết: “Dù thay đổi ngựa, Mỹ cũng không tránh khỏi thất bại” (*Thời báo*, ngày 31-1-1964). “Chính sách xâm lược của Mỹ đã bị phá sản” (*Tin điện hằng ngày*).

1. Mc Namara, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ (BT).

Các báo tư sản Mỹ còn chưa chất hơn:

“Chưa lúc nào tiền đồ Mỹ đen tối như lúc này!” (*Tin tức Mỹ và thế giới*, ngày 23-12-1963). “Mỹ càng sa lầy ở Nam Việt... Các cố vấn Mỹ đã ngã lòng và thất vọng” (*Thời báo*, ngày 23-12-1963).

“Cuộc đảo chính ngày 31-1-1964 chứng tỏ rằng sự nghiệp của Mỹ ở Nam Việt bắt đầu hết hy vọng... Rất có thể nhiều cuộc đảo chính khác sẽ xảy ra” (*AP*, ngày 31-1-1964). “Chế độ Mỹ nặn ra ở Nam Việt hết sức không ổn định và đang tan rã. Du kích đang phát triển một cách dễ sợ. Tiểu đoàn 514 của Việt cộng mà chính phủ miền Nam đang khoe khoang đã tiêu diệt nó ít nhất cũng đến 12 lần. Nhưng sự thật là năm 1963, nó chỉ có 300 người với súng ống thô sơ, nay nó có 500 người với vũ khí mới nhất lấy được của Mỹ... Hiện nay Việt cộng có hàng chục tiểu đoàn như vậy...” (*UPI*, ngày 7-2-1964).

Đồng chí Ba kết luận: Xét dư luận trên đây, ta càng tin chắc rằng: cuộc kháng chiến chính nghĩa ở miền Nam dù còn lâu dài và gay go hơn nữa, cuối cùng *đồng bào miền Nam nhất định sẽ thắng*. Báo Mỹ *Bưu báo Hoa Thịnh Đốn* (ngày 6-2-1964) viết: “Thế nào Mỹ có cách rút lui mà không mất thể diện?”. Ta trả lời rằng: Đế quốc Mỹ rút ngay đi, để nhân dân miền Nam tự giải quyết lấy công việc nội bộ của mình. Chỉ có cách đó thì Mỹ sẽ giữ được thể diện!

Hơn 600 công nhân cùng cán bộ chăm chú nghe, và vỗ tay như sấm khi câu chuyện kết thúc.

Chú gửi cháu nhiều cái hôn năm mới.

CHIẾN SĨ

ĐẾ QUỐC MỸ BI VÀ BÍ

Tình hình gay go ở nước Mỹ và trên thế giới làm cho tổng Giôn rất đau đầu. Uống thuốc xong, Giôn vừa thiu thiu ngủ, thì liền mơ thấy tổng Ken bước vào. Sau đây là tóm tắt nội dung câu chuyện giữa hai tổng.

Tổng Ken: Thế nào Giôn? Công việc đều O.K¹ chứ?

Tổng Giôn: Very bad² Ken ạ! Hôm Ken chết, tôi hí hửng mừng được làm tổng thống... Nhưng...

Xin mời Ken hãy rón ngồi,

Để nghe Zôn kể khúc nhôi đoạn trường:

- *Tình hình trong nước:* Khi mới dọn vào "Nhà trắng"³ tôi cũng hứa hươu hứa vượn như Ken. Nào là tiêu diệt nghèo nàn. Nào là dân Mỹ da đen sẽ được tự do, bình đẳng, v.v.. Nhưng hiện nay, 35 triệu người Mỹ vẫn cực khổ. Một phần năm gia đình Mỹ vẫn nghèo nàn. Năm triệu công nhân Mỹ vẫn thất nghiệp. Số người phạm tội vẫn tăng lên - chỉ trong tháng 1-1964 và chỉ ở kinh đô này, đã có 2.068 vụ phạm tội (so với tháng 1-1963 tăng 34%), và những vụ giết người đã tăng gấp đôi!

Còn dân Mỹ da đen, người lớn đấu tranh đã đành, mà lũ oắt

1. O.K nghĩa là xong xuôi, trôi chảy (TG).

2. Very bad nghĩa là rất xấu (TG).

3. "Nhà trắng" là nhà của tổng thống Mỹ (TG).

con cũng đấu tranh tợn. Vừa rồi, ở Sicagô có hơn 17 vạn, ở Nữu Ước hơn 50 vạn học sinh da đen bãi khóa chống phân biệt màu da!

- *Các nước đồng minh* của ta cũng bạc bẽo lắm! Vài thí dụ: Bạn gần gũi nhất của Mỹ là nước Anh đã bán cho Cu Ba 150 chiếc xe buýt để lấy hơn 11 triệu đôla. Họ đã trắng trợn phá hoại chính sách "tẩy chay Cu Ba" của chúng ta. Nhiều nước khác ở Tây Âu cũng làm như vậy, thật là máu tham hễ thấy hơi đồng thì mê!

Pháp còn tệ hơn nữa. Họ chống kế hoạch nguyên tử của ta. Họ buôn bán với Cu Ba. Họ đặt quan hệ ngoại giao với Trung Hoa đỏ. Họ đề xướng trung lập miền Nam Việt Nam, v.v.. Nói tóm lại, họ chống ta bằng đủ cách!

- *Châu Mỹ Latinh* ngày xưa là hậu phương của ta, nay đã trở nên hòn núi lửa! Cách mạng Cu Ba và phong trào chống Mỹ ở Panama làm tôi rối cả óc. Các nước khác, như Pêru thì đòi tịch thu công ty dầu lửa của Mỹ, du kích Vênêduêla thì đốt phá biển chứa dầu của Mỹ, vân vân và vân vân. Thật là rắc rối Ken ạ!

- *Châu Phi* cũng rầy rà với chúng ta. Từ phía Tây Phi thì Chính phủ Gana đã thẳng tay đuổi mấy giáo sư Mỹ. Cho đến Đông Phi thì một nước tí hon như Dandiba cũng ngang nhiên đuổi cổ đại diện của ta. Cộng hòa Arập thống nhất, Maroc, Libi, v.v. đều có thái độ chống Mỹ.

- Ở *châu Á* tình hình càng rắc rối. Từ Trung Quốc đến Triều Tiên, từ Nhật Bản đến Indônêxia... ở đâu cũng có phong trào chống Mỹ. Một nước bé nhỏ như Cămpuchia mà cũng dám từ bỏ "viện trợ" Mỹ và đe dọa ngoại giao Mỹ!

Như Ken đã biết, mười mấy năm qua, chúng ta đã tiêu 108 tỉ đôla để "giúp đỡ" các nước ngoài, và 684 tỉ đôla về binh bị.

Thế mà hiện nay bất kỳ nơi nào trên thế giới, Mỹ cũng gặp chuyện lòi thối. "Tình hình thế giới cực kỳ không có lợi cho Mỹ... Và Mỹ cảm thấy mình bị đánh từ bốn phương" (Lời các báo Mỹ, 2-1964).

Nhưng rắc rối nhất là cuộc *chiến tranh ở miền Nam Việt Nam*, cuộc chiến tranh mà Raxơ nhà ta đã phải gọi là "chiến tranh bẩn thỉu, xấu xa và thất vọng". Ken chết được ít lâu, chúng tôi lại làm một cú đảo chính nữa ở Sài Gòn. Không ngờ càng "đảo", càng lòi thối. Các báo Mỹ lại la ầm lên: "Ở Việt Nam, Mỹ đang chui vào ngõ hẻm chết... Mỹ không thể thắng được đâu" (Báo *Mặt trời Sicagô*, 16-2-1964). "Vô luận khoe khoang lạc quan thế nào, cũng không thể che giấu tiền đồ đen tối (của Mỹ) ở Nam Việt" (Báo *Tin điện Hoa Thịnh Đốn*, 21-2-1964). Hãng Roito của Anh (29-2-1964) thì viết: "Tinh thần binh sĩ miền Nam rất thấp. Số lính bỏ trốn ngày càng nhiều. Sự thống nhất trong quân đội bị tan rã. Có thể sẽ xảy ra một cuộc đảo chính nữa".

Trước tình hình đó, một số chính khách và quan binh ta đòi: Hoặc là tăng thêm quân đội Mỹ vào Nam Việt. Hoặc là Mỹ trực tiếp xông thẳng vào cuộc chiến tranh. Hoặc là mở rộng chiến tranh ra miền Bắc...

Nghe đến đây, tổng Ken vừa lắc đầu, vừa khoa tay, vừa nói to: "Chết, chết! Đó là một chính sách tự sát! Khác nào nhà đã cháy lại đổ dầu thêm! Ta đã lỡ dại gây ra chiến tranh. Giôn phải khôn hồn tìm cách thu xếp! Phải nhớ rằng cách đây 10 năm, nhân dân Việt Nam đã đánh thắng 40 vạn binh sĩ Pháp, thì ngày nay nếu Giôn phái sang 40 vạn binh sĩ Mỹ, Giôn cũng sẽ thua Việt Nam. Theo ý tôi thì để cứu Mỹ ra khỏi vũng lầy, cách tốt nhất là quân đội Mỹ rút ra khỏi miền Nam với trống rung cò mỏ; để người Việt Nam tự giải quyết việc nội bộ của họ; thi hành đúng Hiệp nghị Giơnevơ. Như vậy, tiền bạc Hoa Kỳ sẽ

khỏi thêm hao tổn, thanh niên Hoa Kỳ khỏi bị chết oan, thể diện Hoa Kỳ cũng vẫn giữ được...".

*Bỗng cơn gió xịch bức màn,
Giôn tỉnh ra mới biết là mình chiêm bao.*

CHIẾN SĨ

Báo Nhân Dân, số 677,
ngày 7-3-1964, tr.4.

GỬI CHỊ EM PHỤ NỮ HOA KỲ

Thưa chị em,

Nhân Ngày phụ nữ quốc tế 8-3, chúng tôi xin gửi đến chị em lời chào hữu nghị.

Chắc chị em đều biết rằng suốt mười năm nay, Chính phủ Mỹ đang tiến hành một cuộc chiến tranh tàn khốc ở miền Nam nước chúng tôi. Trong thời gian đó, vì chính sách xâm lược của Chính phủ Mỹ mà đồng bào miền Nam chúng tôi đã bị những tai nạn như sau:

- Hơn 4.000 phụ nữ bị hãm hiếp, có cả em bé và cụ già.
- Hơn 200.000 người bị thương vì tàu bay Mỹ ném bom.
- Hơn 400.000 người vô tội bị giam cầm.
- Hơn 1 triệu người thành tàn tật vì bị tra tấn.
- Hơn 150.000 người bị giết hại (3.000 người bị mổ bụng, moi gan, ăn thịt).
- Hàng trăm làng mạc bị đốt phá và bị thuốc độc, hàng chục vạn binh sĩ chết và bị thương ở chiến trường...

Thảm họa đó là do Chính phủ Mỹ gây nên. Vì tàu bay, xe tăng, súng đạn, thuốc độc, v.v. đều do Mỹ cung cấp cho bọn Ngô Đình Diệm, Dương Văn Minh và hiện nay là bọn Nguyễn Khánh.

Trong lúc đồng bào miền Nam chúng tôi bị chết người, hại của, thì nhân dân Mỹ cũng bị một thứ tai hại khác: Người Mỹ (kể cả chị em phụ nữ Mỹ) mỗi ngày buộc phải cung cấp cho cuộc

chiến tranh bắn thủ và phi nghĩa ấy một triệu rưỡi đôla. Hơn nữa, trong số 25.000 binh sĩ Mỹ bị Chính phủ Mỹ đưa sang tham gia chiến tranh ở miền Nam, đã có hàng trăm người chết, hàng nghìn người bị thương. Tức là hàng trăm hàng nghìn chị em phụ nữ Mỹ đã bị mất chồng, mất cha, mất con, hoặc mất người yêu!

Nhân dân hai nước chúng ta không hề có thù oán gì nhau. Chúng ta, nhất là chị em phụ nữ chúng ta, đều muốn chung sống trong hòa bình và hữu nghị.

Chỉ vì chính sách xâm lăng của Chính phủ Mỹ đã gây nên tội ác tày trời. Gần đây, Chính phủ Mỹ còn hò hét mở rộng chiến tranh ra Bắc Việt! Thật là điên rồ.

Thưa các chị em, chắc các chị em cũng nhớ rằng nhân dân Việt Nam đã đánh đuổi thực dân Pháp, thì nhân dân Việt Nam sẽ đánh đuổi được thực dân Mỹ. Song nếu không chấm dứt ngay chiến tranh, thì nhân dân Mỹ, trước hết là chị em phụ nữ Mỹ, cũng sẽ bị thêm gánh nặng đau thương vì mất chồng, mất con!

Vậy chị em phụ nữ Mỹ cũng cần phải đấu tranh kiên quyết để chặn tay Chính phủ hiếu chiến Mỹ!

Nhân dịp này, chúng tôi tỏ lòng biết ơn những đoàn thể và những nhân sĩ tiến bộ Mỹ đã hoạt động chống chiến tranh ở miền Nam nước Việt Nam. Chúng tôi gửi lời chào thân ái đến 400 chị em ở các bang Nữu Ước, Morilen, Vócginia, Connécticót... vừa rồi đã biểu tình trước Phủ Tổng thống Mỹ để đòi giải quyết hòa bình vấn đề miền Nam Việt Nam!

Chào hữu nghị và thắng lợi!

Thay mặt phụ nữ Việt Nam
CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3631, ngày 8-3-1964, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.260-261.

TỔ CHỨC TỐT HƠN NỮA CÁC ĐỘI THỦY LỢI

Thủy lợi là việc quan trọng nhất cho nông nghiệp.

Đội thủy lợi là quân chủ lực để làm tốt thủy lợi.

Tính đến tháng 3 năm nay, tại các tỉnh đồng bằng và trung du đã có hơn 11 nghìn đội thủy lợi gồm 24 vạn đội viên. Thường xuyên có độ 8 vạn người làm việc trên công trường. Đó là một lực lượng hùng hậu đang hăng hái tham gia phong trào hai năm làm thủy lợi. Nhờ tổ chức tốt và biết dùng công cụ cải tiến, cho nên năng suất của các đội đều tăng rõ rệt. Vài thí dụ:

- 80 đội thủy lợi của tỉnh Hưng Yên làm việc ở công trường Từ Hồ và Sài Thị đều đạt năng suất bình quân 300%. Đội của hợp tác xã *Hòa Mục* tăng năng suất gấp năm lần mức quy định.

- Tại công trường kênh Bến Tre (Vĩnh Phúc), trong lúc dân công chỉ đạt năng suất 70% mức định thì 74 đội thủy lợi đã đạt năng suất bình quân 117%. Có những đội như đội *Kim Long* tăng năng suất gần gấp hai lần.

Chất lượng công trình do đội làm cũng tốt hơn. Như ở Vĩnh Phúc và Hà Tĩnh có những đội xây đá, đổ bê tông không kém công nhân chuyên nghiệp. Sau giờ làm việc, nhiều đội đã tổ chức tốt việc học tập văn hóa và kỹ thuật cho đội viên; các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao cũng được phát triển.

Nhờ có đội chuyên làm nghĩa vụ dân công, ở hợp tác xã đã

bớt được rất nhiều thời giờ bàn bạc về dân công, số lao động ở nhà được ổn định và thực hiện tốt kế hoạch sản xuất.

Khi đã làm xong nghĩa vụ ở công trường, nhiều đội trở về tham gia đắc lực công việc sản xuất và làm thủy lợi của hợp tác xã. Thí dụ: Cuối năm ngoái, đội thủy lợi của hợp tác xã *Tiên Vỹ* (Hải Dương) đã làm cho hợp tác xã hơn 4.000 công để đắp một cây số đê bồi mới; đào 850 thước sông, biến 15 mẫu ruộng một vụ thành ruộng trồng cấy ba vụ; chỉ riêng một vụ màu, hợp tác xã đã thu được hơn 1.000 đồng; ngoài ra đội còn đắp 4.500 thước đường làng cho xe bò đi lại dễ dàng.

Những lợi ích của đội thủy lợi đang nảy nở ngày càng nhiều. Các tỉnh khá như: Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ đang dẫn đầu phong trào xây dựng tốt đội thủy lợi. Nhưng còn nhiều tỉnh làm chưa tốt, như Hà Đông, Nam Định, Thái Bình trước đây có lúc khá nhưng nay lại kém. Hà Bắc đang cố gắng vươn lên nhưng cũng còn chậm. Quảng Ninh là tỉnh kém nhất, mới có hơn 100 đội thủy lợi.

Trên các công trường lớn như trạm bơm Bạch Hạc ở Vĩnh Phúc, đập Neo ở Hải Dương, v.v., đều có hàng trăm đội thủy lợi làm việc sôi nổi. Nhưng có nơi như trạm bơm Trịnh Xá ở Hà Bắc, trạm bơm Thường Tín ở Hà Đông, v.v., vẫn còn cách huy động dân công theo lối cắt phiên gọi lượt, gây lãng phí sức dân, tốn lương thực, không bảo đảm chất lượng công trình, không bảo đảm kế hoạch nhà nước.

Lợi ích của việc tổ chức các đội thủy lợi thật đã rõ ràng. Vì sao có những nơi làm chưa được tốt? Những cán bộ có trách nhiệm lãnh đạo các địa phương đó phải trả lời câu hỏi này.

Có những xã gặp khó khăn trong việc tổ chức đội thủy lợi là vì cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên không gương mẫu thực hiện chính sách dân công. Thí dụ: chi bộ xã Lạc Vệ

(Hà Bắc) trong 60 đảng viên thì có 26 đồng chí vin vào bận chức vụ để lẩn trốn nghĩa vụ dân công. Vì vậy, đến nay xã này vẫn chưa tổ chức được đội thủy lợi. Đối với những chi bộ như vậy, thì cấp ủy cần phải kịp thời giáo dục.

Đội chuyên làm thủy lợi có tác dụng quyết định đối với phong trào hai năm làm thủy lợi. Nó là đội quân chủ lực để thực hiện kế hoạch xây dựng thủy lợi vô cùng to lớn của chúng ta, các cấp ủy đảng và các hợp tác xã cần phải vượt mọi khó khăn và thành lập cho tốt và cho kịp thời; muốn vậy, lãnh đạo phải đi sát quần chúng, cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên phải xung phong gương mẫu.

Đảng, đoàn đi trước, thì quần chúng nhất định tiến bước cùng đi!

Một điều rất quan trọng nữa: Khi đã có đội thủy lợi, thì cần phải huấn luyện cho các đội cách sắp xếp công việc và dùng công cụ cải tiến, để đưa năng suất lao động ngày càng thêm cao.

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3642,
ngày 19-3-1964, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.265-267.

THANH NIÊN ANH HÙNG LÝ TỰ TRỌNG

Năm 1925, "Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí" thành lập ở Quảng Châu. Mục đích của Hội là chuẩn bị điều kiện để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản.

Hội đã quyết định bồi dưỡng một nhóm trẻ em làm hạt nhân cho phong trào nhi đồng cách mạng sau này. Lúc đó không thể đưa trẻ em trong nước ra. Hội bèn chọn lấy 10 em gái và trai, con Việt kiều ở Xiêm đưa đến Quảng Châu, trong số đó có em Trọng 11 tuổi.

Em tên thật là Lê Văn Trọng. Để giới thiệu các em vào trường tiểu học (thuộc Trường đại học Tôn Trung Sơn), đồng chí Lý Thụy nhận các em là họ hàng thân thích. Vì vậy em Trọng cũng như các em khác đều đổi thành họ Lý.

Để nuôi các em ăn học, một phần do đồng chí Lý Thụy phụ trách, một phần do các đồng chí Trung Quốc giúp đỡ. Các em không phải đi bán báo để lấy tiền nuôi mình, như có người đã nói sai¹.

Em Trọng thông minh, vui tính, siêng học, siêng làm; vóc người thấp nhỏ nhưng cứng cáp. Cho nên anh em quen gọi là "Trọng con".

1. Trong sách *Những người sống mãi* chép sai (TG).

Năm 1927, bọn Quốc dân Đảng phản lại cách mạng, khủng bố những người cộng sản một cách rất dã man. Trường Tôn Trung Sơn bị đóng cửa. Nhiều sinh viên gái và trai bị bắt, bị giết. Các đồng chí Việt Nam người thì phải trốn khỏi Quảng Châu, người thì rút vào bí mật, người thì bị bắt bỏ tù. Kỷ luật trại giam rất ngặt. Chúng cấm không cho bà con các chính trị phạm vào thăm.

"Trọng con" lân la làm quen với những người gác ngục, rồi tìm cách vào thăm các đồng chí Việt Nam và đặt được mối liên lạc bí mật. Thế là em Trọng bắt đầu hoạt động cách mạng.

Em không hề bị bắt ở Quảng Châu¹.

Ba năm sau, "Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí" bí mật rời đến Hương Cảng. Lý Tự Trọng làm việc liên lạc bí mật với anh em thủy thủ trên các tàu từ Hương Cảng đi Thượng Hải, Sài Gòn và đi Pháp.

Ít lâu sau, Trọng được phái về Sài Gòn, vẫn làm việc liên lạc bí mật. Lúc đó đoàn thể nghèo túng, thường thường Trọng phải làm công ở bến tàu để tự nuôi mình.

Năm 1930, Hội nghị Trung ương lần thứ nhất của Đảng ta quyết định tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản. Lúc đó đồng chí Trọng 16 tuổi, là người vào Đoàn đầu tiên mà cũng là người đầu tiên được giao nhiệm vụ tuyên truyền và tổ chức cho Đoàn.

Trong hoàn cảnh bí mật mà vừa phụ trách việc giao thông liên lạc của Đảng, vừa tuyên truyền tổ chức cho Đoàn, vừa lao động để tự nuôi mình - thật là gian nan! Nhưng đồng chí Trọng luôn luôn vui vẻ và làm tốt mọi việc.

Năm 1931, nhân ngày kỷ niệm Yên Bái khởi nghĩa, Đảng cử một số cán bộ đi tuyên truyền chớp nhoáng. Một đồng chí cán

1. Trong sách *Những người sống mãi* chép sai (TG).

bộ đến diễn thuyết ở sân đá bóng Sài Gòn. Đồng chí Trọng thì phụ trách bảo vệ đồng chí cán bộ ấy. Khi đồng chí cán bộ bắt đầu nói chuyện với quần chúng thì bọn ma tà ập đến, dẫn đầu chúng là một tên mật thám Tây. Để cho người cán bộ chạy thoát, đồng chí Trọng bắn chết tên chó săn Tây. Nhưng đồng chí Trọng lại bị bắt. Hôm đó là mùng 8-2-1931.

Sau mấy trận bị bọn Pháp tra tấn cực kỳ dã man, đồng chí Trọng chết đi sống lại nhưng không khai một lời mà chỉ hô những khẩu hiệu cách mạng.

Để chúng khỏi tra tấn mãi, đồng chí Trọng cắn cho lưỡi sưng phù lên.

Trong quyển *Đông Dương kêu cứu* nêu những tội ác của thực dân Pháp, bà Viôlít (một ký giả Pháp nổi tiếng) đã viết chuyện về đồng chí Trọng đại ý như sau:

Khi dẫn bà đến thăm đồng chí Trọng ở xà lim những người bị án tử hình, người Pháp gác ngục ngậm ngùi nói với bà rằng: Y không khỏi kính trọng dân tộc Việt Nam vì đã có những người con oanh liệt như Trọng. Y không khỏi xấu hổ cho người Pháp tự xưng là văn minh mà đã tra tấn dã man một thanh niên như Trọng. Làm một người cha, y không nén nổi lòng thương xót một người bằng lứa con mình như Trọng...

Sau gần 10 tháng vô cùng đau khổ, ngày 21-11-1931, Lý Tự Trọng, người thanh niên anh hùng 17 tuổi, bị lũ thực dân Pháp đưa lên máy chém! Để tỏ lòng thương tiếc đồng chí Trọng, luôn mấy hôm, anh em trong ngục đã tuyệt thực và hô vang khẩu hiệu chống thực dân Pháp.

Đồng chí Lý Tự Trọng đã nêu gương chân chính cách mạng cho chúng ta noi theo. Ngày nay, được Đảng giáo dục, có Đoàn dắt dìu, thanh niên chúng ta phải xung phong gương mẫu trong đạo đức, trong sinh hoạt, trong học tập, trong lao động;

phải thực hiện khẩu hiệu "Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên".

Như thế, chúng ta mới xứng đáng là thế hệ thanh niên xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa vẻ vang.

CHIẾN SĨ

- Báo Nhân Dân, số 3649,
ngày 26-3-1964, tr.1.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.14, tr.268-270.

TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

Nhiều bạn đọc hỏi: Làm thế nào để thực hiện được "mỗi người làm việc bằng hai?".

Trả lời: "Làm bằng hai" không có nghĩa là kéo dài thời giờ lao động, trước mỗi ngày làm tám giờ, nay phải làm 16 giờ, hoặc là sức mình mỗi lần chỉ gánh nổi 50 cân, nay phải cố gắng mỗi lần gánh 100 cân. Không phải như thế.

Theo ý tôi, "làm bằng hai" có nghĩa là: bất kỳ làm công việc gì đều phải *nâng cao ý thức làm chủ và có tinh thần trách nhiệm, có tinh thần cố gắng gấp bội, ra sức phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật*, nhằm mục đích làm được *nhieu, nhanh, tốt, rẻ*. Làm được như vậy, trong thực tế sẽ làm được gấp rưỡi, gấp đôi có khi còn gấp mấy lần. Ví dụ:

Trong tuần lễ bắt đầu từ ngày 28-3-1964, ở nhà máy cơ khí Hà Nội có 300 đồng chí công nhân đã nâng cao năng suất từ 125 đến 196%. Có 10 đồng chí tăng đến 200 và 296% (trong 10 đồng chí đó có chị Trịnh Thị Quang).

Bốn ngày đầu tháng 4-1964, thanh niên ở tổ số 3 sửa chữa đầu máy (Hà Nội) đã rút thời giờ chữa một đầu máy từ hai ngày rưỡi xuống một ngày. Tổ thiết bị rút thời giờ sửa máy tiện bánh xe từ 10 ngày xuống 4 ngày. Tức là tăng năng suất 250% với *chất lượng tốt*. Đồng chí Nguyễn Như Duyên có sáng kiến cải tiến gá lắp, tăng năng suất gấp tám lần.

Những thí dụ trên đây chứng tỏ rằng "mỗi người làm việc bằng hai" có thể thực hiện được.

Khi mọi người đã thấm nhuần sâu sắc tinh thần yêu nước và chí khí cách mạng, thì những người lao động chắc chắn thực hiện được "mỗi người làm việc bằng hai".

CHIẾN SĨ

Báo Nhân Dân, số 3665,
ngày 11-4-1964, tr.1.

NÔNG THÔN ĐỔI MỚI

Tôi tiếp được thư nhiều bạn đọc nói về nông thôn đổi mới. Xin trích một đoạn sau đây để bà con cùng xem.

"Xã Hải Chính (Nam Định) chúng tôi có 656 hộ, 3.771 người đều là công giáo toàn tông. Từ đời cha đến đời con đều sống về nghề làm muối. Mấy mươi năm dưới chế độ độc ác của thực dân Pháp, chúng tôi cực khổ vô cùng. Làm lụng đầu tắt mặt tối, nhưng vẫn đói rách quanh năm. Nhiều người không có manh áo lành để đi cúng lễ. Lại thêm lũ tây đoan, tây sếp đánh đập hành hạ hết sức dã man.

Trong những năm kháng chiến, xã Hải Chính bị giặc Pháp chiếm đóng. Chúng biến nhà thờ tôn nghiêm thành đồn bốt và nơi ô uế, xã chúng tôi trở nên địa ngục trần gian.

Từ ngày hòa bình lập lại, nhờ chính sách hợp tác hóa của Đảng và Chính phủ, xã chúng tôi đã thay da đổi thịt, đời sống được cải thiện không ngừng.

Cuối tháng trước, khi nghe báo cáo của Bác Hồ ở Hội nghị chính trị đặc biệt, chúng tôi rất phấn khởi vui mừng. Chúng tôi bảo nhau: Bác Hồ đã nêu rõ sự tiến bộ của cả nước thì bà con ta cũng nên so sánh tình hình của xã mình xem đã tiến bộ thế nào. Sau đây là mấy con số tỏ rõ sự tiến bộ của xã chúng tôi.

	Hồi Pháp	Hiện nay
Nhà ngói	6 cái	42 cái
Nhà xây (mái tranh)	không có cái nào	201 cái
Nhà gỗ lim	24 cái	429 cái
Nhà tre	689 cái	chỉ còn 1 cái
Sân gạch	5 cái	76 cái
Bể xây gạch	43 cái	247 cái
Xe đạp	không có cái nào	45 cái
Các thứ đồng hồ	18 cái	719 cái
Tủ đứng, tủ chè	4 cái	681 cái
Bàn ghế	10 hộ có	579 hộ có
Phích nước	không	100% hộ đều có
Màn	46 hộ có	100% hộ đều có
Văn hóa xã hội	gần 100% dân mù chữ	100% biết đọc, biết viết 1 nhà hộ sinh 1 trạm xá 1 hệ thống truyền thanh

So sánh cuộc sống khổ nhục ngày trước với cuộc sống dồi dào hiện nay thật khác nhau một vực một trời. Tuy vậy, khi nhớ đến 1/3 giáo hữu trong xã đã bị lũ quỷ Xa tăng lừa bịp di cư vào Nam, ngày nay đang sống dờ chết dờ, chúng tôi không khỏi ngậm ngùi, như truyện Kiều đã nói:

"Ngọn bèo chân sóng lạc loài,

Nghĩ mình no ấm thương người lưu ly".

Chúng tôi cùng nhau hứa hẹn ra sức một người làm việc bằng hai để đền đáp cho đồng bào miền Nam ruột thịt, để góp phần nhỏ mọn của mình vào công cuộc xây dựng miền Bắc giàu mạnh, và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà".

Trong 10 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, với sự cố gắng của đồng bào, nông thôn ta nhiều nơi đã

tiến bộ như xã Hải Chính, có nơi hơn thế nữa. Trong hai cuộc đại hội hợp tác xã và đội sản xuất nông nghiệp tiên tiến (ở miền xuôi, ở trung du và miền núi), đã chứng tỏ thành tích vẻ vang đó. Tuy vậy chúng ta quyết không nên tự mãn với kết quả đó, mà phải cố gắng hơn nữa, làm cho nước mạnh dân giàu hơn nữa.

CHIẾN SĨ

Báo Nhân Dân, số 3675,
ngày 21-4-1964, tr.2.

KIỀU BÀO VỀ NƯỚC VÀ CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ

Toàn thể đồng bào miền Bắc đang sôi nổi chuẩn bị cho ngày tổng tuyển cử Quốc hội khóa III. Đặc biệt vui mừng là kiều bào mới về nước.

Cụ Lã ở Thái Lan mới về năm ngoái. Trong cuộc họp khu phố, cụ đã nói một cách phấn khởi và cảm động như sau:

“Về đến Tổ quốc, tôi cảm thấy vô cùng sung sướng, bà con ạ! Khi còn bọn Pháp, ai nói đến yêu nước, nói đến tự do, là bị bắt bớ ngay. Ai còn mơ đến quyền dân chủ và tổng tuyển cử! Năm 1908, đồng bào nông dân mấy tỉnh Trung Kỳ nổi lên chống thuế. Bọn thực dân và vua quan đã bắt bớ và chém giết nhiều người. Chúng gọi là cuộc nổi loạn “*tiến phát đồng bào*”¹. Vì những người đi biểu tình đều cắt tóc ngắn. Sau đó, hễ ai có tóc ngắn đều bị bắt bỏ tù. Tôi cùng mấy anh em nông dân phải chạy trốn sang Xiêm. Lênh đênh đất khách quê người đã hơn 50 năm. Khi ra đi, Tổ quốc là một xứ thuộc địa, mình là một đứa

1. Câu này có nghĩa là: Đồng bào cắt tóc ngắn. Ở đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói tới phong trào cắt tóc ngắn của nông dân Trung Kỳ để phản đối chế độ sưu thuế nặng nề của bọn thực dân phong kiến (BT).

vong quốc nô. Nay trở về, mình là một công dân tự do, Tổ quốc là một nước độc lập. Mừng này biết lấy gì cân! Gần 70 tuổi rồi, lần này là lần đầu tiên tôi mới được cầm lá phiếu bầu đại biểu của mình vào Quốc hội. Sung sướng biết bao! Càng sung sướng thì càng biết ơn Đảng ta, quân đội và nhân dân ta đã hy sinh chiến đấu, đưa cách mạng đến thành công, kháng chiến đến thắng lợi. Và tôi càng tin chắc rằng đồng bào miền Nam ruột thịt sẽ giành được thắng lợi cuối cùng”.

Các anh, các chị vừa đúng 18 tuổi từ Thái Lan, Tân Đảo và nước Pháp mới về, càng tỏ ra phấn khởi. Cô học sinh Xuân Oanh nói: “Thanh niên Pháp đến 21 tuổi mới có quyền cử tri. Thanh niên ta 18 tuổi đã có quyền đi bầu cử. Tôi từ nước Pháp về, tôi rất tự hào là chế độ ta dân chủ hơn chế độ Pháp. Đến ngày tổng tuyển cử, tôi sẽ dậy thật sớm và đi mời tất cả bà con cô bác trong khu phố đi bỏ phiếu 100%”.

Quốc hội khóa này có hai kiều bào ra ứng cử: ông Đại và chị Thái. Chị Thái mới về nước hơn ba năm nay và đang làm việc ở Nhà máy Dệt thảm len (Hải Phòng).

Chị nói: Khi được Mặt trận giới thiệu ra ứng cử đại biểu Quốc hội, tôi rất lấy làm vinh dự và cảm động. Bà con Việt kiều khác khi nghe tin ấy đều vui mừng và nói rằng: Đảng và đồng bào ta rất quan tâm đến Việt kiều về nước. Chỉ có dưới chế độ ta phụ nữ mới được quyền thật sự tham gia bàn việc nhà nước. Vinh dự này là vinh dự chung cho tất cả kiều bào. Nếu tôi được bầu vào Quốc hội, tôi sẽ cố gắng hết sức mình vận động nhân dân thực hiện thật tốt chủ trương và chính sách của Đảng và của Nhà nước.

Mấy nét sơ lược trên đây đủ chứng tỏ tinh thần hăng hái và tấm lòng sung sướng của kiều bào ta trong việc tham gia các hoạt động xây dựng Tổ quốc yêu quý.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3679,
ngày 25-4-1964, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.307-308.

NHÂN NGÀY KỶ NIỆM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Điện Biên Phủ như là một cái móc chối lợi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ mười chiến thắng *Điện Biên Phủ*, thiên hạ đang dự đoán sẽ có một *Điện Biên Phủ* mới ở miền Nam Việt Nam. Người Pháp nói nhiều về điều đó, vì họ có nhiều kinh nghiệm! Họ nói: "Mỹ đang thua ở miền Nam Việt Nam và đang đi đến một *Điện Biên Phủ*" (AFP, 16-4-1964).

Năm 1954, trước ngày quân ta chiến thắng Điện Biên Phủ độ một tháng, bọn đầu sỏ thực dân Pháp vẫn ba hoa rằng "Pháp chắc sẽ thắng". Hiện nay ở miền Nam, bọn Mỹ và tay sai đã sa lầy, nhưng chúng cũng ba hoa rằng chúng sẽ không thua. Kế hoạch 18 tháng của Pháp (Nava) đã thất bại. Kế hoạch 18 tháng của Mỹ (Taylor) cũng phá sản rồi. Khi bắt đầu cuộc kháng chiến, Pháp mạnh, ta yếu. Nhưng ta càng đánh càng mạnh. Kết quả ta đã thắng, Pháp đã thua. Ngày nay ở miền Nam, Mỹ và bọn Việt gian đang ra sức cựa quậy. Nhưng đồng bào miền Nam càng đánh càng thắng và sẽ thắng hoàn toàn. Đó là những kinh nghiệm lịch sử giống nhau.

- Giữa năm 1961, tổng Giôn (hồi đó là Phó Tổng thống Mỹ) đã ca tụng Diệm là "người cha của dân tộc, dũng cảm và tinh anh!". Cuối năm 1963 cũng chính bọn Giôn lại cho Diệm là một tên độc tài thối nát và bất lực, đã cho giết chết Diệm và đưa Dương Văn Minh lên. Mồ Diệm cỏ chưa mọc, thì chúng đã hạ Dương xuống và đưa Khánh thay vào. Chúng lại ca tụng Khánh "một lãnh tụ tài năng lỗi lạc!"...

Mới được Mỹ cất nhắc, bọn Khánh - Hoàn đã cắn xé nhau kịch liệt. Báo chí Mỹ đã nói: "Nội bộ Chính phủ Khánh rất lục đục" (*Nữ Uớc thời báo*, 6-4-1964). Và "sự chia rẽ ngày càng phát triển. Tiếng đồn đảo chính lại ầm ĩ. Tình hình càng lộn xộn và sa lầy" (*Nữ Uớc luận đàm*, 9-4-1964).

Đế quốc Mỹ và lũ bù nhìn đang sa lầy trong hầm tối. Tháng 12-1962, mồ ma tổng Ken đã nói: "Cuộc chiến tranh chống du kích gặp rất nhiều khó khăn. Cần 10 hoặc 11 tên lính chính quy để chống lại một người du kích. Vì vậy Mỹ chưa thấy đoạn cuối cùng của đường hầm".

Đường hầm đó sẽ dẫn chúng đến chỗ diệt vong. Dư luận Mỹ và thế giới đều nói như vậy:

"Thay đổi một chế độ thối nát bằng những tên tướng cướp để chiến tranh. Mỹ nhất định sẽ thất bại" (báo Mỹ *Người chiến sĩ*, 10-2-1964). Vì "sự tan rã về chính trị và tinh thần đã phát triển một cách thảm hại ở Sài Gòn" (*Nữ Uớc luận đàm*, 6-3-1964).

Các báo tư sản Anh, như tờ *Thông tin hằng ngày* (4-3-1964) thì viết: "Mỹ đang đứng trước một thất bại rõ ràng và nhục nhã". Các báo tư sản Pháp, như tờ *Rạng đông* (12-3-1964) cũng viết: "Mỹ đã gần thất bại hơn là người ta tưởng...".

- Để hòng cứu vãn tình hình tuyệt vọng đó, hôm 21-2-1964

tổng Giôn đe dọa "Bắc tiến". Hồi tháng 3, Mặtnạ¹ (Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ) sang Sài Gòn hứa "tổng viện trợ" cho bọn Khánh - Hoàn. Bọn này thì hứa với Mỹ "tổng động viên" để đẩy mạnh chiến tranh, đồng thời chúng đi cầu cứu với bọn Phumi ở Lào và bọn Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan! Đến tháng 4, Định - rút² (Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ) cũng khẩn khoản yêu cầu bảy nước khác trong "Khối Đông Nam Á" giúp vào cuộc chiến tranh "bắn thiêu thối tha và tuyệt vọng" ở miền Nam Việt Nam. Nhưng Pháp đã cự tuyệt và Thủ tướng Pháp đã nói: "Không thể nào có thắng lợi quân sự ở miền Nam Việt Nam". Ngoại trưởng Pakixtan thì nói: Chính phủ Đại Hội không đồng ý với việc "Bắc tiến". Còn năm nước nữa thì chỉ hứa một cách miễn cưỡng.

Sau khi tổng Giôn ba hoa "Bắc tiến", thì Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác đập lại ngay và đòi Mỹ phải rút khỏi miền Nam, việc của miền Nam phải do nhân dân miền Nam tự quyết định lấy.

Nhân dân và Chính phủ ta thì nghiêm khắc cảnh cáo đế quốc Mỹ và bè lũ Khánh - Hoàn rằng: Nếu chúng điên cuồng mà xâm phạm đến miền Bắc thì chúng sẽ bị chôn vùi.

Chợt thấy mình hớ hênh lỗ miệng, hôm 15-3-1964, tổng Giôn đã thề hết thành hoàng thổ công rằng y tuyệt đối không có âm mưu "Bắc tiến".

- Cuộc chiến tranh xâm lược do đế quốc Mỹ gây ra, chẳng những làm thiệt hại đến đồng bào miền Nam ta, mà cũng làm cho nhân dân Hoa Kỳ chết người hại của. Bởi vậy, không những đồng bào ta mà nhân dân Hoa Kỳ cũng chống đế quốc Mỹ.

1. Mặtnạ: ý chỉ Mc Namara (BT).

2. Địnhrút: ý chỉ Đin Raxco (BT).

Từ tháng 4-1962 hơn 60 vị nhân sĩ Mỹ nổi tiếng do Giáo sư Pôlinh dẫn đầu, đã kịch liệt phản đối cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Kể đến 15.000 lãnh tụ các tôn giáo ở Mỹ, nhiều đoàn thể công nhân, phụ nữ và thanh niên Mỹ đã thông qua nghị quyết hoặc tổ chức biểu tình chống chiến tranh.

Tháng 4 vừa rồi, các sinh viên Trường đại học Hêvopho đã gửi thuốc men ủng hộ Mặt trận Giải phóng miền Nam. Hôm 25-4, 87 sinh viên ở 12 trường đại học Mỹ đã tuyên bố:

"Nếu phải đi lính, họ kiên quyết không sang miền Nam Việt Nam, vì cuộc chiến tranh ở đó là nhằm đàn áp phong trào đấu tranh cho độc lập dân tộc".

Thậm chí trong tầng lớp thống trị Mỹ cũng có người kịch liệt chống chiến tranh ở miền Nam, như các thượng nghị sĩ Moxo, Gruninh, Gioócđan... Ông Moxo tuyên bố: "Chiến tranh ở Nam Việt là phi pháp... Chính phủ Mỹ lừa bịp nhân dân rằng chiến tranh đó là vì tự do... Sự thật đó là cuộc chiến tranh của Mỹ tiến hành bởi một chính phủ bù nhìn do Mỹ nặn ra... Đó là một trang lịch sử nhục nhã cho nước Mỹ... Phải chấm dứt việc đẩy thanh niên Mỹ đi chết ở Nam Việt một cách vô lý... và bàn tay của Chính phủ Mỹ đã vấy máu... Nhân dân Mỹ chống cuộc chiến tranh đó. Nếu có cuộc trưng cầu dân ý, thì cứ năm người Mỹ sẽ có bốn người bỏ phiếu chống cuộc chiến tranh đó của Mỹ...".

- Nhân dân miền Nam biết ơn những người Mỹ tiến bộ; đồng thời ra sức giáng vào đầu bọn đế quốc Mỹ và lũ bù nhìn những vũ thật đau.

Tờ báo tư sản Tây Đức *Nhân dân* (27-3-1964) viết: "Mỹ chỉ có một khả năng là ủng hộ một chế độ độc tài quân phiệt... và việc đó chắc chắn sẽ đưa đến một *Điện Biên Phủ*".

Thật vậy! Lịch sử trong vài mươi năm nay đã chứng tỏ

rằng: Lũ đế quốc thực dân dù có binh hùng tướng mạnh đến mấy, chung quy cũng thất bại. Đế quốc Mỹ đã thất bại ở Trung Quốc, ở Triều Tiên, ở Cu Ba, thực dân Pháp đã thất bại ở Việt Nam và ở Angiêri. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ nhất định cũng sẽ thất bại. Ông U Than (Tổng Thư ký Hội Liên hợp quốc) nói rất đúng: "Biện pháp quân sự đã không giải quyết được vấn đề Việt Nam hồi năm 1954. Không có lẽ gì biện pháp quân sự lại đưa đến kết quả mười năm sau" (các báo phương Tây ngày 29-4-1964).

Dù cuộc kháng chiến phải lâu dài, gian khổ, song nhân dân miền Nam nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng. Thắng lợi vì có chính nghĩa. Thắng lợi vì triệu người một lòng, đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận Giải phóng miền Nam, kiên quyết chiến đấu vì độc lập tự do, vì thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi vì có các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa ủng hộ và được nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới (kể cả nhân dân Mỹ) đồng tình.

Vì vậy, dù lúc đầu chỉ có những vũ khí thô sơ, đồng bào miền Nam càng đánh càng mạnh, càng mạnh càng thắng.

Hãy lấy năm 1963 làm ví dụ:

Bắt đầu từ tháng 1-1963, nhân dân miền Nam thắng to ở Ấp Bắc. Rồi liên tiếp thu được nhiều thắng lợi suốt cả năm và kết thúc năm ngoài bằng trận tiêu diệt tiểu đoàn "Cọp đen" (hôm 31- 12-1963). Trong cả năm đó, nhân dân miền Nam:

- Đã tiêu diệt hơn 80.000 binh sĩ địch (trong số đó có độ 1.000 tên Mỹ),
- Đã bắn rơi và bắn hỏng hơn 690 chiếc máy bay (phần nhiều là máy bay lên thẳng),
- Đánh đắm 120 tàu quân sự lớn và nhỏ,
- Phá hủy 32 đầu xe lửa và 343 toa,

- Lấy được của địch hơn 10.000 súng các loại.

Với tinh thần quyết chiến, quyết thắng của *Điện Biên Phủ*, từ nay về sau nhân dân miền Nam chắc sẽ thắng lợi hơn nữa. Muốn tránh một thất bại như ở Điện Biên Phủ và muốn khỏi mất thế diện, thì đế quốc Mỹ chỉ có một cách là chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược, rút ngay quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, để nhân dân miền Nam Việt Nam tự giải quyết lấy vấn đề nội bộ của mình và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam, Campuchia và Lào.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3690,
ngày 7-5-1964, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.14, tr.315-319.

MỸ MÀ KHÔNG ĐẸP

Chữ "mỹ" nghĩa là tốt đẹp. Nhưng xã hội Mỹ thì không tốt đẹp chút nào. Chính các tổng thống Mỹ đã phải thú nhận điều đó.

Cuối tháng 11-1961, mồ ma tổng Ken đã nói:

"Từ năm 1955 đến năm 1961, thu nhập của nông dân giảm sút 25%.

Hơn 100 địa phương nghèo (ở Mỹ có những "khu kinh tế kém sút"; 18 khu lớn, 103 khu vừa, 454 khu nhỏ), rất nhiều công nhân, nông dân và trí thức thất nghiệp.

Có 5 triệu rưỡi công nhân thất nghiệp hoàn toàn và 2 triệu 60 vạn người mỗi năm thất nghiệp tám tháng.

Giá sinh hoạt ngày càng đắt đỏ. Hơn 17 triệu người tối đi ngủ với cái bụng đói meo.

25 triệu người Mỹ sống trong những cái nhà như ổ chuột.

Hơn 2 triệu trẻ con không được đi học vì thiếu nhà trường. Một phần ba sinh viên không thể theo học hết lớp, vì nhà nghèo túng. Số trẻ con phạm tội ngày càng thêm nhiều...".

Trước tổng Ken, tổng Ai đã nói như vậy.

Trước tổng Ai, tổng Tuma cũng nói như vậy. Sau tổng Ken, tổng Giôn lại nói như vậy. Hôm 27-4-1964, tổng Giôn nói: "Mỹ phải ra sức hành động mới tránh khỏi một sự tan rã vì tình trạng đói nghèo, tật bệnh, trường học lụp xụp, nhà như ổ chuột.

Tình trạng ngày càng nhiều người Mỹ lâm vào cảnh nghèo nàn đang trở nên một gánh nặng đè lên vai Nhà nước...".

Sau đây là vài điều trích từ báo chí Hoa Kỳ để nói rõ thêm lời than phiền của các tổng Mỹ.

- *Công nhân, nông dân.* Mỹ có rất nhiều lương thực thừa, nhưng 56% gia đình công nhân và nông dân bị thiếu ăn.

Độ 50 triệu người Mỹ sống dưới *mức thấp nhất*: ăn không no, đói không chết, ốm không thuốc men, nhà ở lụp xụp, không được học hành. Người ta gọi họ là *một nước Mỹ khác*.

Ngay ở giữa Nữ Ước là một thành phố giàu sang nhất với những lâu đài "chọc trời" cao hơn 70, 80 tầng, vẫn có hơn 36 vạn dân nghèo xơ xác mà người ta gọi là "thây sống". Ở các thành phố to, để tìm việc làm, những công nhân không lành nghề hằng ngày tụ họp lại những nơi nhất định mà người ta gọi là *chợ bán nô lệ*.

13 triệu người già cả sống một cách bơ vơ cực khổ.

- *Học sinh, thanh niên.* Một cuộc kiểm tra 16.500 trường tư và 108.000 trường công cho thấy rằng 25% học trò đần độn và thiếu sức khỏe.

Bộ Lao động Mỹ báo cáo rằng: "Hiện nay trong số thanh niên dưới 20 tuổi có 17% bị thất nghiệp. Và trong mười năm tới sẽ có 20 triệu thanh niên không có công ăn việc làm. Việc đó sẽ thành một vấn đề nguy hiểm nhất trong lịch sử nước Mỹ".

- *Bệnh hoạn xã hội.* Vì gái đi ngày càng nhiều, hiện nay ở Mỹ có hơn 9 triệu người mắc bệnh giang mai, tức là cứ 1 vạn người thì có 500 người mắc bệnh. Trong số đó thanh niên từ 15 đến 24 tuổi chiếm hơn 53%.

Hơn 5 triệu người Mỹ mắc bệnh thần kinh.

Chỉ trong một năm 1962, ở thành phố Nữ Ước đã có 5 vạn

vụ phạm tội, trong đó 507 vụ giết người, 882 vụ hiếp dâm, 41.478 vụ trộm cướp, v.v..

- *Những sự ngược đời.* Trong lúc hàng chục triệu người dân Mỹ ở trong tình trạng khốn khổ như vậy, thì bọn tư bản ketchup Mỹ lại sống xa xỉ một cách không thể tưởng tượng. Thí dụ: *Tờ Tin tức hằng tuần* viết: Trong năm 1963 bọn nhà giàu Mỹ đã tiêu cho mèo và chó "yêu" của chúng hơn 3.000 triệu đôla. Chó và mèo của chúng có người hầu hạ, có thức ăn đặc biệt tắm bổ, có áo sang trọng đắt tiền, có vòng đeo bằng châu báu, có xe hơi và phòng ở riêng, có lớp huấn luyện lễ phép, v.v..

Kỳ quái hơn nữa: Để mua chuộc lòng dân trong cuộc tuyển cử tổng thống sắp tới, hồi tháng Tư năm nay, tổng Giôn đã mở một "chiến dịch đánh lùi nghèo khổ". Y trích 300 triệu đôla cho việc này. Nếu chia số tiền đó cho 50 triệu người Mỹ nghèo khổ, thì mỗi người một năm được 6 đôla (một tháng được 5 hào). Trong khi đó mỗi tháng Mỹ tiêu 1 triệu 50 vạn đôla trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam.

Bộ mặt thật của Mỹ là như vậy đó.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3712, ngày 29-5-1964, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.333-335.

NGƯỜI ANH HÙNG CỦA NƯỚC TRIỀU TIÊN ANH HÙNG¹

Trong cuộc cách mạng chống thực dân Nhật và trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ ngày trước, cũng như trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay, Triều Tiên anh hùng đã có nhiều người con anh hùng lỗi lạc. Bài này chỉ kể chuyện một vị anh hùng đặc biệt, mà bà con Triều Tiên gọi với cái tên trêu mếu là “anh hùng hai lần”. Đó là đồng chí *Lý Minh Tích*.

Đồng chí Lý đã tham gia kháng chiến chống Mỹ ở mặt trận Đông Cự Xuyên. Đồng chí được chỉ định làm tổ trưởng một tổ tập kích gồm có năm người, với nhiệm vụ phá hoại các vũ khí nặng của địch.

Một hôm, lúc quá nửa đêm, tổ tập kích bò đến sát đội xe tăng Mỹ. Bọn Mỹ chủ quan khinh địch, đưa thì đang hò hát nghêu ngao, đưa thì nằm bên xe mà ngủ... Bỗng có hai tiếng nổ long trời lở đất liên tiếp nhau... hai chiếc xe tăng bị tan xác. Đồng chí Lý liền nhảy lên chiếc thứ ba. Địch vội vàng mở máy cho xe chạy trốn. Nhưng chạy được độ 100 thước thì lại một

1. Trích báo *Lao động tân văn* (ngày 22-1-1964) của Đảng Lao động Triều Tiên.

tiếng nổ dữ dội nữa và chiếc tăng thứ ba tan tành. Trong lúc đó thì đồng chí Lý cũng bị tung lên trời... Hôm sau, người ta thấy đồng chí Lý nằm bên vệ đường, hôn mê bất tỉnh, mình đầy vết thương. Được đưa về nhà thương, và sau mấy tháng cứu chữa vừa khỏi, đồng chí Lý xin trở ra mặt trận.

Lần này đồng chí Lý phụ trách một đội bảy chiến sĩ, với nhiệm vụ phá hủy một lô cốt Mỹ án ngữ trên đỉnh núi 1211, để mở đường cho cuộc tấn công của quân ta. Cả đội chia làm ba mũi nhọn. Đồng chí Lý và hai chiến sĩ phụ trách mũi nhọn chính giữa, đường dốc hơn và nguy hiểm hơn. Suốt đêm, các chiến sĩ lặng lẽ bò lên núi. Tàng sáng thì đến gần lô cốt Mỹ. Địch bắn ra như mưa. Khi còn cách lô cốt 15 thước, hai chiến sĩ đều bị hy sinh. Đồng chí Lý đứng phắt dậy, ném một quả lựu đạn vào lô cốt. Một tiếng nổ vang trời. Giặc không bắn ra nữa. Nhưng khi đồng chí Lý tiến gần lô cốt, giặc lại bắn tới tấp. Đồng chí ném một quả lựu đạn nữa. Một tiếng nổ vang ầm, cái lô cốt như đã nổ tung...

Đồng chí Lý đang vội vàng cắm lá cờ Triều Tiên vào lưỡi lê để báo hiệu cho quân ta, thì bỗng nghe đau như ai chém ngang lưng, rồi ngã xuống mê man bất tỉnh. Một lát sau đồng chí chồm lên. Giặc lại bắn. Đồng chí lại ngã xuống. Một lần nữa, đồng chí đứng lên, dùng hết sức cuối cùng đưa mình nhét vào lỗ châu mai... Khi quân ta đánh chiếm được đỉnh núi 1211 thì thấy đồng chí Lý nằm vắt mình trước họng súng giặc, vết thương đầy mình, như gần tắt thở...

Theo mấy bạn thương binh ở cùng y viện thì khi đưa đến nhà thương, hình như đội trưởng Lý đã tắt hơi, về sau thế nào không rõ...

Cuối năm 1951, Quốc hội nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên tặng đồng chí Lý danh hiệu Anh hùng quân đội.

Nhưng theo báo cáo từ mặt trận thì đồng chí Lý đã hy sinh rồi, và gia đình đồng chí ấy lưu lạc ở đâu cũng không ai rõ!...

Sau một năm cứu chữa, đồng chí Lý được ra nhà thương. Tìm về đến làng thì:

*Hỡi ôi! Buồn hỡi là buồn,
Cửa nhà tan tác, bà con đâu rồi?*

Một bạn thương binh bảo đồng chí Lý: “Thôi! Mời anh về Tân Phố ở nhà tôi vậy”.

Thấy đồng chí Lý chưa hoàn toàn mạnh khỏe, Ty Lao động Tân Phố khuyên đồng chí hãy nghỉ ngơi ít lâu. Đồng chí không chịu, và nói: “Nếu vì thương binh mà không làm việc, chỉ ngồi hưởng phụ cấp của Nhà nước, thì tôi không xứng đáng là một người đảng viên”.

Ty Lao động cho đồng chí Lý việc quay chiếu bóng. Công việc này có hai loại: chiếu ở thành phố thì khỏe hơn; đi chiếu ở các nông thôn thì khó nhọc hơn. Đồng chí Lý cố xin làm việc đi chiếu lưu động. Suốt 5 năm, cứ mỗi tháng 25 hôm, không quản nắng mưa, không quản trèo đèo lội suối, đồng chí Lý không nghỉ việc lần nào và không để sót làng xóm nào. Đồng chí nói: “Chiếu bóng là một cách tuyên truyền tư tưởng và chính sách của Đảng. Mỗi đảng viên phải là người tuyên truyền đắc lực để đoàn kết quần chúng ngày càng chặt chẽ xung quanh Đảng”.

Đồng chí Lý rất gương mẫu trong đức tính cần kiệm. Khi ở cơ quan, hề thấy có việc là đồng chí tự động làm và luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ anh em. Suốt 5 năm liền, máy chiếu bóng do đồng chí phụ trách chưa phải sửa chữa lần nào. Vì chân đồng chí có vết thương, đi lại khó, cơ quan định mua cho đồng chí một chiếc xe đạp, đồng chí đã từ chối không nhận...

Cuối năm 1963, Quốc hội nhận được một bức thư của đồng chí bí thư chi bộ ở Linh Vũ, đại ý nói: Ở đây có một người thương

binh tên là *Lý Minh Tích* là một đồng chí rất tốt. Những khi anh em nói chuyện kháng chiến, hỏi lắm thì anh Lý chỉ nói qua rằng anh có tham gia trận đánh lô cốt và trận đánh xe tăng; không nói gì thêm nữa... Phải chăng đây là Anh hùng *Lý Minh Thực*?

Được thư ấy, Viện Huân chương lại đẩy mạnh việc nghiên cứu thêm các văn kiện về những anh hùng, và đi hỏi những người đã từng chỉ huy mặt trận nói trên...

Một hôm, đồng chí Lý đang chữa máy phát thanh ở câu lạc bộ Tân Phố, thì bỗng nghe ai gọi: “Em Thành, em Thành!” (Thành là tên của đồng chí lúc còn bé). Ngoảnh lại thì thấy người anh ruột của đồng chí. Hai anh em xiết bao tủi tủi mừng mừng. Anh liền dẫn em đến làng Tây Hồ. Vào nhà thì thấy:

Anh em, con cháu đây nhà,

Xuân già còn khỏe, huyên già còn tươi!

Thế là gia đình Lý đã gặp lại người con yêu quý, và đồng bào Triều Tiên đã tìm thấy người con anh hùng bị mất tích suốt 12 năm qua!

Chắc bà con ta muốn biết vì sao có chuyện lạ lùng như vậy. Vì chữ Triều Tiên, thêm một cái dấu thì là chữ *Tích*, bớt một cái dấu thì thành chữ *Thực*. Trong sổ sách của mặt trận đã ghi nhầm chữ *Tích* ra chữ *Thực*. Nhưng nguyên nhân chính là vì đồng chí Lý Minh Tích là người rất khiêm tốn, không chút “công thần”, cho những việc mình đã làm đều là phận sự của người cách mạng, không hề khoe khoang. Điều này làm cho đồng chí Lý càng thêm đáng kính, đáng yêu, và mọi người chúng ta nên noi gương đạo đức cách mạng của đồng chí Lý.

CHIẾN SĨ

BÁO CHÍ LIÊN XÔ VÀ VẤN ĐỀ VIỆT NAM

Báo chí Liên Xô thường nói đến vấn đề Việt Nam. Vài thí dụ:

- Ngày 12-6-1964, báo *Sự thật* (Liên Xô) đưa tin về việc đế quốc Mỹ huấn luyện những đơn vị gián điệp biệt kích để tung ra miền Bắc Việt Nam. Báo ấy viết: những hành động này rồi cũng thất bại, vì những nhóm biệt kích đã được tung ra miền Bắc đều "đã biến mất". Ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bọn gián điệp biệt kích được "bảo đảm bằng cái chết".

Các báo cũng đưa tin cuộc càn quét vừa rồi, bọn Mỹ - Khánh đã thất bại, chúng đã bị thiệt hại 280 người.

Báo *Mátxcova buổi chiều* đăng tin nghị sĩ Uônli (thuộc Công đảng Anh) công kích chính sách Mỹ ở Đông Nam Á và đòi Chính phủ Anh phải lập tức chấm dứt sự ủng hộ chính sách nguy hiểm đó của đế quốc Mỹ.

- Ngày 15-6-1964, các báo đăng thông cáo chung của hai chính phủ Liên Xô và Cộng hòa dân chủ Đức. Trong bản thông cáo có đoạn nói: "Hai bên tuyên bố thông cảm và ủng hộ nhân dân miền Nam Việt Nam trong những điều kiện gian khổ nhất đang tiến hành cuộc đấu tranh chính nghĩa giành tự do và độc lập dân tộc, chống bè lũ bán nước nắm chính quyền nhờ lưỡi lê của đế quốc Mỹ".

Báo *Sự thật* đăng một bức vẽ châm biếm: Đế quốc Mỹ đang dốc đòla cho bù nhìn Khánh, với câu chú thích: "Mỹ đang tìm

lối thoát với hy vọng cứu vãn uy tín của Hoa Thịnh Đốn ở Đông Nam Á”.

Báo *Tin tức* đăng một bài dưới đầu đề: "Đại sứ mơ mộng viễn vông trên mây xanh". Bài báo nói về Cabot Lott sống ở Sài Gòn đang lo âu và kinh sợ. Dưới bài báo đăng ảnh những người biểu tình mang khẩu hiệu đòi Lott rút đi!

- Ngày 17-6-1964, báo *Thời đại mới* đăng một bài nói về hội nghị của bọn Mỹ ở Hônôlulu. Bài báo có đoạn viết:

"Ở Hoa Thịnh Đốn người ta thấy rằng âm mưu mở rộng chiến tranh đến miền Bắc Việt Nam sẽ làm cho cuộc xung đột trở nên cực kỳ nguy hiểm. Phản ánh sẽ rất tai hại, và trước hết ở nội bộ Mỹ. Cho đến một số đại biểu Quốc hội Mỹ cũng đòi chấm dứt chiến tranh ở Nam Việt Nam, và đòi lập tức rút quân đội Mỹ về...

"Tại Nam Việt Nam, Mỹ đang ở trong một tình trạng rất xấu. Họ không thể thắng bằng quân sự, điều đó đã rõ ràng đến nỗi nhiều nhân sĩ Mỹ đã nói đến sự bế tắc và sự tìm một lối thoát. Lối thoát có sẵn đó, tức là: Tôn trọng Hiệp nghị Giơnevơ; rút quân đội Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam; để nhân dân Đông Dương tự giải quyết vận mệnh của họ".

Báo *Tin tức* viết: "Ở Nam Việt Nam, bọn can thiệp Mỹ ngày càng sa lầy trong vũng bùn của một cuộc chiến tranh không tuyên bố, nhưng đẫm máu và hao tổn nhiều. Cuộc chiến tranh đó càng kéo dài thì bọn can thiệp càng ít có hy vọng thoát ra mà không bị thiệt hại. Nhân dân Mỹ ngày càng hiểu rõ điều đó. Người ta chớ quên rằng lao vào một cuộc phiêu lưu thì dễ, nhưng rút ra thì khó hơn nhiều...". Bài báo kết luận: "Đó là bài học chính cho bọn can thiệp Mỹ trên đất nước Việt Nam".

Hơn bao giờ hết, nhân dân ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, luôn luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của Mỹ và tay sai

hòng xâm phạm miền Bắc nước ta. Song nhân dân ta sẵn đạo đức khoan hồng, cho nên ta bảo cho chúng biết:

*Nếu bay muốn tránh Điện Biên,
Thì phải cuốn gói cút liền đi ngay.*

CHIẾN SĨ

*Báo Nhân Dân, số 3737,
ngày 23-6-1964, tr.4.*

TĂNG GIA SẢN XUẤT TỐT, CÒN PHẢI THỰC HÀNH TIẾT KIỆM TỐT

Vụ chiêm vừa rồi được mùa.

Đó là kết quả do sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sự phấn đấu dũng cảm của cán bộ địa phương và đồng bào nông dân. Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã cũng đã góp một phần vào kết quả đó.

Thế là đồng bào đã thực hiện thắng lợi khẩu hiệu *tăng gia sản xuất*. Nhưng thắng lợi đó mới là bước đầu. Chúng ta còn phải tiến lên nữa, tức là phải *thực hành tiết kiệm*.

Các nơi đều đã làm tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Nhiều nơi đồng bào còn bán cho Nhà nước hàng nghìn tấn thóc theo giá khuyến khích. Thật là đã ích nước lại lợi nhà!

Nhưng có nơi vì được mùa mà có tình trạng *phũ phàng ngô khoai, lãng phí thóc gạo*. Thế là sai lầm to!

Chúng ta nên nhớ rằng Nhà nước cần rất nhiều thóc gạo.

- Để cung cấp cho công nhân, quân đội, cán bộ và nhân dân các thành phố,

- Để làm dự trữ cho nhân dân, phòng khi mùa màng không thuận,

- Để đổi lấy máy móc và nguyên liệu nước ngoài (khi lương thực đã thỏa mãn nhu cầu của nhân dân ta), nhằm đẩy mạnh

công nghiệp nước ta, mà công nghiệp để phục vụ nông nghiệp chiếm một địa vị rất to.

Vì vậy, bán càng nhiều lương thực (nhất là thóc gạo) cho Nhà nước theo giá khuyến khích, thì càng lợi cho nông dân và công nhân.

Hoan hô Chi đoàn thanh niên lao động Tân Hưng Hòa (Thái Bình) đã có sáng kiến làm trước, và thanh niên Hà Đông đã hăng hái hưởng ứng cuộc vận động tự nguyện tự giác *ăn thêm hoa màu*, để tiết kiệm thóc gạo bán cho Nhà nước. Mong rằng thanh niên và đồng bào các nơi đều sẽ nhiệt liệt hưởng ứng cuộc vận động đó.

Xã viên hợp tác xã Việt Tiến (tỉnh Quảng Ninh) thì tự động ăn độn nửa khoai nửa gạo, để dành nhiều thóc bán cho Nhà nước. Hoan hô sáng kiến yêu nước đó của bà con Việt Tiến và mong rằng các hợp tác xã khác cũng làm như vậy¹.

Chúng ta cần phải nhân cái đà thắng lợi của vụ chiêm mà làm *vụ thu và vụ mùa thắng lợi hơn nữa*.

Có thể làm được không? Nhất định làm được! Vì lực lượng tiềm tàng của ta còn rất nhiều. Vụ chiêm vừa rồi, ở Thanh Hóa có một số hợp tác xã gặt được 3 tấn 2 tạ một mẫu tây. Đó là sản lượng cao nhất ở miền Bắc hiện nay. Nếu cố gắng thì vụ mùa có thể đạt 33 tạ, tức là cả năm một mẫu tây thu hoạch 6 tấn rưỡi.

Ở Trung Quốc, năm ngoái tuy bị hạn và lụt nặng, nhưng vì nông dân cố gắng, cho nên nhiều nơi đã thu hoạch (cả năm) một mẫu tây từ 10 đến 13 tấn.

1. Xem báo *Nhân Dân*, ngày 23-6-1964 (TG).

Anh em nông dân Trung Quốc đã làm được, thì đồng bào nông dân Việt Nam cố gắng nhất định cũng làm được.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3739,
ngày 25-6-1964, tr.1.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.336-337.

TAYLO RỒI CHÂN CŨNG LO!

Nhân dịp 20-7, đế quốc Mỹ đã tính sổ. Suốt mười năm, chúng đã tiến hành cuộc chiến tranh đầy tội ác ở miền Nam Việt Nam. Chúng đã hao phí 4.000 triệu đôla của nhân dân Mỹ. Trong số gần 3 vạn "cố vấn" Mỹ sang miền Nam, hơn 2 nghìn tên đã chết và bị thương. Đế quốc Mỹ đã sa lầy. Nhân dân khắp thế giới (kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ) đều lên án chúng. Nói tóm lại là *chúng đã thất bại*.

Vì thất bại mà Mỹ phải cầu cứu với Khối xâm lược Đông Nam Á và Khối Bắc Đại Tây Dương. Chúng còn xúi bợn Khánh - Hoàn cầu cứu với lũ bù nhìn phản quốc như Pắc Chung Hi, Tưởng Giới Thạch, v.v.. Về việc này, Mỹ cũng thất bại. Vì Pháp đã kiên quyết từ chối. Anh và các nước khác thì chỉ ầm ừ. Các báo Mỹ đã phải than rằng: "Mỹ tự thấy bị cô lập trong cơn khủng hoảng của mình ở châu Á" và "Mỹ rất căm tức về thái độ của các nước Tây Âu".

Vì thất bại mà Mỹ đã cho giết anh em Diệm, hạ Dương Văn Minh và phải thay đổi bọn Mỹ đầu sỏ ở Sài Gòn.

Khi "Hắc ín"¹ sang làm tư lệnh ở Sài Gòn, đế quốc Mỹ đã tăng bậc y vừa là một viên tướng "bách chiến bách thắng", vừa là một tay ngoại giao "lỗi lạc tài hoa".

1. Hắc ín: ý chỉ Hakin (BT).

Khi "Cábòlọt"¹ sang làm "đại sứ" ở Sài Gòn cũng được thăng bậc là một trong những chính khách lớn nhất của Mỹ, là "một người tập trung tài năng quân sự và ngoại giao".

Vì thất bại mà cả hai lão ấy đã phải rút về nước mẹ. Bí quá, Mỹ phải "xuất tướng" đưa Taylo là tên trùm quân phiệt số 1 của chúng làm "đại sứ" ở Sài Gòn.

Là một bại tướng trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Triều Tiên, Taylo cũng là kẻ đề ra "kế hoạch" 18 tháng đã bị phá sản. Taylo vừa là đại tướng vừa là đại ba hoa. Cuối năm 1962, y đã ba hoa rằng chương trình "*ấp chiến lược*" đã thành công quá sự mong đợi của Mỹ - Diệm và "cuộc chiến tranh tiến lên rất thuận lợi...".

Nhưng sự thật là Mỹ - Diệm định lập 17.000 "ấp chiến lược". Đến cuối năm 1963, chỉ lập được 7.500 cái thì đã bị nhân dân phá hơn 4.000 cái. Trong số đó 2.000 cái đã biến thành "thôn chiến đấu" của nhân dân.

Đồng bào miền Nam cũng tính sổ *thắng lợi* của mình. Kể từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1964, nhân dân miền Nam đã đánh cho Mỹ và lũ tay sai u đầu võ trán.

320.000 binh sĩ ngụy chết và bị thương,

2.280 tên Mỹ xâm lược chết và bị thương,

1.360 máy bay bị bắn rơi và bắn hỏng,

1.000 xe lội nước bọc sắt bị phá,

35.000 vũ khí các loại bị quân và dân miền Nam giật được.

Cũng trong thời gian đó, hơn 90 triệu lượt người đã sôi nổi đấu tranh chính trị chống Mỹ. Nói tóm lại: *Đồng bào miền Nam* càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng; lại được sự đồng

1. Cábòlọt: ý chỉ Cabốt Lốt (BT).

tình và ủng hộ của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng chính nghĩa khắp thế giới.

Tổng Giôn luôn mồm ba hoa rằng mục đích của Mỹ là "hòa bình", rằng Mỹ là kẻ "bảo vệ Hiệp nghị Gionevo", v.v.. Thật là láo toét!

Hiệp nghị Gionevo bảo đảm quyền tự do, độc lập và toàn vẹn đất nước của Việt Nam và đã ghi rõ rằng: Cấm không được đưa vào Việt Nam các thứ vũ trang, quân đội và nhân viên quân sự nước ngoài.

Thế mà đế quốc Mỹ đã trắng trợn vi phạm Hiệp nghị Gionevo, đã đưa quân đội và vũ khí vào miền Nam, đã đốt phá hàng nghìn làng mạc, giết hại hàng vạn nhân dân miền Nam. Chỉ trong một năm 1963, máy bay quân sự Mỹ đã bay 30 vạn lượt, 226.000 tiếng đồng hồ, xối 10 triệu bom đạn xuống thôn xóm và nhân dân miền Nam. Chúng dùng mọi âm mưu độc ác hòng lâu dài chia cắt nước Việt Nam.

Thế là "hòa bình" ư? Thế là "tôn trọng Hiệp nghị Gionevo" ư?

Đế quốc Mỹ nhất định sẽ thất bại. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng mỗi khi một nước đế quốc phái đại tướng làm đại sứ, đó là triệu chứng một cuộc đại bại. Đại tướng Mỹ Mácsan làm đại sứ, tiếp đó là Mỹ - Tướng đại bại, bị đuổi ra khỏi Trung Hoa. Đại tướng Pháp Tátxinhi làm "cao ủy" ở Đông Dương đã dẫn đến Điện Biên Phủ. Đại tướng Taylo sẽ không tránh khỏi số phận đó. Đế quốc Mỹ ngày càng sa lầy ở miền Nam Việt Nam, chẳng những Taylo mà chân cũng lo để chuồn!

Ông Moxơ (một thượng nghị sĩ Mỹ) nói rất đúng rằng: "Chính phủ Mỹ đang theo đuổi một chính sách bịp bợm...". Chiến tranh ở miền Nam "là một cuộc chiến tranh của Mỹ... do Mỹ đánh vì quyền lợi ích kỷ của Mỹ và của tên tay sai là

Nguyễn Khánh...". Và ông Moxơ đòi quân đội Mỹ phải rút ngay khỏi miền Nam.

Cách đây mười năm, khi còn làm thượng nghị sĩ, mồ ma tổng Ken cũng nói rằng: "Không có sự giúp đỡ nào của Mỹ ở Đông Dương có thể thắng một kẻ địch có cảm tình và được sự ủng hộ của nhân dân".

Nhân dân, đó là lực lượng vô địch của đồng bào miền Nam. Từ chỗ bị chà đạp dưới gót sắt phát xít của Mỹ và bè lũ tay sai, đồng bào miền Nam đã anh dũng vùng lên đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, đã đưa 8 triệu nhân dân và ba phần tư đất đai thoát khỏi ách nô lệ. Với tinh thần quyết chiến quyết thắng của mình, với sự nhiệt liệt ủng hộ của nhân dân yêu chuộng chính nghĩa khắp thế giới, đồng bào miền Nam dù phải kinh qua trường kỳ gian khổ, nhưng cuối cùng nhất định sẽ thắng lợi vẻ vang.

Đế quốc Mỹ chỉ có một lối thoát bằng cách tôn trọng Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam, chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược, rút ngay quân đội và vũ khí khỏi miền Nam, để nhân dân miền Nam tự giải quyết lấy công việc của họ.

*

* *

Nghe nói Taylo biết nhiều tiếng nước ngoài và sẽ học tiếng Việt Nam. O.K!¹. Như thế, ông ta sẽ hiểu rõ và thấm thía khi nghe nhân dân Việt Nam hô to "đế quốc Mỹ cút đi!".

1. O.K!: Tốt lắm (BT).

Cuối cùng, nhân dân cả nước ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, luôn luôn sẵn sàng đánh tan kẻ địch nếu chúng dám liều lĩnh xâm phạm miền Bắc Tổ quốc ta.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3764, ngày 20-7-1964, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.348-351.

ĐẾ QUỐC MỸ RÚC XUỐNG HẦM

Đề kỷ niệm ngày Hiệp nghị Gionevo, từ đầu tháng 7, đồng bào miền Nam đánh liên tiếp nhiều trận thắng to:

- 1-7, ở Bình Định, Quân giải phóng phục kích phá gọn 41 xe quân sự địch. Lý thú là ngay sau đó lại buộc 6 xe tiếp viện của địch đâm đầu xuống hố sâu.

- 4-7, ở Plây Crông, quân du kích đã đánh tan một trại *lính đặc biệt* do 12 tên Mỹ chỉ huy và tiêu diệt 470 tên địch.

- 6-7, ở Nam Đông (Thừa Thiên), du kích lại đánh tan một trại *lính đặc biệt* cũng do 12 tên Mỹ cùng 1 tên Úc chỉ huy và đã tiêu diệt 350 tên địch.

- 8-7, du kích lại phá tan một trại *lính đặc biệt* ở Plây Giêrông, gần Plây Crông, địch chết và bị thương rất nhiều.

- 10 và 11-7, ở Cần Thơ, Quân giải phóng đánh đồn Vĩnh Chèo, quân địch đến cứu đồn thì bị Quân giải phóng phục kích và tiêu diệt hơn 600 tên (360 tên chết).

- 12-7, để càn quét Tân An - Chợ Lớn, địch dùng 2.000 binh sĩ, 40 máy bay, 13 tàu chiến, 250 xe quân sự... Lực lượng vũ trang nhân dân đã tiêu diệt 300 tên.

- 19-7, ở Trà Vinh, du kích đánh phá đồn Phong Thạnh. Lý thú là sau đó, bọn chỉ huy Mỹ và bù nhìn ngơ ngác hỏi nhau: "Không biết 97 lính bảo an giữ đồn đã biến đi đâu mất?". Họ đã đi theo quân du kích, chứ đi đâu!

- 20-7, ngày Hiệp nghị Gionevo, Quân giải phóng đánh đồn Gò Quao ở Rạch Giá, tiêu diệt 300 tên địch.

*
* * *

Năm nọ, mồ ma tổng Ken nói: Trong cuộc chiến tranh bắn thiêu ở Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đang "ở trong đường hầm không thấy lối ra". Đó là một cách nói ví dụ, để nêu rõ tình trạng đen tối của đế quốc Mỹ. Nhưng hiện nay thì chúng thật sự *rúc xuống hầm*. Xin bà con xem tin tức sau đây thì rõ:

Hãng Mỹ *UPI* (17-7-1964) viết: "Một chiến dịch ác liệt đang hình thành ở Trung Bộ giữa lực lượng *"đặc biệt thiện chiến"* của Mỹ và Việt cộng trên con đường mòn Hồ Chí Minh... Các sĩ quan Mỹ đã thú nhận rằng họ buộc phải chuyển vào *giai đoạn phòng ngự*... 600 lính rừng đặc biệt của Mỹ đang tăng viện sẽ cho phép Mỹ giành lại thế chủ động từ tay Việt cộng. Số lính rừng đó điều khiển hơn 40 đồn trại chống du kích rải rác trên đường mòn Hồ Chí Minh. Tuy vậy, cộng sản đã đánh những cú mạnh mẽ vào mấy đồn trại quan trọng (*UPI* kể lại những trận quân du kích tiêu diệt các *trại lính đặc biệt* ở Plây Crông, Nam Đông và Plây Giêrông). Tư lệnh Mỹ đã bảo những viên chỉ huy các trại rằng ban đêm tất cả những *quân nhân Mỹ phải ngủ dưới hầm*, có đắp đất, chèn gỗ hoặc sắt để tránh đạn mócchiê...".

Thế là hãng Mỹ *UPI* cũng phải thú nhận rằng:

- Quân du kích giữ quyền *chủ động*.
- Quân Mỹ và tay sai là *bị động*.
- Cái gọi là "lực lượng đặc biệt thiện chiến" của Mỹ liên tiếp bị thua to.

- Các ngài quân nhân Mỹ "to" gan như cáy, chưa tối đã rúc xuống hầm.

Lại thêm chứng có rõ ràng,

Đồng bào miền Nam càng đánh càng mạnh và càng thắng to.

CHIẾN SĨ

- Báo Nhân Dân, số 3770,
ngày 26-7-1964, tr.4.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,
t.14, tr.357-359.

ỦNG HỘ CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NGƯỜI MỸ

Người Mỹ đây là người Mỹ da đen.

Mỹ tự xưng là một nước "tự do nhất" trên thế giới.

Hiến pháp Mỹ mở đầu bằng câu: Người ta ai cũng có quyền bình đẳng và tự do.

Tuy vậy, hiện nay hơn 20 triệu người Mỹ da đen vẫn bị đày đoạ như nô lệ, không được tự do, bình đẳng.

Ở nước Cu Ba cách mạng, công dân da đen cũng hưởng mọi quyền như công dân da trắng. Hầu hết các nước châu Phi xưa kia là thuộc địa, nay đều độc lập tự do. Phong trào đấu tranh của người Mỹ da đen ngày càng sôi nổi... Những việc đó bắt buộc bọn thống trị Mỹ phải thay đổi chính sách.

Tổng Giôn đã đưa ra "Dự luật dân quyền". Đại khái nội dung của nó là để cho người Mỹ da đen có quyền đi cùng một xe, ăn cùng một tiệm, học cùng một trường, v.v., với người Mỹ da trắng.

Đạo luật ấy vừa do Thượng nghị viện Mỹ thông qua hồi cuối tháng 6, và Hạ nghị viện Mỹ thông qua hồi đầu tháng 7-1964.

Nhưng một vị lãnh tụ Mỹ da đen đã nói rất đúng rằng: Đó chỉ là một âm mưu tuyên truyền bịp bợm của bọn thống trị Mỹ.

Thật vậy, chữ ký Dự luật dân quyền chưa ráo mực mà bọn phát xít Mỹ đã gây nhiều vụ bạo ngược đối với người Mỹ da đen. Vài thí dụ:

- 19-7, ở bang Mítxixipi, bọn phát xít Mỹ đã đốt cháy một nhà thờ đạo của người Mỹ da đen. Đây là vụ đốt nhà thờ thứ mười trong vòng hai tháng.

- 16-7, ở Nữ Ước, tự nhiên vô cớ một tên cảnh sát Mỹ da trắng đã bắn chết một em bé Mỹ da đen 15 tuổi.

Chống lại vụ này, người Mỹ da đen ở khu phố Háclem¹ đã liên tiếp biểu tình thị uy rầm rộ trong hai hôm 18 và 19 tháng 7.

Chính quyền Mỹ đã ra lệnh giới nghiêm. Hơn 700 tên cảnh sát súng đạn sẵn sàng, có chó ngao giúp sức, ngày đêm đi tuần khắp phố Háclem. 27.000 cảnh sát ở Nữ Ước cũng sẵn sàng chờ lệnh chiến đấu.

Người ta biết rằng nếu tình hình trở nên xấu thì tổng Giôn sẽ phái thêm quân đội để "giữ gìn trật tự".

Trong cuộc biểu tình nói trên, hai người Mỹ da đen đã bị đánh chết, hơn 200 người bị thương, hơn 100 người bị bắt. Đó là "thông báo thắng lợi" đầu tiên của chính quyền Mỹ.

Tổng Giôn và bè lũ thường múa mồm rằng: Chúng "giúp nhân dân miền Nam Việt Nam giữ quyền tự do" của họ. Sự thật là chúng hòng biến đồng bào miền Nam ta thành người "Mỹ da vàng" để làm nô lệ cho chúng.

Đoàn thể người Mỹ da đen đã từng tham gia phong trào chống Mỹ xâm lược miền Nam nước ta. Cố nhiên nhân dân Việt Nam ta đồng tình và ủng hộ người Mỹ da đen đòi tự do, bình đẳng. Tuy màu da khác nhau, người Việt Nam da vàng và người Mỹ da đen đều chống lại kẻ thù chung là đế quốc Mỹ hung ác và chắc chắn rằng chính nghĩa nhất định sẽ thắng,

1. Háclem là một khu phố chật hẹp gần Nữ Ước, có 233.000 người Mỹ da đen sinh sống (BT).

nhân dân miền Nam nhất định sẽ thắng, anh em người Mỹ da đen nhất định sẽ thắng!

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3772, ngày 28-7-1964.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.14, tr.360-361.

THỦ ĐOẠN TỘI ÁC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Đế quốc Mỹ càng thất bại và sa lầy ở miền Nam, chúng càng căm thù miền Bắc. Vì chúng cho rằng miền Bắc chỉ huy và tiếp tế phong trào yêu nước chống Mỹ của miền Nam. Đã lâu, chúng có âm mưu khiêu khích và phá hoại miền Bắc. Từ đầu năm nay, âm mưu đó càng lộ liễu. Vài chứng cứ:

24-2-1964: Hãng *AP* đưa tin: "Mỹ có thể đưa chiến tranh đến miền Bắc Việt Nam".

25-2: Báo *Bưu điện Nữ Uớc* viết: "Người phụ trách kế hoạch Bộ Ngoại giao Mỹ là Rôxtau chủ trương rằng khi cần thì trực tiếp đánh Hà Nội".

9-3: Hãng *UPI* đưa tin: "Việc Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ đi Sài Gòn lần này có quan hệ với kế hoạch mở rộng chiến tranh ra miền Bắc".

4-4: Chính mồm tổng Giôn đã nói: Đối với vấn đề miền Nam Việt Nam chỉ có hai cách giải quyết: hoặc là Mỹ cuốn gói chuồn, hoặc là "mở rộng chiến tranh".

1-6: Tuần báo *Mỹ* viết: "Hội nghị ở Hônôlulu có Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Quốc phòng và hơn 40 tướng tá Mỹ đã bàn đến bốn biện pháp đối với miền Nam. Một trong bốn biện pháp là "mở rộng chiến tranh đến miền Bắc cộng sản" và "tập trung các tàu chiến Mỹ trên vùng biển miền Bắc để phô trương lực lượng của Mỹ".

1-7: Taylo sang làm "đại sứ" ở Sài Gòn để chuẩn bị việc mở rộng chiến tranh.

10-7: Báo *Nữ Uớc luận đàm* viết: "Mỹ đã có kế hoạch tỉ mỉ để "trả đũa" bằng cách ném bom miền Bắc".

13-7: Hãng *UPI* viết: "Mỹ có thể ném bom miền Bắc, hoặc phong tỏa miền Bắc bằng hải quân".

Từ cuối tháng Bảy, đế quốc Mỹ đã bắt đầu hành động tội ác của chúng.

30-7: Tàu chiến Mỹ đã xâm phạm vùng biển của ta, chúng bắn vào Hòn Mê và Hòn Ngư.

31-7 và hai hôm sau: Tàu chiến Mỹ Mađốc xâm phạm vùng biển ta để khiêu khích, bị hải quân ta đuổi chạy.

1-8: Máy bay Mỹ từ sân bay Lào đến bắn phá đồn Nậm Cắn và làng Noọng Dẻ ở biên giới ta.

5-8: Mỹ bày chuyện dựng đứng cái gọi là "lần thứ hai tàu phóng ngư lôi Việt Nam đánh tàu chiến Mỹ". Chúng nặn ra chuyện hoang đường đó để mượn cớ cho máy bay Mỹ bắn phá mấy nơi trên đất nước ta.

Cùng trong lúc đó, tổng Giôn làm trò hề đã sắp xếp sẵn. Y vội vã họp quan văn tướng võ và các lãnh tụ Quốc hội Mỹ; vội vã tuyên bố tình trạng khẩn cấp trước nhân dân Hoa Kỳ; vội vã cho đại biểu Mỹ ở Liên hợp quốc vu cáo ta là kẻ "xâm lược"; vội vã phái Lốt, cựu "đại sứ" ở Sài Gòn, đi "thuyết phục" các nước đồng minh Mỹ.

Mưu ma chước quỷ của đế quốc Mỹ đã quá rõ ràng và *chúng đã thất bại nhục nhã.*

Như bà con đã biết, quân và dân ta đã chiến đấu rất anh dũng, đã bắn rơi 8 chiếc máy bay Mỹ, bắn bị thương 3 chiếc và bắt sống một phi công. Chắc là đế quốc Mỹ không ngờ bị một võ cay như vậy về quân sự. *Vớ chính trị* càng đau hơn nữa. Khấp

nằm châu trên quả đất, các nước anh em và các nước bè bạn ta, các đoàn thể và nhân sĩ yêu chuộng hòa bình và công lý đều nghiêm khắc lên án đế quốc Mỹ, đều nhiệt liệt ủng hộ ta. Riêng ở Trung Quốc đã có hàng chục triệu người biểu tình với khẩu hiệu "Đả đảo đế quốc Mỹ!". Thanh niên Mỹ cũng biểu tình lên án hành động xâm lược của Mỹ đối với miền Bắc Việt Nam. Trước Quốc hội Mỹ, ông Moxơ đã lên án bọn quân phiệt và chính khách hiếu chiến Hoa Kỳ "đã gây ra vụ Vịnh Bắc Bộ... vì đã bắn vào các đảo của Bắc Việt Nam trước... và trong mấy tháng qua đã tán thành mở rộng cuộc chiến tranh".

Nhân dân ta cần có hòa bình để xây dựng đời sống mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chính vì vậy mà chúng ta phải ra sức đẩy mạnh sản xuất, luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc.

Nếu đế quốc Mỹ điên cuồng xâm phạm đến ta, thì nhân dân cả nước ta nhất định sẽ đánh quỵ chúng. Chính nghĩa nhất định sẽ thắng!

CHIẾN SĨ

- Báo Nhân Dân, số 3790, ngày 15-8-1964.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.14, tr.370-372.

TỔNG THỐNG KEN CHẾT MỘT LẦN NỮA

Cuối tháng mười năm ngoái, tên "tổng thống" bán nước buôn dân cùng hung cực ác Ngô Đình Diệm đã bị vây cánh của nó giết chết. Vụ này do Mỹ xúi giục, nhưng Mỹ đã ném đá giấu tay.

Cách đó ít lâu, ngày 23-12-1963, tổng thống phản động Kennơđi bị bọn phản động nhất ở một thành phố Mỹ phản động nhất giết chết. Cũng như tổng Ai trước y và tổng Giôn thay y hiện nay, tổng Ken là thủ phạm số 1 đã gây ra cuộc chiến tranh vô cùng tàn khốc ở miền Nam nước ta. Tuy tội ác tày trời, nhưng tổng Ken đã nằm dưới đất. Đáng lẽ "chết là hết chuyện".

Nhưng vì muốn nịnh hót quan thầy Mỹ, tên bù nhìn Khánh lại bày chuyện dựng tượng đồng bệ đá cho tổng Ken ở một vườn hoa Sài Gòn. Việc đó làm cho đồng bào Sài Gòn hết sức căm giận và phản đối kịch liệt. Khánh đã phải cho chăng dây thép vây chung quanh pho tượng đó, khác nào đồn tổng Ken vào một cái "ấp chiến lược" tí hon!

Hôm 16-8, được Mỹ ủng hộ, Khánh đã tự phong cho mình chức "tổng thống". Ba hôm sau, hắn đã phải bí mật ra lệnh cho cảnh sát bí mật hạ tượng tổng Ken và đưa giấu ở một nơi bí mật. Khác nào tổng Ken lại bị giết một lần nữa.

Ngay sau lúc tự phong làm "tổng thống", sợ bị nhân dân nhiệt liệt "hoan hô", Khánh đã ra lệnh nghiêm cấm các cuộc tụ họp.

Phót lò lệnh cấm, 20.000 học sinh và nhân dân Huế đã tuần hành thị uy, chống chế độ độc tài của Khánh. Ngay ở giữa Sài Gòn, mấy trăm sinh viên cũng họp mít tinh đòi Nguyễn Khánh từ chức. Họ đã tố cáo Khánh không thực hiện lời hứa thi hành dân chủ, mà lại dựng lên một chế độ độc tài. Một số sinh viên đã công kích Mỹ ủng hộ Khánh. Ở trụ sở của sinh viên có treo những khẩu hiệu chống Khánh, như "Sinh viên Việt Nam kiên quyết chống chế độ độc tài!"...

Ngày 20-8, ở Sài Gòn, hơn 5.000 thanh niên và người theo đạo Phật biểu tình chống Khánh. Ở Tuy Hòa, hơn 1.000 người tay cầm cờ Phật đi biểu tình chặn đường, làm cho xe chở lính của Khánh phải dừng lại, không đi càn quét được. Ở Cần Thơ và nhiều nơi khác cũng có những cuộc biểu tình.

Hãng thông tin Mỹ AP (19-8) viết: tình hình ở Sài Gòn rất căng thẳng. Khu nhà ở của Nguyễn Khánh bị rào rất ngặt, làm nghẽn cả giao thông ở vùng đó... Ngoài tình hình *quân sự* rất nghiêm trọng, chính phủ Sài Gòn đang rất lo về những phản ứng *chính trị* từ khi Nguyễn Khánh trở thành một kẻ độc tài... Người ta cũng tố cáo Mỹ can thiệp vào nội bộ của miền Nam Việt Nam, vì vậy không khí chống Mỹ ngày càng lên cao.

Dù sao tổng Diệm và tổng Ken đã yên thân nơi chín suối. Xét tình hình rắc rối nói trên, làn sóng chống Mỹ - Khánh đang lên cuồn cuộn, rất có thể "ngài thống" Khánh cũng phải:

*Xem hai người mà ngấm đến ta,
Rồi đây cũng bị làm ma xuôi vàng!*

L.T.

MỸ ĐANG THẤT BẠI

Đó là câu nói thẳng thắn của một ký giả Mỹ đăng trên tờ báo *Người Mỹ* xuất bản ở Hương Cảng (7-8-1964).

Người này đã từng tham gia đội hải quân lục chiến Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Triều Tiên. Là đặc phái viên của "công ty phát thanh cả nước Mỹ", y đã ở miền Nam một tháng rưỡi và đã tham gia chín cuộc chiến đấu. Y nói:

"Tôi không phải là một người có uy quyền, tôi chỉ nói những điều tôi mắt thấy, tai nghe. Mà điều tôi nghe thấy là chúng ta, người Mỹ, đang thất bại..."

Y nói tiếp: Việt cộng thông thạo cách đánh du kích đến mức "khiến người ta phải kinh ngạc"... Không biết họ ở đâu mọc ra, rồi họ bắt đầu giết chết người ta hết người này đến người khác... Đây là cuộc chiến tranh rất bẩn thỉu mà trước đây chúng ta chưa hề vấp phải... Trong một trận phục kích nọ, Việt cộng đã giết chết 350 binh sĩ của chính phủ miền Nam, còn chiến quả của chúng ta là bốn Việt cộng tử trận.

Y nói tiếp: Ở miền Nam người ta có thể gặp hai hạng người. Gặp những người mới ở mặt trận về thì họ nói: "Chúng tôi đang thua trận". Gặp bọn chính khách thì họ nói: "Chúng ta sắp thắng lợi rồi".

Y nói: khi đến thăm một nhà thương quân đội ở Cần Thơ, y

đã thấy những chuyện đáng sợ. Có những binh sĩ chết nằm trên giường, sau hai ngày mới có người đến xem bệnh cho họ.

Y nói: Hiện nay Việt cộng có hơn mười vạn đội viên du kích và dân quân, "họ là những chiến sĩ rất táo bạo và đánh giỏi". Y kết luận: "Chúng ta, người Mỹ đang thua trong cuộc chiến tranh này, mặc dù chúng ta thừa nhận hay không thừa nhận việc đó".

Bàn về âm mưu Mỹ mở rộng chiến tranh ở Đông Dương, tờ báo Mỹ *Sao sáng buổi chiều* (5-8-1964) viết: "Chuyên gia quân sự cho rằng nếu phái thật nhiều quân đội Mỹ vào những nơi hiểm trở vùng này như thế, thì có thể họ bị nuốt hết. Trong cuộc chiến tranh ở Triều Tiên đã chết mất 34.000 binh sĩ Mỹ¹. Các chuyên gia tính rằng ở Việt Nam thì số Mỹ thương vong sẽ gấp mười lần.

Báo *Công dân* xuất bản ở nước Anh (9-8-1964) viết: Cứ độ 15 binh sĩ chính quy mới đổi pho một đội viên du kích. Giả như Mỹ muốn thắng đến mức nào đó trong cuộc chiến tranh này ở Việt Nam, thì Mỹ phải đưa vào đó bảy triệu binh sĩ...".

Thời báo *Chủ nhật* ở Luân Đôn (9-8-1964) viết: Suốt mấy năm cố gắng phi thường và tiêu phí rất lớn - gần 1.200.000.000 đồng bảng Anh và 260 sĩ quan Mỹ bị giết chết - hiện nay cũng như trước đây, Mỹ vẫn không có hy vọng thắng lợi trong cuộc chiến tranh du kích ở miền Nam Việt Nam.

Vừa rồi, Chính phủ Mỹ đã buộc phải công bố một bản báo cáo bí mật của một chuyên gia ở cục tình báo Mỹ tên là Mathiát. Báo cáo đó thú nhận rằng Mỹ không thể thắng trong cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam.

1. Sự thật thì số lính Mỹ chết còn nhiều hơn thế nữa (TG).

Hôm 26-8-1964, tại cuộc chiêu đãi Đoàn đại biểu Quốc hội ta sang thăm Ấnô-nê-xia, ông Chủ tịch Quốc hội nước bạn đã tuyên bố: "Một lần nữa tôi muốn nói chắc rằng, dù đế quốc điên cuồng khiêu khích nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì cuối cùng chúng cũng chịu số phận như trận Điện Biên Phủ".

Tôi xin mượn lời danh thép ấy để kết thúc bài văn tắt này.

CHIẾN SĨ

Báo Nhân Dân, số 3805,
ngày 30-8-1964, tr.4.

CHÓ MỸ

Tiếng Anh là "Américan dogs", phải dịch là "Mỹ chó" mới thật đúng¹.

Đầu đuôi câu chuyện là thế này: Mười mấy tướng quân và hai vạn cố vấn Mỹ cùng gần nửa triệu binh sĩ ngụy quyền đều tỏ ra vô dụng trước sự tiến công anh dũng của Quân giải phóng và đội du kích miền Nam. Đế quốc Mỹ bèn cầu cứu với chó.

Hãng AFP (2-9-1964) đăng tin rằng: "Mỹ có một ngân sách 200.000 đôla để mua chó Tây Đức, chở bằng máy bay đưa về Mỹ huấn luyện. Rồi lại chở bằng máy bay sang miền Nam Việt Nam.

"Cố vấn" Mỹ đã giao 200 con chó phát xít cho người Thượng trông nom, và đã hướng dẫn họ cẩn thận cách sử dụng loại chó ấy!

Nhưng một tuần sau, người Mỹ trở lại xem xét, thì bầu chó đã biến mất, chỉ còn lại một ít xương...".

Thế là chiến thuật chó Mỹ cũng thất bại nốt.

Trước đây ít lâu, giặc Mỹ đã bắt mấy trăm thanh niên Thượng đưa về cho học quân sự. Học xong, chúng phát súng cho họ. Một hôm tối trời, toàn thể anh em thanh niên Thượng đã bí mật vác súng đi theo Quân giải phóng.

1. Bản thân Mỹ không có tiếng và chữ, mà phải nói tiếng Anh và viết chữ Anh (TG).

Thế là đã bao lần đồng bào Thượng phá tan âm mưu độc ác của đế quốc Mỹ.

Đối với một loại *chó săn khác*, đế quốc Mỹ cũng thất bại.

Mỹ đã tốn hàng triệu đôla, hàng nghìn "cổ vấn" bị thương và bỏ mạng, để giúp đỡ bọn *chó săn phản nước hại dân*. Nhưng kết quả chúng vừa cắn giết lẫn nhau, vừa bị nhân dân miền Nam đánh cho như tử. Diêm - Nhu đã chỉ còn lại một ít xương. Rất có thể Nguyễn Khánh sẽ bị ăn thịt.

Bí quá, đế quốc Mỹ phải đưa một vị "văn vũ toàn tài" là Taylo sang Sài Gòn để điều khiển bọn chó săn Khánh Hoàn, nhưng cũng thất bại nốt. Báo Mỹ *Diễn đàn thông tin Nữu Ước* (3-9-1964) đã phải thú nhận rằng: "Tổng Giôn đưa tướng Taylo sang Sài Gòn là một thất bại tai ác, một thất bại có tính quyết định và không thể cứu vãn được... Các chuyên gia Mỹ càng ngày càng nhấn mạnh rằng cuộc chiến tranh sẽ kết thúc bằng sự thất bại... Thực tế cho thấy một cách chắc chắn rằng từ nay trở đi, chiều hướng cuộc chiến tranh là chiều hướng đi xuống...".

Báo ấy kết luận: "Thất bại này sẽ là một thất bại nặng nhất và đắt tiền nhất mà Mỹ phải chịu đựng trong thế kỷ này".

Nói về việc Mỹ không thể nào thắng ở miền Nam Việt Nam. Báo *Luận đàm Nữu Ước* (21-8-1964) viết: "Võ luận vũ khí thông thường hoặc vũ khí nguyên tử cũng không thể đánh bại quân du kích. Muốn đánh được quân du kích thì phải rải lính khắp trên mặt đất, trong đầm ao, ở đồng bằng, khắp rừng núi. Đối thủ là người Á - Phi, thì người da trắng chắc chắn khó mà thắng lợi được. Kinh nghiệm của người Anh và người Pháp, của người Bỉ và Hà Lan đã chứng thực điều đó".

Nhiều báo chí tư sản nước Mỹ và thế giới đều nói như thế. Vậy thì đế quốc Mỹ chỉ có một lối thoát là chấm dứt ngay chiến tranh, rút lui có trật tự. Để công việc miền Nam do nhân dân miền Nam tự giải quyết như đã quy định trong Hiệp nghị Gionevơ.

C.S.

Báo *Nhân Dân*, số 3815,
ngày 10-9-1964, tr.4.

MỘT MẪU TÂY GẶT ĐƯỢC 13 TẤN THÓC

Thưa các đồng chí,

Tục ngữ có câu “Đi một buổi chợ, học một mớ khôn”. Thật đúng như vậy. Hợp tác xã chúng tôi đất ruộng bình thường, không xấu lắm, cũng không tốt lắm. Vụ chiêm mỗi mẫu thường gặt được hơn 2 tấn, vụ mùa độ 3 tấn. Cả năm hai vụ được khoảng 5 tấn rưỡi. So với hồi làm ăn riêng lẻ thì sản lượng thóc đã tăng nhiều. Đời sống xã viên được cải thiện rõ rệt.

Các hợp tác xã bạn đều khen chúng tôi là tiên tiến. Chúng tôi rất tự hào.

Vừa rồi, được đi thăm mấy xã ở Quảng Đông, tôi mới thấy rằng sản lượng của hợp tác xã chúng tôi còn kém xa sản lượng nông thôn Trung Quốc. Tôi xin tóm tắt kể lại những điều mắt thấy tai nghe, để bà con các hợp tác xã ta tham khảo.

Đi đến đâu, tôi cũng được bà con Trung Quốc tiếp đãi thân mật như anh em trong nhà. Các đồng chí phụ trách thì vừa dẫn tôi đi xem, vừa nói cho tôi nghe một cách rất cặn kẽ. Về phần tôi cũng hoạt động khá khẩn trương: mắt nhìn, miệng hỏi, tai nghe, chân đi, tay chép,... Khi cuộc đi thăm kết thúc, tôi đã ghi chép hết ba quyển nhật ký dày cộm. Nay tôi chỉ sắp xếp lại những tài liệu đó thành báo cáo này. Để bà con khỏi tốn thời giờ, tôi đi thẳng vào việc làm và con số, và dẹp hết những đoạn tả cảnh, tả người.

1- Trước hết tôi đến thăm đại đội *Thánh Sư* (thuộc công xã Sa Khê). Đại đội này có 3.000 nông dân.

Năm 1963, mỗi mẫu tây cả năm thu hoạch 8.415 kilô thóc, so với năm 1962 tăng 22%.

Chăn nuôi lợn 3.280 con, tăng hơn năm ngoái 68%. Bông, lạc, mía... đều có tăng.

Thu nhập của xã viên - Bình quân mỗi hộ được 841 đồng nhân dân tệ do đại đội chia, và 180 đồng về nghề phụ. Mỗi người được chia 324 kilô thóc, không kể hoa màu.

Hầu hết xã viên đều có tiền gửi quỹ tiết kiệm. Mỗi gia đình đều có lương thực đủ ăn đến mùa sau, và dự trữ cho ba tháng.

Đại đội có nhà ăn chung sạch sẽ, nhà nuôi trẻ rộng rãi, nhà kính lão đảng hoàng (nuôi các cụ già yếu), có trường tiểu học, trạm phát thanh, phòng đọc sách, v.v.. Nhà xã viên nào cũng có đèn điện.

Vốn *tích lũy* của đại đội đã được 1 triệu 76 vạn đồng. Đại đội đã xây dựng được 9 trạm điện để tưới nước và tháo úng. Có 3 chiếc máy cày, 2 bơm nước lưu động, nhiều xe và thuyền để chuyên chở. Đại đội có xưởng để sửa chữa máy móc, làm nông cụ cải tiến, đóng xe và thuyền, v.v..

Các công việc tưới ruộng, tháo úng, tuốt lúa, giã gạo, đóng gạch, đốt vôi, ép dầu... đều làm bằng máy hoặc công cụ cải tiến. Cho nên mỗi năm *tiết kiệm được 127.000 ngày công*. Những ngày công này dùng vào thâm canh tăng năng suất, làm cỏ, bỏ phân nhiều hơn, cày cấy sớm hơn, tránh được mùa sương, và luồng rét, gió bão.

Những ngày công tiết kiệm được còn dùng vào việc chăn nuôi và nghề phụ. Chỉ hai khoản này năm 1963 đã thu được 44 vạn đồng, tức là 40% tổng số thu nhập.

Nghĩa vụ đối với Nhà nước cũng hoàn thành tốt. Năm 1963,

nghĩa vụ lương thực 310 tấn, chỉ trong vụ chiêm đã làm xong. Đến vụ mùa, đại đội lại bán thêm cho Nhà nước hơn 300 tấn để đổi lấy phân hóa học.

Đạo đức xã hội cũng tiến bộ. Ví dụ: không ai hái ăn hoa quả của đại đội. Khi có những hoa quả bị gió làm rơi rụng, người ta cũng nhặt nộp vào nhà kho... Đại đội luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ các đội bạn...

Đạt được thành tích đó không phải dễ dàng. Ruộng đất ở đây vốn là cằn cỗi, thường bị hạn hán. Trước ngày giải phóng, năm nào tốt, mỗi mẫu tây cũng chỉ được trên dưới 12 tạ. Có nơi chỉ được non 4 tạ. Nông dân đói rách quanh năm. Vì vậy có câu ca dao: “Nông dân khóc suốt đời, khi cày cấy khóc, khi làm cỏ khóc, khi gặt hái cũng khóc”. Suốt năm chân lấm tay bùn, mà không đủ nộp tô cho địa chủ.

Năm 1956, bắt đầu tổ chức hợp tác xã. Trong 695 hộ thì 327 hộ thiếu ăn. Bọn *phú nông* mỉa mai rằng: “Lũ khố rách áo ôm, chẳng làm gì được”. *Trung nông* lớp trên sợ bần nông làm phiền đến họ, không muốn tham gia. Chỉ có bần nông và trung nông lớp dưới quyết tâm ủng hộ chi bộ xây dựng hợp tác xã. Năm đó được mùa, các xã viên rất phấn khởi.

Năm 1957, Đảng mở cuộc vận động “*giáo dục xã hội chủ nghĩa*”. Giác ngộ giai cấp được nâng cao. Quần chúng đoàn kết thêm chặt chẽ. Trong mọi công việc, đảng viên và cán bộ đều làm đầu tàu. Kết quả là mấy năm liền, sản lượng mỗi năm một tăng. Xã viên càng khăng khít với tập thể.

Trong công việc lãnh đạo có những kinh nghiệm rất thú vị. Như dùng xe, dùng thuyền, giải phóng đôi vai. Lúc đầu ai cũng thích. Nhưng chẳng bao lâu, xã viên đều kêu ca dùng xe, dùng thuyền giá thành quá đắt, “lợi bất cập hại”. Nghiên cứu kỹ mới thấy rằng: xe và thuyền ai cũng dùng, nhưng không ai phụ

trách giữ gìn, sửa chữa. Xe và thuyền chóng hỏng, cho nên ai cũng kêu.

Thấy vậy, ban quản trị đặt ra *chế độ* tỉ mỉ về việc sử dụng, giữ gìn, và sửa chữa xe thuyền. Đồng thời *giáo dục* mọi người thấm nhuần ý thức tôn trọng của công. Từ đó, xe và thuyền lại được hoan nghênh nhiệt liệt.

Một nguyên nhân chính làm cho đại đội Thánh Sư thành công là: Trong *chi bộ* có 65 đảng viên, thì 64 đồng chí được quần chúng bầu là xã viên “năm tốt”.

2- *Hải Lăng* nguyên là một hòn đảo khô khan. Khắp cả đảo không có một sông ngòi nào, không có một cái hồ ao nào, vũng nước nào. Bao bọc chung quanh đảo là bãi cát, chung quanh bãi cát là nước biển mênh mông. Mỗi khi có gió bão thì nước biển tràn vào, biến làng mạc thành những vùng biển nhỏ.

5 ngày không mưa là hạn nhỏ. 10 ngày không mưa là hạn to. “Cày cấy 10 năm, chỉ gặt 3 vụ!”. Đó là câu nói sâu thẳm mà nông dân trên đảo truyền nhau từ đời cha đến đời con.

Năm 1943, trời hạn luôn 3 tháng. Cây cỏ khô héo, 10 phần ruộng đất bị bỏ hoang mất 7 phần. Trong số 3 vạn dân, 3.000 người đã chết đói, 7.000 người vì đói mà ốm bệnh phù. Cái tên Hải Lăng nghe thật là đẹp. Nhưng người dân Hải Lăng thì thật là nghèo nàn.

Từ ngày giải phóng, toàn đảng, toàn dân ra sức biến đổi đảo Hải Lăng, xây dựng một nền nông nghiệp với quy mô khá lớn. Hiện nay đã có:

23 con đê giữ nước biển, dài 44 cây số,

62 hồ chứa nước, đủ tưới cho 90% ruộng hai mùa.

Chung quanh đảo đã trồng rừng cây ngăn gió, riêng năm 1963 đã trồng được hơn 1.900 mẫu tây.

Năm 1962 là một cuộc thử thách lớn đối với nhân dân Hải Lăng. Trời mưa quá ít. Các hồ chỉ còn 4 phần 10 nước. Tiếp đến mấy tháng hạn to.

Vượt mọi khó khăn, các xã viên đã cấy được 7 phần 10 ruộng chiêm. Còn 3 phần 10 ruộng chiêm nữa thì sao?

Chi bộ nêu ra khẩu hiệu: “Không mưa, thì vát đất lấy nước. Quyết không để một tấc đất bỏ hoang!”. Cuộc đấu tranh sôi nổi bắt đầu.

Hồ chứa nước đã cạn, họ dùng guồng tát 8, 9 bậc để đưa nước lên. Tát không được nữa, họ lấy thùng gánh. Hàng nghìn gánh nước tưới cho một đám ruộng, chỉ trong vài tiếng đồng hồ ruộng lại khô!

Hồ cạn rồi, họ đào chuôm sâu thêm nữa. Chuôm cạn rồi, họ đào sâu thêm nữa thành những cái giếng. Guồng không tát được nữa, họ lấy gáo chắt từng chút nước.

Cuối cùng, nước vét gần hết rồi, không đủ tưới vào ruộng nữa, thì họ làm cách “cây khô”. Họ lấy những cục bùn khô dùng vồ đập nhỏ ra, rải lên mặt ruộng, bừa cho phẳng phiu, tưới ít nước vào, rồi cày...

Cuộc đấu tranh gian khổ và bền bỉ đã đưa lại kết quả là hơn 1.265 mẫu tây ruộng chiêm (tức là 93% diện tích kế hoạch) đã cấy được.

Thế là “người ta thắng trời”. Suốt trong chiến dịch chống giặc hạn, cán bộ và đảng viên luôn luôn xung phong. Nhiều đồng chí ăn ngủ ngay ở bờ ruộng, không về nhà. Vì vậy mà các xã viên ai cũng nâng cao chí khí quyết chiến, quyết thắng.

Mặc dù thiên tai nghiêm trọng như vậy, nhờ sự lãnh đạo của đảng bộ, nhờ sự phấn đấu của nông dân, năm 1963 bình quân mỗi mẫu tây đã gặt được 7 tấn 253 kilô. Có vài đội gặt được 8 tấn 250 kilô.

Công xã Hải Lăng nắm vững kế hoạch kinh doanh toàn diện: Sản xuất lương thực là chính. Rồi đến trồng cây gây rừng. Nghề phụ gia đình. Nghề đánh cá biển. Và nghề chăn nuôi.

Bà con Hải Lăng có cách *nuôi lợn* thế này: Mỗi đội có nuôi lợn tập thể. Mỗi hộ bình quân nuôi 2 con. Có khi lợn của tập thể phân phối cho các xã viên nuôi, một phần rau cám do đội giúp, một phần do xã viên phụ trách. Tiền bán lợn, đội và xã viên chia nhau. Bằng cách này, thì lao động phụ như các cụ già và các em bé đều có công việc làm.

Họ tính ra cứ 1 mẫu tây ruộng thì có 15 con lợn, quyết được 60% phân bón. Tiền bán lợn thì dùng mua thêm phân hóa học và bỏ thêm vốn vào việc mở rộng sản xuất.

Họ còn lấy rong biển làm phân. 70% rong biển trộn thêm 30% phân đạm bón ruộng rất tốt.

Nhờ sự giáo dục của Đảng, xã viên Hải Lăng có tinh thần *hợp tác xã hội chủ nghĩa* rất cao. Vài thí dụ:

- 3 thôn chung sức nhau đào 1 hố chứa nước. Quy định thôn nào góp nhiều công đào thì được dùng nhiều nước hơn. Sơn Đẽ là một thôn nhỏ, người ít, sức ít, theo quy định thì cứ 10 ngày thôn này được lấy nước 2 ngày. Tuy vậy, trong những ngày hạn gay gắt, hai thôn bạn đã nhường cả phần nước của mình cho thôn Sơn Đẽ.

- Sĩ Chi là một đội sản xuất tiên tiến. Xung Sinh nguyên là một đội kém. Sĩ Chi thường thường quan tâm giúp đỡ Xung Sinh. Trong những ngày đại hạn, nước quý như vàng, thấy Xung Sinh gặp nhiều khó khăn, Sĩ Chi đã cho họ cả mười mấy mẫu nước mới tát được...

Nhờ đội Sĩ Chi giúp đỡ tài tình, Xung Sinh đã từ một đội kém trở thành một đội khá.

Năm 1963, Hải Lăng đã hoàn thành nghĩa vụ lương thực nhanh và tốt, còn bán thêm cho Nhà nước 550 tấn thóc.

Nói chung, hiện nay mức sống của xã viên đã cao hơn mức sống của trung nông lớp trên.

3- *Vạn Giang* (huyện Đông Hoàn).

Công xã Vạn Giang có 1.828 mẫu tây trồng lúa, phần lớn là ruộng chiêm.

Năm 1963, sản lượng tăng hơn năm 1962 là 39%.

Bình quân cả hai vụ mỗi mẫu tây gặt được 10 tấn 487 kilô.

Có 38 đội sản xuất mỗi mẫu được 12 tấn 750 kilô.

Đại đội Thạch Mỹ mỗi mẫu được 12 tấn 825 kilô.

Gai, mía, lợn, gà cũng đều tăng hơn năm ngoái.

Vạn Giang ở vào hạ du sông Đông Giang. Đất ruộng khá tốt. Tuy vậy, trước khi có hợp tác xã, nông dân làm ăn riêng lẻ, năm nào được mùa cả hai vụ, mỗi mẫu cũng chỉ gặt được 5 tấn.

Mấy năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của đảng ủy, nông dân ra sức đẩy mạnh công tác *thủy lợi và cải tiến kỹ thuật*. Kết quả là sản lượng mỗi năm một tăng. Từ 5 tấn 1 mẫu, tăng dần đến 12 tấn, 12 tấn 825 kilô.

Khi gặp khó khăn, phải đấu tranh để vượt khó khăn. Khi gặp thuận lợi cũng phải đấu tranh, vì nếu không đấu tranh thì không phát triển được những điều kiện thuận lợi.

Năm 1962 được mùa. Một số cán bộ và xã viên đã nảy ra khuynh hướng *tự mãn*. Họ cho rằng thu hoạch như thế là đã tốt mức rồi. Nếu năm 1963 cứ giữ được mức đó thì cũng là tốt lắm. “Của trời không nên quá tham”.

Những đội có ruộng kém thì nảy ra khuynh hướng *không tự tin*. Họ cho rằng năm nay khắp nơi đều thu hoạch nhiều, chỉ có ruộng mình thu hoạch ít. Mình dù cố gắng mấy, thì cũng thế thôi!

Để uốn nắn hai khuynh hướng lệch lạc ấy, đảng ủy đã mở những đợt giáo dục rộng khắp cho các cán bộ và xã viên. Trong các lớp huấn luyện đã mở những cuộc thảo luận nêu rõ những điều kiện thuận lợi sẵn có và những lực lượng tiềm tàng còn nhiều.

Đồng thời nêu những việc thật, người thật làm thí dụ, để mọi người so sánh và thảo luận. Ví dụ: Về lực lượng lao động và điều kiện ruộng đất, thì *Thạch Mỹ* so với các đội bạn đều ngang nhau, không hơn, không kém. Vì sao Thạch Mỹ lại sản xuất được mỗi mẫu gần 13 tấn?

Sau những cuộc bàn cãi sôi nổi, mọi người đều nhận rằng điều kiện năm nay thật có thuận lợi hơn năm trước. Vì năm ngoái được mùa, cho nên điều kiện vật chất hùng hậu hơn. Thủy lợi năm nay cũng hơn năm ngoái, đủ sức chống hạn và chống úng. Phân bón cũng chuẩn bị được nhiều hơn. Giống lúa tốt đã phổ biến rộng khắp...

Mọi người đều nhất trí rằng *điều kiện khách quan* đã sẵn, chỉ cần cố gắng đẩy mạnh hơn nữa *lực lượng chủ quan*, thì sản lượng nhất định sẽ tăng hơn nữa.

Đảng ủy lại nêu sự đấu tranh gian khổ và chí khí quật cường của Hải Lăng làm gương mẫu cho cán bộ và xã viên học tập.

Tư tưởng đã thông rồi, cuộc thi đua giữa các đội với nhau bắt đầu sôi nổi.

Ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam ta, nước, phân, cần, giống là bốn điều chính trong nông nghiệp. Và vấn đề *nước* vẫn chiếm địa vị đầu tiên. Có khác chăng là khác ở chỗ và bà con nông dân Vạn Giang làm thủy lợi ráo riết hơn ta.

Năm 1963, chỉ trong 40 ngày, Vạn Giang đã xây dựng được 17 trạm điện để tưới nước và tháo nước, chẳng những bảo đảm cho ruộng không sợ hạn, không sợ úng, mà còn tưới ruộng một cách hợp lý và khoa học hơn.

Làm *thủy lợi* thì phải có tiền. Họ *tự lực cánh sinh*, không xin Chính phủ. Đảng ủy mở một cuộc “công trái”, do “bốn chủ” cho vay. Bốn chủ là: Công xã, đại đội, đội sản xuất và xã viên. Chỉ trong mấy hôm đã thu được 72 vạn đồng, trong số đó 15 vạn đồng do xã viên xuất. Thế là đủ tiền để phát triển thủy lợi.

Việc *chọn giống* họ cũng làm rất kỹ lưỡng. Trong mấy năm qua, họ đã đưa từ các nơi khác về hơn 500 thứ thóc giống. Sau nhiều lần thí nghiệm, họ đã chọn được 4 thứ giống lúa chiêm và 8 thứ giống lúa mùa, phần lớn là giống *lúa lùn*.

Lúa lùn cây mập, dành nhiều, hạt chắc. Từ gốc đến ngọn, cây lúa lùn không cao quá 1 thước, cho nên nó không sợ gió làm ngã.

“Một vốc *phân* là một cân thóc”. Vụ mùa năm 1962 gặt xong, đảng ủy lập tức động viên 70% sức lao động đi lấy bùn ao và bùn sông suốt trong hai tháng. Sau đó, họ lại tổ chức những đội chuyên việc lấy phân, ủ phân. Thành thử phân nhiều, lúa tốt.

Chế độ *quản lý ruộng* cũng rất nghiêm. Tất cả mọi việc, như sử dụng ruộng đất, trâu bò, nông cụ, giống mạ, phân bón, làm cỏ, trừ sâu, gặt hái, phơi thóc, v.v., đều khoán đến từng tổ, từng người. Có tiêu chuẩn rõ rệt do đại hội xã viên quy định. Việc làm đúng *chất lượng*, mới được ghi công điểm. Chất lượng kém chút ít, thì phải trừ bớt công điểm. Chất lượng rất kém, thì phải làm lại.

Một chế độ mà bà con Vạn Giang cho là cực kỳ quan trọng - và những nơi khác tôi đến thăm sau cũng vậy - là chế độ *cán bộ nhất định phải tham gia lao động sản xuất*. Đó là một cách lấy lao động để lãnh đạo lao động. Cán bộ cùng lao động với quần chúng, mới đi sâu đi sát, kịp thời phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề. Có như vậy, cán bộ mới học được kinh nghiệm tốt của

quần chúng và tạo thêm kinh nghiệm để lãnh đạo quần chúng, đồng thời làm gương mẫu tốt cho quần chúng làm theo.

Năm 1963, bình quân mỗi đồng chí bí thư, đảng ủy, chủ nhiệm, v.v., đều đã tham gia lao động sản xuất tập thể 65 ngày.

4- Phong Khê (Sơn Đầu)

Ở công xã Phong Khê, đàn ông, đàn bà, cụ già, em bé, ai cũng da thịt hồng hào, hình dung mạnh khỏe. Nhà nào cũng chỉnh tề ngăn nắp. Cả vùng có một cảnh tượng no ấm, vui tươi. Bạn mới đến không thể đoán biết đây là một nơi người nhiều mà ruộng rất ít. Mỗi người chỉ được không sào, 6 phân 2 ly Trung Quốc, tức là bình quân 27 đến 30 người một mẫu tây.

Tuy vậy, nhờ làm ăn khôn khéo và cần cù, cho nên tập thể ngày càng phát triển vững chắc, và đời sống của xã viên được nâng cao không ngừng.

Năm 1963, công xã thu nhập các thứ quy ra tiền hơn 6 triệu 886 ngàn đồng. Bình quân cả năm mỗi xã viên được chia 80 đồng bằng tiền mặt và 252 ký lương thực.

Tích lũy của tập thể được 415.000 đồng bạc Trung Quốc. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước và đã chia khẩu phần cho xã viên, tập thể còn một số lương thực dự bị.

Bà con nông dân Phong Khê làm thế nào để giải quyết tốt vấn đề *người nhiều đất ít*?

Có thể nói họ giải quyết một cách rất bình thường. Ruộng đất ít, thì họ bắt ruộng đất phải cung cấp nhiều hoa lợi. Ruộng mỗi năm họ cấy ba vụ.

Sản lượng vụ mùa bình quân mỗi mẫu hơn 5 tấn 6,

Sản lượng vụ chiêm 4 tấn 5,

Sản lượng vụ xuân 2 tấn 1,

Cả ba vụ cộng lại hơn 12 *tấn thóc*.

Ngoài ra còn có các thứ hoa màu khoai, vùng, lạc, đỗ, v.v..

Về chăn nuôi, cứ 2 hộ thì có 3 con lợn.

Cá ao họ nuôi thường xuyên, năm 1963 được hơn 4.660 gánh. Vụ chiêm gặt xong, họ nuôi cá gáy ở ruộng, sau một tháng rưỡi, cứ mỗi mẫu đánh được 4.500 kilô cá.

Bà con xã viên Phong Khê thường nói: “Không một tấc ruộng hoang, bốn mùa đều xanh tốt, đất không hề nghỉ ngơi, lương thực đủ nuôi người”.

Họ *trồng xen* kỹ rất nhiều. Do đó quanh năm có thu hoạch thứ này hoặc thứ khác, và 1 mẫu đất sản xuất bằng 3, 4 mẫu. Như đất trồng khoai thì họ trồng xen hành, dưa, đỗ, rau cải, v.v.. Lấy đại đội Trần Kiều làm thí dụ. Mỗi năm mỗi mẫu đất trồng khoai và trồng xen kỹ các thứ, Trần Kiều đã thu hoạch:

450 gánh dưa,

450 gánh khoai,

600 gánh rau cải,

120 gánh củ hành, v.v..

Tính ra tiền, mỗi mẫu thu hoạch hơn 1 vạn đồng, bằng giá trị của 4 mẫu ruộng cấy lúa.

Ruộng chiêm, ruộng lạc, ruộng mía, vườn cây ăn quả, v.v. nơi nào cũng có trồng xen kỹ.

Ngoài cách thâm canh và trồng nhiều vụ, *vỡ hoang* là một cách giải quyết tốt vấn đề ruộng ít, người nhiều. Bằng cách phân phối cho mỗi đội phụ trách một quả núi hoặc quả đồi, hiện nay nông dân Phong Khê đã khai thác được hơn 1.650 mẫu tây đồi núi thành những vườn chè ngon, những vườn dưa xanh tươi, những vườn cây ăn quả. Họ có những vùng tre nứa và trồng cây gây rừng. Những đồi núi trước kia là hoang vu, hiện nay 5 phần 6 đã biến thành đất sản xuất. Khai thác đồi núi đã góp một phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế tập thể:

Năm 1963, đã thu được hơn 93.500 kilô lương thực và bán được hơn 85.400 đồng lâm sản. Đồng thời có công ăn việc làm cho 3.500 người lao động (tức là 15% tổng số người lao động của xã).

Ngoài ra, xã viên lại có sẵn tre nứa, cây gỗ, mây sợi, cây cỏ làm thuốc, v.v. để giải quyết một phần xây dựng nhà ở, làm các nông cụ, chế biến thuốc trừ sâu, v.v..

Nghề phụ cũng là một nguồn thu nhập khá to cho tập thể. Phong Khê có nghề làm đồ gốm, gạch ngói, đốt vôi, đan lát, vận tải thô sơ... đều do công xã quản. Năm ngoái những nghề phụ đó đã thu được 1 triệu 72 vạn đồng, bằng 25% số tổng thu nhập của tập thể.

5- Đại đội *Thạch Mỹ* (huyện Đông Hoàn). Thạch Mỹ ở hạ du sông Đông Giang, ruộng đất khá tốt. Nhưng trước kia vì thủy lợi kém, thường bị nạn lụt và úng, sản xuất rất bấp bênh. Năm nào được cả hai vụ cũng chỉ đạt được độ 6 tấn ruồi. Mấy năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của đảng ủy, xã viên ra sức đắp đê, khoanh vùng, đào mương, xây cống. Họ làm trạm điện để tưới nước và tháo úng. Họ đào một cái hồ rộng 6 mẫu tây, sâu 2 trượng ruồi, chứa đủ nước để giải quyết nạn hạn hán. Nhờ vậy mà năm 1962 và 1963 đều được mùa. Năm 1963, tuy gặp đại hạn - một đại hạn hơn 100 năm nay mới thấy một lần - mà sản lượng lúa vẫn tăng vượt mức kế hoạch.

Vụ chiêm bình quân một mẫu tây gặt được 6.615 ký.

Vụ mùa bình quân một mẫu tây gặt được 6.375 ký.

Cộng cả hai vụ là 12.990 ký.

So với năm 1962 tăng 37%.

Trong 18 đội sản xuất, có 5 đội gặt được mỗi mẫu 13 tấn 500.

Đội Thượng Hạ Phường gặt được 14 tấn 295.

Các đồng chí phụ trách cho biết rằng sở dĩ có kết quả tốt đẹp đó là do những công tác sau đây:

- *Nâng cao tinh thần vươn lên, chống lại tư tưởng bảo thủ.*

Năm 1962 được mùa, nhiều người đã nảy ra tư mãn, không muốn vươn lên nữa. Để uốn nắn xu hướng sai lầm đó, *chi bộ* phát động một cuộc thảo luận rộng rãi, cán bộ và quần chúng đều tham gia. Cuộc thảo luận đó đã làm cho mọi người nâng cao chí khí vươn lên nữa, quyết tâm giành lấy thắng lợi to hơn nữa. Khi tư tưởng của cán bộ và xã viên đều thông suốt, thì bắt tay ngay vào công việc. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên đều gương mẫu trong mọi công việc như trữ phân, tát nước, làm mạ, nhổ cỏ, tỉa những danh lúa xấu, làm cho cả vùng lúa mọc đều đặn, v.v..

Trong quá trình công tác, cán bộ và xã viên lại gan dạ học hỏi và áp dụng những kinh nghiệm tiên tiến các địa phương khác. Nhờ vậy, việc chọn giống tốt, dùng nước có khoa học, bón phân đúng chừng mực, quản lý tốt đất ruộng, v.v., đều tiến bộ không ngừng.

- *Chọn giống tốt và thay đổi giống.*

Muốn không ngừng tăng sản lượng, thì chọn giống và thay đổi giống là một khâu rất quan trọng. Bà con nông dân ở đây thường nói: “Muốn thường được mùa, phải thường thay giống”. Thật đúng như vậy. Từ năm 1957 tới giờ, Thạch Mỹ đã thay đổi giống ba lần, mỗi lần thay đổi giống mới thì sản lượng lại tăng lên một mức.

Năm 1957 thay giống lần thứ 1, sản lượng từ 2.850 ký tăng lên 3.900 ký.

Năm 1960 thay giống lần thứ 2, tăng lên 4.630 ký.

Năm 1962 thay giống lần thứ 3, tăng lên 5.325 ký.

Mặc dù những kinh nghiệm thiết thực và rõ ràng đó, năm 1963 khi đưa ra vấn đề thay đổi giống mới, vẫn có người chần chừ, không tán thành.

Chi bộ nhận rằng bất kỳ một việc cải tiến kỹ thuật nào, lúc đầu cũng có cuộc đấu tranh giữa tư tưởng lạc hậu và tư tưởng tiên tiến. Chi bộ lại mở một đợt tuyên truyền giải thích. Lấy bằng chứng cụ thể là đội “Thượng Hạ Phường” năm ngoái vì thay đổi giống thóc mới, mà đã thu hoạch nhiều hơn các đội khác. Hiện nay Thạch Mỹ chẳng những có đủ giống thóc mới cho ruộng mình, mà còn dư dật để giúp các đội bạn.

- Gieo mạ thế nào cho tốt.

Có giống tốt rồi, còn phải chú ý việc gieo mạ cho tốt. Ở đây, họ trông đỡ lên những đám đất dành cho mạ vụ mùa. Hái đỡ xong, thì gieo mạ. Làm như vậy có ba điều lợi:

Một là sau khi trông đỡ, đất nhiều màu mỡ và xộp hơn vì rễ cây đỡ có nhiều chất đạm làm cho mạ lên mập và tốt.

Hai là làm như vậy thì không có hạt lúa chiêm rơi rớt xuống ruộng mạ, tránh khỏi giống chiêm lẫn lộn với giống mùa.

Ba là đất xộp, mạ dễ nhổ, đỡ tốn sức lao động.

- Bón phân đầy đủ, hằng năm bồi dưỡng chất đất.

Muốn chắc chắn tăng sản lượng, thì song song với nước, phân, cần, giống - còn phải bồi dưỡng cho ruộng đất. Dù ruộng đất tốt mấy, nếu năm nào cũng cấy liên miên, mà không bồi dưỡng, thì đất sẽ gầy dần, xấu dần.

Bón nhiều phân là một cách tốt nhất để bồi dưỡng chất đất.

Thạch Mỹ có tất cả 234 mẫu tây chiêm và mùa. Họ đã bón:

7.000 gánh phân lợn (mỗi gánh độ 50 kilô),

270.000 gánh bùn,

5.000 gánh nước chuồng tiêu,

28.000 gánh tro.

Tùy theo chất đất khác nhau, giống lúa khác nhau mà bón thứ phân nào nhiều, thứ nào ít. Họ bón 3 đợt:

Vụ chiêm - đợt 1 bón nhiều, đợt 2 ít, đợt 3 nhiều.

Vụ mùa - đợt 1 bón ít, đợt 2 nhiều, đợt 3 nhiều.

- Cày sâu và bừa kỹ, xem lúa mà dùng nước.

Muốn lúa lên tốt thì phải cày sâu, bừa kỹ. Ruộng chiêm phải cho đất xốp, hút được đủ không khí và ánh sáng. Ruộng mùa phải làm cho đất rất nhỏ, rất bằng phẳng, “nhão như cháo vừng”.

Tưới nước cũng là một bộ phận quan trọng trong việc cải tiến kỹ thuật. Cần phải tùy theo thời kỳ sinh trưởng của cây lúa mà tưới nước cho đúng mức. Khi cấy xong thì tưới nước vừa. Khi cây lúa đã lên vững thì tháo nước cho đất hút không khí. Khi lúa trổ, thì tưới nước đủ để nuôi bông. Khi lúa chín, tháo nước đi. Làm như vậy thì nước hợp lúa, lúa đủ nước.

- Chế độ trách nhiệm nghiêm ngặt.

Việc sử dụng ruộng đất, trâu bò, nông cụ, cấy và gặt phải quản lý thống nhất. Việc chăm nom lúa, làm cỏ, trừ sâu, diệt chuột và việc tưới nước từng đám ruộng nhỏ thì khoán cho từng người. Có tiêu chuẩn rõ rệt. Sau mỗi công việc làm xong, do tiểu tổ kiểm tra và thu nhận. Tiểu tổ gồm có trưởng đội sản xuất, một cán bộ kỹ thuật và một nông dân già có kinh nghiệm. Việc làm tốt, đúng tiêu chuẩn, thì được ghi công điểm. Nếu không đúng tiêu chuẩn thì phải làm lại. Vụ chiêm kiểm tra 4 lần - Vụ mùa 3 lần.

Do thường phạt nghiêm minh, xã viên đều hăng hái nâng cao *chất lượng*. Mọi người đều làm đúng “bốn không”, tức là không cày cấy dối. Không có sâu, chuột. Không để cỏ mọc. Không có lúa lép. Nhờ vậy mà bảo đảm lúa tốt, được mùa.

6 - *Quản Lũng* (Sơn Đầu) là một thôn nhỏ, có 107 hộ, 628 người, 32 mẫu tây ruộng.

Đó là một cái thung lũng địa thế nghiêng về một chiều. Trước kia, hễ có một trận mưa to, thì nước từ các ngọn núi chung quanh đổ xuống ào ào, có gì lụt hết. Thế là có làm mà

không được ăn. Trái lại, độ mười ngày không mưa thì đất đã khô nẻ. Trong 10 năm thì 7 năm bị mất mùa. Thêm vào đó, bọn cường hào địa chủ thẳng tay áp bức bóc lột. Để khỏi chết đói, nông dân thường phải bỏ nhà bỏ làng, đi nơi khác kiếm ăn.

Từ ngày giải phóng, tình hình dần dần đổi thay. Nhờ chi bộ lãnh đạo chặt chẽ, lại nhờ bà con các thôn bạn giúp sức, các xã viên Quản Lũng ra sức đào 33 cái hồ trên núi để chứa nước, đào mương tưới nước khắp diện tích trồng trọt, đào kênh để tháo nước chống úng khi trời mưa to.

Sau mấy năm lao động gian khổ làm *thủy lợi*, hiện nay nắng không sợ hạn, mưa không lo úng, sản lượng lương thực mỗi năm một tăng.

Trước kia, ruộng đất Quản Lũng “mưa xuống thì nhão choẹt, nắng lên thì khô rang” vì vậy đất thiếu màu mỡ. Vấn đề *nước* giải quyết tốt rồi, cần phải cải tạo *đất*. Để làm cho lớp đất cày cấy dày thêm, người ta lấy bùn ao, bùn sông và đất phù sa phủ lên mặt ruộng bình quân mỗi mẫu tây độ 52.000 gánh, dày 5 tấc trở lên. Ruộng “nhão choẹt và khô rang” nay đều trở thành ruộng tốt.

Do ra sức làm những công việc nói trên, năm 1955, vụ chiêm đã gặt được mỗi mẫu tây hơn 5 tấn, vụ mùa 6 tấn.

Mỗi mẫu tây một năm gặt được 11 tấn, so với ngày trước mỗi mẫu chỉ được mấy tạ, thì đó là một “kỳ công”. Vì vậy, có người cho rằng không thể nâng cao sản lượng hơn nữa. *Chi bộ* bèn quyết nghị nhất định phải giữ lấy danh dự vẻ vang của Lũng Đại là thôn năng suất cao.

Để đạt mục đích ấy, chi bộ mở một đợt học tập những đội sản xuất tiên tiến, tổng kết kinh nghiệm của thôn mình, lợi dụng hết lực lượng tiềm tàng của đội, làm theo tinh thần quật cường của đảo Hải Lăng, dùng giống tốt của Lâm Viên Thành,

bắt chước cách bón phân của Bạn Đại. Cán bộ, xã viên, những bác nông dân già nhiều kinh nghiệm - mở những cuộc hội nghị thảo luận. Mọi người đều thấy rõ con đường tiến lên, cùng nhau thảo luận kế hoạch. Phân công rõ ràng, kiểm tra chu đáo. Lấy việc bón phân làm thí dụ. Mỗi đợt bón phân đều do đội trưởng cùng cán bộ kỹ thuật và nông dân già có kinh nghiệm đi đến từng đám ruộng xem xét, rồi định cần bao nhiêu ngày giờ, bao nhiêu người, bao nhiêu bụi lúa, bao nhiêu phân loại gì... để bảo đảm chất lượng bón phân.

Các việc cày, cấy, tát nước, làm cỏ, trừ sâu, v.v., đều làm như vậy, cho nên mọi người đều hăng hái thi đua làm tròn trách nhiệm của mình.

Xã viên và cán bộ Quán Lũng đã chịu đựng mọi gian khổ tạm thời, vượt qua mọi khó khăn to lớn, ra sức học tập kinh nghiệm của người, phát triển sáng kiến của mình, dùng sức lao động mà cải tạo thiên nhiên. Kết quả là đã biến một thôn cùng khổ, cứ 10 năm thì 9 năm mất mùa, thành một thôn sản lượng rất cao - mỗi năm 1 mẫu tây thu hoạch 13 tấn 340 kilô thóc. Nhân đà thắng lợi ấy xã viên cán bộ Quán Lũng quyết tâm giành thắng lợi to hơn, thực hiện mỗi mẫu tây thu hoạch 15 tấn.

7 - *Đại đội Quán Sơn* (huyện Đường Hải).

Ở Quán Sơn sản lượng mỗi năm một tăng dần. Năm 1963 bị hạn rất to, đã 100 năm mới thấy hạn to như vậy. Nhưng vì xã viên và cán bộ phấn đấu anh dũng, cho nên mặc dù thiên tai, sản lượng lương thực vẫn cao hơn những năm trước. Bình quân mỗi mẫu tây đã thu hoạch:

Thóc: 9.770 kilô,

Lạc: 3.750 kilô,

Khoai: 54.075 kilô,

Mía: 112.500 kilô.

Để mở thêm đất đai trồng trọt, bà con Quán Sơn đã làm như sau:

San phẳng mặt ruộng. Vì đất hẹp, người đông, từ đồi này đến đồi khác, mồ mả chiếm đất khá nhiều. Do chế độ tư hữu xưa kia, cho nên mồ mả rải rác khắp đồng ruộng, làm cho mặt đất lô nhô, trở ngại cho công việc cày cấy. Mồ mả lại chính là nơi chứa tổ sâu và hang chuột, làm hại mùa màng.

Từ năm 1957, do các cụ già xung phong, các xã viên phát động một phong trào *chống mê tín phong kiến*, với khẩu hiệu “người chết trả lại ruộng đất cho người sống”. Họ tập trung mồ mả lại một nơi tử tế, thành thửa đồng ruộng trở nên ngay ngắn phẳng phiu.

Lấp các vũng nước. Có những vũng nước dùng làm thủy lợi không ăn thua, để nuôi cá cũng không được. Đó chỉ là những nơi nuôi muỗi. Các xã viên lấy đất nhân dịp san phẳng mặt ruộng để lấp những vùng nước vô ích đó thành những đám đất trồng trọt. Thế là làm một công mà được hai việc.

Hai việc trên đây đã mở thêm diện tích khá nhiều.

Uốn nắn nương phai. Khi đã làm xong công trình thủy lợi mới, những nương phai cũ khuất khúc ngoằn ngoèo cũng chiếm mất một số ruộng. Muốn lấp hết những nương phai đó, thì không có đủ đất mà lấp.

Họ đào để uốn nắn một số nương phai cũ cho thẳng thắn, rồi lấy đất đào ở đó mà lấp nương phai cũ khác.

Việc này cũng mở rộng thêm một số ruộng.

Sửa lại đường sá. Trước kia đường sá quanh co, chỗ rộng, chỗ hẹp. Đã choán nhiều đất, lại không tiện cho giao thông. Cũng nhân dịp san phẳng mặt ruộng mà làm lại đường sá cho ngang bằng sổ ngay. Như vậy, đã ít tốn đất, giao thông lại dễ dàng, mà bộ mặt đồng ruộng cũng thành xinh xắn.

Chỉnh đốn bờ ruộng. Để quy định ruộng đất nào chuyên trồng trọt thứ gì, thì cần phải khoanh vùng; sửa lại bờ ruộng cho vuông vắn, gồm những khoang hẹp thành khoang rộng. Như thế, đã dôi đất ruộng, lại dễ cày bừa.

Giữ gìn đất bồi. Quán Sơn ở kề sông Hàn. Sông khi lở khi bồi. Đất bồi lúc chìm lúc nổi. Khi đã nắm được quy luật nước sông, họ lấy đá đắp kè, trồng lau và cỏ. Như vậy, củng cố được đất bồi thành đất trồng trọt.

Tranh thủ núi hoang. Gần làng có núi, nhưng núi đầy rẫy sỏi, cát và đá tai mèo. Đã mấy lần, xã viên thử trồng cây gây rừng, nhưng ít cây sống được. Hai năm trước đây, họ đã táo bạo thay đổi cách làm. Họ bắn tan đá tai mèo, xới trộn sỏi và cát. Rồi gánh đất phủ lên, biến núi đá làm đất ruộng. Trên đỉnh núi thì trồng cây gây rừng. Bên sườn núi thì trồng cây ăn quả. Dưới chân núi thì trồng cây lương thực. Hiện nay đã có kết quả bước đầu. Họ tin chắc rằng trong vài năm nữa những hòn núi đá sẽ đưa lại cho nhân dân một nguồn lợi lớn.

Vỡ hoang bờ biển với những việc làm nói trên trong mấy năm, Quán Sơn đã phát triển thêm hơn 30 mẫu tây ruộng đất. Để tăng thêm diện tích trồng trọt, họ đi cách xa hàng 30 cây số để vỡ hoang bãi biển. Tuy bãi biển thường bị gió bão phá hoại nhưng họ vẫn không sòn lòng. Trái lại, họ quyết tâm phấn đấu, giành đất đai với biển cả.

Thâm canh, trồng trọt xen kẽ. Trước kia ruộng nước thì chỉ trồng trọt lúa và những thứ gì hợp với nước. Ruộng khô chỉ trồng màu và trồng những thứ hợp với đất khô. Từ ngày làm tốt thủy lợi, thì cứ hai năm trồng thay đổi một lần, ruộng nước trồng những thứ thích đất khô, ruộng khô trồng những thứ thích nước. Kinh nghiệm cho thấy rằng cách thay đổi như vậy kết quả tốt.

Một kinh nghiệm nữa là cũng một đám đất ấy, nếu thay đổi

thứ trồng trọt thì sản lượng tăng. Cũng thử cây ấy, nếu thay đổi giống mới, cũng tăng sản lượng. Đặc biệt rõ rệt là trồng mía, mỗi lần trồng giống mới, sản lượng tăng đến 20%.

Thực hành khẩu hiệu “không để một tấc đất hoang”, bà con xã viên Quán Sơn đã trồng trọt trên bờ ruộng, trên mặt nương phai, chung quanh nhà ở, không để hờ một tấc đất nào. Họ trồng trọt quanh năm bốn mùa thu hoạch trong vườn ngoài ruộng bao giờ cũng xanh biếc như mùa xuân.

Trong khi đi thăm nông thôn Trung Quốc, tôi còn được thấy mấy điều rất thú vị sau đây:

- Xã viên và cán bộ ai cũng thuộc lòng “tám chữ hiến pháp”. Để cho dễ nhớ, tôi dịch thành vần như sau:

Nước đủ, phân nhiều, cày sâu,
Cấy dày, giống tốt, diệt sâu, chuột thường,
Nông cụ không ngừng cải lương,
Chăm lo quản lý ruộng nương hằng ngày.

Đó là tám việc cực kỳ quan trọng trong nông nghiệp, thiếu một việc nào cũng không được. Cho nên gọi là “hiến pháp”. Ví dụ bảy việc kia đều làm tốt, nhưng còn một việc là *trừ sâu* không làm đến nơi đến chốn, thì cũng ảnh hưởng không tốt đến mùa màng.

“*Bốn cùng*”. Tức là cán bộ thôn và xã phải cùng ăn, cùng ở, cùng lao động, cùng bàn bạc công việc với xã viên.

Có thực hiện “bốn cùng”, thì cán bộ với xã viên mới thật sự đoàn kết thành một khối. Và lại có như thế, cán bộ mới có thể trực tiếp học tập và tổng kết kinh nghiệm của quần chúng, để lãnh đạo quần chúng.

- “*Sáu việc*”. Trách nhiệm của cán bộ gồm có những việc chính sau đây:

- Giúp đỡ các đội sản xuất.

- Xây dựng cốt cán lãnh đạo vững vàng.
- Làm tốt và thường xuyên công tác giáo dục tư tưởng và chính trị.
- Làm đúng phương châm phát triển nông nghiệp toàn diện và làm tốt “tám chữ hiến pháp”.
- Cải tiến tốt việc quản lý đội sản xuất.
- Tiến hành việc thực nghiệm khoa học về nông nghiệp.
- Cách làm của cán bộ là lấy *điểm mở diện*. Nghĩa là làm theo cách *vết đầu loang*. Làm nơi nào phải làm cho thật tốt và phải củng cố nơi ấy; rồi rút kinh nghiệm và mở rộng đến nơi khác. Không tham nhiều, không tham nhanh. Làm như vậy, mới xem qua hình như là chậm, nhưng kết quả chung thì lại là nhanh, vì làm được nơi nào chắc chắn vững vàng nơi ấy.

Ruộng thí nghiệm. Cấp nào (xã, huyện, tỉnh) cũng có ruộng thí nghiệm, do cán bộ lãnh đạo trực tiếp làm để rút kinh nghiệm phổ biến cho xã viên. Nếu cán bộ không tự tay làm, mà chỉ kêu gọi suông, thì không có kết quả. Và lại ruộng đất mỗi nơi một khác, nếu lấy kinh nghiệm nơi nào đó mà phổ biến một cách chung chung, không hợp với điều kiện thực tế với những nơi khác, thì có hại mà không có lợi.

Giáo dục chủ nghĩa xã hội. Hiện nay khắp nông thôn Trung Quốc đang có cuộc vận động *giáo dục chủ nghĩa xã hội*, nhằm mục đích nâng cao giác ngộ cách mạng giai cấp của cán bộ và nông dân. (Năm 1957 đã có một đợt giáo dục như vậy).

Thời gian vận động - Tỉnh Quảng Đông chia làm mấy đợt. Mỗi đợt làm 4 đến 5 tháng. Trong 3 hoặc 4 năm thì cả tỉnh làm xong. Mỗi đợt làm xong, phải kiểm tra *chất lượng*.

Những đội công tác - Do các cơ quan tỉnh và huyện chọn những cán bộ có lập trường vững vàng, hiểu biết chính sách và

có kinh nghiệm công tác trong quần chúng - luân lưu tham gia các đội này.

Trước khi xuống nông thôn, đội công tác phải dự một lớp huấn luyện về phương châm và chính sách của Đảng. Trong khi công tác, các đội phải giữ sinh hoạt tổ chức rất nghiêm khắc, phải thường xuyên mở rộng phê bình và tự phê bình, nhằm rèn luyện thêm cho cán bộ để làm tốt nhiệm vụ.

Cách làm việc của đội là làm “cố vấn”, giúp ý kiến cho cán bộ cơ sở, nhưng tránh bao biện. Đội phải thật sự “ba cùng”, tức là cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với quần chúng.

Nhiệm vụ chính của đội là:

1- Giáo dục cán bộ cơ sở, *chỉnh đốn chi bộ đảng* và chi đoàn thanh niên.

2- Thăm nghèo hỏi khổ, hiểu thật rõ tình hình nông dân.

3- Cùng với chi bộ bắt rễ sâu chuỗi, làm tốt việc phát động tư tưởng quần chúng.

4- Chấp hành chính sách của Đảng.

Tác phong của đội:

1- Đối với cán bộ cơ sở, đội phải chịu khó giúp đỡ và chỉ đạo. Nhưng không bao biện, không làm thay.

2- Điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng và báo cáo tình hình nơi mình công tác một cách chân thật, rõ ràng.

3- Phải giữ vững giáo dục bằng cách thuyết phục, phải khéo xử trí những mâu thuẫn nội bộ của nhân dân.

4- Phải giữ vững lập trường giai cấp; phải “ba cùng” với bần nông và trung nông lớp dưới.

5- Phải hiểu thấu những nghị quyết của Trung ương và chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng.

Điểm chính trong việc giáo dục là giải thích cho cán bộ cơ sở và xã viên hiểu thật rõ cuộc đấu tranh giữa hai con đường: con

đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa, và giải quyết đúng đắn quan hệ giữa xã viên và hợp tác xã; giữa xã viên, hợp tác xã và Nhà nước.

Đi đôi với giáo dục, phải thanh toán bốn việc:

Một là thanh toán sổ sách cho minh bạch.

Hai là thanh toán kho hàng cho rõ ràng.

Ba là thanh toán của cải của hợp tác xã.

Bốn là thanh toán công điểm cho công bằng.

Đồng thời phải quy định thành chế độ cán bộ phải tham gia lao động sản xuất tập thể.

Để làm tốt việc này, trước hết phải phát động cán bộ và đảng viên rồi đến quần chúng. Cán bộ phải tự giác "tắm rửa cho sạch và rửa cho sạch và bỏ ba lô đi" nghĩa là thật thà tự phê bình, rồi đầu óc nhẹ nhàng khoan khoái, mạnh dạn và phấn khởi tiến lên. Có khuyết điểm thì cán bộ tự động nhận khuyết điểm, quần chúng sẽ giúp đỡ sửa chữa và noi gương cán bộ mà tự phê bình.

Thanh toán là để chấm dứt và ngăn ngừa tệ tham ô, lãng phí. Trước hết cán bộ nào đã phạm lỗi này thì tự động bồi thường cho tập thể, tùy hoàn cảnh mà bồi thường một lúc, hoặc bồi thường dần dần. Việc bồi thường đó sẽ do quần chúng thảo luận. Rồi do cấp lãnh đạo phê chuẩn. Làm như vậy là hợp tình, hợp lý, cán bộ đã chịu được, quần chúng cũng hài lòng.

Đồng thời phát động quần chúng lập ra chế độ nghiêm ngặt quản lý sổ sách và của cải của tập thể, do xã viên bầu nông giám đốc việc thi hành. Việc thanh toán phải làm thật tốt. Vì có như vậy quần chúng sẽ hết nghi ngờ, cán bộ và quần chúng sẽ đoàn kết chặt chẽ, công việc tập thể sẽ phát triển dễ dàng.

Mục đích việc giáo dục là làm cho mọi người thấm nhuần tinh thần *cần kiệm* và *dân chủ* xây dựng công xã.

Khi các mặt tư tưởng, chính trị, kinh tế và tổ chức đã vững chắc, thì tổng kết đợt giáo dục và phát động cao trào thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Trên đây là tóm tắt mấy điểm chính trong cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa xã hội ở nông thôn.

*

* *

Tôi được đi thăm mấy công xã khác nhau. Trên đây, tôi đã tóm tắt kể lại những điều mắt thấy tai nghe ở bảy nơi. Các nơi khác đại khái cũng như thế, vậy xin miễn kể thêm.

Trước hôm tôi từ biệt nước bạn thì thấy các báo đăng tin về nông nghiệp như sau:

- *Lương thực*. Những vùng trước kia sản lượng cao, năm nay lại cao hơn nữa. Những vùng trước kia bị trũng mặn, nay do thủy lợi tốt, cho nên thu hoạch cũng khá hơn.

- *Hoa màu*. Cả hai vụ xuân và hè đều tăng hơn năm ngoái.

- *Cây công nghiệp*. Như bông, thuốc lá, cây có dầu, cây có đường, đều hoàn thành tốt kế hoạch mùa xuân.

- *Chăn nuôi*. Ngành chăn nuôi và nghề đánh cá cũng phát triển toàn diện. Thí dụ: số lợn đã thu mua trong năm tháng đầu năm tăng gấp tám lần so với thời kỳ này năm ngoái.

- *Giống tốt*. So với năm ngoái, diện tích trồng giống *lúa* tốt của bảy tỉnh miền Nam đã mở rộng thêm một lần rưỡi. Trong cả nước, diện tích trồng *bông* giống tốt đã tăng gấp đôi.

- *Thủy lợi*. Công việc cải tiến kỹ thuật có những tiến bộ mới. Từ mùa đông năm ngoái đến mùa xuân năm nay, đã có phong trào sôi nổi làm thủy lợi. Khối lượng công trình thủy lợi tăng gấp bốn lần so với thời kỳ này năm 1963. Diện tích đất ruộng được cải tạo ở 15 khu vực là 4 triệu mẫu tây.

- *Thi đua*. Trước kia Đại Trại (tỉnh Sơn Tây) là một vùng “khí

ho, cò gáy”. Nhưng do cán bộ và xã viên phấn đấu gian khổ và bền bỉ, họ đã đưa sản lượng lúa tăng *gấp năm lần*. Hiện nay khắp nông thôn Trung Quốc đang có phong trào thi đua sôi nổi “học tập Đại Trại và đuổi kịp Đại Trại”. Ở Sơn Tây, thì đang thực hiện khẩu hiệu “một giúp hai”, nghĩa là một đơn vị tiên tiến phụ trách giúp hai đơn vị chậm tiến theo cho kịp mình.

Đây là kết quả bước đầu của cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa xã hội ở nông thôn Trung Quốc.

*

* *

Thưa các đồng chí,

Ở Quảng Đông, ruộng đất không tốt hơn ruộng đất ta, mà có nơi còn cằn cỗi hơn - như ở Hải Lăng; không nhiều hơn ta, mà có nơi còn ít hơn - như ở Sơn Đầu (27 đến 30 người 1 mẫu tây). Đồng bào nông dân ta cũng cần cù chịu khó như bà con nông dân Trung Quốc. Vì sao mà chúng ta thu hoạch mỗi mẫu tây mỗi năm nhiều lắm cũng chỉ được độ 6 tấn, còn bà con nông dân Trung Quốc thu hoạch mỗi năm 1 mẫu tây từ 10 đến 13 tấn thóc, hoặc nhiều hơn nữa?

Nguyên nhân chính đưa đến kết quả tốt đẹp đó ở nông thôn Quảng Đông là do *chi bộ* rất đoàn kết và lãnh đạo rất đúng đắn; cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên đều gương mẫu; cán bộ đều “ba cùng”, và cán bộ tham gia lao động sản xuất tập thể đã thành chế độ nghiêm ngặt.

Nhờ vậy mà đoàn kết chặt chẽ các xã viên, làm cho mọi người phấn khởi *thi đua cần kiệm xây dựng kinh tế tập thể*.

Tôi nghĩ rằng những việc bà con nông dân Trung Quốc làm được, nếu chúng ta cố gắng thì chúng ta cũng nhất định làm được.

Khi trở về nước, tôi rất thích thú đọc trong báo *Nhân Dân*

hai bài nói về hợp tác xã Đông Phương Hồng (30-7-1964) và hợp tác xã Đức Ninh (31-8-1964). Xin tóm lại như sau:

Hợp tác xã Đông Phương Hồng (Thanh Hóa) ruộng đất cũng ít, mỗi người chỉ có 1 sào 12 thước Trung Bộ. Nhưng vì *chi bộ* khéo lãnh đạo và tổ chức, cho nên kết quả rất khá:

- Thu hoạch mỗi năm một tăng. Năm 1961 mỗi vụ 1 mẫu tây 21 tạ, năm 1964 tăng lên 28 tạ.

Nghĩa vụ lương thực năm 1961 hơn 78 tấn; năm 1963 hơn 115 tấn.

Đời sống xã viên cải thiện rõ rệt. Nếu lấy sản lượng hiện nay mà so sánh thì còn kém xa Quảng Đông, nhưng Đông Phương Hồng đang tiến lên một cách vững chắc. Được như vậy là do *chi bộ* lãnh đạo sáng suốt, và đấu tranh kiên quyết giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Đồng thời với giáo dục tư tưởng, *chi bộ* thiết thực quan tâm đến đời sống của xã viên. *Chi bộ* không ngừng ra sức phát triển đảng trong lớp bần nông và trung nông lớp dưới.

Năm 1960 chỉ có 11 đảng viên.

Năm 1964 đã có 33 đảng viên. Trong số đó có 21 đồng chí bần nông, 10 đồng chí phụ nữ. Đảng viên từ 18 đến 30 tuổi chiếm 51%. Trong 5 chi ủy, 3 đồng chí là bần nông, 2 là phụ nữ. Như thế là *chi bộ* phát triển đúng chiều hướng tốt.

Ban quản trị hợp tác xã có 15 người thì 10 người là bần nông, 5 là thanh niên lao động, 2 phụ nữ. Ban quản trị như thế là vững vàng.

Nhờ có *chi bộ* vững mà ban quản trị vững.

Nhờ có *chi bộ* vững và ban quản trị vững mà hợp tác xã vững.

Cố gắng học thêm kinh nghiệm tốt, phát triển ưu điểm sẵn có, sửa chữa những thiếu sót còn lại (như nghề chăn nuôi chưa mạnh, năng suất dâu tằm chưa cao, tổ chức dân quân tự vệ

chưa thật vững...) - thì hợp tác xã Đông Phương Hồng chắc sẽ tiến bộ nhiều hơn.

Đức Ninh (Quảng Bình) trước kia là một xã nghèo khổ. Trong thời kỳ kháng chiến bị giặc Pháp chiếm đất đóng đồn. Cả xã có 6.000 người, thì 2.000 người phải bỏ nhà đi kiếm ăn nơi khác. Năm 1945, đã chết đói hơn 200 người.

Từ ngày hòa bình trở lại, cải cách ruộng đất thắng lợi, nông dân có ruộng cày, xây dựng hợp tác xã. Vừa mở rộng diện tích bằng cách tăng vụ và khai hoang, vừa thực hiện thâm canh tăng năng suất. Nhờ vậy *diện tích* từ 802 mẫu nay tăng lên hơn gấp đôi: 1.628 mẫu. *Thủy lợi* đã căn bản đủ tưới cho 1.600 mẫu. Ruộng một vụ chuyển thành ba vụ ăn chắc. Các nghề phụ như chăn nuôi lợn, vịt, cá, làm gỗ, nung vôi, v.v. đều được phát triển.

Đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. 20% hộ thừa ăn, 70% no đủ, 10% còn thiếu ăn vài tháng thì có bà con giúp đỡ.

Trước kia, ngoài mấy tên địa chủ có nhà ngói, còn 97% gia đình trong làng đều là những túp lều với "lau treo rèm nát, trúc cài phen thưa". Hiện nay hơn 90% hộ đã có nhà ngói. Cuối năm sau, cả xã có thể ở nhà ngói.

Đời sống văn hóa cũng tiến bộ nhiều. Trước kia, cả xã chỉ có 30 trẻ em có bằng sơ học và 7 người học trung học, đều là con em của địa chủ, phú nông. Hiện nay, ngoài số trẻ em đang học cấp 2, có 74 học sinh tốt nghiệp lớp 7 và 5 học sinh lớp 10, 4 học đại học.

Nói tóm lại, do chi bộ lãnh đạo tốt, xã viên hăng hái cần cù, mà đời sống của đồng bào nông dân Đức Ninh đã cải thiện rất nhiều.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, miền Bắc nước ta đã có khá nhiều nơi như Đông Phương Hồng và Đức Ninh.

Sự thật đã chứng tỏ rằng hợp tác xã tốt hay là kém đều do chi bộ.

Nếu *chi bộ* các nơi đều cố gắng lãnh đạo tốt, đảng viên và đoàn viên thanh niên đều gương mẫu xung phong, cán bộ và xã viên đều thấm nhuần *tinh thần làm chủ tập thể* và phấn khởi thi đua cần kiệm *xây dựng hợp tác xã*, xây dựng nước nhà, lại ra sức học tập kinh nghiệm sản xuất của bà con nông dân Quảng Đông, mỗi mẫu tây đạt 10-13 tấn thóc, thì nhất định trong ít năm nữa, miền Bắc ta sẽ dân giàu nước mạnh, làm cho cơ sở càng vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

LÊ NÔNG

Báo Nhân Dân, số 3820-3823,
ngày 15 đến 18-9-1964, tr.2.

QUẢ BOM ĐẠO ĐỨC

Nhiều em học sinh gửi thư tỏ lòng vui mừng Trung Quốc thử thành công quả bom nguyên tử đầu tiên. Trong thư, có vài em hỏi:

Vì sao khi đế quốc Mỹ thử bom thì thiên hạ phản đối, mà Trung Quốc thử bom thì thiên hạ hoan hô?

Trả lời: Nếu các em chịu khó xem báo, thì sẽ hiểu điều đó. Ở đây, chú xin trả lời bằng một ví dụ như sau:

Đối với khẩu súng kẻ gian dùng để giết người, cướp của, những người lương thiện đều phải chống lại kẻ gian và súng của nó (ví như đế quốc Mỹ và bom Mỹ).

Đối với khẩu súng người chiến sĩ dùng để giữ làng, giữ nước, đó là chính nghĩa, cho nên được mọi người ủng hộ (ví như Trung Quốc và bom Trung Quốc).

Năm 1945, Mỹ thả bom nguyên tử giết chết hàng vạn người Nhật ở thành phố Hirôshima và Nagasaki. Từ đó, Mỹ cứ chưng bom nguyên tử ra để đe dọa gây chiến tranh thế giới, nhất là đe dọa các dân tộc Á, Phi và Mỹ Latinh. Bom của Mỹ là *bom tội ác*.

Trung Quốc là một nước xã hội chủ nghĩa. Bom Trung Quốc không đe dọa ai. Nó chỉ để củng cố quốc phòng Trung Hoa, để ngăn chặn đế quốc gây chiến tranh, để bảo vệ hòa bình thế giới. Nó thêm lực lượng cho phe xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc.

Bom Trung Quốc còn có tác dụng khác nữa. Nó hạ uy thế của đế quốc Mỹ, làm cho chúng hết hống hách, hết mê mòng độc quyền nguyên tử. Nó làm cho nhân dân Á, Phi và Mỹ Latinh càng tin chắc thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, chống thực dân cũ và mới. Nó cảnh cáo bọn này rằng chúng không thể tiếp tục làm mưa làm gió trên thế giới nữa. Vì lẽ đó, có thể nói rằng bom Trung Quốc là *bom nhân nghĩa*.

Nguyên là một nước kinh tế lạc hậu, mới 15 năm tự lực cánh sinh xây dựng chủ nghĩa xã hội, Trung Quốc đã chế tạo được bom nguyên tử, nhiều nước tư bản với công nghiệp tiên tiến muốn làm nhưng không làm được. Việc này chứng tỏ rằng khoa học kỹ thuật Trung Quốc đã tiến bộ nhảy vọt đến mức rất cao. Điều đó sẽ khuyến khích nhân dân các nước "chậm tiến" vứt bỏ thói quen tự ti, mạnh bạo bước vào khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Rồi đây, rất có thể vì Trung Quốc có bom nguyên tử mà Mỹ buộc phải thay đổi chính sách nguyên tử của chúng, phải đồng ý thủ tiêu vũ khí nguyên tử. Do đó mà tình hình thế giới bớt căng. Song nhân dân thế giới còn phải đấu tranh lâu dài mới đi đến kết quả đó.

Ngay sau khi thử thành công quả bom nguyên tử đầu tiên, Trung Quốc liền đề nghị họp một cuộc hội nghị những người đứng đầu các nước để bàn việc *cấm chỉ hoàn toàn và phá hủy hết thấy các thứ vũ khí nguyên tử*.

Đó là một chủ trương quang minh chính đại, vì hòa bình thế giới, vì hạnh phúc loài người. Chắc chắn là đề nghị của Trung Quốc sẽ được nhân dân thế giới ủng hộ nhiệt liệt.

CHIẾN SĨ

CẦN PHẢI CHĂN NUÔI TỐT TRÂU BÒ

Sen tàn, cúc đã nở hoa

Tháng ngày thấm thoát, thu đà sang đông.

“Con bò, con trâu là đầu cơ nghiệp”. Vì vậy, mùa đông giá rét, nông dân ta cần phải chăm sóc cho trâu bò được ấm no.

Có nhiều hợp tác xã làm đúng như vậy và đã thu được *kết quả tốt đẹp*. Ví dụ: Hợp tác xã *Đồng Xuân Tiến* (Ninh Bình), năm 1961 chỉ có 27 con trâu, đáng giá hơn 4.725 đồng. Vì khéo chăn nuôi, năm 1963 số trâu đã tăng lên 57 con và đáng giá 12.500 đồng.

Năm 1961, vì còn thiếu trâu bò, hợp tác xã phải tổ chức những đội người kéo bừa và cuốc ruộng, mỗi mẫu Bắc Bộ chỉ được bón 250 cân phân, bình quân mỗi mẫu chỉ gặt được 684 cân thóc.

Năm 1963, nhờ số trâu bò tăng, phân bón nhiều, mà thu hoạch cũng tăng - mỗi mẫu được 805 cân thóc. Cố nhiên, không phải dùng người thay thế trâu bò kéo bừa, cuốc ruộng như ngày trước nữa.

Các hợp tác xã Văn Quán và Phi Trạch (Hà Đông), Lộc An (Quảng Bình) cũng là những hợp tác xã khéo chăn nuôi trâu bò.

Trái lại, có những hợp tác xã vì *cán bộ và xã viên thiếu tinh thần làm chủ tập thể*, thiếu ý thức trách nhiệm để trâu bò chết nhiều như:

Hợp tác xã Ô Mễ (Hà Nam) trong ba năm đã để chết 84 con trâu!

Hợp tác xã Hòa Đàm (Hưng Yên) từ năm 1961 đến năm 1963 để chết 36 trâu bò.

Hợp tác xã Phương Tú (xã Phương Tú, Hà Đông) có 61 con trâu, để chết 12 con. Trong lúc đó hợp tác xã Phi Trạch cũng ở xã Phương Tú có 52 con trâu đều béo khỏe.

Năm ngoái, cả miền Bắc đã để chết mất 23.000 con trâu bò. Cứ tính mỗi con là 200 đồng, thế là đã thiệt hại cho tập thể và cho xã viên độ 46 triệu đồng, quy ra hơn 17.000 tấn thóc. Đó là chưa kể vì thiếu phân bón, thiếu sức kéo mà ảnh hưởng xấu đến thu hoạch, đến đời sống của xã viên. Trong số trâu bò bị đói rét mà chết, thì các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa chiếm con số nhiều nhất - từ 2.000 đến 2.380 con!

Đó là một kinh nghiệm rất chua xót. Chúng ta quyết phải sửa chữa cho kỳ được. Mùa đông này, Bộ Nông nghiệp đã có chỉ thị rõ ràng (17-9-1964) về việc bảo vệ trâu bò. Các cấp đảng bộ và chính quyền địa phương phải thi hành kịp thời và nghiêm chỉnh chỉ thị đó. Phải có kế hoạch cụ thể để tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn các hợp tác xã chăn nuôi trâu bò cho tốt; không để trâu bò chết vì tật bệnh, vì đói rét. Phải theo dõi, đôn đốc và kiểm tra đến tận mỗi hợp tác xã.

Đảng sẽ lấy việc chăn nuôi trâu bò mà đánh giá chi bộ nào, hợp tác xã nào và địa phương nào làm tốt hay là kém cuộc cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật.

Một điều nữa cần chú ý là, kinh nghiệm nhiều nơi đã

chứng tỏ rằng nếu khéo tổ chức thì các cụ phụ lão và các em nhi đồng có thể góp phần quan trọng trong công việc chăn nuôi tốt trâu bò.

*Ai ơi thương lấy trâu bò,
Trâu bò là gốc ấm no của dân cày!*

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3868,
ngày 2-11-1964, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.14, tr.407-408.

TRÒ XIẾC TUYỂN CỬ TỔNG THỐNG MỸ

Hôm nay, Hoa Kỳ lại có cuộc bầu tổng thống.

Theo Hiến pháp Hoa Kỳ từ năm 1789 đến nay, cứ 4 năm thì bầu tổng thống mới. Có mấy vị tổng thống được nhân dân Mỹ thật sự kính mến, như:

Hoa Thịnh Đốn (1732 - 1799), đã đánh đuổi thực dân Anh giành lại độc lập cho Mỹ.

Lincôn (1809 - 1865), đã tuyên bố giải phóng người Mỹ da đen khỏi ách nô lệ.

F. Rudoven (1882 - 1945), đã đưa Mỹ tham gia cuộc Thế giới đại chiến thứ hai, góp phần đánh bại phát xít Đức, Ý, Nhật.

Tuy nói rằng tổng thống là người cầm đầu Chính phủ, bảo vệ lợi ích của nhân dân. Nhưng sự thật thì thế nào? Mô ma Tổng thống Uynxon¹ (1856 - 1924) đã trả lời như sau:

"Bọn tài phiệt và chủ công nghiệp là người chủ của Chính phủ Mỹ. Chính phủ Mỹ là con nuôi của lợi quyền đặc biệt Mỹ. Chính phủ Mỹ không được phép có ý kiến của mình...".

Ở Mỹ có hai chính đảng lớn là Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa, thuộc hai phe tư bản độc quyền. Khi thì người đảng này, khi thì người đảng kia được bầu làm tổng thống. Trong cuộc

1. Nguyên bản ghi: Vinson (BT).

bầu cử này tổng Giôn là người của Đảng Dân chủ, Gônato thuộc Đảng Cộng hòa. Những ngày vận động tranh cử, chúng hết lời bêu xấu nhau, ví dụ: Gônato thì nói Giôn là một tên địa chủ độc ác, đã bốn lần phản đối việc bỏ thuế thân cho người Mỹ da đen. Một triệu đôla của Giôn từ đâu mà có. Tên cố vấn thân cận nhất của Giôn đã hai lần bị bắt vì tội hiếp dâm...

Giôn thì nói Gônato là bạn thân của bọn đầu trộm đuôi cướp, chủ trương phân biệt chủng tộc, chống người Mỹ da đen, v.v..

Mặt khác, cả hai chàng đều ra vẻ dân chủ, bắt tay với người này, cụng chén với người kia. Cả hai chàng đều ra sức lừa bịp nhân dân, hứa hươu hứa vượn, miễn là câu được lá phiếu của cử tri.

Mặt của mướp đắng hai bên cũng vừa.

Nhưng cả hai gã đều không dám nói làm thế nào để cải thiện tình trạng đen tối ở *nội bộ Hoa Kỳ*. Tình trạng đó là hơn 5 triệu công nhân hoàn toàn thất nghiệp. Hơn 20 triệu gia đình áo không đủ mặc, bánh không đủ ăn. 20 triệu người Mỹ da đen bị đầy đọa như nô lệ. Hơn 9 triệu người không có nhà ở. Hàng triệu nông dân bị phá sản. Số người tự sát vì cực khổ và số người phạm tội ngày càng tăng, v.v..

Hai gã đều không dám nói đến *tình hình thế giới* đối với Mỹ. Tình hình ấy sa sút làm cho các báo tư sản Mỹ đã phải than phiền. Thí dụ:

Gần 20 năm nay "Mỹ đã xài 108 tỉ đôla viện trợ các nước ngoài và 684 tỉ để xây dựng quốc phòng. Nhưng hiện nay trên thế giới, ở đâu Mỹ cũng gặp chuyện lồi thối. Các nước đồng minh của Mỹ như Anh, Pháp, Ý, v.v. đều khiêu chiến với sự lãnh đạo của Mỹ. Khối Bắc Đại Tây Dương thì ba bè bảy mảng,

Khối Đông Nam Á thì đương đi đến chỗ tan hoang..." (báo *Tin tức Mỹ và thế giới*, tháng 2-1964).

"Cục diện thế giới rất không lợi cho Mỹ. Năm 1960 đến nay, từ Cu Ba đến Dandiba, Mỹ đều mất hết địa bàn..." (báo *Ngôi sao Hoa Thịnh Đốn*, tháng 2-1964).

Báo *Luận đàm Nữu Ước* (tháng 2-1964) thì viết rằng: "Ngoại giao của Mỹ chúng ta đang vấp phải nhiều khó khăn, thất bại và tuyệt vọng. Nếu tập đoàn Giôn cứ ngoan cố theo đuổi chính sách cũ, thì Mỹ còn vấp phải nhiều thất bại và thất vọng hơn nữa..."

Vì vậy nhân dân Mỹ đối với cuộc tuyển cử này "tỏ ra chán ghét và lạnh nhạt" (báo *Tin tức hàng tuần*, tháng 9-1964).

Thật vậy, ở đâu trên thế giới cũng có phong trào chống Mỹ, nhất là ở Á - Phi và Mỹ Latinh. Ở Nam Việt Nam thì Mỹ và tay sai đã thất bại và sa lầy đến tận cổ. Dù Giôn hay là Gônato được bầu làm tổng thống, nếu muốn tránh khỏi thất bại và thất vọng hoàn toàn, Mỹ chỉ có một con đường là rút lui có trật tự khỏi miền Nam Việt Nam, để nhân dân Việt Nam tự giải quyết công việc nội bộ của mình như Hiệp nghị Giơnevơ 1954 đã quy định.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3869, ngày 3-11-1964, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.409-411.

UY DANH LỪNG LẦY KHẮP NĂM CHÂU

Sân bay Biên Hòa vừa là một sân bay "bí mật nhất", vừa là một trong ba sân bay to nhất của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Chung quanh sân bay dày đặc mấy lớp dây thép gai có điện. Ngoài thì có bãi mìn. Ngoài nữa là những "ấp chiến lược". Bên trong có nhiều tháp canh. Mấy tiểu đoàn lính Mỹ và lính ngụy cùng chó ngao ngày đêm canh gác. Bọn Mỹ cho đó là một sân bay tuyệt đối vững chắc, "trời cũng không làm gì được".

Thế mà đêm 31-10-1964, trường bay đó đã bị một đội du kích miền Nam đánh tan tành. Thắng lợi đó đã vang ầm thế giới. Bọn ta thì phấn khởi vui mừng, bọn Mỹ thì hoang mang kinh sợ. Thí dụ:

- Báo *Sao đỏ* (Liên Xô) viết: "Đã đến lúc Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh bẩn thỉu, và rút hết lực lượng xâm lược ra khỏi miền Nam Việt Nam". Các báo Trung Quốc đều nhiệt liệt hoan hô thắng trận Biên Hòa và viết: "Ở Nam Việt Nam, việc Mỹ thất bại nhất định không thể tránh khỏi". Báo *Anmana* ở Iraq viết: "Du kích đánh vào sân bay Mỹ ở Biên Hòa chứng tỏ rằng không lực lượng nào ngăn được bước tiến của cách mạng Nam Việt Nam".

- Các báo phương Tây thì mỉa mai Mỹ. Báo Anh viết: Trận Biên Hòa "đối với Mỹ là một đòn rất đau về quân sự cũng như về chính trị... Đó là một hành động đốt râu chú Sam...". "Đó là

một vố sấm sét giáng vào uy tín Mỹ". Báo Pháp *Lơ Phigarô* viết: "Biên Hòa gần Sài Gòn mà du kích đã đánh được, thì họ có thể đánh bất cứ nơi nào". Báo *Nhân đạo* viết: "Thắng trận của du kích ở Biên Hòa đã chứng tỏ rằng dù bọn đế quốc dùng cách gì cũng không thể thành công trong cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, chúng có ấy càng hùng hồn vì ở Nam Việt Nam là một cuộc đọ sức giữa một đế quốc rất mạnh với một xứ bé nhỏ nhưng mà anh dũng".

- Dư luận Mỹ thì rất bi. Báo thì viết: "Đó là một cuộc tập kích cực kỳ tai hại cho Mỹ". Báo thì viết: "Trận này làm cho Mỹ mất cả mặt. Nếu ở vào địa vị Tổng Giôn, Taylo, v.v. thì chúng tôi phải đổ mặt tía tai". Báo thì viết: "Việt cộng đã giành được một thắng lợi đột xuất... Người Mỹ chúng ta ở đó còn làm được việc quái gì nữa!...". *Thời báo Nữu Ước* viết: "Du kích đánh vào sân bay Biên Hòa nhanh chóng và trúng đích một cách làm cho người ta phải kinh ngạc. Cuộc chiến tranh chống Việt cộng bây giờ tuyệt vọng hơn bao giờ hết... Dù Mỹ bỏ vào bao nhiêu sức người và tiền bạc cũng không ngăn được thế đang tiến lên của Việt cộng". *Luận đàm Nữu Ước* viết: "Người Mỹ chúng ta hiện đang bị thất bại nhiều hơn bao giờ hết".

Những lời thú nhận của tướng tá và chính khách Mỹ cũng thú vị. Ví dụ: tên Tổng tư lệnh Mỹ ở Sài Gòn nói: "Du kích đã dùng súng cối Mỹ bắn lại quân đội Mỹ và máy bay Mỹ!". Níchxon, cựu Phó Tổng thống Mỹ, thì thú nhận rằng: "Cuộc thất bại ở Biên Hòa là một tai họa to nhất cho Mỹ từ sau cuộc thất bại to lớn ở cảng Trân Châu" (cảng Trân Châu là một căn cứ to nhất của hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương, bị Nhật Bản đánh chiếm cuối năm 1941).

Cuộc thắng lợi ở Biên Hòa rất lừng lẫy mà cũng rất giản đơn:

Chín chiến sĩ Quân giải phóng mò đến gần sân bay Mỹ 800

thước, bắn độ 100 phát súng cối của Mỹ vào sân bay, sau 15 phút thì rút lui an toàn vô sự.

Kết quả là bắn tan 21 máy bay phản lực và 8 máy bay loại khác. Phá hủy 1 đài quan sát, 2 kho chứa dầu, 4 trại lính, 18 nhà sĩ quan. Giết 4 và làm bị thương 72 tên Mỹ.

Về số Mỹ chết và bị thương, một Thượng nghị sĩ Mỹ là Thócmon tuyên bố rằng: "Đến ba, bốn trăm Mỹ chết và bị thương, nhưng Chính phủ Mỹ đã che giấu sự thật".

Nếu cộng kết quả chiến đấu trong chín tháng đầu năm nay với cuộc thắng lợi Biên Hòa, thì càng thấy thắng lợi này to lớn. Trong chín tháng đầu năm, đồng bào miền Nam đã:

Tiêu diệt 83.000 địch (trong số đó có 625 "cố vấn" Mỹ),
Thu được 11.770 súng các loại,
Bắn rơi và bắn hỏng 660 máy bay,
Phá hủy hơn 3.100 "ấp chiến lược",
Giải phóng thêm 174 vạn đồng bào khỏi ách kìm kẹp,
Giác ngộ 58.000 binh sĩ ngụy bỏ hàng ngũ địch.

Trước trận Biên Hòa, dư luận Hoa Kỳ đã thấy tình trạng bi và bí của Mỹ. Như báo *Tin tức Mỹ và thế giới* đã viết: "Mỹ đang sụp đổ ở Nam Việt Nam cũng như đã sụp đổ ở Trung Quốc trước đây... Mỗi ngày Mỹ càng đến gần thất bại thảm hại... Phải chăng Mỹ đang nhanh chóng nhận lấy một *Điện Biên Phủ* ở Nam Việt Nam".

Chắc bà con còn nhớ rằng hồi tháng 3-1954, du kích ta phá 60 máy bay Pháp ở Cát Bi và 25 chiếc ở Gia Lâm, để báo hiệu cho cuộc đại thắng lịch sử *Điện Biên Phủ*. Rất có thể trận thắng ở sân bay Biên Hòa báo hiệu một *Điện Biên Phủ* ở miền Nam, như tờ báo Mỹ đã nói.

Nếu muốn tránh thất bại nhục nhã như ở *Điện Biên Phủ* thì Mỹ chỉ có một cách là chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm

lược ở miền Nam, rút ngay quân đội của chúng về nước mẹ, để nhân dân miền Nam giải quyết công việc nội bộ của họ, như Hiệp nghị Gionevo đã quy định.

Đồng bào miền Nam ngày càng đánh mạnh, càng mạnh càng thắng, nhưng không vì thắng mà kiêu, không chủ quan khinh địch, và tin chắc rằng cuối cùng thắng lợi nhất định về tay ta. Vậy có thơ rằng:

*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu,
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu,
Thành đồng trống thắng lay Lầu trắng¹,
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu!*

CHIẾN SĨ

- Báo Nhân Dân, số 3878,
ngày 12-11-1964, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.14, tr.412-415.

1. Lầu trắng là nơi ở và làm việc của tổng thống Mỹ (BT).

SO SÁNH

Ở nông thôn, ở xí nghiệp, ở bộ đội, cơ quan, trường học, v.v. *chi bộ* là người trực tiếp lãnh đạo quần chúng để thực hiện đường lối và chính sách của Đảng ta. *Chi bộ* tốt thì mọi việc đều tiến bộ. *Chi bộ* kém thì gặp nhiều khó khăn. Xin nêu hai *chi bộ* sau đây làm ví dụ:

Hợp tác xã Tam Đa và hợp tác xã Quảng Yên cùng ở trong huyện Phù Cừ (Hưng Yên), chỉ cách nhau độ một cây số. Hoàn cảnh cũng giống nhau. Nhưng vì hai *chi bộ* có tác phong khác nhau, cho nên kết quả đã khác hẳn nhau¹.

- Hợp tác xã Tam Đa bốn năm qua đã để chết mất 40 con trâu. Như:

Đội ông Mệt nuôi 9 trâu, để chết 7, què 1.

Đội ông Linh nuôi 6 trâu, để chết 5, v.v..

Trâu chết nhiều. Thiếu sức kéo. Xã viên phải kéo cày thay trâu. Cày sau, cấy muộn. Cày bừa dối. Sản lượng thấp. Dân thiếu ăn. Hợp tác xã phải mua thêm trâu hết 12.000 đồng, quy ra thành 50 tấn thóc, thế là mất quá nửa tổng số thu nhập của xã viên.

Vì sao có kết quả xấu như vậy?

1. Trích báo *Hưng Yên* (TG).

Trước hết là vì *chi ủy* lập trường giai cấp không vững vàng, thiếu tinh thần trách nhiệm, không thật sự quan tâm đến đời sống của nhân dân, không làm đúng chính sách của Đảng. Cần nói thêm rằng *huyện ủy* và *tỉnh ủy* cũng thiếu kiểm tra đôn đốc. Do đó, xã viên thiếu tinh thần làm chủ tập thể, không coi việc hợp tác xã như việc nhà. Ruộng dành trồng cỏ cho trâu thì để trồng thứ khác. Rơm để nuôi trâu cũng đưa làm việc khác. Chuồng trại thì xơ xác, bẩn thiu. Có khi mưa gió lạnh lẽo, vẫn cột trâu ngoài trời suốt đêm. Để trâu đói rét mà lại bắt trâu làm lụng quá sức - mỗi con phải bảo đảm 17 mẫu. Nói tóm lại: Từ *chi ủy* đến xã viên đều không biết thương tiếc trâu bò!

- *Hợp tác xã Quảng Yên* thì trâu béo kéo khỏe. Đàn trâu bò 64 con đã có 19 con trâu bò đẻ. Vụ Đông Xuân vừa qua thêm được 12 nghé và 1 bê. Hiện nay 4 con trâu sắp đẻ.

Giải quyết tốt sức kéo, hợp tác xã đã tập trung vốn mua máy bơm nước, tiết kiệm được hàng nghìn ngày công tát nước, dùng vào tăng gia sản xuất.

Nhiều trâu bò thì nhiều phân bón. Nhiều phân bón thì sản lượng lúa tăng. Năm 1962, mỗi sào gặt được 50 - 60 cân. Năm 1963, mỗi sào được 70 cân. Hơn 70% số hộ xã viên đã có mức sống ngang hoặc hơn mức sống của trung nông lớp trên.

Có *kết quả* tốt đó là do *chi bộ* tổ chức khéo, lãnh đạo tốt. Do đảng viên và đoàn viên thanh niên xung phong gương mẫu. Do xã viên có tinh thần làm chủ tập thể, mọi người ra sức làm tròn nhiệm vụ của mình.

Mong rằng các *chi bộ* và các hợp tác xã khác đều so sánh hai *chi bộ* và hai hợp tác xã Tam Đa và Quảng Yên để rút ra bài học tốt.

Về việc chăm sóc trâu bò, huyện Cẩm Giàng (Hải Dương) cũng làm khá. Tỉnh Hà Bắc đã có 600 hợp tác xã tổ chức ban chuyên môn chăm sóc trâu bò. Đó là những kinh nghiệm tốt. Các hợp tác xã khác nên thi đua làm theo.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3881,
ngày 15-11-1964, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.416-417.

CHI BỘ TỐT THÌ HỢP TÁC XÃ TỐT

Nói về hợp tác xã nông nghiệp, *Thái Nguyên* là một trong những tỉnh khá. Nhưng *Võ Nhai* là một huyện kém nhất ở Thái Nguyên: lúc đầu 85% nông hộ vào hợp tác xã, về sau tụt xuống 24%. Vì sao¹?

Chi bộ xã Hòa Bình đã thật thà trả lời câu hỏi đó.

Năm 1960, ở xã Hòa Bình, 80% nông dân đã vào hợp tác xã. Nhưng cuối năm 1963, thì chỉ còn lại non 40% số xã viên!

Nhờ Khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên kiên trì giúp đỡ, *chi bộ Hòa Bình* đã thật thà tự phê bình và thấy rõ mình đã phạm những khuyết điểm sau đây:

- Trong chi bộ từ bí thư, thường vụ cho đến đảng viên không đoàn kết nhất trí.

- Cán bộ và đảng viên không gương mẫu. Thậm chí có cán bộ và đảng viên xin ra hợp tác xã.

- Ba năm liền, lãnh đạo không dân chủ, tài chính không công khai. Mức sản xuất không tăng thêm. Đời sống của xã viên không cải thiện. Vì vậy mà xã viên thắc mắc, không đoàn kết, không phấn khởi làm ăn và xin ra hợp tác xã.

Khi tất cả cán bộ và đảng viên đã sâu sắc nhận thấy sai lầm

1. Xem báo *Nhân Dân*, ngày 20-11-1964 (TG).

của mình, mọi người *đều hối hận và quyết tâm sửa chữa*. Thay mặt cho chi bộ, đồng chí bí thư đã thành khẩn nói: "Để cho hợp tác xã sút kém như vậy, là chi bộ ta đã có tội lớn đối với Đảng, với nhân dân! Mà người có tội lớn nhất là tôi, bí thư chi bộ...".

Cái balô cá nhân chủ nghĩa đã quảng được rồi, tinh thần trách nhiệm đã được phổ biến, toàn thể đảng viên đồng tâm nhất trí, ra sức củng cố và phát triển hợp tác xã. Chi bộ khai hội với nhân dân, thật thà tự phê bình trước quần chúng. Rồi gợi ý cho bà con tự do bàn bạc về hai con đường phát triển nông thôn, đường tư bản chủ nghĩa và đường xã hội chủ nghĩa.

Bà con nông dân chẳng những hoan nghênh thái độ chân thành của cán bộ và đảng viên mà còn thật thà nói ra những khuyết điểm của bản thân họ, và tố cáo những người xấu đã xúi giục họ đi vào con đường sai lầm.

Từ đó, mọi người thấm nhuần *tinh thần làm chủ tập thể*, phấn khởi lao động, mọi việc đều đổi mới như hoa nở mùa xuân. *Chi bộ* được củng cố và phát triển, đã kết nạp thêm 4 đảng viên mới và chuẩn bị kết nạp 8 đảng viên nữa, lựa chọn trong những thanh niên xuất sắc nhất. Đảng viên đều đăng ký thi đua "Bốn tốt".

Năm hợp tác xã cũ đã được củng cố và phát triển thêm một hợp tác xã mới. Số xã viên từ 40% lên gần 90%.

Sản lượng cũng tăng nhiều. Vụ mùa vừa rồi bình quân mỗi mẫu vượt mức kế hoạch 50 cân, hơn vụ mùa năm ngoái 130 cân.

Các xã viên hăng hái *làm thủy lợi, trừ phân bón*, nung vôi để cải tạo đất, v.v. quyết tâm giành một vụ chiêm thắng lợi.

Chi bộ đã ra sức xây dựng *dân quân*. Hiện nay cả xã đã có ba trung đội vững mạnh, đều do các đồng chí chỉ ủy làm chính trị viên.

Việc trên đây chứng tỏ rằng hợp tác xã kém vì chi bộ kém. Chi bộ khá thì hợp tác xã khá. Chi bộ Hòa Bình đã thu được những kết quả bước đầu tốt đẹp và đáng khen. Cần phải tiếp tục cố gắng hơn nữa để giành thắng lợi to hơn nữa. Các đảng bộ xã Liên Minh, Dân Tiến, Phú Thượng, Sáng Mộc cũng khá.

Trong thời kỳ cách mạng và những năm kháng chiến đánh Tây, đồng bào Võ Nhai đã rất dũng cảm. Ngày nay chúng ta đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và ủng hộ đồng bào miền Nam chống đế quốc Mỹ, đồng bào Võ Nhai cần phải góp phần xứng đáng vào công cuộc vẻ vang đó. Các chi bộ và các hợp tác xã khác ở Võ Nhai cần phải học tập và thi đua với chi bộ và hợp tác xã Hòa Bình. Phải làm cho Võ Nhai từ một huyện kém trở nên một huyện tốt.

Võ Nhai, cố gắng vươn lên!

T.L.

- Báo Nhân Dân, số 3900, ngày 4-12-1964, tr.2.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.14, tr.423-425.

HAI HUYỆN ĐÁNG KHEN

Vụ mùa năm nay, ở các tỉnh có một số hợp tác xã đã gặt được mỗi mẫu tây từ 3 đến 4 tấn thóc. Đó là những cố gắng đáng khen.

Nhưng đáng khen hơn cả là hai huyện Vĩnh Tường (Vĩnh Phúc) và Lâm Thao (Phú Thọ).

- Toàn cả huyện *Vĩnh Tường* gặt được bình quân *hơn 30 tạ thóc* một mẫu tây, đã hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực và đã bán thóc theo giá khuyến khích *vượt mức 500 tấn*, tức là *nhều gấp bốn lần* vụ mùa năm ngoái. Làm được như vậy, tuy vụ mùa này Vĩnh Tường đã phải vượt nhiều khó khăn. Như một số ruộng bị ngập, phải cấy đi cấy lại hai, ba lần. Khi lúa vừa phơi màu thì bị gió to, ảnh hưởng không tốt đến năng suất, v.v..

- Toàn cả huyện *Lâm Thao* bình quân đã đạt *28 tạ rưỡi* một mẫu tây, tổng cộng đã tăng hơn vụ mùa năm ngoái 853 tấn thóc, đã bán thóc theo giá khuyến khích *nhều gấp sáu lần* vụ mùa năm ngoái.

Trước đây, Lâm Thao là một nơi thường bị hạn, bị úng, bị nạn sâu, chuột, năng suất lúa rất thấp.

Vĩnh Tường và Lâm Thao thu được kết quả tốt đẹp đó đều vì:

- Các cấp đảng ủy từ tỉnh đến huyện, đến xã đều đồng tâm nhất trí; đi sâu đi sát; có kế hoạch rạch ròi; có biện pháp thiết thực: thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra.

- Cán bộ, đảng viên, đoàn viên đều xung phong gương mẫu. Công tác *tư tưởng và tổ chức* làm được tốt. Mọi người thấm nhuần tinh thần làm chủ tập thể. Xã viên đều phấn khởi thi đua lao động, coi công việc hợp tác xã như công việc nhà mình.

Vì vậy, thủy lợi làm được tốt. Phân bón làm được nhiều. Lúa giống chọn được kỹ. Cày bừa và làm cỏ nhiều lần hơn. Ra sức phòng trừ sâu, chuột... Nói tóm lại: hai huyện đã làm tốt cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Đồng bào xã viên đã dốc nhiều sức lao động để bồi bổ cho ruộng nương, cho nên ruộng nương đã bù đắp cho đồng bào một vụ mùa thắng lợi.

Bà con nông dân Quảng Đông (Trung Quốc) thu hoạch bình quân 6 *tấn* một mẫu tây. Nhiều nơi đạt từ 12 đến 13 *tấn*, hoặc nhiều hơn nữa¹. So với họ thì năng suất của Vĩnh Tường và Lâm Thao còn là thấp. Nhưng so với Thanh Hóa, Nghệ An, Nam Định... thì hai huyện ấy là đáng khen.

Mong rằng đồng bào Vĩnh Tường và Lâm Thao cố gắng tiến lên nữa, để thu một vụ Đông Xuân thắng lợi to hơn nữa. Và mong rằng đồng bào các huyện khác cố gắng thi đua theo kịp và vượt qua Vĩnh Tường và Lâm Thao.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3905, ngày 9-12-1964, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.429-430.

1. Xem báo *Nhân Dân*, ngày 15-9-1964 (TG).

LÁO TOÉT

Hôm 2-12-1964, một lần nữa tổng Giôn lại nói với một giọng thiết tha rằng: “Mỹ nguyện đưa hết sức mình để phấn đấu cho hòa bình!”.

Thật là lão toét!

Giôn làm tổng thống mới một năm, mà y đã “phấn đấu cho hòa bình” như thế nào? Sau đây là vài thí dụ:

Y tiếp tục đẩy mạnh chính sách bao vây Cu Ba và uy hiếp Campuchia. Âm mưu trao vũ khí hạt nhân cho bọn phục thù Tây Đức. Mở rộng chiến tranh tội ác ở Nam Việt Nam.

Hồi tháng 1-1964, y đàn áp nhân dân Panama. Đưa hạm đội thứ 6 của Mỹ vào Địa Trung Hải, nhằm khống chế nhân dân Síp.

Tháng 4, y xúi giục bọn phản động đảo chính ở Lào. Đưa hạm đội thứ 7 của Mỹ vào Ấn Độ Dương, nhằm uy hiếp các nước Đông Nam Á. Xúi giục bọn quân phiệt đảo chính ở Brêdin.

Tháng 7, y hứa giúp đỡ bằng quân sự cái gọi là “Đại Mã Lai” do đế quốc Anh nặn ra, nhằm uy hiếp Indônêxia. Y giúp tên bù nhìn khát máu Xombê lên nắm quyền và đàn áp nhân dân Cônggô (Lêôpônvin).

Tháng 8, y cho máy bay ném bom mấy nơi ven biển miền Bắc nước ta (chúng đã bị quân và dân ta đánh cho dập đầu, gãy cánh).

Tháng 11, y phái tàu ngầm nguyên tử đến Nhật Bản, nhằm biến nước này thành căn cứ hạt nhân của Mỹ. Y âm mưu đảo chính ở nước Cộng hòa Tandania.

Riêng đối với nước ta, trong một bài báo đăng ngày 25-5-1964, bà cụ A.L. Xtoroong đã nêu lên 7 cái lão toét của đế quốc Mỹ như sau:

1. Ở Hội nghị Gionevo năm 1954, Mỹ đã cam kết không dùng vũ lực để phá hoại hòa bình ở Đông Dương. Nhưng ngay sau đó, Mỹ đã gây chiến tranh xâm lược ở Nam Việt Nam.

2. Báo chí của Chính phủ Mỹ rêu rao rằng, Việt Nam bị chia cắt làm hai là do Hiệp nghị Gionevo. Sự thật là Hiệp nghị Gionevo đã quy định rõ vĩ độ 17 chỉ là giới tuyến tạm thời. Nhưng chính Mỹ đã âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.

3. Chính phủ Mỹ lừa bịp rằng “nếu Hà Nội và Bắc Kinh không can thiệp vào miền Nam Việt Nam, thì quân đội Mỹ sẽ rút về nước họ ngay”. Sự thật thì chính Mỹ là kẻ xâm lược.

4. Mỹ khoe khoang rằng Mỹ giúp xây dựng “dân chủ” cho Nam Việt Nam. Sự thật là “dân chủ” kiểu Mỹ đã làm hàng triệu người Nam Việt Nam bị khủng bố, tù đầy, bị giết chết.

5. Mỹ huênh hoang rằng Mỹ “giúp đỡ” Nam Việt Nam. Sự thật là Chính phủ Mỹ tiêu mỗi ngày gần 2 triệu đôla không phải để “giúp”, mà để đốt phá làng mạc và bắn giết nhân dân Việt Nam.

6. Mỹ tự xưng rằng Mỹ “có quyền chính đáng” ở Đông Dương. Sự thật là Hiệp nghị Gionevo đã quy định rõ ràng Việt - Miên - Lào là ba nước trung lập, không nước ngoài nào được có bộ đội và căn cứ quân sự ở đó. Nhưng Mỹ đã trắng trợn sấn vào Nam Việt Nam và Lào như lũ ăn cướp.

7. Mỹ nói láo rằng Mỹ đến Nam Việt Nam “để chống lại sự can thiệp của Hà Nội và Bắc Kinh”. Sự thật là Trung Quốc

không có một người lính nào ở Đông Dương. Và chính Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ đã phải thú nhận rằng y không hề biết có bộ đội Bắc Việt Nam nào đã vào Nam Việt Nam.

Bà cụ Xtoroong kết luận rằng: Sự thật là hiện nay nhân dân Nam Việt Nam càng đánh càng thắng. Đế quốc Mỹ càng đánh càng thua. Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt Nam thì nhân dân xứ ấy mới có hòa bình và dân chủ thực sự.

CHIẾN SĨ

- Báo *Nhân Dân*, số 3912,
ngày 16-12-1964, tr.4.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.14, tr.431-433.

CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN TỐT HƠN NỮA CÁC ĐỘI THỦY LỢI

Hiện nay miền Bắc đã có 17 nghìn *đội thủy lợi* gồm 33 vạn đội viên. Miền núi cũng đã có hơn 1.100 đội.

Các *đội thủy lợi* đã có tác dụng lớn trong việc hoàn thành kế hoạch thủy lợi năm nay, lại góp phần tăng thêm sức lao động cho hợp tác xã để chăm bón cho lúa, hoa màu và cây công nghiệp. Vài thí dụ:

- Chỉ tính các hợp tác xã trong năm tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Đông nhờ tăng năng suất lao động trong *thủy lợi* mà tiết kiệm được hàng triệu ngày công đưa vào các việc cày, bừa, làm phân bón, cào cỏ, v.v. làm cho đồng ruộng tốt, thu hoạch tăng.

- Về *thủy lợi lớn*, đến tháng 9-1964 *năng suất* bình quân toàn miền Bắc đã cao hơn năm 1963 là 69%. Ở công trường mở rộng kênh Bắc - Hưng - Hải (đoạn Tăng Bảo) 400 đội với 6.000 người, nhờ năng suất tăng gấp đôi mà tiết kiệm được 71.612 ngày công.

Đội thủy lợi của *Hồng Thái* ngày 24-11 năng suất đã đạt bình quân mỗi công 16 thước khối đất.

Đội Tiên Phong (Hải Dương) trên công trường Vĩnh Lập, bình quân mỗi công đạt 12 thước khối 300.

Đội Trai Trang (Hưng Yên), bình quân mỗi công gần chín thước khối.

- Về *thủy lợi vừa*, chín tháng đầu năm đã có mười tỉnh vượt kế hoạch từ 110% đến 168%.

- Về *thủy lợi nhỏ*, cuối tháng 10 đã có 19 tỉnh đào đắp được 123 triệu thước khối, vượt kế hoạch cả năm 4%.

Nhờ làm thủy lợi lớn và vừa có năng suất thêm cao, thời gian rút ngắn, khi trở về hợp tác xã, đội thủy lợi đã thúc đẩy được phong trào làm thủy lợi nhỏ phát triển mạnh. Như hợp tác xã *Hồng Thái*, ba tháng qua đã đào 7 máng lớn và vừa dài 4.400 thước, đắp 125 bờ thửa, 67 nương chân rết, và đào 1 mẫu 8 sào ao ương cá giống, bình quân đào đắp được hơn 18 thước khối mỗi đầu người, nếu tính cả năm thì được 81 thước khối một người.

Hiện nay, bà con xã viên ngày càng yêu quý đội thủy lợi, vì nó làm lợi cho Nhà nước, cho hợp tác xã và cho đội nữa.

Nhưng vẫn có những tỉnh chỉ lo tổ chức ra đội mà không lo củng cố đội cho tốt, cho mạnh. Vì vậy có những đội lập ra, rồi lại vỡ. Như Hà Đông đã vỡ 200 đội, Hà Tĩnh 80, Nam Định 55, Ninh Bình 54, Hải Phòng 34 đội (Hà Đông đã tổ chức lại được 163 đội). Có tỉnh tổ chức còn chậm.

Để củng cố đội, để cho đội không vỡ, thì cần:

- Thường xuyên giáo dục cho đội thấm nhuần tư tưởng làm chủ tập thể và đạo đức xã hội chủ nghĩa. Hợp tác xã phải theo dõi và giúp đỡ cho đội khi lên công trường.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ thuật cho đội. Hợp tác xã cần thực hiện tốt các chính sách cho đội, tính toán công điểm dứt khoát, công bằng, hợp lý cho đội viên. Các xã viên phải thông trong việc đóng góp. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên phải gương mẫu. Chi bộ phải lãnh đạo chặt chẽ.

- Phải có công cụ cải tiến cho đội, làm cho năm 1965 các *đội thủy lợi* trên công trường đạt được bình quân toàn miền Bắc 200% định mức nhà nước mà hội nghị các *đội thủy lợi* đã nhất trí tán thành.

Các tỉnh, huyện, xã cần phải kiểm tra để tăng cường và củng cố chất lượng các *đội* đã có, những nơi chưa tổ chức xong thì cần phải tổ chức ngay.

Những việc mà các *đội thủy lợi* Hồng Thái, Trai Trang, Tiền Phong, v.v. đã thực hiện được, thì cán bộ và *đội viên* các nơi khác cũng cần cố gắng thực hiện cho được.

Nhân dịp năm mới sắp đến, chúc các *đội thủy lợi* nhiều tiến bộ mới, thắng lợi mới.

T.L.

- Báo *Nhân Dân*, số 3926,
ngày 30-12-1964, tr.2.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*,
t.14, tr.436-438.